



# chiếc hôn trong mộng

Giá bán : \$14.00



**PAUL FÉVAL**

**chiếc hôn  
trong mộng**

**TIỂU THUYẾT**

*Người dịch :* **TRẦN CÔNG ĐIỀU**



CHÍNH BÀN TRONG MỘT

---

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp  
LES MYSTÈRES DE LONDRES  
của PAUL FÉVAL  
Nhà xuất bản Presses Pocket, Paris



## LỜI GIỚI THIỆU

Tập truyện **CHIẾC HÔN TRONG MỘNG** mà chúng tôi hân hạnh cho ra mắt bạn đọc kỳ này đã từng được trình bày trên làn sóng truyền thanh Pháp qua phóng tác của N. Strauss, M. Julian và H. d'Amboix gồm một trăm ba mươi hồi và nhất là với sự giới thiệu của Pierre Mac Orlan, viện hàn lâm Goncourt.

Tác giả, Paul Féval, là một nhà văn chuyên viết truyện phiêu lưu, chuyện vui buồn trong đời sống dân gian và chuyện về những bí ẩn của cuộc đời, nhất là những bí ẩn nép sau bề ngoài bình thường của các tầng lớp xã hội, từ hàng thượng lưu xuống đám áo ôm khổ rách.

Câu chuyện trước mắt các bạn bắt đầu từ...

... Một nhà phiêu lưu rất mực hào hoa tên là hầu tước Rio Santo đến ở Luân đôn và được giới thượng lưu chốn thủ đô sang trọng này rất hâm mộ. Ông chinh phục được nhiều trái tim, kể cả lady Ophélia một góa phụ đoan trang hai mươi lăm tuổi, được coi là người diễm lệ nhất King's road - King's road là một con đường rất dài với rất nhiều phụ nữ diễm lệ. Nhưng rồi tin tức loan truyền rằng Rio Santo đính hôn với cô Mary Trevor duyên dáng. Từ đó nhiều sự kiện dồn dập xảy ra thành một chuỗi dài các câu chuyện, khi lãng mạn, lúc xấu xa, xoay quanh những khu bùn lầy nước đọng xóm La



Tour hoặc quanh những tòa lâu đài sang trọng ở khu vực West End.

Từ đám sương mù dày đặc cổ hủ và độc đáo của Luân đôn xuất hiện những nhân vật khác thường, họ có nhiều xuất xứ bí ẩn nhưng vẫn sống đường hoàng giữa chốn đô thị lừng danh thế giới này : ông mù Tyrrel, nữ quận công Gêvres, người đẹp Susannah, lão Bishop khét tiếng buôn bán xác người, bác sĩ Moor, một con dơi hút máu... Bên cạnh đó còn có bá tước White Manor, tên bạo chúa và người em trai lập dị của lão là Brian de Lancaster.

Phía sau dòng đời trầm lặng của Luân đôn, một biển cổ trọng đại đang âm ỉ cháy và chực bùng lên, có thể làm lung lay mọi cơ cấu của cả nước Anh. Thủ lĩnh của đám người âm mưu chuyển động trời này là một người dân Ailen tên Fergus O'Breane. Nhưng nhân vật này còn có tên gì nữa ? và phải chăng là... Nhưng thôi, xin hãy kín miệng ! Các thành viên của Đại Gia đình, tức là của một hội rộng lớn chuyên làm chuyện bất lương và gây tội ác, vẫn trông chừng...

Màn bí ẩn bắt đầu, dày đặc như sương mù Luân đôn.. và kết thúc bằng những đoạn ly kỳ mà chúng tôi xin nhường cho bạn đọc khám phá.

**NHÀ XUẤT BẢN**



## PHẦN MỘT

## NHỮNG QUÍ TỘC ĐI ĐÊM

## 1. TRONG SƯƠNG MÙ

MỘT đêm chủ nhật tháng mười một, thuyền trưởng Paddy O'Chrane ngồi nhấm nháp một cốc rượu chanh to tướng trong quán rượu Crown's Arms. Ông là người gốc Ailen, vóc dáng rất cao lớn, thường mặc chiếc áo choàng màu nước biển cài nút đen, chiếc quần chèn màu vàng nhạt, mang đôi vớ vải pha tơ và đôi giày rộng thùng thình không đánh xi.

Ngồi đầu kia gian phòng là một người trạc tuổi bốn mươi, vẻ mặt ngay thật và điềm tĩnh. Y ăn mặc tươm tất, không sang trọng, nhưng không phản ánh túng nghèo. Đôi mắt y bất động và dần to, nhìn đăm đăm như những cặp mắt đã mất hết thị lực. Y vẫn thường lui tới quán rượu này và mọi người quen gọi y là lão mù Tyrrel. Mụ chủ quán Burnett thì chạy tới chạy lui đơn đá, thỉnh thoảng ghé qua nói đôi lời duyên dáng với thuyền trưởng Paddy.

Trong khung cửa, một cô gái phục vụ đứng tần ngần.

Trông cô xinh đẹp lạ thường. Mái tóc dài đen màu hạt huyền, phủ xuống thành lưng lộn lộn trên đôi vai trần thấp



thoáng. Thân hình cô với đường nét tuyệt vời, tiềm tàng vẻ duyên dáng thanh cao kiêu hãnh, càng nâng thêm mức hoàn chinh hiên ngang của bộ mặt. Những đặc điểm Do thái làm chủ trên bộ mặt này mà sắc da tuyệt nhiên không gần gũi với sắc da các cô gái người Anh.

Cô vẫn đứng đấy. Ánh sáng từ mấy ngọn đèn chiếu vào sắc tái nhợt trên trán cô đã tan biến đi như trong một tấm kính mờ.

Chính cô là mục tiêu mà con mắt mất thị lực của lão mù nhìn đăm đăm không dứt, trong khi y vẫn thong thả thưởng thức từng ngậm nhỏ ly rượu mạnh có thêm đường.

- Susannah ! - Thuyền trưởng Paddy gọi - sáu xu "gin" pha nước, không đường ... đi cung. Thêm một tí chanh vào.

Cô gái không nhúc nhích.

- Tôi thề là cô ấy không nghe gì hết ! - Thuyền trưởng lăm lăm bấm - chắc phải gọi bà chủ Burnett thôi. Bà chủ Burnett !

Người đàn bà nữ chúa quán rượu đi vào, bước chân uy nghi và kín đáo. Mụ đồ quá, thấp quá, đội chiếc mũ cao có nền dăng ten.

Burnett cất giọng the the gọi :

- Suky !

Mi mắt người mù khẽ rung. Cô gái vẫn đứng yên.

- Mẹ kiếp ! - Thuyền trưởng nói - Tôi cá mười đồng ăn một rằng đích thân ông đô trưởng gọi cô ấy cũng không thèm trả lời đâu.

Burnett lao lại phía Susannah, thô bạo nắm tay cô gái lắc mạnh và hét lớn :



- Này, đồ lười, này !

Cô gái lùi lại một bước, mặt đỏ bừng. Đây là một cử chỉ cao ngạo quá đột nhiên, khiến bà chủ quán đứng há hốc, không nói thêm được một lời. Người mù mỉm cười, xoa tay như một ý nghĩ vui đã đột nhiên lóc lên trong trí.

Nhưng Susannah trở lại rất nhanh thái độ thản nhiên buồn bã. Ánh sáng rực trong đôi mắt đẹp đã tắt. Burnett đã bình tĩnh :

- Các ngài cứ đem cơm cho một con khốn khổ ăn ! Các ngài cứ nuôi một con ăn mày không quần không áo ! Nó cảm ơn các ngài bằng cách làm hại nhà cửa, méch lòng khách khứa...

- Bà chủ Burnett !- Thuyền trưởng lại gọi từ xa - cái gì ồn quá vậy. Để con bé tội nghiệp đây và đem rượu của tôi lại đây chứ.

Mụ chủ quán vâng theo. Người mù nốc trọn chỗ rượu còn lại và lẩm bầm :

- Buổi tối này thật là quý hóa !

Chuông đồng hồ điểm năm tiếng. Mấy người thủy thủ sông Tamise đang ngồi nhậu trong quán bỗng tỏ vẻ bồn chồn nghiêng tai thì thầm với nhau. Một người trong bọn ló đầu ngó về phía cửa phòng khách riêng của quán. Viên thuyền trưởng vội vàng đứng lên.

- Được rồi ! Turnbull; - ông lẩm bầm và cài cúc chiếc áo khoác chặt chội màu nước biển - Bà chủ Burnett ! Tôi sẽ trở lại tối nay nhé. Bảo pha ly rượu chanh cho tôi. Này nhé, sáu xu "gin" pha nước lạnh, không đường... Một tí chanh. Bà chủ nhé !

Thuyền trưởng cầm "can", bước xuống mấy bậc thềm quán rượu. Mấy người thủy thủ đã đi trước ông. Họ cùng tiến về ngã đường Lower Thames, con đường lớn duy nhất ra sông Tamise.



Paddy theo kịp họ trong một con hẻm vắng ở đầu đường Botolph. Họ lặng lẽ bước đi, đến một cầu thang xiêu vẹo nằm kế cận Hải quan. Thuyền trưởng đưa mắt nhìn kỹ xung quanh, rồi hỏi :

- Tối nay ai khoác áo măng tô ?

Hai người bước ra khỏi hàng ngũ.

- Saunie và Patrick à ? Chịu khó thức nghe các cậu; còn các anh em khác xuống thuyền !

Saunie và Patrick ở lại chỗ cầu thang, mở mấy chiếc áo măng tô nặng ôm sẵn trong tay, khoác vào người rồi nằm im trên mặt đất. Bốn người kia cùng thuyền trưởng Paddy chia đều nhau xuống ba chiếc xuồng đen, be thuyền không mấy cao hơn mặt nước.

- Tra chèo vào ! - Paddy khẽ nói - Chèo !

Ba chiếc xuồng lặng lẽ rời bờ, khó khăn len lỏi quanh co giữa đám ghe thuyền đủ loại đậu san sát. Một lớp sương mù dày đặc, chứa nặng hơi nước và hơi than đá, phủ lên khắp sông Tamise như một màn vải liệm. Mờ hồ đây đó vài ánh đèn đỏ rực vì ảnh hưởng khúc xạ của sương mù. Hầu hết đèn đuốc trên mấy con tàu bỏ neo đều đã tắt. Xa xa thấp thoáng một chiếc đèn lồng cận đầu đang cháy sém đoạn tim, bên dưới là một người canh nằm tê cứng. Đêm ấy là đêm chủ nhật, mọi công việc đều ngủ yên.

Ba chiếc xuồng của Paddy O'Chrane đã đến con lạch trung tâm và bắt đầu bơi ngược dòng sông.

- Thời tiết tuyệt đẹp Tomy nhỉ, con nhỉ. Tao mà nói sai thì quỷ bắt tao đi ! - Thuyền trưởng nói khi xuồng chui qua vòm cầu New London.



- Thừa thuyền trưởng, thời tiết tuyệt diệu ! - Tên Tom Turnbull vạm vỡ đáp - nhưng thủy triều sắp lên tối đa.

Một tay chèo to béo choáng gần hết bề ngang chiếc xuồng nói thêm vào :

- Và gió sẽ thổi lúc triều xuống. Ta phải gấp lên. Sương mù sẽ không còn lâu đâu.

- Nhanh lên ông à Charlie, nhanh lên nào - một cậu nhỏ con tên là Snail nói.

- Yên nào ! - Paddy ngắt lời - Ta đến dưới cầu Blackfriars rồi - Ở đây cảnh sát đi chật đất. Charlie ! Mày sắp đụng rồi, đồ ngỗ nghịch, lái về mạn phải !

Charlie làm theo và chiếc xuồng ra khỏi bóng đen dày đặc dưới vòm cầu. Hai bờ sông lại xuất hiện.

- Ô kìa ! - Tom Turnbull kêu lên - ba ngọn đèn ! Công việc đêm nay chỉ có ba xuồng.

Ánh đèn Tom vừa nói trông rất rõ qua lớp sương mù : một ngọn ở khoảng giữa cầu và Whitefriar, ngọn thứ hai dưới Temple Garden và ngọn thứ ba ở Southwark. Cả ba đều phát ra tia sáng màu lục rất mạnh. Tuy nhiên, giữa các ánh đèn đủ loại rải rác trên sông hay sau mấy khung cửa sổ, ba ngọn đèn này dễ dàng tránh được mọi sự chú ý.

- Ta phải phân tán thôi, - thuyền trưởng nói - Tao giữ phần ông bạn già Gruff và ngôi lữ quán khốn khổ Roi George của hắn ! Còn Gibby, dành cho mày quán Frères Blancs ... và Mitchell, cho mày Southwark và khách sạn Jarretière. Lũ khốn nạn bay, hãy ăn ở cho ra người con trai của Chúa !

Theo lệnh này, một xuồng bơi về hướng Southwark, chiếc



thứ hai băng dòng Tamise ngược về phía La Cité, còn xuồng của thuyền trưởng tiếp tục ngược dòng.

Charlie sử dụng cây chèo rất khéo léo, Turnbull điều khiển bánh lái cũng tài tình, đưa chiếc xuồng êm ái ghé vào dưới Temple Gardens. Nơi đây được hình thành một loại bến nhỏ, nấp dưới phần nhô ra của một ngôi nhà cao lớn nửa xây trên đất nửa là nhà sàn.

Chính tại ngôi nhà này, một cây đèn lồng tỏa ánh sáng màu lục.

Paddy sờ soạng tìm được sợi dây kẽm có vòng sắt : ông kéo chuông. Một lúc sau, ngay trên đầu nghe tiếng bản lề ri sét của một thứ nắp đẩy chuyển mình.

- Who's there ? (Ai đấy ?) - một giọng dè dặt hỏi.

- Fellow (bạn), ông chủ ơi, Fellow, Gruff lương thiện và tử tế ơi - thuyền trưởng đáp - Xin thề quý tha ma bắt tôi nếu tôi không cảm thấy sung sướng được gởi lời chào ngài ! Nhân tiện cho tôi hỏi thăm bà nhà ta có khỏe không ?...

Paddy bị ngắt lời vì một cái tát thật mạnh do chiếc ba lô dung đưa ở đầu một sợi thừng từ trên thông xuống. Ông chửi thề một tiếng và nhanh nhẹn nhảy sang bên, trong khi bọn thủy thủ lo tháo chiếc balô ném xuống đáy thuyền. Sợi thừng lại rút lên.

- Nghe mùi xạ nhi ? - Tom nói - Chắc là vali của kẻ quý tộc. Charlie buộc xúpáp lại rồi hãy chắt hàng vào khoang xuồng.

- Xúpáp hoạt động như một trò ảo thuật ấy Tomy ạ, nhưng đêm nay tao không muốn tắm đâu - Charlie đáp lại.

Một balô thứ hai dung đưa xuống và cùng chung số phận như balô trước. Sợi thừng rút lên rồi lại thông xuống nữa, và cứ thế ném vào khoang xuồng đủ năm balô.



- Chúc ngủ ngon ! - Tiếng nói cộc cằn từ trên vọng xuống.

Sợi thừng biến mất, cái nắp lại đây kín như cũ.

- Chèo, Charlie ! - Thuyền trưởng ra lệnh - Sương mù có vẻ như sắp tan... Nhưng kìa xuồng Whitefriars đây rồi.

- Sáu balô, thưa thuyền trưởng.

- Tốt lắm ! Chèo đi các cậu ! Kìa xuồng thẳng Mitchell...

- Hai bọc nhỏ, thưa thuyền trưởng.

Ba chiếc xuồng bắt đầu xuôi theo dòng sông. Họ lao nhanh và chẳng bao lâu đã đến dưới chân cầu London. Sương mù thưa bớt. Nước sông bắt đầu phản chiếu mờ mờ những ánh sáng xa xa.

- Rắc rối rồi - Turnbull nói - Đèn trên cầu soi thẳng vào chúng ta. Có lẽ chúng nó đã trông thấy...

- Chèo đi con bú dù to béo Charlie ! - Thuyền trưởng ra lệnh - Một mái chèo nữa là chúng ta lẩn sau chiếc tàu ba cột kia thôi. Lạy Chúa chúng ta về bến an toàn, không thì...

Xuồng rời phần giữa kênh, chui vào bóng tối của chiếc tàu ba cột. Charlie ngừng chèo. Thuyền còn cách bến "nhà" chừng mười sải tay. Hai xuồng kia cũng đã đến và dừng lại.

Thuyền trưởng khe khẽ ra lệnh :

- Meo lên Snail, con mèo đực độc ác của ta.

Một tiếng "meo" cao vút và uyển chuyển, điệu kỳ thoát ra từ đáy xuồng. Vài giây sau, có tiếng sủa trầm trầm vang lên từ phía bờ sông.

- Mẹ kiếp ! - Paddy lẩm bẩm - Chúng đón đường rồi. Nhưng thẳng quý sứ Saunie ấy sủa giống quá khiến ta không



hiếu là nó sủa hay một con chó ghê nào chạy rông ngoài đường sủa. Meo nữa đi Snail.

Tiếng "meo" lại vang lên lần nữa, và một tiếng sủa thứ hai đáp lại.

- Không thể nói khác được, đúng là Saunie.

Paddy bực tức :

- Bọn cướp hải quan làm như chúng ta buôn lậu không bằng. May mắn là gió đã dịu và sương mù lại xuống. Chèo !

Ba chiếc xuồng cùng chuyển mình, nhưng xuồng Paddy vừa ra khỏi bóng tối thì một khối đen sì cũng ló ra khỏi chiếc tàu ba cột. Một giọng hách dịch hô :

- Ồi ! Thuyền kia !

- Quẹo, Tomy ! Chèo, Charlie ! - Thuyền trưởng nói khể.

Chiếc xuồng đáp ứng ngay sức cố gắng tổng hợp của hai thủy thủ, phóng về hướng bờ sông, nhưng một bộ móc chùm nặng nề đã ngoạm vào be thuyền phía trái, tức khắc giữ xuồng đứng im.

- Nhân danh địa ngục, chặt đi cho tao, các bạn thân mến ơi ! - Thuyền trưởng nói.

Tomy vùng rìu chém mạnh.

- Dây xích sắt ! - Hấn cắn hờn lẩm bẩm.

Thuyền trưởng ấn mạnh mũi xuồng và móc cây "can" vào cúc áo :

- Chú ý ! Tao thề là không muốn đi tắm đêm nay ! Thôi chuẩn. Charlie đề lên xú páp; Tomy thả dây buộc... và mạnh ai nấy thoát !



Thực là một biến chuyển bất ngờ. Đáy thuyền đột nhiên mở ra : cả người lẫn ba lô chìm xuống nước. Bộ móc của cánh sát chi kéo về được một vỏ thuyền rỗng và thùng đáy. Hai xuồng kia nhân lúc lộn xộn đã vào đến bến cùng lúc với đoàn thủy thủ trên tàu chỉ huy.

- Nước lạnh thật, - thuyền trưởng nói khi đặt chân lên các bậc thang; lạnh thật, tao thề đấy !

Paddy không mất "can" cũng không mất mũ. Snail rủ mình như một con chó xù mắc nước, cất tiếng meo lên và chui vào dưới áo măng tô của Saunie. Mấy đứa còn lại cho ba lô lên vai và bước vào mấy con hẻm đen ở khu phố La Tour. Lần này họ thận trọng tránh con đường qua trước cơ quan hải quan.

Viên thuyền trưởng hiền lành Paddy O'Chrane về nhà thay chiếc áo choàng màu xanh biển và chiếc quần màu vàng nhạt khác rồi lại đến quán rượu Crown's Arms.

Ông bước vào đúng lúc bà chủ Burnett đang giận dữ tát vào gò má xanh xao của Susannah. Có lẽ lão mù Tyrrel nghe rõ tiếng tát vì y đột nhiên đứng lên. Bộ mặt y vốn thần nhiên, nay bỗng biểu lộ một vẻ khẩn trương cao độ, có thể nói là cảm tình.

Susannah xúc động dữ dội. Nét mặt nhợt nhạt của cô co lại và một ánh lửa âm đạm cháy lên trong đáy mắt.

Thuyền trưởng tự nhủ :

- Tôi cá mười ăn một rằng thế nào bà bạn quý của tôi cũng sẽ bị trả thù.

Burnett cũng cùng ý nghĩ ấy, bà run lên. Nhưng Susannah không nói một lời, chầm chậm đi qua quầy hàng và bước xuống bậc thềm quán rượu. Tyrrel ném một đồng vàng trên bàn, quên cả đòi tiền trả lại và sờ soạng bước ra.



- Ủ ! - Paddy nói - bà bạn quí của tôi thoát tay hấn rồi !  
Còn cô Suky thì nhờ thằng quý Tyrrel mà ít nhất tối nay cũng  
có chỗ ngủ...

Đến dưới bậc thềm, Tyrrel lần theo tiếng bước chân nhẹ  
đi về hướng đường Thames. Susannah rần ròi và đều đều nện  
bước lên mặt đất. Cô không hề vội vàng. Tyrrel bước theo  
không một chút do dự và không sờ soạng, hình như một trực  
giác bí ẩn nào đã dẫn soi sáng màn đêm dày đặc của y.

Ra khỏi đường Lower Thames, Susannah đi vào một con  
hẻm dẫn ra sông. Tyrrel đã theo kịp cô.

- Đi đâu vậy, con gái ?

- Đến sông Tamise.

Giọng cô dịu dàng và trầm trọng.

- Đến sông Tamise ! - Tyrrel lặp lại - Cô tính trăm mình à ?

- Vâng !

- Tại sao ?

- Vì tôi không hy vọng vào tương lai, không nơi nương náu  
trong hiện tại.

- Tôi sẽ cho cô một nơi nương náu, và trả hy vọng lại cho cô.

Susannah vẫn không dừng bước.

- Rất nhiều lần, nhiều kẻ đến gặp tôi nói những điều như  
thế. Họ muốn mua chuộc tôi. Tôi yêu một người nên tôi không  
thể bán mình.

- Cô không nhục nhã vì phải bán mình sao, Susannah ?

- Nhục nhã ư ! Không.

- Thế mẹ cô đã cho cô biết những gì ?



- Không gì cả. Tôi là con của một người đàn bà đã bỏ tôi từ lúc bé và của một người Do Thái đã bị treo cổ ở Newgate vì tội trộm.

Cô bỗng hóa ra linh hoạt, cất giọng vang vang nói thêm :

- Trước khi bị treo cổ, cha tôi giàu lắm ! Ông đã cho tôi học điểm trang, ca hát, nhảy và nói những ngôn ngữ trong lục địa...

Mắt Tyrrel rục lên một ánh lạ lùng :

- Và nếu người ta trả lại cô cuộc sống ngày xưa bên cha cô thì sao ?

Susannah do dự một lúc, rồi đột nhiên cất bước, đi nốt khoảng đường ra sông và nói :

- Đã có biết bao nhiêu người nói thế với tôi ! Không ! Tim tôi và bản thân tôi, tất cả đều thuộc về anh ấy !

- Nhưng tôi không đòi tim cô, không cả thân cô, con ạ - Tyrrel nói lớn - tôi mù mà !

Susannah đã đứng bên bờ nước. Cô nhảy lùi lại.

- Mù ! - cô lặp lại - Vậy ông muốn gì ?

- Ý chí của con ! Ta muốn ý chí của con.

Susannah hầu như không còn do dự nữa, cô nắm bắt :

- Phải làm gì ?

Tyrrel rút ra một ví tiền dày, đặt vào tay Susannah. Y bảo :

- Đợi đã. Nghe kỹ điều này : Tôi mua cô, không phải cho tôi là kẻ yếu hèn, mà cho một tổ chức khủng khiếp và mạnh mẽ. Tôi biết cô rõ hơn cô tự biết mình. Giữ kín cuộc gặp gỡ này ! Tối nay tạm về ở đâu tùy ý.

Y lại đưa cho cô một tấm thiệp :



- Ngày mai, vào lúc trưa, đến gõ cửa địa chỉ này. Cửa sẽ mở, cô sẽ vào và sẽ ra lệnh - bởi vì ngôi nhà này sẽ là nhà của cô. Tạm biệt ! Susannah.

## 2. CUỘC LẠC QUYÊN TẠI NHÀ THỜ TEMPLE

Vào lúc thuyền trưởng Paddy O'Chrane phóng xuống sông thoát thuyền cảnh sát thì Stephen Mac-Nab, hăm bốn tuổi, người gốc Ecốt và y sĩ chuyên nghiệp, cặp tay mấy cô em họ dắt nhau đi lễ nhà thờ Temple. Cứ mỗi Chủ nhật đầu tháng, mấy cô em họ của Stephen cùng đến nhà thờ Temple hát kinh và nghe linh mục John Butler thuyết giảng. Cô chị tên Clary, cô em là Anna. Cha hai cô là Angus Macfarlane, chánh án tòa hòa giải quận Dumfries; nhà ông là lâu đài Crewe gần Lochmaben.

Clary và Anna là hai cô gái xinh đẹp nhất đương thời, gốc miền nam Ecốt, cùng có cử chỉ duyên dáng, nụ cười tế nhị, và ánh mắt dịu dàng. Nếu Clary có cái nhìn hãnh diện hơn, vầng trán cao ngạo hơn, nụ cười ám đạm hơn thì Anna, trái lại, vừa rụt rè vừa vui tính, giữ được vẻ trẻ con dù cô đã đến tuổi vào đời.

Mẹ của Stephen là cô ruột của hai cô và là người nuôi hai cô. Bà cũng là người Ecốt và cũng mộ đạo như hai cô. Nhà bà vốn là nơi lui tới của đôi bà tốt bụng, giàu lòng từ thiện nhưng ít thích vui đùa, và của linh mục John Butler, người thương hai cô với tình cảm cha con.

Stephen rất mến hai cô em họ. Anh đối với Clary bằng tình yêu hay tương tự như thế, và với Anna bằng tình bạn; nhưng



hai loại tình cảm này không phân biệt rạch ròi trong tâm hồn anh để có thể có một nhận thức rõ ràng. Clary và Anna mỗi người tựa vào cánh tay Stephen. Clary im lặng, dăm chiêu, đôi khi mỉm cười với những câu dí dỏm của anh. Anna thì lắng tai nghe, để ngạc nhiên vì trí tuệ phong phú của Stephen.

Ba người càng đến gần nhà thờ thì Stephen càng cảm thấy vui đi ít nhiều niềm vui sướng. Rõ ràng năm năm đại học đã làm cùn nhụt lòng hăng hái hiến dâng của anh cho xứ Ecốt.

Khi rời đường Fleet để vào Inner Temple, anh nói :

- Các em thân mến ! Tôi thật là người đáng trí đáng ghét !

- Sao vậy ? - Anna hỏi.

Clary không nghe anh nói gì.

- Vì tôi quên viếng một bệnh nhân.

Stephen nói câu này rất kiêu cách. Bệnh nhân này là thân chủ đầu tiên của anh.

- Thì ngày mai đi thăm cũng được, - Anna nói.

- Mai ư ? Có lẽ là quá trễ !

Clary mỉm cười nhìn Stephen.

Họ đã đến bậc thềm lên nhà thờ. Anna hờn dỗi, buông tay người anh, đi thẳng vào bên trong; Clary bước theo sau em; Stephen đứng lại dưới sân suy nghĩ :

- Clary có những lúc đáng trí lạ lùng; và hình như cô rất dễ dàng bỏ qua sự bảo vệ của ta... hay là ta thử vào xem ?

Anh bước qua ngưỡng cửa, lách sau hàng cột trước ban đồng ca, đến đứng một nơi kín đáo để dễ quan sát hai cô em. Vì đã có lời đề cập đến hôn nhân giữa Stephen và một trong hai cô



gái, tùy anh lựa chọn, cho nên hình như Stephen mặc nhiên có quyền đứng quan sát.

Trước khi ngồi xuống, Anna gửi nụ cười hào hiệp đến các cô gái đồng đạo ở xung quanh. Clary không làm theo em. Cô quay mắt lạnh lùng và lơ đãng nhìn về phía cột trụ nơi Stephen tựa lưng. Cô rùng mình cúi đầu: gò má tươi sáng của cô đột nhiên tái nhợt.

- Minh vụng về quá đi mất ! - Stephen tự nhủ - Cô ấy nhận ra ta rồi.

Và bằng một hành động hoàn toàn theo bản năng, anh ẩn sau cây trụ. Sau vài giây, anh lại cẩn thận lộ đầu ra.

Clary vẫn giữ nguyên tư thế ấy. Mặc dầu vị mục sư đã bắt đầu thuyết giảng, cô vẫn không ngồi. Hình như một sức mạnh huyền bí đã khiến tay chân cô bất động, trong khi đôi mắt sắc sảo và rực lửa của cô vẫn không rời cây cột.

- Lạ nhỉ ! - Stephen nghĩ - Lâu nay ta chưa thấy cô nhìn như thế bao giờ.

Thế rồi anh tự đặt một câu hỏi mà những kẻ khác hẳn đã nêu ra từ đầu :

- Có phải cô nhìn ta không ?

Anh đi vòng quanh cây cột, đến đứng trước một người cũng tựa vào đá như anh lúc này. Người này nhắm mắt, một nụ cười mơ hồ nở trên môi.

Stephen bỗng cảm thấy một nỗi phiền muộn sâu xa, có lẽ đây là nỗi phiền đầu tiên trong đời anh. Lòng anh mở ra cho thấy một cái tên đậm nét, Clary xuất hiện như mục đích cuộc đời. Không còn do dự gì nữa : anh yêu Clary. Trán anh nóng bỏng; tim anh đập mạnh; mắt anh rối loạn và anh muốn khóc...



Tại sao lại có sự phát hiện đột ngột này ? Muốn biết cái giá của một kho tàng, ta cần có nỗi lo sợ mất nó; đó là câu Stephen vừa nói : Không phải nàng nhìn ta đâu !

Anh đứng lặng trong giây phút, rồi quay lại phía người khách lạ.

Khách trạc tuổi ba mươi, cao lớn, hào hoa, thuộc mẫu người quý tộc. Còn về bộ mặt, một vẻ đẹp khác người : vầng trán rộng không một nếp nhăn, chỉ có một vết sẹo nhẹ chạy từ trên xuống dưới rất khó nhận ra trong lúc bình thường, tất cả đóng khung trong một mái tóc đen nhánh tuyệt vời. Ta không thấy được đôi mắt nhưng sau mí mắt sụp xuống, ta đoán được một sức mạnh. Trên miệng là hàng ria mỏng và đen, cắt theo kiểu Tây Ban Nha. Đứng tựa lưng vào cột trụ trong một tư thế uể oải, khách như ngủ cùng với một giấc mơ vui.

Stephen ngăm nhìn khách một lúc lâu với nỗi niềm hờn giận. Anh cũng không chê trách vết sẹo nhẹ trên trán người kia; vì anh không trông rõ. Thực ra muốn cho vết sẹo ấy xuất hiện một cách sắc nét, thì cái trán ấy phải dò lên, vì một sự phản nộ đột nhiên nào đó.

Stephen rời người khách đang mơ ấy để dễ dàng quan sát Clary. Anh vừa về đến chỗ mình thì cử tọa đã ồ ạt đứng lên.

Clary đưa mắt lần thứ hai về phía cây cột, cái nhìn vẫn say sưa, nồng cháy và sắc sảo. Lại lòng thay, người mơ cứ mơ ! Hẳn không hề mở mắt. Stephen cảm thấy nhục nhã. Anh giận run lên và lẩm bẩm :

- Hẳn không hề thấy cô ta ! Thế thì chính cô ta yêu chứ không phải hẳn ! Và vô tình hẳn đã thắng ta.

Trong khi đó Clary cất tiếng thờ dài và tiếc rẻ quay nhìn phía bàn thờ. Vị mục sư cất giọng run rẩy xướng lên



một bài kinh, một loạt đồng thanh tươi mát và trong trẻo hòa theo.

- Xin giúp những kẻ ốm đau ! - một giọng dịu dàng cất lên sau lưng Stephen.

Anh quay lại và nhận ra Anna tay cầm hộp lạc quyền. Trong lúc phiên muộn, Stephen hành động như người điên; anh lục túi và bằng cử chỉ hoang phí quá đáng, anh ồn ào ném vào hộp lần lượt bốn đồng nửa couronne. Anna duyên dáng mím cười cảm ơn.

- Xin giúp những kẻ ốm đau ! - Anna lại nói và dừng lại trước người khách đang mơ.

Khách rùng mình hé mở đôi mắt. Thấy Anna, khách lùi lại một bước đồng thời đưa tay lên trán, tưởng mình đứng trước một ảo giác, rồi khách lại đứng im chăm chú nhìn cô gái. Anna then đỏ mặt, toan bỏ đi; nhưng người khách đã lễ phép giữ cô lại, rút ra một chiếc ví sang trọng, lấy một tờ giấy mười bảng Anh đặt vào hộp và trân trọng nghiêng mình. Stephen nhấn nhó siết chặt hai nắm tay lại :

- Mười bảng Anh ! Còn ta mười si linh !

Người khách lạ nhìn theo Anna tiếp tục cuộc lạc quyền. Cô gái lẩn vào đám đông. Khách đứng ngay người lại liếc mắt nhìn quanh. Cái liếc mắt thản nhiên và lơ đãng, rơi vào Stephen, khiến anh rùng mình tự hỏi :

- Ta đã từng thấy bộ mặt này ở đâu nhi ?

Đêm đã xuống từ lâu. Trong nhà thờ, khu vực mà những người tín đồ còn nán lại được soi sáng tung bừng, nhưng trung bộ giáo đường và những cánh bên đều hoàn toàn chìm trong bóng tối. Khách rời chỗ từ từ tiến về một cánh bên. Một người ăn mặc rách rưới, vẻ mặt bất lương, cũng đồng thời chuyển



mình. Hắn đã từng trở mắt khi bắt gặp tờ giấy bạc đưa cho cô gái lạc quyền lúc này.

Stephen đã thấy thế. Một ý nghĩ nảy ra trong trí. Đã sống ở Luân đôn khá lâu anh hiểu rằng phần đông bọn bất lương vẫn làm những chuyện xúc phạm thánh thần. Anh tưởng chừng đoán được một tội ác sắp xảy ra. Anh rời chỗ, đi sâu vào bóng tối quyết ra tay giúp đỡ người khách lạ, nếu cần.

Khách đi từng bước thong thả, như một kẻ sành điệu muốn tìm một nơi thuận lợi để thưởng thức tiếng nhạc thiêng liêng của bài kinh đã nhòe mờ và tan biến vào chốn xa xăm.

Không biết mỗi nguy hiểm bên mình, khách tiếp tục cuộc du ngoạn thần tiên và đã đến trung bộ giáo đường nơi có trải một lớp chiếu dày. Chính lớp chiếu này đã dập tắt tiếng chân bước và Stephen cũng mất hướng để dõi theo. Hậu giáo đường chói lọi trước mặt; cây thập tự bằng cẩm thạch trắng như tỏa ra ánh sáng thiêng liêng. Khách nhớ lại những tháng ngày của thuở thiếu niên mộ đạo; và tin cậy vào những nỗi gian lao của cuộc đời. Khách là một người có cảm xúc phong phú biết rút tía một thú vui từ mỗi việc, là người có khả năng làm cả thiện lẫn ác : tính tình độ lượng, bản chất nhiệt tình thành thật nhưng ích kỷ trong tình cờ và lạnh lùng trong tính toán, dám bán cả vũ trụ đổi lấy một khắc khoái lạc vui chơi.

Các tín đồ đã đọc kinh lẫn chót. Khách cảm thấy chiếc cốc sắp rời khỏi môi, nên không muốn để sót lại một giọt nào bèn ngồi xuống một chiếc ghế dài để nhìn và nghe cho rõ.

Lúc ấy, khách thoáng nghe một tiếng khê. Dường như một thân người lướt nhẹ trên lớp chiếu dày. Khách ngồi im, tinh thần bỗng quay về thực tế, lạnh lùng quan sát tình huống xung quanh. Bằng một động tác chậm và liên tục, khó nhận thấy đổi



với người ngoại cuộc, khách quay đầu lại, thấy một bóng đen bò đến. Khách nghĩ bụng :

- Tên vô lại này muốn ám hại ta đây.

Khách ngồi im chờ đợi. Trong vòng vài giây, con người bò sát ấy, và chính là người ăn mặc tồi tàn lúc nãy, vụt đứng lên nhảy tới. Một lưỡi thép lóc ra. Con dao được điều khiển bằng bàn tay thượng thừa, chỉ đánh vào lưng tựa của chiếc ghế : khách đã lẹ làng né tránh. Khi muốn đứng thẳng lên hung thủ cảm thấy tay mình đã bị siết chặt giữa một gọng kìm.

- Ối ! - một tiếng rên đau đớn của bóng đen - tôi tưởng trên đời này chỉ có một bàn tay như thế này thôi !

Hắn kề sát mặt người khách lạ. Mắt hai người đã quen với bóng tối, họ cùng lúc nhận ra nhau.

- Bob Lantern !

- Xin tha tội ! Thưa Tôn ông. - Kẻ sát nhân sụp quỳ nói lớn - Tôi đã không nhận ra Tôn ông.

"Tôn ông" thả cánh tay của Bob Lantern ra. Tên này chấp tay năn nỉ :

- Thưa ông chủ độ lượng, thưa ông Edward hào hiệp. Tôi bị đói mà cuộc sống ở Luân đôn lại quá đắt đỏ...

- Im ! - Edward nói giọng hách dịch - ngày mai đến nhận tiền, nhưng không được làm ẩu như thế nữa nghe, thầy Bob ! Nếu không...

Edward bước về phía sau dàn đồng ca. Bob theo sau, hai tay thu trong túi, với thái độ con chó vừa bị chủ nhà cho một trận đòn.



Stephen quay lại hậu giáo đường lúc các tín đồ chuẩn bị ra về. Anh hết sức ngạc nhiên trông thấy người khách lạ quay trở lại với tên ăn mặc rách rưới leo đèo theo sau. Phút hiểm nguy qua đi, những ý nghĩ tức giận và căm hờn lại chiếm ưu thế. Edward bước đi, trán ngẩng cao như một người không có chút bận tâm. Ông dừng lại, ra hiệu gọi Bob lại gần, và ghé vào tai hắn :

- Mày trông thấy con bé xinh đẹp đằng kia chứ, gần bàn thuyết giảng đấy ?

- Người đi lạc quyền ấy à ?

- Đúng. Mày theo dõi nó, ngày mai cho tao biết tin.

Bob Lantern gật đầu. Edward đi qua gần Stephen không để ý cái nhìn căm hờn của viên y sĩ trẻ. Clary dõi mắt nhìn theo khách cho đến cửa ngoài. Khách vừa ra khỏi, Stephen đã chạy lại bên Bob Lantern :

- Tên người kia ?

- Người nào ?

- Người vừa nói chuyện với anh đấy.

- Tôi không biết gì hết.

Stephen thò tay vào túi móc ra một đồng souverain bỏ vào bàn tay Bob Lantern.

- Thế mới nói chứ ! Ông muốn biết tên ông ấy à ?

- Ừ, nhanh lên !

- Tôi không biết gì hết.

Rồi hắn trịnh trọng cúi đầu chào, nói thêm :

- Cầu chúa ban phúc cho ngài, nhà quý tộc trẻ tuổi của tôi ! Và biến mất.



### 3. SỰ TỬ LÊN NGÔI.

Cũng vào đêm ấy có vũ hội tại Trevor House. Mấy năm về trước, Lord James tức bá tước Trevor, từng giữ vai trò chính trị rất rục rờ. Kể từ triều đại của nội các Whig, ông khước từ nhiệm vụ. Các phòng khách của ông biến thành nơi hò hẹn của các nhân vật có địa vị trong đảng Tory. Ông góa vợ, sống với người em gái là lady Campbell. Cô này chăm lo dạy dỗ miss Mary Trevor, con gái duy nhất của bá tước.

Năm 1820, lady Campbell còn là một cô gái rất quyến rũ. Năm 1832, tức thời gian của câu chuyện này, cô đã mất đi phần lớn sắc đẹp, nhưng không hề mất đi vẻ thanh lịch của mình. Là một phụ nữ có trí tuệ và năng khiếu tuyệt vời, cô ngự trị giữa một giới chọn lọc mà cô là nữ hoàng và là thần thánh. Những người theo hộ vệ cô là tinh hoa của những gã trai trẻ hợp thời.

Năm ấy Mary Trevor mười tám tuổi; cô đẹp một cách ngọt ngào nhưng mảnh mai và mờ nhạt như mẫu người thường được nhà danh họa Reynolds ghi trên khung vải. Người cô cao và hơi còng về trước để bịt vẻ lênh khênh. Màu da cô trong suốt nhất là xung quanh đôi mắt, từ đó nó chuyển sang màu xanh nhạt, và ở giữa trán cùng hai thái dương ta thấy rõ mấy đường gân nhỏ màu xanh. Mái tóc màu mật ong, sợi mảnh như tơ, rơi xõa thành lọn nhỏ dọc theo gò má. Nụ cười cô đúng là của một đứa trẻ, nhưng khi nó trở nên nghiêm trang thì một nếp nhăn run rẩy và thanh tú chạm nhẹ vào hai đầu môi khiến cho chiếc miệng khoác lấy một vẻ khinh người. Miss Mary sinh ra là thế; nhưng nền giáo dục đã thêm cho cô nhiều vẻ quyến rũ. Cô biết nói và biết lặng thinh; cô làm gì cũng tốt và đúng lúc.

Miss Mary là con một. Cha cô có một khoảng lợi tức hàng năm là ba chục nghìn bảng Anh nói theo lời đồn đại của nhiều



người, nhưng có đôi kẻ khẳng định rằng con số thực tế còn vượt xa hơn thế nữa.

Hắn lẩm kè nghĩ rằng người nữ thừa kế gia tài này không thiếu người thờ phụng. Mà dù có nghèo đi nữa cô cũng được yêu vì bản thân cô. Sự thật là hai năm về trước, lúc mới bước vào chốn xã giao, cô được vô số kẻ nể người vì. Cô có vẻ chú ý đến một chàng trai tài sản khiêm tốn nhưng nguồn gốc cao sang : Frank Perceval, con trai thứ của bá tước Fife quá cố. Miss Mary, hay đúng hơn là lady Campbell chọn anh ta, khiến mọi người tưởng như cuộc chiến đã dứt. Nhưng bỗng nhiên một nhà tân vô địch chợt đến và cuộc chiến được lập lại.

Vả chăng, cần phải nói rằng tay vô địch ấy không ai khác hơn là Rio-Santo.

Hầu tước Rio-Santo ! Vị hầu tước chói lọi, vô song ! Luân đôn và Paris còn nhớ những đoàn tùy tùng của ông. Toàn thể châu Âu đều khâm phục những vẻ huy hoàng theo kiểu phương đông của ông; cuối cùng cả vũ trụ đều biết ông chi tiêu bốn triệu mỗi mùa hay là hai mươi nghìn bảng Anh mỗi tháng.

Rio-Santo đến từ Paris, nơi mà liên tiếp bốn mùa đông ông là vua thời thượng. Ông đến đây với cả một đại đoàn gia nhân, với các tàu ngựa, với những đoàn chó săn, khiến cho hàng chục nữ nam tước phải luôn luôn mơ ước làn tóc đen, nước da tái và đôi mí mắt màu xanh lơ sáng quắc của ông.

Thông thường Luân đôn chỉ chú ý đến những nhân hiệu tiếng tăm. Muốn gây được nhiều tác dụng tại thành phố kiêu hãnh này, thì phải là vũ nữ Ấn độ hay ít nhất cũng là cừu địch bốn sừng. Rio-Santo không phải loại đó. Ông chỉ là một hầu tước. Tuy nhiên ba ngày sau khi ông đến, ở khắp mọi tầng lầu tại các ngôi nhà trên khắp phố phường Luân đôn, ông là đề tài của các câu chuyện. Mọi người đều nói đến, thế mà không ai có



thể tự hào đã trông thấy ông hầu tước Rio-Santo nổi tiếng kia. Ba bốn ngày đầu tiên, lúc mới đến Anh quốc ông sống quạnh quẽ trong tòa nhà riêng lộng lẫy tại Belgrave Square.

Một tiếng đồn mơ hồ bắt đầu lưu hành trong những nhóm thạo tin. Người ta nói ông đại hầu tước là phái viên mật của một triều đình cỡ lớn ở nước ngoài. Sự mạng của ông, vẫn theo lời người ta cả quyết, là sự mạng mật và rất quan trọng. Vả chăng, không ai có thể xác định sự việc; nhưng đúng là vì vậy mà sự kiện hóa ra có thật và được xác minh.

Hơn nữa, trong các bậc quyền thế, ai là người được nhân vật này đến viếng đầu tiên ? Ba mươi giấy mời đồ xô chạy đến, dưới ký những tên to tát nhưng không tên nào cho thấy đẳng sau thấp thoáng một lâu đài và nhiều triệu bạc. Rio-Santo không vội chọn lựa. Ông đợi lúc thuận tiện; thế rồi một tối, sau chuyến đầu tiên đi Richmond, ông bảo xe đưa đến Derby House. Bà Ophelia Barnwood, tức nữ bá tước Derby, là một góa phụ hai mươi lăm tuổi được coi như người đàn bà điểm lệ nhất King's Road, - King's Road là một con đường rất dài với rất nhiều phụ nữ điểm lệ.

Khi có tin báo Rio-Santo đến thăm, một sự xúc động thăm lặng truyền lan trong hàng phụ nữ tại các phòng khách nữ bá tước Derby. Rio Santo bước vào. Người ta thấy ông đẹp trai; nhưng đó đây có vài thất vọng nhỏ, vì nhìn tổng quát ông không lãng mạn đúng mức. Thoạt tiên, người ta ngạc nhiên sao vị hầu tước này - cố nhiên là người ta không chê vào đâu được, nhưng không có gì khác thường - chỉ trong vòng ba năm đã có thể đoạt của bá tước Orsay cây vương trượng của thời thượng Âu châu; người ta muốn thấy ông đeo một chiếc cà vạt khó tả hơn, có một dáng đi nên thơ hơn, một cái nhìn khó định nghĩa hơn. Nói tóm lại, cảm giác đầu tiên không đáp ứng sự chờ đợi chung - Nhưng Rio-Santo cất tiếng nói : về quyền rũ gây tác dụng vừa khéo vừa



nhanh khiến cho nảy sinh một loại phản ứng đối với những sự căm đồ đã báo trước của ông.

Phải nhìn nhận rằng Rio-Santo là một tinh thần ưu việt. Trí thông minh của ông mềm dẻo và bền bỉ, hiểu biết mọi sự. Đúng là một con người uy nghiêm và cũng là con người xuất sắc. Đồng thời người ta bị lóa mắt vì sự phô trương vương giả của ông, không phải theo kiểu con buôn mới phát mà đích thực là bậc vương hầu. Thế cho nên, sau vài tuần, Rio Santo được Luân Đôn đánh giá như Paris đánh giá, một con người tội bậc, một ông vua, một vị thần.

Vào thời kỳ ông đến nước Anh, vài bộ mặt mới đã gia nhập vào giới thượng lưu, tất cả đều mang những tên tuổi vang lừng và đều có một lối sống cao sang. Xin kể vài tên tuổi : thiếu tá Borougham, Sir Paulus Waterfield, bác sĩ Muller, hiệp sĩ Angelo Bembo.

Người tình đầu tiên của Rio Santo tại Luân đôn - theo lời đồn - là nữ bá tước Derby. Lâu nay lady Ophelia (nữ bá tước Derby) vẫn được cái thanh danh đáng quý của một góa phụ trẻ. Theo cảm tưởng chung, nàng là một phụ nữ có thị hiếu kỳ diệu, có tinh thần tế nhị, nhưng trái tim khô khan; nói chung, một người đẹp thuộc loại nguy hiểm nhất và khó tấn công nhất. Hơn nữa, nàng là một người đàn bà thượng lưu, suy nghĩ cao thượng, rất mộ đạo, và xứng đáng mang tên của người chồng quá cố, một người quý phái nhất và tao nhã nhất của nền quân chủ cổ truyền Anh quốc. Rio Santo đến khiến cho sự sống của nữ bá tước bỗng nhiên bị bao phủ dưới một lớp bí ẩn bất thường mà những đầu lười ác độc đã vội vàng đặt thành nghi vấn, nàng vẫn có thể tự bào chữa, nghĩa là vén mạng lên và giờ phút nào cũng để cho đám đông trông thấy mình như ngày xưa. Nhưng sự thật là nàng yêu Rio Santo, yêu bằng tình yêu mà chàng sở khanh don Juan đã gọi ra : tình yêu bằng bột, trẻ trung, đại dột, buông thả...



#### 4. CÓ MƠ MỘNG MỚI THẤY YÊU ĐƯƠNG

Thành Luân đôn của giới thời trang bận tâm suốt tuần lễ đến cuộc hôn nhân của Rio Santo và lady Ophelia Barnwood tức nữ bá tước Derby. Đúng là một đôi trai tài gái sắc. Tuy nhiên, hôn lễ đã không tiến hành. Rio Santo công khai tuyên bố rằng mình thất bại. Vài người tin lời, lắm kẻ nghĩ rằng ông đã quá thành công.

Trong thời gian ấy, vị hầu tước tiếp tục cuộc sống sang trọng chưa từng thấy. Ông là vua của mọi thứ. Người ta nhắc lại lời ông với một vẻ nghiêm túc lạ thường. Khi ông không tình cờ nói gì thì những tâm hồn chất phác coi như có bốn phần phải bịa thêm ra. Nói đến ông, người ta vẫn luôn luôn chắc chắn được phụ nữ lưu tâm. Nhiều tay tán gái lão luyện đặt ra nhiều câu chuyện hấp dẫn về ông ta mà họ sẽ đem ra dùng làm chiếc chìa khóa giả hầu mở cửa các khuê phòng.

Người ta khoái cho ông bao nhiêu là chuyện nghe như thật. Nhưng ông vẫn kín miệng.

Một hôm ông gặp cô Mary Trevor và nghĩ rằng cô bé tái nhợt này với những nét mờ nhạt, với sắc đẹp hầu như u ám chỉ là một người vô nghĩa. Lần thứ hai hai người đối diện nhau. Cô Mary hát. Âm thanh của cô êm dịu lướt qua tai của Rio Santo như một thứ tiếng rỗng tuếch. Rio Santo nói lên - giọng ông rung rung trầm trầm khiến cho thính giác cô Trevor đau đớn. Tại sao ? Mary chẳng hiểu tại sao.

Thế rồi một lần thứ ba tại một buổi hòa nhạc ở phòng khách lady Ophelia, Rio Santo tái nhợt, biếng nói, mắt thất thần nhìn mà chẳng thấy gì. Cô Trevor ngồi nói chuyện rất khế bên cô Diana Steward bạn cô, trong phòng chơi bài còn vắng. Diana



là em họ và là bạn từ bé của Frank Perceval, người hiện đi du lịch xa và là vị hôn phu của cô Trevor. Cổ nhiên hai cô gái nói chuyện về anh ấy. Rio Santo đứng tựa khuất vào một cây cột áp vách, trong tâm nghe nhưng lại không nghe gì. Mary ngồi quay lưng lại nên không trông thấy ông. Hai cô lúc đầu còn nói nhỏ nhưng sau không cần giữ ý vì tưởng mình ngồi xa những kẻ tò mò. Câu chuyện hai người đến tai Rio Santo như một tiếng thì thầm. Ông không để ý và tiếp tục mơ màng.

Rio Santo mơ đến tình yêu. Ông thấy trong quá khứ xa xăm, một cô bé tóc vàng ngược đôi mắt thiên thần nhìn mình, cái nhìn tỉn cây, âu yếm, rụt rè. Dân nhạc hòa lên một giai điệu thêu dệt từ một nhạc đề đơn sơ và xúc động mà những thi sĩ hát rong xứ Ailen xanh biếc tìm được trên những bụi cỏ lùm cây. Có lẽ giai điệu ấy có mối liên quan trực tiếp và thực tế với cô gái trong mơ.

Khi hòa điệu cuối cùng quyện lấy tiếng ngân của người ca sĩ thì Rio Santo mở mắt : một giọt lệ thấm qua hàng mi khép hờ.

- Mary, nàng Mary dịu hiền của ta ơi ! - ông thì thầm.

- Mary tội nghiệp ! - cô Diana Steward cũng đồng thời kêu lên rồi với một tràng cười, cô tiếp :

- Thế cô cũng yêu hấn ta sao ?

Nghe đến tên Mary, Rio Santo mở choàng đôi mắt, chợt nhìn nét mặt yêu kiều của Trevor. Ông đã từng gặp Mary, thế mà ông tưởng gặp lần đầu. Có lẽ nụ cười tế nhị và duyên dáng của Trevor đã tìm được vị trí của mình trong giấc mơ đang ngự trị Rio Santo lúc này, có lẽ một nét tương đồng xa xôi nào đó đã đến giúp đỡ cái tên Mary này. Ông cảm thấy tim mình đập rộn lên, lao đến cô gái diễm lệ này, người đã tạo ra một hình hài cho trí tưởng tượng nhất thời của ông. Ông nhìn cô như một miếng mồi sắp bắt được.



Cô Trevor đo dự một lúc rồi đáp lại Diana :

- Em buồn từ lúc anh ấy ra đi và nóng lòng mong mỏi anh ấy trở về.

Rio Santo thông thả thưởng thức âm sắc du dương của giọng nói ấy mà hôm qua ông đã xem thường. Ông cự mình - Cô Trevor quay lại, hai gò má tái nhợt bỗng đỏ bừng, cô đoán chừng câu đáp của mình đã bị ai đây nghe thấy.

- Đi với em lại đằng kia; cô nói và kéo cô bạn gái đang ngơ ngác đi về phòng khách.

- Có con rắn nấp sau ghế cô đấy à ? Steward vui vẻ hỏi.

- Có một người - Mary khẽ đáp.

Vài hôm sau, Rio Santo được giới thiệu với lady Campbell và lord Trevor. Lady Campbell đúng là con người sinh ra để đánh giá những ưu điểm của ông hầu tước đẹp trai. Bà vui thích vì ông ta đến nhờ bà và bà tiên đoán uy tín của ông sẽ lên rất cao. Dùng một cái Trevor House biến thành một cái "mốt". Mọi người đều muốn giới thiệu vào; và những nhà quý tộc trẻ đến Luân đôn suốt thời gian với Rio Santo, là những người đầu tiên thỉnh cầu vinh dự ấy. Họ là thiếu tá Borougham, bác sĩ Muller, Sir Paulus Waterfield và hiệp sĩ Angelo Bembo và là những người được đón tiếp khắp nơi. Họ có vẻ quen biết nhau hơi hợt bề ngoài. Tuy nhiên, nhiều người cho rằng họ đến tiếp xúc với lady Campbell về việc Rio Santo.

Thực ra, Rio Santo không cần đến sự giúp đỡ, ông cũng không tác động trực tiếp đến Miss Mary Trevor. Chính lady Campbell đã chịu khó dỗ dành cô cháu gái. Tình bạn nồng nhiệt của ông, sự khâm phục chân thật của ông đã khiến cô Trevor cảm thấy hổ thẹn và hối hận về sự sợ hãi của mình lúc ban đầu.



Đối với Rio Santo cô mơ hồ cảm thấy khâm phục lẫn sợ hãi, nhưng không còn ghê tởm nữa.

Cô biết Rio Santo yêu mình. Khi một người phụ nữ biết điều đó, và từ sự ác cảm chuyển sang một cái gì tốt hơn sự lạnh nhạt thì, có thể nói chắc rằng nàng sẽ yêu. Vấn đề chỉ là thời gian.

Lúc bấy giờ khắp Luân đôn có một tiếng đồn vô lý, xa hẵn sự thật, khiến cho hội cưỡi ngựa Hockey Club phải hí vang và những kẻ đang mon men tước vị quý tộc phải ngất xiu. Phụ nữ đem chuyện đó nói với mấy chàng nịnh gái; chồng nói với bạn thân của vợ và bọn tiểu đồng nói ngọng nghịu líu lo với nhau.

Người ta đồn Rio Santo muốn lấy vợ.

Lấy vợ như một kẻ tầm thường, chấm dứt mọi sự trên đời, đập bỏ vương trượng, dẹp bỏ hăng say, đổi thơ phú thành văn xuôi và đội mũ vải trùm lên trên vương miện.

Thực là một sự bịa đặt vụng về, lỗ lã, không tin được ! Thế mà lại thật ! Khi tiếng lan ra thì Rio Santo đã cầu hôn Miss Mary Trevor.

Trái với lệ thường, ông đã gặp nhiều trở ngại kể cả trở ngại nhỏ nhất. Trước hết lady Campbell, hiện thân của lòng chân thực, đã chối từ mặc dù bà rất muốn giúp đỡ ông. Tình yêu giữa Frank Perceval và cháu gái bà vốn là công trình của bà. Từ bỏ quyền lợi của Frank vắng mặt là một sự phản bội trắng trợn mà lady Campbell không thể làm được. Thứ hai, lord James Trevor, nhà quý tộc lão thành với tinh thần mã thượng, đã hứa với Frank. Thứ ba và cuối cùng, cô Trevor yêu chàng Frank Perceval ấy. Thế thì có ba nguyên nhân để ông hầu tước gánh lấy sự chối từ.

Lady Campbell thất vọng, thì tự nhiên Mary cũng buồn phiền. Điều này không tuyệt đối đúng, nhưng có thể. Một khi đã chấp nhận rằng cô Trevor có ưu phiền thì mỗi ưu



phiền này có thể hiểu bằng nhiều cách. Bà tự bảo rằng cháu gái bà yêu, rằng nàng yêu Rio Santo và ông này bị từ chối khiến cho cô ấy đau lòng.

Bà nghĩ thế nhiều lần mà không tin, rồi cuối cùng bà tin. Đã tin thì bà có quyền giải bày với kẻ khác. Thế thì giải bày với ai nếu không phải chính đứa cháu gái yêu quý của bà ?

Lúc đầu Mary như từ trên mây rơi xuống. Nhưng lady Campbell rất thành thực và lại có tài ăn nói. Mary yếu đuối không quen tự hỏi lòng mình mà chỉ quen chấp nhận các ý kiến của bà cô. Cô để cho bà cô thuyết phục - nửa chừng.

Từ nay, lady Campbell thấy dễ chịu, vui tươi. Bà thú nhận rằng trong trường hợp này không nên để sự việc dở dang mà cần phải nâng đỡ Rio Santo hết sức.

Thực ra, lúc này cô Trevor sống trong một trạng thái bàng hoàng triền miên, cô mệt mỏi và chán chường. Rio Santo đã gây cho cô một cảm giác kỳ lạ, không thể hiểu nó là gì. Lady Campbell gọi nó là tình yêu; vậy có lẽ đó là tình yêu.

Tuy nhiên hình ảnh Frank Perceval vẫn ở sâu trong trái tim cô. Cô âm thầm đau khổ mà không tìm cách cứu chữa.

Rio Santo được phép đến thú thật tình cảm mình với cô Trevor, để rồi suốt đêm hôm ấy cô lại mơ đến Frank Perceval.

Phải thấy rằng nhà quý tộc trẻ Frank Perceval đã không khéo chọn lúc để đi du lịch. Được cả gia đình Trevor tiếp đón, Frank Perceval là vị hôn phu gần như chính thức của Mary, nhưng Mary còn quá trẻ ! Người ta bảo chờ một năm nữa... Frank tự hỏi mình làm sao chờ được ba trăm sáu mươi lăm ngày mà không chết bảy trăm ba mươi lần. Một người bạn khuyên anh nên sang thăm Thụy Sĩ. Frank đi Thụy Sĩ, ở lại đấy một năm, đúng một năm, và đặt thuê



ngựa trạm tại Geneve để đúng ngày thứ ba trăm sáu mươi lăm thì về đến Luân Đôn.

Không ai có thể đúng hẹn hơn thế. Và sự tình cờ còn nợ anh một dịp may mắn bất ngờ mà nó thường dành cho những chàng si tình đi du lịch. Lúc Frank về đến nhà, bà quản gia trao cho anh một bức thư đã chờ sẵn đây tám ngày : thư mời dạ hội tại nhà lord James Trevor.

Anh chỉ còn đủ thời giờ thay quần áo. Hôm ấy là tối ngày thứ ba trăm sáu lăm : dạ vũ tại Trevor House.

## 5. VŨ HỘI

Trevor House, tòa nhà vương giả ở đường Norfolk, hãnh diện phô trương cách kiến trúc đồ sộ giữa một khu vườn, xung quanh có hàng rào sắt. Tối hôm ấy, mấy khung cửa sổ cao ở mặt tiền nhà thấp đèn sáng rực và những người lính có nhiệm vụ canh giữ pho tượng khổng lồ Achille, dựng lên để kỷ niệm quân công Wellington, có lẽ đã nhìn thấy qua bao cành cây đã trụi lá, những ánh đèn chùm sau mấy bức màn mờ ảo.

Giờ vũ hội đã điểm. Các phòng khách đầy dãn, ban nhạc dạo những âm điệu mơ hồ và bên lên. Phòng khách chính với lady Campbell, trông diễm lệ như một giò hoa sắp đầy, còn đợi thêm chi vài bông hoa nữa.

- Xin hân hạnh được phép, thưa bà... - tử tước Lantures-Lucès vừa nói vừa nâng bàn tay lady Campbell lên cách mời mình vài phân và làm điệu bộ như hôn lên - thưa



cô, xin hân hạnh được phép... xin nói rất nghiêm túc rằng cô cầm cây quạt tuyệt đẹp !

- Tử tước, đây là lần thứ bảy cây quạt của cháu gái tôi làm ngài say mê.

Lady Campbell đưa tay cho người mới vào là lady Ophelia Barnwood, nữ bá tước Derby. Mary hôn Diana Steward; mẹ Diana cũng vừa đến ngoài cửa.

Lady Campbell nói với một khách mới vào :

- Sir Paulus, ngài có tin tức gì mới không ?

- Tiếng đồn rằng, - Paulus đáp - hầu tước Rio Santo đổi mới đoàn tùy tùng cùng tất cả bàn ghế trong nhà.

- Ngài nói nghiêm túc đấy chứ ? - viên tử tước hỏi - ông ấy vừa dọn sạch nhà chưa đầy ba tháng cơ mà.

- Ông hầu tước có lý do để làm thế.

- Một cuộc hôn nhân - thiếu tá Borougham nói thêm - Đây là tin quan trọng vào lúc này.

Mary mất nụ cười trên môi. Đầu cô nóng bừng và tay cô thấy lạnh. Cô nghĩ đến Frank Perceval mà cô không còn yêu nữa, nhưng lại là người chiếm tâm trí cô từ sáng tới tối, song song với Rio Santo, bởi vì Mary đã cho ông hầu tước phân nửa tâm trí mình, nếu không nói phân nửa trái tim mình.

- Ông hầu tước thay đổi nhiều quá ! - Angelo Bembo nói một cách cố ý.

- Để đừng ai nhận ra ông nữa, - thiếu tá Borougham thêm vào.

- Ông thấy ông hầu tước quý mến ấy có gì ? - Tử tước Lantures-Luces hỏi.



- Ông ấy yêu rồi, - Sir Paulus Waterfield đáp.
- Trong ba ngày ư ? - vị tử tước hỏi thêm.
- Suốt đời ! - Hiệp sĩ Angelo Bembo nghiêm túc đáp.

Cô Mary Trevor ngẩng mặt lên kiêu hãnh, nhưng cô cũng rung mình lo âu : kiêu hãnh là điều tự nhiên của đàn bà nhẹ dạ, và có lẽ khắp thành Luân đôn không một người đàn bà nào có thể chống cự khi thấy Rio Santo dưới chân mình; còn lo âu là sự phản đối mơ hồ của trái tim; sự thức tỉnh nửa vờ, tiếng kêu bị dập tắt của lương tâm.

Vũ hội bắt đầu. Hiệp sĩ Angelo Bembo cầm tay miss Trevor đưa vào vũ điệu quadrille. Các phòng khách đều náo nhiệt; các nhóm rời rạc đã trộn lẫn vào nhau. Lady Campbell vẫn lấy lòng phái nam, nay đã đứng giữa các bà. Cuộc đàm thoại tiếp diễn, phù phiếm, phi báng, trí tuệ. Lady Campbell nói lên những câu thi vị, tử tước Lantures-Luces kêu lên những tiếng khoái trá.

- Thực đấy, khi vắng mặt ông hầu tước - lady Campbell nói giọng nhạo báng kín đáo - thì ông de Lantures-Luces là cứu tinh của các cuộc hội họp chúng tôi.

Bài quadrille dứt, Angelo Bembo đưa miss Trevor về chỗ. Cô vừa ngồi xuống thì giọng oang oang của người giữ cửa vượt lên muôn ngàn tiếng ồn ào, báo tên Frank Perceval.

Miss Trevor tái hờn cầm thạch, đặt tay lên chỗ trái tim mình lúc ấy như ngừng đập. Lady Campbell nghiêng người nói khẽ :

- Can đảm lên con ! Cuộc hội kiến sẽ nặng nề... nhưng trước kia con còn trẻ quá ! Lòng con đã lằm lằm... Và lại biết đâu chính Frank thay đổi ?

Frank Perceval được lord Trevor tiếp đón rất niềm nở



và thành thật. Dích thân nhà quý tộc lão thành đưa anh đến giới thiệu với con gái. Mary tiếp vị hôn phu lạnh nhạt bao nhiêu thì trái tim cô, đột nhiên thức giấc, nháy xỏ vào anh mạnh bấy nhiêu. Cô cúi mặt tránh cái nhìn của Frank, và đối với lời chúc mừng đầy xúc động của anh, cô chỉ bập bẹ đáp lại vài lời vô nghĩa. Frank cảm thấy một nỗi sợ hãi tàn nhẫn. Anh còn muốn nói nữa, nhưng lady Campbell dưng nhẹ cán quạt vào tay anh :

- Ông đi một chuyến tốt đẹp chứ ?

Rồi đột nhiên đổi giọng, bà ghé vào tai anh :

- Không phải tối nay Frank ạ, tôi van cậu. Người ta nhìn vào cô ấy, vào chúng tôi !...

Frank không sao hiểu được.

- Ngày mai - lady Campbell nói tiếp, giọng đượm quá nhiều trắc ẩn khiến cho Frank càng hiểu lắm - ngày mai tôi sẽ giải thích... tôi vẫn là bạn cậu, Frank ạ... con bé tội nghiệp đã chịu đựng tốt... và đau khổ nhiều...

- Gì vậy, thưa bà ! - Frank nói lớn, - tôi phải hiểu thế nào ?

- Tôi van cậu. Hãy chờ đến ngày mai.

Lady Campbell siết chặt tay Frank một cách thành thật. Frank chào và rút lui, lòng chết lặng.

Mary đứng im, rã rời.

- Con ạ, - lady Campbell nói - việc khó nhất đã xong, phần còn lại để cô lo. Nếu không phải là việc của con, cô đâu lãnh làm sứ giả như thế này. Tội nghiệp Frank nhưng vì hạnh phúc của con cô sẽ tận lực.

Bà đặt chiếc hôn lên vầng trán lạnh và ướt của miss Trevor.



Frank lang thang qua các phòng khách, cổ đầy lui nỗi sợ hãi đau đớn đang đè lên tâm trí; anh vẫn còn hy vọng. Đó đây, các bạn bè đón anh mừng rỡ. Một người thốt lên :

- Kìa, anh buồn đến thế sao ! Biết cả rồi à ?

Frank vội vàng cắt lời :

- Gì ?

- Tội nghiệp cho cậu ! Nhưng chưa có gì chính thức cả... chỉ là tiếng đồn thôi...

- Tiếng đồn nói gì ?

- Nói... và có lẽ nói dối... rằng cô Trevor sắp lấy Rio Santo.

Frank đưa tay bóp trán. Hỏi :

- Rio Santo nào vậy ?

- Cậu chưa nghe nói đến Rio Santo sao, Frank ? Cậu là người duy nhất đấy, Perceval !

Frank đứng lại một mình, choáng váng.

- Kìa, chào ông bạn rất thân, - một giọng kim the thé bên tai anh - một thế kỷ rồi mới gặp ông, và mới hôm qua tôi nói... nói điều đó với ai nhi ? Nhưng ông có vẻ phiền muộn, bạn rất thân... Tôi đoán...

- Thật thế ư ? - Frank thì thầm.

- Rất thân ạ, Rio Santo có rất nhiều triệu bảng Anh, còn ông chỉ có vài trăm bảng Anh tiền lời...

Nói xong, tử tước Lantures Lucas xoay người. Frank bước đi lảo đảo như người say. Anh cảm thấy một cánh tay phụ nữ luồn dưới tay mình.



- Milord(1) ! - Nữ bá tước Derby nói - ngài bất hạnh, rất bất hạnh ! Tôi ái ngại cho ngài... Chắc ngài đã biết rằng...

- Tôi tưởng đã biết cả rồi, milady(2) ạ.

- Tất cả ? Không, ngài không biết hết đâu. Nghe đây, tôi cũng đau khổ vậy. Tôi muốn ngài vui bớt nỗi buồn, và có lẽ...

Trong đáy trái tim mỗi người đàn ông vốn có một con quỷ tự phụ. Và mặc dù chán nản, Frank vẫn hiểu sai, anh nhìn Lady Ophelia với vẻ ngạc nhiên.

Người phụ nữ mỉm cười buồn bã :

- Có lẽ tôi sẽ giúp ngài phương tiện để đối phó với Rio Santo, bởi vì người ta không thể dùng các loại vũ khí thường mà thắng được hắn.

- Lại Rio Santo !- Frank thầm nghĩ, trong lòng dâng lên một mối căm hờn điên cuồng vô bờ bến.

Nữ bá tước Derby nói tiếp :

- Mời đến gặp tôi vào ngày mai. Những việc cần cho ông biết tôi phải nói khẽ và nói kín đáo... và lại kẻ nói cũng như người nghe đều dễ lâm nguy. Mai milord nhé; tôi chờ ngài đấy.

Nàng nghiêng mình, duyên dáng và vui tươi như sau một cuộc chuyện trò phù phiếm. Frank không còn sức lực nữa, nỗi đau đớn hiện ra nét mặt. Miss Diana Steward, cô em họ, thấy anh liền gọi lại :

- Ngồi bên em đây, Frank. Có nhiều chuyện nói lắm. Ôi, đòn này rất tàn nhẫn với anh.

Frank thì thảo :

---

(1) Milord: ngài

(2) Milady : bà



- Hai cô là bạn, hẳn cô biết thâm tâm cô ta... nói cho tôi biết đi...

- Cô ấy cũng đau khổ như anh, Frank ạ. Trái tim cô ta không hề thay đổi. Mary Trevor vẫn yêu anh mãi.

- Thế còn cuộc hôn nhân này ?

- Người ta nói thế và lady Campbell muốn thế. Mary không phản đối.

Như cái máy, Frank lặp lại :

- Mary không phản đối !

- Rito Santo đã mê hoặc họ !

- Vẫn là Rio Santo ! Diana ! Cô có biết hẳn không ?

- Em có, - miss Steward đáp và cúi đầu dò mặt.

- Chỉ cho tôi đi... hẳn làm gì, nói đi !

- Một người mà không gì cưỡng lại nổi, - cô gái nói rất khẽ - một người đẹp trai, cao quý, đầy nghị lực, mà những đàn ông khác chỉ có thể giống từ xa. Bất hạnh cho ai là địch thủ của hẳn, Frank ạ !

- Bất hạnh cho hẳn thì đúng hơn ! Perceval ngắt lời và đứng lên, dữ tợn. - Hẳn đâu, tôi đã bảo mà ! Hà ! Tôi phải nhìn vào tận mắt hẳn, con người ấy... cần phải...

Bỗng giọng nói đơn điệu, vang vang của người gác cửa cắt lời Frank và ba hoa thông báo : Don José-Maria Tellès de Alarcon, Hầu tước Rio Santo !....

Rio Santo xuất hiện trong bộ đồ giản dị nhưng rất thanh nhã. Ba huy chương cao nhất lấp lánh nơi ngực.

Tên ông gây nên những tiếng thì thầm dè dặt trong đám



người. Vài phu nhân lạc bước nháy : vài bà quên đáp một câu hỏi tầm thường của người bạn đối diện. Đêm vũ có thêm một yếu tố, và mỗi trái tim phái yếu đều cảm thấy bản năng làm dáng của mình mạnh hẳn lên.

Frank chòng chọc nhìn đối thủ, anh đứng chắn lối đi hẹp mà đám đông vừa mở ra nhường cho khách. Hình như bộ mặt này đã từng đập vào mắt anh, nhưng cảm giác chỉ thoáng qua. Điều mà anh trông thấy, và để ý với một nỗi ghen tức đau đớn, là vẻ thanh nhã khác thường của Rio Santo. Nỗi sợ hãi đang bóp nghẹt tâm hồn anh càng làm tăng sự căm hờn. Bởi vì vào những lúc khốn khổ vì tình mà sự âu lo làm tê liệt khả năng suy nghĩ thì vẻ đẹp xuất hiện như một thứ vũ khí duy nhất và tuyệt đối : Frank cảm thấy mình bại trận, bị nghiền nát dưới vẻ đẹp của địch thủ.

Anh vẫn chăm chăm nhìn và vẫn chặn đường. Rio Santo chậm bước rồi đứng lại, đưa mắt tìm lady Campbell và cô cháu gái. Ông không thấy có Frank.

- Đằng kia, thưa hầu tước, đằng kia kìa ! - tử tước Lantures Luces sốt sắng nói lớn và chỉ về phía lady Campbell ở góc phòng - các bà than thở sao ngài đến muộn. Nay, ngài Perceval thân mến, xin vui lòng nhường chỗ cho chúng tôi.

Frank không nhúc nhích, đôi mắt dăm dăm nhìn vị hầu tước, biểu lộ một vẻ khinh bỉ khiêu khích. Rio Santo đưa mắt bình tĩnh nhìn anh và đáp lại sự thách thức lạnh lùng của Frank bằng cái chào rất lễ độ.

- Tôi sẽ cố gắng được hân hạnh làm quen với ngài Frank Perceval đáng kính, - ông nói một cách bình dị.

Và trước khi Lantures-Luces kịp làm cho tình hình tệ hại hơn thì vị hầu tước kín đáo nghiêng đầu ra hiệu cho một



nhân vật mới vào và chẳng được ai nhường lối. Nhân vật ấy, trong bộ đồ dạ hội sang trọng nhưng không đủ che kín vẻ bình dân, bước đến đầu ngẩng cao, mắt rộng mở mà không hề quay đi để tránh sự đụng chạm hay để chào một người quen. Người ấy là Tyrrel, lão mù của quán rượu Crown's Arms. Ở đây người ta gọi y bằng tên khác.

Theo cử chỉ Rio Santo, y chuyển hướng đến đứng ngay trước mặt Frank khiến anh không còn trông thấy vị hầu tước nữa.

- Tránh ra, ông ! - Frank nói rất phần nộ.

Lantures-Luces bật cười :

- Đấy, đấy, bạn rất thân ời; tối nay ông sao thế ? Bộ ông muốn gây sự với Sir Edmund Mackensie ư, ông ấy mù mà !

- Xin ông tha lỗi, - Frank cắn môi, khẽ nói.

Rio Santo vừa đến gặp lady Campbell và cháu gái bà. Góc phòng hai người ngồi bỗng nhiên biến thành trung tâm cuộc dạ vũ. Mọi con mắt đều hướng vào đấy và những người vây quanh lady Campbell đông lên gấp đôi.

- Mary đã hóa ra mất vui. - Bà nói, trong khi Rio Santo hôn tay cô gái.

- Phải chăng sự vắng mặt của tôi khiến cô Trevor mất vui ? - Rio Santo mim cười nói.

Mary cố mim cười, nhưng cô không thể.

Tối hôm ấy Rio Santo vồn vã hơn, âu yếm hơn và hoạt bát hơn mọi ngày. Miss Mary buông thả theo niềm vui của người đàn ông này, người cô không yêu và cô quên Frank, người cô yêu.

Frank đứng trong một khung cửa, quá xa nên không nghe



nhưng thấy đầy đủ. Anh để hết tâm hồn vào cặp mắt, giải thích mỗi cử chỉ, mỗi động tác, khiến cho cơn sốt bùng lên và sự đau khổ càng nhức nhối. Thời khắc trôi qua. Một việc duy nhất đã làm biến đổi sự rình mò của Frank : trong lúc câu chuyện của nhóm lady Campbell hăng say cao độ thì Rio Santo nhủ mảy. Ánh sáng một ngọn đèn chiếu thẳng vào mặt ông khiến Frank rùng mình, lần thứ hai anh tự hỏi mình đã gặp người này ở đâu. Nhưng nét mặt của Rio Santo đã trở lại bình thường và Frank lại không tin chắc trí nhớ mình. Cái kỷ niệm vừa lướt qua trong trí anh, do một nét tương đồng có thực hay tưởng tượng, gợi ra một cảnh góm ghềnh mà sự căm hờn hay sự ghen tuông không dành chỗ cho bộ mặt bình tĩnh và cao quý của Rio Santo. Frank nghĩ mình lầm. Anh càng nghĩ lại càng cá quyết hơn và chỉ có điển hùng mới nói điều trái ngược. Ngày xưa một bất hạnh khủng khiếp đã chụp xuống thân phận anh trong một trường hợp lạ kỳ. Vai chính trong bi kịch ghê gớm kia... và Rio Santo giống nhau, - như một tên khốn nạn có thể giống một ông hoàng. Frank gạt bỏ những mối nghi ngờ. Anh có đủ những lý do mới để căm hờn chứ không cần đến những mối ác cảm xa xôi.

Cuối cùng Rio Santo đứng lên làm nhiệm vụ xã giao với các bà mệnh phụ. Frank vẫn chờ đợi lúc này. Anh tiến đến gần ông ta với một vẻ trầm tĩnh giả tạo mà những người lịch sự thường khoác lên những mối xúc động lớn lao :

- Thưa ông, lúc này ông tỏ ý muốn làm quen với tôi.

Thoạt tiên, Rio Santo không nhận ra anh; nhưng rồi ông mỉm cười và đưa tay ra, nói :

- Ông Perceval phải không ? Thực ra, tôi vẫn mong ước làm quen với một người mà lady Campbell thường nói tới với mối cảm tình của người mẹ và cô Trevor thương yêu như một người anh quý mến...



Frank nắm chặt bàn tay Rio Santo và hỏi với nụ cười cay đắng :

- Ông đã đến lúc yêu những gì cô ấy yêu chưa ? Milord, ông có vai trò tốt đẹp, và tôi miễn cưỡng đóng vai trò lỗ lã của người tình bị bỏ quên đang làm vướng bước mọi người và bị mọi người khinh khi thương hại. Thưa ông, tôi yêu miss Mary Trevor !

Rio Santo không rút tay về, nói giọng lạnh lùng hơn nhưng vẫn thanh cao :

- Tôi đã được biết, lady Campbell có nói với tôi. Tôi đã mong rằng .... ờ, chúng tôi đã mong rằng sự vắng mặt...

- Ông nói thế cho ai vậy, thưa ông ?

- Tôi nói cho tôi, cho lady Campbell...

- Chỉ có thế thôi, thưa ông, chỉ có thế thôi ! - Frank ngắt lời giọng dõng dạc; - tôi tuyên bố ông là người nói dối nếu ông nói lên một tên khác !

- Và cả cho cô Trevor nữa, - Rio Santo từ từ nói.

Đồng thời ông rút tay ra và đặt một ngón lên miệng. Mắt ông nhìn bình tĩnh, không một nếp nhăn trên trán.

- Thưa ông Perceval - ông dịu dàng tiếp - tôi tưởng không phải đối diện với sự khiêu khích của ông. Đáng lẽ tôi muốn tình bạn của ông, ông lại quyết định cách khác; cái đó tùy ông.

Frank đỏ mặt và hài lòng.

- Thế thì sáng mai, thưa ông; ý tôi là một trong hai ta phải chết, và tôi cảm ơn Chúa đã cho tôi tìm thấy ở ông một trái tim của người quý tộc. Ngày mai.

Rio Santo đi một vòng quanh vũ hội và đến ngồi bên Mary,



Lady Campbell nói rất nhỏ, giọng lo lắng :

- Tôi vừa thấy ông nói chuyện với Frank Perceval nhi ?
- Một chàng trai rất dễ mến.

## 6. CON GÁI NGƯỜI TỬ TỘI

Tấm thiệp của lão mù Tyrrel đưa cho Susannah, tối hôm qua bên bờ Tamisc, mang dòng chữ : *số 9 đường Wimple.*

Đúng trưa, Susannah đến nơi hẹn. Cô bước qua cánh cổng mở sẵn, leo lên mấy bậc thềm đá và nâng chiếc búa gõ cửa ở ngôi nhà số 9 đường Wimple. Búa vừa thả xuống thì cửa cũng mở ra. Một gia nhân mặc chế phục sắc sỡ lẳng lẳng đưa cô vào gian phòng thứ nhất tầng trệt; một nữ gia nhân khác ngồi sẵn như đợi chờ. Susannah bước vào, người ấy đứng lên.

- Để tôi thông báo cho nữ quận công biết có công chúa đến, - cô nói bằng tiếng Pháp - Xin công chúa cứ tự nhiên cho.

- Xin cảm ơn - Susannah đáp.

Cô vào một phòng khách rất đẹp, bàn ghế sang trọng và ngồi vào chiếc phôtôi. Người hầu cung kính bước giật lùi ra.

Cánh cửa kẹt mở trong khi bức màn che cửa trượt dài trên khung dát vàng. Trên ngưỡng cửa xuất hiện một bộ mặt phụ nữ lớn tuổi hầu như chìm ngấp sau một mớ ruy băng và đăng ten thừa thãi. Giữa bộ mặt ấy là đôi mắt linh hoạt quá mức, đôi mắt soi mói tò mò và rực sáng dưới cặp mi run rẩy liên hồi.

Chủ nhân cặp mắt ấy là một phụ nữ nhỏ người, mảnh mai



và gầy guộc ẩn kín dưới lớp áo choàng sa tanh. Bà dừng lại ở ngưỡng cửa nhìn cô gái. Bà nhìn rất lâu, cái nhìn của một tay chuyên môn và sành sỏi. Xét nghiêm xong, bà buông một nụ cười, phác một cử chỉ hài lòng, và nói khe khẽ :

- Tuyệt diệu ! Tuyệt diệu ! Một người mù chuyên đào mồ mả cô gái đẹp.

Bà ho lên và buông tay cho cánh cửa đóng lại. Susannah thông thả quay lại :

- Con ơi - bà nói - ta là nữ quận công góa phụ Gêvres; còn con là góa phụ của đứa cháu trai bất hạnh của ta, mất lúc còn trẻ tuổi mà ta mãi mãi tiếc thương, hoàng tử Philippe de Longueville. Hôn ta đi cháu gái thân mến.

Bà già người Pháp hôn lên trán Susannah; cô ngồi yên. Bà tiếp :

- Công chúa, người sẽ nhớ tên chồng người, người mà người khóc đã sáu tháng nay rồi. Philippe de Longueville, con nhé - Philippe. . de... Longueville. Nghe chưa ?

Susannah ngược đôi mắt uể oải lên nhìn bà "cô" mới gặp :

- ~~Ta~~ đó cũng như mọi tên khác...

- Xi, Susannah ! Con ơi ! Người ta không còn kính trọng con cháu giòng Dunois ! Chúng ta là con hoang của giòng họ hoàng gia, con ạ .

Bà Pháp già cứ đọc một tràng dài, nửa nghiêm túc nửa khôi hài.

Bà kéo một chiếc phôtai và đột ngột chôn con người nhỏ bé của bà vào, nói tiếp :

- Công chúa, con là cháu gái ta, ta là cô của con, chúng ta



phải thương yêu nhau rất mực. Luật tạo hóa nghiêm khắc về phương diện này... Con thật là cô gái đẹp nhất, ta chưa từng gặp trong sáu mươi năm nay, từ khi ta sống trên mặt đất này ! Đây, huy hiệu của cháu đây; từ nay con dấu này thuộc về con đây.

Bà đeo vào ngón tay Susannah một chiếc nhẫn rộng có gắn những hạt sáng rực và có chạm huy hiệu Pháp quốc... Bà lại tiếp :

- Bây giờ ta nói công chuyện. Trước hết, con hãy đọc thư này, gửi cho con đây.

Susannah nhận thư, mở ra và liếc mắt đọc :

*"Đêm qua khi chia tay người cứu mạng, cô đã đến Goodman's Fields, khu người Do Thái. Ở đây, cô đã đi một vòng quanh chỗ đổ nát của một ngôi nhà bị phá hủy..."*

- Nhà cha tôi ! - Susannah ngắt lời.

*"Cô thuê xe đến khách sạn Warren, đường Regent và còn ngủ lại một đêm. Sáng nay cô dậy sớm ra đi. Cô mua một bộ áo quần và rồi cô phải thay bằng bộ khác thanh nhã hơn, sau đó cô bỏ ra hai giờ đứng tại góc đường Clifford, đợi một người không đến..."*

- Không đến ! - Susannah buồn rầu nhắc lại.

*"Cô tỏ ra muốn gặp người đó ! Không còn gì che giấu nữa con mắt từ nay sẽ theo dõi các hành động của cô. -*

*"Khoan đã. Khi nào có mệnh lệnh, cô phải sẵn sàng; và khi đã vâng lời thì phải im lặng !"*

Không có chữ ký. Susannah ném bức thư, nhìn bà già trước mặt.

- Người ta đã theo dõi tôi; để làm gì cơ chứ ? Những người ấy khoe là ghê gớm, ăn thua gì tôi ? Họ đe dọa tôi : có điên mới đe dọa một người đàn bà gặp trên con đường tử thần.



Cặp mắt sắc bén của nữ quận công Gêvres cúi xuống trước cái nhìn của Susannah, như cặp sừng loài ốc sên thụt vào khi tình cờ chạm phải một vật lạ.

Bằng một giọng phục tùng và hoàn toàn không có sắc thái mỉa mai châm chích lúc ban đầu, bà nói :

- Lạy Chúa, con đi quá xa. Có lẽ người ta theo dõi con... tôi có thể tin như thế, nhưng đây là sự ân cần thuần túy. Người ta khoe là có quyền năng : người ta có quyền năng thật con ạ, người ta ghê gớm đến mức con không tưởng tượng nổi. Còn về việc đe dọa, suýt ! Không hề có đe dọa ! Con phục vụ cho một dự án... nhiều dự án... ai diệt được ? Nhưng trái lại, con được sống sang trọng, được vui chơi, được hạnh phúc...

- Hạnh phúc ! Anh ấy không yêu tôi. - Cô gái lẩm bẩm, con mắt đã mất đi vẻ dăm chiêu buồn thảm.

- Ai mà có thể không yêu con vậy ?

- Anh ấy không biết đến tình con !

- Mặc kệ ! Con có biết những nét quyến rũ mới nơi con, kể từ hôm qua không ? Hôm qua con chỉ đẹp; hôm nay con giàu có và con là công chúa. Nghe và tin đi, Susannah. Con phục vụ cho cái quyền lực bí ẩn vừa nói, thì quyền lực ấy phục vụ cho con. Điều con mong ước sẽ được thực hiện; điều con thấy như một giấc mơ điên cuồng sẽ thành sự thật.

Susannah ngược mặt lên trời, hai giọt nước mắt lăn xuống gò má. Cô chấp tay trong một nỗi đau đớn khôn tả :

- Ôi, điều con mong ước, giấc mơ của con, là tình yêu ! Họ có đủ quyền lực để cho con tình yêu chăng ?

Bà già người Pháp mỉm cười, kéo hai bàn tay Susannah về phía mình :



- Họ có khả năng làm tất cả. Nói đi con, người con yêu có lẽ giàu có và có thế lực ?

- Con tưởng anh ấy nghèo. Anh ấy thường đến mượn tiền của cha con, hồi ông ta còn nhiều vàng trong ngôi nhà nay đã phá bỏ, tại Goodman's Fields.

- Tên hắn là gì ?

- Brian de Lancaster.

- Brian de Lancaster ! - người Pháp nhắc lại, không kìm nổi cái nhăn mặt khinh bỉ - người em đáng thương của ông bá tước giàu có White Manor ! Chúa ơi ! con gái tôi... và con đã khóc nhiều đến thế vì ông Lancaster, cậu trai tội nghiệp đó sao !

Susannah rút tay lại, ngẩng đầu lên với cái vẻ của nàng công chúa mà ta đã quen biết :

- Con yêu anh ấy. Con hạnh diện được yêu anh ta.

- Con nói đúng, người đẹp của ta. Dù sao một ngày kia có lẽ ngài Brian de Lancaster cũng sẽ thừa hưởng trang viện White Manor. Con tìm ông ấy tại góc đường Clifford đấy à ?

Susannah gật đầu.

- Con đáng thương ơi ! Nhưng nếu anh ấy đi qua trước mặt con thì cũng không trông thấy con, nếu có trông thấy con cũng không để ý và nếu có để ý thì con đã nguy rồi ! Đừng có mở to đôi mắt ra mà ngạc nhiên, con của ta ạ,... nguy rồi, ta nhắc lại thế. Lạy Chúa ! con tưởng rằng Brian de Lancaster dù có độc đáo và điên khùng - con tha lỗi cho ta - cũng sẽ si mê những cô gái anh ta tình cờ gặp ở góc đường sao ?

- Đúng ! - Susannah thì thầm.



- Không nên gặp anh ta như thế, công chúa ạ, mà nên gặp trong phòng hội rục rờ nào đó ở West End... Almack... Park, hoặc sau lớp kính của chiếc xe có gắn huy hiệu.

Susannah đứng lên. Mắt cô bỗng mờ ra, nhìn quanh phòng khách, và vui vẻ mỉm cười :

- Tốt lắm. Người ta giữ lời với con. Đây hầu như cũng rục rờ như ngôi nhà ở Goodman's Fields trước khi cha con bị treo cổ... Ôi, con sẽ sống tại đây như ngày trước... con sẽ vẽ những hoa đẹp... sẽ ca hát... rồi sẽ gặp anh ấy... Bao giờ con gặp lại anh ấy nhỉ ?

Người phụ nữ già suy nghĩ một lúc, khoanh hai bàn tay nhẵn nhéo trên đầu gối, và lim dim cặp mắt nói :

- Con sẽ gặp anh ấy tối nay.

- Tối nay ?

Cô đưa bàn tay về phía bà già người Pháp, tỏ vẻ vô cùng biết ơn :

- Cảm ơn, con sẽ yêu bà.

Bà già thông thả lắc đầu.

- Con tội nghiệp ơi, con rất yêu anh ấy, con quá yêu hẳn. Tình yêu như thế rất nguy hiểm vì nó loại bỏ sự khôn ngoan. Con có thể giữ những điều bí mật với hẳn chẳng ?

- Không. Con sẽ nói hết.

- Con sẽ nguy mất, con ạ !

- Không cần.

- Con sẽ giết hẳn đấy !

Susannah nhịu mảy.



- Ta không hăm dọa con đâu. Ta biết tính gan dạ của ngài Brian de Lancaster. Nếu con nói một tiếng, hẳn sẽ hiểu phần còn lại, hẳn sẽ đoán sẽ chiến đấu. Mà chiến đấu chống họ là chết.

- Con sẽ im lặng.

- Ta tin điều đó con ạ, vì con biết rằng xung quanh con có những con mắt và những lỗ tai mở rộng. Phải chăng thế chưa đủ cho một người quý tộc đáng thương được c ấp bằng tình yêu của góa phụ một hoàng thân hai mươi tuổi, đẹp hơn một thiên thần và giàu hơn một bà chúa ?

Bà già người Pháp bấm chuông. Người nữ hầu phòng vào nhận lệnh và đem giấy bút vào :

- Bây giờ là ba giờ, - nữ quận công lẩm bẩm trong khi viết mấy chữ lên giấy - chúng ta còn ba tiếng đồng hồ nữa, thời giờ quá rộng rãi đấy. Đưa thư này cho Joc, nghe không Mariette ? Bảo nó mang gấp đến cho ông bác sĩ. Đưa thư này cho Dick bảo trao tận tay ông thiếu tá trong vòng nửa giờ. Bảo Ned chuẩn bị xe sẵn sàng lúc sáu giờ rưỡi cho công chúa. Đi đi !

- Cháu thân mến ạ, tối nay có một xuất hát tại rạp Covent Garden. Bắt đầu trang điểm đi là vừa, ta đi xem xuất hát Đức.

- Còn Brian ?

- Ngài Brian de Lancaster sẽ có mặt ở đấy.

- Sao bà biết ?

- Ông ấy sẽ có mặt đấy, con ạ.



## 7. EDWARD CÔNG TY

Lúc bấy giờ, quá góc đường Finch Lane và Cornhill một tí, có một con hẻm trái nhựa sơ sài. Vào sâu con hẻm ta chỉ còn trông thấy một khung trời hẹp màu xám. Con hẻm này chạy dọc cạnh một ngôi nhà to lớn hình vuông mà mặt tiền mở ra Finch Lane và cả Cornhill.

Mặt nhà ở đường Cornhill có hai gian hàng song lập. Một gian bán nữ trang đủ loại và đẹp mắt, còn gian kia chứa đủ các thứ dùng để trang điểm cho cả hai phái. Trên bảng hiệu nữ trang có tên Falkstone và trên bảng nhà y phục có tên Bertram.

Cũng tại ngôi nhà này, về phía Finch Lane có một gian hàng đổi bạc; nhưng cảnh tượng khác hẳn. Ánh sáng ở đây âm u hơn. Sự kiện này cộng với cách sắp xếp đặc biệt những màn cửa và rào sắt bên trong khiến cho phòng đổi bạc có một bộ mặt hơi huyền bí. Bên cạnh người đổi bạc có người cầm đồ. Lại thêm một mớ bóng tối nữa, vì ở gần con hẻm hơn con đường lớn. Ông cầm đồ thường đốt đèn hai mươi phút trước ông đổi bạc. Ông đổi bạc tên là Ô. Walter, còn ông cầm đồ là Peter Practice.

Cuối cùng, về phía sau ngôi nhà, trong con hẻm hẹp nay đã phá hủy, có chín mươi cửa sổ chắn lưới sắt quét vôi trắng nhằm ngăn những con mắt tò mò nhìn vào trong.

Chính nơi đây là văn phòng nhà buôn Edward Cty. Nhà này kinh doanh loại hàng nào? Không thể nói chính xác được. Điều bí ẩn này vốn là mối bận tâm lớn của mấy chị bán lẻ ở hẻm Finch Lane và những chị bán si ở đường Cornhill. Người ta nói rất mơ hồ vì không biết rằng công ty Edward có trong kho nhiều hàng ngoại hóa. Hàng gì? Thường thấy có người mang những gói đến, người ta cũng thường thấy những xe bò dùng



trước cửa. Những ba lô và gói đã đi vào nhưng không bao giờ, tuyệt đối không bao giờ, thấy có gì đi ra.

Bà hàng may y phục và ông nữ trang ở đường Cornhill, ông cầm đồ và ông đổi bạc ở hẻm Finch Lane, bốn người cùng đến đây mở cửa hàng một lượt và đồng thời với văn phòng hãng Edward Cty tại con đường nhỏ không tên. Việc xảy ra cách đây đúng một năm.

Thình thoảng, chừng như hàng tháng, những cửa sổ rộng ở lầu một phía Cornhill mở ra. Lúc bấy giờ một nhân vật quý phái, đẹp người, xuất hiện sau các màn cửa óng ả. Nhân vật quý phái ấy là ai ? Phải chăng là ông chủ ngôi nhà Edward Cty ?

Có một lần những tay tò mò trong khu vực tường đã tìm được lời giải đáp. Người ta trông thấy khoảng ba chục người vạm vỡ, ăn mặc tồi tàn bước vào nhà Edward Cty. Họ là những thủy thủ đến kiếm việc làm; hiển nhiên Edward Cty là nhà trung gian tuyển mộ. Nghề tốt, có lợi và đạo đức ! Lý luận tuyệt hay !

Nhưng trong vòng một tháng, cũng những người ấy trở lại. Mấy thủy thủ này đăng ký nhiều lần nhì ! Sau một tháng nữa, họ lại đến; rồi lần nữa, sau tháng thứ ba. Không phải là những thủy thủ. Vậy là gì ?

Ngày hôm sau đêm dạ vũ tại Trevor Palace đúng là ngày các người mệnh danh thủy thủ chọn để viếng văn phòng nhà buôn Edward Cty. Khoảng mười một giờ sáng, họ đến từng tốp, vào ngôi nhà vuông phía con đường nhỏ. Tất cả là ba mươi sáu người. Khi người thứ ba mươi sáu bước vào, thì một người hầu mặc chế phục màu lửa đến khóa cửa cẩn thận rồi rút lui.

Trong bọn người này có mặt Tom Turnbull to lớn. Ban ngày trông hần có vẻ du côn thứ thiệt, có mặt Charlie mập tưng chèo xuồng do thuyền trưởng Paddy O'Chrane chỉ huy tối qua,



có Patrick, Saunie tên sứa như chó, Snail tên meo như mèo và nhiều kẻ khác... chỉ thiếu mặt ông thuyền trưởng tốt bụng thôi.

Văn phòng, nơi bốn người ấy tụ họp, là một gian nhà lớn có lưới sắt chắn ngang và tấm màn đục, màu lá cây treo sát mặt lưới. Tấm lưới có nhiều cửa sổ nhỏ, trên một cửa sổ có biển đề : ngân quỹ. Ba mươi sáu tay lực lưỡng kia cũng biết bôm bôm được ít nhiều để đánh vần hai chữ tuyệt vời này.

Họ im lặng ngồi trên ghế dài xếp quanh phòng. Người đến cuối cùng phải đứng vì thiếu chỗ ngồi. Hắn dán mũi vào lớp kính mà sự trong suốt đã giấu kỹ sau một lớp vôi dày. Hắn mặc một chiếc áo bành tô ngắn và chặt, một sơ mi xanh dương và một quần vải sọc đứt chỉ ngang mắt cá chân để lộ chiếc vớ chằm vá chằng chịt. Trên đầu hắn, một chiếc mũ ni vành quá hẹp; còn đôi giày mang dưới chân là loại có đế cao chừng nửa tấc.

Xin thêm một nét độc đáo của hắn ; khắp nơi trên quần, trên bành tô, trên gilê và cả trên sơ mi, đầu đầu cũng có túi. Riêng áo bành tô đã đếm được năm chiếc. Túi chính may vào chỗ mà thông thường không ai may, từ ngang lưng quần chạy xuống nửa đùi phía trước; túi này được gia cố thêm một lớp da rất bền. Các túi khác, rộng và may rất kỹ, lẩn khuất một cách tuyệt vời. Người ấy là Bob Lantern, tên giết người tại nhà thờ Temple.

Khi ba mươi lăm đồng bọn của Bob Lantern đã tề tựu đông đủ thì sau bức màn màu lá cây có tiếng hỏi :

- Các người đến đủ chưa ?

- Thưa ông Smith, chúng tôi đủ cả - Tom Turnbull đáp.

Sau bức màn có tiếng rít khô khan của một ổ khóa chữ, đồng thời có tiếng nói của ông Smith "vô hình" :

- Ta đãng trí quá đi mất, quên bạc nhỏ... Nicholas !



Nicholas, tên gia nhân mặc bộ đồ màu lửa, theo cánh cửa bên trong vào gặp ông Smith. Ông cầm tay một bó giấy bạc :

- Tiền nhỏ ! nhanh lên !

- Có nghe không, tụi bây ? Tiền nhỏ ! - Tom Turnbull nói nhỏ.

Hắn đứng lên, và lẳng lặng trèo lên chiếc ghế dài nhướng mắt nhìn qua lưới sắt.

- Mà làm trò quý gì thế Tomy ? - Charlie trách hắn.

Tomy tuột xuống ngồi giữa đồng bọn và đưa ngón tay lên miệng :

- Suyt.

Hắn tập hợp cả bọn lại xung quanh :

- Dây này, cách chúng ta hai bước có một cái kết sắt, mở sẵn.

- Rồi sao ?

- Trong kết ấy, không có bạc...

- Mặc kệ !

- Không có vàng...

- A !...

- Không vàng - Turnbull lặp lại - tụi bay biết tại sao không có vàng không ?

- Không, mà nói đi, Tomy.

- Vì thiếu chỗ ! Vì từ trên xuống dưới đầy cả giấy bạc.

Mọi con mắt đều sáng rực, tiếng thì thầm nổi lên.



- Chờ chút ! Các bạn chờ chút ! - Ông Smith nói, tưởng đấy là dấu hiệu mất kiên nhẫn.

Ông Smith đang ngồi ở bàn giấy bình tĩnh đọc những cột dài chẳng chịt của tờ báo Times. Có thể đấy là một người rất ra vẻ với đôi kính màu lục thật lớn và một vành mũ kích cỡ khác thường che khuất cả khuôn mặt.

- Các bạn yêu dấu, - một giọng nãy giờ chưa ai nghe bỗng phát lên - cần phải cẩn thận mới được.

Bốn phía đều nói lớn :

- Bob Lantern ! Mày ở đâu ra vậy Bob Lantern ?

Bob Lantern đã nhẹ nhàng rời chỗ đứng gần cửa sổ, và đến nhập với bọn đang xúm quanh Turnbull. Mọi người quay lại. Hắn xua tay ra hiệu im lặng và nheo mắt nói khẽ :

- Hấp dẫn quá ! - Hắn vừa nói vừa le lưỡi liếm quanh vành môi - Nếu ta hành động ẹm thắm... Thuyền trường sẽ không đến chứ ?

- Không. - Charlie đáp.

- Hấp dẫn quá ! - Bob lặp lại có vẻ suy nghĩ.

Hắn rón rén lại bên lưới sắt, cẩn thận lắng.

- Chờ một chút các bạn, chờ chút ! - Ông Smith nói, vẫn đọc báo.

- Khó lắm - Bob Lantern thì thầm - quá khó !

- Khó à ! - Tom Turnbull nhún vai lặp lại - nghe này, bọn bay có phải là những thằng người không ?

- Có, lạy Chúa ! - Snail đáp.

- Phải làm gì ? - bọn khác hỏi.



Tom ném chiếc ủng to tướng vào phần gỗ ở chân lưới sắt. Lưới rung rinh nhưng không đổ.

- Gì thế ? - Giọng ông Smith tức giận.

Tom muốn làm lại. Bob Lantern giữ tay hắn :

- Mày làm ồn quá. Luôn luôn phải sắp đặt sao cho một cú là xong.

Thế rồi không lấy đà, không ra vẻ cố gắng, hắn đưa gót giày bít sắt đá một phát thật mạnh vào ổ khoá lưới sắt. Ổ khoá tan tành. Hắn nép sang một bên nhường chỗ cho đồng bọn ủa vào.

Nghe tiếng đập đầu tiên của Tom Turnbull, ông Smith đã đề phòng. Ông đẩy bàn giấy vào giữa cửa và kết sắt, rồi tìm cách đóng kết lại nhưng bị kẹt vạt áo nên ông cố mãi mà không xong.

- Dừng một xác vô ích, ông Smith. Việc xong rồi, nếu ông tử tế tụi tôi cho ông chia phần - Tom Turnbull nói một cách thô bạo.

- Trước khi sờ vào cái kết này, tụi bay phải bước qua xác tao đã.

- Dễ thôi - Tom Turnbull lạnh lùng đáp.

Một tràng cười của cả bọn ủa vào.

- Dễ thôi ! - Snail lặp lại - Lạy Chúa, dễ thôi !

Từ sau cánh cửa, Bob Lantern thò cổ vào, đưa đôi mắt xảo quyệt và thông minh nhìn sâu vào kết bạc. Hắn lăm bắm :

- Cú này hứa hẹn nhiều lắm, nhưng tao thấy sẽ xấu lắm...

Văn phòng ông Smith chiếm gần nửa gian nhà. Bàn ghế cũng giống các văn phòng khác. Bên phải, một cửa ngách ắp



thông qua mấy kho hàng mênh mông của nhà buôn Edward City, bên trái một cầu thang xoáy ốc lên lầu một. Mấy tay đột kích không để ý đến chi tiết đó. Trong khi Tom, Charlie và vài đứa khác đẩy cái bàn của ông Smith, thì một đứa nhanh và vội hơn, nháy lên bàn la lớn :

- Phần thứ nhất dành cho tao !

- Hoan hô Saunie !

Ông Smith không tìm cách đóng kết nữa.

- Cho mày phần thứ nhất đấy ! - Ông lặp lại và nhanh nhẹn cho tay vào ngực rút ra một cặp súng ngắn.

Ông ngắm, bấm cò. Saunie lao đảo. Ốc hấn văng tung tóe lên đồng bọn đang lùi lại.

- À, thế đấy ! - Bob Lantern nói và rút lui ra phía cửa.

Nhưng bọn kia không bắt chước Bob. Tom Turnbull và Charlie đồng thời nháy vào vật Smith xuống. Turnbull tìm con dao, định đâm vào cổ họng ông già.

Lúc ấy, xảy ra một bất ngờ kỳ lạ. Tất cả bọn, trừ Turnbull và Charlie, đều khiếp đảm, vội vàng lui ra sau lưới sắt, bỏ xác Saunie nằm lại trên bàn.

Nghe tiếng súng, không lớn lắm ở ngoài đường nhưng dội mạnh trong ngôi nhà vuông, một người mang mặt nạ đen xuất hiện ở đầu cầu thang lầu một. Tất cả đều trông thấy người ấy, trừ Turnbull và Charlie. Người bịt mặt nói giọng uể oải với thủ quỹ :

- Sao ồn vậy, ông Smith ? Tôi cần nghỉ ngơi. Bảo mọi người giữ im lặng !

Nghe giọng nói này, Turnbull và Charlie buông tay ngáng đầu lên, lùi lại nhiều bước, run lập cập từ đầu đến chân.



- Tôn ông ! - Tom nói.

Charlie tỏ vẻ khúm núm van xin.

Bob Lantern đứng trong một góc, lăm bắm :

- Chúng nó bị nắm đầu đau thật. Ta vẫn nghi cái cầu thang qui quái ấy...

"Tôn ông " lại từ từ bước đi. Tom và Charlie tiu nghỉu nhập lại với đồng bọn, ông Smith lại đặt bàn giấy vào chỗ cũ, và chỉ vào thi hài Saunie :

- Đem của ấy đi cho khuất mắt tao.

Tom Turnbull lễ phép thưa :

- Vâng, thưa ông Smith.

Coi như không việc gì xảy ra, ông Smith mở tờ Times tiếp tục đọc chỗ vừa bỏ lửng lúc nãy, trong khi chờ đợi Nicholas đem tiền nhỏ đến.

## 8. HAI BÊN ĐƯỜNG PHỐ

Trong vòng ba phút, Snail cựa mình vì nó không ngồi yên được bao giờ. Charlie uốn người lên, Tom Turnbull khê ho. Tảng băng đã phá vỡ.

- Tội nghiệp Saunie ! - Turnbull thì thầm.

Thằng nhỏ Snail lặp lại :

- Tội nghiệp Saunie, hấn sủa tài quá !



Thằng nhỏ Snail là một "bản sao" khá lạ lùng của mẫu người kẻ cướp. Hắn có vẻ như đứa bé mười ba tuổi, nhưng mặt nó tái, khô héo, vàng vọt, nhăn nhoe trông giống như mặt cụ già. Nét mặt nó mang hai dáng vẻ : lúc thì dần dộn cực điểm, lúc thì tinh ranh quỷ quái.

Charlie đưa mắt không mấy tứ tế nhìn người thủ quỹ và gầm lên :

- Tại sao ông Smith không báo ngay với bọn ta rằng Tôn ông ở trên ấy ? Có phải ta đã ngồi yên rồi không.

Bob Lantern nói rất khẽ :

- Cái đó đáng lẽ làm được nếu ta không ồn ào quá... Còn về việc Tôn ông, đứa nào dám nói trước rằng ngài ở đâu và không ở đâu...

- Mà biết thế ư, Bob ?

- Các bạn yêu dấu ơi, cuộc sống dặt dỏ lắm nên tôi chỉ lo việc của tôi thôi. Hễ ông Smith mà còn hạ Saunie ra trò thì ta không thể nói là không.

Bob rời cái xó của hắn, tiến gần xác Saunie và nắn bóp ra vẻ thành thạo. Cuối cùng hắn nói :

- Một thằng rắn chắc. Có thể kiếm được một guinée(1) ở "đằng ấy", la Résurrection (2) đấy. Đứa nào giúp tao mang nó đi nào ?

Turnbull nói lớn :

- Không đứa nào được nhúc nhích cả ! Cái xác này của tao.

- Sao vậy, Tom ?

---

(1) 21 Shillings

(2) Nhà buôn xác chết đào trộm, bán cho sinh viên y khoa.



- Vĩ - Tom lau một giọt nước mắt đáp - Saunie vốn là bạn tao ... ít nhất tao cũng lợi dụng cái xác nó chứ !

Lúc ấy, Nicholas - tên đầy tớ mặc bộ đồ màu lửa, bước vào thán nhiên nhìn xác Saunie và chỗ lưới sắt gãy. Hắn trao cho ông Smith một túi nặng đựng những đồng vàng. Ông Smith chia làm ba mươi sáu phần, mỗi phần năm guinée, sau đó ông lôi ra một bản danh sách và gọi từng tên...

Phát tiền xong, ông Smith chỉ vào thi thể Saunie :

- Bây giờ, đem vứt cái rác bẩn này đi cho ta, và lần sau hãy ngoan đấy nhé.

- Thừa ông Smith, cần một cái bao và tí rom, - Turnbull nói - để "đóng gói" nó ... thẳng bẻ tội nghiệp !

Nicholas đem rom và bao vào, xác Saunie được "gói ghém" gọn gàng như một bao hàng và Turnbull vác lên đôi vai rắn chắc của hắn.

Trong phòng chỉ còn lại Nicholas và Bob Lantern.

- Mà ở lại đây làm gì ?

- Tôi đợi - Bob đáp - Tôn ông rất hài lòng được gặp tôi.

- Thế Tôn ông cần gì mà ?

- Cái này hay cái nọ, ông Smith thân mến ạ. Có lẽ hỏi thăm gia đình tôi. Nhưng điều chắc là ông ấy đợi tôi.

- Nicholas, đi hỏi Tôn ông xem ngài có tiếp thẳng du côn này không.

- Không, đừng ! Tôi thành thật lắm chứ không kiêu cách đâu. Chỉ nên hỏi vặn tít là Tôn ông có muốn nói chuyện một tí với tên Bob Lantern đáng thương không.



Một phút sau, Bob Lantern lên cầu thang xoáy ốc, đến lầu một và xéo đôi giày nặng nề bẩn thỉu lên lớp thảm một phòng khách sang trọng.

Hắn vào một căn cuối cùng, một loại phòng khách rộng lớn nhìn xuống Cornhill. Bên một cửa sổ với những tấm màn dày vén lên, nhường chỗ cho mấy tia nắng nhạt buổi chiều đông chiếu vào, vị khách hào hoa mơ mộng ở nhà thờ Temple ngả người trên chiếc ghế bành bọc nhung, miệng hút chiếc tẩu đông phương làm bằng hổ phách.

- Mày muốn gì ?

Được hỏi, Bob cố dọn vành môi mỏng và rám nắng mím một nụ cười xu nịnh :

- Tôi đến nếu không làm phiền Tôn ông thì chỉ để dâng lời chào mừng và cũng vì một chuyện nhỏ mọn mà Tôn ông biết rõ.

Nói xong, Bob nheo mắt lại :

- Tao không biết gì cả. Gắng nói nhanh và rõ ràng hơn.

- Tôi xin cố gắng... Sao ! Ngài đã quên nhà thờ Temple và cô gái lạc quyền sao ?

- Tao đã giao mày một nhiệm vụ.

- Đúng. Chính vì vậy mà tôi có hân hạnh đến chào Tôn ông. Tôi đã theo dõi cô gái... các cô gái, vì họ hai người, với một thằng người trứng nước là ba... Nhân dịp, hắn đã hỏi tôi ngài tên gì ?

- Ai ?

- Thằng trứng nước. Hắn cho tôi một souverain(1) để đền ơn.

---

(1) Bằng một Anh kim.



- Mà y đã nói với nó à ?

- Không hề, thưa Tôn ông, không hề. Trá công rộng rãi đấy, phải không ?

- Vậy nhà cô gái ấy ở đâu ?

- Ấy, về việc này, thưa Tôn ông, ngài khỏi cần thuê xe giờ để đến thăm nàng... thực là tiền định ! Nàng ở bên tầm tay, trước mặt ngài, bên kia đường ấy.

Theo bản năng, Edward quay đầu lại nhìn theo ngón tay Bob chỉ bên kia đường, về mấy khung cửa sổ lầu một. Động tác của ông quá nhanh khiến cho khuôn mặt xinh đẹp thấp thoáng sau bức màn nâng lên, không kịp lẩn trốn. Edward nhìn sang. Cô gái đỏ như gấc, nhắm mắt lại và bức màn rơi.

Edward quay về phía Bob, ném cho hắn hai đồng souverain và ra hiệu bảo lui ra. Bob hôn mấy đồng tiền như kẻ ăn xin hôn của bố thí.

- Cầu Chúa che chở cho Ngài !

Khi ra về, hắn lăm bắm :

- Bốn shilling khốn khổ, trong khi hắn đưa những tờ mười bảng Anh cho mấy con lạc quỳ; thật là không công bình. Có lẽ thẳng trứng nước còn rộng rãi hơn ! Ta rất muốn coi...

Edward vẫn ở nán lại chiếc phôi toi mà không hề thấy tấm màn cửa sổ đối diện nâng lên lần nữa. Cô gái đã gửi cho ông một cái nhìn mà tối hôm qua tại nhà thờ Temple Stephen Mac Nab cho là lạ lùng. Mắt nàng nồng nhiệt và buồn bã ấp ủ khuôn mặt đẹp của Edward mà nàng như không thể xa rời.

Clary yêu Edward bằng thứ tình yêu bông bột mà sự cô đơn cùng sự trong sạch của phẩm cách khép kín vẫn xúi giục nơi những con người cao thượng. Lúc bé Clary và Anna



sống ở Lochmaben, Êcốt, nơi ông Mac-Farlane làm chánh án. Hai cô đã mất mẹ ở lứa tuổi cần đến tối đa những vuốt ve dạy dỗ của người mẹ. Ông Mac-Farlane giữ hai cô lại bên mình được hai, ba năm, rồi bỗng nhiên tính tình ông thay đổi, người ông như khoác lấy một màu bí ẩn lạ thường. Nhiều khách lạ mặt vào nhà, ông thường xuyên hội họp rất lâu với họ, ông có nhiều chuyến đi bí ẩn mà không ai biết được mục đích và lý do.

Chính lúc ấy ông yêu cầu bà Mac-Nab, em gái ông ở Luân đôn, đảm trách giùm hai cô cháu gái. Ông Mac-Nab bị ám sát chết. Bà Mac-Nab góa bụa mới được ít lâu, vẫn còn rã rời vì tai biến khủng khiếp đã cướp mất người chồng. Bà tiếp nhận hai đứa cháu gái một cách dịu dàng nhưng không vồn vã. Tuy nhiên, dần dà đối với hai cháu bà tỏ niềm âu yếm của một mẹ hiền.

Mỗi khi ông Mac-Farlane đi Luân đôn - và không thường xuyên lắm - bà đều lo lắng tưởng ông đến dần còn về.

Ông là người có tính khí lạ lùng. Những thời gian ngắn ngủi ông lưu lại Luân Đôn đều dùng vào những công việc đó đây vội vàng mà ông gọi là đi "áp phe" - chữ đặc chế tuyệt vời để đánh lạc hướng những kẻ tò mò. Clary và Anna phiền muộn vì sự thay đổi nhanh chóng của cha: Ông hóa ra già trước tuổi. Hai cô muốn an ủi cha về nỗi đau đớn thầm kín, nhưng Mac Farlane không ưa những câu hỏi, khiến hai cô phải âm thầm than thở.

Giống như mẹ, Stephen rất yêu Clary và Anna. Cái chết dữ dội của cha, mà anh đã tình cờ chứng kiến, từng rung chuyển những năng khiếu trẻ trung của anh. Đến nay năm tháng đã ổn định lại trí thông minh của anh, nhưng hình ảnh về người cha chết và tên hung thủ vẫn in sâu trong trí anh bằng nét đậm máu. Anh chỉ trông thấy hung thủ được một lúc, do chiếc mặt nạ của hắn rơi, nên không nhớ rõ. Nhưng một điều



vẫn còn rực sáng và chắc chắn : hắn là một người cao lớn, khỏe mạnh, mềm dẻo, và khi hắn đánh thì cặp lông mày đen của hắn nhúu lại để lộ trên trán đỏ một cái sẹo dài màu trắng.

Hôm qua là ngày trọng đại của Stephen. Anh đã chọn lựa giữa hai cô em họ mà anh tưởng mình yêu ngang nhau... Và lại anh ghen ! Vì vậy anh đã về nhà trong trạng thái buồn bã sâu xa. Tối hôm ấy anh được mời dự một vũ hội thượng lưu, vũ hội của lord James Trevor. Vũ hội lớn là điều hấp dẫn với lứa tuổi của Stephen, thế mà đến giờ thay quần áo, anh vẫn ngồi thừ trước lò lửa sắp tàn. Mười giờ, bà MacNab nhẹ nhàng gõ cửa :

- Ủa con, không đi sao ?

- Con sẵn sàng đem sáu tháng cuộc đời trả giá một cái nhìn như thế ! - Stephen đáp.

Anh nghĩ đến Clary và người khách lạ đẹp trai, giàu có và khinh người, đáng ghét ở nhà thờ Temple.

Bà già lại hỏi :

- Con không đi dự vũ hội ?

- Ích gì đâu ? Con sẽ làm gì trong đám quí tộc kiêu hãnh ấy, họ sẽ chế nhạo con hoặc không thèm nhìn con ! Con ghét bọn quí tộc mẹ ạ !

Và anh nói một mình :

- Ta chắc rằng ít nhất tên lạ mặt khoe khoang tiền của ấy cũng là một bá tước.

- Này con ! Con quên rằng cha con vẫn quí mến mấy nhà quí tộc ở quê ta sao... Nhưng đây một bức thư của con, có lẽ do một nhà quí tộc nào gửi.

Anh đọc mấy hàng đầu bức thư :



- Thư của Frank ! Hẳn về hôm nay, có lẽ đã đến rồi. Tội nghiệp Frank ! Hẳn cũng sắp phải bất hạnh thôi.

- Hẳn nữa ! Vậy con cảm thấy bất hạnh sao, Stephen ?

Anh gượng cười, tâm hồn đang bị giằng co giữa nỗi ghen tuông đang cắn rứt anh và niềm vui sướng gặp lại Frank Perceval, người bạn quý đã trở về Luân đôn.

## 9. TRUNG TÂM MỘT MẠNG NHỆN

Stephen không dự vũ hội ở Trevor House.

Sáng hôm sau, anh thức dậy bình tĩnh hơn.

Bữa ăn gia đình, Clary lơ đãng và trầm ngâm. Sau bữa ăn, cô biến ngay sau bức màn mà nếu nâng lên nửa chừng, cô có thể phóng tầm mắt vào phòng khách ngôi nhà vuông bên kia đường Cornhill. Ngày nào Clary cũng đến đấy. Nhiều lần cô đến chỉ để phí công, vì những lần Edward xuất hiện đều rất ngắn ngủi và bất thường. Nhưng cô không mệt mỏi. Hôm ấy cô đã gặp những gì cô tìm kiếm.

Trong vòng vài phút, những gì cô mong muốn đã đến. Sự mơ màng của Edward chấm dứt, mắt ông lơ đãng trốn khung cửa sổ, và Clary lại muốn chạy trốn một lần nữa. Cô kéo mạnh cho tấm màn mousseline khép lại. Nhưng tấm màn bị vướng tạo dịp cho người khách mơ mộng đẹp trai say đắm nhìn mình.

- Clary ! - tiếng bà Mac-Nab gọi lớn trong nhà.

Clary không nghe.



- Clary ! - đến lượt Stephen gọi lớn.

Clary không nghe.

Dầu cô bất định, tim cô quay về phía Edward. Hai giọt nước mắt run rẩy đọng trên hàng mi, rơi xuống gò má cô gái.

- Anh ấy yêu ta, lạ Chúa ! - cô thì thầm.

Edward cảm thấy thắng lợi, đặt mấy ngón tay lên môi, ném nụ hôn say bên kia đường...

Khi bức màn rơi xuống thì hai cửa vào phòng cô gái cùng đột ngột mở một lúc.

- Clary ! Clary ! - bà Mac-Nab và Stephen vào phòng, cùng kêu lên.

Stephen nghiêm khắc :

- Chắc ở đây có cái gì hay lắm khiến cô không nghe tiếng tôi, cũng không nghe cả mẹ tôi nhi ?

Cô gái ấp úng, không biết trả lời sao. Stephen sẵn có trong đầu mỗi nghi ngờ ghen tức. Anh lao lại cửa sổ toan nâng màn lên. Clary muốn ngăn lại, nhưng anh không kể lời cô van xin, tấm màn bị kéo mạnh rít lên. Clary, Stephen và bà Mac-Nab cùng nhìn ra ngoài. Tại những cửa sổ khếp chặt ở lầu một ngôi nhà vuông, còn thấy tấm màn lụa; không có người nào.

Lúc Clary ẩn mặt sau bức màn thì Edward cũng rời chỗ. Ông đứng lên, kéo chuông. Một tên da đen xuất hiện, ông bảo :

- Đi đánh chuông ở phòng khách giữa.

- Thưa, mấy tiếng ạ ?

- Năm tiếng.

Vài giây sau, năm tiếng chuông trầm trầm kéo dài ngân



nga từ hướng tên da đen vừa đến. Ông Edward cũng đi theo hướng đó, vào một phòng khách hình tròn, nằm giữa ngôi nhà vuông. Phòng không có cửa sổ; buổi trưa vẫn được một chùm đèn thấp sáng. Trái lại, phòng có sáu cửa vào mà năm cửa mở ra năm cầu thang xoáy ốc; cửa thứ sáu là nơi ông Edward vừa bước vào.

Phòng khách lúc ấy vắng ngắt. Năm chiếc ghế dựa và một phôtô đặt quanh một lò sưởi lớn. Ông Edward uể oải ngã người trên phôtô. Bỗng năm cánh cửa cùng mở hầu như đồng thời. Từ hai cửa đầu, về hướng Cornhill, một bà trang sức sang trọng và một ông hợp thời trang bước vào. Cửa thứ ba, hướng Finch Lane, một ông có vẻ mặt rất lương thiện, ăn mặc theo kiểu lái buôn. Từ cửa thứ tư xuất hiện một người vàng vọt ốm o. Cuối cùng, cửa thứ năm, ông Smith bước vào vẫn đeo cặp kính màu lục và đội vành mũ rộng vành mờ.

Người đàn bà đẹp đến từ mấy gian hàng lông lấy bán quần áo ở đường Cornhill, tên bà là Bertram. Người ăn mặc đúng thời trang là ông láng giềng Falkstone, chủ hiệu kim hoàn. Ông có vẻ lương thiện cai quản cửa hiệu đối tiền ở Finch Lane, tên là Walter. Người thứ tư chính là ông Peter Practice, cựu thẩm phán bị phá sản, nay ngụ trị gian hàng cầm đồ cũng ở Finch Lane.

Năm người mới vào, bước đến kính cẩn chào ông Edward. Edward vờ kẻ cả dụng vào bàn tay bà Bertram và gật đầu chào mọi người khác. Bà Bertram ngồi xuống. Bốn ông kia vẫn đứng cho đến khi Edward ra hiệu cho phép ngồi.

- Ta vào ngay vấn đề, - Edward nói - Tôi cần mười nghìn bảng Anh.

Peter Practice lặp lại :



- Mười nghìn bảng Anh !

Ông đổi bạc, ông kim hoàn, ông Smit và bà Bertram đồng thanh lặp lại :

- Mười nghìn bảng Anh !

Edward lạnh lùng nói thêm :

- Nội chiều nay.

Mấy cái đầu cùng cúi xuống một lúc. Edward lại tiếp :

- Ông Walter, ông có thể đem tiền ngay cho tôi không ?

- Thưa ngài, tôi có thể, nhưng...

- Nhưng gì ?

- Bằng thứ tiền mà ngài biết đấy.

- Tôi không muốn thứ ấy. Còn ông, Falkstone ?

- Việc làm ăn trì trệ vô cùng, thưa ngài.

- Còn cô, Fanny ? - Edward nóng nảy quay hỏi Bertram.

- Quý của tôi đặt dưới quyền sử dụng của ngài, nhưng số tiền có sẵn không đủ.

- Tôi sẽ nhận số hiện có, Fanny ạ. Bà là một cô gái kiêu diễm và tốt bụng. Còn ông, thầy Practice ?

- Tôi xin nói với Tôn ông - viên cựu thẩm phán đáp quen thói dài dòng ở pháp đình - tôi xin nói rõ ràng và không quanh co, tôi sẽ nói những gì ông lắng giềng đáng kính của tôi là ông Falkstone đã nói : công việc làm ăn trì trệ; trì trệ một cách tội nghiệp; tôi xin nói thêm rằng nó không chạy trơn tru.

Edward suy nghĩ rồi nói :

- Còn về ông, Smith, tôi biết ông có gì... Chúa ôi ! Thưa các



ông, các ông ngủ cả. Thực là khó tha thứ. Người ta có để các ông thiếu hàng hóa không ? Các ông không hưởng một phần xứng đáng sao ? Các ông sợ cạnh sát à ? Tất cả giới thời trang Luân đôn không biết đường đến cửa hàng các ông sao ? Và được như thế là nhờ ai ? Hàng hóa, an ninh, phong trào, chính tôi cho các ông tất cả, thế mà các ông do dự không làm hài lòng tôi ?

- Thưa ngài, ngài biết rằng tôi hết lòng vì ngài - bà Bertram khẽ nói.

- Cô Fanny, tôi tin được, tôi xin cảm ơn. Nhưng mấy ông này...

- Chúng tôi sẵn sàng, - Flakstone nói xen vào.

- May quá - Edward nói tiếp và đứng lên - Tôi tin cậy các ông vào tối nay. Chào Fanny.

Bertram lại ra theo cánh cửa bà đã đến.

- Ông có gì nói với tôi chẳng, Falkstone ? - Edward hỏi.

- Về việc của ngài đêm nay chứ gì ? - Người bán kim Hoàn mím cười đáp.

- Như thường lệ. Tên ấy sẽ không còn làm ta lo lắng lâu đâu.

- Thế là hay nhất ! Phần tiền của tôi nộp cho ai ?

- Như thường lệ. Cho bà Bertram.

Falkstone chào và bước ra.

Khi còn lại một mình với Smith và Edward, Walter lên tiếng :

- Thưa ngài có tin chẳng lành. Hôm qua người ta từ chối ba tờ giấy bạc của tôi và trong khu cư xá đã bắt đầu có tiếng đồn đáng ngại.



- Người ta nói gì ?

- Người ta không nói gì cụ thể nhưng ai cũng nghi ngờ. Không bao giờ người ta nhận một tờ giấy bạc năm bảng Anh mà không lật qua lật lại xem xét vài chục lần.

Edward mim cười :

- Đừng sợ, Walter. Sắp đến tôi sẽ đưa cho những tờ giấy bạc mà không ai chê cả. Thôi đi đi.

Smith nhẹ nhàng đi quanh phòng khách đến mở các cửa để phòng có kẻ nghe lén. Sau đó ông trở lại với Edward.

- Bạn Smith, từ nay phải cẩn thận và chỉ sử dụng súng khi tối cần. Súng là một vũ khí ba hoa và chúng ta đâu phải ở giữa núi. Thôi, cho tôi biết... việc ở đường Prince's.

- Sáng nay tôi vừa đến đấy. Paddy thúc giục người khổng lồ làm việc tối đa. Hắn tọng thịt bò vào, rượu gin vào và người khổng lồ làm việc hơn cả bốn tay lực lưỡng. Nhưng hắn kiệt sức.

- Lâu quá nhi ! - Edward thờ dãi.

- Đường Prince's rộng bốn mươi bộ và còn voi chúng ta đào sâu hai mươi bộ... còn độ tám ngày nữa.

- Mong đúng như vậy, Smith nhé. Lúc đó quỹ tiền của ông sẽ thành sự thật. Thôi chào !

Edward bước vào chiếc cầu thang dẫn đến nhà bán kim hoàn Falkstone, ở lại đấy mấy phút như chọn và trả giá vài món đồ, sau đó bước lên một cỗ xe sang trọng có hai ngựa kéo, giống ngựa tuyệt hảo khó thấy ở Luân đôn, ngoại trừ tại tàu của hầu tước Rio Santo. Ông vừa ngả người trên nệm, cỗ xe đã phi nước đại về ngã West End.



## 10. VIỆC LÀM CỦA BOB LANTERN.

Ra khỏi Edward Cty, Bob Lantern vừa bước vừa thúc khuỷu tay dọc theo vỉa hè lầy lội Cheapside và ngược lên khu Saint-Giles. Đến đấy, hắn rẽ vào một con hẻm hẹp và quanh co chứa bầu không khí nặng nề và làn sương mù dày đặc khiến người ta khó trông thấy trước mặt, dù lúc ấy là buổi giữa trưa. Hắn đẩy một cánh cửa gỗ mà những tấm ván một đục mục nát còn dính vào nhau nhờ những mấu sắt rỉ.

Bob Lantern không khi nào ở tầng trệt; cũng không ở lầu một : cầu thang hắn bước vào là cầu thang xuống hầm. Hắn càng xuống càng bị bầu không khí nóng bức và nặng nề vây phủ; những thứ uế khí hôi hám ùa vào đầy lồng ngực. Bob Lantern buông tiếng cầu nhàu nâng then mở cửa vào một loại hầm rượu nóng bức khoảng ba mươi độ vì một lò sưởi bằng sắt chứa đầy than đỏ rực.

- Lạy Chúa ! Tempérance ơi ! Mày nướng mày như một mụ già phạm tội đấy à ?

Không ai trả lời. Lò sưởi đỏ rực, kêu vo vo như một ống bể thợ rèn.

- Tempérance ! Tempérance ! Con gái của quý Satăng, có lên tiếng không ?

Tiếng người ngáy pha lẫn với tiếng lò sưởi ngáy, rồi một giọng lè nhè cà cặp nói lên trong cơn mơ :

- Thêm một ly nữa, bà chủ Goose nhé. Gin ngon quá, già Bob trả tiền mà.

Lantern nháy như hổ vồ về phía có tiếng nói. Hắn lúi



ra một vật bất động, một loại bao thật lớn. Đến gần lò sưởi, hắt buông tay, cái bao rơi xuống nằm im ;

- Mụ ấy say như chết, Tempérance ! Đồ quý Tempérance !  
Tempérance vẫn không nhúc nhích.

Chúa hành tội mày. Nó không thể ở lại đây. Ta muốn chỉ có một mình ta !

Hắn cầm cây que cời lửa nóng bỏng đưa gần mũi của Tempérance khiến mụ giật mình và lão đảo đứng lên cho thấy mụ là người đàn bà to lớn khỏe mạnh tuổi độ bốn mươi, màu da và cặp mắt đỏ rực. Mụ đưa mắt lơ dờ nhìn Bob rồi cất giọng khàn khàn :

- Ta khát quá !

- À mày khát hử đồ hủ chìm ! Tao thì đi làm cả ngày mới kiếm được mấy đồng khốn khổ còn mày thì khát, mày uống, mày say ! Tao thề, ngày nào đó tao cũng đập đầu mày vào tường.

Dù những lời hăm dọa này nghe tàn bạo, vẫn có sự âu yếm trong âm thanh của Bob, Tempérance bước như cái máy quanh lò sưởi, đến gần chiếc bàn có để một cái cốc và một cái vại, cả hai đều trống không.

- Không còn một giọt. Bob ơi, mày không có đồng nào trong túi để làm vừa lòng mụ vợ mày sao ?

- Phái đuổi mụ ấy đi cho rồi !... - Bob nghĩ rồi nói lớn. - Bà này, không làm sao từ chối với bà được. Đây, sáu xu đây, đi uống đi.

- Sáu xu ! Ồ Bob yêu quý ơi, lại sáu xu khác !

Lantern nhú cặp mày hung hung và giờ cây que cời lửa lên dọa vợ. Ý nghĩ nuốt vài ly gin khiến cho Tempérance cứng



chân, mụ vừa leo lên cầu thang vừa hát. Lantern theo mụ ra đến tận cửa ngoài đường, hấn đóng cửa và quay về "hang" của mình, lại cẩn thận cài then.

Hấn vừa châm lửa đốt đèn vừa lẩm bẩm :

- Có thể như thế được chẳng, một phụ nữ như thế lại có năng khiếu tiêu xài. Cao thước bảy !... và nào là màu sắc ! Đi khắp khu vực Saint-Giles cũng không tìm được một người thứ hai. Có khối ông quý tộc muốn lấy làm hầu... Còn quý tộc, thì chuyển đi của ta tối qua lại hay. Ông bá tước là người sành điệu và con bé lạc quyền thì duyên dáng tuyệt vời...

Lantern nhún vai, bước đến góc hăm :

- Ông bá tước White Manor thế nào cũng cần câu. Con bồ câu ấy đáng giá năm chục bảng Anh... Cuộc sống đắt đỏ và Tempérance uống cả sông Tamise mới đã khát.

Hấn sờ một viên gạch trên vách, lúc lắc rồi rút ra, để lộ một lỗ rộng và sâu. Lantern nhìn vào, không nói nữa. Một niềm vui tham lam và mê say làm long lạnh đôi mắt bé của hấn. Hấn đặt cây đèn xuống đất, bước ra cửa khẽ tai nghe ngóng. Rồi nháy hai bước, hấn đến cái lỗ hổng ấy, thọc hai bàn tay run run vào.

Ngọn đèn đặt dưới đất soi lên mặt Lantern, phản chiếu một niềm vui tột đỉnh. Hấn khuấy sỏi vàng trong đó, trước còn nhẹ nhàng, sau hấn co quắp hai bàn tay lại; hấn lẩm bẩm nhiều tiếng lạ lùng ; hấn như nhào trộn kho tàng ấy. Đôi cánh tay hấn biến mất trong vàng, đến tận khuỷu.

Khi đã nhìn và sờ kho tàng một cách no nê, hấn móc túi lấy ra bảy đồng souverains lảnh được tại nhà Edward Cty, đem nhập vào cho vui vẻ.

- Mấy người yêu bé nhỏ tội nghiệp của ta ơi ! Thật là ấm



cũng trong túi ta. Đừng sợ gì cả, ta sẽ ghé lại thăm các người, ta sẽ đem bạn bè về cho, nếu Chúa cho phép !

Hắn ráp cục đá lại, khéo léo đến nỗi những con mắt tinh nhất cũng không nhận ra.

- Tempérance lúc không say thì rất thính. Nhưng mụ ấy luôn luôn say, và ta càng tinh hơn mụ ấy ! Vả lại - hắn vừa nói vừa tháo then cài cửa - không phải vì mụ mà ta làm lụng sao !

Vài phút sau, Bob Lantern bước lên bậc thang cuối cùng. Hắn lại bắt đầu chuyển đi làm ăn vội vàng khác như ta đã thấy. Lúc ấy vào khoảng hai giờ chiều. Ra khỏi khu Saint-Giles Bob lao vào đường Oxford, và từ đây không thềm đi trên vỉa hè, hắn phi trong bùn khiến nước bắn bắn tung tóe lên mấy cỗ xe ngựa. Hắn đến quảng trường Sportsman, trước một ngôi nhà to lớn nguy nga mặt trước có rào sắt. Bob Lantern đặt chân lên bậc thềm thứ nhất.

- Tên vô lại ấy muốn gì ? - một thằng nài tập sự chừng mười lăm kilô la lớn.

- Thưa ông Tulipp thân mến, tôi đến gặp ông Paterson, quản gia ngài bá tước White Manor.

Tên nài tập sự nhận ra Bob, đưa hắn đến cầu thang lên tầng trên.

- Mày phải chờ lâu đấy, vì có nhiều người trong phòng đợi của ông Paterson.

- Có sao đâu, ông Tulipp thân mến, nếu phải chờ, tôi chờ.

Tulipp hé cửa phòng ông Paterson, báo tên Lantern. Mấy người khách tội nghiệp, có lẽ đã chờ đợi hàng giờ, vội đưa mắt hau háu nhìn qua khe cửa xem tên quấy rầy nào đang kéo dài quá đáng câu chuyện, để cản đường họ vào ngưỡng cửa tàn nhẫn của ông quản gia.



- Lantern ! - Paterson lặp lại, không thềm nhìn Tulipp. Mẹ kiếp ! Mày bảo Lantern à. Cái gì Lantern ?

- Chính tôi, thừa tướng công. - Bob đáp, chực bước tới.

- Chúng tôi trước, anh kia, chúng tôi vào trước ! - Mấy người tá điền, cung cấp hàng, mỗi lái, đồng thanh hô lên.

- Ta nghe giọng nói này quen quen, - Paterson lăm băm - À, nhớ rồi ! Tên Lantern là một gã đáng giá... Cho vào !

Paterson là người vóc dáng trung bình, hơi phì nộn, tóc thưa và bạc thếch như bông, bộ mặt tái nhợt. Giữa bộ mặt ấy, một cái mũi thịt, đỏ như lửa. Sau chừng một phút, lão ngược mắt nhìn Bob và nhún vai :

- Mày có gì bán à ? - Lão nói và cố kiếm một lời giễu cợt nhưng không tìm được - bán cái gì như ?... cái gì mà... mày nghe không !

Bob nổi lên cười một cách hiền lành và đáp :

- Vấn đề là tôi bán mọi cái gì như thế đấy.

- Mày đến không đúng lúc. Ở đây hàng của mày mất giá rồi. Đại nhân nhà tao không muốn mua nữa.

Bob lạnh lùng :

- Đáng buồn, đáng buồn cho đại nhân ở đây, bởi vì với tôi, ông Paterson thấy không, tôi không thể giữ hàng trong kho lâu được.

- Thế nàng có đẹp lắm không ?

- Một thiên thần.

Ông Paterson lại nhún vai :



- Đại nhân đã chán ngấy rồi, Jack Lantern đáng thương ạ.

- Bob Lantern, thưa ngài... À, Đại nhân đã ?... Tôi không hiểu rõ...

Lantern chào thật lễ phép và tiến ra cửa. Hắn đến ngưỡng cửa thì giọng Paterson gọi giật lại :

- Nàng mấy tuổi ?

- Khoảng mười bảy... có lẽ mười tám. Thưa ngài, tươi như quả anh đào và thon mảnh như chiếc lá liễu, lại duyên dáng, dễ thương, tóc vàng, khiêm tốn...

- Thôi, thôi, thôi, thôi ! Nàng ở đâu ?

- Điều này thuộc về phần mua bán.

- Nghe này, ông John.

- Bob ạ, thưa ngài.

- Jack, Bob hay John gì cũng được, tùy ta con ạ. Nhưng đừng ngắt lời tao nữa... nếu nàng diễm lệ như mây nói. Và lại, từ khi đại nhân đã thay đổi cách sống, thì uy tín ta giảm. Mây có tưởng tượng được hôm nọ đại nhân bảo ta giải thích về công việc của ngài không ?

- Có thể thế được sao !

- Quá thật đi chứ. Đã đến lúc phải đặt ông ta đúng đường. Tao sẽ xem lại cô gái ấy. Mây muốn bao nhiêu ?

Bob bước lại lò sưởi, chống khuỷu tay lên mặt đá :

- Tôi sẽ nói tên cô ta cho ông, địa chỉ cô ta và ông đếm cho tôi ba mươi souverains vàng.

- Mây điên rồi, John ạ. Một cái địa chỉ ba mươi souverains !



- Và một tên... tên và địa chỉ của cô gái đẹp nhất Luân đôn.

- Một người nào khác cũng có thể gặp cô gái này thôi.

- Luân đôn rộng lớn vô cùng. Nếu ngài muốn đi tìm, tôi không dám cản.

Paterson suy nghĩ một lúc rồi đứng lên tiến lại bàn giấy. Bob đưa mắt thêm khát nhìn theo. Người quản gia mở một ngăn kéo thông thả đếm đủ ba mươi souverains vàng.

Bob nắm lấy tiền và cho biến mất rất tài tình vào một trong mấy cái túi rộng. Sau đó hắn đọc nho nhỏ cho Paterson ghi :

- Anna Mac-Farlane, 32 Cornhill, đối diện Finch Lane; hai chị em, một bà cô già hay bà mẹ gì đó... một gã trứng nước có thể là anh ruột hay anh họ.

- Tao không ưa tên trứng nước !

- Vương víu đấy; nhưng... nếu cần... tôi cũng đảm trách loại công việc ấy.

Lantern làm một điệu bộ tàn khốc, không thể hiểu sai được. Paterson nhìn thẳng vào mặt hắn và phá lên cười. Sau một lúc im lặng, Paterson hỏi :

- Có lẽ mày hốt hàng triệu, Jack nhi ?

- Tôi ấy à ! Không có một xu trừ ba mươi souverains mới nhận được. Xin chào ngài và cảm ơn ! Chừng mười lăm hôm nữa tôi sẽ trở lại xem có ai cần đến tôi không... miễn là tên trứng nước không làm mếch lòng ông quá.

- Ngày mai trở lại đây.



Bob gật đầu và bước ra. Mấy người tá điền, mấy nhà cung cấp, mấy tay trung gian nhìn hắn đi qua mà cau có ganh tị. Khi hắn đi rồi, người quản gia rung chuông, sai một người hầu ra báo với mấy tay kiên nhẫn ngồi chờ rằng ngày mai đức ngài mới tiếp khách.

Bob theo đường cũ về Saint Giles. Lần này đầu hắn ngẩng lên, hai tay cho vào túi như mọi người lương thiện vẫn làm, khi lương tâm yên ổn và khi đã nhận được khoản tiền công của một sức lao động đáng kính.

## 11. MORS FERRO NOSTRA MORS

*Chết bằng dao kiếm  
là cái chết của chúng tôi*

Frank Perceval không mang tước hiệu. Người anh cả, bá tước Fife đã thừa kế hầu hết gia tài của cha mẹ để lại, theo luật pháp Anh.

Frank sống với phần gia tài nhỏ bé của mình cộng với một phần tài sản của mẹ, người hiện sống ở Ecốt với cô gái út mười hai tuổi. Nữ bá tước quá phụ Fife thương yêu Frank rất mực. Tính tình, tuổi tác, vẻ mặt anh nhắc bà cụ nhớ lại người con gái lớn chết cách đây vài năm. Người chị này, cô Harriett Perceval, với Frank là chị em sinh đôi. Tại Luân đôn, Frank ở Dudley House, tài sản của mẹ chàng, nằm trên đường Castle gần quảng trường Cavendish. Anh chỉ có một người hầu và một bà bếp, không xe không ngựa.



Buổi sáng đã khá trưa khi Stephen MacNab đến Dudley House và được Jack, lão bộc của Frank tiếp.

Jack là một người có tư cách, kín đáo, lương thiện, trung thành và tận tụy. Ông biết Stephen từ lúc bé và hiểu cả tình bạn giữa anh và Frank.

- Cậu nhà tôi sáng nay đi sớm lắm, nhưng nếu ngài muốn chờ thì tôi xin mở cửa phòng hầu ngài.

Stephen vào ngồi cạnh lò sưởi.

- Chủ ông đi có mang vũ khí theo nhi ?

- Đúng vậy, cậu ấy mang mấy cây súng ngắn đi đường.

- Tôi không thấy kiếm nữa... Hộp chiến đấu cũng không có đây...

Jack tái người và run lập cập :

- Đúng rồi. Xin Chúa thương xót chúng tôi !

- Ông muốn nói gì vậy ?

- Cậu nhà tôi ra đi rất sớm, lúc tôi ngủ chưa dậy.. Tôi không trông thấy cậu ấy... Cậu ấy mang kiếm theo... mang cả hộp chiến đấu...

- Một cuộc đấu gươm ! - Stephen nói lớn.

Anh rảo bước trong phòng, và bỗng chồn lặp lại :

- Một trận đấu gươm ! Mới đến hôm qua ! đấu gươm hôm nay ! lạ thật ! Frank không thể có gậy sự từ hôm qua tới nay.

- Cậu nhà không đến thăm ai, chỉ đến dự vũ hội tại nhà bá tước Trevor...

- Lord Trevor ! - Stephen nói lớn như chợt bắt được tia sáng.



Rồi anh nặng nề tiếp :

- Hầu tước Rio - Santo !

Jack nhìn anh, không hiểu.

- Cậu nhà không quen ông hầu tước ấy, thưa ngài.

- Rio - Santo ! Hai người đã gặp nhau. Hỏi thăm nhau bây giờ, lạ Chúa ! Biết ở đâu ?

- Chạy đi đâu ! Xin thương lấy già này. Tôi không hiểu ngài nói gì nhưng tôi có thể đoán. Ôi, nếu biết chủ tôi ở đâu, xin báo tôi...

Stephen lại gần cửa sổ và như cái máy, anh vén màn lên. Ngay lúc ấy một chiếc xe quẹo góc đường Regent.

Jack nói tiếp :

- Than ôi ! hình như định mệnh đang trùm lên gia đình quý tộc này. Hầu hết những người trong dòng họ Perceval từ cha đến con đều chết trong các cuộc đấu kiếm... và câu châm ngôn ghi khắc quanh huy hiệu gia đình như một lời đe dọa vĩnh cửu và đẫm máu !

Stephen quay đầu lại đọc câu châm ngôn :

- Mors ferro nostra mors ! Chết bằng đao kiếm là cái chết của chúng tôi.

Chiếc xe đã dừng trước bậc thềm Dudley House. Hai người lạ mặt xuống xe và cùng người phụ xe khiêng một vật bất động nằm dài trên ghế xe.

Stephen kêu lên một tiếng đau đớn chạy vụt ra ngoài :

- Frank ! Frank đáng thương của tôi.

Ông già Jack chạy lại cửa sổ, lăm bắm và ngã ra :



- Cậu tôi : Mors ferro nostra mors !

Ông già ngất đi. Khi tỉnh lại, ông thấy mình còn nằm nguyên đấy, không ai buồn đỡ ông dậy. Ông nhìn quanh. Gian phòng vắng ngắt. Ông dần dần nhớ lại việc đã xảy ra. Giọng ông tan nát :

- Cậu tôi ! một cuộc đấu gươm... máu !

- Suyt ! - Một giọng nói từ cánh cửa hé mở - cảm hòng !

Cánh cửa đóng lại. Jack bò đến ngưỡng cửa. Phòng bên có tiếng động nhẹ, nghe như tiếng hai miếng sắt xát vào nhau. Jack đứng dậy, dán mắt vào ổ khóa.

Giường của chủ ông vẫn ở giữa phòng. Trên giường, Frank Percèval nằm bất động, mắt nhắm nghiền, mặt tái nhợt, tay chân buông thõng như một xác chết. Dó đây trên mặt đất, những áo quần dẫm máu. Gần cửa sổ, Stephen ngồi tái nhợt đầu cúi xuống, mặt úp vào hai bàn tay. Hai bên giường, hai người lạ : một người mặc toàn đen, nét mặt như cẩm thạch, thần nhiên và buồn rầu, nắm cổ tay Frank, người kia vén tay áo lên. Hai tay đầy máu của hắn cầm một dụng cụ bằng thép mà một đầu khuất dưới áo của Frank. Nhân vật thứ hai này cũng lạnh lùng như người kia. Chính hắn đã hé cửa lúc nãy.

Người mặc đồ đen, có lẽ là một thầy thuốc, tiếp tục bắt mạch Frank. Người kia sờ, nắn, rồi lắc đầu, vẻ không tin tưởng.

Jack không nhìn được nữa, nhẹ nhàng đẩy khóa. Cửa mở. Hai người lạ không đề phòng. Jack nghe được họ nói, nhưng ông không trông thấy gì.



## 12. LỘ THUỐC

Người phụ lên tiếng trước :

- Tí nữa thì động mạch cuống phổi bị hại.

Một lúc im lặng. Jack không còn nghe thấy gì nữa, nên đã dán mắt vào lỗ khóa. Người kia trao cho ông thấy thuốc cây dò máu. Tay mặt hấn luồn vào ve áo, tay trái hấn cầm một xấp vải băng.

Trước khi rút bàn tay ra khỏi ve áo, hấn xảo quyết liếc nhìn Stephen vẫn ngồi bất động. Hấn nghiêng đầu ra hiệu, viên y sĩ chăm chú quan sát Stephen rồi nói :

- Anh chàng ấy không thấy gì đâu. Nhanh lên Rowley.

Lại im lặng. Qua lỗ khóa, Jack thấy tên phụ rút trong áo ra một lọ nhỏ và lẹ làng vặn cái nút bằng thủy tinh. Hấn kê miệng lọ vào một miếng băng, nhưng trước khi thấm ướt băng, hấn lại nhìn Stephen. Stephen vẫn ngồi yên. Viên y sĩ ra hiệu, Rowley đổ một giọt thuốc ra băng.

Lúc ấy Stephen cử động. Rowley run tay tái mặt và đáng lẽ áp miếng băng lên vết thương, hấn làm rơi băng xuống đất và đập chân lên.

Sự nghi ngờ lớn dần trong đầu óc Jack. Ông tìm một vũ khí và tháo con dao găm Ecốt treo trên vách, xô cửa bước vào.

- Ông Stephen, ông không thấy chuyện gì xảy ra ở đây sao ?

- Im đi ! - Rowley nói và chỉ vào người bị thương.

- Chính mày im, đồ sát nhân khốn nạn. Tao đã trông thấy hết !



Viên bác sĩ hỏi Stephen :

- Người này có điên không ? đuổi nó ra, nếu không tôi không chịu trách nhiệm về tính mạng của ông Frank Perceval nữa.

Stephen đứng lên :

- Jack im đi ! Còn ông, bác sĩ, hãy vì Chúa băng bó cho xong đi. Tôi e rằng đã quá trễ.

Jack đến đứng giữa viên bác sĩ và Frank :

- Ông Stephen. Tôi tuân lệnh ông, nhưng người này không được động đến chủ tôi. Tôi đã trông thấy một âm mưu sát nhân... tại đây... ngay lúc này... trước mặt ông... nhằm vào người đang hấp hối.

- Bác sĩ đây là thành viên trong số nổi tiếng nhất tại Royal College.. nhưng người này là bạn thân tôi... xin cho phép tôi phụ ông để băng bó : tôi tốt nghiệp trường Oxford.

Stephen xắn tay áo lên, nhưng Jack đã ghé tai anh nói nhỏ. Anh đáp lại :

- Vô lý.

- Vô lý ư ? Thế thì tôi phải lục soát thẳng này, tôi phải tìm ra cái lọ.

Ông quay sang Rowley - Stephen cũng làm theo. Lúc đó hai người mới biết tên kia đã chạy trốn.

- Thưa ông đã tin tôi chưa ? - Jack nói.

Stephen đưa mắt nghiêm nghị nhìn chòng chọc viên bác sĩ :

- Thưa bác sĩ, người lão bộc này không điên. Ông ta đã thấy rõ. Tên khốn nạn kia chạy trốn tức là đã nói lên nhiều rồi.



- Ông muốn buộc tội tôi à ?

- Dừng nhiều lời vô ích và mất thời giờ. Tôi mong ông băng bó ngay cho Frank Perceval... làm ngay, ông nghe không ?

- Làm ngay ! Thế này giống như một mệnh lệnh, thưa ông ?

- Một mệnh lệnh đấy - Stephen cứng cỏi đáp.

Viên bác sĩ nhú mày. Hắn lùi lại một bước, hai tay tình cờ thọc vào hai túi rộng của chiếc áo choàng. Bỗng hắn dịu lại, một nụ cười cay đắng hiện trên môi :

- Thưa ông tốt nghiệp Oxford, sửa soạn băng và gạc.

Cuộc cứu chữa bắt đầu ngay. Lão Moore - viên bác sĩ ấy là Moore - đã đem hết tài năng phẫu thuật ra, những tài năng đã làm nên danh tiếng vang dội của lão.

Băng bó xong, một màu hồng thoáng qua trên đôi môi trắng dã của Perceval.

### 13. THỨC DẬY

Sau đêm vũ tại Trevor House, Ophelia Barnwood tức nữ bá tước Derby ngủ mãi đến xế chiều mới thức dậy. Trời vẫn lạnh, mặc dù có lò lửa đỏ rực trong phòng. Đáng lẽ thức dậy, lady Ophelia lại run rẩy chui sâu vào mấy lớp chăn.

Nhưng có những lúc giấc ngủ làm cho ta mệt, và sự tiếp xúc với chiếu giường làm cho dây thần kinh khó chịu.



Lady Ophélie tung mạnh các lớp chăn, nhảy xuống đất xô đôi bàn chân nhỏ xú vào đôi dép satin. Một hơi thở dài nâng bộ ngực nàng lên.

Có một tiếng rụt rè gõ cửa ngoài của Barnwood House. Người nữ hầu phòng vào báo "milord đang đợi ở phòng khách". Milord là người yêu dấu, người mà Ophélie nhớ nhung và phiền muộn : hầu tước Rio Santo.

Than ôi ! Than ôi ! Mọi việc đã qua đi rồi !

Ophélie đưa tay kéo chuông. Lúc bàn tay nàng chạm sợi dây thì một tiếng búa đập vào cửa ngoài. Nàng đột nhiên ngừng lại. Mắt nàng sáng lên như tia chớp, trán nàng tươi lên hy vọng. Nàng nghĩ :

- Có phải chàng chăng ?

Nhưng mỗi hy vọng không tồn tại, Ophélie nhớ lại những việc đêm qua. Nét mặt nàng bỗng sa sầm, nàng tự bảo :

- Đây là Frank Perceval. Hẳn đến vì ta hẹn cho biết... Ta có nên tiết lộ cái bí mật khủng khiếp này không, lạy Chúa !

Người nữ hầu phòng nhẹ nhàng mở cánh cửa.

- Milady dậy rồi chứ ? ... Một ông khách xin được hân hạnh chào nữ bá tước. Thiệp của ông ấy đây.

Ophélie liếc nhìn tấm thiệp in tên Stephen MacNab; nàng lẩm bẩm :

- Không phải Perceval. Tôi không tiếp được.

... Khi xuống cầu thang, Stephen gặp một người đội nón che khuất một phần khuôn mặt. Người ấy liếc nhìn, hơi rùng mình. Jane mời khách vào phòng khách và đến báo với nữ bá tước :



- Thưa Milady, có Milord hầu tước !

Rio Santo kính cẩn nâng bàn tay nữ bá tước lên môi và dịu dàng mỉm cười :

- Bà giận tôi, bà có lý. Bởi vì khiến cho bà phiền muộn thì thật có lỗi, dù là vô tình. Bà biết bí mật của tôi rồi, tất cả bí mật của tôi ! Tâm sự với nhau không cần dè dặt không phải là yêu nhau sao !

Nữ bá tước nói, nước mắt đọng trên mi :

- Mười lăm ngày nay ngài không đến thăm tôi.

- Nhưng hôm nay tôi đến, Ophélia, tôi đến không nề nguy hiểm. Vì tôi quá đau khổ khi vắng bóng bà. Tôi cũng mong nhớ như bà, có lẽ càng hơn nữa, những ngày mà chúng ta đã hạnh phúc vô biên. Càng hơn bà, tôi nguyện rửa cái định mệnh cứ đẩy tôi tới trước. Thưa bà, không ai thoát khỏi định mệnh của mình. Một là tôi đạt mục đích, hai là tôi phải chết.

Rio Santo đứng lên. Bộ mặt cao quý của ông có vẻ một kiêu hãnh bất khuất. Lady Ophélia ngấm một giây rồi chấp hai tay lên ngực :

- Ôi, tôi yêu ngài ! Chúa không có lòng thương xót ! Tôi yêu ngài hơn bao giờ hết, và tôi vẫn yêu mãi mãi.

Ông ngồi xuống chiếc đệm đặt dưới chân nữ bá tước. Nàng luồn hai bàn tay vào mớ tóc quăn và bóng loáng của chàng, thì thăm :

- Ngài nói thật chẳng; ngài không đánh lừa tôi chứ ? Lay Chúa, mối tình ngài cho tôi, mối tình kín đáo và thẹn thùng, là phần mà đối thủ của tôi không được có. Tôi quý nó, José Maria ạ, quý hơn cả cuộc đời... hơn cả danh dự tôi !



Bây giờ có tình yêu, tình yêu thật sự trong con mắt nồng nàn của Rio Santo. Ban đầu ông định đến để đóng kịch và vì các diễn viên đóng rất thật những vai tuồng, nên ông chịu ảnh hưởng : ông yêu.

Lady Ophélie thương thức giờ phút hạnh phúc này, nàng bám chặt vào như sợ nó biến mất.

Bỗng Rio Santo tái mặt. Ông bóp mạnh bàn tay nữ bá tước, khiến nàng mở mắt :

- Ngài có gì vậy, don José ?

- Thưa bà , Ông nói giọng nghiêm khắc - phải trả lời tôi ngay ! Bà nói ai phản bội, và người đàn ông nào tôi mới gặp trên đường vào đây ?

## 14. CHẠM TRÁN

Đột nhiên bị đánh thức từ một giấc mơ, lady Ophélie kinh hãi nhìn ông hầu tước.

- Thưa bà, tôi chờ bà - Ông nói rất lạnh lùng.

- Ngài muốn gì tôi, milord ?

- Bà đã nói đến phản bội; đã có ý nghĩ như thế, có lẽ bà có ý định. Và tôi vừa trông thấy một người từ đây ra. Người ấy là bạn của Frank Perceval ?

- Đúng... hắn đến đây thay cho người kia.

- Cho người kia ! Hôm qua tôi thấy bà chuyện trò với



Perceval tôi thấy hai người có cái nhìn thông đồng. Bà không biết rằng không có gì qua được mắt tôi, và khi mắt tôi ngủ hay không thấy, thì một trăm con mắt khác nhìn hộ tôi ư ?

Nữ bá tước bình tĩnh và kiêu hãnh ngẩng cái đầu xinh đẹp lên :

- Tôi biết rằng ngài có quyền lực để làm điều ghê gớm. Nhưng tôi không sợ ngài.

- Bà không sợ tôi ! - Rio Santo lặp lại, giọng hăm dọa.

- Than ôi, tôi yêu ngài ! Tôi yêu ngài ! - Nữ bá tước nói với một vẻ thất vọng ngao ngán.

Nụ cười thắng lợi nở trên môi, Rio Santo nói bằng một giọng đã bình tĩnh :

- Ophélie, xin tha lỗi cho sự phẫn nộ đột nhiên của tôi, vì tôi đau khổ âm thầm. Tôi bất hạnh, bà biết không... Cậu Frank Perceval ấy cản đường tôi; tôi đã tránh. Nói danh dự, tôi thương hại cậu bé ấy, nhưng cậu ta si nhục tôi nên tôi phải trừng phạt...

- Thế ra là ngài ?...

- Bà đã biết rồi chứ ? Ôi, milady, cái mà bà gọi là tình yêu lắm khi lại có vẻ là căm hờn ! Bà muốn báo thù. Tôi bất hạnh hơn bà !

- Không, milord ạ, tôi không hề muốn báo thù.

- Thế bà không bao giờ ghen sao, milady ?

- Có chứ ạ, thưa milord.

- Thế bà có hiểu rằng một cơn ghen...

- Thôi, đừng nói nữa ! - Ophélie chặn lại.

Rio Santo cúi đầu trước lời trách móc này.



- Vào những lúc này, tôi do dự và tôi càng đau khổ hơn. Tôi biết rằng hủy bỏ các dự án của tôi tức là chết, nhưng Ophélia ! Tôi tự hỏi có nên cùng bà chết đi hay là sống không có bà !

- Thế ngài không yêu nó sao ?

- Mary ư ? Tội nghiệp cô bé ! Tôi muốn yêu cô ta như cô ấy đáng được yêu. Nhưng giữa cô ta và tôi còn có hình ảnh của bà.

- Nếu tôi tin được rằng ngài yêu tôi, José !...

- Tin tưởng đi, tin tưởng đi, Ophélia !

- Và ngài sẽ trở lại với tôi như xưa, don José nhi ?

- Tôi đã thay đổi rồi sao, thưa bà ? Phải nói gì cho bà tin tôi đây ?

- Có lẽ, và ngài sẽ hoàn toàn của tôi ?

- Tất cả cho bà, Ophélia ạ !

Từ giờ phút này, nàng hóa ra lơ đãng. Một ý nghĩ thầm kín thu hút tâm trí nàng. Cuối cùng nàng nói :

- Tối nay tôi đi Covent Garden. Milord, ngài cùng đi với tôi không ?

- Tôi sẽ đưa bà đến đó; nhưng tôi có chỗ trong "lô" của lady Campbell.

- Dù lời mời của ngài nhỏ, tôi cũng nhận. Xin đợi tôi một lát.

Nàng kéo chuông gọi Jane bảo chuẩn bị trang điểm cho mình.

Rio Santo ngồi lại một mình trong phòng khách.

Sau khi trang điểm vội vàng, nữ bá tước viết vội vài hàng chữ, gấp lại bỏ vào phòng bì để : *Gửi ngài Frank Perceval.*



Nàng để bức thư trên bàn phấn và quay lại phòng khách. Nhưng trước khi bước ra, nàng dặn Jane :

- Có bức thư để trên bàn phấn, chị bỏ hộ ra bưu điện, Jane nhé.

Một lát sau, chiếc xe đẹp của Rio Santo chạy về hướng Covent Garden. Lúc Rio Santo xuống xe đưa tay đón nữ bá tước, thì một người đến đụng vào tay ông, kín đáo trao một miếng giấy rồi lẩn vào đám đông.

Khi bước lên thềm rạp hát, Rio Santo mở giấy ra, lên đọc :  
"Phía trái, số 3. Công chúa de Longueville."

- Cơ hội duy nhất ! - ông lẩm bầm và liếc nhìn nữ bá tước - công chúa vào chốn sang trọng một cách dàng hoàng.

## 15. QUÁN NHẬU "THE PIPE AND POT"

Tối hôm ấy, nhà hát hoàng gia Covent Garden trình bày một diễn xuất Đức. Các diễn viên của rạp được nghỉ ngơi nhường chỗ cho một hội nghệ sĩ Đức, sẽ hát Freyschutz của Carl Weber. Giới quý tộc và giới trung lưu đều đến tham dự. Mới năm giờ rưỡi, xung quanh rạp hát đã đông người. Những quán rượu gần đấy đèn sáng choang, đầy ắp khách hàng. Những cảnh binh đội mũ chòm da, cầm gậy đen cũng bắt đầu xuất hiện.

Phía bắc rạp hát, ngoài đường Harte còn có một con đường ngắn và rộng, chạy thẳng đến Long Acre. Dọc hai bên đường này, cho đến Long Acre và trên đường Harte, nhiều đám đông đứng vờ vẩn, trước những luồng ánh sáng bằng khí đốt. Nhiều



phụ nữ trẻ trang sức diêm dúa đi đi lại lại giữa các đám người. Sau hai ba vòng dạo trên vỉa hè, họ vào một quán nhậu, tự nhiên ngồi lên đầu gối của một vài khách quen. Trong quán còn có những gái điếm mười ba, mười bốn tuổi, lẫn lộn với những nữ nhân lão luyện của giới giang hồ.

Cuối cùng, trước mặt rạp hát, trên một con đường nhỏ chạy ngoằn ngoèo đến hẻm Drury, mà những khách quen gọi âu yếm là hẻm Before, còn có một hệ thống lưu manh khác. Bọn này ăn mặc rách rưới, mà con hẻm thì hoàn toàn tối tăm nên rất phù hợp với bề ngoài bẩn thiu và khốn khổ của họ. Nhiều cô gái đáng thương đôi khi lạc bước đến hẻm Before và lượn sát lề đường Bow. Ở đây cũng có quán rượu - vì xung quanh những rạp hát Luân Đôn không bao giờ vắng bóng quán rượu - nhưng lạ Chúa, những quán rượu lạ lùng làm sao !

Một quán ở khoảng giữa đường Bow và hẻm Drury còn giữ được cái bề ngoài tương đối khá và có vẻ như tiếc nuối những ngày thịnh vượng thuở nào. Bên ngoài, một bảng hiệu không còn nguyên vẹn, treo lơ lửng vào một cây sắt rỉ, còn bên trong thì quầy rượu chỉ có vồn vện một tá ly mà ít nhất đã sáu chiếc rạn nứt, và nếu phòng khách không có màn che thì đã có một loại màn khác bằng mạng nhện. Phòng nhậu thì chỉ còn một đồng xà bần do trần nhà vỡ ra rớt xuống - không ai vào phòng nhậu bao giờ.

Quán nhậu này thuộc loại đẹp nhất của con hẻm, gọi là "The Pipe and Pot". Trong quán chỉ có hai ba người khách vẻ mặt buồn tênh, đang ngồi uống và hút trong phòng tiếp chuyện. Thình thoảng, một cô gái tội nghiệp bước vào, bộ mặt trẻ con nhưng mòn mỏi, héo khô già cỗi soi rõ dưới ánh sáng mập mờ của cây đèn dầu ám khói; sau đó cô lại bước ra để tiếp tục đợi chờ nhục nhã trên các lề đường.



Bỗng một giọng lành nhè cất lên :

- Vào đây, Mich, ông em rể ời. Vào trước đi. Tôi là con người, tôi biết phép lịch sự mà.

Hầu như ngay lúc ấy, có hai cặp đi ngang qua quầy rượu để vào phòng khách. Cặp thứ nhất gồm một cô gái nhỏ bé độ mười ba tuổi, khoác tay một anh chàng tuổi trạc bốn mươi. Cô gái tong teo gầy guộc, da mặt xanh mướt mà lớp son dày bôi vụng về không đủ che kín. Thân hình cô gái dù đã ngừng phát triển trước tuổi vì những cái thái quá đủ loại, vẫn đã có những đặc tính của một mụ đàn bà. Miệng cô run run với những âm thanh khàn khàn hỗn hển. Người ta gọi cô là Loo đau phổi.

Người đi hộ vệ cô có tên là Mich. Hắn không có nét gì đặc biệt trong dáng điệu và mặt mày. Hắn chỉ là một gã lang thang của Luân Đôn, thân hình to lớn nhờ thịt bò và bia. Cái đáng chú ý là sự tương phản giữa hắn và cô bạn gái. Thực ra, người ta có cảm tưởng rằng Loo vẫn đeo tồn teng trên tay hắn.

Cặp thứ hai đúng là phản diện của cặp này : một mụ đàn bà to lớn khó chịu, hỗn láo, gắt gỏng và một chàng trai bé nhỏ. Người đàn bà to lớn ấy ăn mặc theo kiểu dân khuân vác ở biển, nghĩa là một chiếc nón phụ nữ, một áo khoác dài đàn ông và đôi ủng dưới váy. Mụ tên là Madge, tuổi ngoại tứ tuần, hút một tẩu ngắn có nôi to. Thằng người đi với mụ chính là thằng nhỏ Snail, anh con Loo đau phổi.

Mụ Peg Witch, chủ quán là một mụ đàn bà khủng khiếp thuộc loại thường mợc trong lớp bùn Luân Đôn. Mụ gọi cô gái phụ việc Assy và đi nhanh lại phía mấy khách mới vào.

Snail lấy giọng tử tế chào hỏi :

- Chào nữ phù thủy Peg, chào con bò đờ Assy. Các người hãy chào mụ vợ Madge của tôi và em gái Loo của tôi đi nào !



Chào cả em rể Mich của tôi nữa. Mang gin vào đây ! Vả bia và tất cả những gì có trong cái nhà bẩn thiu này, nghe không đồ quí ! Tôi trả tiền !

- Vâng ạ, thưa ông Snail nhỏ bé. - Mụ Peg đáp và chào nhanh mọi người.

- Tôi không nhỏ bé ! - Snail giận dữ la lớn và dấm nắm tay yếu ớt lên chiếc bàn gậy chân - Tôi lớn hơn em gái Loo của tôi vợ của Mich... và Mich cao một thước bảy tấc sáu phân hai ly. Gin đây, mụ dao phủ !

Peg Witch lại chào, mím cười và đi lấy thức uống.

- Mày có khát không Loo ? - Snail hỏi.

- Tôi lúc nào cũng khát - Loo đáp - Mich, đưa thuốc lá đây.

- Mày thấy không Mich... mày là chồng của em tao, mà tao là người thay quyền cha tao, một người cha khốn khổ nhưng ngay thẳng.

- Snail, đừng nói về cha nữa ! Ông già thật đáng khen. Cho điếu thuốc, Mich !

- Thôi được rồi, Loo ! Cha ta vẫn là cha ta. Nhưng còn Mich, ta có một chỗ làm trong túi áo đây. Madge người đẹp của ta, đây ly gin : uống một ly chúc sức khỏe cho chồng cô đi !

Madge lấy ống điếu ra khỏi miệng, ngạc nhiên :

- Chồng của tôi ?

Snail đưa tay vuốt cằm lửa tủa râu của mụ, nói :

- Cô ta có giọng nói hay quá, cô Madge bé nhỏ ấy mà ! Nghe như tiếng kèn của đội vệ binh kỵ mã. Tôi là chồng cô chứ ai. Có đúng không nào ?



Madge đặt lại ống điều vào mồm :

- Đúng !

- Mà mày muốn cho tao việc làm nào, Snail bé nhỏ ? - Mich hỏi.

- Tao đập mày bỏ mẹ nếu mày gọi tao là Snail bé nhỏ, ông em rể ạ. Mày biết sửa không, Mich ?

- Sửa ?

- Ủ. Tao biết meo. Nghe đây.

Snail liền cúi đầu dưới gầm bàn, và mọi người nghe một tiếng "meo" cao vút, kéo dài, nhịp nhàng và thê thảm. Mụ Madge to béo đứng lên vì tưởng thật; Mich thành thật nhìn xuống gầm bàn, khiến cho Loo có dịp nốc cạn ly của người tình. Chưa hết, Peg Witch và Assy lao lại quây rượu mang theo cán chổi chực đuổi con mèo đực đang kêu lên những tiếng thảm thiết. Snail hoàn toàn thắng lợi.

- Mày thấy tao có biết "meo" không, há ? Còn mày biết sửa không ?

- Đấy không phải là một nghề nghiệp.

- Mich ! Bốc dỡ các xuồng trong cảng, mày kiếm được bao nhiêu ?

- Hai silinh ; ai cũng biết đấy.

- Hai silinh... tốt lắm ! Thế nghề trộm cắp của mày được bao nhiêu ?

- Tùy... không bao nhiêu.

- Không bao nhiêu - Snail lặp lại và cho tay vào túi lôi ra mấy đồng guinées của Edward and Co. - Này nhé, tao kiếm được bao nhiêu đây, không kể của trôi nổi, ông em rể ạ.



- Nhờ meo meo à ? - Mich nói và mở to mắt ngạc nhiên.

- Nhờ meo, meo như mèo đực tháng ba. Này, Madge cung, tao cho một guinée đây... cầm lấy !

Madge lấy hai đồng mà không thêm cảm ơn.

- Còn tôi ? - Loo hỏi.

- Mà, tao cho mày uống. Sao, Mich ?

- Tôi muốn sữa, Snail ạ.

- Phải học chứ. Mày thấy không; thay vì đánh đập con Loo tội nghiệp khi nó không đem về cho mày một đồng couronne thì mày cho một ly chanh nóng, vì cái ngực đang làm nó chết dần.

Giọng Snail có một vẻ cảm động thực sự, rồi nó lại ba hoa :

- Khi mày sữa được rồi, tao sẽ xin cho mày việc làm của Saunie. Mày biết Saunie, người yêu đầu tiên của Loo đấy ? Mới chết hôm nay... vì tai nạn.

- Chết ! - Loo lặp lại - Hết gin rồi !

- Gin, mụ phù thủy Peg ơ ! Phải thấm ướt bộ ngực nó chứ. Đồng ý không Mich ?

- Đồng ý. Tôi thay cho Saunie.

Người ta mang gin vào. Bốn bốn người uống, hút thuốc rồi uống nữa trong gần mười lăm phút. Trong thời gian đó, ngoài đường chuyển động.

- Mở cửa ! - Snail đứng lên, nói - Mày đi không, Mich ?

- Ta đi nào Loo ! Đứng lên con lười ! Ta đi làm việc.

Loo mở đôi mắt lơ lơ rồi nhắm lại và gục đầu lên bàn.



- Trong ấy nóng như lửa, - cô chi bộ ngực gầy và hồng hén nói.

Snail cảm động :

- Tội nghiệp con Loo. Tao trả công tối nay cho nó hai silinh Mich nhé ? Để nó đây. Phù thủy Peg, đem gin cho người đẹp Madge và cho Loo... hể gọi thì đem ra nhé !

Snail và Mich hấp tấp bước ra đi nhanh trên con hẻm Before. Cửa Covent Garden vừa mở.

## 16. KIỂM KÊ CÁC TÚI

Khi Snail và Mich đến trước rạp hát, cảnh tượng đã hoàn toàn thay đổi. Toàn thể cư dân các quán rượu, tất cả các nhóm đủ loại rải rác tại Long Acre, Harte Street, Russel và Before Lane, đều đồng thời đổ xô lại trước rạp. Một sự đông đảo giả tạo, đám người này gồm phân nửa là những khán giả đang hoảng, nửa phần kia gồm nhữnng tay trộm cắp và cảnh sát. Trộm cắp thì *làm việc* cảnh sát thì nhìn.

Một người luồn vào chỗ chật chội nhất của đám đông. Có thể nói một con rắn giữa một hàng rào biết cử động. Hai tay hắn hoạt động nhanh chóng lạ thường. Chúa ôi ! Những vật hắn đoạt được biến đi đâu cả vậy ? Hắn không chề một thứ gì : khăn quàng mùi soa, đồng hồ, vạt áo hắn cắt mà người chủ không hay. Với hắn cái gì cũng tốt cả. Hắn tìm được chỗ cất cho tất cả : hai tay hắn đẩy liên tục và luôn luôn vẫn là tay không ! Coi chừng ! Đây, một viên cảnh sát



nhấn nhó bắt hấn quá tang. Hấn quay lại nhoén miệng cười rất dễ thương, và nói rất lịch sự :

- Rất sung sướng gặp lại ông, thưa ông Handcuff (1). Tôi nghĩ rằng bà Handcuff vẫn khỏe mạnh nhỉ ? Tôi tìm ông tám hôm nay để đưa ông món quà mọn.

Đến lượt người canh sát mim cười, đưa tay ra nhận một đồng souverain mà ông làm cho biến mất một cách rất tài tình.

- Xin chào ! - Hấn nói tiếp - và xin thành thật gửi lời chào bà nhà.

Cuộc sống quá gay go và không phải ngày nào chàng Bob Lantern của chúng ta cũng có những xuất hát Đức.

Ở chỗ chật nhất của đám người, có một cái đầu ốm và dài vượt lên trên mọi cái đầu khác chừng một tấc. Đây, cái đầu của người bạn quý chúng ta, thuyền trưởng Paddy O'-Chrane. Tối nay thuyền trưởng đi giải trí. Ông mặc chiếc áo đẹp nhất màu xanh biển cài nút đen, mặc chiếc quần màu vàng nhạt; ông đang may mắn, may mắn với nàng Dorothy Burnett.

- Ráng một chút, bà Burnett thân mến ơi, ráng một chút Dorothy ! Mười lăm phút nữa chúng ta sẽ nghỉ ngơi tại hai ghế hạng nhất, giá mỗi vé hai silinh.

- Ôi Paddy, ôi O'Chrane, tôi ngộp quá. Tôi xin trả sáu xu để có chút không khí.

- Cô nghĩ thế quý nào mà đây thiếu không khí, há Dorothy ? Gió thổi vèo vèo bên tai mà. A, thằng du côn khốn nạn ! Tao nắm được mày !

Câu cuối cùng này ông thuyền trưởng nói với một người

(1) Handcuff : còng tay



mà ông vừa nắm được bàn tay trong túi ông. Ông nắm chặt nhưng không thể quay lại nhìn vì đông quá.

- Thưa các ngài, - Paddy nói với mấy người phía sau - hãy hành động đúng kiểu người Anh. Bắt hộ tôi thằng du côn nào đó không rành nghề, mẹ kiếp !

Không ai đáp lời kêu gọi này .

- Dorothy ! - thuyền trưởng lại la lớn - thả tay cô ra và giúp tôi giữ tên cướp này.

Bà chủ Burnett cố quay lại và chỉ thờ được như một ống bễ thợ rèn, thế thôi. Trong khi đó, đứa kẻ cắp thoát khỏi tay Paddy và lẫn mất. Ông vội vàng lục soát các túi áo, cầu nhàu :

- Tôi chỉ biết có thằng du côn Bob mới lì lợm đến thế. Đúng lúc tôi cần nói chuyện với hắn đây. Cưng ơi, tội nó lấy trộm của tôi cái khăn quàng.

- Ông O'Chrane - chủ quán đáp - tội ngập thờ mất !

Lên hết các bậc thềm, thuyền trưởng nhón chân nhìn khắp đám đông ở dưới. Có lẽ ông không tìm được gì vì ông bẻ cổ áo lên và cầu nhàu :

- Lạ thật ! Không có lấy một thằng du côn hư hỏng nào trong đám đông cả...

- Tôi thờ được rồi, ông O'Chrane.

- Tốt lắm, Dorothy. Tôi lại cảm thấy có một bàn tay trong túi đây. Nhưng thằng này sẽ không thoát khỏi tay tôi.

Thật ra thuyền trưởng nắm được một bàn tay thứ hai và bóp chặt. Một tiếng meo vừa đau đớn vừa mia mai cất lên phía sau, và đồng thời hai chiếc răng sắc nhọn cắn vào ngón tay ông. Paddy la lớn :



- Snail, con mèo đục hồn lão. Tao vặn cổ mày nếu mày không thả tay tao ra.

- Thuyền trưởng ! - Snail đáp sau khi cắn thêm miếng nữa - Di xem hát không có khăn quàng mà ông không xấu hổ sao ? Cúi đầu xuống nghe tôi nói cái này.

- Tôi xin thề độc là con rắn lục quý sứ này không cắn tôi đến chảy máu ! - Paddy cắn nhả nhưng vẫn cúi đầu - Mày có gì nói vậy Snail ?

- Tôi muốn nói với ông... Đây, bà chủ Burnett quán Crown's Arm ! Không kén chọn nhì, ông O'Chrane nhì ! Tôi muốn nói... lạy Chúa ! Bà Burnett đỏ như gấc, thuyền trưởng ạ !

- Tôi chết ngộp rồi ! - Bà chủ quán tội nghiệp bị làn sóng người ép đến gần ngạt thở.

- Thuyền trưởng, bà ấy ngộp ! Cần phải dấm mạnh vào lưng những người bị ngộp thở. Biết rồi chứ !

Và Snail dấm mạnh vào giữa hai vai bà chủ quán to lớn.

- Đấy ! Bà chủ quán đỡ rồi và ít nhất cũng nợ tôi một cốc gin để trả ơn. Còn phần ông, thuyền trưởng, - hẳn nói khê - tôi muốn nói rằng tối nay có lộn xộn, chắc mà !

- Làm sao mày biết ?

- Biết chứ. Tôi còn biết nhiều chuyện nữa ! Còn chuyện lộn xộn tối nay, cứ tin tôi đi ! Tất cả bạn bè đều đến nhậu nhẹt tại các hàng quán ở Drury Lane và Bow street. Turnbull uống như hũ chìm cho "sức khỏe" của Saunie mới chết. Có triệu tập qui mô và tôi xin cá rằng đêm nay ta sắp nhảy điệu vũ kẻ cắp.

- Tốt lắm, đồ bần bản, tốt lắm cậu bé thân mến ạ ! Mày nói có lý. Nếu có vũ thì ta nhảy. Và mày đi đâu để nhảy ?



- Đến "Pipe and Pot"; nếu ông cần tôi, cứ đến. Ông sẽ gặp Madge, vợ tôi, em gái Loo của tôi, Mich và nhiều đứa khác.

- Được rồi, Snail. Thôi ta đi, Dorothy. Vào thôi.

Dorothy không đòi gì hơn. Cô thả tay Paddy ra và bước qua ngưỡng cửa. Ông chuẩn bị bước theo, nhưng khi ông sắp bước qua ngưỡng cửa thì có hai bàn tay đè nặng lên vai, và một giọng lạ nói bên tai :

- Cấm ông quay nhìn lại, Gentleman of the Night (1).

Paddy dừng lại, không nhúc nhích. Làn sóng người tiếp tục vào và ngăn cách ông với Burnett, lúc ấy biến đâu mất.

Tiếng lạ hỏi :

- Ông có biết lady Jane B... người tình của quận công York không ?

- Thưa milord, có.

- Vào màn thứ nhất, nếu thấy nàng đến ngồi vào ghế của Thái tử thì khi hạ màn ông xuống bếp ngay. Trong bếp một người sẽ đến tiếp xúc và nói điều ông cần làm. Ông cứ làm theo.

- Thưa milord, vâng.

- Nếu nàng không đến màn một, thì chờ màn hai, nếu màn hai cũng không thì chờ nữa...

- Thưa milord, vâng. Và tôi phải làm gì ?

Hai bàn tay không đè lên vai Paddy nữa.

- Không có câu trả lời ! - ông lăm bắm - Ta rất muốn nhìn mặt con người bí mật, người mà ta có bốn phận phải

---

(1) Nhà quý tộc đi đêm



tôn kính. Luôn luôn những điều bí mật ! Tôi không tò mò, nhưng nếu ta không biết rằng những ông chúa tể của bóng đêm có quyền lực thì ta đã tìm hiểu rồi.

- Paddy ! ông O'Chrane ! - một giọng thâm thiết gọi.

- Đây, Dorothy.

Và anh chàng Paddy đi vào, không dám quay đầu nhìn lại xem ai là chủ giọng nói bí mật vừa phát ra bên tai mình.

## 17. CÁC ĐOÀN XE NỐI ĐUÔI NHAU

Dám đông đã vào hết. Mưa phùn lạnh như cắt bắt đầu rơi. Trước rạp hát chỉ còn vài nhân viên canh sát. Bọn móc túi đã quay về các quán rượu để đổi chác nhau.

Hầu hết các rạp hát ở Anh đều có ba cửa vào rất phân biệt. Cửa thứ nhất, của *quần chúng*, cho vào lúc bắt đầu giờ làm việc; cửa thứ hai, của *những người quý tộc* đến bằng xe; cửa thứ ba là "lối vào nửa tiền" sẽ nói sau.

Một trong những chiếc xe đầu tiên dừng lại trước mặt Covent Garden là xe của lady Campbell. Hai cô cháu Mary Trevor xuống xe bước lên các bậc thềm.

- Tiến tới, phu xe ! Lần lượt theo thứ tự nào...

Bộ xe thả xuống. Cửa xe mở và tử tước Lantures-Luces cẩn thận bước xuống, đưa tay ra.

- Tử tước, tôi tìm cái lọ - một giọng nhanh và lá lơi nói ở trong xe.



- Thế ư, người đẹp !

Viên tử tước nhảy vào trong xe và tìm được chiếc lọ. Sau đó ông xuống xe và đưa tay ra.

- Tôi chắc rằng tử tước đã làm lạc cây quạt của tôi rồi - giọng suồng sã ấy nói tiếp.

Viên tử tước lại nhảy lên, và sung sướng tìm được cây quạt.

- Nào xin nàng đưa tay đây !

- Tử tước ôi ! Khùng khiếp thật ! - giọng ông ọ lại cất lên - Chiếc mùi soa của tôi biến mất.

Lantures-Lucces vẫn kiên nhẫn một cách đáng phục, lần thứ ba nhảy vào trong xe và đặt chiếc mùi soa vào tay một cô ngồi ở ghế sau.

- Cô nàng diễm lệ ơi, cô đã vui lòng đưa bàn tay đẹp cho tôi chưa ?

- Chạy tới đi nào ! - người phu xe sau nói lớn vì không đủ kiên nhẫn chờ cho viên tử tước chấm dứt những trò kiêu cách ấy.

Người khách có lẽ cũng kém nhẫn nại như người phu xe, vội giật cây roi quất mạnh vào hai con ngựa của vị tử tước. Hai con ngựa phóng tới khiến bà kia kêu thét lên.

- Thưa ông, ông là người tàn bạo - Lantures-Lucces nói lớn - Đây thiệp của tôi ! - ông ném tấm thiệp vào xe - Người đẹp thân mến ơi, đừng sợ... xin vui lòng đưa bàn tay đẹp của cô đây.

Lần này người đàn bà làm theo lời thỉnh cầu của anh chàng người Pháp nhỏ bé, nàng đặt bàn tay đeo găng vào tay chàng. Một đám công tử đứng trước rạp hòa nhau vỗ tay :

- Hoan hô ! Briotta !



- Thật là kiểu diêm ! - Lantures-Luces lăm bắm.

Snail vẫn rình mò. Hắn nhẹ nhàng kéo sợi dây tơ cột vào chiếc kính kẹp mũi của viên tử tước. Chiếc kính lộ ra nửa chừng khỏi hộp. Hắn đoạt lấy định lẩn trốn, nhưng một viên cảnh sát giơ dùi cui lên đón lại. Phía kia, nhà quý tộc ngồi xe thuê hùng hổ tiến lại Lantures-Luces, có lẽ để hỏi lý do gây sự. Viên cảnh sát sốt ruột vì trò vờ vĩnh của Snail né bên nọ lách bên kia để lấy lối đi, anh nặng nề hạ cây dùi cui xuống. Snail tránh khỏi và meo lên một tiếng, chiếc dùi cui hạ đúng vào vai nhà quý tộc.

Nhà quý tộc lùi lại một bước, nhanh nhẹn cài chiếc áo khoác trang nhã và đưa hai nắm tay lên ngang tầm mắt. Viên cảnh sát có vẻ như muốn chịu đựng cú đấm, nhưng tình cờ một ngọn đèn xe rơi vào mặt nhà quý tộc khiến viên cảnh sát giật mình như bị ma đuổi.

Lantures-Luces nói lớn :

- A ha ! Ông Brian de Lancaster. Lạy Chúa, các ngài có thấy anh cảnh sát ấy vất giơ lên cổ không ! Ông ơi, tôi muốn học đánh quyền như ông để trừng trị con người lỗ mãng lúc này đã quất vào ngựa tôi, suýt nữa làm vỡ thân tượng của tôi, nàng ca sĩ Briotta.

- Chính tôi - Brian nói và cẩn thận vén áo lên.

Đám công tử nhiệt liệt hoan hô Brian de Lancaster, Briotta bỏ viên tử tước đứng đấy, đến bám vào tay người mới đến bằng xe thuê nhưng ra về có địa vị.

Người ấy chừng ba mươi lăm tuổi, ốm nhưng chắc chắn, cao hơn bình thường, bụng thon vai rộng. Nét mặt hắc sảo và cân đối tuyệt vời, lại thêm vẻ lạnh lùng của người Anh chính cống. Nhưng trong cái nhìn nghiêm khắc của đôi mắt màu nước



biển, có phản ánh một vẻ gan dạ khác thường. Brian được dân Luân đôn gọi là : *con người lập dị*.

Lantures-Luces, Brian và mấy công tử cùng vào.

Trong rạp hát, vị trí của những nhân vật chúng ta như sau :

Ghế lô thứ nhất bên trái còn trống, chờ thái tử quận công York, ghế lô bên cạnh có lady Campbell và cháu gái bà, ghế lô tiếp theo mang số 3 có công chúa de Longueville và bà cô. Phía bên kia rạp hát, ở ghế lô thứ nhất có lady Ophélia và Rio Santo, ghế thứ hai có một tấm bình phong lớn có thể che khuất mắt những người ngồi đấy, ghế lô thứ ba có mấy bà.

Ở những ghế lô giữa, rất ít bộ mặt quen, nhưng có thể nói ngay rằng nhà quý tộc cau có có vẻ chăm chú nhìn trần nhà, là bá tước White Manor, anh cả của Brian de Lancaster và chủ nhân của Paterson, người quán gia từng giao dịch với Bob Lantern.

Ở tầng trệt, về bên trái, ngay dưới lô của thái tử quận công York, có một lô rất rộng, hình thành bằng hai "lô" liền nhau. Trong lô này có tử tước Lantures-Luces và mấy công tử gặp nhau vừa rồi trước rạp.

Cuối cùng ở các hành lang trên, thuyền trưởng Paddy O'Chrane ngồi quan sát và theo dõi lô của Quận công York. Lô này còn bỏ không và thuyền trưởng còn hy vọng được nói chuyện ái ân với bà chủ quán thương mển. Nhưng lúc màn hạ thì cửa lô ồn ào mở ra cho lady Jane B... vào, khắp người đầy những kim cương nhấp nháy dưới những ánh lửa giao nhau của hàng trăm ống nhòm hướng thẳng vào. Paddy thờ dài :

- Cung ơi ! Mẹ kiếp ! Cung không ăn một quả cam sao ?

- Ông có cam ư, O'Chrane ?

- Tôi đi mua chứ.



Thuyền trưởng vội vàng rời chỗ, bỏ bà bạn ngồi lại ngỡ ngác vì một sự vồn vã chưa từng có.

Paddy xuống thẳng dưới bếp. Ông mới đi được vài bước thì một người chưa hề gặp ra đón đường, nhìn ông từ đầu xuống chân. Quan sát xong, kẻ lạ mặt hỏi :

- Thuyền trưởng Paddy phải không ?

Sau đó hắn đưa thẳng ngón tay vào ngực Paddy và nói :

- Gentleman of the night !

Paddy kính cẩn nghiêng mình. Khách dắt ông lại một khung cửa. Họ nói chuyện chừng mười phút, sau đó thuyền trưởng nói :

- Có những *anh em trong nhà* trong tất cả các quán quanh vùng. Tôi sẽ tìm được cái đó cho ngài.

- Một người khéo léo !

- Một con lươn !

Khách đặt một ngón tay lên miệng và rút lui. Paddy lại thở dài lần thứ hai :

- Có lẽ bà Burnett ở nhà sướng hơn ở đây ! Nhưng, giữa thằng Bob bẩn thỉu đáng thương, và thằng bé Snail thân mến, ta chọn người nào ?

## 18. NGHỈ GIẢI LAO

Màn hạ. Trong phòng có sự xôn xao và khắp nơi có tiếng



thì thăm. Khu vực trước sân khấu bắt đầu nói chuyện; các hành lang nổi lên trò chuyện ồn ào; các "lô" đi lại viếng thăm nhau.

"Lô" ồn ào nhất là nơi có Lantures-Luces và các công tử. Từ lô này, từng lúc phát ra những tiếng reo ra về ta đây độc đáo và trí thức, những lời châm biếm quá lỗ và những lời đánh cuộc kỳ quặc. Lantures-Luces không tham gia nhiều vào câu chuyện, vì y mất đi hai thứ : Nàng Briotta mà y cố khoe khoang đã thoát đi mất và cái kính kẹp mũi, cái kính thân yêu làm ông đau đớn.

Rio Santo ngồi ở "lô" của lady Campbell đã trở lại viếng nữ bá tước. Ông tựa vào lưng ghế phôtôi, đưa kính nhìn khắp phòng.

Bỗng ông ngạc nhiên vui sướng :

- Nhưng tôi không lầm; đây là công chúa de Longueville !

- Dâu ? - Nữ bá tước hỏi.

- Đẳng kia, thưa bà... bên miss ... bên lady Campbell. Xin phép tôi đến chào bà ta, ở Paris tôi quen bà ấy lắm.

- Bà ấy đẹp làm sao ! - Ophélie nói một cách vô tình.

- Bà ấy là người đẹp nhất ngoại ô Saint Germain, nơi có nhiều phụ nữ rất đẹp - Rio Santo đáp và chào để rút lui.

Nữ bá tước đưa mắt nhìn theo người đàn ông một lúc rồi nhìn sang Susannah. Quả nhiên cô này rục rờ !

Susannah đang chờ đợi.

Cửa "lô" mở và Rio Santo bước vào. Susannah lãnh đạm nhìn ông. Ông không phải là người cô chờ đợi. Rio Santo cũng đáp lại bằng một cái nhìn khác, sắc sảo, lạnh lùng và dò xét. Cô gái đã quen với mọi sự, thế mà không chịu nổi cái nhìn này. Lúc cô cúi đầu một áng mây bay ngang qua vầng trán kiêu hãnh của



Rio Santo. Ông như đang lục soát ký ức mình - cô gái trông giống một kẻ nào đó rất xa xăm.

- Công chúa - ông nói - xin hân hạnh tỏ lòng tôn kính công chúa.

- Hầu tước Rio Santo đây, con thân yêu ạ - Nữ quận công de Gêvres nói thêm để giới thiệu.

- Thưa ông, người ta nói với tôi rất nhiều, tôi chỉ nhớ một vài ; tôi sẽ nghe thêm nhiều điều khác nữa.

- Thưa bà, tôi không hiểu gì cả. Tôi đến đây để nói về Paris với bà. Có tin tức gì ở Pháp không, thưa bà ?

- Ông hầu tước không biết gì cả con ạ ! - Nữ quận công nói nhỏ vào tai Sasannah.

- Tôi vẫn tưởng ông ấy là ông chủ mà tôi phải phục vụ chứ - cô gái đỏ mặt ấp úng.

Rio Santo ngấm thêm cô một phút nữa, rồi kéo bà già ra sau "lô" :

- Thưa bà, hãy viện một lý do rút lui để cô gái lại một mình.

Nói xong ông chào Susannah và bước ra.

Nữ công tước Gêvres hơi phật lòng vì phải đi ngay nhưng không lộ vẻ gì :

- Con thân mến. Ta rất muốn ở lại để hướng dẫn và nâng đỡ con, nhưng ta thấy rất khó ở. Vào tuổi này, phải cẩn thận lắm mới được. Ta để con lại một mình, Susannah ạ. Nhớ rằng phải nhắm mắt vâng theo bất cứ người nào - dù là một tên ăn mày ngoài phố - nếu họ nói vào tai con những lời ta đã dặn. Còn về ông hầu tước, xin con đừng có trông trái nữa !... Ông hầu tước không phải là người của ta.



- Thưa bà, con sẽ gặp ngay Brian de Lancaster chứ ?

- Chờ chút, con nhé, chờ chút ! Con sẽ gặp ngay và gặp lâu.

Bà quận công ra về. Susannah ở lại một mình.

Rio Santo đã quay lại với lady Ophelia. Ông ngồi bên cạnh định nói điều gì nhưng ông ngáp ngừng.

Có lẽ ông định nói một câu hơi dạn dĩ. Những phụ nữ đang yêu đoán rất giỏi. Nữ bá tước bèn tiếp tay :

- Ngài có gì cần hỏi chẳng, milord ?

- Vâng, milady. Tôi có một việc muốn nhờ bà. Ở Paris tôi có chịu ơn công chúa de Longueville, nhưng ở đây cô ấy ở một mình với bà cô là nữ quận công Gêvres. Bà nữ quận công mới rồi phải về. Tôi rất hân hạnh nếu milady vui lòng giúp tôi trả món nợ xã giao. Tôi hân hạnh giới thiệu milady với cô ấy...

- Tại đây ư, Milord ?

- Nếu milady cho phép.

- Không, milord, không thể ở đây, phép xã giao...

- Milady từ chối tôi ! - Rio Santo nói vẻ trách móc.

Nữ bá tước đứng lên.

- Xin milord đưa tay cho tôi... Ngài giới thiệu tôi với công chúa và tôi sẽ mời cô ta về ngồi chung "lô"

Vài giây sau, nữ bá tước và Rio Santo vào "lô" của Susannah. Cô gái mà Rio Santo vừa gặp vốn rụt rè lúng túng, nay đã chào hỏi với một vẻ duyên dáng đơn sơ nhưng hoàn hảo, khiến cho ông hầu tước rất ngạc nhiên. Kết quả vượt lên trên mọi mong mỏi. Hai phụ nữ - một công chúa và một nữ bá tước -



được một người đàn ông giới thiệu để làm quen nhau tại Luân đôn ! Thật là một việc phi thương, một phép lạ.

Sau khi đưa hai người đàn bà về "lô" của nữ bá tước, Rio Santo rút lui.

Susannah ngồi xuống. Ngay tức khắc, vài chục chiếc kính ở lô tầng trệt nhắm thẳng vào cô, kèm theo đủ loại lời thán phục và những vụ đánh cuộc, rằng cô chưa tới hai mươi tuổi - cô là người Ý - cô có nhiều tóc hơn Briotta - và chiếc trâm cài đầu của cô đáng giá hai nghìn bảng Anh, v.v..

Brian de Lancaster ngồi trong bóng tối, phía trong "lô" lên tiếng hỏi :

- Có anh nào trông thấy milord anh tôi không ?

Mấy công tử đều trả lời không, một cậu còn nói thêm :

- Bộ tối nay ông muốn trả tiền cho ông ấy sao, Lancaster ?

- Thừa các ông, tôi đến đây là vì vậy.

Anh đứng lên chồm về phía trước "lô"; và khi trông thấy Susannah anh nói :

- Một người đàn bà tuyệt đẹp !... Thôi chào các ông, tôi đi tìm milord anh tôi.

- Tội nghiệp ông bá tước ! - Một người nói khi Brian bỏ đi.

Lúc này, khi Brian chồm ra trước "lô" để nhìn Susannah, cô gái đã trông thấy anh và im bất giữa câu đang nói dở với Ophélia. Nữ bá tước hầu như cũng có cú sốc của cô bạn, vì nó dữ dội và đột nhiên, bà để ý thấy sắc tái của Susannah, bà tò mò nhìn theo con mắt cô gái và bà trông thấy Brian. Bà nghĩ thầm :

- Cô ta yêu ông ấy !



Đây là mối nghi ngờ đầu tiên và duy nhất đến với tâm trí một người đàn bà. Và lại có thể nói chắc rằng sự nghi ngờ này bỗng chốc đã tăng cảm tình của bà lên gấp bội, vì nó đặt Rio Santo ra ngoài vòng nguy hiểm.

Susannah chờ đợi Lancaster bước vào "lô". Nhưng cô ngạc nhiên và đau khổ thấy anh ngồi bên lady Campbell ở trước mặt cô. Cô cúi đầu buồn bã. Một giọng nói bên tai cô :

- Hẳn sẽ đến.

Susannah quay lại. Sau lưng cô không có một người nào, nhưng cái bình phong ngăn với "lô" bên cạnh rung rinh và Susannah tưởng chừng như thấy mờ hồ qua kẽ hở nét mặt của ông mù Tyrrel. Cô nghiêng người nhìn cho rõ, thì chiếc bình phong đã đứng im.



Trong khi đó, thuyền trưởng Paddy O'Chrane, đáng lẽ đi mua cam như đã hứa với bà chủ quán, thì lại ra khỏi rạp hát, băng qua Bow street và đứng lại ở góc đường Before.

- Một người khéo léo ! - Ông lăm bằm - Giờ này thật khó tìm ở quanh vùng Covent Garden ! Nhưng một người chắc chắn thì lại khác.

Thuyền trưởng không nói hết câu. Có lẽ ông đã hết dọ dự, vì ông bước nhanh qua đường Before, đưa chân đẩy cánh cửa ộp ộp của quán *The Pipe and Pot* và bước vào. Quán rượu của Peg Witch có vẻ náo nhiệt hơn lúc nãy. Madge ngồi thán nhiên, hút và uống không nói một lời. Mich tì hai khuỷu tay lên bàn, đầu không đội nón. Một cục sung vù



đắm máu trên thái dương và thỉnh thoảng một giọt máu nhạt chảy dọc theo mớ tóc ướt đầm mồ hôi, rơi trên vai hần.

Trong góc phòng, Loo say khướt, vừa nháy nhót vừa hát một điệp khúc buồn tênh. Không ai để ý đến cô. Cô gái kiệt sức vì sự cố gắng điên cuồng, cô thở mạnh, mồ hôi chảy từng giọt. Bộ ngực trống rỗng của cô hỗn hển. Hai vết đỏ thắm nhấp nháy trên đôi gò má tái nhợt. Thỉnh thoảng cô lại gần bàn đòi uống.

Trong một góc phòng, Bob ngồi trước một cục phô ma mốc, ăn nốt bữa ăn đạm bạc tươi bằng bia nhạt.

Một nhân vật quan trọng như thuyền trưởng Paddy O'Chrane bước vào không khởi gây chấn động. Chỉ có Mich vẫn ngồi yên. Paddy lên tiếng :

- Chào Peg, con mẹ xấu xa, bà bạn cũ. Assy, cho tôi một ly rum. Cô hôm nay trông bần như chiếc khăn mười lăm ngày chưa giặt, cung nhi ?

Ông bước tới vài bước và đứng giữa Snail và Bob. Sự do dự lại bắt đầu và càng mạnh hơn. Giữa hai đứa, chọn đứa nào ?

- Chào thuyền trưởng ! - Snail nói.

- Thưa ông O'Chrane quý hóa, xin chào ông - Bob kính cẩn nói.

Paddy lăm lăm :

- Thôi được, con bò sát Snail này được ! Còn thằng kẻ cướp Bob thì khá nhưng nó làm ta sợ.

Snail hỏi :

- Chúng tôi có hân hạnh nhậu với ông không, thuyền trưởng

- Chúc sức khỏe ông - Bob nói và hớp một ngụm bia.



- Tốt lắm, ông bạn Bob. Tao không cần nói những gì tao chúc mày. Snail, bây giờ ta nói chuyện nghiêm túc, được không.

Snail bật cười :

- Mày nghe không, người đẹp Madge ! Loo nghe không ? Nói chuyện nghiêm túc vào ngày lãnh lương, một đêm ồn ào ! Nói đi, thuyền trưởng !

- Mày sẽ không hối hận chứ ?

- Thế thuyền trưởng không biết vừa có đánh nhau tại quán rượu ở Bow street ?

- Quan hệ gì tới tao ?

- Nhìn thái dương của Mich kìa. Mich và Turnbull gây nhau, đánh nhau dữ dội. Nhưng cảnh sát đến. Cho nên hai đứa lại hẹn nhau tối nay tại đây.

- Nhưng...

- Nhưng nghe đây ! - Snail ngắt lời - Mich là thằng tốt mặc dù nó hay đập con Loo ... nếu tôi đi với ông, ông có cho Mich thế chỗ Saunie, thằng sửa như chó không ?

- Mày muốn gì cũng được.

- Mày nghe chưa, Mich ? Cố giữ đừng để nó đập chết đêm nay nhé. Thôi ta đi, thuyền trưởng.

Paddy và Snail bước ra con đường nhỏ.

Bob lẳng lặng đứng lên bước theo.

## 19. TRONG KHI NGƯỜI TA CA HÁT

Thuyền trưởng Paddy kéo Snail vào một ngách tối -



loại ngách thường thấy dọc theo đường Before. Trước khi mở miệng, ông cẩn thận soi sáng xung quanh, nhưng không thấy ai cả.

- Cậu này - ông nói giọng như giảng đạo - mặc dù người ta có thể nói chắc với cậu rằng sự hư hỏng đã đến trước tuổi và linh hồn cậu đen như cái lỗ đen nhất trên con đường đáng nguyên rủa này, cho đến nay cậu vẫn chưa thi hành một sứ mạng quan trọng nào. "Meo" không phải là một nghề, cậu bé ơi, mày không thể "meo meo" suốt đời. Cần phải gây dựng một địa vị, một số phận, hay là mẹ kiếp ! Tao nói rằng - mày có muốn kiếm được mười đồng guineés không ?

Snail không đáp.

Đã một giây đồng hồ, hắn bận theo dõi một khối đen rất khó nhận ra, bò dọc theo dây nhà, về phía quán The Pipe and Pot. Khối ấy tiến chậm chậm, nhưng đều đặn, đến chỗ hốc mà Snail và Paddy đang bàn bạc quan trọng.

- Này, quý con ! Mày trả lời sao ?

Snail thì thầm ra hiệu :

- Bob đấy ! Cái thằng quý Bob ấy tò mò quá. Hắn theo dõi chúng ta. Hắn đấy...

- Đâu ?

Snail chỉ vào khối đen đang bò chậm chậm đến. Thuyền trưởng thì thầm :

- Bob đó à ! Ta nói nhỏ thôi... cứ để cho ông bạn thân mến ấy đến gần : Tao còn nợ nó mà. Chúng ta đồng ý rằng mày muốn kiếm được mười guineés nhi, Snail ?

- Tôi thích được mười lăm guineés, thuyền trưởng ạ.



- Mười lăm, được, con địa dới ! Tao không mặc cả. Việc của mày dễ và đơn giản. Mày đến nhà bán đồ cũ mua một bộ đồ ông lớn, mày khoác trên bộ xương ồm o của mày rồi vào rạp hát, đến ngồi dưới bếp. Nghe chưa ?

- Đồng ý... Bob chỉ cách ba mươi bước.

Thuyền trưởng bước sâu hơn vào trong :

- Để cho nó lại gần. Trong bếp, mày chờ cho đến khi có một ông đến sờ vaimày như thế này.

Ông sờ mấy ngón tay cho Snail dễ hiểu. Snail hỏi :

- Nhưng ông ấy làm thế nào nhận ra tôi ?

- Tao quên mất ! Mày đeo một khúc ruy băng vàng vào cúc áo.

- Được rồi... Bob cách chúng ta có hai mươi bước.

- Để nó tiến lại đây, con ạ. Ông ấy bảo sao mày làm vậy. Đây, năm guinées mua bộ áo quần, năm guinées cho mày hăng hái. Còn bao nhiêu tao đưa sau.

- Thừa thuyền trưởng, được rồi... Bob chỉ cách mười bước.

Rồi đột nhiên Paddy đổi giọng, nói lớn hơn, sao cho từ đầu đến cuối đường Before đều nghe rõ :

- Sự thật đấy Snail ạ. Những đứa ranh lại dễ mắc lừa. Chẳng hạn như thằng Bob dê tiện, bạn của chúng ta đấy. Hắn bị lừa, lừa một cách nhục nhã vì mụ Tempérance mà hắn mê mết !

Bob ngừng lại. Snail cười thầm: Thuyền trưởng nắm chặt cây cần :

- Thật là đáng tiếc ! Bob là một đồng rác bẩn lang thang, nhưng dù sao cũng là một thằng danh giá. Và khi người ta nghĩ



rằng vợ hắt bỏ hắt để theo thằng du côn Tom Turnbull thì...

- Turnbull ! - Bob găm lên giận dữ.

- Có người nói ! - Paddy nói lớn và lao ra khỏi chỗ ẩn - Có người nói ! Đồ chết tiệt ! Ai nói thế ? Một người ở đây ! Một người nghe lên !

Thuyền trưởng hai tay cầm gậy đập túi bụi vào Bob, khiến hắt vừa chạy vừa la. Snail ôm bụng cười sặc sụa.

- Đây là bài học cho đứa trộm khăn quàng của tao !



Thuyền trưởng Paddy hài lòng về vở hài kịch của mình, chia tay Snail và quay vào rạp hát Covent Garden. Màn hai vở Freyschutz kết thúc tốt đẹp. Giữa màn hai, Brian de Lancaster rời "lô" của lady Campbell. Tim Susannah đập mạnh. Cô chờ đợi, ngồi đếm từng bước chân của Brian, tưởng chừng như anh lại gần.

Tiếng nói huyền bí cất lên bên tai cô :

- Anh ấy đây rồi ! Hãy sung sướng đi nhưng hãy cẩn thận.

Cửa mở. Brian de Lancaster bước vào. Anh kính cẩn chào lady Ophélie và tự giới thiệu với công chúa de Longueville. Trong khi anh chuyện trò với nữ bá tước, Susannah ngấm nhìn anh, không lén lút như thói quen các cô gái. Cô ngẩng đầu lên, không che giấu sức hấp dẫn của mình. Có lẽ Brian nhận thấy thế nhưng anh lờ đi.

Nữ bá tước hỏi :

- Hôm qua ông không dự vũ hội ở Trevor House à ?



- Thưa bà không. Mặc dù vũ hội có sức thu hút, tôi phải để cả buổi tối bán máy quét phốt-pho trước cửa nhà milord anh tôi. Anh nói điều này với một giọng đơn giản và rất nghiêm túc.

Nữ bá tước không che giấu được nụ cười :

- Tội nghiệp ông bá tước ! Ông tàn nhẫn với ông ấy, milord ạ ! Nhưng tôi nghĩ rằng ông không bán máy quét suốt đêm ?

- Thưa bà không. Tối mười một giờ thôi. Mười một giờ có một việc nhỏ xảy ra, tôi xin kể cho bà nghe. Tôi đang ngồi trên bậc thang đầu tiên nhà anh tôi, lớn tiếng rao bán máy quét, bỗng tên quán gia nhà anh tôi là Paterson, từ trên cao báo tôi đi chỗ khác. Cố nhiên tôi hỏi hắn có mua một chiếc quét máy hai pence không. Hắn không đáp mà lại sai một thằng xuống phết cho tôi hơn một chục gậy.

- Thật vậy à, milord !

Susannah đỏ mặt.

Lancaster nói tiếp :

- Thưa bà, những cú nên thần !

- Thế ông làm thế nào ?

- Thưa bà tôi không giàu có gì. Tôi đã móc ví ra và chỉ có thể cho thằng người ấy một tờ năm bảng Anh khốn khổ.

- Năm bảng Anh cho những cú ba toong.

- Nếu đủ sức, hắn tôi đã trả một trăm guinées rồi. Ôi, chắc đêm ấy milord anh tôi không ngủ được. Lúc ấy tôi có mấy người bạn tốt làm chứng cho tôi và tôi đã đến tòa án khiếu nại. Sẽ có biện hộ, ồn ào, thưa milady ! Một người em bị người hầu của anh nó đánh. Tôi muốn luật sư của tôi làm



cho cử tọa khóc như mưa. Nhưng, bà có trông thấy bá tước White Manor trong rạp này không ?

Brian de Lancaster đứng dậy, mắt rực sáng. Khắp người anh có một nghị lực mạnh mẽ, tương phản với vẻ phù phiếm bề ngoài với lời nói anh.

Cửa phòng lộ mở, một người thứ tư bước vào. Brian chào nữ bá tước bước về phía cửa, bỗng anh đổi ý và không cần kiêu cách, đến ngồi bên Susannah. Bây giờ nữ bá tước chuyện trò với người mới đến.

Brian không lên tiếng ngay. Anh nhìn Susannah chòng chọc, cái nhìn làm mềm yếu và chề ngự bản tính cứng rắn của cô gái. Cuối cùng anh nghiêm trang và buồn bã nói :

- Bà đẹp quá. Đáng lẽ tôi không nên gặp bà.

Anh ngừng lại và nắm tay Susannah. Cô để yên.

- Tôi không sợ điều lỗi lãng. Nếu người ta đánh lừa tôi để chế nhạo, tôi cũng không cần. Người ta bảo bà yêu tôi, thưa bà ?

- Đúng vậy, - Susannah đáp.

Lancaster sững sốt vì câu trả lời bất ngờ. Anh vô tình cúi xuống. Khi nhìn lên, anh thấy hai giọt nước mắt lăn trên gò má của cô gái xinh đẹp.

Brian de Lancaster bị xúc động rất mạnh, và tấm màn lạnh nhạt vẫn bao phủ anh bỗng xé toạc ra như nhờ một phép màu.

- Bà yêu tôi ! Than ôi ! Thưa bà, bà biết tôi ư ? Bà có biết lối sống điên cuồng của tôi không ? Tôi, thưa bà, tôi không yêu bà, tôi không muốn yêu bà... vì thế là tàn nhẫn.

Susannah nhìn anh. Một nụ cười soi sáng hai hàng mi vừa mới khô hai giọt nước mắt.



- Ông yêu tôi, ôi ! Ông yêu tôi ! tôi cảm thấy thế, tôi biết thế.

Brian không đáp lại ngay. Anh uống từng ngụm mỗi tỉnh say đắm tuôn ra từ đôi mắt khép hờ của Susannah. Anh đã bị chinh phục.

Cuối cùng anh khẽ nói :

- Vâng, tôi sẽ yêu bà, sẽ cho bà những gì tôi có thể cho... Nhưng khoan đã !!!

Từ mấy phút qua, mắt anh say đắm nhìn bộ mặt đẹp của Susannah nay bỗng phần nộ nhìn đến cuối phòng : anh vừa trông thấy bộ mặt uế oái của bá tước White Manor.

- Thưa bà, nếu trong mười phút nữa bà còn yêu tôi thì tôi sẽ yêu bà suốt đời.

Anh hấp tấp bước ra, để Susannah ngồi lại ngơ ngác.

Brian bước vội xuống bậc thang, chạy thẳng ra đường gọi :

- Johnny !

Từ chiếc xe thuê, đứng cách đấy không xa, một người bước xuống.

- Đưa cái hộp và cái áo của tôi đây, Johnny !- Brian nói và cởi bỏ áo khoác ngoài.

Johnny lấy trong xe một chiếc áo của hầu bàn quán rượu và một miếng choàng ngực màu trắng. Brian de Lancaster mặc áo, đeo choàng, kẹp chiếc hộp đẹp hình vuông vào tay và bước nhanh lên bậc thềm của Covent Garden.



## 20. MỘT NGƯỜI LẬP DỊ

Brian de Lancaster là con trai thứ của Hugh de Lancaster quá cố thường gọi là bá tước White Manor. Từ lúc thiếu thời anh đã ở vào một hoàn cảnh ngang trái, khó tha thứ. Ở Anh quốc đây là số phận của những người con thứ trong các gia đình quý tộc. Anh được nuôi nấng trong giàu sang gần như vương giả, nhưng đến khi cha chết, anh chỉ còn lại phần hoa lợi vừa đủ sống. Nhờ những nguyên tắc khắc nghiệt về phân chia tài sản quý tộc, người anh cả được thừa hưởng cả tước vị lẫn chín phần mười gia tài.

Từ nhỏ, Brian vẫn sống đại dột không lo xa. Nay anh tiếp tục ăn xối ở thì nhưng đã biết lo lắng. Trong nội tâm, anh luôn luôn phần nộ âm thầm.

Từ khi ông bá tước mất, Brian coi như mình bị cướp đoạt một cách bất công, nên cứ mãi hận thù người anh. Anh thề chiến đấu một mất một còn với anh mình. Và anh giữ lời. Anh chọn loại vũ khí lạ lùng, và tấn công liên tục, khiến cho vết thương chảy máu mãi và không bao giờ khép lại được.

Đây là cuộc chiến kỳ diệu của kẻ yếu chống người mạnh, một đấu thủ võ trang bằng một cây kim nhỏ, chích liên tục địch thủ đã tê dại. Ông bá tước bị mắc chứng u sầu và biến thành con người bất hạnh nhất trong ba vương quốc.

Trong cuộc song đấu này, đường gươm của Brian càng lạ lùng, thì giới thượng lưu càng cổ võ. Cuộc đấu kéo dài, đã hóa ra kỳ dị với những người sành điệu. Người ta ca ngợi Brian và người ta xa lìa anh; nếu không có Rio Santo thì có lẽ anh là con sư tử.

Màn hạ lần thứ hai thì Brian bước vào phòng, trong bộ áo



quần hầu bàn quán rượu. Anh mở cái hộp đeo ở cổ bằng một dải băng. Bắt đầu anh đi vòng phía trước :

- Thưa các ngài, mời mua kẹo của tôi dải phu nhân các ngài. Đây là một kiểu ở Pháp. Ở Paris không ai xem suốt một xuất hát mà không ăn vài cục kẹo.

Khi đi đến trước "lô" của bọn công tử, Brian được đón tiếp bằng một loạt hoan hô và vỗ tay nồng nhiệt. Mọi người đều muốn mua kẹo, và cái hộp của anh chàng *lập đi* hết sạch trong nháy mắt nếu anh không đóng lại và nói :

- Đủ rồi, thưa các ngài, đủ rồi. Phải để dành cho trên kia với chứ.

Nói những lời này, anh đưa mắt lên nhìn "lô" có bá tước White Manor ngồi bất động từ lúc bắt đầu buổi diễn.

Brian lên các hành lang, đưa chiếc hộp và các loại kẹo đi từng lô. Anh được những tràng cười đón tiếp. Ngay các bà cũng thấy trò chơi này tuyệt diệu.

Người ta chờ đợi và bồn chồn vui sướng. Thực ra, màn phụ này làm hại cho tuồng chính rất nhiều, và kiệt tác phẩm của Weber hóa ra sai lầm trước sự trái chứng oanh liệt này.

Brian de Lancaster vừa dừng lại trước "lô" của bá tước White Manor. Anh đứng im một lúc, nghĩ rằng sự hiện diện của mình làm cho ông anh chú ý, nhưng anh tính sai. Ông bá tước mơ màng phiền muộn, quay ngang người lại với sân khấu, mắt nhìn tận đầu đầu. Brian không chờ được nữa, anh đập vào tay vịn của "lô"; bá tước White Manor tức tối quay lại. Thấy Brian, ông rùng mình. Cả phòng im phăng phắc.

Brian cất giọng trong trẻo và nghiêm túc; những lô xa kín nhất vẫn nghe rõ :



- Milord anh tôi. Mời mua một hộp kẹo của con trai bố ông để giúp hấn có chén cơm !

Bá tước White Manor như bị sét đánh.

- Sao, milord anh tôi ?

Ông bá tước há miệng. Sự im lặng lại được khôi phục như một phép màu.

Ông bá tước hần học nhìn người em rồi kéo màn lô lại. Người ta không trông thấy ông nữa.

Cùng lúc ấy ở những hành lang cao và ở hàng ghế trước sân khấu xảy ra lộn xộn dữ dội. Đã chín giờ rưỡi, *thời điểm vào của nửa giá tiền* : một đặc quyền thân thiết của đám bản dân Luân đôn.

Thừa lúc lộn xộn này, Brian thoát ra, Johnny lấy lại hộp kẹo và trao trả bộ y phục thời trang lại cho anh.

## 21. "LÔ" ĐEN

Snail hành động đúng lương tâm. Hấn vào một hiệu bán đồ cũ ở Long Acre, vắt ra năm guinées và ăn mặc như một nhà quý tộc. Không thiếu một thứ gì : từ giày vécni, đến tất lụa, găng tay trắng. Trước khi vào rạp hát, hấn quay về Before Lane giấu bộ quần áo cũ.

Gần cuối màn hai vở Freyschutz, Snail vào bếp đi tới tới lui lui, ưỡn bộ ngực gầy còm, miệng nhai một cọng tằm bằng lông chim mua cho đủ bộ cánh nhà quý tộc. Hấn còn đeo nơi



ngực một chiếc nơ bằng satanh vàng trông chẳng giống một loại huy chương nào. Hết phương xoay xở, hắn đành ghé lại quầy rượu gọi ly bia. Một người đến đặt ngón tay trên ngực hắn, đứng vào cái nơ bằng satanh vàng lóng lánh và nói khẽ :

- Đi theo tôi.

- Sao ? đi theo tôi ! Ông buồn cười nhi !

Người mới đến mim cười nhìn hắn một lúc, lăm bắm :

- Đây mới là một thằng ranh mãnh và cương quyết.

Rồi đột nhiên người ấy cầm bàn tay Snail, dùng ngón trỏ vẽ một chữ thập vào giữa lòng bàn tay đồng thời nói :

- Gentleman of the night ! (1)

- May quá ! - Snail nói về quan trọng - bây giờ ông mới nói cho đúng. Nhưng thưa milord, ông biết rằng kẻ được giao một sứ mạng tin cậy như tôi không thể khinh xuất nghe theo người đại đột nào đến báo : đi theo tôi !

Hai người cùng rời bếp đứng lúc đám đông ra đủ các ngã sau khi màn hạ. Họ vất vả chen chân đi trong hành lang tràn đầy, và dừng lại bên lô của nữ bá tước Ophélia và công chúa Longueville. Người lạ mặt gõ ba lần hai tiếng vào cửa lô bên cạnh. Cửa mở và Snail bị đẩy bất ngờ vào một chỗ tối đen.

Im lặng kéo dài chừng một phút. Snail chỉ nghe nhiều tiếng thở bị đè nén. Hắn hơi sợ.

Một tiếng trầm và trá giọng thốt lên :

- Ta nghe người run, con của gia đình. Nếu mày là đứa nhát gan thì đi đi !

---

(1) Nhà quý tộc đi đêm



- Thề có Chúa, thưa milord, tôi là một thằng đàn ông ! Tuy nhiên tôi thích nhìn rõ trước mặt tôi. Phải làm gì bây giờ ?

- Phải lặng thinh.

Đồng thời, Snail cảm thấy có một bàn tay nắm cánh tay mình kéo về phía trước lộ. Một bàn tay khác sờ vào tấm bình phong, bỗng một điểm chói lọi xuất hiện chính giữa. Có tiếng bảo :

- Để mắt mày vào lỗ này.

Snail làm theo. Thị giác của hắn đã quen với bóng tối nay lại bị chói lòa vì những luồng ánh sáng từ chùm đèn chiếu xuống và từ dây đèn trước sân khấu. Người đã nói chuyện với Snail có vẻ hiểu điều đó, y đợi vài giây rồi mới lên tiếng :

- Nhìn trước mặt mày : lỗ thứ nhất, trên sân khấu. Mày thấy gì ?

- Tôi thấy một bà, ối chà, với một chiếc áo satanh và những thứ trang kim lấp lánh khắp người.

- Mày có thấy bàn tay của bà ấy không ?

- Thấy một bàn tay.

- Tay nào ?

- Bàn tay trái vịn trên thành lỗ. Ôi lạy chúa, mấy chiếc nhẫn đẹp ! Madge xinh đẹp của tôi sẽ hài lòng được vài ba chiếc như thế !

- Ở ngón đeo nhẫn có lẽ mày trông thấy một chiếc chiếu hơn những chiếc khác.

Tôi thấy rõ, milord ạ. Có thể nói đấy là một mảnh nhỏ mặt trời.



- Mày tháo lấy cái đó.

Cái lỗ bị bịt lại. Snail lại ở trong đêm đen hoàn toàn.

- Bàn tay trái và ngón đeo nhẫn - tiếng nói lặp lại và bóp thật mạnh cánh tay Snail - Mày nhớ kỹ chứ ?

- Thưa milord, vâng.

- Bây giờ, lại đây.

Hắn lại bị đẩy sang phía bên phải. Bức bình phong được nâng lên một tí để một tia sáng soi vào. Nhưng hai bàn tay bí mật giữ lấy cái đầu Snail khiến hắn không thể quay lại nhìn những ông bạn ấy là ai.

Tiếng lại nói :

- Nhìn ! nhưng lần này nhìn rất thấp. Mày thấy gì ?

- Thấy vai một người phụ nữ. Đôi vai thật đẹp.

- Im đi. Mày không thấy bộ mặt sao ?

- Không ạ.

- Chờ.

Người ta cứ giữ cái đầu của Snail cho đến khi hắn nói :

- Thấy rồi, milord. Tôi thấy mặt nó. Nhưng... tôi đã thấy đầu đây rồi.

- Im.

Tấm bình phong lại kéo sát về vách ngăn. Bóng tối lại dày đặc.

Cái đầu của Snail được thả ra, hắn lắc mạnh như một con chó xù, tự nhủ :

- Giống Susannah trong quán Crown's Arms quá.



Lúc này tiếng nói truyền :

- Mày bước ra. Xảy về phía cửa và đừng nhìn lại đằng sau.

Cửa mở, Snail bị đẩy ra như đã bị đẩy vào lúc nãy. Hắn ở hành lang, bên cạnh người đã gặp nó trong bếp. Người ấy nói với hắn độ mười phút, dắt nhau đi quanh phòng và tiến về hướng lady Jane. Một người lẳng lẳng bước ra cái "lô huyền bí", đi theo cách hai người kia độ vài chục bước. Đây là lão mù Tyrrel. Trong lô còn lại bốn người dán mắt vào bốn lỗ riêng, chăm chú nhìn sang lô của quận công York.

Việc này xảy ra hầu như đồng thời với Brian de Lancaster đang lôi kéo sự chú ý của toàn thể mọi người. Vài phút sau, như đã nói, lớp khán giả mua vé nửa tiền ủa vào. Lúc bấy giờ Snail và người bạn đang ở bên phải sân khấu, sau lô của lady Jane.

- Chú ý ! - Người hướng dẫn nói khẽ với Snail.

Ngay lúc đó sự huyền não lên cao tuyệt đỉnh, hắn thêm :

- Làm việc đi.

Thế rồi hắn biến mất. Lão mù Tyrrel thay hắn. Snail dường hoàng gõ cửa lô của quận công York, tay hắn cầm tờ giấy. Hắn kính cẩn chào người phụ nữ :

- Thưa milady, milord quận công sai tôi trao lệnh bà bức thư này.

Hắn đưa thư ra. Lady Jane đưa tay đón lấy. Nhưng lúc ngón tay bà đụng tờ giấy thì Snail thô bạo nắm lấy và, với một cách lì lợm vô song, hắn giật chiếc "cà rá" trên ngón tay đeo nhẫn. Hắn đã thấy rõ, nghe rõ, không thể lăm lẩn. Lady Jane khiếp đảm vì sự tấn công lạ lùng, bà không kịp kêu tiếng nào. Khi bà kêu được thì Snail đã thắng lợi, ra khỏi lô chuồn mất với chiếc nhẫn.

Lady Jane cuống cuống chạy theo, nhưng đến ngưỡng



cửa bà đụng vào lão mù Tyrrel hay đúng hơn đụng vào sir Edmund Makensie.

- Thưa ông cho tôi đi qua ! Ăn trộm !

Tội nghiệp người mù cố hết sức nhường lối, nhưng số vận lại can dự vào. Giữa lady Jane và y đã xảy ra như giữa những kẻ quá lịch sự gặp nhau trên lề đường, cả hai đồng thời né về một phía rồi lại cùng né về phía kia, và cứ thế mà cản đường lẫn nhau suốt nửa giờ. Bà vừa la vừa hỗn hển như một người điên :

- Nó không phải của tôi. Của thái tử cho tôi mượn... gửi cho tôi giữ ! Một viên kim cương của nhà vua, trời ơi ! Một viên kim cương đáng giá hai mươi ngàn bảng Anh ! Cứu tôi với !

Cuối cùng bà tìm được sức mạnh trong sự thất vọng, bà nắm hai tay của Sir Edmund Makensie kéo mạnh vào trong lỗ. Sau đó bà phóng ra, cuống cuồng chạy theo các hành lang.

Trong khi đó Snail bình tĩnh đi vòng trong phòng, chưa ai nghĩ đến việc đuổi theo hắn. Hắn vào lỗ của nữ bá tước Ophélia, lúc đó cửa đang mở. Nữ bá tước bận chồm ra ngoài nhìn xem việc gì xảy ra... Susannah trái lại, dăm chiêu nhìn chỗ mà Brian vừa ngồi ở cuối phòng, dưới lỗ của bá tước White Manor. Snail đưa ngón tay đụng sau vai cô, khẽ nói :

- Gentlewoman of the night !

Cô gái giật mình đánh thót quay lại. Snail mỉm cười :

- Xin bà tha lỗi ! Hãy cất cái này vào trong ngực. Của các Ngài giao phó đấy.

Susannah cầm lấy vật của Snail trao, thẳng người biến mất theo cửa phía sau đưa đến sân khấu.

Trong phòng mọi người đều hốt hoảng. Vấn đề là một viên kim cương của nhà vua, một món châu báu nửa triệu bạc đã



khinh xuất giao cho lady Jane. Những gì là cảnh sát bên trong và bên ngoài đều nhúc nhích một cách vô ích.

Tội nghiệp, Lady Jane hy vọng một tí. Với một tiểu đoàn cảnh sát, ông cò rảo bước về phía cái lô huyền bí, nơi Snail đã đến nhận mệnh lệnh. Ông dàn lính ra nửa bên phải, nửa bên trái :

- Hỡi những người quá quyết. Hãy tỏ ra vững vàng ! Sẵn sàng chưa ?

- Thưa vâng - các nhân viên đáp và khép chặt hàng ngũ tường chừng một con chuột cũng không qua lọt.

- Chú ý !!! - Ông cò lại hô.

Ông mở cửa lô, nhân viên ông đưa cao đèn cùi lên, sẵn sàng bổ vào đầu kẻ nào dám xuất hiện. Nhiều luồng ánh sáng tràn vào, lô trống không.

## 22. CHIẾC NHẮN

Lantures-Luces chạy vào lô Lady Campbell nói lớn :

- Hôm nay là ngày của những vụ trộm cắp. Các người có cho phép tôi, thưa bà, thưa cô ?... tôi nói rất nghiêm túc, trong cả thành Luân đôn này không thể tìm được một cây quạt tuyệt trần hơn.

- Thế người ta có bắt được tên trộm không, tử tước ? - lady Campbell hỏi.

- Tên trộm ư, thưa bà ? Xin lỗi, bà nói tên trộm của tôi hay của lady Jane, trộm cái kính của tôi hay cái nhắ



của bà ấy ? Nhưng đây không phải là tin buồn nhất trong ngày, tôi nói rất nghiêm túc, và tôi biết một tin làm các người thích hơn... A kìa, ông hầu tước thân mến !... Ông có khỏe không, ông bạn rất thân ?

- Thừa tử tước, ông làm tôi lo lắng - lady Campbell nói - Ông muốn nói tin tức nào vậy ?

- Có lẽ bà biết rồi, vì rằng ông hầu tước thân mến này... không ư ? Thế thì tôi xin nói. Vấn đề của ông Frank tội nghiệp ấy. ... Frank Perceval, thưa bà.

Khi tử tước Lantures-Luces nói đến tên Frank Perceval, hẳn ông đã ngạc nhiên vì hiệu quả xảy ra : Rio Santo rùng mình như con sư tử đang ngủ bị con ong vò vẽ chích vào lớp da dày; lady Campbell bỏ mất nụ cười và nhú mày; miss Trevor ngẩng bộ mặt đẹp lên và đưa mắt dò hỏi ông tử tước. Lantures-Luces ít thành công như thế. Ý ngừng lại để được yêu cầu thêm.

- Đây ông, rồi sao nữa ? - Cô Mary nói.

Rio Santo rời chỗ ngồi phía sau cô gái, nhẹ nhàng đến gần Lantures-Luces, ông này nói tiếp :

- Tên Frank đáng thương ấy dấu guom.

- Dấu guom ! - Mary hồn hển lặp lại.

- Hẳn bị thương...

- Nhẹ thôi chứ ông ? - lady Campbell cắt ngang với cái gật đầu gợi ý trả lời xác định.

- Xin lỗi bà; nguy hiểm lắm... rất nguy hiểm.

- Frank bị thương ! - Mary thì thào, cô tái mặt và nhắm mắt.

- Còn tên của đối thủ anh ta... - Lantures nói tiếp.



Hắn đột nhiên ngừng lại : ông hầu tước vừa bóp mạnh tay hắn.

- Được, ông rất thân, tôi hiểu ông, tôi không biết tên người đã đá thương Frank.

Lady Campbell và Rio Santo nhìn nhau như trao đổi một câu hỏi và một lời thú nhận.

Mary lão đảo trên ghế, ngả về một bên bất tỉnh.

Lady Campbell đặt lọ muối dưới mũi cháu gái :

- A, thưa ngài, ngài đã làm gì ?

- Thưa bà, ông ấy là tình địch của tôi và đã nhục mạ tôi.

Các cuộc viếng thăm chấm dứt. Susannah và nữ bá tước Derby còn lại một mình trong lờ. Nữ bá tước là người tốt và ân cần. Bà nói về Brian, Susannah sung sướng ngồi nghe. Khi lady Ophélie hết nói, Susannah cảm ơn. Và như thế cô đã tiết lộ điều bí mật của mình và tình yêu của mình; cô chưa biết rằng trên đời này ái tình là điều cần giấu giếm. Nữ bá tước mỉm cười nắm tay cô gái.

- Tôi mong được làm bạn của bà, - Susannah nói.

- Tôi là bạn bà - Ophélie đáp - khi nào bà thấy hạnh phúc như đêm nay, mời đến tôi chơi; thấy bà hạnh phúc tôi được an ủi. Khi nào bà đau khổ cứ đến, cần đến : người ta bớt đau khổ khi người ta là hai người cùng đau khổ.

Susannah nhìn người bạn ngạc nhiên.

- Bà rục rờ thế, xinh đẹp thế mà nói đến đau khổ ?

- Mong Chúa che chở cho bà - Ophélie nói - bà rục rờ hơn, xinh đẹp hơn. Nên biết rằng đối với nhiều nỗi đau khổ, sự cao quý và xinh đẹp vẫn bất lực.



Susannah dịu dàng ép bàn tay nữ bá tước vào tay mình.

Sau xuất hát, hai người chia tay nhau trước rạp hát.

Nữ bá tước từ biệt cô bạn và lên xe mình, Susannah cũng lên xe của cô. Cô vừa ngồi thì một bàn tay đàn ông đóng cửa xe. Có tiếng ông mù Tyrrel ngồi bên cô :

- Công chúa, chúng ta nay đã xa đêm qua và xa sông Tamise, nhỉ ? Xin trao lại tôi vật người ta đã giao phó cho bà.

Susannah không đáp, rút chiếc nhẫn đưa cho người mù.

- Tốt lắm. Ngày mai bà sẽ có việc làm. Thưa bà cần phải săn sóc một người ốm và đặt chiếc hôn lên trán một người không phải là ngài Brian. Nhưng cũng là một "Ngài", vì Percival giá trị bằng Lancaster...

## 23. ĐÊM CỦA HAI CÔ GÁI

Cũng vào giờ ấy, bá tước White Manor về đến biệt thự. Ông lẳng lặng xuống xe, từ từ leo lên bậc thềm và vào thư viện đóng cửa lại. Trông ông tái hơn một xác chết, đôi mắt ông có cái nhìn mơ hồ của kẻ bị thác loạn thần kinh.

Sau mười phút bất động, bá tước đứng lên. Mặt ông, vừa mới tái nhợt nay đỏ như người trúng phong. Ông giật chuông âm ỉ đến nỗi đứt sợi dây trong tay.

- Paterson ! Gilbert Paterson ! Thằng khốn Gilbert Paterson ! Bảo nó lên đây ngay - ông ra lệnh cho tên hầu vừa ló đầu vào.



- Có việc Brian rồi đây - Thăng hầu nghĩ bụng và phóng nhanh về chỗ ở của viên quán gia.

Đúng lúc ấy viên quán gia đang cảm thấy tinh thần nhẹ nhõm. Hắn dành cả buổi chiều để phục vụ ông chủ. Hắn không phí thời giờ, đã lấy cớ vu vơ để đến nhà bà Mac-Nab và đã trông thấy Anna MacFarlane. Hắn bị lóa mắt vì sắc đẹp của cô gái. Đây là việc của ông chủ.

Thế là Paterson vội vàng xuống lầu mỉm cười trình diện với ông chủ.

- Thừa milord, tôi rất lấy làm sung sướng...

Con người bất hạnh chưa nói hết câu thì một cú dấm của ông chủ trúng vào chỗ dạ dày khiến hắn ngã chúi bên kia phòng.

Hắn ngạt thở đứng lên.

- Đi đi ! - Bá tước nói - mày là nguyên nhân của tất cả, đồ khốn kiếp ! Ai cho phép mày quất roi vào em trai một bá tước ? Nó báo thù ! Nó báo thù vào tao đây !

Ông bá tước buông mình trên phôi.

Paterson khúm núm :

-Nhưng thưa milord...

- Câm mồm. Mày là thằng dầy tớ phản phúc. Đi ngay đi ! Ngày mai mày mang những gì của mày và những gì mày trộm của tao đi. Mày không được ngủ trong nhà tao nữa.

Ông bá tước gục đầu vào bàn tay.

Paterson không dám cưỡng cái mệnh lệnh cương quyết này. Hắn chỉ kịp khoác chiếc măng tô và hấp tấp ra khỏi biệt thự. Trời lạnh, sương mù và ẩm ướt. Paterson đi lang thang bất



định khắp các ngã đường, miên man suy nghĩ về việc bất hạnh vừa rồi. Hắn lẩm bẩm :

- Bị đuổi ! Bị đuổi lúc ta đang làm được việc cho y. Nhưng y tưởng rằng một tay áp phe chịu rồi chỗ làm với vài nghìn bảng Anh khổn khổ trong túi ư ? Ta cần năm năm nữa để làm giàu trong danh dự. Ông cướp của tôi năm năm, bá tước ời ! Năm năm giá chót cũng mười nghìn bảng Anh ! Tôi không thể tặng không cho ông đâu !

Hắn tiếp tục bước dọc theo Holborn rồi dọc theo Cheapside, cuối cùng hắn vào đường Cornhill. Hắn vừa đi một đoạn thật dài, không lý luận. Vì nhu cầu nghỉ ngơi, hắn ngồi trên một cây trụ ở góc nhà vuông Finch Lane và Cornhill. Hắn lại tiếp tục suy nghĩ.

Phía bên kia đường Cornhill, đối diện gian hàng nữ trang Falkstone, ở lầu hai một ngôi nhà trắng và mới, có một ngọn đèn chiếu qua mấy bức màn mousseline mờ ảo. Nhà này của bà MacNab và ánh sáng này ở trong phòng chung của hai cô con gái ông Angus MacFarlane.

Trời đã về khuya. Clary đang ngủ, nhưng Anna còn thức mặc dù đã thay áo ngủ. Cô ngồi lắng tai khi có tiếng động ngoài đường.

Từ sáng tới giờ Stephen MacNab không về nhà. Thỉnh thoảng Anna nhìn Clary và Clary vẫn ngủ, và lẩm bẩm những lời mơ hồ. Dưới ánh đèn, mặt cô lấm tấm mồ hôi rồi lại khô đi trên lớp da nóng bỏng.

- Chị tội nghiệp ! - Anna nghĩ thầm - nhiều đêm chị đã đau đớn như thế... Nhưng anh ấy không về sao, lạy Chúa ! Cầu Chúa cho anh ấy trở lại !

Một tiếng khô khan gõ hai lần vào cửa ngoài đường. Cửa



cầu thang mờ. Anna run lên vì lạnh và then vì vội vàng, nghiêng người trên lan can để nghe và nhìn. Bà MacNab xuất hiện ngay ở cầu thang. Bà đón Stephen khi chị ở mở cửa ngoài đường, bà dồn dập hỏi han và ve vuốt con trai.

Stephen vào phòng mẹ. Anna chỉ nghe được tên của Frank Perceval do Stephen nói rất đau đớn, và nghe những tiếng tán thán ngạc nhiên của mẹ anh. Thế rồi Stephen lại ra cầu thang, và thay vì lên phòng như thường lệ, anh ra đường. Anna tự hỏi :

- Anh ấy đi đâu nhỉ ?

Cửa ngoài đường đóng lại. Anna vào phòng và nhẹ nhàng đóng cửa. Clary vẫn ngủ, cô vùng vẫy dữ dội trong giấc mơ.

- Stephen ! Ôi Stephen ! Cứu tôi với !

Anna lấy tay che mặt. hai hàng nước mắt chảy tràn qua kẽ ngón tay. Cô lẩm bẩm :

- Chị ấy cũng vậy !

Cô cúi hôn chị - Clary hoảng hốt vùng dậy rồi choàng tay ôm cổ Anna, cô bé gương mím nụ cười.

- Em đấy à ! Ôi cảm ơn ! Chị mơ... giấc mơ kinh khủng...

Cô ngừng nói rồi tiếp :

- Kinh khủng nhưng dịu dàng. Anh ấy đấy. Anh ấy kéo chị đi...

- Ai ? Stephen ư ?

Clary lắc đầu :

- Không. Stephen tìm cách bảo vệ chị chống với anh ấy.

- Với ai ?



Clary nhìn em và thay đổi nét mặt. Cô kéo em vào lòng hôn lên má.

- Chị đã đoán được bí mật của em. Em yêu anh ấy, càng hay ! Bức thư vừa rồi, bố chúng ta báo sẽ về. Chúng ta sẽ gặp ông, có lẽ ngày mai thôi. Chị sẽ nói với bố Anna ạ; em sẽ hạnh phúc.

- Thế chị không yêu anh ấy sao ? - Anna nửa khóc nửa cười, nói.

- Chị ư ? Chị không yêu ai cả, Anna ạ.

Hai chị em hôn nhau và Anna đi ngủ.



Đã một giờ Paterson ngồi đấy, lạnh cóng khó chịu không biết nên làm gì.

Tiếng cánh cửa của Stephen đóng lại đã làm hẩn tỉnh người. Hẩn đứng lên cử động tay chân cho đỡ cóng.

- Ta đang ở đâu đây ? Không thể ngủ ngoài đường được...

Hẩn nhìn quanh và nhận ra Cornhill. Hẩn tỉnh cờ ngược mắt, thấy số nhà và ánh sáng ở lầu hai nhà bà MacNab... hẩn vỗ trán mỉm cười.

Hẩn đi ngược lên đường Cheapside, thuê một chiếc xe trước Saint Paul bảo chờ đến Before Lane và lăm bắm :

- Trong bọn khách quen của mẹ Peggy, ta sẽ tìm được những gì ta cần.



## 24. QUÁN RƯỢU

Chưa bao giờ Bob Lantern chăm lo tích cực đến thế cho một việc không quan hệ đến hần. Mấy gậy của thuyền trưởng Paddy O'Chrane như đã truyền cho hần một sự hăng hái khác thường, và khi Snail trở về quán *The Pipe and Pot* thì Bob đang cả hai tay lẫn chân san phẳng nền quán. Theo hần nói, làm thế để vừa lòng người bạn Mich và Mich thì vẫn còn ngồi chống khuỷu lên bàn ôm đầu. Chỗ sưng của Mich lớn lên hơi trắng có sọc máu dưới mấy dùm tóc ướt của mái đầu màu da bò.

Đôi khi Bob ngưng công việc đến ngồi cạnh Mich vỗ về :

- Uống một tí đi nhưng đừng uống quá nhiều. Mày sẽ gặp một thằng du côn khòe lắm. May mắn một điều, Mich ạ, là Tom Turnbull là một con vật chỉ đánh một cách mù quáng và lại, nếu mày để cho hần đánh vào thái dương là tại mày uống quá nhiều.

Mich đáp và vô tình tỏ vẻ hy vọng :

- Tom sẽ không đến, - thằng hèn !

- Thằng hèn, Mich ạ, hèn thật sự, nhưng hần sẽ đến. Nếu hần không đến thì tao sẽ đi kiếm hần, vì quyền lợi của mày con ạ.

Snail đã mặc lại bộ quần áo bình thường, và đã gói kỹ bộ áo quần giả hiệu kẹp dưới nách. Hần đến ngồi vào chỗ cũ trước mặt Mich, bên cạnh Madge. Madge ngồi yên, chiếc ống điếu nóng bỏng và ẩm ướt vẫn ngậm trong miệng. Từ thuốc lá đến gin và rum đều không có tác dụng gì với mụ. Trái lại cô bé Loo kiệt sức vì say và vì mệt nhọc, nằm bất động trên mặt đất chỗ góc nhà cô vừa múa nhảy lúc nãy. Cô ngủ. Snail nói :



- Ô kìa, mọi người ngủ cả sao ! Người đẹp Madge cũng không chào ta nữa. Mich, em rể ta, giống như con bò ra lò mổ; còn Loo... nó đâu rồi Madge nhi ?

Madge lẳng lẳng đưa tay chỉ về chỗ cô gái đang nằm.

- Mich, mày là một thằng lưu manh quá xá mới để vợ mày như thế. Con Loo cần gì ? Một ít gin là đủ cho nó cứng cáp như mày với tao.

Hắn bước vòng cái bàn đến bên em gái.

Madge trao ly rum đầy cho Snail. Snail kê rượu gần môi Loo. Cô bé uống một hơi, mở mắt ra, đứng lên và cười :

- Thuốc lá ! Tôi mới ngủ một giấc thật ngon - Ai muốn nhảy với tôi ?

- Coi chừng Mich - Bob nói và đến ngồi bên - tao nghe có tiếng ngoài đường. Chắc là tụi nó.

Mich nhồm lên có vẻ lắng tai nghe. Snail nói lớn :

- Chúng nó đây rồi ! Mich đứng lên ! Đứng lên mạnh dạn. Mày sợ à.

- Không, Snail. Hắn không sợ đâu. Mich là đứa ngon lành, phải không Mich ? - Bob nói.

- Bà chủ Witch ơ - Bob nói tiếp nho nhỏ - mụ có đun những thứ tôi nói không ?

- Ông Bob này, tôi bỏ vào một phần rum, hai phần gin, một phần tư lít rượu mạnh Pháp, nửa lạng quế, một dấm đinh hương, ba dấm tiêu và một ly rượu xori.

- Đúng thế rồi bà chủ. Có nóng không ?

- Sôi, ông Bob ạ. Để tôi bung lên.



Witch chạy đi một lúc rồi trở lại với một tô bốc khói, làn hơi nồng khiến mọi người lên sắc súa.

- Này Mich, một ly grog đi con ! Nó sẽ làm mày hăng lên. Mày không thiếu gì nhưng người ta không bao giờ gọi là uống quá thừa hết.

Bob rót loại hỗn hợp nóng cho mọi người. Mich uống một hơi. Madge làm theo. Snail nhăn mặt không uống.

Nhân lúc lấy ống điếu ra để uống, Madge nói :

- Sự thật là không được mạnh lắm.

- Mich, một ly nữa đi !

Mich uống ly thứ hai.

Hắn vừa uống xong, một cú đá mạnh khiến cánh cửa mở bật vào.

Snail nháy lại mấy người mới đến. Họ là Tom Turnbull, Charliebury, Mitchell và hai ba tên thủy thủ khác đêm nọ. Tất cả đều say. Turnbull say hơn mấy đứa kia một tí. Bob bắt tay Tom Turnbull.

- Này này, Tom này. Mich là một thằng tốt và sắp sửa trở thành đồng bọn chúng ta. Có thể dàn xếp việc này không ?

Dù say, Tom cũng nhìn Bob nghi ngờ :

- Vì mày đã can thiệp vào, tối nay sẽ có một cái sọ vỡ... có lẽ là hai... mày muốn gì ?

- Tao muốn hai đứa người giận, ông bạn cũ ơi - Bob nói tiếp và thêm một liều mật và giọng nói.

- Mày muốn giúp tao gan dạ, tốt lắm. Tao có mấy đứa phụ của tao. Mày rút đi.



Bob đi tìm Mich. Tên này không còn như lúc nãy nữa. Một ánh lửa man rợ lóe lên trong mắt hắn. Thứ rượu grog ghê gớm đã có tác dụng.

- Con ơi, thằng quý Tom không thềm nghe lời phải trái.

- Tom nào ? - Mich hỏi, óc hắn đã đục lại và máu hắn sôi lên.

Bob lấy ngón tay ấn lên chỗ sưng trên tai Mich :

- Người đã làm cái này cho mày đấy, thằng du côn Tom Turnbull.

Nghe đến tên này, Mich rùng mình dấm tay xuống bàn khiến cho bao nhiêu ly cốc, vại đều nháy cả lên.

- Nó đâu ? Nó đâu ? Lần này tao giết nó.

Bob nghĩ : mày nói thật chẳng ?

Một lát sau, quán nhậu trống như một bãi khép kín. Các khách hàng của *The Pipe and Pot* xếp quanh đấu trường do Bob vẽ ra. Sau bọn đàn ông là bọn phụ nữ đứng trên ghế dài, Peg Witch, Assy và Loo, Loo vẫn hát giọng khàn khàn đơn điệu.

Mich và Turnbull đối mặt nhau. Turnbull có Charlie phụ tá, Mich có Bob Lantern. Snail và Mitchell một đứa cầm thuốc chữa thương, một đứa cầm lọ thuốc cao chữa sưng. Hai thứ biệt dược này nằm trong dược điển của mẹ Peg Witch, vì ngôi nhà bần thiêu này thường là sân khấu của những loại nô đùa nháy nhót này. Hai đấu thủ bắt đầu so mắt nhau trong khi Bob và Charlie thảo luận điều kiện chiến đấu.

Lúc ấy có tiếng gõ nhẹ vào cửa ngoài đường mà Peg vừa đóng lại.

- Đừng mở, Peg - Mitchell nói - tao bóp cổ mày ! Cảnh sát đấy

Mụ quán đến ghé tai vào cánh cửa.



Bên ngoài có tiếng nói :

- Mở cửa, Peggy quý mến ời. Một người bạn cũ đến thăm mà. Sẽ có lợi lắm đấy.

- Lay Chúa ! Tiếng của Gilbert Paterson, mười năm nay chưa gặp. Nghe nói bây giờ làm cho bá tước White Manor giàu có. Chúa ôi. Người yêu mới nhất của tôi.

Peg mở cửa cho Paterson vào, quần kín trong chiếc măng tô, mũ đội sập đến tận mắt.

- Chào Peg !

- Lay Chúa ! Gilbert, trông anh mập ra, già đi, chàng ôi !

- Này Peg ! Đánh nhau ở đây hả ? Tôi đợi họ đánh nhau cho xong đã.

Paterson có vẻ suy nghĩ và rất mệt mỏi, ngồi một mình trong góc. Peg lại trèo lên đứng trên ghế.

Lại có tiếng gõ vào cửa ngoài đường. Bên ngoài có tiếng nói thô bạo :

- Peg ! Con vật đen đáng nguyên rủa ! Không mở cửa là tao đốt cái sào huyết của mày.

Có lẽ Peg nhận ra giọng nói này, vì mụ vội vàng kéo then. Một người cao lớn hơn bình thường và vóc dáng khỏe mạnh như Hercule bước vào. Hắn cũng mặc một măng tô có chụp mũ.

- Bob có đây không ?

- Người ta đang đánh nhau - Peg nói.

- Tốt lắm.

Người mới đến bước lại chỗ đánh nhau, vừa lúc Mich găm lên :



- Cho đến chết ! Tao muốn giết hay bị giết !

Người mặc măng tô vạch đám khán giả ra, tiến vào giữa hai đấu thủ nói :

- Chết ! Cả hai cùng đáng chết. Và tao đặt mua thi hài đũa bại trận giá hai guinées. Thương lượng như vậy đồng ý không ?

Nói đến đây, hắn hất mũ chụp đầu ra đằng sau.

Cử tọa thì thăm run run sợ hãi :

- Bishop ! Bishop ! Người buồn xác chết !

## 25. BÙN VÀ MÁU

Thomas Bishop trông vẫn còn trẻ, biệt danh là burkeur (1). Y có sức khỏe đánh nhau chấp cả Turnbull và Mich hợp lại. Bộ mặt ngắn và phì của y khiến ta nghĩ đến cái mõm của loài chó ngao. Y đưa mắt nhìn khắp mọi người và gật đầu với Bob Lantern.

Nhân vật khủng khiếp này đến làm cho công việc chuẩn bị đánh nhau hóa ra lúng túng. Cuộc "vũ" tự nhiên mất vui. Turnbull và Mich có vẻ muốn hoãn cuộc chơi. Nhưng Bob lại không nghĩ thế. Hắn kê miệng bên tai Mich :

- Tao biết một đòn, con ạ, đòn có thể giết con quý ấy. Đến hiệp thứ tư tao sẽ dạy mày.

Bishop ném hai guinées dưới đất giữa hai đối thủ nói :

---

(1) Tên giết lén.



- Này ! Tụi du côn bắt đầu đi chứ ? Nhanh lên : tao cần thằng Bob.

Mụ Peg Witch vào gọi :

- Ông Bob, có một ông khách ngồi ở phòng ngoài muốn gặp ông. Đây là vấn đề kiếm bộn tiền.

- Một ông ! Vào giờ này ! Và một số tiền lớn, Peggy thân mến, bảo đợi đấy tôi ra ngay. Nào, Mich thủ thế đi ! Trả lại cho con mắt nó cái gì nó đã cho thái dương mày.

Tom thủ thế, Bishop ngồi hàng đầu, một tay bung ly rum, một tay cầm đồng hồ. Trái với sự suy nghĩ chung của lục địa, nghệ thuật đánh quyền rất ít phổ biến ở Luân đôn . Tuy nhiên, sự thực thì môn quyền Anh đã đi vào phong tục bình dân đến một mức độ nào đó. Và lại, người Luân đôn chính cống đều biết khoa đánh đấm. Trong các cuộc song đấu những người bình dân và những tay bụi đời cố bắt chước các qui luật chính thức do các đấu sĩ nhà nghề đặt ra.

- Tôi do giờ nhé. Mỗi hiệp một phút là vừa. Làm đi ! - Bishop nói.

- Làm đi ! - Bob và Charlie lặp lại.

Hai tay vô địch dò xét nhau một giây. Mich ra đòn trước. Một khi mặt băng đã bị đập vỡ, những cú đánh nối tiếp nhau rào rào như mưa đá.

Snail vui sướng tột đỉnh la lớn :

- Giỏi, Tom ! Dạn dĩ Mich. Mụ phù thủy Peg, gin dây cho mấy thằng ngon lành này. Lại đây Loo, đem rượu cho chồng mày.

Thực tình, có cái gì dễ say mê và có cái gì dễ vui thú. Mich vừa đập bẻ mũi Turnbull, và Turnbull không chịu thua, cũng đã vào mắt phải của địch thủ. Chúng nó bắt đầu



hăng lên, xáp lại gần và tung những cú đấm như mưa.

- Kéo ra ! Một phút qua rồi - Bishop la lớn.

Bob và Charlie, nhào lại, mỗi người ôm lưng đấu sĩ của mình và kéo lui rất mạnh. Peg và Loo mang gin đến. Mich ực ly rượu và Bob xoa thuốc chữa thương vào mắt hắn.

- "Dô" - Bob và Charlie hô lớn.

Thuốc chữa thương đốt mắt Mich; thuốc cao bôi một cách thô bạo làm tan tác cái mũi Tom. Chúng nó hùng hổ lao vào nhau, đụng nhau dữ dội như hai đầu tàu húc nhau. Mich ngã chống gọng, lại đứng lên, một cú thứ hai ném hắn xuống đất, lại đứng lên nữa.

Có thể nói rằng phút thứ hai này đã được sử dụng một cách oanh liệt. Hai đấu thủ đều ít am hiểu nghệ thuật đấm đá, đã ra đòn hơn đỡ đòn, khiến cho cuộc chiến thêm thảm khốc. Chúng nó hăm hơi đánh nhau. Tuy nhiên, Mich hiển nhiên là đứa yếu hơn vì hắn đã thở hồng hộc.

Bishop lại hô lên :

- Kéo ra !

Hai đấu thủ lại được lôi ra lần nữa. Snail vui quá nhưng sự có mặt của Bishop đã kìm bớt sự ồn ào của hắn. Snail hô to :

- Peg ! Loo ! Mang rum cho "ông" Tom và Mich em rể ta.

Nghe Snail gọi Loo tiến lại, lão đảo nhìn Mich bằng con mắt khờ dại, hỏi :

- Người ta có sắp giết nó chết hắn không ?

- Ủ, Loo ạ. mày sẽ thấy.

- Thế thì - Loo nói - tôi sẽ uống phần rum của nó.



- Dô ! - Bishop nói.

Tom và Mich đều đã thấm đòn, lại nghiêng rãng tấn công lẫn nhau. Cuộc xung phong này ngắn. Khi được kéo riêng ra, cả hai đấu thủ đều trông góm ghiếc. Mich ôm được trán Tom dùng móng tay lột da đầu hấn phủ xuống mắt như một tấm băng nặng nề đẫm máu. Tom thì lại tống một quả khủng khiếp vào mắt trái Mich, và chỗ ấy vụt sưng tưng lên.

Người ta lại đem thuốc chữa thương tươi vào chúng, đem thuốc cao trát cho chúng. Turnbull gầm lên :

- Tao không còn trông thấy gì nữa !

Mich cũng gào lớn :

- Tao mù rồi !

Cả hai cùng nói thật.

- Dô ! - Bishop nói.

Tom và Mich vẫn ngồi im.

- Gỡ hộ cái gì trên mắt tao đi - Mich nói, vẻ mặt vẫn tỏ ra phần nộ - Gỡ hộ, để tao giết thẳng Tom.

- Vén hộ miếng giẻ rách lòng thòng trên trán tao ! - Tom hét lên - Tao muốn chà nó, nghiền nó, lột da nó, nuốt sống nó !

Bob Lantern nói một cách ân tình :

- May quá ! Đây là hai người bạn ngay thẳng ! Ông Bishop, ông có hộp đồ nghề y khoa : một phát dao vào cục bướu đang che mắt Mich, không có gì cả... Loo đâu ? Bà chủ Peg, một cây kim, một sợi chỉ. Loo, khâu cái trán cho thẳng bạn Turnbull tội nghiệp đi.

Snail gào lên :



- Phải đấy ! Phải đấy ! Một mũi vá tuyệt vọng cho lớp da Tom Turnbull; ta chưa từng thấy.

Loo nhận kim chỉ trên tay run rẩy của Peg. Thật là một cảnh tượng ghê khiếp. Loo đến trước mặt Turnbull, lật mảnh "giẻ rách" đấm máu lên và tự nhiên vá một miếng tuyệt vọng như Snail nói. Con bé không hề run tay. Mặc cho Tom gào và nguyên rủa, cô không thềm để ý. Làm xong cô cắt sợi chỉ thừa và đòi ly rượu.

Trong khi đó, Bishop làm thầy giải phẫu vạch mắt Mich ra. Hai nhà vô địch lết lại nhau, còn sức chống đỡ bằng duy nhất sự điên giận. Thật là ghê tởm !

Như thường lệ, Tom đưa hai nắm tay ra đằng trước. Mich không đề phòng nhận trọn một loạt cú đấm, rồi thông thả nắm tóc địch thủ, kéo tới, thúc đầu gối lên hai cú. Turnbull xây xẩm, lão đảo. Nhưng cuộc chiến chưa kết thúc và bài học của Bob phải đầy đủ hơn thế. Trong khi Turnbull vất vả lấy lại thăng bằng thì Mich ráng hết sức húc đầu vào ngực Turnbull khiến hắn đổ ầm xuống.

Những suối máu chan hòa trên mặt đất. Turnbull ngã xuống bất động. Mich kiệt lực, nằm bên cạnh.



Nửa giờ sau, Before Lane chỉ còn sự im lặng nặng nề. Trong quán *The Pipe and Pot*, mọi tiếng ồn ào đã dứt.

Bishop ngồi một mình ở phòng ngoài. Bob lên ra phòng tiếp chuyện nói với Paterson nhưng không nhìn thấy mặt :

- Thưa ngài có gì dạy bảo ?



- Tôi nhờ Peg Witch tìm một người không biết sợ, không biết lo... ô kìa, mày đây à, Bob..., Peg biết chọn lựa đấy.

Bishop la lớn :

- Bob đâu ? lại đây đồ du côn !

Lantern lễ phép :

- Ngài tha lỗi. Hình như ngài quen tôi. Lát nữa tôi trở lại. Bên kia có một ông bạn tính quá bất thường lại hay thiếu kiên nhẫn, ông ấy chờ tôi.

Bishop lại la lên :

- Thằng du côn Bob đâu, lại đây.

Bob vội vàng đến gặp y.

Viên quản gia của bá tước White Manor lăm băm :

- Tôi chờ.

- Tôi đây, ông Bishop thân mến. Tôi có một ông khách thượng lưu đang chờ, nhưng tôi trọng ông hơn.

- Ông *thượng lưu* đến cái xó của mù phù thủy Peg hẳn là một quan chức đạo đức của nhà vua. Thôi đóng cửa lại kéo nó nghe điều tao sắp nói với mày.

Bob làm theo. Bishop có vẻ hơi lúng túng nói :

- Điều tao sắp nói với mày, tao thề không nói với ai. Tao chưa hề làm việc như thế này. Nhưng mày không có trái tim lẫn linh hồn và miễn là người ta trả tiền khá...

- Trả tiền khá ? Bao nhiêu ?

- Vấn đề là bắt cóc một cô gái còn sống để dùng làm thí nghiệm cho bác sĩ... Nhưng mày không cần biết tên ông bác sĩ.



Bob nhắc lại :

- Trả bao nhiêu ?

- Một cô gái mười tám, hai mươi tối đa, mười bảy tối thiểu : khỏe mạnh, thân hình đẹp, không khuyết tật. Nói chung, một cô gái đẹp.

- Tôi làm được. Trả bao nhiêu ?

- Tao không thể đưa một cô gái tội nghiệp, còn sống, cho con quỷ hút máu bác sĩ Moore !

- A ! Bác sĩ Moore ! Hẳn trả bao nhiêu ?

- Một trăm bảng Anh.

- Đồng ý, ông Bishop ạ. Lành đi !

Tên buôn xác chết tỏ vẻ ghê tởm, bước lui một bước.

- Dừng lành nếu ông muốn - Bob nói - Tối mai con bé sẽ ở nhà ông.

- Chi có trời mới làm mày áy náy ! - Bishop nói và bước ra cửa.



Bob đứng lại một mình và cầu nhàu :

- Một trăm bảng Anh ! Không dễ gì kiếm được một cú như thế. Ta sẽ giao con bé lạc quyền ở nhà thờ Temple. Nhưng làm sao dụ nó. Ta biết nó là con gái của chủ cũ ta, ông MacFarlane...

Bob đến phòng tiếp chuyện, viên quán gia hỏi :



- Có hai chúng ta thôi chứ ?

- Ừ, ông nói chuyện vừa rồi với tôi đã ra về.

Viên quân gia cười mắng tở.

- Ông Paterson ! Có gì mới chẳng ?

- Quá nhiều cái mới. Mà biết cô gái ở Cornhill ?

- Anna MacFarlane, thưa ngài. Tôi vừa nói đến nàng với ông kia đấy.

- Người đẹp quá ! Tao có trông thấy. Mắt đẹp ! Nước da đẹp ! Miệng đẹp !

- Thưa ngài, thực tế là không tìm được người như thế ở bất cứ nơi nào. Ngài bá tước cần câu chưa ?

- Bá tước không chịu nghe. Bá tước coi tao là lưu manh. Bá tước đuổi tao !

Bob bỏ nụ cười xu nịnh qua một bên :

- Thế thì ngài không còn là quân gia của bá tước nữa rồi !

Paterson hiểu ý :

- Tao có để dành tiền. Đừng sợ. Tao làm "áp-phe" cho White Manor đã mười lăm năm nay.

Bob khúm núm nghiêng mình lăm bắm :

- Đúng ! Vậy ngài cần gì tôi ?

- Tao chắc con bé sẽ mê hoặc được bá tước ngay. Tao cần nó.

Bob gãi tai :

- Khó quá.

- Tao cần nó. Chỉ tối mai tao mới phải ra khỏi nhà bá tước.



- Ngài nghĩ thế ư ? Trong hăm bốn giờ !

- Tao không mặc cả. Nếu tối mai mày đưa nó lại, tao sẽ đếm cho mày đủ hai trăm bảng Anh.

- Hai trăm bảng Anh ! - Bob lặp lại và rùng mình khoái trá.

- Năm mươi bảng tiền cọc, thưa ngài. Và xin hứa danh dự, con bé sẽ ở nhà ngài ngày mai trước mười giờ tối.

Paterson rút bóp, lấy năm tờ giấy mười bảng đặt vào tay Bob và bước ra.



Một lúc sau, Bob bước trên đường Before Lane đi về hướng Bow Street. Hắn bước đi, tin tưởng, trong cái chốn đen tối này mà một người lương thiện không dám đặt chân vào mà không run sợ. Hắn suy nghĩ mông lung :

- Quý thật ! Khó quá : một trăm bảng của Bishop, hai trăm của quán gia, tuyệt đấy. Nhưng con bé không thể vừa làm vật thí nghiệm cho bác sĩ Moore vừa làm đồ chơi cho bá tước. Tuy nhiên ta đã hứa với Bishop, ta đã hứa với con địa Paterson. Quý thật ! Quý thật !

Bỗng hắn dừng chân vui vẻ vỗ tay :

- Ta ngu quá đi mất. Chúng nó là hai con bé mà ! Con bé lạc quyền cho bá tước : chị nó cho bác sĩ Moore. Cùng vui vẻ cả làng, còn ta thì giữ lời hứa như kẻ trung thực. Đấy, một gia đình được hưởng phúc của Chúa !



## 26. MỘT CUỘC PHIÊU LƯU KỲ LẠ

Đêm ấy lady Jane B... không hề nhắm mắt. Sáng hôm sau lúc thức dậy, bà nhận được một lúc hai bức thư. Bức thư nhất như sau :

"Thưa bà,

"Tôi kính gửi bà hai mươi nghìn bảng Anh bằng giấy bạc ngân hàng Anh quốc. Tôi biết rằng ngay sáng nay bà có phương tiện đem bạc này đổi lấy viên kim cương; xin cứ sử dụng những phương tiện này.

"Quốc vương, bào huynh tôi, không hề tha thứ một số trường hợp của tính yếu mềm. Tôi thà mất vàng hơn mất sự mến chuộng quý giá của Ngài.

"Việc này, thưa bà, là một bất hạnh chứ không phải là một lỗi lầm. Xin trân trọng kính chào bà."

"Frédéric"

Thư này của Thái tử Frederik de Brunswick, quận công York và Albany, bá tước Ulster, Giám mục Osnabury viết.

Lady Jane B..., người phụ nữ đẹp ba mươi tuổi hay hơn một tí, gấp bức thư thứ nhất này lại, buông tiếng thở dài và mở bức thư thứ hai :

"Thưa Milady,

"Theo tính tình đáng quý của Thái tử, theo địa vị đặc biệt của Ngài và sự vận động mà chúng tôi đã cố làm với Ngài chúng tôi có cơ sở để tin rằng sáng nay bà nhận được hai mươi nghìn bảng Anh bằng giấy bạc ngân hàng Anh quốc.

"Xin bà vui lòng đặt số tiền này trong một chiếc xe chạy



thuê hiện lúc này đậu trước hàng rào nhà bà, nó sẽ đưa một mình bà đến trước Saint Paul.

"Nếu bà chậm trễ thì một giờ nữa viên kim cương sẽ trên đường đi Brighton, và thưa bà, chúng tôi sẽ rất khó đưa nó từ Pháp trở về đây mặc dù chúng tôi vô cùng mong muốn làm vừa lòng bà".

Không có chữ ký.

Lady Jane B... bắt đầu rảo bước trong phòng. Bà bồn chồn :

- Làm sao bây giờ ! Làm sao tin được những người thuộc loại này ? Ai biết đâu rằng hai mươi nghìn này của Thái tử lại chẳng chung số phận với chiếc nhẫn ? Nhưng bức thư của Thái tử nói dứt khoát : Ngài chờ đợi nơi tôi cuộc vận động này; thế thì ngài có lý do để tin cậy... và nếu ta chậm trễ, có thể sẽ hỏng hết !

Bà kéo chuông sai mặc vội áo quần vào cho bà. Tiếp đó bà hỏi :

- Người ta có đem gì đến kèm với thư này không ?

- Thưa milady, có ạ. Tôi có để trên bàn phấn của milady một chiếc hộp nhỏ bằng gỗ quý.

- Đưa đây !

Betty đem hộp vào, lady Jane mở ra, hộp đầy giấy bạc, bà khóa hộp lại.

- Đem cái hộp này xuống chiếc xe thuê.

- Thưa milady, xe thuê ?

Lady Jane dậm chân giận dữ :

- Chiếc xe đậu trước hàng rào ấy. Nhanh lên !

Khi Betty bước ra, lady Jane ném vội chiếc khăn lụa trên vai và bước theo. Bà bước lên chiếc xe thuê và đóng cửa xe trước mặt



Betty. Người phu xe quất ngựa phóng nhanh, không buồn hỏi phải đi đâu.

Xe dừng lại trong khu đất nhà thờ, bên trái đại giáo đường Saint Paul. Cách đây không xa, một cỗ xe ngựa lông lầy, cửa đóng, trên cửa xe có gắn huy hiệu "de Longueville". Một mụ đàn bà nhỏ nhắn bọc kín trong bộ áo satanh lót bông viền lông chồn, xuống xe hướng về lady Jane nhún chào ba cái và nói giọng Ý nghe rất kỳ cục :

- *Toai là người dạy tô rất thấp hen của nu vương, neu nu vương cho phép, toai xin được hân hạnh ngoại bên nu vương.*

Lady Jane B... ngạc nhiên nhìn bức biếm họa sống này, khi nó lạ lùng bước lên bậc thang chiếc xe, tự nhiên ngồi và nói :

- *Toai là nu bá tước Cantacouzène, goaphu của em ruợ Đuc Giao Hoang ở Lama. Nu vương có thể hoan toàn tin cậy toai và xin hãy tin rằng tìm toai thanh thât thương yêu nu vương.*

Lady Jane hỏi :

- Người ta đi đâu chẳng ?

- Signora(1), có ạ ! - Người đàn bà đáp.

Mụ đưa bàn tay trắng bệch, nhăn nhéo, khô khốc, sờ vào một sợi dây khiến cho một tấm màn len màu đỏ rơi xuống sau kính xe, không nhìn qua được. Theo bản năng, lady Jane B... quay nhìn sang cửa bên kia. Nhưng ngón tay mụ già đã đoán trước và một tấm màn len thứ hai đã ngăn ánh sáng bên ấy lại.

Lady Jane B... ngả người khiếp đảm ở phía sau xe. Rồi, vì quá sợ nên can đảm, bà nhóm dậy định kéo màn lên. Mấy ngón tay mụ già, lạnh và cứng như ngón tay gà, in sâu vào cánh tay mập mạp của lady Jane.

(1) Tiếng Ý như "bà"



- Nhưng, nhân danh Chúa ! Người ta muốn đưa tôi đi đâu ?

- Signora, có ạ ! Tôi tưởng rằng nữ vương đã nói ? Đáng lẽ tôi phải cho ngài hay rằng Chúa đã hủy bỏ đôi tai tôi.

- Diếc ! - Lady Jane lăm bắm, hết hy vọng làm mù già động lòng.

- Signora ! - Mụ già nói tiếp - nêu ba muôn xuông xê, toai không dám giu. Nhưng nu vuông chỉ tay không ra đi thoai.

Mụ già không nói gì thêm. Lady Jane B... thất vọng lắng nghe các tiếng động bên ngoài, cuộc sống chung mà nàng chưa hề bao giờ quý mến, bây giờ nàng sẵn sàng trả với bất cứ giá nào. Xe chạy thật lâu. Dần dần tiếng động giảm bớt rồi ngưng hẳn. Bánh xe không còn nháy trên lòng đường, nhưng lướt trên một lớp bùn trơn và dèo dính.

Chiếc xe ngừng lại, cửa mở.

- Bây giờ nữ vương có thể nhìn thoái mái - mụ già mỉm cười nói - xin chờ tôi một phút.

Người phu xe đưa tay, nữ bá tước Cantacouzène xuống xe, nháy lon ton trong bùn tiến đến ngôi nhà gần đấy. Ngôi nhà thật kỳ quặc. Không có một cửa ngõ nào. Không gì cho thấy rằng có thể vào nhà nếu không trèo qua vách. Vả lại có trèo cũng nguy hiểm vì các cửa sổ đóng kín có vẻ như một bờ hào bằng gỗ không thể nào vượt qua được.

Lady Jane nghiêng mình ra cửa xe đưa mắt nhìn quanh nhưng không nhận ra gì.

Nữ bá tước Cantacouzène nhón chân lên, cố với tới một lỗ nhỏ trên cánh cửa sổ tầng trệt, nhưng không kết quả. Cuối cùng mụ gọi người đánh xe. Hắn đến ôm ngang lưng mụ đưa lên tới cái lỗ ấy. Mụ ghé miệng vào lên tiếng gọi.



Sau cửa có tiếng gầm lên :

"Who's there ? (Ai đó)

- Gentlewoman of the night ! - Mụ đáp.

- Well ! (được) - bên trong nói - Take care ! (coi chừng).

Tên đánh xe và mụ già tránh sang một bên. Sự cẩn thận này không phải là thừa. Hai cánh cửa mở ra một cách đột ngột. Bệ cửa sổ hạ xuống như một bậc xe, làm thành một lối đi rộng và tiện lợi.

## 27. NƠI CHUỘC TỘI

Lady Jane B... xuống xe nhưng do dự không dám bước vào khoảng tối tăm dày đặc đằng sau cửa ngõ mới được mở ra. Mụ già lại khúm núm lễ phép nói :

- Xin nữ vương vào trước và cho phép tôi được mời bà : tôi là người nhà.

Lady Jane B... cố nén sợ, bước qua ngưỡng cửa. Mụ già theo sát đằng sau. Bỗng, có tiếng các tấm ván răng rắc chạm vào nhau. Lady Jane B... quay lại : cánh cửa đã biến mất, bức tường liền lại. Khắp nơi, bên phải, bên trái, trước mặt, sau lưng, chỉ là một màn đen mờ đục im lìm.

- Bên trái, xin milady đi về bên trái - tiếng ồm ồm đã trả lời mật khẩu của mụ già - Nếu bà bước một bước qua bên phải, thì mẹ kiếp, tôi không bảo đảm cái cổ của bà.

- Kìa nữ vương hóa thành đá rồi sao ? - tiếng mụ già hỏi xa xa.



- Bà ở đâu ? Bà ở đâu ? - Lady Jane nói lớn.

Cuống cuống, bà bước liêu vại bước; bỗng trong bóng tối một cánh tay khỏe mạnh nắm bà lại.

- Bà ấy đến đó, trời ơi ! Bà ấy đi thẳng đến cái hầm !  
- Tiếng ồm ồm nói lên kèm một tiếng cười độc ác - khi tôi bảo bà qua trái thì phải qua trái nếu bà không nhảy được dài bốn mươi bộ. Nào ! Qua trái !

Lady Jane bước về hướng mới này. Như cái máy nàng nghe một cửa mở cách chừng mười hai bước về phía trước. Cùng lúc ấy, một ánh lửa đỏ lợt xuất hiện và một tiếng vang chói tai hình thành bằng thứ tiếng mơ hồ đến tai nàng. Cánh cửa để cho những thứ ấy ủa vào, ánh lửa và tiếng ồn, mở ra trên một cầu thang nhỏ có ba bậc. Mụ già đứng trên bậc cao nhất :

- Xin bà đừng ngạc nhiên gì cả. Chúng ta sắp đi qua một nơi trông khó chịu nhất, nhưng chỉ một lúc thôi, và tôi hứa giữ cho nữ vương được kính nể.

Lady Jane B... bước ba bậc thêm và qua cánh cửa. Nàng vừa bước vào một hành lang hẹp thì những tiếng động tăng lên.

Lady Jane B... vừa vào một phòng rộng hình vuông, không có bàn ghế giường chõng. Xung quanh dọc các vách tường, có một loại ổ rom gồm hàng nghìn cọng rom rây bẩn, gãy nát, trông như ép khuôn vì dùng quá lâu, và những vụn nát trộn lẫn đó đây với lớp bụi dày trên mặt đất. Trên lớp rom ấy, ta thấy một đám dân khốn khổ nằm duỗi dài mà các lứa tuổi và giới tính đều có đại diện đầy đủ.

Đàn ông, đàn bà, trẻ con la lết hỗn loạn, la hét, phi báng, than thở, hát ca hay ném ra những tràng cười thô thâm.

Trong một góc, hàng chục bếp lò đang cháy và từ mấy cái miệng đồ rục ấy phun ra loại hơi độc của than đá. Hơi này bay



ngang dọc khắp phòng rồi theo một lỗ vuông ở trần nhà thoát ra ngoài. Trong mùi than đá có trộn lẫn mùi thơm lạt lẽo của hàng nghìn lát thịt bò nóng, sôi hay cháy. Rồi những thứ mùi hỗn tạp trộn pha đến vô cùng : bia, gin, rum, thuốc lá.

Lúc Lady Jane vào, trong khắp phòng nổi lên một tiếng ồn ào khủng khiếp. Chừng một chục đàn bà hầu như chẳng ăn mặc gì cả, lao lại la hét và vây lấy nàng thành một vòng như quý sứ. Đàn ông rống lên những lời tục tĩu. Trẻ con đeo bàn tay bẩn thiu vào lớp áo màu lục rực rỡ của nàng, chúng còn tàn nhẫn kéo chiếc khăn casomia rất đẹp của nàng.

Mụ già dọa :

- Các bạn ơi ! Các bạn ơi ! Người ta sẽ làm cho các bạn hối hận vì sự hỗn láo này.

Một loạt đồng thanh những tiếng cười gằn chế nhạo đáp lại lời cảnh cáo vô ích này. Nhưng lúc sự ồn ào lên đến cực điểm mà mụ già không đủ để bảo vệ người bạn của mụ thì một tiếng nói như găm đột nhiên phát ra từ vách tường.

- Im lặng ! Hỡi đồng rác rến ! Im lặng các con ! Nếu các người không ngồi yên ta sẽ cắt phần gin tối nay !

Lời đe dọa này có hiệu quả một cách kỳ lạ. Đàn ông im tiếng, đàn bà quay về ổ rom. Tiếng ấy còn găm thêm dọc các vách tường dù sự im lặng đã được vãn hồi.

Lady Jane theo bản năng ngược mắt về chỗ phát ra tiếng nói và trông thấy một cái loa há hốc và một ống lớn dùng dẫn âm thanh. Mụ già ngẩng lên vẻ thách lợi :

- Tôi biết rằng tôi bảo bọn ấy im được mà !

Rồi mụ đưa cái đầu lồm xồm những đặng tên và lựa vào trong miệng loa :



- Nghe đây !

- Chúng tôi nghe - có tiếng đáp lại.

- Tốt ! Tôi đây là nữ bá tước Cantacouzène muốn nói với ai đó trên ấy.

- Với ai ?

- Một quý tộc thường thôi, vì tôi có đưa theo một bà. Vậy các Ngài khác không nên xuất hiện.

- Được.

Một phút trôi qua, nhưng với lady Jane nó dài bằng một thế kỷ. Sau đó cánh cửa nằm ngay dưới bộ loa mở ra và một thằng tiểu đồng mặc chế phục xuất hiện. Nữ bá tước Cantacouzène nắm tay lady Jane đưa vào một hành lang có ba cánh cửa cách nhau vài bước và được gia cố bằng sắt rất chắc chắn để ngăn cách cái ổ quý quái họ vừa đi qua. Cửa thứ ba mở, ánh sáng ủa vào.

Lady Jane đưa tay vuốt trán, bỗng bà run lên cầm cập vì nhớ lại những gì mới trải qua. Bà thì thầm :

- Ôi ! Rùng rợn... rùng rợn (1)

---

(1) Lady Jane vừa đi qua một nơi gọi là nơi chuộc tội (*Purgatory*). Hầu hết bọn trộm cướp ở Luân đôn đều nằm trong một tổ chức rất rộng rãi đã nhiều lần bị phát hiện. Khi chúng buộc phải trốn tránh và khi là những tay trộm cướp quan trọng thì hội cung cấp đầy đủ cho chúng sống sang trọng. Nếu chúng là những tên cướp hạ cấp, những tay lừa đảo tầm thường, những tên đạo chích không đáng kể, thì phải tìm nơi tá túc tại những chốn ẩn dật tối tăm sống chung hỗn độn với những tên trộm ốm đau và những gia đình can án được hội dãi thọc. Những chốn ẩn dật này, mà chúng tôi không dám mô tả đầy đủ hơn, tiếng lóng gọi là những *nơi chuộc tội* (*Purgatoires*), và bọn trộm cướp sợ tù tội khép mình vào đây đều đáng ghét.



Cuối hành lang có một cầu thang. Mụ già nhanh nhẹn leo lên, lady Jane theo sau; hai người đến một tiền phòng có hai tiểu đồng mặc chế phục chờ sẵn. Mụ già bảo :

- Vào báo có đức bà Jane B... và người hầu là nữ bá tước Cantacouzène di Famagosta in Cipria... Báo tin đi !

Tên đầy tớ hé cửa và bắt đầu đọc tràng tên dài đằng đặc ấy.

- Im đi mày, đồ con lừa, im đi ! - tiếng nói nghe giống giọng đã sủa trong loa lúc nãy - cho con mụ du côn Maudlin vào, đừng kiểu cách quá như thế, đồ quý !

Mụ già bé nhỏ lấm bầm :

- Ông này thô lỗ không chịu được ! Xin mời bà vào.

Lady Jane vào một phòng khách khá lớn trang trí có vẻ xa hoa. Giữa phòng, một chiếc bàn tròn phủ một tấm khăn "san" Ấn Độ, trên có đủ thứ sổ sách giấy tờ. Xung quanh bàn xếp rất thứ tự mấy chiếc phôi to sang trọng và chắc chắn. Trong phòng chỉ có một nhân vật mặc áo xanh màu nước biển, nút đen, quần màu vàng cài khuy trên vớ sợi vải pha tơ và mang đôi giày rộng không đánh bóng. Nhân vật người cao lớn, vai rộng này chẳng ai khác hơn là Paddy O'Chrane. Ông nói với mụ già :

- Chào Maudlin; chào tay hề đa mưu thân mến của tôi. Thưa milady, tôi xin tỏ lòng tôn kính bà !... Nghĩa là... Xin lỗi bà, hay là... mẹ kiếp !

Thuyền trưởng đẩy một chiếc ghế lại và cúi gập giữa cái thân hình cứng nhắc và dài ngoẵng của ông để lễ phép nghiêng mình :

- Xin mời ngồi, milady... Còn Maudlin, ngồi đây.. Bây giờ ta nói chuyện. Cả hai vị muốn gì nào ?



## 28. NGHE LÉN

Lady Jane B... ngồi xuống. Nữ bá tước Cantacouzène mở lời :

- Thưa ông O'Chrane, việc này rất đơn giản và đã được thu xếp giữa các Ngài và tôi. Nhiệm vụ của ông chỉ là đếm bạc.

- Nào, thưa milady - Paddy O'Chrane nói với lady Jane - hai người chúng ta nói chuyện như bạn. Bà đến tìm một vật mọn, một món không mấy giá trị, một chiếc nhẫn ư ?

- Một vật mọn giá nửa triệu ! - mụ già lẩm bẩm.

- Tôi không nói với mụ, Maudlin, đồ leo mép trơ trẽn. Thưa milady, bà đến tìm một chiếc nhẫn mà người ta đã mượn của bà... tại nhà hát Covent Garden. Thằng du côn nhỏ bé làm cú này là một đứa bé khốn khổ, đáng được ta yêu mến ! Còn chiếc nhẫn, sẵn trong túi tôi đây nếu không thì quý cứ quay linh hồn tôi như con vụn trong vĩnh viễn cuộc đời.

Lady Jane B... đưa chiếc hộp bằng gỗ tử đàn cho thuyền trưởng và rút rờ nói :

- Đây tiền để chuộc lại, thưa ông.

- Thưa bà, bao nhiêu trong đó ?

- Hai mươi nghìn ạ.

Thuyền trưởng mở cái hộp rồi rút túi lấy bộ kính kẹp đặt lên chiếc mũi mỏng, gầy và khoằm xuống và bắt đầu đếm.

- Bốn chục, bốn lăm, năm chục, năm lăm, sáu chục... Milady, đây là một tờ tôi trông như giả vậy ?

Bỗng từ phòng "chuộc tội" vang lên một thứ tiếng ồn ào tàn khốc.



Lady Jane khiếp đảm hỏi :

- Lạy Chúa ! Chuyện gì xảy ra vậy ?

- Không gì đâu, milady. Có lẽ hai tên lưu manh cắt cổ nhau.  
Xin bà đừng để ý.

- Ông không ngăn lại được sao ?

- Được chứ, thưa bà ! Nếu tiếng ấy làm phiền bà; nhưng  
kìa, xem thử bà có tờ bạc nào khác trong bóp không ?

Paddy đứng lên, đặt kính xuống bàn, xô nữ bá tước  
Cantacouzène sang một bên, rồi đặt miệng vào ống nói :

- Các người có im lặng không, đồ cặn bã Newgate ! Tôi  
muốn bắt các người ăn nửa xuất trong tám ngày đấy.

Không còn nghe gì nữa.

- Có ai bị giết không ? - thuyền trưởng lại hỏi lớn.

- Jack và Billy - tiếng dưới phòng chuộc tội đáp.

- Hai à ? Quý bắt tội nó !

Ông trở lại bàn. Lady Jane run rẩy và sợ hãi vì việc tình  
cờ khủng khiếp này, bà lẳng lẳng đưa một tờ giấy bạc rút ra từ  
ví tiền. Thuyền trưởng tiếp tục cộng, vẻ nghiêm trang, đôi mục  
kính trên mũi. Khi đã thử, xoay qua xoay lại tờ giấy bạc cuối  
cùng, ông gỡ kính xuống và cất bạc vào hộp.

- Hai mươi nghìn ! Thằng nhãi ranh Snail đáng được mười  
bảng Anh. Milady, nhấn của bà đây. Xin chào bà. Chào Maudlin,  
mụ phiêu lưu trơ trẽn.

Chính mụ già cầm chiếc nhấn và cùng lady Jane bước ra.

Vài phút sau, lady Jane ngồi vào chiếc xe lúc này, mấy tấm  
màn đỏ vẫn đóng kín.



Xe chạy độ một giờ, cuối cùng dừng lại, hai tấm màn len đã hạ xuống. Đã đến trước biệt thự lady Jane. Người phụ nữ quý tộc vẫn ngồi im, có vẻ như không trông thấy gì. Nữ bá tước Cantacouzène cầm tay người thiếu phụ bóp nhẹ, nói :

- Đây, viên kim cương của nữ vương rất cao quý.

Lady Jane B... âm thầm nhìn chiếc nhẫn và ký ức bà đột nhiên khôi phục. Bà chớp lấy, nhảy xuống đường không cần người phu xe giúp đỡ, bà bước vội lên mấy bậc thềm nhà, gõ cửa liên hồi cho đến khi cửa mở. Trước khi vào nhà, bà nhìn lại phía sau, như còn khiếp đảm.

Nữ bá tước Cantacouzène quay sang người đánh xe :

- Đường Wimpole, Joe, chạy nhanh lên. Ta trễ rồi.

Chiếc xe nhảy chồm lên giữa lòng đường, làm bắn tung bùn lên khách đi bộ trên vệ đường, và cuối cùng dừng lại trước số 9 Wimpole street.

Bà già dẫn người ra mở cửa :

- Bảo chuẩn bị xe. Cháu ta đâu ?

- Công chúa ở trong phòng riêng với một ông bạn - chị nữ hầu phòng người Pháp đáp.

- Thế còn milord ?

- Thưa nữ quận công, milord trên lầu. Tôi mới đưa ngài lên.

Nữ bá tước Cantacouzène cũng là nữ quận công Gêvres, và cũng là Maudlin, lên lầu. Thay vì vào cửa chính, mở theo một cửa nhỏ bên hông mở ra chân cầu thang, đưa đến một phòng nhỏ tối đen. Đối diện với cửa phòng nhỏ này là thứ ánh sáng mờ phát ra từ mấy lỗ nhỏ chứa sẵn trên miếng kính sơn đen của một cửa tròn. Bà già đặt mắt vào



một lỗ ấy, thấy cách bà chùng ba thước, trong phòng bên, Brian de Lancaster cùng công chúa ngồi cạnh nhau trên một chiếc ghế dài.

- Đấy, tốt quá rồi ! - Mụ lẩm bẩm.

- Suyt ! - Có tiếng nói trong bóng tối.

- A, ngài đấy à, Milord ? Mấy con bồ câu ấy nói gì ?

- Chúng nhìn nhau.

Milord nói đúng. Susannah và Brian nhìn nhau.

Cuối cùng Brian hỏi :

- Cô có thấy tôi hôm qua không ? Cô đã hiểu tôi rồi mà cô còn muốn yêu tôi ư ?

- Vâng, tôi muốn ! Chúa rất tốt vì không biến ông thành kẻ giết người.

Hai bàn tay họ gặp nhau. Brian đặt bàn tay Susannah lên tim mình.

- Anh là vua hay ăn mày, thánh hay tội phạm, tôi cũng yêu anh, Brian ạ. Và nếu anh không yêu tôi, tôi sẽ chết...

## 29. TẮN HÀI KỊCH

Brian de Lancaster nói tiếp :

- Thưa bà, tôi bị phá sản đến nỗi nguồn lợi cá nhân của tôi chỉ bằng nguồn lợi của người ăn mày đáng thương nhất. Tuy



nhiên tôi sống như những người ngang hàng, tôi cũng xa hoa ít nhiều. Bà nghĩ tôi lấy đâu ra tiền để sống ?

- Tôi không biết - Susannah đáp, chỉ muốn trở lại những lời tình tứ.

- Bà là người duy nhất trên đời biết được điều đó. Một bàn tay huyền bí mỗi tháng đều đặn ném cho tôi một số tiền bố thí.

Tyrrel lăm lăm :

- Bí mật lớn nhất của hần là thế à. Ta muốn biết thêm ít nhiều nữa.

Brian tiếp tục nói :

- Mỗi tháng tôi đều nhận được một trăm bảng Anh, bằng nhiều cách và luôn luôn huyền bí. Không bao giờ không có. Lần tặng đầu tiên xảy ra vào ngày phá sản của tôi.

- Thế anh cũng ở gần kề cái chết ư ? - Susannah thì thầm, cặp mắt lớn và đen đã ướt.

- Tôi đã nói với cô điều bí mật của tôi. Hãy giữ lấy, ngay cả trước mặt tôi. Cô có biết đối với một người quý tộc nhận của bố thí nó như thế nào không ?

- Không, nhưng nghe này - mặt Sasunnah bỗng rạng rỡ lên, - Anh sẽ không cần phải nhận nữa. Em có thể lực ! Em quên mất điều đó. Brian ! Em giàu có. Anh đã nói điều bí mật của anh, em muốn nói bí mật của em. Nghe đây anh !

Tyrrel đẩy bà già người Pháp, nói :

- Chạy đi bà ! Dừng cho cô ấy nói thêm một lời.

Đồng thời y nắm chiếc ghế dựa đập mạnh xuống sàn nhà. Sasunnah giật mình đứng lên cùng lúc với Brian. Câu chuyện bị cắt đứt.



Nữ quận công Gêvres tươi cười bước vào chào :

- Con thân mến ơi, xe đã chuẩn bị xong.

Susannah tiếc rề liếc nhìn Brian. Brian nghiêng mình chào và cáo lui. Nữ quận công Gêvres chờ cho Brian đi khuất mới nói :

- Con biết người ta chờ con làm gì không. Đơn giản thôi, hầu như không có gì cả. Nếu từ chối con sẽ mất đi ân nghĩa của những kẻ bảo vệ con và của ngài Brian...

- Anh ấy có gì liên quan đến việc này, thưa bà ?

- Cukup ơi, đừng nóng giận; và ngài Brian sẽ mất trăm bảng Anh của ông.

Susannah tái mặt, nói lớn :

- Sao ! Bà biết việc ấy ư ?

- Cukup ơi, những gì ta biết đều ghê gớm cả - mụ già nói, giọng nửa đùa nửa thật.

Bà già quàng chiếc khăn "san" lên vai Susannah, kéo cô ra hàng rào leo lên một cỗ xe rục rờ có huy hiệu de Longueville. Cặp ngựa sang trọng phi nhanh và chỉ dừng lại ở đường Castle, trước mặt Dudley House, nhà của Frank Perceval.

Nữ quận công thò đầu ra nói với người phu xe :

- Cho ngựa quay sang góc đường Regent's và nói với Susannah - những người chúng ta chờ sắp đến đây, chừng mười phút nữa, cũng có thể hai giờ : nhưng họ sắp đến, chờ chút.



Sáng nay, nhiều việc đã xảy ra. Hầu tước Rio Santo không



rời khỏi nhà Trevor House. Có hội kiến giữa ông và lady Campbell. Hiển nhiên đây là thời điểm khủng hoảng. Giờ xung phong đã điểm. Cần tập trung toàn lực cướp đồn. Hầu tước đã định ngày này làm lễ đính hôn chính thức với Mary Trevor, và phải làm bằng được, dù gặp trở ngại nào.

Trở ngại chính là ông cụ lord James Trevor.

Sáng nay, nhà quý tộc rất trung thực này đã nhận được một bức thư mà ông không cho ai biết, nhưng sau khi xem thư ông bỗng hóa ra gắt gỏng khó chịu.

Ông bước đi trong khu vườn nhỏ, miệng lẩm bẩm :

- Tội nghiệp Mary. Ta không tin rằng Frank lại như vậy. Nhưng một bức thư nặc danh là nghĩa làm sao ? Không có gì cả, lạy Chúa !

Dù sao, lord Trevor cũng rất ưu tư.

Lady Campbell đến gặp ông và nói đến việc "hôn nhân" là việc quan trọng trong lúc này.

- Đừng nói đến thằng khốn nạn Frank ấy với tôi nữa, milady ! - lord Trevor nói lớn - nghĩ rằng hôn nhân và Frank không thể thiếu nhau nếu đó là vấn đề của con gái ông - Tôi thề là hạnh kiểm của nó khó coi vô cùng. Khó coi và khó tha thứ, milady ạ !

- Thừa anh sao vậy ?

- Cô định bênh vực nó sao ! Tôi không muốn nghe đâu. Tôi bị xúc phạm, xúc phạm quá.

- Nhưng tôi đâu có bênh vực, milord !

- À, thế thì may quá ! Vậy cô muốn nói gì về hôn nhân, milady ?



Lady Campbell dẫn đo một lúc. Sự chuyển tiếp thật là nóng bỏng, và lại lady Campbell biết tính anh mình vốn rất tốt :

- Milord, đây là một điều rất bí mật.
- Tôi không thích những điều bí mật, cô ạ.
- Thưa milord, hầu tước Rio Santo cầu hôn con gái anh.
- Tốt lắm, milady. Tôi từ chối, không gả con gái cho hầu tước Rio Santo.
- Ít nhất anh cũng hỏi con gái anh đã chứ.
- Ích gì.
- Milord. Anh nghĩ sao nếu cháu gái tôi yêu hầu tước Rio Santo.

Bá tước James Trevor lùi lại một bước :

- Cháu gái bà ! Tôi không tin.
- Thế mà thật đấy, milord ạ.
- Vậy thì, tôi sẽ gọi tên Rio Santo ấy ra bãi, thưa bà !

Đây là một bản chất ngay thẳng, tốt, một kiểu tính nết nguyên bản của sự thành thật cổ xưa. Nhưng ông không còn buộc tội Frank nữa kể từ khi anh bị tấn công.

Lady Campbell đã trở lại báo cho Rio Santo biết kết quả không đạt của sứ mạng mình :

- Nhưng, thưa hầu tước, không có gì phải thất vọng cả. Anh tôi sẽ nhìn nhận sự sai lầm; và tôi cần một chút kiên nhẫn cho Mary, nó đang yêu ông !

- A, nếu tôi được biết chắc thế thì ... - Rio Santo thờ dài.

- Thì ông sẽ làm gì, milord ?



- Tôi sẽ làm gì ư, thưa bà ! Tôi sẽ không ngần ngại một cách vô ích nữa, tôi sẽ nói với bà...

Lady Campbell kéo chiếc phôi lại gần.

- Cho nàng, cho nàng thôi, xin Chúa làm chứng, chứ không phải cho tôi.

- Thưa bà, bà không nghĩ rằng miss Trevor mà chia sẻ tình yêu chồng với một nữ đối thủ là một điều khủng khiếp sao ?

- Ngài nói sao, milord !

- Tức là, ngài Frank Perceval có một người tình, thưa bà.

- Ôi, thưa hầu tước, việc này quan trọng lắm. Nhưng...

- Xin lỗi bà. Người đàn ông nào mà không có nhân tình trong đời mình, phải không ạ ? Chính tôi...

Rio Santo ngừng nói, đưa mắt buồn bã và nghiêm trọng nhìn lady Campbell.

- Thưa bà - ông nói tiếp nho nhỏ và nhấn mạnh - tôi cũng đã có nhân tình trước khi yêu cô Trevor. Từ khi yêu nàng rồi, không còn có nhân tình nữa. Nhưng ông Perceval thì chính là sau khi đã yêu Mary... Chính lúc ông ấy trở về để xin một lời... chính lúc đó ông đưa từ Pháp về một người đàn bà khác, cũng yêu ....!

- Ông ấy đưa từ Pháp về !

- Frank Perceval đến đây hôm qua; công chúa de Longueville bắt đầu xuất hiện với chúng ta cũng hôm qua.

- Đúng vậy ! Người phụ nữ rất trẻ, rất đẹp mà ông chỉ cho tôi thấy hôm qua ?

- Nàng đó, thưa bà.

- Ôi Frank ! Frank !... Nhân danh cháu tôi, tôi cảm ơn



milord. Xin chờ tôi. Lần này chúng ta không bị từ chối nữa đâu.

Bá tước James Trevor tiếp tục bước đi trên những lối nhỏ trong khu vườn thì một người hầu xồng xộc chạy đến báo tin Mary ốm, muốn gặp ông. Lord Trevor vội vàng vào nhà. Cô gái nằm vật ra trên chiếc phôi, hai tay ôm mặt. Cô thốn thức : mấy dòng nước mắt thấm qua kẽ ngón tay. Lady Campbell lo lắng, hối hận, lảng xảng bên cô.

- Milord thấy không - Đây là việc làm của tên Frank bất hạnh ấy. Hắn làm việc nhục nhã, anh ạ. Hắn cố nhân tình !

Lord Trevor lạnh lùng không đáp, tay vò nát bức thư nặc danh mới nhận sáng nay. Lady Campbell nói tiếp :

- Con bé đáng thương không còn yêu anh ấy nữa.

- Ai nói thế ? - Mary nói lớn và đột nhiên rút tay ra cho thấy bộ mặt nhợt nhạt khủng khiếp.

Cô không khóc. Mắt cô nóng bỏng. Giọng nói của cô nghe lạ lùng vì nó tương phản với giọng nói dịu dàng và yếu ớt thường ngày :

- Thừa cha, mấy hôm nay con phát điên rồi. Con không còn nhận ra con nữa. Bây giờ người ta vu khống anh ấy ! Thừa cha, vu khống một người bị thương, người hấp hối thì thật ghê tởm.

- Một người hấp hối ! Thế nghĩa là gì, thưa bà - Bá tước Trevor lặp lại.

Lady Campebl lúng túng đáp :

- Frank Perceval đã đánh nhau, thưa milord.

Bá tước Trevor giật chuông :

- Chuẩn bị xe ngay ! Mary, bình tĩnh đi con, cha không biết những điều đó. Ta sẽ đến nhà Perceval.



- Và con, thưa cha ?

- Tất cả sự việc này thật là mờ ám. Này con, thôi đừng kể đến lễ nghi, con cũng đi đến thăm... sửa soạn đi.

Mary nòng nhiệt hôn tay cha.

Lady Campbell nhún vai, thất vọng đi kể sự thất bại mới này cho Rio Santo nghe, nhưng ông không có vẻ lo lắng như bà. Tiếng bánh xe lăn trên lòng đường, Rio Santo kín đáo nhìn đồng hồ và nhếch mép mỉm nụ cười đắc thắng :

- Cuộc chiến diễn ra như ý muốn.. ta đạt thắng lợi chẳng ?

### 30. BI KỊCH

Bá tước James Trevor và con gái ngồi trên xe, không một lời trao đổi. Trong một tình yêu thật, Mary để dàng phá vỡ mạng lưới nguy hiểm ngăn cách cô và tình yêu của cô.

Xe chạy vòng góc đường Regent's.

Chiếc xe có huy hiệu de Longueville vẫn đậu trước Dudley House, nữ quận công Gêvres ở cửa xe.

- Nào, con ơi ! Nào ! Đã đến lúc ! - Bà nói khi vừa trông thấy xe của Trevor.

Bà lự tay mở cửa xe và đẩy Susannah ra.

- Leo lên bậc thềm, nhanh lên ! Khi vào trong rồi, có người nhắc cho con phải làm gì.



Susannah lên thêm. Nữ quân công Gêvres ra hiệu cho phu xe giật cương phóng xe về hướng đường Tottenham Court.

Mary không bỏ sót một chi tiết nào của cảnh tượng ấy. Cô tái nhợt, ép mạnh cánh tay cha. Ông bá tước không trông thấy gì ngoài một chiếc xe có hai ngựa rất đẹp kéo vừa chạy qua.

- Milord ! - Cô nói giọng lạc hẳn - người đàn bà ấy !

- Đàn bà nào ?

Mary đưa tay chỉ Susannah lúc ấy vừa bước qua ngưỡng cửa Dudley House.

- Con nói người đàn bà ấy ư, Mary ? Cha không biết bà ấy !

- Con thì con biết ! - Mary nói.

Toàn thân cô run lẩy bẩy, cô thở khó khăn.

- Chúng ta còn đợi gì nữa, milord ? - Mary hỏi - ta đến thăm Frank Perceval, và nhà ông ấy đây.

Bá tước Trevor dẫn đo một lúc rồi bằng một giọng âu yếm nhưng cứng cỏi, ông nói :

- Con ! Ít nhất cha cũng không phạm thêm sai lầm để làm hại thêm con. Con cứ ở đây. Một mình cha đi thăm Frank Perceval.

Mary đáp, nổi phiền muộn càng lúc càng tăng :

- Con chưa bao giờ dám cãi cha. Cha muốn sao cũng được. Nhưng lạy Chúa ! Xin cha cho con yêu cầu một điều, cha hãy hứa cho con biết... con đủ nghị lực, cha ạ ! Cha hứa cho con biết người đàn bà ấy...

Cô ngừng lại, đặt bàn tay lên chỗ trái tim, nói tiếp :

- Người đàn bà ấy có quyền đứng giữa con và Frank Perceval.



- Cha hứa.



Người bất hạnh, sir Edmund Mackensie, đã ở bên giường Frank Perceval được nửa giờ. Stephen MacNab thức suốt đêm và ở suốt sáng bên giường bệnh. Nhân cơ hội có ông Edmund tốt bụng anh đã về thăm nhà.

Có ông Edmund ấy, không còn lo lắng gì vì ông mù tốt bụng này đã lâu nay quen với Frank, cũng như với mẹ Frank và với mọi người. Ở Luân đôn, ai mà không biết, không thương ông Edmund Mackensie tốt bụng ?

Suốt đêm qua bị sốt, bây giờ Frank mới ngủ được. Ông già Jack ngồi trực ở phòng dưới đất, ông mở cửa cho Susannah.

- Ngài Frank Perceval ? - cô nói.

- Ở đây ạ, milady ! Nhưng không thăm được đâu.

- Ông ấy ốm - Susannah đọc thuộc bài đã dạy cho cô - tôi biết thế rồi. Chính vì vậy mà tôi đến. Stephen MacNab nghĩ rằng để người bạn một mình với một người mất thị giác là không hay.

- Ông Stephen ấy tốt thật ! - Già Jack lẩm bẩm - nghĩ đến mọi điều. Nếu được phép nói, tôi sẽ nói rằng bà là cô em họ của Stephen... một cô MacFarlane. Lên lầu, mời cô lên lầu, cầu Chúa ban phúc cho cô cũng như cho những gì có lợi cho Perceval !

Susannah lên lầu. Khi vào phòng Frank, cô đối diện với ông mù Tyrrel. Lần đầu tiên cô trông thấy mặt ông giữa ban ngày. Tyrrel đưa cặp mắt đã tắt và âm ảm nhìn cô. Y nói nhỏ :



- Ai đó ?

- Người ông đang chờ - Susannah đáp.

Cửa ngoài có tiếng búa gõ. Tyrrel lại giường và bắt cô nghiêng mình xuống đầu giường của người ốm. Y nói :

- Một người sắp vào, một ông già. Khi ông ấy đặt chân đến ngưỡng cửa, cô phải làm như đã dặn. Không được hỏi gì cả ! Cô đã ký một thỏa hiệp, phải thi hành thôi.

Bá tước Trevor lên thang lầu. Ông đặt chân lên ngưỡng cửa và trông thấy Susannah lúc ấy đang xây lại phía ông. Ông dừng lại :

- Nào ! - Tyrrel nói khẽ.

Susannah tái người, không nhúc nhích. Tyrrel lặp lại, giọng bèn nhọn :

- Nào, nhân danh quý sứ ! Người ta sẽ báo thù vào Lancaster đấy.

Susannah nhìn y, và rùng mình. Một giọt nước mắt căm giận và đau đớn tuôn ra, nóng bỏng từ mi cô. Nhưng cô đã nghiêng người và đặt chiếc hôn lên trán Frank Perceval.

Bá tước buông rơi một tiếng ngạc nhiên đau đớn, và đột ngột xuống lầu.

- Cô có thể rút lui - Tyrrel thì thầm vào tai Susannah -  
Cảm ơn !

Trong lúc ấy, Frank đã giật mình thức giấc đúng vào lúc môi Susannah đụng vào trán anh. Anh trông thấy, như trong giấc mơ, bộ mặt nghiêm nghị của lord Trevor ở ngưỡng cửa và bộ mặt kiều diễm của cô gái đẹp đang cúi xuống đầu giường. Anh đã nhắm mắt lại và buông một tiếng than mơ hồ. Sau vài



giây anh lại mở mắt và chỉ trông thấy có Edmund Mackensie tốt bụng vẫn bình tĩnh ngồi ở đầu giường.

- Tôi vừa trông thấy một cảnh lạ, một người đàn bà - Frank thì thầm - Càng hơn trông thấy nữa. Tôi còn cảm thấy đôi môi lạnh buốt của nàng chạm vào trán tôi.

- Ông Frank thân mến, tôi không biết là ông đã mơ hay không. Tôi có nghe ai đi trong phòng, nhưng ông biết đấy, mắt tôi...

- Thưa ông, xin gọi chuông Jack.

Jack lên ngay. Frank bồi hồi hỏi :

- Ai mới đến ?

- Ngài không biết sao ? Tôi đã nghĩ rằng ngài không nhận ra bá tước Trevor khiến ông ấy méch lòng.

- Bá tước Trevor ! - Frank lặp lại.

- Ông ấy vừa bước ra và thề rằng sẽ không bao giờ gặp ông nữa. Lại còn có cô tiểu thư mà ông cũng làm méch lòng nữa. Một cô đẹp lắm !

- Nhưng cô gái nào ? mà muốn nói ai ? - Frank điên đầu nói lớn.

- Cô em họ của ông Stephen, cô Anna hay cô Clary MacFarlane. Này ! Đây ông Stephen đến đây sẽ nói cho ông rõ.

Stephen vừa bước vào. Anh vừa chia tay hai cô em họ. Thế là không thể Clary cũng không Anna.

- Trời ơi ! Trời ơi ! - Frank lẩm bẩm - Tôi thấy rõ cha của Mary đấy. Một người đàn bà cúi xuống trán tôi... ông cụ đã trông thấy người phụ nữ ấy !



Frank không nói hết câu. Anh té ngựa ngất đi.

- Nhưng người phụ nữ ấy là ai ? hay con quỷ ấy - Jack bắt đầu hiểu - Ông Edmund... bị mù ! Ông ấy có thấy gì đâu !

Stephen cũng hiểu. Người đàn bà nào vậy ? Ai đặt bà ấy rình mò ở đây ? Phải chăng đây là cảnh hai của tấn bi kịch mà bác sĩ Moore và người phụ tá Rowley đã diễn phần đầu ?

Cuối cùng Stephen gợi ý :

- Ông Edmund, Frank sắp tỉnh lại và tôi cần nói câu chuyện riêng với anh ấy. Xin ông tha lỗi...

- Ông MacNab, tôi xin rút lui. Tôi đến giúp ích, nhưng hôm nay cũng như nhiều lúc sự có mặt của tôi thêm hại hơn là có ích. Xin Chúa phò hộ ông !

Stephen im lặng nắm chặt tay y. Sir Edmund bước ra, Jack theo sau dẫn y đến ngoài đường và gọi hộ một chiếc xe.

Khi Frank tỉnh lại, anh thấy mình ở giữa Stephen và lady Ophelia, nhưng không nhớ những gì vừa xảy ra.

Stephen bắt mạch anh và nói :

- Bạn ơi, anh còn rất yếu nên không chịu nổi những xúc động mà người ta sắp đặt cho anh. Là thầy thuốc, tôi ngăn anh điều đó. Anh đang bị đe dọa. Anh vừa bị một đòn tàn nhẫn.

Frank than thở :

Tôi nhớ... ôi ! Phải chăng là một giấc mơ ?

Stephen cứng cỏi cãi lại :

- Không. Điều anh vừa trông thấy là sự thật. Bây giờ đã có một hàng rào ngăn cách giữa anh và cô Trevor.



- Cha cô ấy... hy vọng cuối cùng của tôi !

- Can đảm lên, bạn ạ ! Nếu tôi nói thể trong tình trạng sức khỏe hiện tại của anh, tức là tôi đã có phương thuốc chữa cho anh, anh không đoán được sao ? Tập trung sức lực đi, đây là một hy vọng mới. Nữ bá tước Derby đang ở đây, như đã hứa; bà ấy sắp nói đây...

- Thưa ông không - Ophélia nói lớn, cảm thấy yếu đuối vào lúc cực kỳ quan trọng - không ! Cái bí mật ấy không phải của tôi.

- Thưa bà, bà đến đây chỉ để ngấm anh ấy hấp hối sao ?

Nữ bá tước đã lui ra sau giường của Frank, nay đến đứng ở đầu giường. Sau một lúc im lặng, bà nói với một vẻ kiêu kỳ :

- Thưa ông, tôi muốn nói với ngài Frank Perceval chứ không phải với ông.

Stephen đưa một muống thuốc bổ, kê môi Frank và ra khỏi phòng.

Nữ bá tước Derby ngập ngừng một lúc lâu mới nói. Khi nàng mở miệng để kể bằng những câu đứt quãng và rất khó hiểu, một câu chuyện mà cái tên Rio Santo được nhắc đến nhiều lần. Frank lắng tai nghe miệng há hốc, mắt mở to. Anh sống lại nhờ quá chú ý; sức hấp dẫn câu chuyện như trả lại sức lực cho anh.

Khi nữ bá tước kể xong, anh nói lớn :

- Và chính người này sẽ cưới Mary !

Mắt nữ bá tước đầy lệ. Nàng khẽ nói :

- Đây là một người mà cả ông lẫn tôi đều không thể xét đoán. Điều ông vừa nghe giúp cho ông có sức mạnh. Nhưng chờ



có lam dụng sức mạnh. Xin ông nhớ rằng ông đã hứa với tôi... và tôi yêu ông ấy !

Nữ bá tước cố gắng lắm mới nói được câu cuối cùng này, mặt nàng đỏ ửng. Tay Frank run rẩy. Anh chưa kịp trả lời, nàng đã đứng lên vội vàng bước ra.

- Stephen ! Stephen ! Cho mực và giấy đây. Stephen gọi Jack. Ôi, chưa hỏng hết đâu. Tôi chơi lá bài chót và có cảm tưởng rằng hôm nay người ấy không thắng tôi như hôm qua nữa đâu.

Frank viết rất nhanh, viết xong anh đưa thư cho Jack :

- Gửi cho Lord Trevor. Mày chỉ về đây sau khi trao tận tay ông ta bức thư này, nghe không ?

- Vâng ạ.



Bá tước James Trevor tức giận, bước lên xe. Lúc đầu ông khẳng khẳng không đáp những câu hỏi của con gái, nhưng Mary nhắc ông về lời hứa nên ông phải nói :

- Cha đã thấy nó, chính mắt cha thấy. Thực ra, Frank đã quên con rồi !

Mary đã chờ đợi đòn này, thế mà cô vẫn ngã gục. cô rũ xuống, không nói lời nào.

Khi xuống xe, cô cầm tay cha cùng vào phòng khách. Trong phòng khách có lady Campbell và hầu tước Rio Santo. Ông hầu tước chào Mary với một thái độ cam phận đứng đắn và đau đớn, và ông lạnh lùng nghiêng mình chào bá tước Trevor.



- Milord, - bá tước Trevor nói giọng cộc cằn và sần sùi - Sáng nay tôi từ chối gả con tôi vì tôi đã hứa với người khác. Người khác ấy đã trả lời hứa lại cho tôi rồi.

- Tôi đã nói gì với ông, hầu tước thân mến ? - lady Campbell nói lớn - milord anh tôi là một chiến sĩ già mà những lời xưng tụng đôi khi thấy hơi thừa, nhưng rồi cuộc ông thấy đấy, ông ta đồng ý cho ông...

Lão bá tước ngắt lời lady Campbell :

- Thưa bà ! Con Trevor được tự do. Nó cứ việc chọn một người bạn trăm năm và mong Chúa cho nó được hạnh phúc !

- Sao, con ? - Lady Campbell nói.,.

- Con yêu anh ấy quá ! - Mary thì thầm qua dòng nước mắt - Ôi, thưa bà, thưa bà, xin nói lại lần nữa rằng con không còn yêu anh ấy nữa.

Lady Campbell rất bối rối. Rio Santo cũng thấy lòng se lại. Ông ghé bên tai Mary nói nhỏ :

- Mary, thật thế sao ! Cô không hề yêu tôi ?

Miss Trevor ngược đôi mắt đầy lệ và đưa bàn tay ra, Rio Santo cầm lấy và âu yếm đưa lên môi.

- Đối với tôi không còn có quá khứ - cô nói - tôi muốn yêu ông, milord, chỉ yêu ông thôi.

Bá tước Trevor đưa tay cho ông hầu tước và nói :

- Milord, con gái tôi đã nói : thế thì tôi hứa với ông.

Có tiếng ồn ào ở phòng bên, hình như có cãi vã nhau.

Bổng cửa mở, và ông già Jack mồ hôi nhễ nhại, áo quần



xốc xếch lao vào phòng. Bá tước Trevor nhận ra người lão bộc của Frank và quay đầu đi.

Ông già Jack nói :

- Một bức thư của chủ tôi gửi cho đại nhân. Xin ngài nhận cho. Chủ tôi chết mất.

- Ông đi đi, tôi không còn biết đến Frank Perceval nữa.

Bá tước Trevor nghiêm khắc nói và cầm lấy bức thư xé nát.

### 31. CÁI BẦY

Ngày hôm ấy có một người rình mò trong khu vực Finch Lane và trên lề đường Cornhill. Hắn mặc một bộ áo quần Êcốt : khăn vải kẻ ô vuông, mũ cắm lông chim, chân mang ủng. Khi cho rằng không ai để ý, thì hắn quay mắt nhìn ngôi nhà bà mẹ Stephen. Lúc ấy hắn có vẻ lo lắng.

Vào khoảng ba giờ chiều, nhân lúc có mặt Sir Edmund Mackensie bên Frank Perceval, Stephen chạy về thăm mẹ. Thấy anh đến, người Êcốt kia lẩn vào ngõ Finch Lane.

Stephen vào nhà, tên Êcốt ấy lại quay ra chỗ cũ. Khoảng một giờ trôi qua, cửa nhà MacNab lại mở ra. Stephen đưa mẹ đến linh mục John Butler, rồi đi thẳng đến nhà Perceval.

Đôi mắt tên Êcốt bắt đầu cười. Hắn rú bồm lông và lẳng lẳng xoa tay. Hắn đợi cho hai mẹ con Stephen khuất trong đám người liên tục có mặt trên lề đường Cornhill. Khi không còn



trông thấy hai mẹ con nữa, hấn mới băng qua đường, lắc búa gõ cửa nhà Mac Nab.

Người hầu gái ra mở cửa hỏi :

- Ông muốn gì ?

Bob Lantern nhắc mũ lên một tí và nói lớn, cố nhại giọng dân quê vùng biên giới Êcốt :

- Ông nhà sai tôi đến nhắn điều này với các cô gái.

- Ông gọi ai là "ông nhà" ?

- Lạy chúa, Ông nhà ư ? - Bob nói tiếp lớn hơn và càng nói giọng mũi nặng hơn. - Ngài "lẹt" (1) ấy mà ! Ngài địa chủ Angus Mac Farlane, ở lâu đài Crewe ấy !

Điều Bob mong mỏi đã xảy ra. Hai cô gái nghe tiếng nói ồn ào, chồm qua lan can cầu thang, Clary nói lớn :

- Bỏ tôi ! Đấy người bố tôi sai đến. Bess, mời ông ấy lên !

- Ôi, lạy Chúa ! - Bob nói giọng vui vẻ khi được đưa vào gần hai cô gái - ôi, hai cô mau lớn quá ! Bà Effie, vợ tội nghiệp của tôi, chắc sẽ không nhận ra hai cô, mặc dù bà là vú nuôi của cả hai !

- Effie ! - Anna đáp - bà Effie dễ mến, mẹ nuôi của chúng tôi, ông là tá điền Duncan ở Leed phải không ?

Clary nắm tay Bob nói thêm :

- Chồng bà Effie thân mến của chúng tôi ?

- À, phải rồi ! các cô ạ - Bob làm ra vẻ thật thà đáp lại - Effie, bà Effie mập thường hát bài người đi đánh cá hồi... các cô có nhớ bài hát người đi đánh cá hồi không ?

- Có chứ ! - Anna đáp với hai giọt nước mắt trên mi - chúng

(1) Laird : địa chủ ở Êcốt



tôi không quên gì cả, bài hát này, Effie này, tất cả những gì chúng tôi đã yêu thương ở xứ Êcốt thân mến này !

Bob lau cặp mắt thực ra vẫn khô ráo :

- Còn Elspeth, con gái ông, Duncan ? - Anna hỏi.

- Elspeth, tội nghiệp ! Chúng tôi đã khóc nó sáu tháng nay rồi. Nhưng tôi không đến đây để nói chuyện của tôi, không. Ông nhà dợi các cô đấy.

Clary ngắt lời :

- Bố tôi ! Ông ấy ở Luân đôn à ?

- Đấy ! - Bob đột nhiên hạ giọng đáp.

Hắn nắm tay hai cô bé kéo lại như người ta vẫn làm khi sắp nói một điều rất bí mật.

- Ông địa chủ ở đây, áp phe mà. Ông ấy giấu mặt. Tại sao ư, không thể nói được. Ông ấy chờ các cô. Rất bí mật nhé, vì đấy là tự do.. có lẽ là mạng sống của ông ta.

Hai cô gái cùng thốt lên một tiếng hoảng sợ.

- Im ! Tiếng kêu thu hút người nghe trộm. Tôi bảo rằng ông "lẹt" chờ các cô ở khách sạn Roi George gần Temple Garden's.

- Mạng sống của ông ta ! - Clary nói lớn - ông nói rằng vấn đề liên quan đến mạng sống của ông ta, lạy Chúa !

- Này ! này ! - Bob nói - có lẽ tôi đi hơi xa, nhưng công việc của ông ta rồi bời, tội nghiệp ông chủ !

Hắn đi về phía cửa :

- Mười phút nữa các cô sẽ có một chiếc xe. Đừng có nói chuyện nhé. Đây không phải chuyện vụn vặt đâu. Đừng có cho ai biết cả đấy.



Bob mở cửa, và đặt ngón tay lên miệng ra vẻ rất quan trọng. Rồi bỗng hắn thay đổi bộ mặt, nghiêng đầu ra vẻ thân mật với hai chị em và biến mất. Hắn đi rồi, hai chị em Clary và Anna nhìn nhau. Sau vài phút Clary nói :

- Ông ấy thay đổi nhiều quá; tao không nhận ra đấy.

- Ông ấy có vẻ ít cao lớn vì ông ta mập ra, gấp lại bố chúng ta hạnh phúc làm sao ! - Anna nói.

- Ủ - Clary nói - ngày xưa ông ấy không lạ lẫm như bây giờ.

Anna ngắt lời :

- Tội nghiệp Elspeth chết còn trẻ quá.

- Ủ... tội nghiệp Elspeth ! - Clary cũng nói - Nhưng ông này có đúng là Duncan ở Leed không ?

Anna nghiêng đầu vào vai chị, Clary vẫn để yên.

- Clary này, bố chúng ta chờ, và chị nhớ không, hôm qua chị nói rằng chị sẽ nói với bố...

Nụ cười của Anna vốn dễ lây. Clary cũng thôi suy nghĩ và không có vẻ quan trọng nữa. Cô quay sang em gái hôn lên vầng trán tinh khiết.

- Tao điên rồi ! Nào, chúng ta sẽ nói về Stephen với bố phải không nhỉ ? May sẽ hạnh phúc Anna ạ, rất hạnh phúc !

Hai cô trang điểm và thay quần áo xong. Clary đem theo đôi găng tay đi sẵn rất đẹp do cô làm cho bố còn Anna thì lấy túi đựng thuốc lá tự tay cô may. Sau đó, hai chị em ra đi vào lúc cô ở gái đang bận việc nên không để ý.

Mười lăm phút sau, chiếc xe ngựa thuê chở hai chị em đến đường Temple, trước mặt quán Roi George.





Hai vợ chồng Gruff tiếp hai chị em như đã chuẩn bị sẵn. Tuy thế họ cũng không trấn an được Clary bao nhiêu.

Lão chủ quán hỏi giọng thô lỗ :

- Con gái ông "lệt" phải không ? Mời vào, mời các cô vào. Để chúng tôi chi phòng của cha các cô cho.

Mụ Gruff nhả nhặn nói thêm :

- Ông ấy là một người cha hạnh phúc vì có mấy cô con gái kiều diễm. Mời các cô xinh đẹp vào; đích thân tôi sẽ đưa các cô đến phòng ông "lệt".

Hai cô không một chút ngờ vực, đi theo mụ Gruff vào một phòng khá rộng ở lầu một, các cửa sổ ám khói nhìn xuống sông Tamise. Giữa phòng có một chiếc bàn với ba bộ muỗng nĩa.

Mụ Gruff có nụ cười quỷ tế :

- Các cô ạ, đáng lẽ là cha các cô về đây rồi. Nhưng mỗi khi về Luân đôn thì việc ơi là việc ! Đừng có nóng lòng làm gì : tôi cam đoan rằng ông nhà sẽ về trong mười phút thôi.

- Chúng tôi chờ ông ấy - Clary nói.

Mụ Gruff chào và lui ra. Trong phòng dưới lầu, mụ gặp lão Gruff đang nói chuyện với Bob Lantern, nay đã cởi bộ áo quần Êcốt :

- Bà chủ này, tôi giao bà hai thiên thần nhỏ bé này đây. Phải săn sóc kỹ nhé.

Lão Gruff dịu dàng nói :

- Về việc hai con bồ câu ấy, ông cứ tin nơi tôi. Ông có thứ nước của ông không ?



Bob móc túi lấy ra một lọ con đũa cho mụ quán và mím cười nói nhỏ :

- Ba giọt nhé. Không nhiều hơn cũng không ít hơn -  
Biết chưa ?

- Biết rồi, ông Bob ạ.

- Lúc ba giờ thuyền tôi sẽ ở dưới nắp sập, khi đũa chúng xuống đừng gây thương tích nhé, ông Gruff ! Hàng của tôi phải giao trong tình trạng tốt và không hư hỏng.





## PHẦN HAI

## CON GÁI NGƯỜI BỊ TREO CỔ

## 1. KHÁCH SẠN ROI GEORGE

**H**AI chị em Clary và Anna đến khách sạn Roi George đã gần một giờ.

Căn phòng quá rộng. Đồ đạc chỉ có một chiếc giường lớn, một bộ bàn ghế, và một bàn giấy kiểu cổ càng khiến cho căn phòng trông rộng hơn. Đèn tối như mực. Ngọn nến duy nhất tỏa ra chút ánh sáng chập chờn, mà những nếp gồ áp tường âm đạm không hề phản chiếu được một tia nào. Clary buồn bã đăm chiêu. Cô lơ đãng nhìn qua cửa sổ thỉnh thoảng xuất hiện ánh lửa của một con tàu chạy nhanh. Anna thực sự khiếp sợ nhưng không dám than thở. Cô ngồi úp mặt vào hai tay, tưởng tượng mình đang ở nhà, dưới sự bảo vệ vững chắc của người anh họ Stephen.

Cuối cùng cô khẽ gọi, mặt vẫn úp trong bàn tay:

- Clary !

Clary quay lại nhìn em bằng cặp mắt buồn nhưng bình tĩnh.

- Chị không sợ gì chứ ? - Anna nói tiếp - Có lẽ khuya rồi.



Và người ấy... bây giờ em mới nghĩ đến - ôi, chị nói đúng đấy Clary ! Người dắt ta đến đây không giống Duncan !

- Mà nhận ra giới nhi ! - Clary mím cười.

- Em không biết... em muốn rời nhà này, Clary ạ.

- Con khùng. Bố chúng ta sắp về. Bình tĩnh đi. Sợ gì giữa thành Luân đôn vào giờ này, mọi người còn thức mà ?

- Em không biết. Em sợ - Chưa bao giờ em sợ như thế này.

Một tiếng động ở cửa. Cửa mở. Mụ Gruff vào, mím cười niềm nở, đi kèm theo mụ có lão Gruff, mặt mày nhăn nhó khó chịu. Mụ bung một tô cháo, lão xách một vại bia. Mụ dịu dàng bảo chồng :

- Ông ơi, đặt vại bia đây rồi đi ra !

Ông già chất phác thi hành lệnh vợ. Mụ vui vẻ nói :

- Nào ! Nào ! Các cô xinh đẹp, từ nay về sau ông "lệ" (1) sẽ không về trễ nữa đâu. Trong lúc chờ đợi, cứ ăn uống đi.

Clary lắc đầu. Mụ rót đầy hai ly :

- Bia Êcốt đấy, con ạ ! Bia Saint Dustan. Nếm thử cho biết mùi quê hương xứ sở.

- Chúng tôi chờ bố chúng tôi về - Clary nói.

Trước những lời lạnh nhạt này, mụ Gruff vẫn mím cười :

- Cô xinh đẹp ơi, cô muốn sao cũng được.

Nói xong, mụ cúi chào và bước đến cầu thang. Xuống đến dưới nhà, mụ chu chéo :

- Ông Gruff, ông thật là vô tích sự nhất trên đời ! Ông

---

(1) Laird : Địa chủ xứ Êcốt



có thấy việc gì sắp xảy ra không ? Mấy cô ấy không chịu uống, cứ là thức như mèo rờ đực thảng tư. Ông Bob đã trả tiền trước cho ta, ông ấy sẽ nói sao đây ? Ta trả lại hai mươi bảng Anh à, ông trả lời tôi đi ?

- Trả lại hai mươi bảng hả, cung ?

- Tôi hỏi ông đấy, ông Gruff.

Lão Gruff rụt rè cúi cặp mắt dử tợn xuống, không dám ướm một lời. Mụ Gruff lại nhẹ nhàng leo lên cầu thang, đến phòng hai cô gái. Mụ dán mắt vào ổ khóa.

Anna đã bớt sợ hãi, có lẽ nhờ nụ cười tử tế của mụ chủ quán. Trái lại Clary thoáng thấy lo âu, bộ mặt xinh đẹp của cô trông chừng ảm đạm. Hình như vẻ tươi cười của mụ chủ quán đã làm vẩn đục sự bình tĩnh của cô.

Clary phân vân nhìn em, cố nhoén miệng cười :

- Bố sắp về rồi.

Cô nắm hai bàn tay lạnh của em, ép chặt trong tay mình :

- Phải chăng chúng ta rơi vào sào huyệt của bọn cướp ? Chị muốn xem thử em có can đảm hơn trước kia không ? Stephen trông thấy em run rẩy thế này anh ấy cười cho.

Anna ngẩng đầu lên, tưởng Clary không còn sợ nữa, cô bỗng bạo dạn hơn.

- Tay em lạnh quá - Clary nói - em có muốn chị em ta cùng ăn trong khi chờ đợi bố không ?

- Chị đói bụng à ? - Em chỉ thấy nặng trên ngực. Em muốn uống một tí nước !

Gò má tái nhợt của cô tươi hẳn lên, và miệng cô bỗng có vẻ ranh mãnh :



- A nước đây rồi ! - Cô nói và nắm lấy ly bia Êcốt vừa tan lớp bọt dày - Clary, uống mừng sức khỏe bố chúng ta !

Cô uống một ngụm lớn. Có tiếng động bên ngoài cánh cửa.

- Bia ngon quá, - Anna tiếp - Chị không phải là người Êcốt nữa sao, Clary ?

Sung sướng thấy em vui vẻ, Clary nắm lấy ly bia trước mặt lên. Lần này cô nghe rõ tiếng chân bước đi trong hành lang, rồi xuống thang gác. Mụ Gruff xuống báo "tin mừng" cho chồng rằng hai cô gái đã uống bia.

Mụ Gruff vẫn còn nói thì cửa ngoài chợt mở. Một người quần chiếc áo choàng len kẻ sọc vuông kiểu Êcốt bước vào và hất ngược cái mũ sọc ra sau.

Mụ Gruff chưa nói hết câu đã như bị sét đánh ngã ngồi trên chiếc ghế trước mặt chồng, hoảng sợ thốt lên :

- Ông "lẹt" !

## 2. HAI THIÊN THẦN BÊN BỜ VỰC THẮM

Nhân vật vừa bước vào chính là Angus Mac - Farlane, chủ lâu đài Crewe.

Ông có vẻ buồn rầu và vô cùng bận rộn.

Nhà địa chủ đến, chẳng khác nào tiếng sét đánh vào cặp vợ chồng chủ quán lì lợm kia. Angus không hề để ý đến vẻ bối rối của họ. Ông ghé đôi ủng ướt sũng nước mưa lại gần lửa và ném chiếc áo khoác có đeo phù hiệu cảnh thủy tùng lên bàn.



- Mệt quá ! Dọn phòng cho tôi.

- Phòng của ông ? Quá tôi không ngờ ông về tối nay - Gruff nói.

- Phòng có người thuê rồi à ?

- Thưa ông Mac- Farlane, khách sạn Roi George có nhiều phòng mà ?

- Ông Gruff, im đi nào - mụ chủ ngắt lời chồng và cố nhoèn nụ cười tươi nói - A này, Ngài muốn gây bất ngờ cho chúng tôi... Ngài có khỏe không ạ ? Có tin tức gì ở quê ta không, thưa ngài ?

Mụ nói liền thoảng ra về thân mật.

Ông địa chủ lạnh lùng đáp :

- Không khỏe tí nào, và cũng không tin tức gì cả ! Có dọn phòng cho tôi không thì bảo ?

Lão Gruff mở miệng định nói nhưng mụ vợ đã ra hiệu ngăn lại :

- Cả ngôi nhà chúng tôi đều thuộc quyền ngài - mụ đáp, thái độ thân thiện - tôi đi đây và trở lại ngay, chỉ mười lăm phút thôi, thưa ngài MacFarlane.

Mụ đứng lên, đi sát bên chồng đưa tay nắm mạnh lão một cái nhưng lão không dám hé răng.

- Cố lên cho ông ấy vui - mụ khẽ ri vào tai lão - hể nghe tôi ho thì lên trên ấy nhé.

Lão Gruff khẽ gật đầu vâng lời. MacFarlane ngồi vào chiếc ghế đầu của mụ chủ quán và xích lại bên lò sưởi.

Lão Gruff tỏ ra vâng lời vợ. Để bầu bạn với ông khách, lão lổ mắng lên tiếng :



- Hôm nay lạnh khiếp ngài Macfarlane nhi. Xin mời ngài dùng thuốc.

Gruff mở hộp thuốc lá đưa mời, nhưng lão nhận ra Macfarlane không để ý đến mình. Lão thờ dài vưng dạ, và gương gạo mim cười, lăm bắm :

- Xuất hồn rồi ! Bây giờ có cắt lấy bàn tay phải thì bàn tay trái cũng không hay.

Ông địa chủ chấp tay lên đầu gối, đầu cúi về phía trước, chìm đắm suy tư. Nét mặt ông càng u ám hơn. Cuối cùng ông ghen ngào lăm bắm :

- MacNab ! MacNab ! Tội nghiệp em ! Số phận đã định : anh phải lấy máu trả thù cho em...

Ông ngừng lại, thờ hỏn hỏn và nói tiếp khẽ hơn :

- Tôi chờ lúc đủ can đảm chém nó. Sao ta thương yêu những kẻ ta phải căm ghét, hờ Trời ?

Trong khi đó, mụ Gruff rón rén leo lên cầu thang, đến nấp sau cánh cửa quan sát hai chị em. Ở trong phòng một cảnh tượng khiến cho những kẻ lạnh lùng nhất cũng phải cảm động.

Ly bia do mụ rót ra lúc nãy chứa một liều lượng cao chất nước của Bob Lantern. Nước ấy vốn là loại thuốc mê rất mạnh mà chỉ có bọn đào trộm xác chết mới biết bí quyết chế tạo. Hai chị em vừa uống xong vài ngụm bia thì tác dụng gây mê đã bắt đầu. Các cô cảm thấy trong người dễ chịu, với một trạng thái gia tăng sức sống, sau đó thấy sàn nhà nhấp nhô như sóng gợn, rồi những đợ' đung đưa mềm mại như nhịp lắc lư của một con tàu lớn đậu trên mặt biển êm. Anna nhắm mắt, mim cười, Clary tái mét, cổ giữ thẳng bằng. Trong trí cô thoáng qua một ý ngờ vực mơ hồ.



Giọng cô xót xa thì thầm :

- Em ơi ! Em Anna tội nghiệp của chị !

Nghe chị gọi Anna hé mở đôi môi.

- Đã lâu rồi, chị yêu anh ấy - Clary nói bằng giọng sung sướng và bình tĩnh của những người đang đau khổ và đang nhìn thấy hạnh phúc. - Hôm qua chị cứ tưởng rằng em yêu anh ấy, nên chị khóc thật nhiều !

Clary đưa bàn tay co quắp lên vuốt trán và la lớn :

- Bố ơi ! Bố ! Có bố đấy để cứu giúp con của bố không !  
Ôi ! Chúa ôi ! Thà con chết, nhưng xin hãy cứu lấy em gái con !

Hai chị em nằm bất động. Tưởng mọi việc đã xong, mẹ Gruff đặt tay lên chốt cửa, nhưng ngừng lại ngay vì Anna còn cử động. Cô quay về chiếc phôi, đưa bàn tay ra cho một người tưởng tượng :

- Cảm ơn bố. Hạnh phúc của con sẽ là phần thưởng cho bố. Stephen yêu con biết bao ! Và con... ôi ! Con thì... Ngày mai sẽ là lễ cưới. Con sẽ giữ kín cho đến ngày mai.

Có lẽ Anna bắt đầu mơ. Cô cất giọng yếu ớt, đứt quãng, hát một điệu Êcốt. Âm thanh đầu tiên của bài hát khiến cho Clary rùng mình. Cô đứng lên tiến về phía cửa, mẹ Gruff càng ngạc nhiên vội vặn chìa khóa lại.

- Đóng rồi ! - Cô lạnh lùng lẩm bẩm.

Chân cô khuyu xuống. Cô lại lảo đảo bước qua gian phòng, đến bên cửa sổ. Đây là loại cửa sổ rất thông dụng ở Luân đôn, gồm hai khung có thể đẩy lên hạ xuống sát cạnh và chõng lên nhau. Clary cố nâng cái khung dưới, cô cố để cầu cứu, nhưng khung cửa quá nặng. Sau hai ba lần cố gắng cô huông tay, cúi đầu.



- Gắng lên, con chim nhỏ của ta, - mẹ Gruff thì thầm - càng vận động mày càng chóng buồn ngủ con ạ...

Mẹ từ từ xuống cầu thang. Đến ngưỡng cửa, mẹ ra hiệu gọi lão Gruff lại, bảo :

- Lấy cây violông của ông ra.

- Violông ?

Một tiếng kéo dài trên đầu cầu thang. Lão hiểu ra, với lấy cây violông đứt một dây và đẩy bụi treo ở vách và bôi nhựa thông vào cung đàn.

- Hình như có tiếng kêu, - Angus MacFarlane bừng tỉnh hỏi.

Mẹ chủ khách sạn đáp :

- Xin ngài một lát nữa thôi. Năm phút nữa, phòng ngài sẽ xong ngay.

Cùng lúc ấy, cung đàn kéo kệt trên dây phát ra một âm thanh ma quái. MacFarlane cho tay vào túi lôi chiếc mũ trùm lên đầu và kéo xuống tận tai.

Tiếng rên cuối cùng của Clary bất hạnh trộn lẫn với thứ âm nhạc ngạo nghễ này, nhưng nó đã vội tan biến vì giấc ngủ mỗi lúc một tăng.

- Edward ơi ! - Cô gái thốt thức - Em yêu anh... yêu anh ! Ôi, anh không biết rằng em chết trong lúc yêu anh.

Cô gắng lết lại bên Anna đang cò lả nằm trên phôi và đang nở nụ cười tuyệt diệu trên môi.

- Họ sắp đến ! - Cô nghĩ, vì không còn nói được nữa - Họ sắp đến ! - Từ giấc ngủ chúng tôi sẽ đến cõi chết. Em gái tội nghiệp ! Nó sẽ không có một năm mồ để cho Stephen đến khóc !



Cô ngã quy, tê dại, miệng lẩm bẩm đọc tên Edward.

### 3. CÂY ĐÈN LỒNG MÀU VÀNG

Mụ Gruff khẽ vặn chìa khóa, đẩy cửa bước vào.

Anna và Clary kháng cự khá lâu. Mụ cẩn thận đưa qua đưa lại nhiều lần ngọn đèn cây trước mắt hai nạn nhân.

Hai nạn nhân không động dấy.

Về hiền lành biến mất, nụ cười giả dối cũng không còn, mụ đưa cặp mắt rành nghề xem xét hai chị em và lẩm bẩm :

- Hai mươi bảng Anh ! Bob Lantern lời to, dù món hàng còn sống hay đã chết... Thật tình, những món này không tì vết. Có khối tay quí tộc sẵn sàng dốc hết túi tiền vào tay một mụ chuyên lo...

Mụ ngừng lại. Hình như mụ muốn chiếm chỗ Bob và đoạt món hàng, nhưng nhớ đến Angus MacFarlane mụ đổi ý. Mụ quay lại cầu thang, ho lên một tiếng. Tiếng đàn ngừng bật, lão chủ quán chạy lên, hỏi khẽ :

- Xong chưa ?

- Im đi ! - Mụ Gruff ra lệnh theo thói quen của mụ, - ông chủ đất làm gì ?

- Không gì nguy hiểm cả. Ông đang ngồi nói một mình - Ôi ! - Lão dừng lại trước hai chị em và thật lòng thương hại, - hai con bé đẹp thật !



- Im đi ! - Mụ Gruff xẵng giọng - Treo đèn lồng lên.

Lão đưa cánh tay lực lưỡng nâng khung cửa sổ lên và thò tay ra mở cửa cây đèn lồng treo bên ngoài vách. Mụ đưa cây đèn đang cháy cho lão. Cây đèn lồng cháy sáng, ném lên vách những ánh vàng tươi.

Bên kia cửa sổ còn một cây đèn thứ hai, lồng kính màu lục.

Bạn đọc hẳn còn nhớ một đêm chủ nhật, trên sông Tamise trắng xóa sương mù, cây đèn lồng thứ hai này đã từng làm ám hiệu cho thuyền trưởng Paddy đến chờ những tài vật mà vợ chồng lão Gruff cướp đoạt. Còn cây đèn lồng màu vàng, cũng là một mật hiệu, nhưng mật hiệu với bọn đầu cơ xác chết. Nó không báo hiệu có những chiến lợi phẩm mà có những thi hài.

Lão Gruff buông khung cửa sổ xuống.

Một tiếng chuông vang lên. Mụ Gruff lên tiếng :

- Bob đấy. Ta ra tay thôi.

Hai vợ chồng chủ quán chuyển một chiếc bàn đến góc phòng để lộ ra một nắp dẫy. Lão Gruff với tay kéo sợi thừng quấn trong một chiếc ròng rọc gắn ở trần nhà. Đồng thời, vợ lão thô bạo xô rời hai chị em đang ôm chặt lấy nhau.

Trên sàn nhà lão trải ra hai tấm "ra", rồi cùng vợ quấn kín Clary lại, đem đặt vào một loại vồng đã cột sẵn ở đầu sợi thừng. Lâu nay vồng này chưa hề được dùng cho người sống.

Lão Gruff nâng cái nắp dẫy, bộ bản lề ri sét kèn kẹt kêu lên, mở ra một lỗ sáu.

Lão hỏi khề :

- Who's there ? (Ai đấy)

- Fellow ! (Bạn) - tiếng Bob đáp lại.



Ròng rọc bắt đầu quay đưa cái bọc trắng đựng Clary vào cái lỗ đen ngòm ấy.

- Sao mạnh tay thế ! - Bob Lantern nói - Cần thận kéo hồng đấy, bồ ơi ! Con nào đấy ?

- Mẹ kiếp ! Phải chi tao dán nhãn sau lưng nó - Gruff thô bạo đáp lại - Con đến trước đấy ! Mày nắm được chưa ?

- Khoan đã ! Đứng ầu ! Mảnh khảnh lắm đấy, đồ giết người - Đấy, tao nắm được con bé thân mến này rồi. Thôi, con kia !

Sợi thừng kéo lên. Trong lúc chồng chuyển "hàng" thì mẹ Gruff đã kịp gói Anna chờ chuyển nốt.

Nhưng lúc hai vợ chồng đặt cô gái vào vồng thì bên ngoài có tiếng chân bước và bộ mặt ám đạm của MacFarlane lại xuất hiện. Mẹ Gruff quá sợ hãi, buông tay; đầu của Anna ngã ra ngoài vồng, mí mắt "ra" bật lên. Mớ tóc dài xỏa xuống cuộn cuộn trên mặt đất.

Ông "lẹt" đã lên cầu thang, không phải vì nghi ngờ hay vì tò mò, chiều hướng suy nghĩ tự nhiên của ông vẫn thường lôi kéo ông xa thực tế cuộc đời, như trường hợp các tín đồ của một loại mê tín dị đoan rất lây lan ở Êcốt : thấy bóng yêu ma. Ông đến đây chỉ là vô tình và vì đây là phòng trọ quen thuộc.

- Các người rút đi ! - ông nói - tôi muốn được yên tĩnh.

Dù hoảng hốt, mẹ Gruff vẫn nhanh trí đứng che khuất Anna, miệng ấp úng :

- Còn xuống một bao hàng nữa thôi, ngài ạ.

Ông Farlane thông thả bước vào, mẹ quay sang mắng chồng đang đứng lặng như trời trồng :

- Đồ khốn, cứ để cho ông ấy đi.



Ông khách như đã trở về với thực tế, bảo :

- Các người gọi cho chiếc xe, tôi muốn về Cornhill thăm mấy đứa con gái.

- Chắc các cô ấy sung sướng lắm nhì, tội nghiệp - mụ đánh bạo nói và quay sang bảo chồng : ông làm ơn buông cái ròng rọc cho tôi nhờ, quân khốn nạn !

Lão chủ quán chết khiếp, ông "lẹt" đã đến giữa phòng, mụ Gruff vẫn che khuất cô gái đang lơ lửng trên miệng hầm há hốc.

Một ngọn nến duy nhất soi sáng căn phòng, yếu ớt chiếu thẳng vào khuôn mặt đẹp của Anna. Ông già bước thêm một bước, và đứng đối diện với con.

Trong giờ phút quyết định này, mụ chủ quán nắm vội sợi dây chuông giật mạnh. Tiếng chuông vang lên, ông "lẹt" vô tình ngẩng đầu nhìn, và mụ thừa cơ nhảy đến thổi tắt ngọn nến.

Gian phòng tối như mực. Nhưng tiếng kêu khủng khiếp của MacFarlane chứng tỏ ông đã thấy mặt con gái mình.

Thoạt tiên mụ Gruff sùng sốt vì tiếng kêu của ông chủ đất, nhưng mụ trấn tĩnh được ngay vì thấy ông đứng im. Mụ quay lại giật sợi dây thừng trên tay chồng và điều khiển chiếc ròng rọc.

Anna rơi đánh sầm xuống đáy thuyền.

- Mẹ kiếp ! - Bob càu nhàu rồi lặng thinh, đoán rằng có việc bất ngờ xảy ra - Thằng Gruff khốn nạn, nếm cái đó như một đồng giẻ rách.

Nhưng mụ chủ quán đã đóng sầm nắp hầm lại và hô to :

- Bơi đi !

Tiếng ồn ào làm MacFarlane rùng mình tỉnh lại, hô : "Con gái tôi !"



- Con gái tôi ! - mẹ quán lặp lại và cố cười to - nghe không Gruff ! ông "lẹt" đã trông thấy con gái ông ta !

- Ông "lẹt" đã trông thấy con gái ông ta - Gruff lặp lại như cái máy.

MacFarlane sờ soạng trong bóng tối, khắp nơi chỉ là đất với đất.

- Đem đèn đây ! Đem đèn vào ngay ! - ông nói như ra lệnh.

- Sẵn sàng, thưa Ngài, xin sẵn sàng. Ngài không cần giận dữ.

Mẹ Gruff châm cây nến vào ngọn lửa ở ngoài cầu thang. Ông "lẹt" đưa mắt nhìn quanh rồi bóp trán.

Mẹ Gruff phá lên cười và làm bộ dịu dàng nói :

- Ngài ngủ quên bên lò sưởi ở dưới nhà, ngài mơ thấy gì khó chịu chăng ?

- Có thấy ! - Angus lăm bắm - ôi tôi thấy rõ... nó đấy... ngủ say... hay chết !

Ông nghiêng người chi xuống đất. Thấy một vật màu trắng, ông vội cầm lên. Chiếc mùi soa vải mỏng có mấy chữ CMF thêu trên một cánh thủy tùng. Ông đứng thẳng người mất rục rủa :

- Và Clary nữa ! Cả hai đứa... hai đứa một lúc.

Mặt ông quá dữ tợn khiến mẹ chủ quán run sợ chạy trốn, bỏ mặc chồng lại đấy với rủi may.

Angus từ từ tiến lại, chộp ngực lão Gruff vật xuống :

- Xin tha ! Xin tha !

Angus nghiêng răng hỏi :



- Chúng nó chết rồi hả ?

- Thưa không. Các cô chỉ uống thuốc phiện thôi.

Ông "lệt" thở một hơi dài :

- Nghe đây. Mày nói dối, tao giết mày. Người ta đưa chúng nó đi đâu ?

- Thề có Chúa, tôi không biết gì cả ?

Angus lôi lão chủ quán đến cửa sổ. Ông nâng khung cửa lên hỏi :

- Mày thấy chiếc xuồng ấy không ?

Gruff đưa tay chỉ xuống :

- Thưa ngài, các cô ở trong ấy đấy.

Ông "lệt" leo lên bệ cửa và nhảy xuống sông Tamise.

#### 4. CUỘC TẬP KÍCH

Sương mù đã tan. Sông Tamise im lặng với muôn ngàn gợn sóng lăn tăn phản chiếu ánh trăng trải rộng đến chân khách sạn Roi George.

Bob vượt khỏi lớp ghe thuyền thả neo ven bờ đã đến giữa lạch sông. Ông "lệt" trái lại, vẫn còn bơi giữa đám thuyền bè hỗn độn. Vốn là một tay bơi khỏe, ông đều đặn chèo sóng lướt theo thu ngắn dần quãng cách với thuyền của Bob, Bob vẫn vô tình nên không tỏ ra vội vã tí nào.



Từ cửa nhìn ra Gruff tự nhủ :

- Ông ấy theo kịp Bob thôi. Ông là họ hàng nhà rái và ta từng thấy ông bơi hàng nửa giờ giữa dòng sông Solway, bên con ngựa đã thờ hồng học của ông... Ồi ! Thằng Bob sắp lãnh đủ, đáng đời !

- Cái gì mà đáng đời, thằng ngu ? - một giọng the thé cất lên ở sau lưng.

- Bà xă đấy à.

- Im đi ! Mà không, nói đi ! Ông già điên nháy xuống sông à ?

- Ừ, nháy xuống sông.

Mụ Gruff ném sang chồng cái nhìn ngờ vực, rồi quai tay đẩy lão ra, chiếm lấy chỗ đứng bên cửa sổ.

- Gì cà ? Một người xuất hiện từ bóng tối chiếc xuồng kia. Dừng nói láo nhé, ông Gruff này, chết đấy ! Người ấy có phải ông "lẹt" không ?

- Ừ, phải.

- Ông "lẹt" ! - mụ chủ quán la lớn, tái nhợt vì sợ và giận - Còn chiếc thuyền bơi thong thả cách ông ấy vài chục sải có phải là thuyền Bob không ?

- Ừ, phải.

- Thế mà ông không báo hiệu à, đồ khốn ? Ra hiệu ngay, ra hiệu !

Lão Gruff chồm ra ngoài cửa sổ, thổi tắt cây đèn lồng rồi khum hai bàn tay làm loa trước miệng "sủa" một tiếng khủng khiếp mà chắc chắn những âm vang phải lan tỏa ra khắp mặt sông Tamise.



Lúc tiếng sủa vang lên cũng là lúc Bob Lantern vừa cởi chiếc áo khoác đem kê dưới đầu Anna. Âm thanh quen thuộc ấy đến tai hắn biến thành luồng điện giật. Lúc đầu hắn ngồi im, tiếp đến hắn nhìn khắp quanh xuồng như xuyên thấu đêm mờ.

- Thế là cái quỷ gì nhi ? Bộ mắt tao không trông rõ một conô cảnh sát dưới ánh trăng ư ? Thôi đi ! Con chó thật đấy thôi, con chó có giọng giống thằng quỷ Gruff.

Tuy vậy hắn vẫn ngược mắt nhìn về phía quán Roi George. Cây đèn không còn nữa. Bob tái người. Không một con chó ngao nào đã sủa mà là tiếng báo nguy. Hắn lại nhồm lên đưa mắt cật vấn từng điểm quanh thuyền. Hắn lo lắng càu nhàu :

- Tao thề bỏ mạng nếu có trông thấy một chiếc gáo dừa trong vùng nước quanh xuồng.

Hắn lại nghiêng đầu, căng mắt nhìn cho rõ thêm. Hắn vừa nhận ra một vật đen cử động cách chừng mười lăm sải tay, trong làn sóng sau thuyền.

- Ồ, ồ... gì thế kia ? Một người, một tay bơi cừ khôi !

Ông "lẹt" bơi cách thuyền chừng mười lăm sải và đang tiến gần rõ rệt. Ông không biết mình bị lộ : ông không trông thấy Bob cử động vì ông bị ngược ánh trăng đang chiếu trên cầu Blackfriars. Bob thì trái lại, nhìn rất rõ, nhưng ánh nước lóng lánh dưới ngực ông khiến hắn không nhận ra là ai.

Lúc này chỉ còn mười sải tay. Ông lấy đà, kém dè dặt hơn ban nãy, đầu nhô hẳn lên; Bob nhận ra ông.

Bob không hề xúc động, hắn lăm bắm :

- Đẩy đẩy ! Phải chơi ra trò thôi. Với tay bán linh này, nếu đánh hụt phát đầu thì hàng hóa khó giữ.



Hắn sờ vào áo, đặt tay lên cán dao, nhưng không rút dao. Hắn bỏ lại lấy một mái chèo. Clary rên rỉ, mắt nhắm nghiền :

- Bố ơi ! Bố !

Ông "lẹt" chỉ còn cách ba bốn sải. Bob bỗng đứng lên, múa mái chèo giáng xuống một đòn, ông "lẹt" biến khỏi mặt nước.

Bob bình tĩnh đặt mái chèo lại chỗ cũ, xoa tay nhìn chỗ nước ông "lẹt" vừa khuấy dạng. Nước đã khép lại, xóa mọi dấu vết.

- Thế là xong ! - Thà loại lão bằng mái chèo hơn là bằng một nhát dao. Ngày xưa ta đã từng ăn bánh mì, uống bia ngon của tay Angus này. Chơi dao với một người bạn, không buồn sao được !

Bob vừa nói xong câu, đã nghe một tiếng động khê ở mũi thuyền. Hắn uể oải quay lại.

Nhưng hắn không thờ ơ mãi được. Hắn vội rút dao ra thủ thế. Một bóng đen đứng lên ở mũi thuyền. Một giây sau, ông "lẹt" cùng hắn đối mặt nhau.

Bob cầm dao, ông "lẹt" cầm đoản kiếm Êcốt, cả hai cùng sung sức, tình thế bình quân giữa hai bên. Mảnh trăng vừa khuấy sau đám mây. Hai đấu thủ gườm nhau thủ thế và quan sát nhau trước khi chém giết. Cuối cùng ông "lẹt" bảo :

- Cút đi; đoản kiếm tao dài hơn mày, nhưng tao nghe Clary thở : lũ trẻ còn sống - Cút đi : tao không muốn giết mày.

Bob rất muốn lợi dụng cơ hội này để bỏ đi. Nhưng trong bản thân hắn, tính tham lam đã thắng tất hèn nhát. Hắn nghĩ rằng hai chị em là ba trăm bảng Anh và hắn nhất định chết <sup>anh</sup> Anh. Đúng như một người có tâm huyết. Hắn mĩa mai đáp :

- Tôi không biết bơi.



- Cút đi ! - ông "lẹt" nhắc lại, run lên vì giận.

- Nghe này ! Ta có thể dàn xếp được - Bob nói lớn.

Vừa nói lời này nghe như ngó ý đầu hàng, Bob phóng tới, nhanh như loài hổ, đâm thẳng dao vào tim ông "lẹt". Nhưng Angus đã đề phòng, ông đỡ đòn. Tiếp theo là một cuộc vật lộn ngắn, nín hơi, khủng khiếp. Một phút sau, Bob lão đảo mang một nhát dao ở cổ họng. Angus vật hấn xuống, đè đầu gối lên ngực hấn.

Khi Bob ngã xuống, đầu hấn chạm vào vai Clary lúc ấy lơ mơ thức giấc. Cô ngồi lên.

- Bố ơi !

Ông "lẹt" vô tình quay lại. Bob thừa cơ vùng dậy bóp chặt cổ ông.

Angus rên ư ừ. Bob ghì chặt cổ ông, đập đầu ông vào mạn thuyền rồi đẩy cái xác bất động xuống sông Tamisc.

## 5. CÔNG VIÊN BELGRAVE.

Phía sau những khu vườn quý tộc ở Buckingham có một công viên rộng với những tòa biệt thự sang trọng vây quanh. Đây là Belgrave Square.

Hầu tước Rio Santo, hay là Don José Maria Telles de Alarcón chiếm ngôi lớn nhất, rực rỡ nhất trong số các lâu đài này. Sự sang trọng của khu quý tộc này đã thành huyền thoại vì những ngôi nhà lộng lẫy nhất ở West End cũng phải nhường bước và giới



quí tộc Anh quốc, giàu có là thế, phô trương là thế, hấp dẫn là thế mà cũng phải nghiêng mình trước sự sang trọng kiểu Trung Đông của một người ngoại quốc. Đây là nơi hầu tước Rio Santo tiếp nhận tất cả những gì thuộc loại cao quí của Luân đôn.

Lúc ấy khoảng tám giờ tối. Không còn ánh đèn trong ba phòng khách lớn của tòa Irish House (tên do Rio Santo đặt cho lâu đài mình). Cửa vào đóng kín. Thường ngày vẫn có hai người mặc chế phục đứng ở ngưỡng cửa. Chủ nhân không có mặt ở nhà.

Trong một gian nhà về phía sau, một ngọn đèn thấp dưới chụp kính mờ tỏa ra làn ánh sáng dịu, một chàng trai trẻ ngả người trên chiếc tràng kỷ phủ ni xanh đang vuốt ve lớp lông dài của một con chó tuyệt đẹp. Lão mù Tyrrel đứng giữa phòng. Bỗng chàng trai hỏi :

- Ông thấy Lovely thế nào, sir Edmund ?

Lovely là tên con chó.

- Tôi thấy câu hỏi xác xược, ông Angelo Bembo ạ. Bộ ông không biết tôi tật nguyên sao ?

- Đúng đấy, sir Edmund, - Bembo nói, vẻ giễu cợt - ai không biết ông tật nguyên. Nó là ưu điểm nhất của ông. Tôi tin chắc là có đưa ra một nghìn bằng lợi tức đối lấy ông cũng không thềm.

- Đúng ! - Tyrrel xẵng giọng.

- Noi thật chứ ? Thực ra ông chỉ cần làm bộ điếc nửa thôi. Còn cô Susannah ấy, không biết ông đào đâu ra mà đẹp thế, sir Edmund !

- Ông cho là đẹp ư, Signore (1) ?

---

(1) Signore : Ông, ngài (Ý)



- Đừng lo... tôi không có ý gì đâu. Bao lâu cô ta còn quan hệ với ông tôi vẫn còn tôn kính như bà cụ trăm tuổi. Tôi quý ông, nhưng tôi không thích ông đâu.

- Bất hạnh cho tôi quá.

- Nếu không có ngài José, tôi đã tổng cổ bọn các ông lâu rồi.

- Thế thì mất mát cho tôi quá - Tyrrel lạnh lùng đáp.

- Quá hay không quá cũng phải thế thôi, thưa ông. Trong đám ông có hàng chục bộ mặt làm tôi gai mắt : đầu tiên là ông. Đừng giận nhé. Rồi đến bác sĩ Moore, trông như con dơi hút máu. Rồi đến tay ba hoa chích chòe là thiếu tá Borougham. Đúng là một người Anh. Cuối cùng là tay mệnh danh bác sĩ Muller.

- Hỏi ông ấy xem - người ta đồn ông ấy có tài hai chục bước bắn chẻ đôi viên đạn qua lưới dao cạo.

- Ấy... là vì ông lấy thuốc ông mà đo tôi. Tại vì ông chỉ thấy ngài José ở một phía thôi. Nếu ông biết rằng...

- Gì ?... - Tyrrel hỏi và hau háu tiến sát lại.

Angelo cắn chặt môi.

- Ông Tyrrel, đừng nhìn tôi như thế., Ông không trông thấy gì đâu vì ông mù mà.

- Ngài hầu tước có những ý đồ mà ta không biết ư ? - Tyrrel hỏi.

- Tôi có nói thế đâu ? Ngài José yêu tôi nhưng tôi không phải là người tâm tình của ngài. Tôi chỉ biết trái tim ngài cao cả, ngài thông minh sắc sảo và có ý chí mạnh vô cùng.

Lão mù bắt đầu bước dọc ngang trong phòng, về miên man suy nghĩ. Bembo lo lắng nhìn theo.



- Tôi cần nói gì với người ấy ! Thêm một lời nói tôi đã phản bội một điều bí mật không phải của tôi... điều bí mật mà tôi tình cờ đoán ra và trí óc hẹp hòi của tôi không chất chứa hết.

Angelo trạc tuổi hăm hai, đẹp trai, vẻ mặt có nét Hy Lạp mà ngày xưa các họa sĩ Ý vẫn vượt biển đi tìm trên các đảo Địa Trung hải để vẽ lên vải và ghi tên các thánh thần trong thần thoại.

Hắn quê quán đảo Malte, nơi cha ông hắn gốc Venise đã lập ra một quốc gia lớn. Cuộc chinh phục của đế quốc Anh tàn phá gia đình hắn; Angelo mất cả cha lẫn mẹ lúc thiếu thời, bị vất vào đời không tiền của, không nơi nương tựa.

Hắn được giới thiệu với Rio Santo. Nghe chuyện gia đình hắn bị người Anh sát hại, ông chợt có cảm tình. Từ đó, Angelo ở bên ông và theo ông về Luân đôn. Bên ngoài hai người làm như không quan hệ với nhau. Ngoài xã hội, Angelo là một nhà quý tộc Ý trẻ tuổi, nhưng thực ra hắn vẫn kín đáo ra vào lâu đài Belgrave Square. Rio Santo thật tình thương yêu Angelo, và chàng đáp lại bằng lòng tận tâm tuyệt đối.

Tyrrel tiếp tục bước đi. Bỗng con chó Lovely đứng chồm lên, cất tiếng kêu mừng. Rio Santo vào, theo sau là bác sĩ Moore.

Ông tái nhợt, mặt mõi.

- Yên nào Lovely ! - Ông nói và đẩy con chó ra - Chào, Ange.

Ông bắt tay Bembo và kéo hắn vào, nói khẽ :

- Ra lấy tiền để trong xe - hai nghìn bảng đấy. Của nhà Cornhill, đưa vào nhập quỹ nhé.

Angelo bước ra.

- Có gì không, sir Edmund ? Xin lỗi bác sĩ nhé; mời ngồi...



- Tôi đến xem khám phá của tôi có đem lại thắng lợi không - lão mù đáp.

- Ông là người khôn khéo, sir Edmund ạ - Rio Santo lạnh lùng đáp. Thành công tốt, và hôm nay ông được một trăm guinées, có sẵn ở thủ quỹ đấy.

- Thưa milord, chưa hết đâu. Tôi cần nói với ngài về cô Do thái Susannah.

- Susannah ư ! - Ông hầu tước ngắt lời, nhưng lần này dịu dàng hơn như thể tên này làm ông vui tai.

Lão cố giấu nụ cười, như đã đoán được cái nhìn kiêu hãnh của Rio Santo.

- Nói đi, - Rio Santo ngả người trên tràng kỷ.

- Cô gái ấy đẹp và rất thích hợp với nhiệm vụ được giao. Nhưng cô ta yêu và tôi e rằng...

- Yêu ai ?

- Thắng điền Brian de Lancaster ạ.

- Brian ! Một phương tiện của chúng ta. Tuy hẳn còn giữ những khuyết điểm mà các milord và milady để lại cho con cháu, nhưng ít nhất hẳn cũng còn một trái tim cao thượng. Tôi hài lòng thấy cô ấy yêu Brian de Lancaster, sir Edmund ạ. Một con bé đáng quý.

- Cô ấy không như đàn bà khác. Cô ấy không biết sợ và tôi e rằng có sự tiết lộ...

- Cô ấy yêu cậu ta lắm sao ?

- Nồng nhiệt. Có thể nói là một tình yêu cao cả, nói theo kiểu đại ngôn lỗ lã của các thi sĩ.



- Ông nghiêm khắc đấy. Và Brian quả là hạnh phúc.

Lão mù cố nén nụ cười. Rio Santo nói tiếp :

- Thời cơ đã đến, những kẻ đã phục vụ tôi sẽ được thưởng công xứng đáng và sẽ hết lo âu. Trông nom lấy Susannah, đừng ngăn trở cô bé và Brian.

Ông ngừng nói. Lão mù nghiêng mình, bước ra. Rio Santo ngồi lại một mình với bác sĩ Moore.

## 6. NGOẠI GIAO

Lão mù bước ra, ông hầu tước vẫn còn lại tư lự. Hai ba lần ông nhắc tên Susannah, như sợi dây tình ái đã rung lên trong tâm hồn ông :

- Đúng là cặp mắt của nàng, nhưng kiêu hãnh hơn ! Đúng là cái trán của nàng nhưng rộng hơn ! Đúng là tất cả sắc đẹp của nàng nhưng kiêu sa mạnh mẽ hơn. Tôi muốn làm cho cô ta sung sướng để kỷ niệm niềm hạnh phúc ngày xưa...

Ông ra hiệu gọi bác sĩ Moore :

- Ông thấy miss Trevor thế nào ?

- Thưa milord, yếu lắm ! Nguồn gốc bệnh hoàn toàn thuộc tinh thần cho nên việc điều trị khó khăn, nếu không nói là bệnh này vô phương cứu chữa. Tôi chỉ còn thấy có một phương thuốc.

- Phương nào ?



- Hạnh phúc.

Rio Santo cúi đầu. Một áng mây buồn lướt qua trán ông.

- Bác sĩ, cuộc hôn nhân này tối cần thiết.

- Tất nhiên, thưa milord.

- Không còn hy vọng nữa sao ?

- Hôm kia tôi đã thử một phương thuốc có thể tuyệt vời.

- Thuốc gì ?

- Tôi đã muốn đánh thuốc độc Frank Perceval.

Rio Santo nhảy nhồm lên, văng trán tái xanh của ông rục rỏ.

- Ông đã muốn ? - Rio Santo nói về hung dữ.

- Dầu độc Frank Perceval, thưa milord - Moore đáp không chút xúc động.

Rio Santo đứng lên, mắt lộ vẻ tức giận nhìn Moore chòng chọc.

- Tôi đã giao cho ông một nhiệm vụ tin cậy là cứu giúp Frank Perceval mà tôi đã chú ý tha chết, ông biết đấy. Thay vì giúp đỡ hẳn ông lại muốn giết đi... một hành động như thế có thể ném lên đầu tôi nhiều mối nghi ngờ. Đây là một hành động bạo gan, thưa ông, mà tôi sẽ có thể làm ông hối hận.

- Tôi biết hẳn là đối thủ của ông và tôi muốn...

- Những người phục vụ tôi không còn có ý muốn nữa, ông ạ.

Ông hầu tước đi quanh mấy vòng trong phòng rồi đến trước mặt Moore :



- Ông muốn đầu độc Perceval nhưng không thành công; tôi tha tội ông.

Đồng hồ vừa điểm tám tiếng. Ông hầu tước nói tiếp:

- Tôi chỉ còn năm phút dành cho ông và ông chưa trả lời tôi.

Moroc hơi do dự :

- Còn một phương kế, thưa milord. Nhưng nó bấp bênh mà không chừng sẽ gây nên sự ghê tởm...

- Ông nói rõ đi.

- Bệnh gì cũng có thuốc giải. Tào hóa thì hoàn toàn mà khoa học thì hạn chế. Phải thí nghiệm. Tuy nhiên thử trên cô Trevor...

- Coi chừng đấy !

- Tôi sung sướng thấy ngài đoán được ý tôi : vậy phải thử trên người khác. Nhưng không phải trên một xác chết mà phải cất vấn sự sống tức là cần một cô gái trẻ tuổi miss Trevor, để tạo những hiện tượng bệnh lý y như thế..

- Khủng khiếp lắm ông ạ.

- Thưa milord vâng ! Với những triệu chứng được gây nên, tôi phải chống đỡ, bằng cách mò mẫm...

- Như thế cũng vẫn là sát nhân !

- Thưa milord, vâng : cô gái thí nghiệm ấy sẽ hai phần chết một phần sống.

- Trong một cực hình dài và ghê gớm !

- Thưa vâng.

- Ông không tìm được cách nào khác sao ?

- Nếu ngài muốn, tôi sẽ tìm, nhưng thời gian cấp bách...



Trán Rio Santo lăm tăm mồ hôi.

- Ngài chi cho tôi có năm phút; năm phút ấy đã trôi qua.
- Hãy cứu Mary ! Cứu lấy Mary đồng thời tha cho cô gái ấy.
- Thưa ngài, tôi sẽ cố gắng.

Rio Santo kéo sợi dây lụa gọi chuông, người hầu xuất hiện.

- Có ai chờ không, Toby ?
- Thưa milord, một ông khoác măng tô vào cửa sau.
- Mời ông ấy vào.

Cánh cửa kéo lên và một người cao lớn bước vào, chân nặng trĩch trên thảm, bộ mặt khuất dưới lớp da lông thú.

- Ngài khỏe chứ ? - Rio Santo hỏi và trịnh trọng cúi chào.

- Xin cảm ơn milord, - khách đáp và cởi bỏ măng tô để lộ bộ mặt xương, gò má quá cao, cằm hàm ếch, mái tóc dày, và rậm.

Nhân vật ấy là người Thát đất tên Dimitri Nicolaewitsch tức hoàng thân Tolstoi, đại sứ Sa hoàng Nicolas tại triều vua Anh quốc Guillaume IV. Ông buông mình trên tràng kỷ bên cạnh Rio Santo, và nói :

- Hầu tước, việc kéo dài lâu quá, làm hoàng đế tôi nóng ruột.

Rio Santo dịu dàng đáp :

- Thật đáng tiếc, thưa milord.

Ông hoàng cố dần một cử chi nòn nóng :

- Ông có vẻ nhấn nại với sự bất bình của Sa hoàng nhi. Khi hoàng thượng nổi cơn thịnh nộ với nhân viên Ngài thì kẻ đó phải run sợ và hạ mình.

Rio Santo bình thản đáp :



- Tôi không biết run milord ạ, và tôi cũng quá ít kiêu hãnh nên chưa có dịp hạ mình. Xin lỗi được chính ngài một từ : ngài xếp tôi vào hàng các nhân viên của Hoàng đế.

- Thế ngài là ai, thưa milord ?

- Thưa hoàng thân, phải câu chuyện dài mới đủ trả lời câu hỏi của ngài. Tôi không hứng thú kể câu chuyện ấy mà ngài cũng không hứng thú nghe. Tôi chỉ xin nói điều mà tôi không phải : tôi không phải là nhân viên của chủ ngài, thế thôi.

Vị khách người Nga lê mạnh gót giày lên thảm :

- Chúa ơi ! Thực là to gan ! Sau khi đặt vào tay ngài những số tiền kếch sù...

- ... mà tôi thành thật cảm ơn ngài. Tiền ấy đã phục vụ đắc lực cho các dự án của tôi.

- Sau khi hứa hẹn hảo huyền với tôi...

- Cấm nói, milord nhé. - Río Santo nói nhanh với cái nhìn kẻ cả, khiến cho sự kiêu căng của người Thát đất hạ xuống như phép lạ.

- Xin lỗi, milord - Río Santo nói giọng bình thường - Tôi đã ngắt lời ngài. Xin ngài hiểu tôi và không vì lý do vô lý mà hủy bỏ một thỏa ước có lợi cho cả đôi bên.

- Hay lắm ! Chúng ta sẽ đối xử như cường quốc với cường quốc nghĩa là ông, cho ông còn tôi cho hoàng đế của tôi : tuyệt !

- Đúng ! Càng đúng hơn là các chi thị cho ông có một đoạn riêng có liên quan tới tôi.

- Sao ông biết ?

- Xin lỗi ông. Những số tiền mà ông làm ồn ào ấy chưa đủ cho số mà ông phải trao cho tôi.



- Nghĩa là ?

- Ông còn nợ tôi khoảng ba trăm nghìn rúp milord ạ.

Ông hoàng há miệng nhìn Rio Santo bằng đôi mắt ngạc nhiên. Rio Santo nói tiếp :

- Tôi có chứng từ đủ cả. Xin ngài biết cho rằng vàng của nước Nga chỉ là một phần nhỏ cho các phương tiện của tôi. Nếu để phục vụ chủ ngài mà ngài cần ứng trước ít nhiều... hai ba triệu quan... hay hơn nữa thì xin ngài cứ coi như tôi sẵn sàng hầu ngài.

## 7. CHÍNH TRỊ

Hoàng thân Dimitri Tolstoi, Đại sứ Nga, im lặng và lúng túng trong vài giây. Ông nhìn trộm Rio Santo như muốn đoán cái bí mật của con người này, con người vừa hé một góc những bí ẩn của mình, và vừa xuất hiện dưới một thứ ánh sáng khá lạ lùng.

- Ngài cho phép tôi hỏi một câu chứ ?

Rio Santo đáp :

- Thường khi ngài vẫn hỏi mà không biết tôi có bằng lòng hay không cơ mà.

Vị hoàng thân do dự một lúc nữa rồi tiếp :

- Thưa hầu tước, ngài có quen biết hoàng đế không ?

- Thưa milord, có ạ.

- À nhi ! - Tolstoi nói và phủ thêm một lớp dè dặt và lễ độ lên thái độ của mình.



Rio Santo tiếp :

- Nicolas Paulowitsch đã ban cho tôi cái vinh dự trình bày một số kế hoạch. Tôi được vào trước mặt Ngài, một đêm sau buổi tiếp tân tại triều. Và thường khi đến sáng mới dứt cuộc đàm thoại.

- Thực thế ư ? Thừa hầu tước.

- Vâng. Có một lần, sau một cuộc đàm thoại dài, hoàng đế nắm tay tôi và gần nơi ngực tôi tấm huy chương ngài trông thấy đây.

Rio Santo trở tấm huy chương Saint Georges của nước Nga lóng lánh giữa các huy chương con ó đỏ của nhà nước Phổ và Marie Thérèse của nước Áo.

Hoàng thân Tolstoi đứng ngay người đứng nghi lễ.

- Nicolas Paulowitsch nhớ đến tôi và tôi cũng dành cho Ngài một chỗ danh dự trong kỷ ức. Quan điểm chính trị của tôi khác quan điểm của Ngài như ngày với đêm, nhưng một sự đau khổ chung đã xích chúng tôi lại gần : chúng tôi gặp nhau trong cùng một nỗi căm thù.

Ông hầu tước dứt lời. Tolstoi im lặng, đứng yên như mọi người Nga có giáo dục trước kẻ bề trên. Ông thấy Rio Santo lớn lên gấp bội và thấy bàn tay từng sờ vào tay Nicolas như chiếu ra một thứ ánh sáng siêu phàm.

Lúc ấy khoảng mười giờ đêm. Còn lại một mình, Rio Santo mệt mỏi buông mình trên ghế tràng kỷ thiu thiu ngủ, một giấc ngủ chập chờn. Đồng hồ điểm mười hai tiếng giữa đêm khuya, ông giật mình thức dậy và đứng lên nhưng vừa cất bước, chân ông đã chạm phải một thân người nằm bất



động trên tấm thảm. Không phải một kẻ gian vì con Lovely to lớn khỏe mạnh cũng nằm gần đấy, thè lưỡi vừa liếm mặt người ấy vừa rên rỉ thảm thương.

Rio Santo quỳ xuống. Người khách lạ máu me đầy mặt, mở tóc ướt rơi xòa xung quanh. Bộ áo quần kiểu Êcôt của y cũng ẩm ướt và lấm tấm những máu.

Thấy mặt nạn nhân, Rio Santo kêu lên kinh ngạc. Tưởng mình nhìn lầm, ông chụp vội cây nến, cây nến xác nhận sự thật :

- Angus ! Angus ! Anh tôi !

Ông "lẹt" không nhúc nhích. Rio Santo ẩm nạn nhân lên để nằm trên tràng kỷ. Mấy giọt nước mắt long lanh sau hàng mi; ông lặp lại :

- Angus ! Anh Angus của tôi !

Cuối cùng ông "lẹt" mở mắt lơ lơ nhìn quanh :

- Cả hai đứa ! Hai đứa chết mất !

Mắt ông nhắm lại và ông nặng nề ngã ra.

## 8. CÔ ĐƠN

Một tuần trôi qua. Susannah một mình ở trong phòng khách, chuyện trò với Brian de Lancaster. Cô cầm một cuốn sách, đôi mắt rơm rớm ướt.

Tám ngày nay Susannah đã sống rất nhiều. Bầu không khí bùng bít và đau đớn bị thấm vẩn dề nên cô vừa để cho một tia



nặng xuyên qua. Đã một tuần nay, hầu như ngày nào cô cũng gặp Ophélia và Brian de Lancaster.

Lady Ophélia, không trẻ bằng cô nhưng già dặn hơn về đời, đóng vai người chị cả, và có thể thay thế người mẹ nếu bà mẹ có thể thay thế được. Susannah kém hiểu biết nhưng có lẽ thông minh hơn người, làm học trò trong khi chưa được làm cô giáo.

Cách ăn mặc của cô cũng theo sự thay đổi của bản thân cô. Nó chưa hoàn toàn giống cách ăn mặc mà các bà mệnh phụ chia sẻ với mấy cô hầu, nhưng nó cũng không có vẻ quái gở tào tợn như sân khấu nghĩa là chỉ làm nổi bật vẻ đẹp nhưng lại làm giảm vẻ duyên dáng. Mái tóc đen dày của cô mềm mại rơi xuống thành lọn bên gò má, chỉ được giữ ở phía sau nhờ chiếc lược đồi mồi. Một chiếc áo dài bằng lụa đen, khép kín, bó chặt những đường nét thanh tú của bộ ngực. Lối ăn mặc đơn giản này mà Susannah làm cho thêm phần thanh nhã tuyệt vời, trả lại cho cô sự trẻ trung mà các nữ trang sang trọng khác đã che khuất. Giờ đây cô đúng là cô gái trẻ. Một cái gì dịu dàng, âu yếm, mơ màng xuất hiện trên vầng trán cô.

Quyển sách nửa gấp nửa mở trong tay cô là một tác phẩm của Goldsmith, ngón tay cô đánh dấu trang mô tả bà Primrose khóc thương cô con gái đã chạy trốn.

Susannah chưa đủ hiểu biết để lãnh hội đầy đủ chất thơ trong sáng từ câu chuyện tào ra. Nỗi đau đớn như thể quá sống động khiến tim cô ngơ ngác. Mấy giọt nước mắt ngấn lên mi. Cô gấp sách lại.

Lần đầu tiên, cô vừa hiểu và vừa thêm thưởng niềm hạnh phúc của những cô gái có một người mẹ. Mẹ cô đã bỏ trốn từ khi cô còn nằm trong nôi; bà đã chạy xa những nụ cười của con gái, và có lẽ bà không hề quan tâm đến những tiếc rẻ và thương nhớ của con.



Ít nhất đấy cũng là điều người Do thái, cha Susannah, mô tả.

Chưa bao giờ cô nghi ngờ lời xác quyết này, nhưng lúc này, những ý nghĩ mới nhất định đẩy cô về phía khoan dung và âu yếm.

Ôi, phải chi cô đã yêu mẹ ; chữ này nghe dịu dàng bên tai cô ! Rồi cô nhú mày, gục đầu vào hai bàn tay. Biết bao lần cha cô buộc tội người đàn bà này. Tội nghiệp Susannah không nhớ được gì, cả sự tiếc thương cũng không. Trong quá khứ cô chẳng có gì, chỉ có tối tăm, bỏ bê, cô độc !

Cô trầm tư và dao động rất lâu giữa ý nghĩ tốt và xấu, như viên đá cuội giữa hai triều nước. Giờ khắc trôi qua. Hôm ấy Brian đến rất muộn. Thường thường, cô không cần mong ước và không bao giờ anh để cô phải chờ đợi lâu. Thực ra, *con người kỳ quặc* ngủ quên dưới chân công chúa de Longueville. Cuộc đấu tranh say đắm chống người anh hay đúng hơn chống quyền huynh trưởng tạm hưu chiến. Susannah là tất cả sự sống của anh.

Cô yêu bằng và hơn cả Brian. Mỗi ngày cô cảm thấy có cái gì bất hạnh nấp đằng sau những vẻ rực rỡ bên ngoài của địa vị mới. Càng học tập những sự việc của giới thượng lưu, cô càng hiểu sự trống rỗng và những hiểm nguy của cuộc đời mà cô phải theo. Cô tự biết mình là nô lệ. Cô đoán biết có một mạng lưới rình rập huyền bí xung quanh mình. Cô run sợ nghĩ rằng bất cứ lúc nào cũng có thể có một người đến nói giọng kẻ cả. Cô nhớ lại cảnh cô đóng kịch tại giường bệnh Perceval. Tiếng nói lương tâm cô bảo rằng đến như thế là góp tay vào một âm mưu đen tối, và chiếc hôn đặt lên trán một kẻ hấp hối đã làm cháy bao nhiêu nước mắt...

Chắc nên bản chất kiêu hãnh của cô bỗng nổi loạn, khuyên cô nên ném sự hà hiếp ấy xuống đất mà dẫm chân lên - Nhưng



cô yêu quá. Chết sao được ! Bây giờ cô đã nếm mùi hạnh phúc !

Lắm khi, có Brian bên cạnh, miệng cô cùng hé mở với trái tim : cô suýt tiết lộ với người ấy là kẻ có quyền biết tất cả. Nhưng người ta há không bảo cô rằng mỗi hiểm nguy không chỉ lơ lửng trên đầu cô mà lưỡi gươm huyền bí của tổ chức còn đe dọa cả cái đầu của Lancaster nữa ư ?

Sự đau đớn của cô không thể dừng lại đó. Lancaster cầu hôn cô. Trước hết cô sung sướng, rất sung sướng. Cô còn có thể mơ gì đẹp hơn nữa ? Tim cô rung động khi nghĩ lại thân phận thực tế của mình dưới tước vị một công chúa.

Một hôm Brian nói :

- Cô không muốn hạ mình xuống với tôi.

Những lời này làm tan nát tim cô, nhưng cô vẫn im lặng.

Hôm nay, trong khi chờ đợi Brian mà chàng chẳng đến, cô nghĩ đến tất cả những sự việc ấy, cô rất buồn, quyển sách cô đang đọc tuột khỏi tay.

Cô đứng lên, lướt mấy ngón tay trên phím cây đàn piano tuyệt đẹp mà nữ quận công Gêvres sai đặt trong phòng cô. Những đợt hòa âm nối tiếp nhau như tình cờ, và một âm điệu vang lên. Rồi Susannah đem âm thanh tuyệt vời của mình hòa với bản nhạc du dương.

Chỉ một phút sau, Brian de Lancaster xuất hiện trên ngưỡng cửa, tóc rối bời, mặt ướt đầm mồ hôi, áo quần xốc xếch. Anh lắng nghe, ngây ngất.

## 9. RUBY

Tiếng ngân cuối cùng của Susannah tắt trong một loạt hòa



âm, tiếng piano cũng ngừng bật. Người đẹp ngược đôi mắt xúc động và nhìn tấm gương treo trước mặt, cô gặp đôi mắt nồng thắm của Lancaster. Cô rung mình đỏ mặt, không phải vì thẹn mà vì sung sướng... Brian đặt chiếc hôn lên bàn tay cô.

Hai người ngồi bên nhau, trong vài giây họ không nói một lời. Susannah sung sướng vì được gặp Brian.

- Milord ! Đây là lần đầu anh về trễ.

- Lời cầu nguyện của cô có phải cho tôi chăng ? Thiên thần cũng hát hay như cô mà thôi, Susannah ạ.

Susannah không cúi mặt :

- Milord, khi tôi cầu nguyện là cầu cho anh. Luôn luôn vậy ! Nhưng ai giữ anh xa tôi ? Không có anh đây tôi rất buồn. Nếu ngày nào đó anh không đến nữa !...

- Ngày ấy, là ngày tôi chết, milady ạ.

Đôi mắt cô gái ánh một tia hân hoan :

- Cảm ơn Brian. Tôi tin anh và tôi hạnh diện vì đã yêu anh.

Cô đặt bàn tay vào tay Brian, nói tiếp :

- Anh đi đâu về đây, milord ?

Cô hoảng hốt nhìn Lancaster từ đầu xuống chân vì đáng vẻ thật đáng ngạc nhiên với lớp tóc thưa xõa trên mặt, trán ướt mồ hôi có lẫn vài giọt máu, áo quần nỉ đen rách thủng nhiều nơi, chiếc cà vạt xệ xuống, đôi ủng lấm bùn và đôi găng tay xơ xác.

- Xin lỗi milady, nghìn lần xin lỗi ! Tôi không ngờ mình bị hành hạ đến thế.



- Lạy Chúa ! Chuyện gì đã xảy ra với anh ?

- Chuyện rất quan trọng. Tôi vừa phạm tội phản quốc.

- Phản quốc ! - Susannah lặp lại.

- Vâng. Nhưng việc đó không bào chữa cho tôi được.

- Nhưng, tôi không hiểu gì cả.

- Đúng - Brian đáp - Cô muốn biết tôi xúc phạm hoàng đế như thế nào chẳng ?

- Xúc phạm hoàng đế. Nhưng thế là dám coi thường một mối nguy hiểm tày trời !

- Vâng, milady. Nguy hiểm chết người... Tưởng tôi không thể trở về.

Susannah tái người. Lancaster mỉm cười nói tiếp :

- Nhưng thưa cô chỉ có con Ruby đáng thương của tôi chết. Cô biết Ruby chứ. Một con vật cao quý, vua băng rào ! Sáng nay nó dự cuộc đua cuối cùng, và đã bỏ xa cả một đội kỵ binh.

Cuộc phiêu lưu của tôi thật đáng tha thứ, và cô nên hiểu rằng đã ba hôm nay tôi tìm khắp Luân đôn một vật không tìm được.

- Vật gì vậy, milord ?

- Đây là một bí mật. Tôi tìm mà không gặp đâu cả, khủng khiếp thật ! Vì tôi cần vật đó. Sáng nay tôi nảy ra ý kiến đến "mượn" của quốc vương Guillaume. Tôi thắng yên cho Ruby và phi đến lâu đài Windsor. Sự tình cờ như giúp đỡ tôi. Nhà vua đi vắng. Các cửa đều mở, tôi vào một phòng rộng đầy những vật giống như thứ tôi tìm. Có cả trăm cả nghìn cái như thế. Tha hồ chọn lựa, nhưng trớ trêu thay, không có vật nào như ý cả.



- Milord, anh muốn nói gì ?

- Bí mật của tôi mà. Biết tìm vô ích, tôi lại lên ngựa và con Ruby lại chạy, chạy như gió. Sau một giờ đã trông thấy mấy cái Kiosque kiểu đông phương và các đền chùa ở Kew. Nhưng một trở ngại : cờ hiệu hoàng gia phấp phới trên lâu đài, nhà vua đang ở Kew.

Brian càng kể, mặt càng vui. Susannah cũng cười theo.

- Nếu nhà vua ở lâu đài thì các cửa ra vào đều đóng kín. Lính canh đứng khắp các nẻo rào và vệ binh tuần hành các sân bãi. Thế mà tôi phải đến tận chân lâu đài ấy, bên kia các hào sâu, trong bãi cỏ đẹp là nơi có ngôi nhà kính lớn kiểu Nhật. Nhất định phải thế.

- Nhưng tại sao, milord ?

- Cô sẽ hiểu. Qua rào chỉ là trò đùa của Ruby và tôi dễ dàng đến chân mô đất cao. Chỉ còn phải vượt hào, qua tường.

Ruby xuống hào, tôi đứng lên trên yên. Phốc một cái, tôi lên bãi cỏ cách người lính canh chừng ba chục bước.

- Thực là đùa với cái chết.

Nét mặt Brian thoáng tối sầm lại :

- Thừa bà đấy là món tiền đặt cược duy nhất có thể có lãi cho một đám. Người lính canh đứng tì vào súng ngủ. Vượt hào rồi, tôi mạnh dạn bước đến nhà kính Nhật bản, làm ra vẻ người trong lâu đài. Đến một khúc quanh tôi chạm mặt với hai phụ nữ : công chúa quá phụ Kent và con gái bà là Alexandrine Victoria. Tôi kính cẩn cúi chào như thể đấy là bốn phận rồi tôi mặc kệ. Trong khi tôi bước xa dần, cô công chúa trẻ chạy bộ đến trạm gác, bà mẹ theo sau. Đây là triệu chứng bất thường.

- Rồi anh chạy trốn chẳng, milord ?



Tôi tiếp tục đến nhà kính. Vào trong, tôi chọn lựa rất kỹ và rất lâu. Khi tôi đi ra thì các ngã chật ních những vệ binh. Nhiều tên cản lối tôi. Tôi ném từng người ngã nằm trên lớp cát ở các lối đi, nhưng làm sao tránh khỏi ồn ào. Mọi người ra đứng xem đầy ở các cửa sổ lâu đài. Khắp nơi đều có tiếng lệnh bảo bắt lấy tôi dù sống hay chết. Trước khi về đến mô đất, tôi bị hai phát súng...

- Có thể thể được sao ? Anh có bị thương không, milord ?

- Thưa bà không. Sự kiện này còn thiếu trong phần bi thảm của cuộc phiêu lưu. Chỉ có mũ tôi nhận được một viên đạn.

Susannah vụt đứng lên, cầm lấy cái mũ lung ở giữa.

- Phần câu chuyện còn lại chỉ là một cuộc đua nhảy rào. Tôi ra khỏi mô đất, nhảy lên lưng Ruby, nó vượt hào và phi nước đại. Hai ba loạt đạn tiễn đưa tôi, nhưng Ruby cứ chạy... Phía sau có tiếng hô : "Bắn đi, bắn vào tên thích khách hoàng đế". Người ta tưởng tôi định ám sát nhà vua già. Nhiều tiếng súng bắn sau lớp rào sắt, con Ruby rùng mình mà không dừng. Nhưng cách đấy bốn dặm, giữa công viên Regent, nơi tôi không còn bị săn đuổi nữa, con vật đáng thương đã gục ngã trên lớp cát trải đường. Tôi đỡ nó lên nhưng con vật đã chết. Tôi đem về được vật đã tìm - anh nói thêm và lấy ra chiếc hộp chạm trổ tinh vi - Tôi rất hài lòng.

Susannah không nói, chỉ nghiêng đầu nhìn vật báu mà Lancaster vừa đổi được bằng những rủi ro quá lớn. Anh mím cười mở hộp : bên trong là một hoa cẩm chương trắng có gân màu xanh dương.

Susannah đặt tay lên trái tim, mắt ngấn lệ.

- Ôi, milord ! Milord lấy cho tôi !



- Chứ còn cho ai nữa, thưa cô ? - Lancaster đáp, mắt long lanh âu yếm.

Cô nhận bông hoa và đưa trán cho Lancaster đặt một chiếc hôn.

- Chính tôi đã lấy mất của cô bông hoa kia khiến cho cô thương khóc... mọi sắc thái đều đủ cả đấy - và anh chỉ trái tim mình - tôi đã hái nó trước họng súng.

Susannah kề môi hôn bông hoa.

- Tôi sẽ không bao giờ rời nó, milord ạ.

Chiếc hoa kia, mà Susannah khóc thương, là một bông hoa cẩm chướng trắng, gân xanh, giống hệt bông hoa hái từ nhà kính hoàng gia. Hoa ấy đã héo khô và Susannah đeo trong một chiếc nhẫn đeo ngón tay bằng vàng. Một hôm cô đưa cho Brian xem. Không rõ do vụng về hay vì ghen tức, anh đã vò nát nó ra.

Susannah rút trong áo ra chiếc nhẫn định bỏ bông hoa vào. Brian giữ tay cô lại, buồn rầu hỏi :

- Sao ! Thế vào bông hoa kia ư ?

- Tôi yêu hoa này y như bông hoa kia !

- Như hoa kia ! Và có lẽ một ngày nào cô lại đưa cho... một chàng trai nào xem... và kẻ ấy sẽ lấy mất bông hoa khô như tôi đã làm... Cô từng nói hoa kia là một vật kỷ niệm cơ mà ?

Susannah đỏ mặt, cúi đầu.

Lancaster khẽ nói :

- Kỷ niệm của một người đàn ông nào !

- Một đàn ông nào, vâng.

Brian buông bàn tay cô gái, Susannah đóng hộp lại.



- Một ông đẹp trai, cao quí và kiêu hãnh, một người mà tôi yêu nồng nhiệt với tất cả tâm hồn, người duy nhất mà tôi đã yêu.

Brian nghiêng răng :

- Và thưa bà, người ấy là...

- Là anh, milord ạ.

## 10. TÊN LÍNH CANH NGỦ GỤC

Đằng sau lớp kính ám khói, nữ quận công Gêvres ngồi lắng nghe và chăm chú nhìn. Mụ không bỏ sót một lời của Lancaster kể câu chuyện lãng mạn của mình. Mụ tự nghĩ :

- Anh chàng lập dị ấy đi làm trò hát rong. Nếu có thằng cha Tyrrel ở đây, ta có thể nói chuyện chơi. Nhưng hình như đang có chuyện gì rất trọng đại.

Mặc dù đã thỏa mãn được tính tò mò và đã thu ngắn thời gian canh gác bằng những câu độc thoại, nữ quận công Gêvres vẫn ngáp đến tẹo quai hàm. Thực tình, không phải lỗi của mụ. Trước hết mụ nhắm mắt, vì mụ nghĩ rằng nghe chỉ cần có tai là đủ. Khi đã nhắm mắt mụ còn theo dõi thêm vài phút câu chuyện của đôi tình nhân; sau đó tiếng nói cứ quay cuồng quanh tai mụ. Rồi mụ mơ mình đang rình nghe.

- Tôi à, milady ? Có thể thế được sao - Brian nói giọng nghi ngờ - cô vừa đến nước Anh còn tôi thì chưa hề đến nước Pháp.

Susannah tái nhợt, miệng cô muốn trả lời, nhưng không nói được lời nào. Tay cô lật qua lật lại chiếc mũ dây vàng hình dáng



cổ kính, nắp trên có nhiều vết cào vungvề và cẩu thả. Dưới vết cào, còn lại vài nét của một hình vẽ cũ mà Brian tưởng có thể nhận ra một huy hiệu kiểu Anh gồm hai con ó đội vương miện.

Sự rối bời của Susannah khiến Brian nghi ngờ. Anh lại biến thành con người trước kia, một người Anh trầm lặng.

- Thưa cô, xin tha lỗi cho những câu hỏi thiếu kín đáo vừa rồi.

- Milord, xin đừng chế giễu nữa. Tôi không xứng đáng với lời chế giễu của anh và tôi cũng không thể chịu đựng nổi nó. Một mối nguy treo lơ lửng trên đầu chúng ta.

- Tôi không hiểu gì cả.

- Tôi không phải là công chúa. Bây giờ anh phải nghe tôi. Nếu tôi là công chúa, giàu sang và có quyền lực như anh và nhiều người tưởng thì tôi đã quỳ dưới chân anh lâu rồi.

Brian nhìn cô, không hiểu.

- Nghe đây. Nghe và đừng buộc tôi tôi vì những bất hạnh sắp giáng xuống đầu chúng ta. Tôi không là công chúa. Tôi là một công cụ mù quáng trong tay những kẻ có thể lực. Tôi là Susannah con gái của Ismail Spencer, người Do Thái bị treo cổ mùa thu năm ngoái ở Newgate.

Brian lùi lại :

- Ismail Spener ! Ismail cho vay cắt cổ.

- Ismail làm giấy tờ giả, Ismail ăn trộm.

Tiếng nói của Susannah ngừng bật. Cô đưa mắt kính hãi nhìn quanh như chờ đợi một tai biến bất ngờ. Cô kiệt lực ngã người trên phôi. Brian như hóa thành đá.

Cô gái lại nói :



- Milord ! Milord ! Tôi có thể mở rộng tâm hồn mà không sợ đem lại nỗi bất hạnh hay là cái chết cho anh. Họ đã bảo tôi : nếu mày nói, mỗi lời mày sẽ lại rơi trên đầu Lancaster... và tôi không dám mở miệng... Tôi biết rằng tôi không xứng đáng với anh...

- Cô không xứng đáng với tôi ? Giờ này tôi phải quỳ gối xin lỗi cô hay vĩnh biệt cô.

- Milord ! Tôi nghèo và cha tôi là người bị treo cổ.

Rồi cô ngược mắt nhìn kẻ phán xét mình. Brian đau đớn nói lớn :

- Susannah ! Tôi vẫn yêu cô... tôi càng yêu cô hơn nữa. Đừng nói về sự cùng khổ : tôi cũng nghèo vậy. Đừng nói về cha cô : có quan trọng gì. Tôi muốn biết cô, vậy cô là ai ? Tại sao chức tước giả này ? Làm sao có được các thứ trang sức đẹp thế kia ? Quyền gì cô ở được căn phòng sang trọng này ? Tại sao cô không cần sự giúp đỡ của tôi ?

Bộ mặt cao quý của Susannah nói lên những điều mà lời lẽ vụng về của cô không nói được.

- Thừa cô, người ta không yêu hai lần như thế và không bao giờ tôi đem cuộc đời tôi hiến dâng cho một người đàn bà nào khác hơn cô. Tôi đã ngờ, tôi đã hỏi xem có kẻ nào khác đã ruồng rẫy cô...

- Chúa ơi ! Chúa ơi !

- Khi cô chỉ cần một tiếng...

- Nhưng tiếng đó, tôi không biết, Brian ạ. Nếu tôi đã nhận một lời cam kết tối tăm mà tôi không biết tầm vóc nó đến đâu là vì tôi muốn sống, sống vì anh, Brian !

Brian không hiểu, nhưng tiếng nói ấy, những giọt nước



mắt ấy đi sâu vào tâm hồn anh. Anh đã tin phần nào.

Bồng Susannah nói :

- Nghe này anh, tôi không phải là không xứng đáng với anh.

- Thật ! Cô nói thật chứ ?

- Giữa chúng ta, chỉ có sự xấu hổ của cha tôi. Còn tôi, tôi vẫn vô tội như lúc mới sinh ra, vả lại tôi cũng không sợ chết ! Anh có tin tôi không ?

- Có, tôi tin. Thôi hãy quên rằng tôi đã nghi kỵ cô ! Đáng lẽ tôi phải quỳ dưới chân cô khi cô nói : tôi không phải là công chúa. Đáng lẽ tôi phải quỳ xuống cảm ơn cô đã tỏ ra tin cậy tôi cùng với tình yêu của cô...

Lancaster nắm lấy bàn tay cô, say sưa ép chặt lên môi mình.

Trong gian phòng nhỏ, tối đen, mẹ già nhỏ bé người Pháp ngủ say dưới lớp bông ấm áp. Mẹ vẫn mơ màng mình đang canh chừng và thấy Brian kể cho Susannah câu chuyện Robinson Crusoe bị cơn bão vùi trên một hoang đảo.

## 11. CHIẾC HÔN TRONG MỘNG

Susannah kể :

Nhà cha tôi ở Goodman's Fields có một khu vườn nhỏ trồng mười hai cây to đẹp như những cây trong các công viên của nhà vua.

Hồi ấy tôi còn nhỏ, chơi một mình, lúc nào cũng thui thủi



một mình. Tôi không đi đâu bao giờ. Trong nhà chỉ có cha tôi, một người ở gái tên là Tempérance, là "Tiết độ" mà cứ say khướt suốt ngày, và một người câm tên là Roboam.

Tempérance không được phép nói chuyện với tôi. Một hôm cha tôi hăm dọa chị vì trong lúc say chị đã nói với tôi vài lời mà trí thông minh non nớt của tôi không hiểu được ý nghĩa.

Tuy thế những lời ấy cứ ở lại mãi trong ký ức tôi cùng với những sự kiện nhỏ trong tuổi bé thơ của tôi. Câu chuyện là một nhà quý tộc độc ác, một bá tước, vất bỏ con gái mình và một người đàn bà tội nghiệp ở bên kia sông Clyde khóc thương con gái.

Tempérance không dám tái phạm nữa. Cha tôi đã làm cho chị sợ. Còn Roboam làm thẳng hầu bàn. Tật câm của hắn không phải bẩm sinh vì trên mặt hắn vẫn còn dấu vết của một sự tàn phá dã man. Nói chung hắn chỉ là một tên nô lệ, và bị cha tôi đánh đập.

Anh đã quen biết cha tôi, milord nhỉ ? Sau này tôi thường thấy anh đến nhà tôi ở Goodman's Fields. Lúc bấy giờ Spencer Ismail còn trẻ. Tôi nhớ lại ông ấy mà khiếp sợ. Ông ấy không yêu tôi. Tôi thì tôi yêu ông ấy. Tôi cũng yêu cả Tempérance và xót thương cho thẳng câm Roboam.

Đôi khi, cách hai ba ngày cha tôi mới gặp tôi. Tôi sống một mình với Tempérance và Roboam khắc những khúc gỗ cứng mà về sau tôi mới biết dùng để làm gì. Tempérance thì uống rượu cho đến khi ngã ra bất tỉnh trên sàn. Tôi chạy chơi dưới mấy gốc cây với con hươu Corah của tôi. Corah rất hiền, rất đẹp và rất yêu tôi ! Con vật ấy từ đâu đến mà chịu chung kiếp giam cầm với tôi nhỉ ? Suốt đêm hôm ấy, tôi không ngủ được, mãi suy nghĩ những điều tôi không thể hiểu...



Susannah ngừng lời, về đêm chiều. Brian lên tiếng hỏi :

- Thế cô không hề biết đến mẹ ư, Susannah ?

- Không ạ. Cha tôi có nói đến bà, nhưng cốt để khuyến khích tôi ghét bà.

Brian ngạc nhiên :

- Lúc bấy giờ cô mấy tuổi ?

- Tôi không biết. Cách đây khoảng mười lăm năm và nay tôi đã mười tám.

Brian im lặng, Susannah đắm chiều một lúc rồi mặt cô bỗng tươi lên sung sướng :

- Để tôi kể cho anh nghe một câu chuyện huyền bí, nó cắt đứt cái đơn điệu của kiếp giam cầm. Một tối tôi ngủ quên, tựa đầu vào vai con hươu Corah. Thường thì Corah nằm yên cho tôi ngủ nhưng hôm ấy nó cựa mình làm tôi thức giấc, nhân đó tôi trông thấy một người đàn bà nhẹ nhàng đi vào phòng, Tempérance theo sau. Bà ấy đẹp lắm, về nhân từ thấy rõ trên nét mặt dịu dàng của bà. Tôi hé mắt nhìn, vờ ngủ. Tempérance và người đàn bà đẹp ấy dừng lại giữa phòng. Tôi đã trông thấy bà ta, Corah rùng mình : không phải là giấc mơ !

Lancester cảm động :

- Cô đã yêu mẹ cô biết bao !

- Tôi nhất định người đàn bà đẹp ấy không phải là giấc mơ. Đây là một kỷ niệm đẹp mà tôi còn giữ lại của tuổi thơ. Bà ta nhìn tôi bằng cặp mắt hân hoan. Bà nói, buồn bã lẫn vui mừng "Nó đẹp quá nhi !" - Hôm ấy Tempérance không uống rượu : "Thưa bà đây là hình ảnh của bà." Bà ấy bước ra nhưng bỗng bà đẩy lui Tempérance và chạy lại ôm tôi vào lòng. Thật khó nói



lúc ấy tôi cảm thấy gì. Tâm hồn tôi tan biến. Than ôi, đấy không phải là giấc mơ. Ngày nay tôi khóc khi nghĩ đến chiếc hôn ấy, chiếc hôn duy nhất và dịu dàng trên trán tôi. Ôi anh nói đúng, tôi yêu mẹ tôi quá chừng.

Susannah chấp tay ngược mắt lên trời, đau khổ.

## 12. CORAH

Năm tháng trôi qua, tôi lớn lên. Cha tôi bảo rằng tôi đã ra. Tuy nhiên, không có gì thay đổi trong đời tôi. Tôi vẫn bị giam cầm trong ngôi nhà Goodman's Fields để chỉ bầu bạn với tên cậm Roboam, chị Tempérance và con hươu cái. Anh biết không, Corah rất đẹp và tốt bụng ! Nó hiểu từng tiếng nói của tôi. Bỗng một sáng tôi ra vườn thấy Corah nằm trên cỏ. Tôi quỳ xuống. Nó đưa cặp mắt hấp hối nhìn tôi và cố đứng lên để vuốt ve tôi như mọi ngày. Nhưng nó lại ngã xuống và không đứng lên được nữa. Thế là hết.

Brian đưa chiếc mùi xoa của cô gái lên lau giọt nước mắt từ từ lăn trên gò má mình.

- Suốt ngày tôi ở bên con Corah đã chết. Tôi hôm ấy Tempérance đưa một người vào trong vườn và bảo tôi : "Susannah, ông ấy xin Bà đến đem con hươu đi. Cô lên phòng nhé."

Sáng hôm sau, người ta đưa tôi lên một chiếc xe che kín chở tôi chạy đi suốt ngày. Hôm sau nữa tôi thức dậy trong một gian phòng lớn tràn ngập ánh nắng. Tôi chạy lại cửa sổ. Trước mắt tôi là chân trời mở rộng. Tôi được ở ngôi nhà nông thôn ấy



suốt mùa nắng. Tám tháng tự do này đã có tác dụng phi thường đến tôi. Cơ thể tôi nở nang, tim tôi thêm sức mạnh, trí thông minh tôi nhìn dạn dĩ vào thế giới mà tôi không được phép biết đến. Tôi học cỡi ngựa, học bơi trong hồ và thường cầm khẩu súng săn mà Ismail để chung vào hành lý tôi.

Vào mùa thu, Ismail gửi thư gọi tôi về. Chúng tôi lại lên chiếc xe bọc kín, chạy vào Luân đôn lúc ban đêm. Trông thấy tôi cha tôi tỏ vẻ ngạc nhiên bảo :

- Con nay đã lớn và đẹp, Susannah ạ. Cần phải đối xử với con như người lớn. Con có thích áo dài không ?

Tôi đỏ mặt hài lòng.

- Con sẽ có áo đẹp, đồ trang sức và đăng ten. Và con sẽ gặp những bộ mặt mới. Con sẽ vui chơi như một bà hoàng.

Tối hôm ấy Tempérance lo chải tóc và trang điểm cho tôi. Như mọi lần, chị nửa say nửa tỉnh, vừa nói vừa cười :

- Cô Susannah, tôi có nhiệm vụ phải hôn lên cả hai má và đeo vào cổ cô món đồ tầm thường này.

Tôi chưa kịp trả lời, chị đã dán vào mỗi má tôi một chiếc hôn thật mạnh và tròng vào cổ tôi một sợi dây tơ với chiếc mề đay có bông hoa của chúng ta.

- Cái gì vậy và ai giao cho chị nhiệm vụ này ?

- Một nàng tiên, một nàng tiên tối nào cũng rình rập ở Goodman's Fields và cho tôi tiền mua rượu...

### 13. CHIẾC MỀ ĐAY

Susannah kể tiếp :



Tôi không làm sao khai thác Tempérance được thêm gì nữa. Chị ấy đeo chiếc mẽ day ở cổ tôi. Vào chỗ mà bây giờ là vết cào lộn xộn, ngày xưa có một dấu hiệu, hình như là huy hiệu gì đó. Dưới huy hiệu có một chữ khắc tay, nét run rẩy. Lúc ấy tôi không biết đọc, nhưng mỗi chữ cái đã in sâu vào óc tôi và về sau khi tôi có thể đánh vần được mới biết chữ ấy là Mary, tên tôi.

- Mary, Brian nhắc lại.

Một ý kiến vừa hình thành mơ hồ trong trí anh. Anh hỏi:

- Và chính cha cô đã hủy cái hình khắc này chẳng ?

- Tôi sắp nói với anh đây... Lúc tôi còn mãi ngắm chiếc mẽ day thân yêu thì Ismail ghé thăm tôi buổi tối. Tôi cố giấu, nhưng thấy cử chỉ này, ông nắm cánh tay tôi lại.

- Kìa Suky, đưa xem nào. Có lẽ không phải là một bức thư tình nhi ?

- Đừng lấy của tôi ! Con van bố, đừng lấy của con..

- Kìa. Tao sẽ trả lại cho, nhưng phải đưa cho tao xem ngay.

Milord, anh còn nhớ Ismail chứ, một người khủng khiếp. Tiếng nói của ông ta, trầm trầm, mĩa mai, hăm dọa ! Tôi có nghe một giọng nói giống như thế, giọng của một người...

Susannah hạ giọng và ghé sát Brian :

- Giọng của người bây giờ là chủ tôi. Với tôi người này xưng tên là Tyrrel nhưng lady Ophélia gọi là sir Edmund Mackensia.

- Tôi biết hẳn, cô ạ. Cô sắp nói gì với tôi về sir Edmund Mackensie ?



- Tôi sắp nói rằng tiếng nói ấy đã gây nơi tôi một tác dụng phi thường.

Cô ngừng lại, run rẩy và vài giây sau mới nói được.

Trong khi đó, Brian nghĩ đến sir Edmund, người mà anh đã ái ngại cho nỗi bất hạnh, và theo Susannah, người ấy đang đứng đầu một tổ chức bí mật và phạm pháp.

- Cha tôi ra lệnh phải đưa ông xem vật tôi giấu trong ngực. Tôi phải vâng theo. Ông ngồi bên tôi, tay lật qua lật lại chiếc mề day như muốn mở ra. Trong vài phút ấy, ông nói những chuyện đầu đầu, bỗng ngón tay ông tình cờ ấn lên một cái lò xo bí mật, chiếc mề đấy mở ra. Ông nói : "Ấy Suky, bất ngờ nhi ?".

Ông đến bên lò sưởi ném vào một vật lấy từ trong chiếc mề day. Vật ấy nổ lộp bộp và bốc khói. Cha tôi còn lấy được trong mề day một miếng giấy rất mỏng kèm theo dùm tóc. Giấy nhỏ nhưng chứa nhiều thứ vì cha tôi đọc rất lâu. Ông vừa đọc vừa nói lời cay độc và nhún vai chế giễu.

Bỗng ông rút trong túi ra một dụng cụ trông như mũi dao chạm gỗ của Roboam, và bắt đầu cào xóa cái huy hiệu.

- Ôi, thưa ông, ông xóa tên người yêu tôi. Vậy tôi học đọc có ích gì ?

- Cô cần biết tên ấy làm sao ? Con gái này, ít lâu nữa con sẽ đếm được hàng tá người yêu, con sẽ sung sướng. Ta sẽ cho con đồ trang sức đẹp vượt hẳn những bà sáng chói nhất, con sẽ là ngôi sao, là con sư tử... Nhưng đây món trang sức của con, ta trả lại đấy.

Ông trả lại cái mề day trống rỗng như ta thấy đấy, rồi nói tiếp giọng nghiêm trang :



- Bốn phận người phụ nữ là yêu, yêu và buông thả không dè dặt không chống cự với những người mà cha họ hay chủ họ đã chọn lựa với những kẻ giàu có, hào phóng và thế lực... Sau này con sẽ hiểu.

Brian như hóa đá.

- Thưa cô, người ấy, con quái vật ấy không phải là cha cô đâu !

## 14. PHÒNG KHÁCH CỦA ISMAIL

Susannah đưa chiếc mẽ day lên môi hôn thật lâu.

- Tôi muốn tin lời anh về nguồn gốc bí ẩn của chiếc mẽ day này. Từ nay tôi càng quý mến nó hơn vì nó sẽ nói lên tất cả những gì tôi yêu : về mẹ tôi và về anh. Cảm ơn anh.

Cô ngược mắt nhìn Brian, âu yếm và biết ơn, rồi tiếp :

- Tôi đã đến một giai đoạn mới của cuộc đời. Lối sống của tôi đột ngột thay đổi, không có chuyển tiếp. Tôi không được gặp Tempérance nữa ! Sáng hôm sau, một phụ nữ lạ đến thức tôi dậy. Tôi hỏi thì chị chỉ cười, vì chị không biết một tiếng Anh nào. Chị bắt đầu trang điểm cho tôi. Áo quần tôi mặc không phải là áo quần ngày hôm qua mà là một chiếc áo dài mới với giải lụa bó sát lấy người tôi, lâu nay vốn tự do không bị thứ gì trói buộc. Chị ấy chải và uốn tóc cho tôi và lần đầu tiên những lọn tóc tròn, đối xứng rơi hai bên má.

Nhìn vào gương, tôi thốt lên một tiếng vui mừng. Lần đầu tiên tôi ý thức về đẹp của mình. Tôi không nhận ra tôi nữa. Tôi



đỏ mặt sung sướng, hãnh diện và mắc cỡ. Tôi vừa muốn chường mặt ra với mọi người vừa muốn che mặt lại.

Sáng hôm ấy tôi được dắt lên một phòng ở lầu một mà tôi chưa hề đặt chân đến. Phòng thật rộng, tuyệt đẹp, trải ni đỏ và trang trí nhiều tranh quý. Có một chiếc piano đẹp, một đàn harpe, nhiều sách rất đẹp và nhiều albums để mở trên piano, trên bàn tròn, trên khắp nơi. Những bức tranh theo đề tài thần thoại, vẽ theo một tinh thần khoái lạc buông thả; còn albums thì... thưa milord, tôi phải đỏ mặt đến tám ngày, và nay cũng không dám nói ra có gì trong đó.

Lancaster nắm tay cô, kính cẩn đưa lên môi mình :

- Cô có tha lỗi tôi không ? Trong một giờ cô kể chuyện tôi đã đau đớn bằng một tuần khổ nhục. Tôi sợ... luôn luôn sợ rằng tội lỗi tấn công, không phải tâm hồn cô, mà giác quan cô vì sự dục dõ của người đàn ông ấy. Nhưng những lời cuối cùng của cô đã cắt đi gánh nặng vĩ đại đè lên trái tim tôi... Ôi ! Chúa thật nhân từ và từ nay tôi sẽ mãi mãi phụng sự ngài.

- Tôi ở một mình trong phòng khách, ngắm đi ngắm lại mình trong gương.

- Hay lắm, Suky ! - Cha tôi bắt chợt tôi lúc tôi đang tìm cách soi mình toàn thể trong hai tấm gương ghép góc - Con ơi, cứ ngắm nghĩa đi, không bao lâu nữa, ta hy vọng sẽ có nhiều nhà quý tộc ngắm nhìn con.

Bị bắt gặp bất ngờ, tôi đỏ mặt.

- Tại sao đỏ mặt, Suky ? Cái giá trị thứ nhất, lớn nhất và duy nhất của người đàn bà là sắc đẹp. Tại sao lại cấm người ta hãnh diện vì sắc đẹp cơ chứ ?

Một người có vẻ khúm núm theo Ismail vào phòng, vẫn đứng bên cửa. Hắn mỉm cười như tán thành ý kiến của Ismail.



Hắn là một người Pháp gốc Do Thái, sẽ dạy tôi nói tiếng Pháp và vũ theo kiểu Paris. Đồng thời tôi phải học âm nhạc, tiếng Ý, tiếng Đức với các thầy gốc ở những nước này.

Sau một năm tôi thành thạo các ngôn ngữ đã học, tôi hát và dạo piano hay harpe theo, còn vũ thì tôi biểu diễn như ở rạp hát. Một tối, cha tôi đến bảo :

- Suky. Đêm nay ta đãi com mấy anh em. Con phải yêu và kính trọng họ vì họ là những người hợp ý ta, họ khôn ngoan dạn dĩ và xảo quyết, họ lừa đảo bọn người ngu dại và độc ác gọi là thượng lưu. Ta sẽ đưa con ra gặp họ. Con phải trang điểm thật đẹp để các anh em ta gọi ta là một người cha sung sướng - Lúc tôi đi về phòng, ông gọi tôi lại.

- Con muốn gặp lại Roboam không ?

Một năm nay tôi chưa gặp lại tên căm đáng thương ấy. Tôi vui mừng nghĩ rằng mình sắp gặp Roboam.

- Thế thì đi theo ta.

Ông đưa tôi đi theo một lối khác trong phòng khách mở một cánh cửa ngách không ngờ rằng có. Chúng tôi qua một hành lang rấp hẹp có ngọn đèn thấp sáng, đến chân một chiếc cầu thang dốc đứng, trên đầu cầu thang có một ngọn đèn lồng.

- Leo lên đi Suky, Roboam ở trên ấy.

Lên đến tầng hai tức tầng ba của ngôi nhà, cha tôi bí mật gõ nhẹ vào một cánh cửa thấp. Cửa mở ngay. Trước khi vào, ông nhìn tôi mỉm cười, nhưng lần này đằng sau sự chế giễu có sự khiếp sợ.

Ông nói về tự cao và cay đắng :

- Cô Suky, đây là phòng làm việc của ta. Ta nói cho con



nghe một điều bí mật : lúc nào có một người lạ vào đây thì ngày hôm sau cha cô sẽ bị treo cổ.

## 15. PHÒNG LÀM VIỆC

Gian nhà gọi là phòng làm việc của cha tôi là một phòng thí nghiệm rộng trong đó ngổn ngang nhiều vật khác nhau. Bên trái lối vào, trên một chiếc bàn lớn, nhiều bộ áo quần các loại được xếp đặt tương đối có trật tự : những bộ quần phục đủ các nước, một bộ quần áo cảnh binh, nhiều bộ triều phục và nhiều chiếc áo bành tô bằng vải mộc. Trên một bàn trang điểm cạnh đấy, nhiều lọ thuốc mỡ đủ màu sắc, nhiều lọ con, những bộ râu giả và một bộ tóc giả màu vàng hoe. Xa hơn, trong một tủ ngăn chứa vô số dụng cụ vừa nhỏ vừa lớn, mà từ đó tôi biết là dụng cụ của thợ khóa.

Ở đầu phòng, bên phải lối vào, có một loại chuồng bằng ván hơi giống loại thường thấy ở mấy quán rượu. Cái chuồng ấy là phòng của tên cầm Roboam.

- Này Roboam ! Mày không nhận ra cô Suky à ?

Người cầm ngược đôi mắt ngạc nhiên lên, trên nét mặt tàn tạ của y thoáng nở nụ cười.

- Anh Roboam ơi, tại sao anh đi mất vậy ?

Hắn nhìn cha tôi, vẻ sợ sệt đã hùng hồn nói lên sức nặng ngàn cân của phận tôi đòi. Cái nhìn ấy mang hai ý nghĩa, như mọi cái nhìn của người nô lệ. Tôi đọc được một sự phục tùng ép buộc, và dưới sự phục tùng ấy là sự căm thù. Đã một năm nay Roboam



không ra khỏi phòng này. Xung quanh hắn, trên chiếc bàn chiếm gần hết chuồng gỗ có nhiều mảnh giấy nhỏ và dài, in đủ kiểu bằng bản gỗ và viết đầy chữ. Đó đây rải rác các dụng cụ thợ khắc, các thứ mực đủ màu và nhiều cục gỗ nhỏ chạm trổ như đã nói.

Roboam làm giả cho cha tôi những chứng khoán của các nhà buôn lớn ở Luân đôn.

Hay đúng hơn Roboam cố gắng làm giả, vì cho đến nay con người đáng thương kia vẫn chưa xuất trình được bản bắt chước nào khá hoàn chỉnh theo ý Ismail. Chỉ có trời mới biết bao nhiêu lần sửa chữa khó khăn và tàn nhẫn sau mỗi lần thử không hoàn toàn !

- Kìa, Roboam. Công việc có tiến triển gì không ?

Roboam thọc tay vào thùng phía sau bàn, hốt ra một nắm giấy bạc đưa cho cha tôi. Ông ngồi xuống, soi kính lúp quan sát.

- Ai bảo thằng không lười này vô dụng ! Đây, chữ ký của Dawes Peebles and Sons, của Ludgate-Hill, bắt chước tuyệt vời. Tối nay thưởng cho mày một ca rượu vang, Roboam nhé.

Roboam thán nhiên với lời khen này. Trong tâm hồn hắn chỉ còn một tình cảm : căm hận và báo thù.

Cha tôi bỏ tờ chứng khoán vào túi và ra cửa.

- Chào Roboam, tôi sẽ trở lại thăm anh.

Chúng tôi đã xuống cầu thang. Có tiếng nói sau cánh cửa, tôi ẩn sau lưng Ismail. Các thực khách ngồi nói chuyện chờ cha tôi. Ông bảo tôi đi trang điểm.

Khi tôi vào, có tiếng thì thầm giữa các thực khách. Họ là mười hai người ngồi quanh một chiếc bàn dọn đầy những món ăn khó kiếm. Tôi ít khi thấy một cuộc hội họp qui tụ được những bộ mặt đáng kính như thế. Cha tôi là người trẻ nhất



trong bọn họ. Mấy người khác đều có râu bạc hoặc điểm sương, loại râu rất đẹp, oai nghi tỏa xuống ngực các nhà hiền triết phương Đông. Tôi cảm thấy một niềm kính cẩn sâu xa.

Cha tôi dịu dàng bảo :

- Susannah ngồi xuống đây. Cứ ăn uống với mấy anh em của ta đây, họ yêu con đấy.

Tôi bớt sợ. Các tiếng nói đều trầm dịu. Mọi người đều có cử chỉ lễ độ. Họ bàn về thương mại, tài chính, và cả phong tục tập quán ở các nước lạ mà họ đã đến. Hầu bàn là những người tôi chưa hề gặp tại nhà cha tôi, và tất cả thực khách đều ăn uống có vẻ hết sức dè dặt.

Nhưng khi thịt đã nhường chỗ cho thức ăn tráng miệng và khi đã đem các chai rượu sắp lên bàn thì bọn hầu bàn, theo dấu hiệu của cha tôi, đều rút lui và đóng cửa lại. Lúc bấy giờ, vỡ kịch chuyển biến. Vài bộ râu đáng kính rơi xuống bóc trần những bộ mặt trẻ. Đồng thời, tất cả các vẻ mặt đều biến đổi như người ta đã đột nhiên giật đi chiếc mặt nạ dán trên mỗi người. Ismail mở nút các chai, rót đầy tràn cốc :

- Này ! Các cậu thấy cô Susannah thế nào ?

- Đẹp !

- Điểm lệ - một người khác thêm.

- Và anh định làm gì cô ấy ? - lái buôn Eliczer hỏi.

- Bộ các anh không nghĩ rằng ở nước nào Susannah cũng được coi như con gái nhà quý tộc sao ? Này, các cậu, ít lâu nữa tôi cần tự phong chức quý tộc và Susannah con gái tôi sẽ là món hoá trang cho tôi.

Mọi người đưa mắt vuốt ve tôi.



- Nhưng Susannah không phải chỉ có thế. Tôi cần một nàng tiên các cậu ạ, để lôi kéo mấy con bạc về sông Leicester Square của tôi. Một tên vô đạo đã lập một *địa ngục* ở Coventry Street, cách sông tôi trăm bước. Các con bạc đến nhà nó vì ở đây có đàn bà và âm nhạc. Tại sông tôi, họ không thường trúng mánh, phải không các cậu.

Một tràng cười của toàn thể phụ họa những lời này. Cha tôi lại nói :

- Thế là Susannah có hai công dụng, còn một công dụng thứ ba mà tôi không cần giải thích dài dòng. Lạy Chúa, các cụ ở Thượng viện thỉnh thoảng thích đi giải trí, và tôi thì chẳng thành kiến gì.

Tất cả bọn nhìn tôi ghen tị. Cha tôi lấy làm hứng thú với sự ghen tị này, càng phô trương kho báu của mình.

- Thấy không các bạn. Susannah không phải là một vật sang trọng của tôi. Nhưng tôi chưa nói hết đâu. Mục đích chính của tôi còn bí mật. Nhưng, không nói ra vẫn hơn, và có lẽ dưới bí mật này có đến năm chục ngàn bảng Anh.

Các thực khách đều trở mắt. Ismail lơ đãng rút ví ra, trong đó có mấy trái phiếu do Roboam làm giả.

- Thôi ta uống đi rồi nói chuyện khác. Eliezer, người anh em, mời anh ứng cho tôi một tờ phiếu của Dawes, Peebles and Sons ?

- Tiền bạc hiếm lắm - Eliezer nói - Trái phiếu này giá bao nhiêu, ông anh Ismail ?

- Bốn trăm hăm lăm bảng và chín si-linh, Eliezer ạ. Tôi sẵn sàng chiết khấu cho anh chín si-linh.

Tên Do Thái lăm băm :



- Thực ra, hoa hồng là hai phần trăm, vị chỉ là tám bảng mười si-linh hai pence ruồi.

- Được - Ismail vui vẻ nói. - Đây tờ phiếu, đã được MacDuff bồi thự xong.

Eliezer kẹp kính lên chiếc mũi mỏng và nhọn của mình. Cha tối nháy mắt với các thực khách khác, cùng uống và cùng mím cười nhìn Eliezer. Sau hai ba phút xem xét tỉ mỉ, ông già Do Thái trả tờ phiếu lại cha tôi :

- Suy nghĩ kỹ, tôi không có tiền, người anh em Ismail ạ.

Cha tôi nhú mày :

- Lúc này anh bằng lòng cơ mà ?

- Tôi thay đổi ý kiến.

- Tại sao ?

- Vì tờ phiếu này giá.

Ismail dấm mạnh tay xuống bàn.

- Đúng đấy. Mấy anh em ta biết rằng tôi chưa lấy tiền của anh, Eliezer nhé. Đây là thứ thôi.

- May quá ! Thế thì bán thứ không được, và đưa nào làm tờ phiếu này là một con lừa. Chữ ký của Dawes thừa một nét.

- Đúng - Cha tôi nói.

Eliezer nói thêm :

- Chữ ký có một nét run, và thường khi Peebles ký nét mạnh và đẹp.

- Đúng - Ismail găm to, cơn giận dồn lên khuôn khiếp.

- Cuối cùng, trên thương phiếu này có một lỗi chính tả.



- Lỗi chính tả. A, thằng khốn nạn Roboam tôi giết nó.

Ông nốc rượu và quay lại bảo tôi :

- Đi gọi con vật Roboam lại đây, Suky !

Tôi run cầm cập nhưng không nhúc nhích. Tôi thà chết chứ không đi gọi Roboam lúc này. Thấy tôi không tuân theo, cha tôi nổi giận đưa tay lên nhưng không động tới tôi; ông bỏ tay xuống và lao ra ngoài. Một lúc sau, ông xuất hiện, tay nắm tóc Roboam lôi vào.

## 16. KIẾP NÔ LỆ

Lúc cha tôi tái xuất hiện ở ngưỡng cửa, vẻ mặt của ông trông rất khủng khiếp. Roboam như người đã chết, cất tiếng rên rỉ thương tâm.

Eliezer bị thọt nên phải chống cây gậy tre thật lớn. Cây gậy ấy đang dựng vào góc tường. Cha tôi vỗ lấy cây gậy đập như mưa lên lưng người câm đáng thương...

Tôi nhắm mắt lại, người tê dại vì khiếp sợ. Roboam quằn quại, rên la thảm thiết, tiếng cây gậy tre bất tận nện vào người hắn...

Khi tôi mở mắt, chỗ Roboam quỳ lúc nãy chỉ còn lại một khối thịt dầm máu, bất động.

Một lúc, cha tôi đá chân vào khối thịt :

- Đứng lên.



Khối thịt cựa quậy rồi Roboam đứng dậy.

- Lên trên ấy và làm cho tốt hơn nếu không thì khốn đấy !

Roboam cúi đầu tiến ra cửa. Hắn chỉ quay lại khi ra đến ngưỡng cửa, ánh mắt hắn rực cháy.

Khi Roboam đi khuất, lão già Eliezer lắc đầu :

- Một ngày nào đây con vật man rợ kia sẽ bóp họng anh thôi, Ismail ạ.

Vài ngày sau, chúng tôi đi xa, đến tận Pháp, Ý và phương Đông. Chúng tôi ở lại đấy bốn năm, tôi biết rõ mỗi nơi như sanh trưởng tại đấy, nhất là nước Pháp xinh đẹp mà tôi muốn cùng sống với anh, milord ạ.

Bốn năm ấy tôi đã làm gì ?

Chỉ có mỗi một việc, giúp cha tôi lừa đảo. Nói ra đây tôi hổ thẹn vô cùng.

Mục đích nhất định của cha tôi trong cuộc du hành dài dằng dặc này là tiêu thụ những thương phiếu giả của Roboam. Ông ta thành công phần nào và chắc anh đã từng nghe con báo tố do chuyện trộm cướp xảy ra tại Luân đôn, gây thiệt hại cho các nhà buôn lớn tại đây. Khi chúng tôi rời Damas trở về Luân đôn, cha tôi làm chủ hơn một trăm nghìn bảng Anh.

Thời điểm này tôi đã là một phụ nữ. Nhiều ý nghĩ nghiêm túc nảy ra trong trí tôi, một nhu cầu mơ hồ là yêu và được yêu làm mệt mỏi mộng tưởng tôi. Ismail cảm thấy tôi đã chín đúng độ để hắn thực hiện phần đáng ghét nhất của ý đồ : hắn muốn đầu cơ cả thân xác lẫn trái tim tôi.



## 17. NÀNG TIỀN

- Cha tôi không có thời giờ.

Khi về đến Luân đôn, việc trước nhất của ông là thiết trí lại nhà giải trí Leicester Square. Anh biết địa ngục này đã thịnh hành gần suốt cả năm rồi đấy. Người ta gọi nó là Golden Club - Câu lạc bộ vàng - và khách hàng toàn là giới quý tộc cao nhất của ba vương quốc.

Nhưng không vì thế mà cha tôi bỏ ngôi nhà ở Goodman's Fields. Ở đấy, ông cho vay cắt cổ; còn văn phòng chiết khấu đặt ở tầng trệt ngôi nhà thì suốt ngày vẫn đông khách.

Hôm ấy không lâu sau khi chúng tôi về Luân đôn, tôi dạo ngoài vườn, tâm hồn buông thả theo những mộng mơ của các cô gái. Tôi nghe có tiếng động trong tiền phòng. Chính anh, milord, anh vừa vào nhà. Một sự tình cờ kỳ lạ, có lẽ là do tiền điện, khiến tôi tò mò mở cửa vườn ra nhìn. Tôi trông thấy anh!

Khi anh vào căn phòng cha tôi, tôi đi men theo vách tường đứng nép vào cửa sổ để nhìn. Tim tôi đập mạnh, không hiểu vì sao. Mắt tôi nóng bỏng như sắp khóc, nhưng tôi thấy một niềm vui mới trong lòng. Khi anh ra khỏi ngưỡng cửa nhà cha tôi và khi không còn trông thấy anh nữa, tôi cảm thấy băng khuâng.

- Suky, con có trông thấy người ấy không?

- Ồ, có ạ.

- Ta chắc hẳn làm con sợ. Một người điên còn đủ tiền sống được hai năm mà lại tìm cách rút ngắn hai năm ấy còn sáu tháng.

- Ông ấy tên gì, thưa cha?



- Brian de Lancaster.

Lần thứ hai tôi gặp anh tại Park. Ở xa tôi đã nhận ra anh trong số những nhà quý tộc chen chúc nhau đi. Tim tôi nhảy lại phía anh. Anh cưỡi con ngựa đẹp mà dáng dấp oai vệ khiến cho các đối thủ phải ngợi khen...

- Ruby đấy !

- Con ngựa anh nhảy nhót duyên dáng, vó nhịp nhàng đập lên cát. Anh đeo ở cúc áo một bông hoa cẩm chướng, chiếc hoa mà tôi giữ rất lâu để nhớ anh. Bỗng đám đông la lên. Một chiếc xe tứ mã phi nhanh vừa cán một bà già. Bà cụ máu me đầy mình nằm lăn trên mặt đất.

Cha tôi nói :

- Này Suky, nhìn kìa ! Ông White Manor vừa cán một bà già mà không thèm quay lại nhìn.

- Thưa, để tôi đỡ bà ta dậy.

Nhưng Ismail giữ tôi lại :

- Làm thế là ngu ngốc ! Nếu bà già chết thì đỡ dậy làm gì ? Nhưng nếu bà ấy còn sống thì đã có khối thằng ngu đến giúp đỡ.

Người *ngu* ấy là anh, milord ! Anh nhảy xuống ngựa, ẵm bà già lên và vấy khăn mùi soa gọi :

- Một lọ dầu, một lọ dầu, xin các bà !

Mười chiếc xe dừng lại và nhiều phụ nữ đẹp mím cười chào anh. Hai chục lọ dầu rơi dưới chân anh. Trong khi anh cúi xuống nhặt một lọ thì chiếc hoa trên cúc áo rơi xuống. Tôi chạy lại nhặt lấy giấu vào trong áo.

Anh còn nhớ bữa tiệc đêm mà Ismail hy vọng sử dụng tôi chứ. Hôm ấy ông ta bảo còn thiếu một nàng tiên để thu hút các



tay chơi về "địa ngục" của ông. Điều này không đúng, vì các phòng khách lộng lẫy ở Golden Club luôn luôn đầy những phụ nữ đẹp ăn diện như bà hoàng. Tuy nhiên các cô ấy không đủ, vì Ismail muốn dựa vào tôi và để tôi đóng vai nàng tiên.

Ông ta đã nghĩ ra một cái gì bất ngờ và giật gân, so với cách trang trí huy hoàng của Câu lạc bộ. Trong phòng khách chính ông cho căng một tấm màn sang trọng, sau màn để cây piano và cây harpe. Trước màn có hàng lan can chắc chắn để không ai xâm nhập vào được.

Khi tôi vào lần đầu tiên, tiếng nói chuyện gần đấy làm tôi sợ. Cha tôi bảo tôi ngồi vào piano.

- Đừng sợ, Suky. Hát cho thật hay, không ai trông thấy đâu.

Ông nói đúng. Tấm màn hoàn toàn đón những con mắt tò mò. Tôi lướt ngón tay trên phím đàn, bên kia có tiếng khách nói :

- Một sáng kiến "dở" của Spencer kia. Đẹp cái piano lại, nó làm điếc tai chúng tôi.

- Cứ tiếp tục, Suky - cha tôi nói.

Tôi dạo đàn vài giây rồi đánh một bản Opéra Pháp, có lẽ của cô Falcon. Tôi bị âm nhạc lôi cuốn, bị đam mê, tôi để hết tâm hồn vào câu hát.

- Hay quá, Suky. - Cha tôi nói.

Cùng lúc ấy những loạt vỗ tay say đắm vang dội trong phòng. Cha tôi xoa tay, im lặng mỉm cười. Cuối cùng ông nói :

- Thưa các ngài, không phải Malibran, cũng không phải Pasta hay Catalani mà chính là nàng tiên.

Có tiếng thò đầu ngoài màn. Cha tôi chờ đợi.

- Một trăm bảng nếu cho một mình tôi vào, Ismail.



Cha tôi lẩm bẩm :

- Áp-phê đây mà.

- Một nghìn bảng !

- Thừa các ngài, không có giá nào cả. Nàng tiên đi rồi.

- Có trở lại không ?

- Ngày mai nàng tiên sẽ hát.

Ngày hôm sau các phòng của Gloden Club như quá chật vì không đủ chứa đám người đã kéo đến từ khắp tối.

Tôi hát. Người ta đập lan can vào xem tôi. Nhưng tôi đã đi rồi. Điều bí ẩn này kêu gọi tính tò mò của các nhà quý tộc. Khắp Luân đôn đều nói đến tôi...

Không ai dám khoe rằng đã trông thấy nàng tiên của Golden Club. Cha tôi chờ đợi và tính toán đến tác dụng của sự tò mò điên cuồng.

Một tối ông bảo tôi :

- Susannah, con sẽ rất sung sướng. Ta muốn làm con thành một bà mệnh phụ và con sẽ chọn lựa trong số các nhà quý tộc vẫn tán thưởng con mỗi ngày. Con sẽ chọn. Con gái của ta.

## 18. CÂU LẠC BỘ VÀNG

- Cui kìa Suky ! - Cha tôi nói.

Tôi để ý thấy tấm màn đã bị đục nhiều lỗ nhỏ. Ghé mắt



qua các lỗ ấy, người ta nhìn rõ những gì xảy ra phía sau.

Bên kia màn là một đám người bồn chồn, chật như nêm. Ai cũng nói, và nói về tôi. Mắt họ tò mò gắn chặt vào tấm màn, tôi lùi lại bối rối, tưởng như họ có thể trông thấy mình.

Cha tôi nói :

- Đừng sợ. Tất cả bọn quý tộc ấy, trẻ hay già, đều mê con.

- Họ biết con ư ?

- Không, Suky ạ. Như thế là mất hết nửa uy tín rồi. Con đã đẹp, sự tưởng tượng của họ càng tìm cách làm cho đẹp hơn. Nhưng nghe họ nói kia. Họ nóng ruột đấy, đừng đùa với sự nóng ruột của người ta. Ta sẽ nói tên những người đáng kính nhất trong đám vương hầu này để cho con lựa chọn.

- Tại sao lựa chọn ?

- Không còn phải lúc để không hiểu gì cả Suky ạ. Nếu đùa thì chấm dứt đi và nếu không hiểu thật thì cứ để mặc ra sao thì ra. Hiểu chưa ? Tiền nào của nấy. Thử nhìn ông già tóc bạc kia với bộ mặt đáng kính nhất ở ba vương quốc. Một con bạc lớn. Một tối lão đã thua tại đây tám chục nghìn bảng và, sáng hôm sau đem trả ngay. Con nghĩ sao ?

Tôi im lặng.

- Con không nói à. Vậy thì tên này có lẽ được con chiều cổ. Không có ai ngay thẳng hơn, mặt đỏ hơn, với bộ ria mép màu chanh sang trọng hơn. Bá tước Ch...field đấy. Hôm nọ hắn đã sẵn con chồn trên đường phố và từ đó hắn là người hợp thời trang. Người ta chạy theo mặc áo khoác dài kiểu Ch...field. Con thấy y được không ?

- Không hơn gì bất cứ kẻ nào khác.



- Không ? Thôi được. Đây kia một ông mập mà nhiều bà điên cuồng. Để ta giới thiệu nhé : hầu tước hạng nhất Ailen, hầu tước Waterford, bá tước Tyrone, nam tước Poer v.v... Con có bằng lòng không ?

- Thưa không.

- Mẹ kiếp ! Thế con có ưa tên sở Khanh có lối nhìn táo bạo là đại tá Rabican không ? Ta báo trước, bá tước này giết chết mọi đối thủ đấu gươm, lão được ở các sông bạc, lão đoạt hết vợ của bạn bè : một quý tộc nổi danh. Không xa hẳn là nhà quý tộc William Bagget, người có vài ưu điểm. Nay Susannah ! Nhìn ông lớn kia ngồi giữa hai phụ nữ, tay cầm hộp thuốc lá nạm ngọc. Lord Clankildare đây, người tình hết mình của phụ nữ trên khắp địa cầu. Lão có tay đầu bấp vô địch. Suy nghĩ đi, cô muốn làm gì ngài Clankildare tùy ý.

- Tôi không muốn làm gì cả.

- Một ngày nào đó, cô sẽ khôn ra. Ta giới thiệu thêm cho biết ngài John Tantivy, tinh hoa của các tay nịnh gái. Lão sống bằng mánh tươi và canh gà để khôi lên cân.

Lúc ấy tất cả các nhà quý tộc đều nóng ruột. Bên kia tấm màn như có cơn sốt. Người ta bắt đầu lên tiếng và tức giận.

Cha tôi cầu nhàu :

- Khi thật. Phải chấm dứt thôi. Không phải vô cớ mà tôi giải thích với cô về các cụ ấy đâu. Người mà tôi để mắt vào, người mà cô sẽ chọn, chưa đến. Lát nữa ta sẽ trấn an họ rằng nàng tiên đang nói chuyện với ngài đại sứ... Hẳn kia, kia, nhìn kia !

Tôi nhìn, và trông thấy anh...

- Tôi ! - Brian sùng sốt.

- Anh vừa bước vào, tôi chỉ thấy có anh. Tôi hỏi cha tôi :



cha không lừa con chứ ? Cha muốn gả con cho người ấy ?

- Cho người ấy, cố nhiên. Thế con quen hắn rồi à ?

- Có, có quen.

Cha tôi lẩm bẩm :

- Bọn con gái có những ý tưởng thật ngông cuồng. Thôi được, ta đi gọi ông đại sứ cho Suky nhé.

Khi ra đến cửa sổ Ismail đổi ý, quay lại :

- Này Suky. Ta đừng lẫn lộn nhé. Tôi nói là hoàng thân Dimitri Tolstoi, người có bộ mặt hơi... kỳ. Ta đồng ý với nhau chứ ?

Tôi chấp tay lại ra về phiên muộn. Ismail nhú mày :

- Thế cô nói ai vậy ?

- Tôi nói Brian de Lancaster.

- Em trai ông bá tước ! Cô đùa đấy chứ. Nếu Brian có ít nhiều... Buồn cười thật. Hắn không có một xu !

Ông ấy nói tiếp :

- Cô Suky, chuẩn bị tiếp hoàng thân Dimitri Tolstoi, đại sứ Nga.

Tôi nổi giận hỏi :

- Thế ông ấy muốn gì tôi ?

Với nụ cười trơ trẽn, cha tôi đáp :

- Những gì cô muốn với ngài Brian de Lancaster.

- Tôi không muốn gặp ông ấy !

Có mặt anh là tôi có can đảm, Brian ạ.



Ismail nắm chặt tay tôi như kìm sắt. Mắt ông dữ tợn khủng khiếp. Ông ấy kề mặt sát mặt tôi :

- Mày thuộc quyền tao. Tao là chủ mày, tao có thể giết mày, nghe chưa ? Nhưng tao muốn bán mày hơn.

Đôi mắt ông ta rực lửa :

- Dừng chống cự ! Tao nghiền mày dưới chân như tao đã chà đạp Roboam trước mặt mày. Tao sẽ đánh mày như đã đánh nó.

## 19. HAI CHỤC NGHÌN RÚP

- Ông có thể giết tôi chứ không buộc tôi nhượng bộ được.

Ông ta ngừng lại đưa mũi soa lên miệng và cố mím nụ cười lạnh thường ngày :

- Tôi cũng ngu như cô. Cả hai chúng ta đều sai. Ta hỏi một điều đơn giản : Tạo sao cô từ chối ?

- Ông muốn đưa tôi cho một người mà tôi thì muốn người khác.

- Cô muốn à ? Cô quên rằng tôi là cha cô ?

- Quan trọng gì điều đó !

- Đúng. Không quan trọng lắm. Cô quên rằng tôi là kẻ mạnh ư ?

- Không.



- Thế thì cô vâng lời tôi chứ ?

- Không !

Ông ta đi đi lại lại rồi mĩa mai nói :

- Cô là gái đức hạnh, tôi là lái buôn ngay thẳng. Tôi đã bán cô, đã nhận tiền, người mua còn chờ giao hàng. Mười phút nữa ông hoàng sẽ vào đây, mười phút khác cả hai cùng ở trong phòng khóa chặt tránh bọn quấy rầy. Chào cô.

Ông ta vội vàng bước ra. Tôi cũng đứng dậy, vừa đi vừa chạy qua phòng, qua hành lang. Một phút sau tôi ra đường.

Tôi không biết chỗ nào khác để ẩn thân ngoài ngôi nhà của Ismail. Và ngày mai mỗi nguy hiểm sẽ tái hiện, khủng khiếp. Tôi không suy nghĩ gì, nhảy vào một chiếc xe chó thuê báo đưa về Goodman's Fields.

Lúc ấy cha tôi chưa về. Tôi không về phòng tôi mà chạy thẳng lên chỗ làm việc của Roboam, người duy nhất có vẻ có cảm tình với tôi. Tôi không hy vọng gì nơi hắn vì hắn cũng bị áp chế như tôi, nhưng theo bản năng tôi đưa sự phiền muộn lại với phận tôi đòi.

Lúc ấy người cầm đang ngủ. Tôi đánh thức hắn dậy và kể hành vi bi ối của Ismail và việc tôi bỏ trốn khỏi Golden Club. Hắn có vẻ suy nghĩ.

Sau vài phút hắn hôn tay tôi, dắt tôi vào chuồng gỗ, chỉ một chỗ vừa đủ cho tôi chun vào, sau đó hắn lấy tay chém vỡ một cái đĩa để trên bàn, ý nói sẵn sàng chia sẻ cơm nước với tôi.

Thật là một ý nghĩ điên rồ. Khi về cha tôi sẽ biết ngay là tôi ở nhà, sẽ tìm tôi và Roboam sẽ bị liên lụy.

Đêm ấy cha tôi không về. Mãi đến mười một giờ sáng hôm



sau mới có tiếng cha tôi ở nhà. Tôi vào chỗ ẩn, Roboam ngồi vào bàn để che tôi. Tôi nín thở : cha tôi vào.

- Việc đến hay ! Ông hoàng đòi tao trả hai chục nghìn rúp.

Ông lôi trong túi ra một tờ giấy và nói với Roboam :

- Chuẩn bị giấy "can".

Roboam làm theo. Cha tôi đi đi lại lại.

- Thực là chuyện quý quái. Con bé khốn nạn ấy ! Thằng Brian de Lancaster ấy ! Nó cứ mà đến vay tiền tao !

Ông lại bên bàn và ném tờ giấy cầm ở tay :

- Này ! "Can" chữ ký này - Coi chừng kéo hỏng tờ giấy ! Nếu có một dấu vết là tao đập mày vỡ sọ.

Roboam cầm tờ giấy, trái khoán của hoàng thân Dimitri Tolstoi, giá bán bán thân tôi. Hắn bắt đầu "can" chữ ký. '

Cha tôi lại đi đi lại lại.

- Không phải chỉ có thế. Làm được một lần, nó sẽ làm nữa, con khốn nạn. Và lại nếu nó không nhượng bộ tao, làm sao tao chế ngự lão bá tước !

Những lời lẽ lạ lùng ấy, tôi không hiểu.

Ông ta lấy lại tờ giấy do Roboam ngấp ngừng trả lại, bỗng ông cất tiếng phẫn nộ :

- Tao đã bảo phải cẩn thận. Lần này mày lãnh đủ.

Cha tôi chạy lại kho vũ khí chọn một cây chì nặng. Tôi nhắm mắt lại như đêm Ismail đập Roboam bằng cây gậy tre của ông già Eliczer. Đánh phát đầu, chiếc ghế của Roboam văng đi. Tôi nghe hai hơi thở dốc, và vô tình mở mắt ra.



Roboam không còn ở bên tôi nữa. Phóc một cái, hắn đã vượt qua cái bàn, hai người đối diện nhau.

Thực là một cuộc vật lộn ghê gớm giữa một người tay không đã bị thương nặng và người kia đánh những đòn chí tử bằng một cây chùy.

Cây đòn vung lên xé gió. Tôi tưởng cuộc chiến chấm dứt. Nhưng không. Nhanh như lằn chớp, Roboam tránh được đòn chí tử ấy rồi lăn xả vào nắm cổ Ismail. Cha tôi bị nghẹt, không kêu được tiếng nào.

Người cầm bóng cười lên sảng sặc, nhe hàm răng trắng bén nhọn như răng một con dã thú. Hắn lôi cha tôi đến đầu phòng, lấy một sợi thừng trói chặt ông lại rồi lao ra cửa với tiếng kêu thắng lợi rất man rợ.



Roboam dắt viên phó đồn cảnh sát và hai người cảnh binh về bắt cha tôi và niêm phong phòng làm việc của ông. Tôi không bị bắt nhờ Roboam ra dấu bảo tôi là con hắn.

Thời gian sau đó, cha tôi bị đưa ra xử tại tòa Old Court và bị kết án tử hình. Bản phán quyết này không làm ông xúc động.

Hai ngày sau, một người lạ mặt đến trao cho tôi một bức thư như sau. "Đã có lần ta hứa sẽ cho cô thấy thế nào là treo cổ. Vậy thứ năm tuần này hãy đến Old Bailey trước lúc rạng đông.

Nhất định phải bảo Roboam cùng đến và phải theo dõi từng cử chỉ của ta. Ta cần nó."



## 20. VÀO NƠI VĨNH CỬU

Mười một giờ đêm thứ Tư, trước ngày hẹn trong thư Ismail, Roboam chạy vào phòng gọi tôi cùng đi.

Chúng tôi đến bên dãy tường đen ngòm của Newgate, đồng hồ thánh đường Saint S  pulcre vừa đổ mười hai tiếng.

Con đường Old Bailey rộng lớn th   lương, không c   hoạt động n  o.

Chúng tôi ngồi nghỉ trên một c  y g   d  i b   nằm giữa đường đối diện với cửa nh   giam La Dette. Vào khoảng mười hai giờ ba mươi khuya, mấy viên cảnh s  t hướng dẫn một to  n thợ đẩy xe đến g  c đường Ludgate Hill qu  o vào Old Bailey và dừng ngay trước La Dette. Họ đuổi chúng tôi đi, c  y đ   d  i l   trụ ch  nh của gi   h  nh h  nh. Nh  ng trụ, cọc, v  n, được lần lượt đổ từ c  c xe xuống và tiếp đ   tiếng b  a vang ra c  c ng  . Người ta dựng gi   treo cổ, và dựng hàng rào xung quanh để ng  n c  ch đ  m đ  ng.

Đ  m m  a đ  ng   m đ  m s  ng d  n. V  t t  i trông thấy trước ti  n l   c  i gi   treo cổ, phủ dưới một tấm m  n đen. Nh  ng người thợ xong vi  c đ   ra về. Giữa chúng t  i và gi   treo cổ khoảng c  ch c  n trống m  i cho đến bảy giờ, khi một to  n cảnh binh v   trang bằng d  i cui đến trấn giữ.

B  n phải v   b  n tr  i, xa t  n t  t m  , một đ  m người m  nh m  ng nh  p nh  , c   động, d  m ch  n, t   c  ng v   lớp sương m   gi   lạnh của buổi ban mai. Hàng nghìn khuôn m  t trông r   d  n, với một c  m gi  c chung, một sự n  ng n  y th   bi v   t  n nh  n.

Bảy giờ r  i. Giờ h  nh quy  t đến gần. Đ  m đ  ng im ph  ng ph  c. D  ng nh   đ  m người h  n t  p c  m thấy lo   u, n  i lo   u trước một cảnh đang chờ đ  i, n  i lo   u gi  ng nh  



sự trầm mặc, nhưng đây nó chỉ là cao độ của sự nóng lòng. Ngoài đường người ta im lặng, trên mái nhà người ta im lặng, vì trên mái nhà cũng như một đám người đông gần bằng đám ngoài đường.

Tám giờ kém mười lăm, một hồi ch' ông chậm rãi thể lương phát ra từ tháp chuông nhà thờ Saint Sépulcre. Hai người mặc đồ đen theo bậc cấp giàn treo cổ lên đặt trên bệ chiếc quan tài dành cho cha tôi. Hồi chuông lên tiếng gọi hồn cha tôi.

Một cảm giác rùng rợn truyền khắp đám đông.

- Đến lúc rồi !

Chuông gọi hồn vang lên chừng mười phút thì cửa la Dette mở ra. Từ cửa này đến bệ giá hành quyết, có bất một loại cầu treo thoai thoải dốc. Mọi người nhón chân lên. Mọi cái đầu chồm ra ngoài cửa sổ. Mọi con mắt tò mò nóng nẩy lao vào trong khung cửa vừa được mở ra.

Người đầu tiên xuất hiện là ông mục sư tay cầm quyển kinh Thánh. Sau ông là Ismail. Cha tôi trông tái mét, nhưng không chút dao động, nét mặt vẫn còn vẻ chế giễu đấng cay và đau khổ. Ông mạnh dạn bước lên cầu treo và dừng lại giữa bệ; tay bị còng, khuỷu tay bị cột giắt ra đằng sau, cổ đeo một thùng lọng.

- Nó kìa ! Nó kìa ! - Tiếng nộ xung quanh.

Cha tôi đưa mắt nhìn khắp đám đông rồi ngược lên các cửa sổ như tìm một kẻ nào. Mắt ông dừng lại ở góc đường Fleet Lane và đầu ông khẽ gật như chào. Ông lại quay mắt ra đường : chúng tôi ở trước mặt.

Một ánh vui mừng man rợ hiện trên khuôn mặt tái xanh khi ông trông thấy Roboam khóc và dang hai tay về phía ông. Nhưng thấy tôi ông thân ái gật đầu và dịu dàng mỉm cười.



Dao phủ hô một tiếng. Người ta đem thang đến. Hắn leo lên cột đầu dây kia của thòng lọng vào giá treo cổ. Chỉ cần hắn bật cái lò xo cho tấm ván dưới chân cha tôi sập xuống là đủ ném ông vào chốn vĩnh cửu.

- Cheer up ! (can đảm lên) - có tiếng từ một cửa sổ ở góc đường Fleet Lane.

Mọi con mắt đổ dồn về phía ấy. Cha tôi khẽ chào, rồi ngẩng đầu lên kiêu hãnh, quay về phía chúng tôi ra hiệu gọi Roboam.

Như một lần chớp, Roboam nhảy phóc qua hàng rào trước mặt, xô ngã mấy người canh binh giữa lối đi và vọt lên bên cạnh Ismail. Bộ còng đã dũa từ trước, gãy ra theo một động tác mạnh của người tử tội.

Dao phủ sững sờ nhìn Roboam. Tôi tưởng lúc ấy cha tôi chạy trốn. Nhưng ông gọi Roboam không phải vì vậy. Lúc người cầm nới lỏng cái thòng lọng, thì Ismail rút con dao găm ngắn - do bác sĩ Moore đem vào - đâm mạnh vào ngực Roboam... Ismail quay về phía cửa sổ Fleet Lane, đưa con dao đâm máu la lớn :

- Cám ơn milord !

Đám đông hét lên, khủng khiếp.

Chuông đồng hồ nhà thờ đổ tám tiếng. Dao phủ đưa chân đạp lò xo, cái nắp sập lật nghiêng và nửa người Ismail lọt xuống lỗ.



Trong phòng tối tăm, mọi người Pháp run lên. Tyrrel có



về rất xúc động, một giọt mồ hôi lạnh ngất từ trán lão mù rơi xuống bàn tay Maudlin.

- Maudlin này. Bà có biết rằng đôi khi người ta tự đầu độc bằng lỗi tai cho nên nhiều kẻ chết vì nghe quá nhiều không !

- Milord !...

- Im ! Thật ra tên Ismail Spencer ấy quay như con vù. Mỗi lần đi xem treo cổ, con quay ấy vẫn gây khủng khiếp cho tôi. Maudlin, mẹ hãy để ý con quay vào một dịp tới.



Tôi sống trơ trọi trên đời. Hai ngày trôi qua, tôi tự nhốt mình trong phòng, rồi quyết định đi tìm anh để nói tôi yêu anh. Tôi tìm suốt sáu tháng, milord ạ. Anh đã trốn mất vì những kẻ cho anh mượn tiền dọa bỏ tù anh.

- Đúng thế đấy.

- Anh ở Clifford street. Trong sáu tháng, ngày nào tôi cũng đến Clifford street, nhưng không bao giờ gặp anh. Một tối tôi bị đuổi đi vì không có tiền thuê nhà.

Lần đầu tiên tôi không biết nương tựa vào đâu. Sáng hôm sau, tôi nhịn đói, hôm thứ nhì... Giữa những cơ cực ấy, tôi còn giữ một kỷ niệm cảm động. Tối hôm thứ nhì trên lễ đường Cheapside, tôi đi lảo đảo, mắt hoa, đầu choáng váng, thì một bàn tay nắm giữ tôi lại.

Một giọng dịu dàng hỏi :

- Cô gái tội nghiệp, sao thế ?



Hai cô gái trẻ khoác tay một chàng trai lớn tuổi hơn. Chàng trai khám kỹ tôi rồi nói :

- Cô gái này sắp chết đói.

- Đói !

Cô chị choàng tay qua người tôi, cô em rom róm nước mắt :

- Ôi, Stephen. Ta phải đưa cô ấy về nhà mẹ anh.

- Ừ, đưa về ngay - Cô chị nói thêm.

Người có tên Stephen ngăn lại, rút túi tiền đặt hai đồng vàng vào tay tôi.

Hai cô gái cùng kêu lên :

- Không đủ đâu ! Đây, đây, cô !

Họ bỏ tiền vào túi tôi, cô chị nói thêm :

- Nhà chúng tôi ở Cornhill...

Tôi quên số nhà, nên về sau tôi có đi tìm nhưng không kết quả. Tôi mua bánh mì đứng tựa hàng rào nhà thờ Saint Paul ăn thì một người ẵm xin lại gần. Hắn giống Bob, bạn của Tempérance. Tôi chia bánh mì cho hắn. Rồi chính hắn đã trộm mất số tiền của ông Stephen và hai cô gái cho tôi. Vì vậy tôi có ý tự tử và lần bước đến ông Tamise.

Đi đến một con đường nhỏ có tên Water Street, tôi mệt quá, dừng chân ngồi trên bậc thềm một quán rượu. Mụ chủ quán định đuổi tôi đi, nhưng thấy tôi xinh đẹp mà mụ thì đang cần một con ờ. Những con ờ xinh đẹp vốn cần thiết cho một ngôi nhà như Crown's Arms.

Susannah kể những tháng cô trải qua tại quán này cho đến lúc mụ Burncet tát vào mặt cô.



- Tôi lại tiếp tục con đường ra sông Tamise, và đã gặp ông mù Tyrrel. Thình thoảng ông ta vẫn đến quán rượu này. Nhưng tối hôm đó bên bờ sông Tamise, dưới ánh sáng ngọn nến của một nhà bên đường lướt qua bộ mặt ấy, tôi tưởng như đã trông thấy...

Trong bóng tối, nữ quận công de Gêvres nghiêng tai lắng nghe nhưng hai tay lão mù đã bịt tai mụ lại...

... đã trông thấy bóng ma của cha tôi !

Brian ngạc nhiên :

- Là lòng thật. Trong đó có điều bí ẩn. Tôi sẽ tìm hiểu.

Susannah tiếp tục kể cho đến khi cô vào ở nhà Wimpole Street, cô nói đến màn kịch bên giường Perceval và cả mặt hiệu "Gentleman of the night". Kể xong, cô quay lại Lancaster, dịu dàng hỏi :

- Anh biết hết rồi : Vậy tôi còn xứng đáng yêu anh nữa không, nói đi.

- Thưa cô, cô muốn mang tên Lancaster không ?

- Có, tôi muốn.

- Đi theo tôi. Đừng ở lại đây thêm phút nào nữa. Nữ bá tước Derby là bạn cô. Nhà bà ta sẽ là nơi tạm trú của cô cho đến ngày tôi có quyền bảo vệ cô. Đi !

Susannah rạng rỡ đứng lên. Hai người ra cửa. Nhưng lúc Lancaster sắp đặt tay lên nắm cửa thì cửa tự mở ra. Lão mù Tyrrel đứng ở ngưỡng cửa, sau lưng có bốn người khóc mạnh, vẻ cương quyết :

- Ông Lancaster, ông vào một mình thì ra một mình !

Susannah sợ hãi, bám vào tay Brian. Ý nghĩ đánh nhau



thoáng qua trong trí anh, mắt anh như lần chớp, anh chọn kẻ thù nào nên hạ trước. Nhưng anh đổi ý, đáp :

- Được, tôi ra một mình. Hẹn gặp lại cô - và ghé tai Susannah nói nhanh - không đợi lâu đâu, nhé !

Anh xuống cầu thang, vọt ra đường. Nửa giờ sau anh trở lại với một sĩ quan cảnh sát và một tiểu đội lính.

Viên sĩ quan nhân danh nhà vua gõ cửa. Một giọng giễu cợt từ cửa sổ tầng trên đáp vọng xuống :

- Lạy Chúa ban phúc cho Hoàng đế.

Cửa sổ ấy đóng lại. Một phút sau, cửa mở. Cảnh sát tràn vào nhà không gặp một sức kháng cự nào. Người ta lục soát khắp nơi từ dưới lên trên, từ trong ra ngoài : không thấy, không tở. Số 9 Wimpole chỉ là một căn nhà hoang.



## PHẦN III

## ĐẠI GIA ĐÌNH

## 1. THỨC KHUYA

**T**ẠI lầu một của ngôi nhà lộng lẫy mang tên Irish House, nơi hầu tước Rio Santo cư ngụ, có một dãy phòng trang trí phong nhã như nhau. Ông hiện ở một trong các phòng này mà không người bạn cao quý nào của ông từng bước chân vào. Tại đây chỉ có duy nhất một tấm ảnh phụ nữ treo giữa hai cửa sổ. Đối diện với tấm ảnh có một chiếc giường. Sau màn che giường có tiếng thở rít của một người đang lên cơn sốt. Một ngọn đèn có chụp che, đang cháy trên bàn tọa lớp ánh sáng mờ lẩn lộn với những tia sáng bình minh mới bắt đầu xuyên qua các lớp màn cửa sổ. Rio Santo ngồi trong một chiếc phôtô đặt ở đầu giường.

Người đàn bà trong ảnh là một giai nhân dịu dàng, xuất hiện mơ hồ trong hỗn hợp ánh sáng đèn hấp hối và ánh sáng trời mới tỏ. Nàng trông vẻ rất trẻ, mặc áo quần như các cô gái trung lưu năm 1815. Mái tóc nâu nhạt, ngập ngừng, nhẹ nhàng chùng như trong suốt, cuốn thành lọn trên vầng trán thanh nhã tuyệt vời. Đôi mắt, chiếc miệng và nụ cười đều ngây thơ, nhưng cái ngây thơ biết mơ mộng với làn gió yêu đương để rồi



thức giấc thành người vợ. Có cái gì tế nhị và khôn ngoan trong ánh nhìn hồn nhiên và hứa hẹn của một tâm hồn vừa cứng cỏi vừa dịu dàng; một tổng thể diễm kiều của sự thanh khiết, sự chiều chuộng, sự thành thật và trí tuệ.

Nếu ta tập hợp tất cả những phụ nữ trong câu chuyện này vào trong gian phòng mà hầu tước Rio Santo đã thức để so sánh từng người với tấm ảnh vừa tả thì ta có thể chắc rằng không cô nào dính líu tới bức họa.

Nhưng nếu Brian de Lancaster xuất hiện thì khuôn mặt kiều diễm của Susannah tươi lên, mắt cô tỏa hào quang, trán cô sáng rực : có thể nói một vầng sáng thần tiên phủ lên sắc đẹp cô. Vầng sáng ấy là nụ cười.

Vậy nhìn Susannah mỉm cười và nhìn bức ảnh, giữa hai bộ mặt có tính chất khác nhau ta không thấy gì giống nhau một cách lạ lùng sao ?

Khi ngọn gió bỗng thổi bùng ngọn đèn lên, ta thấy sâu trong buồng ngủ bộ mặt tái nhợt và gầy guộc của một người. Thật khó lòng nhận diện người ấy dưới một lớp râu dày.

Hầu tước Rio Santo ngồi trong chiếc phôi lo lắng ngắm người bệnh, và ông cũng lên cơn sốt cao như nạn nhân. Ông tái nhợt, mệt mỏi và nét mặt ông biểu lộ một nỗi buồn cay đắng.

Đồng hồ phòng bên điểm bảy tiếng. Rio Santo uể oải quay lại nhìn cửa sổ.

- Lại một đêm thức sau một ngày ngồi không. Người này nói đúng : anh ta sẽ giết tôi.

Một cơn run bỗng rung chuyển lớp chăn :

- Cả hai đứa ! Cả hai đứa !



- Cả hai đứa ! - Rio Santo nhắc lại để cố tìm hiểu trên mặt bệnh nhân - Sáu hôm nay anh ấy cứ lặp lại lời này mãi. Ta không đoán ra ý nghĩ của anh.

Ông chấp tay lại và nét mặt bỗng tỏ ra thất vọng :

- Mười lăm năm nay ta không phí một giờ mà nay ta phải bỏ đi sáu ngày vào lúc một ngày quý như một năm. Tội nghiệp Angus. Anh ấy đau đớn - và anh ấy là anh của nàng mà không bao giờ ta có thể quên được. Chính ta phải cứu giúp anh ấy. Vì an ninh của ta nên không thể đưa sự cứu giúp nào khác nào đây. Ôi, việc ta làm là cần thiết.

Ông buông rơi trên photai. Angus MacFarlane nói không rõ :

- Ta thấy nó, thấy nó. Ta thấy ngực nó bị đâm một lỗ tròn và đỏ... và tiếng trong mộng nói với ta : Máu của mày phải giết nó !

Rio Santo nhìn người ốm, lòng mờ hồ sợ hãi :

- Giết tôi ! Thực là một sự trừng phạt ghê gớm nếu tôi chết dưới tay anh, MacFarlane ! Nhưng tôi không than thở gì.

Trong phòng im lặng, Rio Santo đưa tay ôm mặt, như chìm đắm trong những ý nghĩ đau buồn. Trời sáng dần.

- Tra yên cương cho con ngựa ô Billy của ta, Duncan ! - Ông "lẹt" nói oang oang - hôm nay ta phải qua sông, đến Luân đôn giết Fergus O'Breane, kẻ giết em MacNab của ta !

Rio Santo trả lời :

- Tôi sẽ thắng con ngựa Billy, nhưng Fergus O'Breane cũng là em ông mà. Giết nó ông không còn ai là anh em cả.

- Rio Santo ! - Angus nói về chế giễu - bây giờ gọi nó



là Rio Santo. Ta biết Rio Santo là ai, là Fergus, tên cướp ở Teviot Dale, Fergus sát nhân, Fergus mà ta không giết vì lòng ta hèn nhát trước một người ta thương yêu. Nhưng ta sẽ lấy can đảm để vâng theo lời trong mộng. Thắng con ngựa cho ta, Duncan !

Angus lại trở mình. Rio Santo thở nhẹ. Nhưng ngay lúc đó, Angus chuyển mình, mặt càng tái hơn và ngồi nhồm dậy. Rio Santo lại bên giường thắt chặt dây lưng như chuẩn bị một trận đấu tuyệt vọng.

## 2. HẤP HỐI

Ông "lẹt" tung hết chăn lên la lớn :

- Chúng nó đấy, cả hai đứa... trong buồng !

Ông muốn phóng ra cửa sổ. Rio Santo vội ôm chặt ông lại. Ông hét lên một tiếng khủng khiếp. Mắt ông đỏ như máu, hơi thở ông dốt cháy mặt ông hằn tước. Một cuộc vật lộn dữ dội. Angus đánh, xé, cắn. Rio Santo không thể đánh trả, chỉ nhận những đòn dữ dội.

Chỉ một lát, giường thấm đầy máu. Angus ngồi một chân thò ra khỏi giường, một chân duỗi thẳng. Ông ôm tay quanh cổ Rio Santo siết chặt. Ông hằn tước cổ vật ngã Angus, nhưng khi ông ngừng lại lấy hơi thì Angus lại ngồi lên đưa hai tay bóp mạnh cổ Rio Santo.

Rio Santo chắc mình phải chết. Những dự định rộng lớn đã chín muồi đành tiêu tan với ông như một giấc mơ sao ? Đấy



là một cái chết hoàn toàn, hơn cả một cái chết, nó là một sự chìm đắm trong hư không.

Angus cười và bóp mạnh hơn.

Ông tưởng mình bóp cổ tên bắt cóc con gái ông.

Rio Santo cảm thấy hơi thở cuối cùng dâng lên ngực, và với một lần cố gắng cao độ, tiếng nói tắt nghẹn của ông yếu ớt kêu lên một tên :

- Mary !

Angus MacFarlane rùng mình, buông lỏng tay hỏi :

- Mary ! Ai nói đến Mary vậy ?

Mắt ông chợt đổ vào Rio Santo, ông nhảy lùi một bước. Ông đã đánh nhau mà không nhìn.

- Fergus ! Fergus O'Breane ! Vẫn là hình ảnh Fergus chết và do ta giết !... Trời ơi ! Giết một người mình yêu thương thì thật là khủng khiếp !

Ông quay đầu đi, nhưng mắt ông lại gặp tấm ảnh :

- Mary ! Tôi biết đã nghe nói tên Mary... Mary, cô em gái Mary, tại sao người ta không thả yên cho con ngựa của ta. Ta muốn đi Luân đôn thăm mấy đứa con gái và cũng... để giết Fergus O'Breane, tên giết em MacNab của ta.

Vừa nói ông vừa bước. Chân ông chạm vai Rio Santo nằm bất động trên sàn nhà. Ông kêu một tiếng và run lên, đưa bàn tay lên trán ướt đầm mồ hôi.

- Vẫn là hình ảnh ấy ! Thượng đế muốn thế.

Ông ngã nằm bất động trên giường. Trong phòng im lặng. Rio Santo như cái xác nằm dưới đất, không còn có sự sống.



Bức ảnh như đang sống.



Chừng một phút sau, một lớp ván khế động dậy, bộ mặt tái nhợt của bác sĩ Moore lộ vào. Bỗng có tiếng bước chân ở bên ngoài, viên bác sĩ nhẹ nhàng đóng lớp ván lại.

Angelo Bembo lao vào phòng, con Lovely chạy theo vào sủa vang. Nó chạy quanh xác ông chủ kêu lên những tiếng nghe như than thở.

### 3. BÊN MỘT THI HÀI

Làm thế nào ông "lẹt" đến được nhà hầu tước Rio Santo ?

Sau đợt tấn công điên cuồng, Bob Lantern ném Mac-Farlane xuống dòng sông Tamise. Ông chìm như một khối bất động, không còn sức thoát thân. Nhưng phút mất thần ấy chỉ ngắn ngủi, bản năng người bơi lội đã thức dậy trước khi Angus hiểu được tình thế và chỉ cần vài động tác là ông nổi lên mặt nước, bơi vào bờ.

Ông đến Luân đôn chuyển ấy là để thăm hầu tước Rio Santo, người mà ông giao thiệp thân tình và bí mật. Cần nói ngay rằng tinh thần ông vốn đã bất bình thường nhiều năm nay. Ông không điên, nhưng một định kiến đã làm chủ bộ óc ông và hành hạ ý chí ông. Ông muốn thăm Rio Santo vì ông yêu



người này và vì một sức mạnh vô hình đẩy ông đến - để giết hắn. Kể từ khi ông hầu tước đến xứ này, đây là lần thứ ba ông "lệ" đi Luân đôn, mà các con ông không biết. Ông biết đường đến Belgrave Square và biết ngã sau vào Irish House.

Lúc ấy gần mười một giờ đêm. Ông kiệt sức khi đặt chân đến Belgrave Lane, qua góc một con đường nhỏ và tựa vào tường, bên một lần cửa đóng.

Vài phút sau bỗng cửa ấy mở, một người cao lớn khoác măngtô bước ra cầu nhàu mấy lời tức giận và quên đóng cửa : đấy là hoàng thân Dimitri Tolstoi, đại sứ của Nga hoàng.

Ông đẩy cửa. Áo quần dầm nước lạnh buốt, đầu ông rỉ máu. Ông chỉ còn hơi thở. Thế mà ông đi không lạc lối qua những con đường chằng chịt rồi đến tầng dưới Irish House, đến cửa phòng khách vừa có cuộc gặp gỡ giữa vị hoàng thân và ông hầu tước. Ông vào, bò lên trên thảm tới tận chân Rio Santo lúc ấy đang ngủ quên trên tràng kỷ. Ông kiệt lực, quy xuống và nhắc tên Anna và Clary.

Kể từ hôm ấy Rio Santo tự giam mình trong một phòng hẻo lánh, nằm phía sau phòng làm việc của ông. Tuyệt đối không ai được vào phòng này. Cũng từ ngày ấy Angelo Bembo vẫn rình mò quanh quần căn phòng có Angus nằm. Rồi một tối, Bembo nghe những tiếng lạ. Một giọng khàn khàn đơn điệu hát một bài dân ca Êcốt. Rồi im lặng. Rồi Bembo lại nghe tiếng nấc, tiếng rên. Hắn sợ vô cùng : hắn nhè nhẹ đề lên chốt cửa, cửa mở.

Hắn tưởng mình mơ : don José vật lộn với một bóng ma, một xác chết còn sống đưa đôi cánh tay lông lá bóp cổ ông ta. Việc đầu tiên của cậu thanh niên người Ý là lao vào cứu ông hầu tước, nhưng ông này chống lại địch thủ bằng một sức lực trên cơ.

Bembo chứng kiến các cuộc vật lộn giữa bệnh nhân và Rio



Santo. Sau những lúc vật lộn thì Rio Santo săn sóc người ốm với sự ân cần âu yếm của người em ruột. Bembo hoang mang. Người ấy là ai nhỉ ?

Bembo không dám đi sâu hơn vào điều bí ẩn này. Hắn chờ, nhiều ngày và nhiều đêm hắn ở gần lằn cửa đóng chặt. Nhưng người ta dễ bỏ lỡ cơ hội thuận tiện; người lính canh giỏi nhất có khi còn ngủ quên vài phút.

Vậy mà vài phút cũng đủ.

Chỉ vài phút quên mà Bembo nay phải đứng trước thi hài một người mà hắn sẵn sàng hiến dâng cả cuộc đời mình.

#### 4. XÓ CỦA ĐỨC ÔNG

Cuối hành lang ngôi nhà Angelo Bembo đến ở vài hôm nay có một cửa sổ thấp trông ra một khoảng sân nhỏ có tường vây bọc. Bên kia sân có lối đi thông ra Belgrave Lane. Phía Belgrave Lane, ngay trước cửa sổ thấp, có một ngôi nhà gạch đỏ nhưng đã xuống màu vì sương mù Luân đôn. Trong vùng, ngôi nhà này đã mang tiếng xấu. Về đêm người ta thường nghe tiếng chèn say sưa, và đôi khi khách về khuya trên đường Belgrave còn nghe cả tiếng than của phụ nữ.

Đã vài năm nay, người ta không còn thấy cửa sổ của ngôi nhà này mở ra. Mấy bụi nhon mọc ở khu Pimlico gọi đây là Lord's Corner - Xó của Đức Ông. Có lẽ đức ông càng già thêm và các thú vui của ngài cũng giảm bớt.

Vẫn canh phòng cho Rio Santo mà Angelo Bembo vẫn có



lúc về ở phòng mình. Một sáng, nắng lên trong hơn mọi ngày. Bembo chống tay ở cửa sổ, nhìn ngôi nhà ngả bóng bên kia Belgrave Lane. Bỗng sự giải trí của anh nhường chỗ cho ngạc nhiên. Nắng chiếu vào một phòng của "xó đức ông", soi rõ một cô gái nằm ngủ trên phôtô.

Người ngủ ấy là ai, nếu không phải là một cô dành cho những cuộc giải trí về đêm của các ngài ở thượng viện, một cô mà các ngài chuyển tay nhau ? Angelo Bembo quay đầu đi.

Nhưng Bembo còn rất trẻ. Vô tình anh quay đầu lại và mắt anh đi tìm cô gái ngủ.

Cô gái giật mình thức dậy, mi mở ra thành đôi mắt dịu dàng của Anna MacFarlane rực sáng dưới nắng. Cô mỉm cười như bao nhiêu đứa trẻ khác. Hai bàn tay đưa lên che mắt, vì ánh sáng quá mạnh làm nhức nhối. Bembo mỉm nụ cười. Anh chưa hề trông thấy cái gì kiều diễm như hai bàn tay nhỏ bé kia đang tìm cách che chở bộ mặt trẻ và ngây thơ.

Hai ngày qua rồi, nay cô mới thức dậy trong căn phòng lạ này. Từ cửa sổ nhìn ra, không thấy gì cả, ngoại trừ mái nhà bằng phẳng của Irish House và những cành cây đen trụi lá. Hai ngày nay cô chưa gặp Clary, người chị rất thương yêu, hai ngày cô chưa gặp Stephen. Gian phòng cô đang ở rất đẹp, trang trí bằng những tấm gương lớn và những bức tranh quý lông khướn mạ vàng. Giường cô có màn lụa, ánh phản chiếu, nhấp nháy làm chói mắt. Trên ghế sôpha có sẵn những loại vải thật sang để may áo, và trên bàn trang điểm có những đồ chơi đắt giá.

Nhưng tội nghiệp Anna, cô nhìn những vật quý ấy bằng con mắt đau buồn. Cô sợ. Mấy người đàn bà phục vụ làm cô sợ, và khi họ đi vắng, cô càng sợ hơn vì cô đơn. Ban đêm, cô không dám nằm trên chiếc giường rộng lớn chạm trổ



công phu. Cô ngủ trên một chiếc phôi như Bembo vừa thấy. Sáng hôm sau nữa, Bembo thấy càng khác lạ. Trời chưa sáng rõ và Anna còn ngủ. Từ một cánh cửa ở cuối phòng, hai người vào. Một người cầm cây nến; người kia khoác tấm áo choàng lông chồn uể oải bước theo.

Người cầm nến bước rón rén và tỏ vẻ ngạc nhiên thấy Anna nằm ở phôi. Hắn quay lại người kia, mỉm cười khúm núm nói :

- Nàng ngủ trên ghế phôi cũng không quan trọng gì.

Người khoác áo lông chồn không thèm đáp lại. Người kia - có lẽ là người hầu - đưa cao ngọn đèn soi rõ mặt Anna đang say sưa giấc ngủ.

Bembo theo dõi từng cử chỉ của hai người, một người là Gilbert Paterson và người kia là Godfrey de Lancaster, bá tước White Manor.

## 5. TỪ KHUNG CỬA SỔ.

Ông bá tước dừng chân đứng im lặng cách Anna chừng ba bốn bước đưa đôi mắt héo tàn thông thả nhìn khắp phòng. Khi Paterson đã soi rõ cô gái, ông thở dài thườn thượt :

- Ta muốn lắp vào mỗi cửa sổ tám cây sắt lớn !

- Xin mạn phép hỏi ngài ? - Paterson ngạc nhiên.

- Bốn ngang, bốn dọc, - ông nói tiếp - và tao muốn giữ tại đây, không phải con bé đại dột này mà con trai của cha tao. Lạy Chúa, hắn sẽ không ra khỏi đây trước ngày hắn chết !



Ông bá tước nói những lời này với vẻ cương quyết lạ thường. Đôi mắt âm đạm vụt sáng lên một tia độc ác. Paterson lắc đầu.

- Cũng lại con qui Brian !

Ông bá tước tái nhợt run run :

- Tao chết vì nó, tao biết. Và nó sẽ là bá tước White Manor. Brian là người thừa kế hợp pháp. White Manor đi về phía cửa.

- Nhưng xin hãy nhìn cô ta, thưa milord ! - Paterson nói một cách thất vọng.

Như người mất hồn, ông trở lại, đưa kính lên ngắm cô gái kiều diễm trước mặt, từ bàn chân thanh tú đến thắt lưng đáng yêu, từ thắt lưng đến cổ, từ cổ đến tóc, rồi buông kính xuống, ông mệt mỏi nói :

- Lần khác thôi, Paterson ạ.

Angelo Bembo như người chết đi. Anh ghê tởm cái kính ấy. Chắc hẳn người ta giam cô gái tại đây, cô là nạn nhân của một âm mưu thâm khốc.

Paterson không nói gì, chỉ kéo màn lại và giờ chẵn ra. Hắn đến gần như muốn ẵm cô lên. Nhưng ông bá tước khoát tay. Hắn kính cẩn chào rồi bước ra. Ông không bước đến cô gái, chỉ cúi nhặt một tờ giấy vừa từ tấm chăn rơi xuống đất.

Bembo đưa tay bóp trán. Có cái gì xô đẩy anh về phía ngôi nhà đáng nguyên rủa này, nơi sắp xảy ra một tội ác tàn khốc. Nhưng nhớ đến ông hầu tước anh lại băng khuâng.

Ông bá tước đã ngồi bên chiếc bàn có ngọn đèn. Ông đặt tờ giấy nhặt được lên bàn, rồi ngồi ngắm Anna ngủ. Có lẽ ông thấy cô rất đẹp.



- Ta muốn một người nào thương yêu ta ! Có ai từng yêu ta đâu ? Người đàn bà duy nhất ta yêu, ta thờ phụng, người đàn bà ta cho tên họ, cho trái tim, cho tất cả, người đàn bà ấy đã phản bội ta ! Một hôm ta cúi nhìn đứa con mà ta gọi là con gái ta, ta có thể nghĩ rằng một người khác... Ôi, ta đuổi người mẹ, ta đuổi đứa con...

Ông ngừng lại, một nụ cười dữ tợn làm co rúm môi ông :

- Cách đây mười sáu năm, ta đã đem đứa con cho một người không biết thương xót. Hẳn sẽ là vách tường đồng giữa người mẹ và đứa con. Mặc kệ ! Mặc kệ ! Nàng có chết trong nước mắt cũng được. Nàng còn sống để khóc và đau đớn, càng hay !

Bỗng lão dụi mắt, nhìn Anna mỉm cười trong giấc mơ. Lão với cái chai để trên bàn rót một ly rượu.

- Thôi, quên quá khứ và hiện tại trong một giờ. Cô gái này đẹp và thẳng cm ta không còn khả năng chiếm đoạt !

Lão đặt mạnh ly rượu xuống bàn, khiến Anna giật mình thức dậy. Khi đặt ly rượu xuống, lão thấy tờ giấy lúc nãy. Lão tái mét, mảnh giấy ghi mấy chữ bằng bút chì :

*"Can đảm lên, milord anh tôi; tôi trông chừng cho những người tình của anh."*

"BRIAN DE LANCESTER.

Lão gọi Paterson, giọng dữ tợn. Paterson xuất hiện.

- Lại đây ! - Lão nói và nắm chai rượu.

Cái chai bằng thủy tinh có thể là một thứ vũ khí ghê gớm. Paterson đọc ý nghĩ trong con mắt đỏ ngầu của chủ. Hắn lùi lại và khi hắn bước qua ngưỡng cửa, cái chai rít lên bên tai bay cách đầu hắn vài phân, đến vỡ ra nghìn mảnh trên cánh cửa.



Anna nhắm mắt lại. Khi mở mắt ra, cô thấy người gầy hủi hùng vừa rồi nằm quằn quại trên sàn nhà. Paterson và một người hầu đang đỡ lão dậy, khiêng ra xe.

Angelo Bembo không trông thấy chuyện gì xảy ra. Anh về phòng lấy mấy cây súng ngắn chạy xuống cầu thang và lao ra đường. Cửa của "Xó đức ông" mở toang, một chiếc xe không phù hiệu đậu dưới thềm. Hai người hầu xuống thềm khiêng một người bất tỉnh mặc áo khoác lông chồn.

Sự can thiệp của Bembo đã thành vô ích. Hắn quay về, trong khi đó Rio Santo đã quy ngã.



Con chó Lovely bỗng rùng mình sủa lên. Bembo cảm thấy trên lưng bàn tay một hơi ấm nhưng quá yếu ! Bembo nghĩ :

- Ông ấy còn sống ! Phải cấp cứu. Vậy làm sao đây ?

Bembo không dám đưa người ở vào nơi mà Rio Santo đã cấm. Anh ẩm chủ trên tay và bước ra cửa. Khi ra ngoài, anh khóa cửa lại rồi gọi người nhà đến báo :

- Đi mời thầy thuốc ngay !

- Có bác sĩ Moore ở trong văn phòng hầu tước.

Ông hầu tước vẫn bất động khi được khiêng vào đấy.

Bác sĩ Moore ở văn phòng thật.

Trông thấy Rio Santo lúc ấy như một xác chết, viên bác sĩ không tỏ ra vội vàng hay ngạc nhiên. Lão chỉ đứng dậy nắm tay nạn nhân xem mạch :



- Đi ra ! - Lão đuổi mấy người hầu - Còn ngài (lão nói với Bembo), tôi muốn ở một mình với bệnh nhân.

- Nhưng, thưa ông ...

- Gấp lắm rồi... và tôi chỉ giải phẫu khi có một mình.

- Ít nhất ông cũng cho tôi biết còn hy vọng không chứ.

- Tôi sẽ không nói điều đó.

Bembo giận lắm, nhưng anh vẫn đi ra cửa. Bổng Moore gọi lại :

- Signore !

Bembo quay lại.

- Làm ơn dắt con chó đi, nó vướng tôi đấy.

Bembo lôi con chó đi, trong khi nó dằng lại, lần lượt nhìn ông chủ rồi nhìn viên thầy thuốc rồi tru lên thảm thiết. Có thể nó ngờ vực.

## 6. TẮM BẢNG.

Bác sĩ Moore đến ngồi bên Rio Santo nằm bất động trên tràng kỷ. Lão nhấc bàn tay nạn nhân lên và thả xuống thì bàn tay rơi xuống bất động và nảy lên hai lần trên chiếc gối đàn hồi. Làn môi tái của viên bác sĩ nở một nụ cười đắc thắng :

- Hầu tước, ta kết án mày ! Ngày mai các nhà *quí tộc di đê*m sẽ họp lại chọn một thủ lĩnh mới. Edward, cha của *đại gia đình*, sẽ chỉ là một xác chết. Như binh lính trong đội quân vĩ



đại của chúng ta, đại nhân sẽ có ba tấc đất phủ lên mình. Nặng quá nhỉ, ba tấc đất ấy ! - Lão cười gằn - Nhà buôn Edward Cty sẽ không vì vậy mà đóng cửa. Ngài có thể yên lòng. Nó vẫn để cửa hàng tại Cornhill, nghìn kho ở Luân đôn, và lũ tàn tật ở những trại sẩm hối White Chapel và Saint Giles. Có một Edward trước ông thì sẽ có một Edward sau ông. Edward là một tên vương giả như Pharaon ngày xưa ở Ai Cập. Ngày mai, hầu tước ạ, chính tôi sẽ là Edward. Ông nghĩ sao ?

Lão đặt bàn tay lên tim của Rio Santo và nhìn mặt :

- Trời đất, ta cứ tưởng bóp cổ như thế là đủ chớ. Cần phải giết nó, ta rất muốn nó chết.

Viên bác sĩ lấy ra một túi da, chọn một mũi dao sắc. Lão xé rách tay áo của ông hầu tước và định chích vào huyết quản :

- Không cần phải hơn thế - Lão lẩm bầm.

Nhưng dụng cụ ấy lại được trả vào túi da và lão bác sĩ ôm đầu :

- Ta do dự khi cứu nó cũng như do dự khi giết nó. Tay nó mạnh mẽ. Biết tay ta có thể nắm nổi cương chiếc xe hung hăng kéo lê sự nghiệp chúng ta chẳng ?

- Và cái bí mật của nó. Nếu nó chết, ai sẽ cho ta biết bí mật ấy ! Người này không tìm kiếm những gì chúng ta tìm kiếm, hẳn nhắm cao hơn. Ta muốn biết nó tìm kiếm gì. Ta sẽ biết ý nghĩ của nó. Hầu tước, chúng tôi hoãn bản án của ông lại.

Có tiếng gõ nhẹ ở cửa, tiếng của Bembo :

- Tôi lo âu quá. Tôi chờ đây !

- Khoan đã !

- Xin vui lòng nói một tiếng !



Dáng lẽ trả lời, thì viên bác sĩ lại rón rén đi về phía đối diện với cửa có Bembo chờ, lão cho một chìa khóa nhỏ vào một cửa tủ.

- Ta suýt quên mục đích ta viếng hôm nay. Thật là bậy nếu ông hầu tước không thể chờ thêm vài phút.



Trước khi đi xa hơn, tưởng nên nói với bạn đọc rằng cái hội khổng lồ ở Luân đôn có tên là *Gia đình*, được thành lập gần giống như cái xã hội bị nó bóc lột. Nó cũng có người thường, người thượng lưu và người quý tộc.

Trên tất cả là người *cha* thường gọi là *Tôn ông* hoặc gọi bằng một tên riêng có thể thay đổi. Năm 1835, Edward trị vì. Dưới triều này, *Gia đình* có nhiều tiến bộ thực sự. Người ta trộm kim cương bảo thạch của hoàng gia, người ta phạm những tội trộm cắp có tính anh hùng.

Đây là một người có kích cỡ hơn hẳn lớp "thần dân" thương mển của mình. Các nhà *quí tộc đi đêm*, hội đồng riêng của y, một hôm sùng sốt phát hiện rằng thủ lĩnh của họ không phải là một tay trộm cắp.

Thật là một tiếng đồn lạ trong *gia đình*, nếu sự phát hiện này lan truyền từ *quí tộc* xuống *thượng lưu*, và từ *thượng lưu* xuống bọn vô hạnh thường trong đội quân. Nhưng các nhà *quí tộc đi đêm* có lý do để ngậm miệng: tức là rốt cuộc họ không biết gì hết. Đối với họ Rio Santo là một bí ẩn, thế thôi. Họ biết giữa họ và ông ta có một hố ngăn cách. Ông thấy xa hơn, cao hơn bọn họ; tham vọng dơ bẩn của họ không phải là tham vọng của ông.



Đôi kẻ trong đám quý tộc của *Gia đình* rất ít quan tâm đến tình trạng này. Họ nhận những phần chia lớn : họ đạt được mục đích. Nhưng những kẻ khác như bác sĩ Moore và lão mù Tyrrel lại không sẵn lòng chấp nhận rằng như thế là đã an bài. Tyrrel được ông hầu tước giao cho những sứ mạng mật làm đảo lộn trí khôn của lão.

Một trong những sứ mạng là hằng tháng trao một trăm bảng Anh cho Brian de Lancaster, người không ở trong hội. Tyrrel bối rối tìm hiểu nhưng vô ích và luôn luôn sẽ vô ích vì những lý do của ông hầu tước quá xa với sự suy nghĩ của Tyrrel.

Còn bác sĩ Moore thì vẫn vào ra Irish House, là thầy thuốc của Mary Trévor, và giữa ông hầu tước với thượng viện của ông thì lão đóng vai như bộ trưởng giữa vua với lưỡng viện quốc hội. Lão là người tế nhị, gan dạ nhưng lạnh lùng, kiên nhẫn nhưng biết cách che giấu sự kiêu hãnh dưới thái độ ngoan ngoãn, tích cực, lừa đảo, dám gây tội ác; nhưng như Tyrrel, lão phải tìm những bí mật của Rio Santo trong một phạm vi quá hạn chế hay thấp hèn.



Ta còn nhớ lúc Angelo Bembo mở cửa lao vào cứu Rio Santo thì một lớp ván lót tường trong phòng Angus MacFarlane xô dịch để lộ bộ mặt tò mò của bác sĩ Moore rồi đóng ngay lại.

Lớp ván ấy mở vào phòng giấy của ông hầu tước. Khi mở, Moore tưởng khám phá ra một tủ bí mật. Điều lão thấy khiến lão sửng sờ và lão muốn thấy rõ và nhiều hơn. Lão đã cho chiếc chìa khóa nhỏ vào ổ khóa lớp ván ấy khi có tiếng Bembo nài ni lão. Lão nhẹ nhàng đẩy lớp ván. Gian



phòng trống không và im lặng, không nghe cả tiếng thở của Angus MacFarlane sau bức màn dày.

Moore đưa mắt nhìn lần chót Rio Santo và bước qua cửa.

Vật đầu tiên khiến lão ngạc nhiên là tấm ảnh treo giữa hai khung cửa sổ. Lão ngắm dưới các hướng ánh sáng, lão càng bớt nghi ngờ. Cuối cùng lão lẩm bẩm :

- Đúng là nàng !... Nhưng treo ảnh của nữ bá tước White Manor đây làm gì ?

## 7. TRÍCH MÁU

Bác sĩ Moore đứng lặng vài giây trước tấm ảnh :

- Tôi không hiểu gì cả ! Rio Santo mới về đây được một năm, mà nữ bá tước White Manor thì... Tôi điên đầu mất !

Lão quay gót và lơ đãng nhìn ra cửa sổ :

- Hay nhỉ ? Tình cờ đôi khi lại vô cùng thú vị. Kìa phía sau nhà của White Manor; White Manor là tay chim gái nổi tiếng một thời... ô, ô - lão dừng lại cách giường vài bước - có một người nằm đây !

Lão vừa trông thấy cái chân gầy guộc lông lá của Angus MacFarlane lộ ra khỏi chăn. Lão vén màn. Angus nằm xây lưng lại nên Moore không trông thấy mặt. Bản năng thầy thuốc vượt lên tính tò mò, lão nắm tay Angus xem mạch.

- Sốt não ! Ứ tắc đến nơi. Tại sao gọi ta trễ thế ?



Lão quỳ chân lên giường và khám nghiệm hai ba giây : lão đã thấy rõ nét mặt của Angus.

- Ta không biết người này !... Nhưng nhớ ra rồi. Đây là người nông dân Êcốt mà Rio Santo đã có lần đưa đến họp. Ông "lẹt" giữ lâu đài Crewe của chúng ta. Thế tại sao Rio Santo để hắn chết ở đây như con chó vậy ?

Ông "lẹt" cựa mình và nặng nề quay lại. Moore đặt tay lên xem mạch chừng một phút :

- Một con, và thế là hết. Mấy anh chàng Êcốt khốn khổ mà y có sọ não rạn nứt tốt đến nỗi con sốt thoát hết qua những vết nứt !

- Thẳng yên con ngựa đen cho ta, Duncan ! Ta đi Luân đôn để giết nó - Ông lẹt nói lớn.

- Giết ai ? - Moore tỉnh cờ hỏi.

Angus ngồi dậy, đưa mắt dữ dội nhìn Moore :

- Hình như ta đã trông thấy Fergus O'Breane đêm qua. Tại sao ta lại không giết nó nhỉ ?

Ông đặt hai bàn tay lên vai viên y sĩ.

- Tao không nói với người thế sao, Duncan ? Tiếng trong giấc mơ chọc thủng đêm tối, nói bên tai ta. Máu của mày sẽ báo thù cho MacNab. - Ai nói với ta rằng hiện nay tên nó là Rio Santo ?

Nghe tên ông hầu tước, Moore rùng mình. Lão chờ vài giây tìm cách giải điều bí ẩn. Bỗng một bàn tay nắm tay lão, lão quay lại tưởng Bembo đến. Nhưng vừa nhìn thấy người nắm tay, lão hét lên một tiếng khiếp đảm, lão đảo suýt ngã. Viên bác sĩ nhanh chóng nhận định tình hình. Lão biết mình nằm gọn trong tay Rio Santo.



- Dem lại cho tôi một chiếc phôtô. - Rio Santo nói.

Moore vội vàng vâng lời. Ông hầu tước buông mình trên ghế, đưa tay lên che mắt, ngồi im ba bốn phút. Rồi ông ngẩng đầu lên. Vầng trán tái nhợt đã lấy lại đầy đủ bình tĩnh và kiêu hãnh.

- Ông bác sĩ này. Tôi cảm ơn ông đã vi phạm sự bí mật của nơi ẩn dật này. Nhờ ông, bây giờ tôi biết rằng người bệnh tội nghiệp này không còn nguy đến tính mạng nữa.

Ông chỉ Angus ngủ trên giường. Moore nghiêng mình. Ông nói tiếp :

- Tôi tin rằng tôi không lầm. Ông đã nói rằng tình trạng ông ấy từ nay không đáng lo nữa.

- Tôi đã nói thế, thưa milord.

- Ông bác sĩ này. Tôi cảm ơn ông đã lột trần đáy sâu tâm hồn ông trước mặt tôi, trong khi tôi nằm đây hấp hối. Ông ganh tị với tôi, tôi không muốn hại ông đâu. Nhưng sự ganh tị của ông là điên khùng, và bí mật của tôi là điều mà người như ông không thể đoán ra.

Trong những lời này có một vẻ khinh bỉ lạ thường. Sự kiêu hãnh của Moore nổi dậy trong thâm tâm lão.

- Ông bác sĩ, - Rio Santo nói tiếp giọng chậm rãi khiến cho lời khen hóa ra lạnh lùng nhưng thêm phần khinh bỉ - tôi cảm ơn ông, nhất là ông đã không ám sát tôi.

Moore lùi lại hai bước. Lời này như một phát roi quất vào trái tim lão. Lão tưởng mình hết đời rồi. Nhưng Rio Santo tiếp.

- Cái chết có thể đã tàn nhẫn với tôi... rất tàn nhẫn ! Một lần nữa tôi không muốn làm hại ông đâu. Để hộ cái đệm này dưới hai bàn chân tôi, ông bác sĩ.



Moore để cái đệm dưới chân ông hầu tước.

- Xin lỗi ông bác sĩ, nếu tôi lạm dụng lòng tử tế của ông. Nhờ đi mở hộ cánh cửa ngoài của phòng giấy tôi và nói với Ange... Lúc này ông đã quá xăng giọng với thằng bé tội nghiệp này, ông ạ ! Bảo nó rằng ông đã cứu mạng tôi. Nó sẽ tha lỗi hỗn láo của ông. Mấy giờ rồi ông bác sĩ ?

- Thưa milord, mười giờ ạ.

- Thời giờ quý báu lắm, nhưng tôi mệt quá nên cần phải nghỉ ít nhất nửa ngày. Bảo người hầu thắp xe sẵn sàng cho tôi lúc bốn giờ. Angelo Bembo sẽ theo tôi.

Viên bác sĩ đi ra cửa.

- Bác sĩ này, khi làm xong việc này trở lại đây nhé. Tôi có vài câu hỏi.

Khi viên bác sĩ trở lại, Rio Santo hỏi :

- Sáu hôm nay, trong các ông có xảy ra việc gì không, bác sĩ nhi ?

- Thưa milord, người ta lấy làm lạ về việc ông vắng mặt lâu ngày, nhưng thù hạ của ngài dễ dàng làm cho bọn bất mãn ngậm miệng. Tôi không biết ngài nghĩ gì về tôi, nhưng thành thật mà nói, ai muốn chống lại ông đều là những người điên !

Rio Santo nhìn lão, sâu xa trầm tĩnh và giản dị.

- Và ông là một người sáng suốt.

- Mỗi người, trong đời, đều có những lúc điên cuồng. Thưa milord, chúng ta nói về tôi, lúc này tôi đã điên khùng gấp bội, điên khùng vì đã muốn giết ngài...

- Và điên khùng vì đã không làm thế.



- Vâng, thưa milord.

- Một câu nữa nhé. Vì sự tình cờ có thể một lần nữa trao tôi vào tay ông mà không có tự vệ, nên tôi muốn cho ông biết một điều bí mật. Nếu sáng nay ông đã giết tôi thì tối nay ông sẽ ngủ trên đệm rom ở Newgate. Tôi biết ông đã lâu, bác sĩ ạ. Đã hai tháng nay giữa ông và giá treo cổ chỉ có ý chí của tôi.

Moore run lên, nhưng lão không tin.

- Giữa tôi và giá treo cổ, milord, có một vực thẳm mà toàn thể sức mạnh của ngài không thể nào lấp đầy.

- Thưa ông - Rio Santo tỏ vẻ một mối - Ngài Chánh án đang nắm một bao thư niêm phong trong đó là lời cáo buộc ông. Đừng có ngạc nhiên làm gì. Tôi nắm ít nhiều tất cả các nhà quý tộc đi đêm, các đồng nghiệp của ông đấy. Nếu không thế thì tôi cần phải có nghìn kiếp sống.

- Nhưng bao thư đó chứa đựng gì ?

- Bác sĩ à, hãy chọn trong tất cả những chuyện làm bậy của ông. Bao thư ấy chứa đựng một trong số đó, chúng cứ không thể bác bỏ được.

- Nhưng tại sao ông Chánh án chưa mở ra ?

- Vì tôi không muốn.

Ông ra hiệu cho ông bác sĩ ngậm miệng lại, và thêm :

- Thôi đủ rồi. Ta bỏ việc đó. Có tin tức gì của cô Mary Trevor không ?



## 8. TẠI NHÀ PERCEVAL

Bác sĩ Moore không trả lời ngay câu hỏi của Rio Santo. Cuối cùng lão nói :

- Thưa milord. Tôi chưa có giải đáp chắc chắn. Hôm qua tôi đã bắt đầu một cách chữa trị mà đáng lẽ cứu được cô Trevor, nhưng trong ngày lại xảy ra một cơn khủng khiếp. Tôi phải thử trên *người kia* trước khi áp dụng cách chữa mới rất mạnh và nguy hiểm cho cô Trevor.

- Vậy, những gì đã xảy ra ?

- Nhiều lắm. Frank Perceval khỏe mạnh hơn ngài, khỏe bằng tôi. Ngài đã rất độ lượng.

- Thưa ông, xin trở lại vấn đề.

- Thực tế thế này. bệnh của cô Trevor đã thay đổi. Tình trạng thần kinh của cô ta có nhiều triệu chứng nặng và mới, khiến cho những thử nghiệm trên người kia không đủ.

- Trên người kia ? - Rio Santo nhắc lại vì nghe nói chữ này đã hai lần mà không hiểu - Ông muốn nói ai ?

- Thưa milord, nói về một cô gái đẹp. Một vật thí nghiệm sống tuyệt đẹp, rất trẻ, khỏe mạnh và duyên dáng, thân hình tuyệt mỹ hội đủ những nét quyến rũ cơ thể học của người đàn bà ! Thực là một niềm hạnh phúc vô biên khi đặt dao mổ trong lớp thịt cứng chắc và đàn hồi ấy. Nhưng ngài không phải là thầy thuốc. Tôi nói về cô gái trẻ ấy mà *chúng ta* sắp giết chết để cứu cô Mary.

Môi Rio Santo run lên. Ông lăm lăm :

- Cô ta trẻ và đẹp ?



- Đẹp hơn và trẻ hơn miss Mary.

- Ông đã hứa với tôi là không giết cô ta mà. - ông hầu tước nói lớn đồng thời đưa mắt dè nặng lên cái nhìn của bác sĩ Moore.

Nhưng lần này viên bác sĩ can đảm chịu đựng :

- Thưa milord, tôi bỏ ra một trăm bảng mua cô gái đấy; phải dùng vào việc gì chứ.

Rio Santo đẩy lùi phớt lờ và quay mắt đi.

- Dù sao, ở đây ngài cũng là người định đoạt. Nếu ngài thấy nên để cô Trevor chết...

Ông hầu tước đưa tay lên bóp trán :

- Chúa không thể tha thứ điều đó !

Moore hơi nhún vai. Rio Santo nói tiếp :

- Chọn lựa ! Chọn giữa Mary tội nghiệp của tôi và cô gái lạ kia ! Chọn lựa, khi sự lựa chọn là một bản án tử hình. Chắc hẳn cô ấy đã sống sung sướng.

Đầu ông nghiêng về một bên. Mắt ông nhìn xa xăm, phản chiếu những ý nghĩ phiền muộn :

- Chuyện đó xảy ra ở Luân đôn ! Khi ra khỏi nhà thờ Temple, môi cô dâng lên Chúa lời cầu nguyện tinh khiết, cô gái đáng thương có thể gặp vài tay buôn thịt người cho khoa học ! Nhân danh Chúa, ông có biết tôi trả thù điều đó như thế nào không !

Mắt Rio Santo nẩy lửa. Ông đứng cao lên :

- Ông nghe không !

Moore ấp úng. Rio Santo nắm tay lão :

- Không biết có phải tội yêu cô ấy không, nhưng, thưa ông, nếu là cô ta thì tôi nghiền nát ông ra !



Ông hầu tước buông mình trên ghế. Chỗ Rio Santo nắm chặt còn để lại vết tím trên tay Moore. Lão nói giọng giễu cợt :

- Thưa milord ! Rõ ràng là vật thí nghiệm của tôi không đáng giá gì đến người tình của ngài...

- Ai nói với ông cô ta là người tình của tôi ! Một lần tôi thấy cô ta cầu nguyện Chúa. Một lần khác, thấy cô sau rèm cửa sổ. Thế thôi. Tôi sẵn sàng hy sinh cho hạnh phúc của cô ta.

- Mời ngài đến xem cho chắc ? Xin nói rằng cuộc thí nghiệm đã bắt đầu.

Rio Santo ghé tòm quay đầu đi.

- Đã thay đổi lắm. Tôi đã tấn công bằng cách cho nhện đối tuyệt đối và nhốt riêng trong bóng tối...

- Thôi ! - Ông hầu tước lăm bắm, mồ hôi lạnh ướt đầm thái dương - Có lý, có thể không phải cô ta. Nhưng dù nạn nhân là ai cũng nên thương xót !

Moore nắm tay ông hầu tước bắt mạch, rồi vội vã rút lui.



Chúng tôi xin trở lại chương cuối của phần một. Bạn đọc còn nhớ hôm ấy là hai ngày sau đêm dạ vũ tại nhà bá tước Trevor. Perceval bị thương nặng, nằm ngủ dưới sự canh gác của sir Edmund Mackensie *tốt bụng*. Theo sự điều khiển của Tyrrel, Susannah hôn lên trán Perceval đang ngủ, đúng lúc lord James Trevor đặt chân vào phòng. Do đó, Mary đã lăm và bằng lòng kết hôn với hầu tước Rio Santo.

Thế mà hy vọng vẫn còn. Lady Ophelia đến, đã nói chuyện.



Frank viết bức thư mà ngài Trevor xé nát trước mặt ông già Jack để cắt đứt giao thiệp với chàng. Được tin ấy, Frank nhắm mắt, khe khẽ rên. Thấy bạn lên cơn sốt mê man, Stephen MacNab ở bên giường canh giữ.

Lúc ấy gần nửa đêm. Frank thờ một nhọc và khe khẽ rên. Ông già Jack ngủ ở góc phòng. Sau giường một cây đèn ngủ soi mờ ảo mọi vật, soi cả lớp men cao quý của huy hiệu Perceval và cái khung mạ vàng của tấm ảnh cô Harriet, chị Frank, chết lúc còn trẻ, bộ mặt u sầu tái nhợt bỗng ra khỏi bóng tối chập chờn trông như một bóng ma.

Stephen nằm mò mắt. Anh thức, nhưng trong bóng tối lờ mờ, các hình ảnh gợi lên trong trí chạy qua trước mắt anh như một giấc mơ. Clary đấy, trước mặt anh. Bên Clary là anh chàng đẹp trai mơ mộng ở nhà thờ Temple, mà Stephen không biết tên, nhưng ta gọi là Edward. Cảnh ở nhà thờ xuất hiện lại hết sức chính xác, và hôm nay cũng như hôm ấy, cử chỉ đầu tiên của Stephen là la lớn. "Tôi đã thấy bộ mặt kia ở đâu rồi."

Stephen có thể vẽ ra trong trí người khách mơ màng ở nhà thờ Temple nhưng hôm nay anh nhìn ông ta với con mắt khác. Edward không phải một người mới gặp hôm qua. Nét mặt ấy in vào trí anh từ ngày còn bé. Có hai cảm giác lẫn lộn nhau, cách xa nhau đã mười lăm năm. Cảm giác mới nhất, là sự gặp gỡ ở nhà thờ Temple. Cảm giác kia lẫn với một bi kịch đẫm máu, đã nói mơ hồ trong câu chuyện, nhưng bạn đọc chưa biết chi tiết.

- Chính nó ! - Stephen tự nhủ, có lẽ lần thứ một trăm - Đúng là nó. Cái mà tôi tìm kiếm trên mặt nó là...

Perceval là lớn trong cơn sốt :

- Cái sẹo ! Phải chăng tôi đã thấy cái sẹo trên trán nó ?

Stephen nhồm đậy. Trong đầu anh, bật một tia sáng.



- Cái sẹo ! Ồ, tôi nhớ ra rồi.

Frank nói tiếp :

- Trên trán đỏ của nó, cái sẹo xuất hiện trắng bệch và sâu...

- Từ lông mày trái đến đỉnh trán ! - Stephen vô tình nói.

- Từ lông mày trái đến đỉnh trán - Frank lặp lại.

- Frank ! Anh cũng biết thế ư ? Lạy Chúa, anh nói về ai thế ?

## 9. VĂN PHÒNG ÔNG BISHOP

Frank Perceval ngủ mãi trong trạng thái liệt nhược.

Vào khoảng bảy giờ sáng có tiếng gõ dứ dứ ở cửa ngoài Dudley House. Ông già Jack ra mở cửa rồi vào báo có người đàn bà đến kiểm. Stephen ra phòng ngoài gặp chị ở của mẹ chàng.

- Có gì thế, Bess ?

- Ôi, lạy Chúa, đừng hỏi có gì. Về nhà đi ! Về ngay vì tội nghiệp bà già hóa điên. Thật là náo lòng !

Thế rồi Betty cho Stephen biết tin hai cô em họ bị bắt cóc. Anh vội chạy về Cornhill. Bà MacNab gần như điên. Cả đêm bà mở cửa, hy vọng và chờ đợi các cô cháu trở về nhưng chúng không về.

Trông thấy Stephen, bà hơi lấy lại sức và vừa khóc vừa gọi tên Anna và Clary. Stephen rụng rời ngay từ phút đầu. Mẹ chàng ôm con vào lòng, nói qua dòng nước mắt :



- Sau Chúa là con trai tôi. Tôi chỉ còn hy vọng nơi con.

- Mẹ hãy hy vọng ở Chúa và tin cậy ở con.

Chàng hỏi rõ. Bà MacNab không có mặt ở nhà khi hai chị em bị bắt cóc. Lúc ấy một mình Betty ở nhà, nhưng chị sợ quở trách nên làm sai sự kiện và nói rằng hai chị em bỏ trốn mà không nói gì. Theo chị thì không có ai vào nhà cả.

Stephen ra đi không có mục đích rõ rệt, chỉ để nhớ lại và để suy nghĩ.

Theo ý nghĩ đầu tiên của anh thì người lạ mặt ở nhà thờ Temple là tác giả vụ bắt cóc. Ý thứ hai là một mối nghi ngờ nhưng bị loại bỏ ngay vì hai chị em rất trong sạch. Thứ ba, anh nghĩ đến người của bọn đào mả trộm.

Anh đi về phía Finsbury Square. Anh biết một sào huyệt của bọn buôn thầy ma. Anh là thầy thuốc, việc nghiên cứu của anh và những câu chuyện của các bạn đồng nghiệp cho biết con đường đến mấy cửa hàng bán thịt người này, mà vì tiền, cảnh sát Luân đôn để cho tồn tại. Anh cũng biết rằng nghĩa trang lớn đã lôi kéo vào vùng lân cận Finsbury Square, tại đường Worship, một tên buôn xác chết gan dạ nhất, ghê tởm nhất.

Anh đến đường Worship, trước một ngôi nhà lớn, bên ngoài không khác những nhà lân cận. Trên cửa, dưới nút bấm chuông, có một biển đồng nhỏ khắc mấy chữ :

### VĂN PHÒNG Ô. BISHOP

Stephen đặt tay trên nút chuông, tim anh đập mạnh.

Trong khi anh còn do dự thì bên kia đường, một người hầu hâu nhìn anh.

Người ấy mặc bộ áo quần của bọn ăn mày Luân đôn, đứng



tựa vào hàng rào sắt một ngôi nhà. Có lẽ người này có khuôn mặt đẹp với những nét đều đặn và tinh tế, nhưng cái đói hay bệnh tật, hoặc cả hai đã tàn phá hết cả khiến cho toàn thể còn gợi ra có sự thương tâm.

Người này chết đói. Hắn nhìn Stephen với một vẻ thêm thường. Hắn do dự. Cuối cùng hắn rời hàng rào sắt, rón rén băng qua đường. Hắn đến bên Stephen lúc anh quyết định bấm chuông.

- Thưa ngài - hắn nói và kéo nhẹ vạt áo của MacNab - Ôi, thưa Ngài.

Stephen vội quay lại, thẹn vì có người gặp anh tại đây.

- Anh muốn gì ?

- Ôi, thưa ngài - người ấy nói giọng nặng Ailen - xin đừng giận, tôi chỉ muốn nói rằng ông Bishop bán quá đắt, và xin ông hòa thuận với tôi giá rẻ bằng nửa thôi.

Stephen vô tình lùi lại.

- Có phải anh làm nghề bán xác chết không ?

- Ông muốn mua một ư ?

Stephen nghĩ ngay đến hai chị em.

- Một cô gái trẻ hả ? - anh nói qua kẽ răng.

- Ôi, thưa ngài, tôi không phải là một tên giết người như ông Bishop. Nói ông Bishop là kẻ giết người, có lẽ tôi lầm. Tôi biết không nên nói xấu những người giàu, nhưng còn tôi, thưa ngài, chỉ cần nhìn là đủ thấy tôi không có sức lực để che giấu một đứa bé.

Stephen nhìn con người đáng thương ấy và động lòng về sự khốn khổ của hắn.



- Thế anh đào xác chết để bán ư ?

- Ô, thưa ngài không ạ, tôi theo đạo công giáo mà.

- Thế thì anh cần gì ở tôi ?

- Một cơ thể hồi trẻ cao lớn. Thưa ngài... hơi ốm, nhưng không bệnh tật, bốn mươi tuổi, cao năm bộ sáu tấc (1). Trong vòng một giờ có thể giao cho ngài. Nếu ngài có thể chờ tám ngày thì hơn, nhưng xin tùy ngài, sao cũng được.

- Nhưng ông lấy đâu ra nó ?

- Ôi, xin ngài đừng bận tâm, việc của tôi mà.

- Thế nó không chết à ?

- Không hẳn - người Ailen đáp với nụ cười buồn.

- Anh định giết nó à ?

- Cần phải thế thôi.

- Nhưng rồi cuộc, xác chết nào vậy ? - Stephen rùng mình nói.

- Thưa ngài - Người Ailen đáp lại với một vẻ cương quyết lạnh lùng - xác ấy là tôi.

Nói lời cuối cùng, người đáng thương lão đảo ngồi trên bệ thềm nhà Bishop. Stephen chăm chú nhìn hắn. Nỗi khốn khổ cùng tột của con người làm cho chàng quên trong chốc lát sự đau khổ của chính mình. Anh vừa hỏi vừa tìm túi tiền :

- Người ta gọi anh là gì ?

Người Ailen vui vẻ nói lớn :

- Ô ! Thưa ngài. Tôi thấy ngài sắp mua tôi. Tôi là Donnor

---

(1) 1,78m.



d'Ardagh, và tôi có thể kể vắn tắt câu chuyện của tôi. Người Ailen chúng tôi ai cũng mê đến Luân Đôn, và Luân Đôn giết chết chúng tôi.

Thấy Stephen nghe, Donnor hứng thú nói nhanh :

- Ô, thưa ngài, thật đấy, Luân Đôn xấu với người Ailen. Tôi đến đây lâu lắm rồi và ở Saint Giles, tôi cưới một cô gái đẹp yếu tôi. Chúng tôi nghèo nhưng cả hai đều khỏe mạnh nên làm việc quần quật. Cách hai năm nay, chúng tôi sống yên ổn với năm đứa con mà những đứa lớn đã đi làm được. Thằng lớn là Patrick rất đẹp và rất khỏe. Nó có thể đỡ dần chúng tôi khi già yếu, vì nó tốt bụng. Nhưng nhà vua cần thủy thủ. Patrick bị bắt ép, bị đưa lên tàu, và tàu ấy không trở về nữa. Bà Nell của tôi khóc mà vẫn phải làm việc. Rồi bà tôi không làm việc nữa vì tim bà tan vỡ. Chúng tôi thiếu bánh mì. Thằng con thứ hai là Goerges, rộng rãi và hiền lành, thương mẹ ốm nên trộm một thứ thuốc tại nhà ông bán thuốc. Goerges bị đưa đến Botany Bay. Nell ở nhà chết.

Donnor nén tiếng thốn thức kể tiếp :

- Snail và Loo phải đi làm ở nhà máy và đã như mọi người ở trong những chỗ chứa thuốc độc. Theo người ta nói, Snail gia nhập *dại gia đình*. Còn Loo, con Loo xinh đẹp của tôi, Loo trở thành nổi nhục nhã của tên tuổi tôi. Nó chỉ mới mười ba tuổi. Chính Luân Đôn mới đáng buộc tội chứ không phải con gái đáng thương của tôi.

Donnor cúi đầu khóc mà vẫn nói :

- Bây giờ, thưa ngài, tôi còn một bé gái trần trụi, phải ngủ trong lớp tro ngay cửa "hầm" cũ của tôi. Tôi yếu quá không làm việc được nữa nên tôi phải tìm cách bán cơ thể tôi bằng hai bảng mười silinh.



- Nhưng, khi anh không còn nữa, anh nghĩ rằng con bé gái của anh ít khổ sở hơn chăng ?

- Ôi, thưa ngài, tôi đã nghĩ đến tất cả. Brian, ông bán hàng xén ở đường Bainbridge bằng lòng nhận con tôi nếu tôi tìm được hai bảng sấm áo quần cho nó. Như thế tôi còn mười silinh...

Donnor do dự :

- Ôi, thưa ngài, tôi biết đấy không đúng tinh thần công giáo... và nếu cần tôi có thể hạ bớt năm silinh ấy. Nhưng đã lâu lắm tôi chưa được ăn uống khi đói lòng ! Thưa ngài, trước khi chết tôi muốn ngồi ăn như một con người, ăn bánh mì và uống bia !

Stephen đứng câm lặng trước cảnh khổ cùng tột này. Donnor tưởng anh tìm những yêu sách quá đáng. Cuối cùng anh nói :

- Donnor, tôi rất bất hạnh. Người ta mới bắt cóc tại nhà mẹ tôi hai cô gái mà tôi yêu như hai đứa em.

- À ! - người Ailen thốt lên và đưa mắt nhìn rất ý nghĩa tấm bảng của ông Bishop.

Stephen đặt một đồng tiền vàng và một tấm danh thiếp trong tay người Ailen :

- Đi ăn uống, đi sắm áo quần cho con bé, rồi trở lại gặp tôi.

Donnor không vội cảm ơn. Hắn quá hiểu Luân đôn nên không cho đó là một việc nghĩa. Mắt hắn nghi ngờ dò hỏi về mặt Stephen.

Sau một giây im lặng, hắn hỏi :

- Thưa ngài, còn một bảng và năm silinh nữa đấy ạ.

Người ta không thể đòi hỏi một người vào địa vị Stephen phải chăm sóc lâu đến nỗi khổ của thiên hạ.



- Nếu anh có thể phục vụ tôi thì tôi sẽ trả tiền. Nếu anh không thể giúp gì tôi thì tôi viện trợ cho anh. Thôi đi đi Donnor, và trở lại gặp tôi hôm nay ở Cornhill.

Donnor bước đi, ngạc nhiên. Hắn nghĩ bụng :

- Ta phải làm hết mình cho con bé.

Stephen ấn chuông, cửa mở. Một người hầu ăn mặc chế phục màu đỏ đưa MacNab vào một phòng khách vách tường dán gỗ với vô số những hình vẽ xấu xí trình bày cảnh thể thao, đấu quyền và chọi gà. Stephen xin gặp ông Bishop.

- Ông ở trong phòng giấy. Nếu ngài vui lòng cho biết tên, tôi sẽ đi báo.

Stephen nói tên mình. Người hầu bước ra rồi trở lại nói :

- Xin mời ngài.

Stephen lên lầu vào phòng giấy của Bishop.

Bishop đội chiếc mũ Ecôt bằng nhung đỏ, mặc một áo khoác Satanh cũng màu đỏ lộng lẫy theo đủ mọi kiểu cách đa dạng. Hắn tựa người hơi nằm trên một tràng kỷ học nhung kê sát vách lót nhung. Tràng kỷ, phôi to, vải căng vách và màn cửa sổ, tất cả đều đỏ rực một màu.

Toàn thể khung cảnh màu đỏ này chiếu lên bộ mặt tên burkeur - tên giết lén - một màu choáng mắt trông dễ khiếp. Bên hắn, một con chó Ecôt lông màu hung nằm dài trên thảm. Đôi mắt con vật phản chiếu ánh sáng gắt của gian phòng kỳ lạ tỏa ra một màu qui quái.

Bước vào phòng này, Stephen cảm thấy chói mắt do thứ màu sắc khác thường nhuộm lên mọi vật. Vật đầu tiên anh nhận thấy trong cái hỗn độn rực cháy này là con chó Ecôt đang gặm gù đáo cặp mắt bốc lửa sáng như sao. Tiếp đến anh nhìn



rõ đường nét một bộ mặt chó ngao, đội một chiếc mũ nhung. Đây, tên giết lén đấy.

Bishop không thèm ngồi dậy :

- Ồ, chính ông là MacNab ư ? Tôi không quen ông. Ông muốn gì ?

- Tôi thì tôi biết ông, - Stephen đã trấn tĩnh, đáp - Tôi muốn xem các sujet ( Sujet có nghĩa là người dân, nhưng trong y khoa sujet có nghĩa là bệnh nhân hay vật để nghiên cứu ) của ông.

- Các sujet của tôi ? Lạy Chúa ! - Bishop cười lớn - Chính tôi là một "sujet" trung thành của nhà vua đây. Ông nghĩ mình ở đâu đây, ông bạn, mà nói với tôi về sujet ? Trông ông tái đến nỗi tất cả những lớp nhung ở đây không đủ tô hồng cho bộ mặt ông. Tôi nghĩ rằng không phải ông đến đây để chế nhạo tôi chứ ?

Stephen đáp lại.

- Tôi xin nhắc lại rằng tôi đến đây để mua một sujet.

- Mẹ kiếp ! - Bishop găm lên đồng thời nháy một cái lại năm cổ áo người y sĩ trẻ tuổi - Ông bạn là người của cảnh sát chăng ?

## 10. CĂN HẦM

Động tác của Bishop quá đột ngột khiến cho Stephen không kịp chống trả. Và lại chống trả có ích gì ? Sự bình tĩnh là vũ khí duy nhất có thể thắng lợi trong cuộc chiến đấu bất ngờ này.

Anh bình tĩnh đáp :



- Tôi không phải là người của cảnh sát. Ở Luân Đôn còn nhiều lái buôn khác nữa ông Bishop ạ, và cử chỉ của ông không phải để thu hút khách hàng.

Bishop buông tay, cầu nhàu :

- Một người của cảnh sát chắc sẽ run sợ dưới nanh vuốt của tôi. Ông bạn trẻ, ông không sợ sệt, tôi thích những người như thế. Nhưng tại sao ông đến đây nói về sujet. Tôi là một người lương thiện buôn bán bia, rượu porter, rượu gin, rượu whisky, nói chung các thức uống. Hỏi thật, ông muốn gì ?

Stephen rút ví lấy tấm "danh thiếp" trao cho Bishop.

- Áà, ông đáng trí thật. Một nhà khoa học, nhà quý tộc trẻ. May là ông không liều nắm xương. Người ta không đường đột đến nhà tôi như thể tôi bán gang tay hay đường phèn cho trẻ con. Tôi nghĩ rằng ông tha lỗi cho tôi. Một cảnh sát trông rất giống một con người. Xin mời ông cốc grog.

- Xin ông tha lỗi - Stephen đáp.

Bishop cau hàng lông mày rậm và nằm dài ra trên tràng kỷ, nói giọng không vui :

- Không à ? Tôi không muốn ông hận thù tôi ông MacNab a. Nói thật, ông thoát nợ dễ dàng đấy. Đã hơn một lần tôi biến một thám tử thành một *sujet* giá năm sáu đồng đấy.

Bishop rót một cốc gin. Màu rượu xanh nhạt nhuộm đỏ với ngàn tia lửa đến từ khắp phòng. Khi tên giết lên đưa cốc lên môi, trông như hần sắp uống máu.

- Chúc sức khỏe ông MacNab. Vậy tôi có thể làm gì để vừa lòng ông ?

Stephen lão đảo và tựa vào thành ghế phôtôi.



-Ồ, - Bishop ôm bụng cười - Nếu ông đã thấy say sóng thì khi đặt chân vào phòng trưng bày của tôi ông sẽ ra làm sao ! Yên tâm đi ông MacNab. Nay, chắc chắn ông đến đây vì cái gì đó !

- Tôi đến đây để chọn và mua.

- Tốt lắm. Vậy ông muốn loại nào ?

- Giải thích dài dòng và chuyên môn lắm. Tôi muốn tự chọn lấy.

- Gan dạ đấy. Tim ông ổn chưa ?

- Tôi sẵn sàng theo ông.

Bishop nheo mắt rồi đứng lên, cho một sợi thừng lớn bằng lụa vào khuy cổ con Turk và cột chặt nó vào một khoen sắt ở vách tường.

- Chỉ đề phòng thôi, ông MacNab ạ.- Con khi Turk này làm hỏng một sujet trước khi ta kịp nói gì. Nó nuốt ngay một cánh tay ông ạ.

- Xin ông nhanh lên cho - Stephen giục.

- Xin sẵn sàng.

Bishop nắm một nút thủy tinh gắn trên lớp nhung ở vách tường, một tấm gỗ trượt qua để lộ một lỗ đen và từ đấy xông lên một luồng khí ấm.

- Xin làm ơn bước vào ! - Hẳn nói kèm theo tiếng cười thô bỉ.

Stephen mạnh dạn lao vào lỗ nhưng Bishop đẩy anh lại nói lớn :

- Khoan đã. Đây chỉ có một cái lỗ sâu hơn sáu mét và một cái thang. Tôi xuống trước cho.



Bishop quay lưng lại và đặt chân trên thang. Stephen bước theo.

- Đừng sợ gì cả. Đây là chiếc thang khoa học. Nó không giữ được bao nhiêu bụi bặm bác học của giày dép ở Royal College ! Thưa ông, ông đến hôm nay là tốt đấy. Đêm qua người ta vừa đào một vòng ở các nghĩa địa phía đông và Southwark.

Stephen ngừng lại :

- Ở đây chỉ có những xác đào lên thôi ư ?

- Ấy, ậy ! Tôi không nói có cũng không nói không. Ông sẽ thấy. Nên lắm ông ạ. Thế mà người ta ca ngợi tôi hơn thực tế. Dù một con mèo bị ám sát ở Luân đôn người ta cũng đem vinh dự cho tôi.

Bishop mở một cánh cửa. Viên bác sĩ trẻ đưa ngay mắt vào một phòng rộng hình chữ nhật, trần cong vòm, có đèn thấp sáng. Xung quanh gian phòng này có nhiều bàn đá cẩm thạch, mặt nghiêng, xếp thành hàng. Vách tường quét vôi trắng phản chiếu ánh sáng tái nhợt các ngọn đèn trên những xác người nằm nổi bật trên màu cẩm thạch đen. Giữa phòng, một hương lớn đốt trầm bay lên thành làn khói mỏng chui qua hàng nghìn lỗ trên cái nắp bạc.

Sự tương phản giữa thứ ánh sáng nhợt nhạt rải ra khắp nơi những tia trắng đục và thứ ánh sáng đỏ ối của văn phòng Bishop lớn lao đến nỗi ta phải tưởng rằng đấy là cố ý sắp đặt.

Cửa hầm vừa mở thì tiếng nói cũng biến mất trên môi Bishop. Không còn là con người ấy nữa. Hắn nắm tay Stephen. Tay hắn lạnh và run.

- Ở đây gì cũng trắng, trên kia gì cũng đỏ. Để quên mà.

Hắn gượng cười và nói tiếp, giọng xúc phạm :



- Tôi quên mang theo chai gin. Không có gin tôi không ra gì giữa lũ vô lại chết tiệt này. Ta qua nhanh và ông chọn đi.

Stephen đi xong một vòng quanh căn hầm trong khi Bishop đi được nửa. Anh rất sung sướng không thấy những gì anh sợ phải thấy. Bishop bước theo kịp anh, hắn không dám nhìn phải nhìn trái. Khi đến ngưỡng cửa, hắn vội đóng cửa lại và ồn ào thở dài nhẹ nhõm :

- Ông MacNab, lũ ấy có nhấn nhó với tôi cũng vô ích. Chúng nó là của tôi và tôi sẽ bán chúng. Ông thấy sao ? Ông không nói một tiếng ? Bộ sợ sao ?

- Không.

- Tôi cũng không. Nhưng tôi quên đem theo chai gin.

Khi vào trong phòng khách đỏ, Bishop vội sửa chữa sự "quên" của mình và uống liên tiếp hai cốc lớn.

- Ông MacNab, tôi không đổi nghề tôi lấy nghề giáo hoàng đâu. Ông chọn xong chưa ?

Stephen đáp không tìm được gì phù hợp với việc nghiên cứu trước mắt.

- Không sao, thưa ông. Không sao ! Mong rằng ông hài lòng với phòng *triển lãm* của tôi.



Khi Stephen về đến nhà thì Donnor đang chờ anh ở phòng khách. Trọng tâm tâm, Donnor cứ tưởng đến để bán xác mình cho một phòng thí nghiệm, nhưng lúc gặp Stephen hắn mới hiểu rằng viên bác sĩ trẻ này không hề



muốn như thế mà chỉ muốn hấn cộng tác đi tìm Clary và Anna.

Donnor từng được Clary và Anna bổ thí nhiều lần nên biết rõ mặt hai cô. Như thế đi tìm cũng dễ. Trước hết hấn đến quán Shakespeare tìm Snail và Loo, con trai và con gái hấn, để dò la xem *gia đình* có bắt cóc hai cô gái không. Nhưng sự thật không phải thế.

Việc tìm kiếm không đem lại kết quả. Mẹ Stephen phát bệnh.

## 11. TRÊN ĐƯỜNG CÁI QUAN

Stephen ngồi im lặng và bối rối, sợ mình đã vô tình khơi dậy những kỷ niệm nhức nhối. Anh đã không làm. Frank đưa tay về phía anh nói tiếp :

- Stephen, anh là người bạn duy nhất của tôi. Thuở ấy chị tôi còn trẻ ... đẹp...và hạnh phúc. Anh lại gần đây, tôi muốn nói với anh tại sao chị Harriet của tôi chết.

Anh ngừng lại như chìm vào những kỷ niệm.

- Câu chuyện này lạ lùng, đầy vẻ phiêu lưu, giống như câu chuyện tưởng tượng. Than ôi ! Tất cả đều là sự thật. Đôi khi tôi cũng muốn nghi ngờ. Nhưng sự nghi ngờ của tôi đã va vào khối đá hoa của một nấm mồ.

Chuyện xảy ra cách đây hai năm. Lúc bấy giờ Harriet yêu và hứa hôn với Henry Dutton. Đầu tháng bảy chị và tôi lên đường về Êcôt nghi hè với mẹ chúng tôi.



Chúng tôi qua biên giới. Thời tiết rất đẹp. Lúc chúng tôi vào Annan thì chuông nhà thờ vừa đổ mười hai giờ đêm. Harriet bảo tôi :

- Ta đi đến Lochmaben nhé.

- Vâng, ta đi đến Lochmaben và xin ngủ lại nhà ông MacFarlane, chú của MacNab, bạn tôi.

Chúng tôi thay ngựa trạm và tiếp tục lên đường với người phu xe Êcôt. Từ Annan đến Lochmanben có nhiều phong cảnh đẹp, nhưng chúng tôi đi chậm vì đường xấu. Tôi xem đồng hồ thấy đã khuya mà xe còn cách Lochmaben nhiều dặm đường. Tôi vừa cho đồng hồ vào túi thì bỗng xe dừng dứ dôi vào vật gì nằm ngang giữa đường. Nhờ trốn ngựa, xe vượt được chướng ngại đầu tiên này dễ rồi nặng nề rơi vào một cái hố cách đấy vài chục bước. Chúng tôi không ai bị thương. Người đánh xe nguyên rủa bọn phu làm đường đã đào những cái bẫy như thế.

Cái hố ấy đúng là bẫy thật, nhưng không phải do phu làm đường đào. Còn chướng ngại vật đầu tiên chỉ là một thân cây cổ ý đặt nằm ngang đường. Chúng tôi xuống xe, để chị tôi ngồi trên cò cho bớt sợ rồi đi xem xét chiếc xe. Tôi thấy xe còn có thể đi được nhưng người đánh xe bảo rằng đi tiếp chỉ là liều mình vô ích. Tôi không có lý do gì không tin người này.

Ở miền này đêm thường lạnh và Harriet đã bắt đầu rét run.

- Ta nghỉ đêm ở đâu Frank ? - Chị hỏi.

Tôi hỏi lại người đánh xe thì hắn đáp :

- Có lâu đài ông "lẹt" bên kia dốc. Nhưng không biết Duncan có chịu khó mở cửa vào lúc đêm hôm khuya khoắt thế này không !

- Thế quanh đây chỉ có lâu đài của ông lẹt thôi ư ?



Tôi không biết rằng ôngalet chính là bác MacFarlane.

- Có nhà của ông Randal - người đánh xe đáp.

- Ồ nhà của Randal Graham - Stephen nói.

- Anh biết nhà ấy à ? - Frank hỏi - Chính tại đây chị tôi bị làm nhục...

- Và cũng chính tại đây cha tôi bị sát hại... - Stephen nói.

- Đây là một sự trùng hợp kỳ lạ. - Perceval nói - Stephen, anh bảo đảm bác MacFarlane của anh chứ ?

- Tôi không hiểu anh nói gì.

- Anh tin cậy ông ta, tôi biết. Xin anh đừng để ý đến câu hỏi của tôi cho đến lúc tôi kể xong câu chuyện. Từ câu chuyện này hy vọng sẽ có tia sáng cho cả hai chúng ta, vì kẻ giết cha anh có lẽ là đao phủ của chị tôi.

Perceval kể tiếp :

- Nhà của Randal Graham cách đường cái quan một khu rừng sồi rậm, và nằm giữa hai quả đồi đầy cây, gần ngôi nhà thờ đổ nát Sainte-Marie. Đã hơi quá nửa đêm thì chúng tôi đến nhà Randal. Chị tôi ồm và sợ. Riêng tôi cũng bối rối vì một mối lo lắng mơ hồ. Người đánh xe gõ cửa.

- Ai đó ?

- Thưa ông Smith, đây tớ ông đây. Một nhà quý tộc trẻ và phu nhân. Xe vấp vào chướng ngại.

- Còn mày là ai ?

- Ồ tôi là tên đánh xe Saunie ! Saunie hay nói đại đấy mà, thưa ông Smith.

Cửa mở. Ông Smith người có bộ mặt hoàn toàn khuất dưới



cái che mắt bằng lụa xanh màu lục, đón chào chúng tôi rất kiêu cách. Tôi nói :

- Thưa ông, trước hết xin nhận lời cảm ơn của chúng tôi. Không có ông tiếp nhận...

Bằng giọng giả nhân giả nghĩa, Smith ngắt lời :

- Tôi chắc cô đây thuộc về ông theo luật đạo, rằng bà ta là thịt da của thịt da ông ?

- Người này là chị tôi.

- À ra thế - ông Smith nói và hình như đang quan sát kỹ chị tôi - Maudlin !

- Gì vậy ?

- Bảo dọn hai phòng riêng.

Tôi định cãi :

- Thưa ông, chị tôi yếu và bệnh, tôi mong được ở gần chị ấy.

- Cậu này, trái tim con người là một nắm mỡ quét vôi trắng. Da thịt thì yếu đuối,... và nếu cậu không chịu tùy theo tục lệ nhà này thì xin ra ngủ ngoài trời vậy.

Ông Smith chào và lui ra. Một lúc sau, tên người hầu đem vào vài thức uống mà Saunie dùng ngay không khách sáo. Harriet và tôi hơi dưng đến các món này, rồi theo gương Saunie uống cạn và vào phòng. Hai phòng cách một lần cửa đóng có thể nói chuyện qua lại với nhau được. Lúc ấy tôi mệt quá để nguyên áo quần đi nằm và ngủ ngay. Tôi vừa nhắm mắt thì nghe nhiều tiếng thì thăm :

- Nàng đẹp - một tiếng nói mà tôi nhận ra tiếng của ông Smith.



- Ủ - tiếng khác đáp - nhưng không phải nữ quận công..., chặt cây sồi đón đường như thế là uống công.

- Nàng đẹp... và tôn ông đang ở lâu dài.

- "Tôn ông" chỉ làm một miếng, nhưng còn năm nghìn bảng và nữ trang trong xe của ông bà quận công; trái lại xe này không có gì cả. Ta đào hố không để được như thế.

- Nay ! Paulus, cây sồi và cái hố không mất đâu. Rồi đến lượt quận công và nữ quạu công thôi.

- Tôi đào thêm cái hố - Paulus cầu nhàu.

- Tôi lo người đẹp - Smith nói - "Tôn ông" sẽ có một món trang miện vừa ý.

Stephen này, tôi nghe nhưng tưởng là giấc mơ. Rồi tôi không nghe gì nữa cả, tôi ngủ. Tấn bị kịch ghê rợn mà tôi vừa nghe đoạn đầu tiếp tục bên tôi. Tôi nghe một tiếng động nhỏ bên phòng Harriet, rồi những tiếng kêu bị bịt lại, rồi im lặng.

Sự im lặng làm tôi tỉnh ngủ.

Tôi nhảy ra khỏi giường, nhẹ nhàng lại gần cửa Harriet áp tai vào ổ khóa. Không gì cả ! Chắc chắn Harriet ngủ. Tuy nhiên, sự im lặng này làm tôi rùng mình. Tôi gọi khẽ :

- Harriet !

Vẫn không có gì.

- Harriet ! Harriet !

Vẫn im lặng. Tôi cầm thanh sắt cửa sổ bẩy cửa vào phòng Harriet. Ánh trăng soi vào cửa sổ không màn, căn phòng chỉ tôi vắng ngắt.



## 12. CÂU CHUYỆN HUYỀN HOẶC

Stephen nắm tay Perceval :

- Tôi biết gian phòng ấy. Chính từ cửa ấy, ở chân giường, tôi thấy hai người vào, một người mang mặt nạ, một người cầm đuốc. Cha tôi nằm trên giường mà sau này người chị đáng thương của anh nằm.

- Tôi đã được nghe kể chuyện ám sát ông MacNab, nhưng chỉ nghe mơ hồ. Anh sẽ kể chi tiết hơn cho tôi nghe. Có lẽ đối với hai tội ác cùng xảy ra một nơi, chỉ có một thủ phạm.

- Khi chị anh biến mất, anh làm sao ?

- Tôi chết lặng đi một lúc. Sau đó tôi lao vào khoảng tối đằng sau cánh cửa mở. May mà tôi không chết, vì sau cánh cửa là một cầu thang bằng đá hoa cương.

Stephen ngạc nhiên :

- Lạ thật, Perceval. Sau cánh cửa anh nói tôi chỉ thấy có một tường đá. Bức tường dày rêu cũ kỹ vô cùng. Giữa bức tường và ngạch cửa chỉ rộng đủ hai người đứng. Tôi cho đó là nơi bọn giết cha tôi đã ẩn vào.

Perceval tiếp :

- Lao trên bờ dốc đứng ấy, tôi ngã trên lớp đất ẩm ướt một đường hầm. Tôi đứng lên, không bị thương tích gì. Tôi ở trong bóng tối hoàn toàn. Tôi định leo lên bậc thang, vì có lẽ căn hầm này không có lối thoát.

Nhưng khi đặt chân lên bậc thang đầu tiên, tôi thấy một cảnh tượng lạ, thoạt nhìn rất khó tin.

Xa xa, xa đến mức con người trông còn bằng con pupê, tôi



thấy một ánh lửa sáng với bốn năm người đi, mang theo một vật màu trắng.

Tôi la lớn :

- Chị tôi, tội nghiệp chị tôi !

Bất cứ giá nào tôi cũng theo cho kịp. Sự xuất hiện đột nhiên ở xa như thế chứng tỏ rằng con đường không thẳng. Tôi ở trong đường hầm, nhưng không quan trọng điều đó. Tôi chạy, đưa hai tay ra đằng trước để khỏi va vấp. Mặt đất trong hầm xuống thấp dần. Tôi đi nhanh. Những người trước mặt tôi như lớn dần ra. Tôi can đảm hơn lên, nhưng càng tiến tới tôi càng nghe rõ một thứ tiếng xa xăm rì rầm bên tai tôi : tiếng một thác nước thật cao.

Stephen nói :

- Thác nước Blackflood ! Tôi chưa biết những đường hầm ấy, nhưng nếu đường đi của anh có dòng nước cắt ngang thì có lẽ là thác Blackflood, nó đột nhiên biến mất dưới khối đá Traqhair, phía nam ngôi nhà thờ đổ nát Sainte Marie.

Frank kể tiếp :

- Lúc ấy một làn khí ẩm đập vào mặt tôi. Tiếng thác đổ ầm ầm. Thêm vài bước nữa tôi thấy một vùng trắng cắt ngang trước mặt. Tôi không có thời giờ đi sang phải hay sang trái; tôi chui vào thác nước. Thoạt tiên, thác cuốn tôi đi mạnh mẽ vô cùng, nhưng sau hơn chục sải bơi tôi đến chỗ nước lặng. Tôi sang bờ bên kia và tiếp tục đi.

Phía này mặt đất lên dần, ngược lại với phía kia. Tôi gắng sức chạy, thấy rõ nhóm người hơn. Bỗng đám người ấy dừng lại. Tôi đã đến gần thấy trước mặt họ có một ngách cửa. Cánh cửa mở, mấy bó đuốc biến mất.



Cú bất ngờ này làm tôi sững sờ. Tôi đứng trước một loại "bồn binh" mà các ngã đường ẩn hiện mờ hồ nhờ ánh lửa từ cửa trời rơi xuống. Có năm sáu đường hầm giống nhau như thế, đường nào cũng rộng và dài. Ta có thể đi lang thang nhiều ngày trong cái bát quái trận tối tăm này nếu không giáp mặt với tử thần ! Từ dưới nhìn lên, cửa trời như có căng dăng ten. Có lẽ đây là một tấm lưới sắt che ở miệng. Chắc anh biết chỗ ấy, Stephen ?

MacNab do dự :

- Có cái Greedy Hole - lỗ háu ăn - và theo lời kể lại, ông "lệt" Crewe sai đồ xuống hai chục ngàn thùng đất mà không lấp được. Tôi cũng thường thả nhiều viên sỏi xuống đấy mà không nghe tiếng rơi.

- Lỗ ấy ở đâu ? - Perceval hỏi.

- Khoảng năm mươi bước trước bậc thềm lâu đài Crewe.

- Thế là tôi ở dưới lâu đài của cậu anh.

- Tôi cũng nghĩ như vậy - Stephen lẩm bầm.

Frank tiếp :

- Tôi dễ dàng đẩy cánh cửa và nó tự đóng lại ngay. Một loạt các tiếng hát tiếng cười hỗn độn đập vào tai tôi.

Sờ soạng trong bóng tối, tôi gặp một cánh cửa thứ hai giống như thế. Tôi kinh ngạc nhắm mắt lại vì sự chói chang của nghìn ngọn nến phản chiếu vào vô số những mặt thủy tinh.



### 13. CUỘC TRUY HOAN

Frank kể tiếp :

Nơi tôi bất ngờ đến là một gian phòng rộng trần cong thành vòm có ánh sáng rực rỡ, nhất là đối với tôi vừa ở chỗ tối thăm thẳm bước vào.

Gian phòng có hình dáng một trung lộ giáo đường.

Vào nơi thường đặt bàn thờ ở giáo đường, ta thấy một kệ cao trên có những nhạc sĩ ăn mặc sắc sỡ, hợp thành một dàn nhạc đầy đủ. Ở giữa là một chiếc bàn rộng đầy những chai lọ và món ăn hiếm quý. Quanh bàn có chừng bốn năm chục tu sĩ ngồi, mặc kiểu áo khổ hạnh của dòng Saint François. Người nào cũng để râu dài che khuất đến ba phần tư khuôn mặt.

Bên cạnh mỗi nhà tu già, có một phụ nữ đẹp trang sức lộng lẫy, ngực để trần, tóc rắc kim cương hay hoa tươi. Bọn đàn ông và đàn bà này uống rượu và cười đùa như nắc nẻ. Ngồi đèn xua rầy đầy những tiếng điên cuồng của cuộc truy hoan. Đây, những trận cười không dứt, những chiếc hôn ồn ào, những câu hát, những lời phi báng thánh thần.

Tôi không thấy ngay được như thế. Thoạt tiên, tôi chỉ thấy ánh sáng. Trong khi tôi nhắm mắt tránh cái nhức nhối của tất cả các ngọn lửa trước mặt, thì có hai bàn tay rất khỏe siết chặt lấy tôi khiến tôi bị tê liệt hoàn toàn.

Tôi bị trói gô lại thật chặt và bị ném trên đồng nệm chất sát tường. Cuộc truy hoan cứ tiếp tục.

Mắt tôi nhìn từng người trong đám cướp cái trang làm tu sĩ này. Tôi lướt mắt qua gần nửa vòng chiếc bàn, bỗng ngừng lại trên một nhân vật mà vẻ oai vệ và thái độ trường thượng hiển



nhiên làm tôi chú ý. Người ấy có vẻ là vua của đám thần dân đen tối này, là tu viện trưởng của giáo đường xúc phạm thánh thần này. Tôi chưa từng gặp người đàn ông nào đẹp đến thế.

Mặc dù vẻ sảng của cuộc truy hoan, các thực khách vẫn tỏ ra tôn kính người này một cách khác thường. Mỗi người đều nghiêng mình khi nói với hắn và toàn thể hội trường đều đứng dậy chúc sức khỏe hắn. Tất cả các phụ nữ đẹp này đều hướng nụ cười dịu dàng nhất về hắn, và trong những nụ cười này hội tụ về một mục tiêu duy nhất, có vẻ tôn sùng và sợ sệt. Người ta gọi người này là "Tôn ông".

Bên nhân vật này, ngồi cùng ghế và ôm trong tay hắn, có một người phụ nữ mà lối phục sức tương phản lạ lùng với các cách ăn mặc xung quanh. Trong những sợi tóc dài và lộn xộn, không có ngọc, kim cương mà cũng chẳng có hoa. Trên đôi vai trắng muốt của nàng không đeo áo lót. Nàng chỉ mặc một chiếc áo khoác viền mousseline. Hình như nàng mới vội vàng rời giường ngủ đến ngồi vào buổi lễ và chủ tọa cuộc chè chén.

Tôi không trông thấy mặt nàng. Nàng tựa đầu vào vai "tôn ông" để "tôn ông" thỉnh thoảng nâng chiếc cốc pha lê kê môi cho nàng uống từng ngụm dài.

Một nỗi đau nhói làm thất tim tôi. Máu tôi đông lại trong huyết quản vì một sự hãi hùng khôn tả. Bởi vì nơi người đàn bà dâm dăng hầu như trần truồng này vẫn nhúng môi vào cốc rượu một tên cướp và buông thả cho hắn công khai vuốt ve, tôi tưởng như nhận ra chị tôi...

-Ồ! - Stephen thốt lên.

-Ồ vâng... tôi bối rối và phiền muộn. Tôi nhắm mắt để rồi mở mắt, để nhìn nữa và nhìn rõ hơn. Đúng là mái tóc đẹp màu mật ong của nàng. Trời ơi! Và đường cong duyên dáng của đôi



vai. Rồi còn cái áo khoác khi ngủ ! Chị tôi há không bị lôi ra khỏi giấc ngủ sao ?

Mọi vật đều biến mất với tôi. Trong đám người kia chỉ có cô gái và con người gọi là "Tôn ông". Hắn ôm cô gái, cười say đắm với nàng và kéo nàng vào lòng. Cô gái đáp lại những vuốt ve của hắn. Anh là thầy thuốc... anh có nghĩ rằng một cô gái tội nghiệp bị lôi ra khỏi giấc ngủ, bị mang đi theo các đường hầm mênh mông, xa lạ, dưới ánh đuốc, trong tay bọn người góm ghiếc, có thể mất trí ngay và rơi vào trạng thái điên cuồng không ? Trả lời đi.

- Chắc chắn... - Stephen đáp - sự sợ hãi, sự sững sờ... có nhiều ví dụ...

- Xin lỗi, kỷ niệm này làm tôi mê sảng. Tôi có cần ý kiến của khoa học chẳng ? Nàng không hề quen con người này. Tôi thề rằng nàng chưa bao giờ gặp hắn.

- Có phải nàng không ? - Stephen lẩm bẩm.

- Nàng ! Ai ? Anh muốn nói Harriet Perceval à !

Một giọt nước mắt lăn trên má tái nhợt, cơn phẫn nộ của Perceval hạ xuống như khi nó đến. Anh thốt thức :

- Lạy Chúa, tội nghiệp chị tôi quá !

Frank nói tiếp :

- Không còn là chị tôi nữa, mà là một người mất hết lý trí. Sự sợ hãi làm mất trí thông minh của chị tôi, một thức uống xảo quyết đã kích thích giác quan chị. Một người điên ! Một người điên tội nghiệp. Chị quàng tay ôm cổ vị hôn phu ! Ôi, Stephen, chẳng lạ gì mà giờ thức dậy đã giết chị ta sau giấc mơ ghê gớm ấy !



## 14. CUỘC HỌP CỦA BỌN PHÙ THỦY

Sau một lúc im lặng và phiền muộn, Frank nói tiếp :

- Một lúc im lặng trong cái ồn ào của buổi lễ. Tôi thấy cô gái nâng cốc lên môi và một giọng dịu dàng đến tai tôi. "Anh Henry thân mến, tôi uống chúc anh".

Đây, tiếng của Harriet.

Tôi kêu lên một tiếng. Tôi vùng vẫy một cách tuyệt vọng để bút đứt dây trói. Dù có tiếng chạm ly chạm cốc, người ta vẫn nghe tiếng tôi. Một thực khách đứng lên, vừa cười vừa dùng khăn quất vào mặt tôi. Sự quẫn quại cho tôi sức mạnh bút đứt một sợi dây buộc và tôi lặn cách mấy tấc đệm vài bước.

- Kìa một thằng qui sứ ! Tốt nhất là nhét giẻ vào miệng nó.

Nói xong, hắn gấp chiếc khăn lại và cột chặt miệng tôi.

Một tên tu sĩ giả, mà tôi nhận ra là ông Smith, chủ nhà Randal nói :

- Thưa các ngài, tối nay chúng ta chờ đợi một vật trời cho khá đẹp, quận công trẻ tuổi... và vợ y. Nhưng mọi sự đều tốt đẹp, vì chúng ta bắt được một món khác có lẽ hợp "gu" của "Tôn ông".

Một tiếng hoan hô đồng loạt đón tiếp đoạn diễn văn này. Người ta thuyết trình bằng một loại thổ ngữ khó hiểu. Vài câu hiểu được đủ cho biết rằng trước mắt tôi là thành viên cao cấp nhất của một hội rộng lớn tổ chức ra để trộm cướp và giết người. "Tôn ông" là chúa tể của hội này mà trụ sở thường trực đặt tại Luân Đôn, nhưng phân nhánh khắp nơi ra nước ngoài, và các đường ngầm ở Saint-Marie là nơi ẩn náu khi có biến và là *nhà chơi*.



- Vậy anh không hề tìm cách báo với các thẩm phán về bằng ghê gớm này sao ?

- Tôi đã cố gắng. Nhưng ông MacFarlane là chánh án tòa hòa giải quận Dumfries. Ông được giao điều tra vụ này, và hai lần sự việc bị dập tắt trong tay ông.

Stephen bối rối im lặng. Frank kể tiếp :

- Tôn ông sống ở nước ngoài đã nhiều năm nay và chỉ xuất hiện ngắn ngủi ở Anh. Những sự việc này sắp chấm dứt và năm tới Tôn ông sẽ về sống ở Luân đôn để thực hiện một kế hoạch cướp bóc vĩ đại. Cho nên bây giờ có lẽ người này ở đây.

Stephen căng tai ra nghe, nhưng Frank không kết luận, anh chỉ nói :

- Hình như một số diễn giả đề cập những kế hoạch phối hợp trước rất lâu, và người ta uống mừng cho một tên Saunders Voi nào đó mà một mình nó sẽ đem vàng về cho các quỹ của hội. Tên Saunders và tên Fergus là những tên duy nhất được nhắc đến trước mặt tôi.

Xong bài diễn thuyết cuối cùng, Tôn ông đứng dậy mím cười chào đại hội :

- Thưa các ngài. Có thời gian dành cho tất cả. Chúng ta đã thảo luận cả tuần lễ. Bây giờ ta hãy vui chơi !

- Fergus ! Fergus muôn năm !

Tôn ông ra hiệu cho ban nhạc tấu lên một âm điệu rục rờ. Vài cặp đứng lên. Sau nhạc dạo là một bài valse. Năm phút sau phân nửa thực khách quay cuồng xung quanh bàn ăn. Sau năm phút khác, chỉ còn lại tên thủ lĩnh và chị tôi.

Nàng mím cười, cái mím cười xé nát lòng tôi. "Tôn ông" kéo nàng, nàng dịu dàng vâng theo. Dần dần đám người thưa



dẫn xung quanh hai người; chẳng bao lâu Harriet và Tôn ông ở lại một mình. Nàng đi qua gần chỗ tôi, vẻ sung sướng. Tôi còn thấy vẻ nhún nhảy duyên dáng của người nàng buông thả trong tay người đàn ông ấy.

Trong khi đó Harriet uể oải dựa văng trán tái nhợt lên vai "Tôn ông" lúc ấy dừng lại để đặt nàng lên chiếc di văng lớn. Đây là một dấu hiệu. Một tiếng rít ở trên đỉnh vòm, hàng nghìn ngọn nến phụt tắt. Ban nhạc ngừng tấu.

Dây trói lún vào da thịt tôi vì tôi cố gắng một cách tuyệt vọng để cứu chị tôi. Tôi ngã xuống, chết ngất.

Khi tỉnh lại, mắt tôi vội nhìn lại đi vắng. Chị tôi nằm dài trên nệm, ngủ. Còn tên tu sĩ, hấn đứng khoanh tay trước ngực, như mãi suy tư. Ánh đuốc vừa đem tới làm hấn bừng tỉnh. Cái nhìn đầu tiên, hấn dành cho chị tôi. Hấn cúi xuống, đặt chiếc hôn lên trán nàng. Rồi cởi chiếc áo khoác bằng lụa, hấn đem đắp lên mình nàng như tấm màn mỏng.

Xong đâu đấy hấn gọi lớn, giọng vang rền :

- Các ngài, đứng lên.

Mọi người đứng dậy, phụ nữ đều biến mất như một tà thuật. Trong đền chỉ còn các tu sĩ tụ tập xung quanh "Tôn ông".

- Thưa các ngài. Đây là lúc chia tay. Tôi hài lòng về công trình các ngài. Tôi còn nhiều việc phải làm ở lục địa. Nhưng một năm nữa thôi. Trong một năm tôi sẽ trở về. Từ nay, xin nhớ các chị thị của tôi. Đừng quên điều gì và hãy vâng lời.

Các tu sĩ nghiêng mình...

- Sẵn sàng cả rồi chứ ? - Tôn ông hỏi một người cầm đuốc.



- Xc chờ ở lâu dài.

- Thôi, chúc may mắn và tạm biệt.

Lúc ấy một tu sĩ tiến về phía thủ lĩnh, đưa tay chỉ tôi, hỏi :

- Ta phải làm sao với nó ?

Tôn ông nhìn tôi lăm lăm :

- Em trai của cô gái đáng thương kia !

- Cần không ?

- Thôi, bác sĩ. Giết người vô ích để làm gì ?

- Không, không vô ích, thưa milord. Người này có thể hại chúng ta. Tôn ông ngăn chặn một cử chỉ phản nộ :

- Thưa các ngài. Giờ này lối vào của chàng trai này không còn nữa. Tôi yêu cô gái này, chị của chàng trai. Mong đêm nay sẽ là một kỷ niệm tình yêu.

Một giọng thô lỗ cất lên :

- Ngài đem những chuyện đại dột như thế ra cân với an ninh của chúng ta ư ?

Chưa ai trông thấy sự thay đổi đột nhiên và ghê gớm trên vẻ mặt của "Tôn ông". Mắt hắn bắn lửa. Bắp thịt ở mặt hắn rung rinh. Trán hắn bỗng đỏ rực lên và một vết sẹo trắng xuất hiện, rõ ràng và sắc sảo như vết.

Stephen chậm rãi nói :

- Tôi nhớ có trông thấy hung thủ giết cha tôi.



## 15. GIAO KÈO GIỮA HAI MỐI HẬN

- Nghe đây Frank, bây giờ đến lượt tôi kể.

Thuở ấy tôi còn bé. Nôi của tôi đặt tại một góc phòng nhà Randal mà chị anh đã ngủ. Cha tôi ngủ cùng giường ấy. Cánh cửa để anh xuống đường hăm mở ra. Hai người mang mặt nạ xuất hiện.

Một người đặt bó đuốc lên bàn rồi đến bịt khăn lên miệng tôi. Đồng thời hắn đứng giữa tôi và chiếc giường để tôi không trông thấy gì. Nhưng hắn không khéo nên tôi có thể nhìn qua kẽ tay và cạnh sườn hắn.

Người kia cao lớn hơn, cầm hai con dao găm. Hắn bước thẳng tới giường cha tôi và gọi tên ông. Cha tôi giật mình thức dậy. Trông thấy người lạ này đứng ở đầu giường, ông kêu lên.

- Im, MacNab. Tôi đây.

Cha tôi cúi đầu nói :

- O'Breane ! Tôi đã chờ đợi. Tôi coi thường mạng sống. Tôi thua cuộc !

- Chưa, MacNab. Đứng lên ! Tôi có đem đến hai dao găm.

Cha tôi từ từ đứng dậy. Khi ông đứng lên, người mà ông gọi là O'Breane đưa cho ông một dao găm. Cha tôi cầm lấy và thủ thế.

Cuộc chiến đấu im lặng và ngắn. Sau vài phút cha tôi ngã xuống, O'Breane cúi xuống để chém thì chiếc mặt nạ rời ra. Tôi trông thấy mặt hắn trong giây phút, trán hắn đỏ vì cố gắng đánh nhau, và giữa trán có một cái sẹo trắng giống như anh tã.

Người giữ tôi đưa dao lên nhằm vào tôi đồng thời nói lớn :



- Thăng bé đã thấy ngài, thưa milord.

Nhưng O'Breane đã mang lại mặt nạ, tước lấy con dao của người kia và cúi xuống nói với tôi, giọng dịu dàng đầy thương cảm :

- Em bé tội nghiệp. Chúa biết rằng ta muốn tha cha mày. Nhưng ông ta ở trên đường ta đi.. và ta phải tiến bước.

Hắn mở cửa sổ. Hai người nhảy ra theo ngã đồng ruộng.

Tôi la lên, cả nhà thức dậy và lính ở Dumfries cũng đến ngay. Tôi chỉ cái cửa nhỏ. Họ mở ra, thì phía sau cửa là bức tường như tôi đã nói, tường rất dày và hiển nhiên đã được xây nhiều thế kỷ qua.

- Lạ nhỉ. Trong chuyện này càng lạ hơn. Không những nó giống chuyện của tôi mà còn giống câu chuyện của lady Ophelia nữa.

- Sao !

- Stephen. Tôi tưởng biết tên người bị mặt đã giết cha anh và tên của tên cướp đã làm nhục chị tôi. Sự trùng hợp kỳ lạ ! Hắn cứu anh ở nhà Randal, hắn cứu tôi trong đền. Có lẽ hắn còn tha tôi thêm một lần nữa hôm thứ hai vừa qua.

- Thứ hai vừa qua ? Tôi cần phải tìm gặp nó. Con người này chen vào giữa anh và miss Trevor, mà cũng chính nó khép kín quá tim của Clary, có lẽ nó đã bắt cóc cô.

Stephen kể tỉ mỉ cảnh xảy ra ở nhà thờ Temple và tả người khách mơ mộng. Frank nhận ra người đó là Rio Santo.

Stephen đứng dậy chạy ra cửa. Nhưng Frank ngăn lại :

- Anh đi đâu ? Chờ tôi với. Tôi nay đã khỏe rồi và không để anh chờ đợi lâu đâu. Ôi ! Chị Harriet đáng thương !



Rồi Frank kể tiếp.

Chuyện xảy ra sau đó tôi không biết, vì người ta cho tôi uống một loại ma túy mạnh. Khi thức dậy, tôi và Harriet ở trong xe gần lâu đài mẹ tôi. Chiếc xe nằm đó, ngựa và phu xe đã biến mất.

Người ta đưa chị tôi vào nhà. Nàng thức dậy :

- Frank, chị nhớ. Chị phải chết.

Từ hôm ấy, nàng tắt dần. Một tối nàng vẫy gọi mẹ tôi và tôi lại ngồi hai bên. Nàng đặt bàn tay vào tay chúng tôi và mỉm cười. Lần đầu tiên từ sáu tháng nay nàng cười. Rồi nàng ngược đôi mắt lớn và xanh lên trời. Mẹ tôi quỳ xuống cầu nguyện. Harriet đã chết !

Tôi đã viết cho cậu anh, ông MacFarlane, một bức thư kể tỉ mỉ chuyện phiêu lưu kỳ bí của chúng tôi. Ông trả lời bằng một bức thư thoái thác, không chịu điều tra sự kiện lãng mạn như thế. Tôi nản nì.

Cuộc điều tra được tiến hành, bắt đầu và chấm dứt tại nhà Randal Graham, giữa mấy vách tường của phòng chị tôi ngủ. Công tác này đã chấm dứt ngay vì ngay từ đầu lời khai của tôi xét ra sai lạc. Thực ra, cái cầu thang tôi nói là không có. Sau cánh cửa chỉ có một bức tường bằng đá hiển nhiên là rất lâu đời. Còn về các đường hầm thì hai mươi người chứng khai rằng chưa bao giờ nghe nói đến.

Stephen nói :

- Tôi cũng sẽ làm như những người chứng.

- Tôi tin anh. Vậy ý đồ của anh có là đánh nhau với Rio Santo không ?

- Không !



- Còn tôi, anh có nghĩ rằng tôi nhanh chóng làm lại được không ?

- Không. Từ nay anh đừng so gượng với người ấy nữa. Anh có đoán là Tôn ông đã dàn cánh bên giường anh để đánh lừa James Trevor không ?

- Anh nghĩ thế à ?

- Tôi còn nghĩ việc khác nữa. Anh có nhận ra viên tu sĩ gọi là bác sĩ ở đường hẻm Crewe không ?

- Không, tại sao ?

- Tôi không thể tin rằng bác sĩ Moore đi ăn nhậu với bọn cướp ấy. Nhưng mưu toan giết người còn đó !

- Anh đã nói rằng người ta đã âm mưu sát hại tôi, nhưng hầu tước Rio Santo vừa tha chết cho tôi...

- Ôi, các diễn viên lớn đều có những ngón khéo léo trong lối đóng tuồng. Ông hầu tước là một diễn viên lớn. Anh đưa tay đây... Mạch tốt. Anh có thể bắt đầu cuộc chiến ngay tối nay.

- Tôi không hiểu.

- Tôi sẽ gọi Jack bảo thuê xe. Chúng ta đến Regent Street lúc tám giờ.

- Nhưng cho tôi biết dự định của anh đi chứ.

Stephen siết chặt tay Frank :

- Bạn ơi. Anh phải nói chuyện riêng với cô Mary Trevor.

- Tôi muốn lắm, nhưng...

- Cứ nghe tôi. Lady Ophelia đang ghen, và nhân tiện chúng ta đến nhà bà ấy một thể.



Tối hôm ấy có cuộc tiếp tân nhỏ ở Trevor House. Chung quanh lady Campbell có đủ mặt các bạn thân, trừ hầu tước Rio Santo và Angelo Bembo.

Mary rất yếu, thay đổi nhiều. Cô đang ngồi với Steward, bạn cô, nói chuyện về Frank.

Giữa lúc ấy nữ bá tước Derby vào phòng. Bà lơ đãng, nhợt nhạt và có vẻ hốt hoảng. Cuối cùng bà đứng lên, chào từ biệt và đến bên miss Trevor kín đáo ném một miếng giấy trên đầu gối cô gái.

## 16. NƠI HẸN HÒ

Frank Perceval một mình vào biệt thự nữ bá tước Derby. Anh phải hết sức năn nỉ Ophélie (Derby) mới nhận lời. Nàng quyết định phạm một hành vi mà luật xã giao khép tội "tử hình".

Frank viết một bức thư. Ophélie sai thẳng ngựa vào xe. Về bối rối quá đáng của nàng lúc trao thư cho Mary hẳn đã buộc tội hay tha tội cho nàng.

Khi ra khỏi Trevor House trán nàng ướt đầm mồ hôi. Nàng thu mình trong góc xe, tưởng chừng như ngày mai cả thành Luân đôn sẽ thấy rõ trên mặt nàng cái trọng tội phạm vào phép lịch sự vừa rồi.

Mary đọc thư như người mất hồn. Steward phải hết sức thuyết phục, nhưng cuối cùng Mary nhờ Steward báo lại với Frank rằng cô sẽ không đến nơi hẹn (tại nhà Steward).



Ngày hôm sau, đúng giờ đã định Frank đến nơi hẹn. Anh vừa được báo tin Mary từ chối thì cô bất ngờ bước vào không báo trước. Cô mặc đồ trắng, mặc dù lúc ấy là buổi sáng mùa đông. Cô bước vào phòng khách, mềm mại nhẹ nhàng như ngày nào và đưa tay cho Diana rồi cho Frank. Sau đó cô đến ngồi giữa hai người như cô vẫn làm trước ngày Frank đi du lịch.

- Cả đêm nay tôi đã mơ đến hai người. Tôi nghĩ rằng Diana thân mến của tôi tưởng tôi ặc và tôi muốn gặp Frank... phải nói gặp Frank thân mến của tôi để trấn an anh ấy rằng Mary Trevor luôn luôn mong anh được hạnh phúc.

Cô nói không có vẻ gì xúc động :

- Chị có vẻ buồn, Diana. Còn anh, Frank, anh thay đổi nhiều. Tôi, không biết sẽ chết hay hóa điên đây.

Những lời này như một khối chì lạnh giá rơi trên trái tim Frank và làm Diana run lên. Mary không để ý đến cảm giác đau đớn mình đã tạo ra, nói tiếp :

- Diana, chị có nhớ khi ba chúng ta ngồi với nhau và chị thường muốn thử cây piano không ? Frank và tôi cùng ngồi lại...

Miss Steward ngồi im một lúc rồi đứng lên, lại mở cây đàn. Mary đưa bàn tay cho Frank, áp mặt vào ngực anh và im lặng.

Diana lướt ngón tay trên phím đàn, Mary như bị điện giật. Cô rùng mình, ngẩng đầu lên, rút tay lại và thở dài :

- Ô !

Rồi nhìn Frank như thể nhìn lần đầu, cô bước ra xa :

- Ông làm gì ở đây, milord ?

- Ôi Mary ! Lạy Chúa, xin Mary nghe tôi nói. Tôi yêu cô mãi, Mary. tôi chỉ yêu mỗi mình cô.



Miss Trevor cố giữ vẻ lạnh nhạt.

- Milord ! Tại sao phải thanh minh ? Đừng quá quan trọng hóa cái quá khứ đã xa chúng ta, mà cả hai chúng ta đang chối bỏ ?

- Cả hai, Mary. Ôi, không... không có tôi. Quá khứ ấy luôn luôn vẫn là kỷ niệm thân yêu của tôi. Chúa ôi ! Có thật cô không yêu tôi nữa ?

- Thật đấy, milord.

- Cô có thể nói thế mà không xúc động, không nuối tiếc sao ?

- Tôi có thể và tôi phải, vì tôi là vị hôn thê của hầu tước Rio Santo.

## 20. TÂM SỰ

Tên của hầu tước Rio Santo do miệng người yêu nói ra làm đau nhói trái tim Frank như một nhát dao đâm.

- Thừa cô, tôi không nói cho tôi nữa. Tôi cố quên như cô, những kỷ niệm về mối tình thân yêu mà tôi coi là kho tàng quý nhất. Giữa đôi ta không còn hứa hẹn vì những hứa hẹn của cô với tôi, tôi trả lại cho cô.

Mary nghe và khó khăn lắm mới ngăn được nước mắt. Steward vẫn ngồi ở piano, mười ngón tay chạy trên phím đàn. Perceval nói tiếp :

- Nhưng dù tôi không còn hy vọng nữa, tôi vẫn muốn làm xoay chuyển nỗi bất hạnh ghê gớm treo lơ lửng trên đầu cô.



- Milord, tôi không hiểu gì cả.

- Cô đã đau khổ, đau khổ khủng khiếp ! Và còn đau khổ nữa...

- Đúng đấy, milord ạ. Từ khi tôi không yêu anh nữa thì ngày tôi hết vui, đêm tôi đầy nước mắt. Tại sao ? Tôi không biết. Tôi yêu hầu tước Rio Santo, ông ấy yêu tôi. Tôi có phải khổ không ?

- Mary, nếu cô yêu, cô đã không nói. Vậy cô muốn làm tan vỡ tim tôi.

- Ồ, milord, không phải thế - Mary nói, nước mắt lên mi - cô ấy đẹp hơn tôi !

- Cô đã thấy rồi ư ?

- Tôi đã thấy cô ta và tôi trở thành vị hôn thê của hầu tước Rio Santo.

Cô đưa bàn tay lên trán và nhắm mắt lại.

- Nhưng cô bị lừa nên thuộc về hắn ta. - Frank nói lớn.

- Ai nói thế ?

- Thưa cô, tôi không được phép tìm hiểu những gì trong trái tim cô. Còn tôi thì không bao giờ tôi hết yêu cô và tôi có thể xác minh một lời.

- Xác minh đi - Trevor nói rất khẽ.

Frank đặt môi lên bàn tay cô :

- Những kẻ ác độc làm cho trái tim nhân từ và trung thực của cô phải mù quáng. Ôi Mary, tôi đã mãi yêu cô... và sẽ còn yêu mãi.

- Nhưng người đàn bà ấy, milord ?

- Tôi không quen nàng. Người ấy đã đóng một vở kịch xảo trá và đê tiện ở bên giường tôi.



- Nhưng do ai, Frank ?

- Có lẽ do người đã tìm cách đầu độc vết thương tôi.

- Ôi, Chúa ôi ! - Mary thốt thức.

- Bây giờ tôi là vị hôn thê của người ta, tôi không tin anh.

- Tôi nghiệp cho cô. Nghe đây nhé. Tôi không đến đây để trách cô, cũng không để thanh minh cho tôi, mà để ngăn cô bên bờ vực thẳm. Ở Luân đôn có một người đàn bà thương cô và tôi. Nàng đã nói bí mật của mình để tôi cứu cô. Cô có hứa giữ kín điều bí mật ấy không, Mary ?

- Có quan hệ gì với tôi ?

- Nó quan hệ đến quá khứ người sẽ làm chồng cô.

- Milord, tôi không thể nghe lời dả kích hầu tước Rio Santo.

Frank quàng tay ôm ngang mình miss Trevor. Mặt nàng rạng rỡ.

- Cô sẽ nghe tôi, vì cô vẫn còn yêu tôi, Mary ạ.

Nàng đưa tay ôm cổ Perceval, với sự buông thả duyên dáng của một đứa trẻ, rồi nhìn anh với nụ cười dịu dàng :

- Đừng mừng cũng đừng buồn, Frank yêu dấu nhé. Chúa nhân từ đưa cái chết đến cho tôi.

- Không, đừng chết, Mary. hạnh phúc sẽ trả lại sự sống cho cô. hãy hứa giữ kín cái bí mật của lady Ophélia... Mary, cô biết rằng nữ bá tước suýt kết hôn với Rio Santo ?

- Tôi biết nàng yêu ông ta.

- Có lẽ cô còn nhớ một người nước ngoài cùng đến Luân đôn đồng thời với ông hầu tước. Người ấy tên là hiệp sĩ Weber.

- Tôi nhớ, Frank. Sau ba tháng ông ấy đi Ấn Độ.



- Không. Ông ấy đi xa hơn và không trở về nữa, ông ta bị sát hại. Ông ta còn trẻ và giàu có. Tại một dạ vũ, ông yêu mê một nữ bá tước Ophelia, nhưng nàng đã quan hệ với ông hầu tước nên phải từ chối kẻ mới đến cầu hôn. Weber không lùi bước. Ông viết một bức thư nồng nặc khuyên nàng đừng nên buộc số phận mình với Rio Santo. Trong thư, ông hứa phát hiện hết những sự kiện nghiêm trọng về ông hầu tước mà nữ bá tước không thể bỏ qua để kết hôn. Thư còn thêm "Nếu không có thư trả lời, thì ngày mai lúc mười một giờ sáng tôi sẽ đến biệt thự bà".

Nữ bá tước không thèm trả lời. Nhưng tối đến nàng quyết định trả lời để cho hiệp sĩ Weber khỏi đến. Nàng viết thư, nhưng bức thư đã biến mất.

Ngày hôm sau lúc mười giờ, hầu tước Rio Santo đến nhà nàng, mang theo hai thanh gươm giấu dưới áo khoác. Ông ấy buộc nữ bá tước để ông một mình trong phòng khách và ra lệnh mời ông Weber vào.

Cuộc đối thoại không có nhân chứng. Nữ bá tước nằm như chết trên tràng kỷ chỉ nghe hai người xì xào nói với nhau. Ông hiệp sĩ như bào chữa và van xin. Rồi im lặng, rồi có tiếng hai lưỡi gươm rít lên. Sau một phút, một thân người nặng nề ngã trên thảm. Nữ bá tước lao vào vì sợ cho Rio Santo. Nhưng Rio Santo đứng im lặng trước ông hiệp sĩ nằm chết trên sàn gạch. Cô có nghe tôi không, Mary ?

Frank đột nhiên hỏi thế vì đã mấy giây, người cô Trevor có một vẻ lạ. Cô ngồi thẳng, ngực không đập nữa. Đôi mắt mở rộng không nhìn. Trên mặt, trên tay đều không thấy màu người sống có máu chảy trong huyết quản. Cô như một bức tượng tuyệt đẹp bằng cẩm thạch. Cô không đáp câu hỏi của Frank. Anh hoảng sợ nắm bàn tay cô, bàn tay lạnh ngắt. Khi anh thả bàn tay, nó không rơi xuống mà vẫn giữ nguyên vị trí.



- Mary, Mary ! Cô sao thế. Trả lời đi.

Vẫn im lặng, vẫn bất động.

- Ôi Diana ! Đến đây, tôi van cô ! Mary chết rồi !

Có tiếng ở cửa ngoài. Stewart chạy đến giữ cửa nhưng muộn rồi; cô đã đối diện với lady Campbell.

## 21. CHÚNG GIỮ NGUYÊN THỂ (1)

Khi Frank đã bước ra, lady Campbell cầm tay miss Steward.

- Con thân mến. Ta biết con tứ tế, nhưng đừng giấu điều gì với ta ! Chuyện gì đã xảy ra giữa hai đứa ?

- Thưa bà tôi không biết. Việc khẩn cấp là lo cấp cứu cho Mary.

- Đúng, cô ạ. Để tôi cho chở cháu về Trevor House.

- Tôi sợ rằng không làm được, thưa bà. Dù sao cũng phải có ý kiến của thầy thuốc. Tôi cho mời thầy thuốc của mẹ tôi được chăng ?

- Không, cô ạ. Cho đi tìm ông Moore số 10 Wimpole Street, ông Rio Santo dành cho chúng tôi đấy.

Một người hầu đi ngay đến Wimpole street. Trong khi chờ đợi, lady Campbell và cô Stewart ngạc nhiên và khiếp sợ cuống quýt bên Mary cứng đờ.

Cuối cùng bác sĩ Moore đến. Nhìn qua lão biết ngay trạng

(1) Cataleptic.



thái của miss Trevor. Về mặt thân nhiên của lão không biểu lộ ngạc nhiên hay lo lắng, nhưng nếu quan sát cách đi vội vàng của lão mà thường ngày vốn thông thả, ta biết trường hợp này không phải là tầm thường.

- Thưa ông - lady Campbell nói - xin cho chúng tôi biết những gì chúng tôi phải sợ và những gì chúng tôi có thể hy vọng.

Viên bác sĩ sai đẩy chiếc phôi để lão ngồi trước mặt Mary :

- Milady, xin chuẩn bị ngay thuốc cao hột cái, một cái chậu và nước.

Có một chậu đầy nước, viên thầy thuốc lấy con dao mổ mở một huyết quản của Mary để chảy ra một giọt máu.

- Tốt ! - viên bác sĩ nói.

Lão vừa thả cánh tay của miss Trevor ra, thì cánh tay bật lại vị trí lúc nãy. Moore lại dán thuốc cao vào hai bàn chân nhỏ bé và mảnh khảnh của miss Trevor.

- Xin chuẩn bị cho một cái giường cứng, không nệm, hơi nghiêng. Đã lâu lắm tôi vẫn mong gặp một "ca" như thế này.

Lady Campbell nói :

- Hai chân nó trắng như thạch cao, thưa ông. Phải dấu hiệu tốt không ?

- Tôi nghĩ thế, đây là "chứng giữ nguyên thế" rất hay ! "bệnh hiểm, bí ẩn, khủng khiếp", như trong sự sống mà mang những đặc tính của cái chết; và trong cái chết những điều kiện chính của sự sống..." Trong hai mươi lăm năm hành nghề, đây là lần đầu tiên tôi gặp một ca hoàn hảo.

- Ông này điên, milady ạ ! - Steward hoảng sợ nói lớn.

Moore rung mình nhìn xuống đất.



Mary. Trevor vẫn ngồi bất động và như đã biến thành đá. Có một cái gì đặc biệt rất dễ sợ trong dáng dấp của bức tượng sống này. Một cánh tay buông thõng, tay kia đưa cách ghế vài phân, không tựa vào đầu cả vì chiếc ghế của Perceval để nó tựa vừa rồi đã dời đi chỗ khác. Đầu cô ngẩng cao.

Hai cô hầu phòng khiêng Mary đưa lên giường theo lệnh bác sĩ Moore và tự tay lão đặt cô nằm. Lão thử vuốt mắt Mary. Dưới áp lực ngón tay, hai mí khép lại dễ dàng nhưng rồi lại từ từ mở ra.

Sau khi khẳng định rằng cô Trevor không chết, Moore đứng dậy, lẳng lặng chào và ra về. Lão nói thêm :

- Tôi sẽ đưa Rowley, được sĩ phụ tá của tôi, đến đặt một cái giắc hơi giữa hai vai. Tối nay tôi sẽ trở lại thăm.



Viên bác sĩ cho xe chạy nhanh về Wimpole street.

Người hầu xuống mở cửa, lão nói :

- Gọi Rowley xuống đây.

Tên phụ tá được sĩ giết người xuống ngay.

- Sao đấy, Rowley. Con chim đẹp của chúng ta ?

- Vẫn ở trong lồng, thưa ông.

- Nó vẫn ăn uống kiêng cử chứ ?

- Hai ngày ăn một mẩu bánh mì nhỏ chừng vài chục gram.

- Căn phòng tối đen chứ ?



- Như một cái hăm.

Moore nhún vai. Rowley nói tiếp :

- À, không có gì bối rối cả. Cô ấy mòn mòi lắm. Sáng nay tôi để cho nó ngủ thẳng chứ không cách mười phút đánh thức một lần. Khi nó ngủ ngon, tôi vào xem : chỉ còn da bọc xương thôi... Ta thành công lắm lắm.

Rowley rút đồng hồ ra xem :

- Chà chà. nó đã ngủ được mười ba phút rồi. Để đèn bù tôi sẽ cho nó nghe ống loa.

Tên phụ tá vội vã bước ra. Một lúc sau ở tầng lầu trên có tiếng oang oang gầm lên và một tiếng kêu yếu ớt của phụ nữ đáp lại.

## 22. KHOẢNG TỐI TẮM

Đã năm ngày nay Clary MacFarlane rơi vào tay Bob Lantern, bị tên này bán cho Bishop, bị Bishop đưa đến cho Moore và bị Moore nhốt trong ngôi nhà ở Wimpole street.

Trước hết cô không hiểu hoàn cảnh của mình. Cô tưởng mình còn ngủ vì xung quanh cô là một màn đêm dày đặc. Chính ký ức đã đánh thức cô dậy.

- BỐ TÔI ! Tôi đã trông thấy bố tôi...

Cảnh xảy ra trên sông Tamise bày ngay ra trong trí, nhưng mơ hồ, lộn xộn; trong khoảnh khắc trí não lấy lại khả năng giữa giấc ngủ hôn mê và sự chết giấc. Một điều duy nhất



nổi bật trên nền đen tối của ký ức cô là bộ mặt tái nhợt của Angus MacFarlane dưới ánh trăng.

Ký ức về những việc trước rõ hơn và đầy đủ hơn. Cô nhớ gian phòng rộng ở khách sạn Roi George, nhớ cô em buồn ngủ và nhớ nỗi lo sợ khi cô chống lại giấc ngủ. Ý nghĩ này làm cô bái hoái. Cô gọi khe khẽ :

- Anna ! Anna của chị ơi - cô đang tay sờ soạng bên phải bên trái - Anna !

Tay cô chỉ đưa vào chỗ trống không và không ai đáp lại.

Sau ba bốn bước, tay cô đụng một vật chướng ngại, một loại ngăn cản đặc biệt, lún xuống khi ấn tay vào, nhưng lún đến mức độ nào thôi vì sau đó là một tấm vách không lay chuyển. Một bức tường dòn mềm từ đất lên đến trần nhà. Clary quay sang hướng khác, lại một vật chướng ngại y như thế. Bên phải bên trái, mọi ngả đều như thế.

Cô ở trong một chiếc hộp khổng lồ có lót nệm khắp nơi. Mục đích gì ? Clary không thắc mắc tự hỏi, sau cùng cô hét lên một tiếng, nhưng tiếng hét không có âm vang, chỉ tắt đi như một tiếng thì thầm. Mấy bức tường lót nệm này là sự đề phòng những tiếng động bên trong và là cái hố ngăn tiếng động bên ngoài. Vì vậy, trong cái xó khùng khiếp này, sự im lặng cũng tuyệt đối như ban đêm.

Cô nín lặng. Trí óc cô bốc lửa như lên men : cô lấy đà, lao mạnh về phía trước. Có lẽ đấy là mưu toan tự sát mà sự cô đơn ri vào tai kẻ tuyệt vọng.

Nhưng đầu Clary nảy lên không thương tích. Trong nhà giam lạ lùng này không dễ gì chết ngay được.

Clary ngã trên một lớp rơm dày. Cô nằm yên. Thế rồi những đám mây trong trí tan dần, cô cảm thấy bình tĩnh hơn



và có thể cầu nguyện. Cô rơi vào cảnh lo âu chán nản, và cứ thế lặp đi lặp lại hàng trăm lần giữa phần nộ, chán nản và hy vọng. Cô cầu nguyện, nguyện rửa, khóc than... suốt ngày này qua ngày khác.

Cô vừa cầu nguyện xong, bỗng cơn đói đầu tiên ập đến. Càng đói, ý nghĩ càng thay đổi, hàng nghìn ý tưởng mơ hồ cùng chuyển động trong não cô : ý nghĩ đau đớn và ý nghĩ vui tươi quay cuồng lẫn lộn rất nhanh. Đồng thời cơ thể đã yếu mòn của cô càng bén nhảy vô chừng. Cô có những cơn rung mình không duyên cớ, cô muốn chạy, lăn ra, nhảy múa...

Cô bé đáng thương đã bị *thương tổn*, theo chữ khủng khiếp của bác sĩ Moore dùng. Hệ thần kinh của cô bắt đầu nhượng bộ những loạt tấn công âm thầm của sự đói, của bóng đêm, của im lặng. Bỗng những cơn sợ khó tả gắn chặt cô vào chỗ cô nằm, một câu hát dịu dàng xuất hiện trên môi cô, rồi cô im bật, hãi hùng vì giọng nói của chính mình. Trong đêm tối có những ánh lửa lạ lùng, xa xa những bộ mặt lạ, những hình thù kỳ quái nhợt nhạt, những bóng ma học trong vải liệm trắng, lướt qua.

Khung cảnh lại thay đổi : một cuộc vũ, những chàng đẹp trai, những phụ nữ nửa trần truồng, những hương, những hoa, những kim cương, những cười nụ...

Một ngày nữa trôi qua. Clary yếu đến nỗi không còn cử động được. Ý tưởng về Thượng đế đã chạy đâu mất. Ngàn ý nghĩ khó tin nối tiếp nhau trong đầu suy nhược. Em gái, cha, Stephen đi qua trước mắt cô, nhưng họ không thấy cô. Cô muốn gọi, nhưng tiếng cô tắt trong cổ họng.

Rồi một hình ảnh xuất hiện trong xa xăm. Clary đưa hai tay lên cặp mắt đã mệt mỏi vì khóc, nước mắt tuôn tràn qua kẽ ngón tay và giọng hấp hối cô thì thầm :



- Edward ! Edward !...

## 23. ẢO GIÁC

Sau hai ngày cách ly, nhện đói, thiếu ánh sáng, Clary bị những ảo giác dày vò.

Bỗng cô thấy mình trong tay Edward, cùng ngồi trên con ngựa đẹp phi nhanh qua các phố Luân đôn . Con ngựa bay... Edward ngồi vững trên yên, quàng tay ôm ngang lưng Clary. Cánh tay ép nhẹ dịu dàng, bàn tay dừng đúng trên quả tim cô. Cô ngửa người nhìn Edward, bốn con mắt như đụng vào nhau, bốn con người phát ra từ tính. Hơi thở cô lên đến miệng Edward. Edward cũng nhìn cô, mỉm cười với cô. Cả một thế giới trong nụ cười này.

Con ngựa đẹp chạy mãi. Bốn vó sắt dẻo dai, nhay trên lòng đường vang dội. Nhà cửa Luân đôn màu nâu chạy biến như dưới một cơn lốc...

Luân đôn khuất dần trong xa xăm. Bây giờ là những cánh đồng đẹp mỉm cười dưới nắng, trái tận chân trời. Yêu trong khoảng tự do thật tuyệt vời. Không khí của nơi hoang vắng dịu dàng nâng một bộ ngực chứa đầy niềm âu yếm. Tình yêu căng đẹp trước vẻ huy hoàng cao rộng của thiên nhiên và tạo vật càng xinh đẹp biết bao dưới cái nhìn mê hoặc của khách đa tình.

Edward thúc ngựa chạy nhanh. Cảnh vật lùi lại, thay đổi. Lần lượt hiện ra các đồi núi, hồ ao, rừng rậm và mùa màng phong phú còn lưu lại trên mấy mái tranh nghèo. Xa xa hình



ánh âm u của một thị trấn, ngọn tháp xám của một tòa lâu đài cổ, nét xanh dương của một con sông ngoằn ngoèo chảy qua những đồng cỏ. Trên tất cả, ánh nắng rót xuống những đợt sóng vàng.

Bỗng, con ngựa đẹp dừng lại. Clary tìm chàng nhưng không thấy đâu. Mặt trời đỏ ối xuống dần dần sau một ngọn núi. Clary ngồi trên thảm cỏ. Cô nhận ra khung cảnh xung quanh, phong cảnh u ám của miền Nam Êcốt, quê hương cô: nhà của cha cô trước khi mua lâu đài Crewe, nông trại Leed, rừng Sainte Maric, ngôi nhà của Randal Graham, thác nước Black-flood và tòa tu viện cũ kỹ rêu phong.

Bên cô, Edward cũng ngồi trên thảm cỏ, câm nín như cô, đôi mắt đắm say. Cô ngả đầu trên vai Edward.

Cô vừa trông thấy trên cỏ, bên kia Edward, một người đàn bà, mơ hồ trong bóng đêm mỗi lúc càng đen. Cô nép người vào Edward nhưng chàng không đáp ứng.

Ghen tị, cô nhìn lại người đàn bà kia và nhận ra Anna. Cô tuyệt vọng gọi tên, Anna quay lại mỉm cười. Edward nhìn người này, nhìn người kia như do dự, rồi lạnh lùng đẩy Clary ra để đến quỳ trước mặt Anna.

Clary kêu lên một tiếng, ngã vật ra trên lớp rơm nhà giam.

Im lặng hoàn toàn.

Chừng nửa giờ sau, có tiếng động nhẹ trên trần nhà. Một chùm tia sáng xuyên qua bóng đêm, soi vào Clary. Cô nằm trên rơm, không còn biết gì nữa. Sau hai ngày hành hạ, trông cô lả hẳn đi. Bộ mặt cao quý của cô, gãy gò vì đau và đói, vẫn còn dấu vết những dần vật vừa rồi.

Một đao phủ thấy thế cũng thương tâm, nhưng con người rơi đèn trên kia không phải là đao phủ, mà là Rowley, dược sĩ



phụ tá của bác sĩ Moore. Hắn soi kỹ cô MacFarlane rồi nói.

- Chà chà, thật không đáng một trăm bảng. Cô bé như muốn chết mà không xin phép ta... Bọn ta đã hồi sinh cho một tên bị treo cổ, vậy ta cũng sẽ không cho con nhò này bỏ bọn ta !

## 24. DƯỢC SĨ PHỤ TÁ

Đẩy nắp cái khung nhỏ vừa dùng để rọi đèn xuống phòng giam Clary, Rowley đứng lên và thả góc thảm xuống phủ kín. Đây là phòng Rowley ở lâu hai ngôi nhà của bác sĩ Moore. Gian phòng cũng như người hắn, trông thật xấu xí. Những chai lọ đủ cỡ, phần nhiều đều phủ bụi, khiến cho hắn có vẻ lạ lùng.

Tại nhà hắn chỉ có một cuốn sách duy nhất, bộ Toxicological Amusements - những trò đùa với chất độc - của bác sĩ Venon. Tập sách này mà có lẽ độc giả đã nghe nói đến dưới nhan đề Recréations toxicologiques, dạy cách đầu độc các loại mèo, chim chuột, lươn và người. Tối nào trước khi ngủ Rowley cũng đọc một chương sách. Con người ốm o vàng vọt này là dược học biến thành người, là hiện thân của độc dược.

Hắn dược Moore giao đặc biệt phụ trách Clary MacFarlane. Viên thầy thuốc đã định thời hạn hai ngày tuyệt đối cấm cho cô gái ăn, Hai ngày ấy đã qua. Rowley qua phòng viên bác sĩ, mở một cánh cửa quay rất êm; mặt sau cửa có lót đệm len. Cửa này đung một vách tường thứ hai cũng bọc len và mở



lỗi vào phòng giam Clary. Phòng này rất nhỏ, hiển nhiên đã sắp đặt để sử dụng ba hôm nay.

Rowley đặt cây nến trên chiếc ghế đầu :

- Chào con. Mái tóc đẹp, răng đẹp. nhưng một trăm bảng !  
"Ta" ngất xỉu ư ? Vậy "ta" hít chút gì để tỉnh lại chứ.

Hắn lần lượt ngửi một cách rất hài lòng các lọ mang theo và cuối cùng đặt một lọ dưới mũi Clary. Có lẽ đây là một loại rất mạnh vì Clary cất liền tiếng rên yếu ớt và vận vẹo mấy cọng rơm trong kẽ ngón tay.

- Tốt rồi, con ạ. Con có muốn ăn một miếng không ?

Clary lại bất động.

- Không nói tức là bằng lòng. Chắc chắn con thèm ăn. Đây, bánh mì đây con gái.

Hắn đặt mẩu bánh mì vào tay Clary rồi lại đặt chiếc lọ con dưới mũi cô. Clary khe khẽ cựa mình và mở mắt. Rowley lẹ làng thổi tắt cây nến.

- Ôi Chúa ôi ! Tôi tưởng trông thấy.

Cô nghe tiếng cánh cửa đóng và tất cả trở lại im lặng.

- Phải chăng một giấc mơ ?

Clary ngủ rất lâu. Khi thức dậy cô thấy mình nằm trên giường có căng màn gấm sẫm, trong một phòng lạ sáng lờ mờ vì ngọn đèn đặt xa xa trên chiếc bàn tròn. Trước giường có một cửa sổ để lọt ánh trăng chênh chênh soi vào.

Bên bàn, một người ngồi quay lưng lại từ từ lật từng trang một quyển sách.

Clary đưa tay ôm ngực :



- Chúa ơi; tôi đau quá.

Người ấy gấp tập Toxcolological Amusements, quay lại đưa bộ mặt chết bầm của Rowley.

- Con ơi, "ta" đau ư ? Này, "ta" sẽ có thầy thuốc... thầy thuốc giỏi !

- Cho xin bánh mì !

- Chà chà, chúng tôi không cho người ốm bánh mì.

Rowley cặp tập sách dưới nách, cầm cây đèn tiến lại gần giường. Clary nhắm cặp mắt đã quen với bóng tối. Rowley ngắm cô một lúc : môi Clary bỗng trắng bệch và mi mắt cô run lên.

-Ồ, ồ, Rowley nói lớn - đây cô bé sắp lên cơn. Việc của bác sĩ.

Hắn đặt cây nến xuống và xoa tay bước ra.

## 25. THỨC GIẤC

Bác sĩ Moore thức trọn đêm bên giường Clary. Rowley đến gọi ião là lúc cô bé bị một cơn thần kinh cấp phát. Viên thầy thuốc đã sử dụng hết sở trường và kinh nghiệm của mình. Nhưng không cần phải nhiều đến thế mới cứu được cô vì Moore không hề muốn cứu cô. Sáng sớm lão về văn phòng ghi vài điều lên giấy. Clary vẫn ngủ.

Rowley hỏi :



- Ta phải làm gì ?

- Phải gây những tai biến khác nữa. Đêm nay rất quý. Tôi hài lòng lắm. Thôi cho khiêng giường cô ta vào phòng tối. Thịnh thoảng ông đột nhiên đánh thức cô dậy.

Rowley bước ra. Kể từ lúc ấy, Clary bị một loại cực hình dã man mà bọn mật vụ Cộng hòa Pháp đã áp dụng tại nhà giam Temple với người con trai khốn khổ của Louis XVI. Clary ngủ mê mết và nặng nề phải từng chập giật mình thức dậy vì những tiếng khủng khiếp gầm trên đầu, Rowley dùng một chiếc loa phóng thanh.

Sau ba ngày, Clary đã đến tình trạng thích hợp để làm những thí nghiệm mới. Nhưng bệnh của Mary Trevor đã thay đổi hoàn toàn khác, khiến cho Moore phân vân. Clary hóa ra vô dụng và được giao cho Rowley để hẳn tùy ý kết hợp với bộ Toxicological Amusements.



Chúng ta còn nhớ bác sĩ Moore đến Irish House nói với hầu tước Rio Santo về những triệu chứng mới của cô Trevor. Cuộc đối thoại giữa hai người đã xảy ra hai mươi bốn giờ sau cuộc gặp gỡ của Frank Perceval và Mary Trevor tại nhà cô Stewart, tiếp theo cô Mary bị chứng "giữ nguyên thể".

Từ nhà ông hầu tước ra về, Moore ghé thăm cô Trevor, nhưng tình hình sức khỏe cô vẫn không thay đổi. Diana Stewart và lady Campbell đều thất vọng. Bác sĩ Moore, theo thói quen, cho vài thứ thuốc mà lão không tin là có hiệu quả.

Lão về nhà, Rowley báo cáo về trạng thái suy sụp của Clary



và giục lão tiếp tục cuộc thí nghiệm. Nhưng Moore giữ Rowley lại khế bảo :

- Thôi để đó. Chuẩn bị cho tôi cục pin Volta thứ lớn.

Rowley ngạc nhiên nhìn viên thầy thuốc rồi bước đi lảo bầm nói nổi bất bình.



Đã đến giờ đánh thức hầu tước Rio Santo dậy. Angelo Bembo được giao việc này và phái vào phòng ông "lệ", nơi Rio Santo đang ngủ. Ông vẫn nằm trên phôi. Bembo sờ vào người ông, ông mở mắt rồi nhắm lại ngay :

- Đến giờ rồi ư. Bembo, giấc ngủ làm ta rã rời.

- Thưa milord, cứ nghỉ ngơi thoải mái. Ngày mai ngài hãy tiếp tục công việc.

Rio Santo ngược nhìn và mỉm cười buồn bã :

- Công việc của ta ! Người nhìn cũng sắc sảo như người đàn bà ghen. Người biết hết, dù không hỏi bao giờ. Người có mặt cũng vô ích, nhưng đến lúc nguy nan là có người.

- Thưa milord ! ...

- Ta biết rằng đã nhiều giờ, người canh gác. Lòng người thật cao quý. Nghĩ đến sự tận tụy của người, ta tin rằng Thượng đế che chở ta và dành thắng lợi cho ta.

Bembo đỏ mặt vì hãnh diện. Mặt anh tỏa ra ánh nồng nhiệt hào hiệp mà lời khen của vị quân vương yêu dấu kêu gọi lên trong tâm hồn người lính trung thành. Rio Santo mỉm nụ cười phiền muộn.



- Vì Thượng đế thương yêu người, Bembo, ta muốn đem bàn tay trong sáng như tay người cầm lưỡi gươm chiến đấu. Bạn ạ ! Chính vì vậy mà ta sẽ có sức mạnh.

Bembo kính cẩn im lặng. Rio Santo nói tiếp :

- Nhưng ta vẫn có sức mạnh. Nếu sự nghiệp thiêng liêng thì bàn tay nào thực hiện cũng được. Ôi, tôi không xứng đáng những niềm vui chiến thắng lớn lao. Tôi phải chết, lạy Chúa ! Tôi phải chết. Tôi muốn chết, miễn là sức nặng của thi hài tôi nghiền nát nước Anh bại trận và linh hồn tôi, khi lìa cõi trần này, say sưa chào mừng triều đại mới của Ailen, tổ quốc tôi !

Bembo kêu lên một tiếng ngạc nhiên :

- Ailen ! Tổ quốc ngài ! Tôi biết rằng cuộc chiến đấu của ngài chống nước Anh là chính đáng.

Rio Santo khép hàng mi dài che bớt ánh mắt lóc lên rồi trầm ngâm một lúc, dịu dàng nói :

- Ange, nếu một kẻ không phải là người biết được phân nửa điều người biết thì ta sẽ giết hẳn.

- Cám ơn, cám ơn milord !

- Thôi gọi Ereb cho ta. Ta còn yếu lắm, nhưng cần phải lấy lại thời gian đã mất.

Ereb là thằng nhóc da đen từng phục vụ cho Edward ở ngôi nhà đường Cornhill. Khi nó bước vào văn phòng, Rio Santo bảo :

- Thức uống !

Ereb mở tủ lấy một cốc thủy tinh và một cái chai. Hắn rót nước vào cốc và pha thêm hai giọt trong chai. Nước sủi bọt và biến thành màu vàng óng. Rio Santo uống một ngụm.

- Được rồi. Bảo chuẩn bị áo quần cho ta.



Ông ngồi xuống, uống cạn ly. Khi ông đứng lên, có máu trong ánh mắt và dưới làn da gò má. Ông vững vàng bước vào phòng tắm. Sau vài phút ông bước ra, ăn mặc lịch sự như ông đã từng nổi danh.

Bembo đưa tay giúp ông bước lên bộ chiếc xe tứ mã sang trọng. Rio Santo nhìn hẩn mím cười. Bembo hết sức ngạc nhiên và thán phục sức mạnh phong phú trong cơ thể lúc này còn mới mẻ.

Rio Santo nhẹ nhàng nhảy vào xe. Chiếc xe duyên dáng lướt êm qua những hàng cây và phi nhanh vào con đường rộng của Grosvenor Place.

## 26. HAI NGƯỜI ĐÀN BÀ NÔ LỆ.

Xe của hầu tước Rio Santo dừng trước Barnwood House, ông ngồi trên xe bảo :

- Ange, cho xe chạy ngoài đường để người ta không thấy xe đậu ở cửa nhà lady Ophélie.

Nữ bá tước Derby ngồi một mình đối diện với lò sưởi hầu tước. Nàng đau đớn và hối hận. Người ta đang đánh giá việc làm hôm qua của nàng. Nàng đã muốn đặt một chương ngại giữa Mary và Rio Santo, vì có một lần Rio Santo nói rằng sự thất bại với Mary sẽ trả ông về dưới chân nàng.

Ông đã nói thế. Nhưng Rio Santo có thể thất bại chăng ?

Khi chị hầu phòng báo có hầu tước Rio Santo, những ý nghĩ ám đạm này đều bay biến. Nàng đứng dậy, cảm thấy



an ủi, bước ra cửa. Nhưng nàng chỉ cất một bước.

Rio Santo vào và nhận thấy run run bàn tay mà ông đưa lên môi hôn. Mày ông nhúu lại. Một giọt nước mắt lăn giữa hàng mi của Ophélia. Ông biết điều gì mình muốn biết. Ông nắm tay Ophélia, đặt một chiếc hôn lạnh nhạt và bước ra cửa.

- Ôi, xin đừng bỏ đi như thế ! - Ophélia nói, nước mắt tuôn tràn.

Rio Santo dừng lại, đưa mắt nhìn, âu yếm và ái ngại.

- Bà hối hận lắm, phải không ? Tôi tin rằng bà muốn chuộc lại sự dại dột của mình.

- Anh biết cả rồi sao ?

- Tôi sợ tất cả, milady. Tôi không biết gì cả. Chính bà vừa tiết lộ với tôi... Thật là một bất hạnh lớn, thưa bà.

- Sao ! Mỗi hiểm nguy gần kề sao ? Và mạng sống của anh ?

- Mạng sống của tôi ! Không phải vấn đề là mạng sống của tôi. Nhưng việc ông Weber chưa đủ sao ?

Nữ bá tước cảm thấy nước mắt khô đi trên đôi má nóng bừng.

- Ôi, milord. Tôi hiểu.

- Bà hiểu tôi, milady.

Ophélia quỳ xuống :

- Xin ban ơn, don José ạ ! Xin ban ơn cho ông ấy !

Rio Santo nắm tay nàng và ngồi xuống bên cạnh.

- Ophélia ! Tôi yêu bà như trước kia, hơn trước kia.



Ngồi vào bàn giấy, lấy giấy bút viết thư cho Frank Perceval.

Nữ bá tước vâng lời. Rio Santo đến tựa vào lưng ghế nói tiếp :

- Viết cho Frank Perceval rằng tối mai bà chờ ông ấy trong xe bà, trước rạp hát Saint-James, ở góc đường Duke. Tối mai, lúc chín giờ.

Ophélia viết và hỏi thêm :

- Và tôi có phải đến nhà hát Saint - James không ?

- Xe bà thôi, nhưng không phải bà. Chính tôi sẽ tiếp Frank Perceval.

Thấy Ophélia vụt quay đôi mắt lo sợ về phía mình, Rio Santo nói :

- Tôi lấy danh dự người quý tộc hứa rằng mạng sống của Frank Perceval sẽ được tôn trọng. Ghi địa chỉ vào, vì thời giờ của chúng ta quý lắm. Ophélia vẫn còn do dự. Nàng nhớ đến hiệp sĩ Weber. Trong khi nàng do dự, Rio Santo nhìn đồng hồ, cầm mũ và nghiêng mình.

- Thưa bà, bà có vẻ suy nghĩ. Suy nghĩ đi. Ngày mai bà cho tôi biết ý. Tôi đã chờ bà biết cách duy nhất cứu mạng ông Frank Perceval.

Ông bước ra, tự nhủ :

- Bức thư sẽ được gửi đi...

Rồi ông ra lệnh người đánh xe :

- Cornhill, tiệm Falkstone !

Và quay sang Bembo :

- Ange, người nói về tai họa... vậy tai họa đã đến.

- Milord, tôi chờ đợi ngài sử dụng tôi.



- Người khởi chờ đợi lâu: Trước hết ta giao người triệu tập tại phòng họp White Chapel, tất cả các nhà *quí tộc đi đêm*. Hai giờ nữa ta đến đó. Phải đông đủ tất cả.

- Ngài sẽ gặp đủ mặt.

- Vào giờ đó ta cũng cần có tin tức về mỏ ở Prince's Street vì chúng ta cần nhiều đồng vàng.

Rio Santo xuống xe đi bộ qua góc đường Finch Lane, vào con đường nhỏ lầy lội trước Edward công ty. Ereb ngồi phía sau cũng xuống xe đưa chìa khóa mở cửa nhà Edward công ty. Rio Santo bảo :

- Đánh một tiếng cồng ở phòng giữa.

Tiếng cồng vừa dứt thì cửa mở, Fanny Bertram bước vào mang theo một chiếc hộp cần xà cừ.

Fanny vừa vặn chìa khóa mở hộp, Rio Santo đã nhìn vào bên trong : có khoảng hai chục bức thư, trong đó ông chọn một phong bì bằng giấy thô mang dấu bưu điện Ailen.

Ông kêu lên một tiếng vui mừng mở thư ra đọc.

## 27. NGƯỜI ĐẠI NÁO.

Rio Santo là người duy nhất trên đời hiểu Fanny Bertram, trong khi chính nàng lại không biết mình. Nàng là người đàn bà cần cho ông tin cậy, nghĩa là đóng rất tai tình vai một hộp thư có tổ chức, hộp thư mà Rio Santo nắm chìa khóa. Nàng là trung tâm cho thư từ khắp nơi trên thế giới hội tụ về. Tất cả



những thư từ ấy gửi về duy nhất cho nàng, những thư tín chứa đầy biến cố và mưu mô lớn, mà cái vô nghĩa nhất cũng là lý do của mười lần buộc tội tử hình.

Rio Santo đọc ngẫu nhiên bức thư ở Ailen. Càng đọc, mắt ông càng sáng lên và mặt ông càng rạng rỡ vui mừng.

- Mười nghìn ! Mười nghìn con người gan dạ và lương thiện.

Fanny nhìn ông khâm phục, rung mình với kết cục đột nhiên này.

- Ngài định đánh giặc với ai sao ?

Nàng tưởng mình rất xa với sự thực.

Rio Santo không đáp. Bỗng mặt ông sa sầm :

- Nhưng bức thư này đã mười ngày nay rồi. Những người ấy chắc đã đến...

- Thư này đến hôm tôi đếm cho ngài mười nghìn bản.

- Vậy phải có một thư khác.

Rio Santo đổ hộp thư ra, chú ý đến hai thư khác, một ở Luân đôn đề cùng ngày và thư kia dán tem ở Ailen. Ông mở thư ở Luân đôn thì được biết mười nghìn người Ailen đi từng toán nhỏ, bằng nhiều đường khác nhau, đã đến Luân đôn. Rio Santo ngả người trên phôi lăm bầm :

- Ôi, ... sáu ngày mất đi.

Ông đọc nhanh các thư khác, đa số được viết bằng thổ ngữ mà các nhà bác học của Royal Society cũng khó khăn lắm mới giải thích nổi.

Rio Santo đứng lên, bó chung các thư ấy lại.

Vài phút sau ông đến gặp hoàng thân D. Tolstoi, đại sứ Nga.



Người Nga ấy vừa mặc xong áo quần định vào triều. Thấy Rio Santo ông bảo cất xe không cần đi nữa.

Ông hoàng đưa khách vào một phòng lộng lẫy.

- Thưa hầu tước, công việc chúng ta tiến triển tốt đẹp. Tôi theo sát những điều hướng dẫn của ngài và ba tháng nữa...

- Thưa hoàng thân, có hay không có sự giúp sức của ngài, mọi việc cũng sẽ xong trong ba ngày.

## 28. NGƯỜI THÁC ĐẤT.

Hoàng thân D. Tolstoi ngạc nhiên nhìn Rio Santo, nói :

- Thưa milord, từ nay tôi sẽ hết lòng với ngài, nhưng xin ngài cho phép những chậm trễ cố hữu của các cuộc thương lượng ngoại giao...

- Thưa hoàng thân... tôi cần ứng trước.

- Xin ngài nói rõ.

- Tôi sẽ nói rõ. Giữa kẻ đồng lõa với nhau, người ta cần thành thật.

Tolstoi cố kiềm một cử chỉ khước từ. Rio Santo tiếp :

- Đồng lõa hay ... cộng tác viên, thưa milord. Đây tôi mong rằng biện pháp mà ngài nghĩ có thể đưa dất các đại sứ khác, sẽ là đầu đề bàn tán ngày mai đây tại Viện hội đoái hoàng gia.

- Sao, thưa ngài ! Một dự kiến như thế đưa đến thị trường chứng khoán !



- Tôi muốn thế, thưa milord.

- Nhưng ngài không nghĩ đến mối nguy là làm hại thanh danh của hoàng đế.

- Cố nhiên, tên của hoàng đế phải được nói đến. Hình như rất cần phải thế - Rio Santo nói.

- Thưa ngài, bức thư của hoàng đế nằm trong tay ngài...

- Là rõ ràng, thưa hoàng thân.

- Không đủ để cho phép một cuộc phản bội, thưa milord.

Rio Santo tỉnh cờ mím cười đáp :

- Tôi thấy ngài ghê tởm với ý nghĩ về một cuộc phản bội, bởi vì hình như tôi biết rằng cuộc phản bội ngày trước không thành công cho ngài.

Tolstoi tái nhợt vì phẫn nộ :

- Ai nói với ngài như thế ?

- Đây là một giai thoại - Rio Santo nói với một vẻ rất xã giao - tôi xin kể hầu ngài. Tôi nhớ hình như vào năm 1823, tôi ở Petersbourg và mang tên là Policeni...

- Policeni ! - Tolstoi lặp lại.

- Vâng, tôi mang nhiều tên như thế. Thuở ấy có một nhà quý tộc trẻ, bá tước Spraunskow, vì lý do nào đó, bị buộc tội phản quốc...

- Nhưng ông ấy được xử - Tolstoi ngắt lời - Xử và được tha tội đối với sự cáo buộc vu khống ấy...

- Tha tội vì thiếu chứng cứ, milord ạ.

- Sự vu khống luôn luôn thiếu chứng cứ. Và nhờ Nicolas, bá tước Spraunskow thành ra hoàng thân Tolstoi,



vấn hãnh diện vì ngày xưa bị cáo buộc sai lầm.

- Mỗi người hãnh diện theo ý mình. Tôi nói rằng ngài được tha tội vì thiếu chứng cứ.

- Vậy ông định kết luận thế nào ?

- Nếu ngài cho phép, tôi xin tiếp tục kể. Cùng thời ấy, bá tước Spraunskow có một người tình, một cô gái Ý rất đẹp tên là Signora Paliani...

- Đúng.

- Hình như Signora Paliani giữ những bút tích của cuộc âm mưu. Đây là ở Nga : nghệ thuật còn non nớt. Thưa milord, không phải hoàng thân Tolstoi hiện nay phạm vào một sự lơ đãng như thế.

- Thưa ông !

- Bá tước Spraunskow tìm cách sửa đổi sự đăng trí bằng một sự vụng về. Ông viết thư cho Laura...

Tolstoi sùi bọt mép nói lớn :

- Nhưng ông là người tình của nàng rồi ?

- Trời ơi, thưa milord. Việc này là việc nhỏ mọn và ngài không thể buộc tôi phải nhớ lại.

- Việc xấu hổ ! Trong khi tôi bị giam giữ.

- Hình như tôi không nói rằng bà người Ý muốn ngài bị bắt... Bức thư của bá tước Spraunskow không phải riêng cho bà ta, từ tay bà nó sang tay tôi.

- Và ông đọc thư ấy ?

- Tôi đã có tính tò mò ấy.

Tolstoi để lọt ra một lời tục tĩu và rào bước đi trong phòng. ~



- Thưa hầu tước. Tôi không biết hôm nay chúng ta chơi trò gì, nhưng tôi không cần ! Ông không nghĩ rằng tôi còn ghen cô Paliani và bức thư ấy cho ông có quyền coi tôi là phạm tội. Thế thôi.

- Xin lỗi, ngài lắm rồi : Nếu chỉ có thể thì giai thoại của tôi sẽ lạt lẽo lắm.

- Còn gì nữa ?

- Tôi không muốn làm ngài héo tàn thêm nữa. Sau khi đọc thư tôi lại muốn xem những chứng cứ do ngài ủy thác cho Paliani. Nàng từ chối, rồi nàng nhượng bộ. Tôi nắm trong tay những giấy tờ quý báu cho biết rằng ngài gia nhập những hội kín của Đức. Có thể nói ở Nga ngài chơi cái trò khủng khiếp về âm mưu. Không thiếu gì cả. Có thể nói là hồ sơ của Catilina(1). Lời hô hào, lời thề viết bằng máu, cho đến danh sách các người đồng mưu.

- Làm gì những đồ giẻ rách ấy, thưa ngài ?

- Tôi trả lại cho Signora.

- Tất cả ?

- Gần như tất cả. Chỉ giữ lại có một tài liệu nhỏ nhất, viết ba hàng và ký bằng máu.

- Lời thề !

- Đúng, thưa ngài. Cái giẻ rách trong đó ngài thề đâm lưỡi dao vào ngực hoàng đế...

Anh chàng Thác Đất đáng thương buông người trên phôi.

- Thưa ngài. Lúc ấy tôi không nghĩ rằng bá tước

---

(1) Catilina : Kẻ âm mưu nổi tiếng ở La Mã (63 trước T.C.) bị Cicéron tố giác.



Spraunskow sẽ là đóa hoa của các nhà ngoại giao châu Âu. Tôi đã gieo sự tình cờ. Mùa gặt đã đến.

- Ông có bản viết ấy chứ, thưa hầu tước ?

- Những cái ấy phải giữ kỹ, milord ạ.

Mắt Tolstoi long lên :

- Ngài có mang theo trong người ?

- Thưa milord, không.

Răng Tolstoi cắn chặt vào đôi môi dày. Cái nhìn cũng tắt.

- Không - Rio Santo mỉm cười nhắc lại - Tôi không có cặp giấy đủ rộng để chứa hết những lá bùa nhỏ ấy mà tôi đã thu thập suốt đời. Lời thề của ngài để ở chỗ của nó.

- Đâu ?

- Ở Saint Petersburg.

Tolstoi ngược mắt nhìn Rio Santo bằng mỗi cảm hờn có nọc độc.

- Thưa hầu tước. Xin Chúa che chở cho ngài đừng rơi vào tay tôi cũng như tôi vào tay ngài ! Ra lệnh đi : tôi sẽ vâng theo.

## 29. NHÀ BUỒN NƯỚC GIẢI KHÁT.

Rio Santo đổi giọng nói :

- Ngài khỏi cần vâng lời. Tin đồn cấm hàng Anh tự lan truyền đến thị trường chứng khoán. Tôi lo chuyện đó. Vai trò



của ông là nếu có ai hoảng sợ đến hỏi thăm thì phủ nhận một cách vụng về... sao cho lời phủ nhận có giá trị như lời thú nhận.

- Được. Ngài sẽ được như ý.

- Phong trào hạ giá sẽ đột ngột và dữ dội, hơn nữa những tin đồn khác sẽ đến nhập vào tin này.

- À ra thế.

- Vâng. Hôm nay chính phủ nhận một loạt những điện văn nặng nề : ba nhà buôn ở công ty Ấn Độ bị người Affghanistan tàn phá. Cả nước Sindley, Ấn Độ, cấm vũ khí do xúi giục của những người bí mật có lẽ từ châu Âu đến. Thượng Canada nổi loạn và quân đội hoàng gia bị nung thối. Do người từ châu Âu đến xúi giục. Vua Trung Hoa vừa cấm buôn bán thuốc phiện trên tất cả bờ biển, ai bất tuân tử hình. Việc khác nữa là Hoa Kỳ đưa những yêu sách về Oregon, họ nói đến chiến tranh và nói lớn tiếng.

Người Nga nghe hàm răng dài ra cười một tràng thẳng thắn :

- Ngài hầu tước, tất cả những người từ châu Âu đến đối với tôi có vẻ là các phái viên chính trị của ngài gửi đến để gieo sự tình cờ.

- Chưa hết. Ở Ailen đã thành lập một đảng rất lớn toan tính vất cái ách thống trị và đòi quyền hành.

- Tôi quên báo ngài rằng quỹ của công ty Ấn Độ bị rung chuyển mạnh vì hơn nửa số kế toán ở Ấn Độ bỏ chạy, khiến xuất hiện một dịch phá sản đột xuất.

-Ồ, thật là tốt bậc.

- Không ạ. Tốt bậc là chiến dịch tài chính nhỏ mà ngài vui lòng giúp tôi. Việc hạ giá ngày mai hay ngày kia... sẽ có tốc độ của một sự thất bại.



Rio Santo đứng lên chào cáo lui :

- Thưa ngài, ngày mai tôi sẽ cho ngài biết tin tức của tôi.

Tolstoi đưa khách xuống tận dưới chân thềm. Ông đứng nhìn theo chiếc xe, cái nhìn ấy không còn thù hận nữa.

Trong khi ấy, Angelo Bembo đã triệu tập xong các nhà *quý tộc di đêm*; sau đó anh đi về hướng Prince's street. Ở góc đường này và Poultry, đối diện với Cornhill có một ngôi nhà trệt sạch sẽ mới quét vôi. Bembo dừng lại ở đây.

Nhà này ~~ở~~ về lương thiện, nghiêm túc và thần nhiên. Hiển nhiên đây là chỗ ở của một quaker hay một tu sĩ Êcốt. Tại đây người ta mở cửa hàng nhỏ buôn nước soda giải khát.

Bembo có vẻ rất vội. Anh hấp tấp vào phòng khách; ông Smith lớn tiếng đọc một chương kinh thánh. Ông ngừng đọc hỏi, nhưng không ngước mắt lên :

- Cậu muốn gì ?

- Thưa ông, ông Edward sai tôi đến đây xem công việc đến đâu.

- Nói nhỏ hơn một tí. Công việc ư ? Lạy Chúa, chúng ta gần đến đích rồi.

- Tôn ông cần câu trả lời xác thực hơn thế cơ.

- Tôn ông sẽ được hài lòng, cậu ạ.

Smith kéo mạnh sợi dây chuông mà người ta không nghe tiếng leng keng. Sau một phút, có tiếng chân nặng nề và đều đặn bước trên cầu thang gỗ.

- Nào, con ! Nào ! - Smith la lớn.

- Mẹ kiếp ! Tôi đây.



Và tấm thân cao của thuyền trưởng Paddy ra khỏi cầu thang căn hầm. Smith nói tiếp :

- Tôi gọi anh để trả lời ông này.

Paddy quay sang Bembo :

- Ông bạn đáng kính này muốn gì ?

Bembo vẫn tắt lặp lại câu hỏi đặt ra cho ông Smith lúc nãy, và ông Smith thêm vào :

- Ông này do Tôn ông sai đến.

Paddy kính cẩn lấy nón xuống, nói lớn :

- Chúa ơi ! Cái lỗ đào gần xong, thưa ông. Vì tôn ông muốn biết và nếu địa bàn không sai thì chỉ còn tối đa ba tấc nữa là chúng ta vào cái hầm của Ngân hàng như những thằng lương thiện. Gấp quá rồi, vì con vật tội nghiệp Saunder chỉ đập có một cánh. Đã chín thằng nay hẳn làm con chuột chũi dưới đất và đã nuốt rượu đế quá nhiều. Nhưng, vì ông đến theo lệnh của Tôn ông thì mời ông đi xem cái lỗ ấy ?

Bembo không dẹp được tính tò mò :

- Tôi xin theo ông.

### 30. CON VOI SAUNDER

Trong đoàn xiếc Astley có một diễn viên hề tên là Saunder Mass hay là Saunder Voi mà mọi người dân Luân đôn đều khâm phục sức mạnh phi thường. Saunder quê ở Namur và thường



được gọi đơn giản là Alexandre. Người hấn cao lớn phi thường, một người khổng lồ lãnh đạm, nặng nề, u mê, một món mạo hóa Bi giả làm Goliath. Mùa xuân năm 1834 tức là trước năm xảy ra câu chuyện này, Saunder biến mất không để lại dấu vết. Thật là một sự lạ. Người ta bàn tán chuyện này ở Southwark và bên kia sông. Sông Tamise chảy ba ngày giữa hai khối người lêu lổng nói chuyện về Saunder.

Trong khi người ta nói về mình như thế thì Saunder khổng lồ tiêu khiển tháng ngày êm ả với thuyền trưởng Paddy, tiệc tùng từ sáng tới tối trong ngôi nhà ở góc đường Prince, nơi vừa dọn hàng bán nước giải khát. Sau ba ngày, bữa tiệc dài dài Saunder chấm dứt. Thuyền trưởng đặt trong tay hấn một cây kềm và các dụng cụ bằng sắt, và Saunder bắt đầu làm việc ngay trong nhà này.

Muốn hiểu rõ tầm lớn lao của công việc phải dùng chỉ một người như thế, ta nên biết đây không phải là xoi một cái hang nhỏ mà một người có thể bò sát mà vào, mà là một hành lang có thể đi và chạy, cần cho các quý tộc đi đêm. Sau khi xoi xong móng nhà, công việc tiến triển mau lẹ hơn, và Saunder cũng đã quen thạo. Mỗi khi cái cuốc không cán mà hấn cầm bằng hai tay xấn vào đất, thì một tảng đất lớn rời ra. Ban đêm, xe đến cửa nhà bán nước soda chở đi những đất đào lên, đựng trong những thùng để khuôn vác, mà chính Paddy đưa từ đáy hầm lên.

Saunder không bao giờ ra ngoài : điều kiện tiên quyết của một công việc như thế là bí mật tuyệt đối. Hấn thường ngủ tám giờ liền, sau đó làm việc bốn giờ mà khỏi phải nhắc nhở. Đã thành thói quen như thế. Từ nay, người khổng lồ đều đặn như cái đồng hồ. Nhiệm vụ xong, hấn bắt đầu ngủ. Chắc chắn cách sống như thế không vất vả bằng lối sống ngày trước ở đoàn xiếc Astley, nhưng lâu ngày nó hóa ra nguy hại. Saunder uống rượu mạnh quá nhiều khiến cho cơ cấu thể chất khổng lồ của hấn từ



từ suy sụp. Tóm lại, tám tháng sau ngày mở con hầm, người không lờ "chi còn đập một cánh" như lời Paddy nói.

Trong khi đó công việc vẫn tiến hành, không nhanh nhưng đều đều, và trong thành Luân Đôn không một ai nghe nói đến. Sự thành công coi như chắc chắn. Chỉ còn vài thùng đất nữa là một con đường rộng mở ra từ góc đường Prince đến các căn hầm của Ngân hàng. Đây là một cái ống rộng lớn, được những khoan sắt chống đỡ từng đoạn ngắn, và nhiều chỗ phải đào sâu hơn bốn chục bộ dưới lòng đường.

Paddy O'Chane đưa Angelo Bembo xuống vào thời điểm sắp xong công việc. Chiếc địa bàn đã chỉ hướng chính xác để theo và cách đây mười lăm ngày khi sử dụng một họa đồ Ngân hàng, Paddy đã nhận ra rằng cần phải hướng đường hầm lên.

Bembo hỏi :

- Không nghe làm việc, chắc người của ông ngủ hay nghỉ ngơi ?

- Người của tôi ư ! Xin nói danh dự : hấn ngủ còn ồn ào hơn hấn làm việc, nhưng tôi thề đấy, ông bắt đầu nghe âm nhạc của hấn rồi đấy.

Bembo lắng tai nghe những tiếng trầm nặng xa xa.

- Này, cái giường và chai rượu của hấn đây.

Paddy chỉ vào một chỗ khuyết ở thành hầm cho Bembo thấy một chiếc giường tử tế. Còn *chai* rượu của hấn là một cái hũ đất nung đựng ít nhất cũng ba lít. Đi được vài bước, họ bắt đầu lên dốc khá đứng; Paddy dừng lại nép sát vào vách.

- Kìa, thưa ngài, nhìn Saunder khổng lồ, con người lớn nhất, cao nhất, trong ba vương quốc !

Vài bước sau Saunder, có một cái bàn để chiếc đồng hồ,



một đĩa bàn, một ống thẳng bằng và dụng cụ tính toán. Đây là chỗ của Paddy.

- Thưa ngài, ngài thấy thẳng bé Saunder của tôi ra sao ?
- Không tương tượng được.
- Tôi nuôi dạy nó đấy.

Đồng hồ điểm mười một tiếng. Người khổng lồ buông dụng cụ, thở ra một hơi dài tỏ vẻ hài lòng. Hắn cố lách qua giữa Bembo và vách hầm. Một lúc sau, hắn ngáy vang như sấm.

Bembo quay ra, Paddy lịch sự đưa theo đến ngoài đường. Anh lên xe chạy nhanh về đường White Chapel. Đến đường Osborn anh xuống xe đi bộ về Bakers Row, gõ cửa một ngôi nhà lớn. Cửa mở, sau cửa có hai người khỏe mạnh, không mang vũ khí đứng gác :

- Thưa ngài hỏi ai ?
- Hội đồng gia đình.
- Ngài là ai ?
- Quý tộc đi đêm.
- Ngài đến trễ. Các milord họp đã một giờ rồi.

Bembo leo nhanh lên một cầu thang sáng sủa và vào gian phòng mà hôm nọ lady Jane B. đã đến trao hai chục nghìn bảng lấy hạt kim cương của nhà vua.

Xung quanh một chiếc bàn rộng phủ thảm xanh, khoảng hai chục người ngồi, và giữa bàn, trên một chiếc phôi cao hơn, hầu tước Rio Santo chủ tọa.



## 31. HIỆP SĨ ANGELO BEMBO.

Giữa cuộc hội họp hôm nay và cuộc đại hội của bọn cướp ở đường ngầm bên Êcôt có nhiều điểm để so sánh.

Nếu Frank Perceval bị đưa đột ngột vào gian phòng đèn đuốc sáng choang này, hẳn anh sẽ nhận ra đôi người, và đôi giọng nói khiến anh rùng mình.

Bên phải hầu tước Rio Santo là bác sĩ Moore, thường coi như người tâm phúc và bạn thân của ông. Sau bác sĩ Moore đến một nhân vật ra vẻ quân nhân, nói lớn khi thảo luận và đôi khi muốn đương đầu với ông hầu tước. Đây là Sir George Montalt, nổi tiếng vì cử chỉ quý phái và vì những nợ nần chồng chất. George đã làm nghề trộm cướp sau khi bị lừa. Câu chuyện này xảy ra đã rất lâu.

Sau George là ông ngân hàng Fauntlevy, người có lẽ chiếm cứ toàn thể Luân đôn trong vài tháng nữa và tập họp xung quanh máy chém của y những bông hoa đẹp nhất của các phòng khách thời trang. Y cũng xa hoa như sir George, và ngôi nhà của y ở Pimlico là nổi nhục nhã của lâu đài Saint James. Hồ sơ vụ án y chứa đựng mười bốn nghìn vụ giả mạo. Em vua thỉnh cầu ân huệ tha y và đến tận nhà giam thăm y.

Bên kia ông ngân hàng họp thời trang có một nhân vật to ngang, lem luốc những thuốc lá và nồng nặc mùi rượu rum Antilles. Ngoài yếu điểm chiếm đoạt của người, nhân vật này là một người rất thánh thiện. Đã mấy tháng nay người ta nói về ông vì ông được đề bạt lên thay thế viện trưởng Westminster quá cố. Tu sĩ này tên là Peter Boddlesie. Ông chỉ có một khoản tiền ít ỏi là hai trăm bảng, trong khi các bề trên, lãnh mỗi tháng



hàng nghìn bảng. Cho nên tu sĩ Boddlesie cần phải tìm cách tăng lương bổng của mình.

Sau vị tu sĩ, ta thấy có một quý tộc là John Peaton, người chỉ thỉnh thoảng mới ra tay, khi *gia đình* cần một người quý phái đóng vai trong một mưu mô. Nhưng ông là một diễn viên khá âm đạm. Trái lại, ông chạy ngựa giỏi hơn một thằng nài và có thể nuốt một hơi-hăm bốn chục sò, miễn là có sáu chai porto để ông dội cho trơn cổ.

John càng vô dụng bao nhiêu thì người ngồi bên ông càng cần thiết cho hội bấy nhiêu. Người ấy bốn mươi tuổi, chỉ lên lên nhìn nghiêng mọi người và được trời phú cho từ cằm đến đỉnh đầu, có bộ mặt một *nhà quan sát*. Lão là S. Boyne, cảnh sát trưởng. Nhờ lão và nhờ một phó cảnh sát trong thành phố mà *Gia đình* sống yên ổn hay hầu như sống chung với cảnh sát.

Bên cạnh ông cảnh sát trưởng có một nhà quý tộc thứ thiệt, đeo huy hiệu tử tước trên một chiếc thẻ bài. Nhưng thôi đành chịu vậy ! Người ta có một tên tuổi anh hùng, có một tài sản kếch sù, nhưng lại có tinh thần yếu đuối, nếu không nói là tội lỗi. Người ta nhìn ra xung quanh, chỉ trông thấy những nhà quý tộc ngấp đầu trong chèn chén linh đình không dứt. Người ta là quý tộc, có quyền làm như những quý tộc. Người ta nhắm mắt lao vào cuộc đời. Vàng chảy ra như suối, rồi vàng cạn đi và thiếu hẳn. Làm sao bây giờ ?

Bên trái nhà quý tộc có một ông hồng hào sạch sẽ, mũi mòng và trắng, đeo kính gọng vàng. Ông quý tộc này là người quan trọng nhất trong cử tọa, vì chức vụ phó thủ quỹ trung ương của Ngân hàng nói rằng ông có thể đưa những tin tức cần thiết cho "đại sự" cướp đoạt mà *gia đình* mưu tính. Tên ông ta là William Marlew. Sau ông ta có nhiều viên chức nhà nước và một ông tòa.



Phía bên kia bàn là thành phần thực sự chiến đấu của *gia đình*. Những người vừa được kể tên trừ bác sĩ Moore chỉ có địa vị chứ không có hành động còn những kẻ khác đều là kẻ cướp chính hiệu, hành động, phối hợp, và coi như đầu não của một trăm nghìn tay của hội. Ở đây ta gặp sir Edmund Mackensie, ông Smith, sir Paul Waterfield, bác sĩ Muller tức người thợ vàng Falkstone và hai ba tên khác cũng gan dạ và thông minh như Smith và Muller, có nguồn gốc trực tiếp với trại lưu đày Botany Bay.

Khi Bembo được đưa vào phòng thì William Marlew đang phát biểu.

-... tôi xin nêu ra rằng các hăm của ngân hàng tôi không bao giờ chứa chừng đó vàng, và ngân hàng có không dưới hăm lăm triệu bảng trong hăm chứa bạc.

Lão mù Tyrrel lặp lại, mắt nhấp nháy :

- Hăm lăm triệu !

Tu sĩ Boddlesie hỏi rất hài lòng :

- Phần của mỗi chúng ta bao nhiêu ?

- Đây là vấn đề tính toán, một bài tính chia đơn giản...

Bembo đến gần Rio Santo để báo cáo, ông hầu tước lên tiếng :

- Thưa các ngài, sự bền chồn chính đáng của quý vị sắp được thỏa mãn. Tối ngày kia chúng ta sẽ vào ngân hàng.

Về nghiêm trang của đại hội không còn giữ được trước tin mừng này, một tiếng hoan hô vang dậy làm rung chuyển các lớp gỗ áp tường.

- Có vài biện pháp cần - Rio Santo nói tiếp - mà tôi nghĩ là hội đồng cho tôi trọn quyền.



- Cố nhiên, cố nhiên !

- Mời sir William đến tận nơi định vị trí họa đồ các hầm và hướng dẫn căn kế cho mọi người chúng ta. Sir William còn chỉ các kho giấy bạc nữa...

- Khi ngân hàng bị phá sản... viên thủ quỹ bắt đầu nói.

- Đúng. Nhưng cứ làm như tôi yêu cầu. Còn các biện pháp đề phòng thì chuyện của các ông cảnh sát. Tôi còn sắp đặt lệnh huy động và tổng động binh trong *gia đình* để nổi loạn ở nhiều nơi nếu cần và để làm bận tay quân đội. Xin các ngài đừng ngạc nhiên, nếu tất cả mọi người của ta đều triệu tập một lúc.

Bác sĩ Moore và Tyrrel không nói gì nhưng đều nghi ngờ rằng Rio Santo còn giữ lại phần lớn ý nghĩ. Việc cướp phá ngân hàng chỉ là một chi tiết của kế hoạch.

Còn việc tập hợp tất cả hội viên của *gia đình* lại là việc khác. Đúng là một cuộc bạo động, nhưng không phải để bảo vệ việc cướp ngân hàng. Cuộc bạo động ắt có tầm cao hơn và có một kết quả khác.

Các quý tộc đi đêm chia tay nhau.

Hầu tước Rio Santo cùng với Angelo Bembo lên xe.

Xe dừng tại ở Belgrave Square, Rio Santo nắm tay Bembo :

- Ange, giờ sắp điểm. Ta sẽ cần đến người trọn vẹn. Nếu có người nào mà người yêu, thì hãy nghĩ đến y tối nay và ngày mai, vì sau thời hạn đó người là của ta.





Bembo đến tựa khuỷu bên cửa sổ đối diện với "xó của Đức ông". Anna vẫn ở trong phòng. Có lẽ cô đã khóc nhiều vì mất cô đồ. Trong giấc ngủ cô cũng hoảng sợ. Bembo lẳng lặng ngắm cô rất lâu.

- Nếu có người nào mà tôi yêu...ôì, đấy là mỗi tình hôm qua mà ngày mai phải quên đi. Nhưng tôi yêu nàng... yêu như chưa từng yêu và như sẽ không được yêu nữa.

Đêm ấy, mùa đông Luân đôn khoác lớp sương mù dày đặc của các miền địa cực. Sương giá lấp lánh trên các cành cây héo tàn ở phía sau Irish House. Đoạn đường dưới cửa sổ vắng ngắt.

- Tôi chỉ có đêm nay, và đêm nay đã khuya rồi - Bembo nói.

Vài phút sau, Bembo mở cửa sau và băng qua đường. Không một tiếng động. Bembo đưa mắt ước lượng khoảng cách đến cửa sổ có ngọn nến của Anna, và ném lên sân thượng một chiếc thang dây bằng tơ.

Khi lên đến ban công, anh eột chắc chắn chiếc thang vào song sắt, vì sau khi lên phải xuống và xuống với hai người. Anna giật mình thức dậy. Bembo dùng khăn tay quấn nắm tay dấm vỡ một tấm kính cửa. Gió lạnh bên ngoài lùa vào cùng lúc với Bembo và ngọn nến bị thổi mạnh chao qua một bên, chỉ còn soi sáng mơ hồ. Anna định chạy trốn nhưng cô bỗng kêu lên một tiếng vui mừng chạy lại ngã vào tay Bembo, khiến anh ngỡ ngàng.

- Stephen ! Anh Stephen thân yêu. Cuối cùng rồi Chúa đưa anh đến cứu em.

Bembo cảm thấy đau đớn, anh rùng mình.

- Em cầu nguyện nhiều lắm ! Em biết rằng sự cứu vớt đến từ phía anh.



Ngọn nến đứng lại. Anna nhận ra mình sai lầm. Cô xê ra, hoảng sợ, quỳ xuống :

- Xin ngài ! Xin thương xót tôi !

Bembo đang thương xót thực. Anh dịu dàng nói :

- Đừng sợ gì cả. Đừng sợ gì tôi. Tôi xuất hiện đây không phải để cho cô sợ hãi.

- Ông đến đây để làm gì ?

- Để cứu cô.

Rồi gượng nở nụ cười, anh thêm :

- Cô không đoán ra sao ? Anh ấy nhờ tôi đến.

- Anh ấy nhờ ! - Mặt cô gái bỗng tràn trề tin cậy.

Anna nháy lên vui sướng. Bembo đau xót vô cùng : nhưng anh có đủ can đảm dùng mưu chước độ lượng của mình tới cùng :

- Đi theo tôi. Stephen chờ cô.

Anh nhẹ nhàng ẵm cô gái lên và bắt đầu xuống thang rất cẩn thận. Xuống được nửa thang, Bembo thoáng nghe sau lưng, phía bên nhà hầu tước Rio Santo có tiếng mở cửa sổ. Anh tiếp tục leo xuống. Được vài nấc, anh cảm thấy Anna run lên trong tay :

- Nhìn kia... một con ma giữa các cành cây.

Bembo định quay lại nhìn nhưng không quay được. Anna vẫn nhìn theo bóng ma trôi xuống một thân cây sau Irish House. Đến bờ tường, nó bám dấy một lúc như do dự. Đây, dưới ánh trăng một người nửa trần truồng, tay chân gầy khẳng khiu. Anna chết khiếp.

Bembo xuống đến bậc thang chót, nghe như một người



ngã trên lề đường. Bóng ma vừa nhảy xuống đường và ba người đối diện nhau.

Bembo phân vân. Người kia mặt mũi tựa vào tường, và một giọng run run hát lên giữa đêm vắng :

*Ông "lệ" Killarvan*

*Có hai cô gái*

*Không hề thấy tình nhân*

*Như hai cô khả ái*

*Ở xứ Glen Gírvan...*

- Bố tôi ! Tiếng của bố tôi ! - Anna nói và thoát khỏi tay Bembo.

Angus (đúng là ông ta) bước một bước về phía con gái vì ông nhận ra tiếng kêu. Nhưng ông như khiếp sợ, lùi lại, lao đảo :

- Luôn luôn vẫn là bóng ma của những đứa con đã chết !

Thế rồi ông chạy đi và la lớn :

- Cả hai đứa, cả hai đứa !

Bembo lại ẵm Anna ngất lịm trong tay mình mang đi.

Sáng hôm sau hầu tước Rio Santo thấy giường ông "lệ" trống không. Nhưng ông không biết hỏi ai vì ngày hôm ấy Angelo Bembo không lộ mặt ở Irish House.



## 32. THẦN HỘ MỆNH

Chúng ta còn nhớ ngày mà Brian de Lancaster hy sinh con ngựa đẹp Ruby và xông pha làn đạn của đội kỵ binh phòng vệ hoàng gia để đem về một bông hoa đặt dưới chân Susannah.

Trước hôm đó, hầu tước Rio Santo cũng suýt chết vì bị MacFarlane bóp cổ, và chính ngày đó vào khoảng ba giờ khuya Bembo đưa cô gái út của MacFarlane ra khỏi nhà giam tại "xó của đức ông".

Giữa bác sĩ Moore và lão mù Tyrrel vốn có mối liên quan mật thiết. Tyrrel đã mang nặng ân tình không thể trả cho bác sĩ Moore, mà lão nhớ mãi. Và lại vì quyền lợi họ đã xích lại gần nhau. Họ muốn sau này cùng nối nghiệp hầu tước Rio Santo. Cả hai cùng ở Wimpole Street : Tyrrel ở số 9, Moore ở số 10. Hai nhà thông nhau bằng một lối đi bí mật, nhờ vậy mà Moore và Tyrrel giao thiệp hàng ngày mà người ngoài không thấy họ đến nhà nhau.

Nhờ đường này nhà số 9 đã kịp di tản trong khi de Lancaster đi gọi cảnh sát.

Hôm ấy Moore vắng nhà suốt ngày. Một mình Rowley trông nom nhà cửa. Lối đi nối liền hai nhà chạy đến văn phòng viên bác sĩ rồi qua một hành lang ngắn bên phòng nhà giam. Những người chạy trốn từ nhà số 9 qua phòng bác sĩ trước. Susannah không chống cự vì không biết người ta đưa mình từ nhà này sang nhà khác.

Vào đến phòng viên bác sĩ, Tyrrel gọi riêng nữ quận công Gêvres ra nói :

- Đến đường White Chapel báo nhà tôi nằm trong tay cảnh sát rồi.



Nữ quân công liếc sang Susannah :

- Để con bé một mình lại đây sao ?

- Khóa cửa lại, nhanh lên. Thằng đa tình ấy để tôi lo. Phải bịt miệng thằng này lại trước sáng mai.

Mụ người Pháp đến bên Susannah đang ngồi một mình :

- Con ơi, con thật đại dốt. Nhưng tội lỗi nào tình thương nấy. Để ta lo cho con và cho nó khỏi có chuyện nguy hiểm xảy ra.

Trước khi ra, mụ đổi ý.

- Nhưng con chưa ăn từ tối và ta thì lâu rồi mới về.

- Con không đói.

- Ta biết con ạ ! Mệt nhọc, thất vọng... không đói. Nhưng ta ăn một miếng gì đi.

Mụ bước ra rồi vào ngay dắt theo một người hầu bưng một chiếc khay đựng bữa ăn nhẹ đầy đủ. Khay đặt lên bàn, lần này mụ già đi hẳn và nói :

- Ăn ngon nghe cưng !

Bên ngoài chìa khóa vặn hai vòng. Susannah còn một mình. Cô ngồi lo sợ, nhớ lại những lời đe dọa nhắm vào Lancaster. Hai dòng nước mắt tuôn tràn :

- Trời ơi, tôi đã giết anh ấy !

Phía sau cô có tiếng rên yếu ớt như âm vang lời than thở tuyệt vọng. Susannah cầm cây nến và xô cánh cửa sau ghế ngồi. Cách đó mười bước có một chiếc giường, Clary nằm liệt nhợt. Cô ngạc nhiên nhìn bệnh nhân thương hại. Vừa thấy mặt Clary cô gái bỗng tỏ vẻ xúc động lạ thường. Mắt cô ngấn lệ, cô quỳ xuống. Clary mở đôi mí mắt đau đớn,



vì cô vừa cảm thấy một chiếc hôn trên bàn tay.

- Đúng là chị mà tôi vẫn tìm kiếm lâu nay.

Mặt cô MacFarlane có vẻ ngạc nhiên. Susannah lại nói :

- Chị không nhớ đâu, việc thiện không để dấu vết lại trong những tâm hồn độ lượng. Nhưng việc thiện nhận được ! Ôi, tôi nhớ, và từ khi biết cầu nguyện, tôi đã cầu nguyện cho chị và cho thiên thần kia rất giống chị và chắc chắn là em của chị... cầu nguyện cho Clary, cô gái cao quý, và cho Anna, cô gái dịu dàng.

- Thế chị là ai ? - Clary hỏi.

- Chị không biết tên tôi đâu vì chị đã không hỏi, Clary ạ, ngày ấy tay chị nâng người tôi gục trên lề đường Cornhill, chị cứu giúp cho một cô gái lạ đang chết đói.

- Chết đói ! Ôi, tôi cũng đang chết đói.

Susannah chạy ra khỏi phòng và trở lại ngay, bụng theo bữa ăn nhẹ của cô. Đôi mắt ướt của cô cười sung sướng. Cô quì trên nệm đỡ cô gái ngồi dậy. Trong khi cô gái ăn ngon lành thì Susannah mỉm cười và đặt lên đôi bàn tay tái nhợt ấy những nụ hôn ve vuốt của tình chị em.

Clary tỉnh dần với tình âu yếm ấm áp này.

- Cảm ơn ! Cảm ơn !

Bỗng cô cảm thấy sợ hãi, nói tiếp :

- Nhưng chị không thể ở mãi bên tôi. Khi không có chị, chúng sẽ lại làm cho tôi chết đói nữa.

Susannah đột nhiên đứng lên như muốn bảo vệ Clary chống lại hiểm nguy.

- Tôi sẽ bảo vệ chị. Tôi khỏe như đàn ông. Họ cứ đến đây !



Bỗng Clary nhắm mắt lại khiếp sợ, Susannah chưa kịp quay lại thì một giọng xẵng và bất bình đã nói :

- Thế là nghĩa gì, thưa ông ?

Bác sĩ Moore và Rowley mới vào.

- Sir Edmund qua đây bằng lối cửa nhỏ dắt theo... bà này.

Moore nhú mày :

- Đây không phải chỗ của bà này, ông đưa bà ta ra.

Susannah bình tĩnh đáp :

- Tôi không ra.

Viên bác sĩ cố nén giận tiến lại :

- Thưa bà, tôi không biết và tôi coi thường những công thức gọi là lịch sự với đàn bà. Tuy nhiên, để tránh chuyện không hay có thể xảy ra, tôi xin giờ mũ, nghiêng mình, đem hết lễ độ ra xin mời bà ra ngay lập tức.

Để bạn đọc hiểu ngay hoàn cảnh này, xin nói rằng viên thầy thuốc vừa rời giường bệnh cô Trevor. Lão hấp tấp về đưa Clary ra làm một cuộc thí nghiệm khủng khiếp mà lâu nay còn trì hoãn.

Susannah quay sang Clary.

- Ôi, xin đừng bỏ tôi !

- Bỏ chị à ? - Susannah ôm cô gái - Clary, không có sức mạnh nào chia rẽ được chúng ta !

Moore buông lời đe dọa :

- Thưa bà, bà không biết tôi. Và khi vào phòng này bà cũng không biết mình phạm tội ác nào.

Susannah không nao núng :



- Tôi biết người ta muốn làm cho cô bé này chết. Từ nay tôi trông chừng cô ta.

Cửa lại mở. Lần này, Tyrrel vào. Thay vì bước vào phòng, lão im lặng và lạnh lùng đứng lại ở ngưỡng cửa. Moore giật mình nghe Susannah đáp, lão nói :

- Bà biết thế à. Tôi có thể quên cho bà điều đó, tôi có thể tha thứ cho bà. Nhưng bà hãy đi ra ! Đi ra !

- Tôi không ra. Phải giết tôi trước đã rồi mới có thể nói gì đến cô bé này.

Mặt lão bác sĩ đỏ bừng trông khủng khiếp. Lão hét to với Rowley :

- Ra khỏi đây ! Con đàn bà này muốn thế !

Cuối cùng lão mù Tyrrel quyết định đóng một vai. Lúc Moore giận điên lên tiến về phía Susannah thì Tyrrel đưa cánh tay khỏe mạnh ra ngăn lão lại. Tên thầy thuốc gỡ ra nhưng không được :

- Sao, mày dám làm dữ với tao à !

Tyrrel bình tĩnh đáp :

- Theo ý tôi, không nên giết người đàn bà này.

- Tao muốn thì sao ?

- Tôi sẽ cố ngăn ông.

Susannah không hề lay chuyển trước cơn giận của Moore. Bây giờ cô lo lắng và sợ sệt nhìn Tyrrel. Lão mù lạnh lùng nhắc lại :

- Vì nhiều lý do. Trước hết, người đàn bà này là con gái tôi.

Susannah cảm thấy choáng người, Moore ngạc nhiên



lùi lại. Với cái nhìn sắc sảo và nặng nề Tyrrel nói tiếp :

- Cô Suky không nhận ra ta sao ?

Susannah nói khẽ :

- Tôi nhận ra, tuy nhiên...

- "Tuy nhiên" không có nghĩa gì đối với một người như ông bác sĩ, cô Suky ạ. Cô đã thấy tôi bị treo cổ phải không ? Có lẽ cô sẽ trông thấy tôi bị treo cổ lần nữa. (Quay lại phía Moore) Bác sĩ, khi tôi nói : nó là con gái tôi... ông hiểu rõ tôi không ? Thuở tôi còn có tên Ismail Spencer, tên nó là Susannah Spencer thế thôi... và không phải chỉ có vậy mà tôi can thiệp vào.

- Thế tại sao ?

- Ngài hầu tước Rio Santo ra lệnh tôi trông coi cô ta.

Moore cúi đầu :

- A ! Sự sống của nàng có thể là sự kết tội của tôi.

Tyrrel nghiêng mình :

- Ai lo chuyện giữ cho nàng im lặng ? Ông chẳng, Ismail ?

- Ủ ! Tôi sẽ lo chuyện đó, ông ạ.





## PHẦN IV

## HẦU TƯỚC RIO - SANTO

## 1. MỘT BÓNG MA

**B**RIAN de Lancaster đến đòi bá tước White Manor viết cho anh một tờ ủy thác hợp lệ để anh có thể rút ra bao nhiêu tiền tùy ý.

Lời đề nghị này khiến ông bá tước sững sờ...

White Manor chịu thua. Brian đóng cửa sổ lại cũng bình tĩnh như lúc này đã mở ra, và đưa tay đỡ White Manor đứng dậy. Cả hai đi đến chiếc bàn để ông bá tước run run ký vào dưới một tờ giấy trắng.

- Nay ông. Từ nay tôi nằm trong tay ông, thế được chưa ?

- Tôi muốn ngài viết trên chữ ký một câu cho đúng nguyên tắc.

White Manor lại cầm tờ giấy ngồi viết. Bỗng một cánh cửa nhẹ nhàng mở ra. Paterson vào phòng, cẩn thận tránh thật xa Lancaster, và đến đặt trước mặt chủ một mảnh giấy có chữ ký bằng bút chì. Ông bá tước vừa đọc chữ ký ấy liền xé mạnh phôi ra sau, hoảng hốt nhìn quanh :



- Người chết trở về ư ? Ôi, tôi có mất trí không ?

- Người ký tên đó mong được nói chuyện ngay với ngài - Paterson nói.

- Hẳn còn sống à ? - White Manor hỏi, càng lo lắng hơn - Ta phải gặp hẳn. Ôi lạy Chúa ! Tôi đã trông thấy người này chết..., Brian, xin lỗi nhé. Văn bản này như thế là quá đủ cho chú bắt tôi làm nô lệ rồi. Nhưng tôi sẽ trở lại.

Brian ngồi lại một mình. Anh đợi mười lăm phút, rồi nửa giờ. Anh không phải là người kiên nhẫn. Để giết thời giờ, anh lại bên bàn đọc văn bản đã bắt đầu. Mắt anh tình cờ nhìn mảnh giấy và đọc chữ ký bút chì của Ismail Spencer.

Anh cũng sửng sốt và lo lắng gần như ông bá tước. Câu chuyện của Susannah lại đột nhiên xuất hiện trong trí, anh thấy ông bá tước dính líu vào tấn bi kịch đen tối ở Goodman's Fields. Anh muốn chạy vào trong chỗ hai người gặp gỡ. Nhưng quá muộn, ông bá tước đã xuất hiện, vui vẻ :

- Xin lỗi đã làm chú chờ đợi. Bây giờ tôi sẵn sàng với chú.



Đây chuyện xảy ra. Để Brian ngồi lại chờ, ông bá tước vào trong, mắt đắm chiều âm đạm. Tyrrel nhìn ông mỉm cười :

- Này, White Manor, tôi nghĩ rằng ông không ngờ gặp lại tôi ?

- Vậy là ông ư, Spencer ?

- Đúng thế.

White Manor nhìn khách từ đầu xuống chân, vẻ sợ sệt.



- Cứ nhìn bằng thích. Đúng là tôi, Ismail Spencer, đây là trung thành của ông. Nhờ ơn thánh Jacob tôi hiện nay rất khỏe mạnh như mọi người sống.

- Nhưng...

- Đây, ai cũng nói với tôi như thế ! - Tyrrel đẩy chiếc phôi lại cho ông bá tước - Nhưng... nhưng... nhưng. Tôi thành ra một con vật lạ kể từ khi bị treo cổ. Tuy nhiên trong vụ tôi không có gì ngạc nhiên cả. Bác sĩ Moore vào nhà giam thăm tôi và mổ một vết nhỏ ở phần dưới cổ họng và dùng một cái lông chim giữ cho khỏi khép lại. Thuật ấy mang một tên kỳ quặc là *Pharyngotomie* - thuật mở hầu. Khi sợi thừng thắt vào cổ, tôi thò dưới sợi thừng, nhờ chỗ xé ấy. Moore nói với tôi : "đúng vào lúc quyết định, đúng chứ không phải mười phút trước, anh cần phải có một sự vui mừng rất lớn, một trạng thái vui rất mạnh. Khó đấy ! Trên tấm ván giá treo cổ, trước mặt áo quan đang chờ thi hài anh, ta không còn có khả năng gì..."

Tyrrel mỉm cười :

- Này nhé ! Tìm mãi, Moore và tôi đã có cách. Có một đứa khốn nạn mà tôi coi như nô lệ và nó đã phản bội tôi. Tên nó là Roboam, nó rất hối hận. Tôi chắc rằng hễ tôi ra hiệu là nó vượt mọi trở ngại để đến gần tôi. Bác sĩ Moore cho tôi một con dao găm. Vào lúc chót tôi gọi Roboam, nó lao về phía tôi và tôi giết nó... Tấm ván sập bật xuống, tôi bị treo đúng lúc. Dù sao Roboam cũng rất có ích cho tôi.

- Và con bé ấy ra sao ?

- Cô ta ? Thưa milord, câu chuyện dài lắm.

- Nó còn sống không ?

- Chết rồi...



Ông bá tước buông tiếng thờ dài không rõ nghĩa.

- Tôi đau khổ lắm - ông buồn bã nói.

- Điều đó đã rõ. Milord, tôi muốn đoán chắc rằng tên Brian...

- Ismail, mày vừa nhắc tên đao phủ của ta.

- Nó có đây sao !

- Mày đã biết hết những bí mật đáng buồn của đời tao. Và lại, nói nữa cũng không ích gì. Người ấy đã thắng tao, đã làm tao phá sản.

- Phá sản ?

- Hắn vừa bắt tao ký một cái giấy đề tiện hắn lấy hết tiền của tao và hắn biến thành kẻ thừa kế lúc tao còn sống.

Tyrrel hỏi :

- Nếu em ngài chết bất đắc kỳ tử tối nay thì sao ?

- Không, không. Tao sợ cái chết của hắn sẽ ném lên đầu tao lời buộc tội sát nhân.

- A ! Có lẽ ngài muốn Chúa để thân xác nó sống mà trí tuệ nó điên cuồng.

- Điên ! Brian điên ! Ôi, ta chia nửa mạng sống của ta.

- White Manor, phải nói rõ hơn: sẽ cho tôi bao nhiêu bảng.

- Phấn nửa tài sản của ta, Spencer ạ !

- Tầm thường lắm ! Dứt khoát một con số.

- Tôi cho... nhưng tôi điên lên vì nghe ông... thôi nếu có nói gì thì nhanh lên.

- Tôi muốn nói ông cho bốn nghìn bảng bằng giấy bạc.



- Để làm gì ?

- Để trả tiền cái điên của Brian de Lancaster.

Ông bá tước nhún vai.

- Thưa milord, không phải đùa đâu. Xin hãy cho mang tiền ra đây, tôi sẽ nói rõ.

Về trầm trọng của Tyrrel khiến ông bá tước tin cậy. Ông rung chuông gọi Paterson đem cặp lại cho ông. Khi tên Do thái đã đặt tay lên sổ tiền và khi còn một mình với ông bá tước, hắn nói :

- Milord, một người còn đủ lương tri vẫn có thể bị nhốt vì điên. Điểm khởi đầu như thế đã đáng giá bốn nghìn bảng rồi.

- Đúng, nhưng phải cần thời gian.

- Việc gì cũng cần thời gian cả, đây chúng ta cần một giờ.

- Ông nghĩ thế ư ?

- Còn hơn nghĩ nữa vì tôi hành động. Vào giờ tôi nói chuyện đây, ngài Brian de Lancaster đang trên đường đến Bedlam...

White Manor ngắt lời.

- Hắn ở trong phòng khách tôi mà !

Tyrrel nở nụ cười thương hại và mĩa mai :

- Có lẽ phòng khách của ngài là một đoạn trên đường đến Bedlam. Tôi luôn luôn giữ lời. Xin milord nghe tôi : sáng nay một kẻ điên vào lâu đài hoàng gia ở Kew bắn một phát súng ngắn vào công chúa Victoria.

- Tôi có nghe nói đến chuyện đó. Nhưng làm sao nói được là Brian ?

- Ngài Brian đã một mình làm chuyện đó, vì chính hắn sáng nay đã vào lâu đài Kew.



- Và ai bắn công chúa ?

- Không ai bắn công chúa cả, nhưng người ta hành hung vệ binh, người ta treo tường, để xung phong vào nhà kính Nhật bản hái một hoa cẩm chướng trắng có gân xanh.

- Ông quả quyết hẳn chứ ?

- Hoàn toàn quả quyết.

White Manor vụt đứng lên :

- Ta phải hành động; phải tổ giác nó, yêu cầu bắt nó.

- Mời ngài ngồi xuống. Ngài đã làm những gì cần phải làm. Theo yêu cầu của ngài, mười hai cảnh sát đang chờ ở cửa biệt thự này.

- Theo yêu cầu của tôi !

- Thưa milord. Thời gian cấp bách nên tôi đã có biện pháp. Ngài biết rằng tôi bắt chước rất khéo các chữ viết. Nhân danh ngài tôi viết thư cho cảnh sát trưởng, báo rằng em trai yêu dấu của tôi, Brian de Lancaster bị điên, do đó vừa gây nguy hiểm cho một nhân vật hoàng gia. Để tránh vô số những bất hạnh, tôi đã xin áp dụng biện pháp mạnh.

- Tuyệt diệu ! - Ông bá tước siết chặt tay Tyrrel với vẻ phấn khởi thật sự. - Ôi, lần này tôi nắm được nó, và tôi sẽ không thương xót. Spencer, bạn tôi, ân nhân tôi ! Tôi gấp đôi, gấp ba số tiền thưởng !

- Tôi tạ ơn ngài, và bắt đầu nhận phần gốc, trong khi chờ đợi cái gấp đôi, gấp ba. Bây giờ, hãy đi làm cho xong cái văn bản ngài nói lúc nãy. Đừng sợ gì cả. Tôi đã thu xếp để người ta coi nó như người điên quan trọng.



## 2. ĐẾN BEDLAM.

Một thanh tra cảnh sát và một thầy thuốc ngồi chờ trong một chiếc xe kín cửa đậu trước thềm. Tyrrel liếc mắt nhìn, thỏa mãn về những chuẩn bị áp đảo này. Chỉ còn một việc khiến lão bối rối : đám đông chật ních cả Portland Place. Kế hoạch của lão là Bedlam phải thực sự làm nắm mồ cho Brian de Lancaster; vậy, cần phải bắt Brian một cách êm thấm.

Tyrrel bước vài bước trên lề, nhìn khắp nơi trong đám ồn ào, lăm lờ và nghịch ngợm. Lão gặp ngay bộ mặt lương thiện của thuyền trưởng Paddy, người cao hơn những người thường một cái đầu. Tyrrel đi thẳng lại và nói khẽ vài lời vào tai Paddy, rồi bỏ đi không đợi trả lời.

- Khi thật - Paddy cầu nhàu - không thấy một đứa nào của bọn ta.

Bỗng anh nghe có giọng the thé và trẻ con :

- Mẹ kiếp ! Trời cứ hành chúng ta đi. Chào thuyền trưởng O'Chrane Paddy.

Paddy hạ bàn tay xuống nắm được cái vai mảnh khảnh của Snail.

- Này này thuyền trưởng ! Bộ người ta đến gần nhau bằng cách này à. Thiên lôi đánh tôi đi.

- Thiên lôi chạy qua mà không trông thấy mày, Snail ạ - Paddy nói lại - nhưng tao sung sướng gặp mày đúng lúc. Nghe này.

Snail nhón chân lên. Paddy cúi xuống.

- Đây là một sự tin cậy với mày, đồ rác rến ạ. Hình như các milord cần giải tòa con đường.



- Tại sao ?

- Đồ con sên đáng nguyên rủa. Tao muốn kéo tai mày lắm. Vấn đề là đẩy ra khỏi nơi đây tất cả bọn lêu lổng ngu xuẩn này cùng với mấy con mụ của bọn chúng. Tao thấy tốt nhất là loan tin bắt thẳng du côn mà các báo đã nói.

- Thằng ám sát công chúa à ?

- Đích thị. Chắc đó đây có người trong gia đình. Gọi chúng đi mèo dục !

Snail biến ngay trong đám người. Một lúc sau, có nhiều tiếng meo meo vang dội. Đám đông hơi rối loạn. Vài người chạy các hướng khác nhau, rồi tiếng kêu này phát lên từ mấy chục chỗ một lúc.

- Ở Hay Market ! Người ta bao vây nhà của tên giết người ở Hay Market !

Hình như ba phút sau, một cơn gió lốc đã thổi qua Portland Place, quét sạch bọn đàn ông Luân đôn phì nộn và bọn đàn bà nhon mồm gầy nhom.



Trong khi đó bá tước White Manor trở lại viết nốt cái giấy cho Brian de Lancaster có quyền "rút tiền tùy ý".

Nhưng khi Brian cầm giấy ra đến cửa thì bị cảnh sát bao vây, theo bức thư tố giác mà Ismail Spencer đã nhân danh White Manor gửi cho nhà chức trách. Sau một hồi chiến đấu chống lại, Brian cô thế bị bắt và đưa đến nhà thương điên Bedlam.



Thấy người em trai từng hành hạ mình nay bị bắt, White Manor cũng phát điên và cũng bị đưa đến Bedlam.

### 3. GIA ĐÌNH NGƯỜI AILEN

Năm 1815, tức là hai mươi năm trước khi xảy ra câu chuyện này, ở khu Saint Gilles, Luân Đôn, có một gia đình nghèo gồm bốn người: hai vợ chồng và hai đứa con. Người cha tên là Chretien O'Breane, một quý tộc Ailen. Ngày xưa gia đình này vốn có một địa vị sung túc ở tỉnh Connaught. Nhưng tài sản của ông cũng như của bao nhiêu người khác, đã rơi vào tay một quý tộc mà Chretien O'Breane vốn là tá điền. Sống khiêm tốn, làm việc nhiều, ông kiếm vừa đủ nuôi gia đình và cho cậu con trai đi học. Ngoài lợi tức khai thác ruộng nương ông còn giữ được một khoảnh đất nhỏ trong số tài sản của cha ông để lại.

Một hôm, người quản lý của chủ đất nảy ra ý kiến tranh chấp với O'Breane về mảnh đất nhỏ, tài sản duy nhất của ông. Thế là thưa kiện ở Ailen, người ta sai lầm lớn khi nói rằng công lý có hai cái cân và hai cái đấu. Thực ra nó không có cân cũng không có đấu hay đúng hơn, cái cân của công lý luôn luôn nghiêng về phía nước Anh và luôn luôn bỏ trống cái rá cân của Ailen. Ông O'Breane bị thô bạo đuổi ra khỏi mảnh đất vẫn nuôi sống con cái ông.

Chretien O'Breane đến Luân Đôn và cùng vợ con sống ở giáo khu Saint Gilles.

Saint Gilles là nơi có một không hai trên khắp mặt đất này. Nói vô phép, nó là một loại nhà tập thể của cùng khổ và



tội lỗi, hai yếu tố của tội ác. Năm 1815 cũng như ngày nay, Saint Gilles là khu của những kẻ bất hạnh. Không cần thêm gì nữa, nó cũng đã xứng đáng với biệt danh Tiểu Ailen rồi. Vả lại đây cũng không có ý ẩn dụ vì thực tế nó có một số đông người Ailen cư ngụ trong những hầm rượu nặng mùi. Ông O'Breane ở một ngôi nhà nhỏ, trông bề ngoài không đến nỗi rách nát như mọi nhà. Số tiền dành dụm ít ỏi đủ cho ông sống tương đối sung túc trong một thời gian dài. Ông là người thể chất yếu nhưng tính tình nồng nhiệt. Ông hy vọng tìm được hạnh phúc ở Luân đôn. Sau một tháng ông đã biết sự thật ra sao và từ đó ông thất vọng nặng nề. Một điều duy nhất còn có thể làm ông xúc động là có ý nghĩ trở về Ailen và niềm hy vọng ngày nào sẽ vượt qua con kênh Saint George.

Bà O'Breane, dịu dàng chăm chỉ. Bà chỉ nhìn sự việc bằng con mắt của chồng, chỉ yêu có ông cùng với các con, và không còn ý chí nào khác ý chí ông. Cô con gái Elisabeth, vui vẻ, linh hoạt, hay cười, nhẹ suy nghĩ và có lẽ nhẹ cả tấm lòng, là niềm vui của ông O'Breane. Bộ mặt ưu phiền của ông chỉ dần ra với nụ cười của Betsy xinh đẹp. Năm ấy Betsy vừa đúng mười sáu tuổi.

Thành viên cuối cùng trong gia đình là cậu trai mười tám tuổi, con cưng của bà O'Breane, nhưng không được ông quý chuộng lắm. Không thể nói rằng ông Chretien không chút yêu thương con trai, vì ông vẫn chuyên cần giáo dục con. Nhưng cậu con lại có nhiều ý nghĩ lạ đời, lắm khi có những câu hỏi bạo gan đột xuất làm cho cha hoảng sợ.

Cậu con trai ấy tên là Fergus O'Breane. Trong khắp thành Luân đôn khó gặp một cái đầu nghệ sĩ hơn và đẹp hơn trên một thân thể hài hòa hơn. Cậu càng hơn thế nữa. Tay chân cậu tròn đầy duyên dáng toát ra một sinh lực khác thường. Những lọn tóc mềm, cầu thả rơi xuống che khuất nửa vầng trán đẹp, đầy ý chí, sức lực và tư tưởng.



Nếu không khí Luân đôn đè nặng ông bà O'Breane thì trái lại nó cho con cái họ một cuộc sống mới. Besty vừa làm việc vừa hát líu lo suốt ngày bên cửa sổ để đến tối mang kết quả công sức của mình giao cho nhà may thời trang High Holborn. Những lúc ấy, không gì làm cô sung sướng bằng. Còn Fergus cũng làm việc chăm chỉ và đọc sách lúc rảnh. Đến Anh quốc được hai tháng cậu đã kiếm được ít tiền. Đúng ra, cậu là chỗ dựa duy nhất của gia đình. Thế cho nên niềm hy vọng thiết tha của hai vợ chồng đáng mến ấy là nhờ Fergus dành dụm số tiền cần thiết để quay về Ailen.

Nhưng tiền vào quá chậm. Dần dà ông O'Breane phát ốm vì nhớ quê hương và bà O'Breane, vì một sự cảm thương huyền bí, cũng cảm thấy suy tàn. Hơn hai mươi năm qua, niềm vui cũng như nỗi khổ của bà đều là nỗi niềm vui khổ của chồng. Fergus hiểu ngay sự thế ấy, và với một trí thông minh phát triển trước tuổi, cậu càng cố gắng. Thuở ấy, người cha nhận thức mơ hồ giá trị của con trai mình và mơ hồ thấy trước kho tàng sức lực và từ thiện chất chứa trong tim con. Nhưng ông chỉ thoáng thấy. Tính tình ông đã có màu u tối và hay thù hận. Ngày trước, ông mới đến nước Anh, với nỗi đặng cay kiêu Ailen và mối căm thù tự nhiên của người bị áp bức. Nhưng bây giờ, sự căm hận của ông đối với nước Anh thoát ra thành tiếng than hùng hồn, nó đi thẳng vào trái tim của Fergus. Fergus lắng nghe. Đôi khi cậu tái mét, và trong con mắt hiền lành rực lên một tia chớp.

Giữa nỗi buồn này, Besty vẫn cứ vui tươi. Mỗi ngày cô mang kết quả công sức của mình đi giao sớm hơn vài phút. Đã nhiều tuần lễ, cô như đã hiểu thế nào là làm đáng. Mỗi tối, trước khi đi, cô soi đi soi lại trước gương.

Một lần, Fergus đi làm về không thấy em gái đâu cả. Fergus rất thương em. Cả nhà chờ đợi. Betsy vẫn không về. Chắc Betsy sẽ không về.



Trong ngôi nhà nhỏ, hôm ấy là một đêm thất vọng và nước mắt. Bà O'Breane cố nén tiếng than; ông Chretien căng phần nộ tuôn ra tràng chửi rủa và buộc tội nước Anh đã khiến cho ông mất đứa con. Đêm sáng dần. Betsy kể như mất tích. Fergus vẫn giữ im lặng. Cậu ngồi riêng, mặt tái nhợt, nhú mào, thờ hờn hển. Trời sáng rõ, cậu đến hôn mẹ và siết chặt tay cha, nói :

- Con đi tìm Betsy.

Ngày hôm ấy cậu không về. Tối đến; cậu về một mình, mệt là đến không đứng vững. Không ai hỏi cậu câu nào. Bà O'Breane chấp tay sụp quỳ xuống. Chretien chống tay ngồi lên. Từ hôm qua đến nay, con sốt đã trầm trọng thêm lên. Trên khuôn mặt phờ phạc và gầy guộc đã xuất hiện những triệu chứng báo cái chết gần kề. Giọng ông khàn khàn, run lên vì căm hận và vì con sốt.

- Chúng nó đã lấy của ta tất cả. Tất cả ! Cơm của ta và con của ta !

Fergus đến ngồi chỗ hôm qua, giữ im lặng như hôm qua. Ông Chretien giọng khô khốc :

- Bọn Anh ! Bọn Anh ! Cướp đoạt, quyền rũ, sát nhân !

Đầu ông nặng nề ngã trên gối. Chiếc giường bị rung chuyển, rồi một giọng nói như từ dưới mồ cất lên khiến cho Fergus rùng mình :

- Con, cha con chết rồi. Em gái con bị làm nhục. Đứng lên ! Chống lại nước Anh !

Fergus đứng lên theo trực giác khi nghe mệnh lệnh lạ lùng này. Trong nhà nặng nề im lặng.

Tiếng thốn thức xé lòng bùng lên. Bà O'Breane như hóa điên, phí công sưởi ấm hai bàn tay chồng. Ông ấy đã chết.



Fergus quỳ xuống, cầu nguyện.

Bà O'Breane không khóc nữa. Một vẻ bình tĩnh lạ kỳ soi sáng nét mặt bà. Bà giờ chấn, vào nằm bên ông Chretien. Đã hai mươi năm nay bà sống cuộc đời của ông, mỗi tình đầu tiên và duy nhất của bà. Sau một giờ quỳ dưới đất, tay ôm đầu nóng bỏng, Fergus rùng mình.

Bà O'Breane giọng yếu đi như tiếng thì thầm :

- Con thương yêu của mẹ, cha con chết rồi, em gái con bị làm nhục rồi. Mẹ sẽ cầu nguyện cho em con và gặp cha con. Thôi vĩnh biệt !

Fergus thét lên một tiếng như tan nát cõi lòng và quỳ xuống, rã rời vì ba lần đau khổ.

#### 4. MỐI TÌNH ĐẦU.

Mãi đến khi trời sáng tỏ Fergus mới hồi tỉnh từ cơn ngất lịm kéo dài. Một nỗi đau khổ không bờ bến bóp chặt tâm hồn cậu. Nhưng Fergus có một nghị lực tiềm tàng, để chống lại đợt tấn công đầu tiên và khủng khiếp ấy. Cậu lại quỳ xuống, cầu nguyện; một giọng nói thần bí đến thì thầm bên tai những lời cuối cùng của người cha hấp hối.

- Hãy đứng lên ! Chống lại Anh quốc !

Cậu vụt đứng lên, mắt phát ra tia nóng bỏng. Đây không phải là sự phẫn nộ của một đứa trẻ, mà là mối căm hờn của một con người. Fergus thong thả làm dấu thánh giá.



- Thừa cha, - cậu thì thăm, đầu ngẩng cao, - con xin thề vâng lời cha.

Không có chút gì trong ý nghĩ cậu có thể thoát ra ngoài. Cuộc đời cậu trôi qua như các chàng thanh niên cùng tuổi sống bằng lao động của mình; nó đến một giai đoạn si tình và biến thành tiểu thuyết. Tuy nhiên, cuốn tiểu thuyết ấy là chương đầu của một câu chuyện nghiêm túc.

Fergus chưa từng yêu bao giờ. Cho đến nay, cư xử cậu cũng khắt khe như tư tưởng. Giữa mọi thứ bận rộn cậu không có chỗ dành cho ái tình.

Một tối mùa xuân, cậu vừa qua góc đường Short Gardens thì một chiếc xe kiểu cổ do một thớt ngựa cày khỏe mạnh kéo, tông vào lề đường và sút mất một bánh xe. Con ngựa hoảng sợ dừng lại một giây rồi vọt phóng chạy. Trong chiếc xe nghiêng ngả, có tiếng đàn bà kêu thét lên. Fergus không chờ đợi. Vụt cái, cậu nhảy kịp cổ xe đưa cánh tay lực lưỡng chặn đứng trớn ngựa lại.

Lúc con ngựa xếp vó đứng sùi bọt đỏ ngầu thì từ trong nhà một người chạy ra đường đưa hai tay vào trong xe :

- Mary đừng sợ. Lại đây nhanh lên cô em, cậu bé này không thể kìm chế con ngựa được lâu đâu.

Người có tên là Mary không đáp. Trong khi đó con ngựa như hiểu chủ mình coi thường cậu bé đang kìm chế nó, nó co chân cổ nháy tới. Nhưng bàn tay Fergus cứng như sắt, con ngựa đành cúi đầu đứng im.

Cửa ngôi nhà ở góc Short Gardens mở ra, và một người hầu vội chạy ra thế chỗ cho Fergus. Cậu sửa lại áo quần và lẳng lặng cất bước.

Người chủ chiếc xe nói lớn :



- Thưa anh bạn trẻ. Tôi thật không phải. Xin anh hiểu cho rằng Mary bị bất tỉnh nên tôi không thể chạy theo anh để cảm ơn.

- Thưa ông, ông cảm ơn thế là đủ rồi - Fergus trả lời.

-Ồ, đâu được ? Đây, người Anh các ông thì như thế không sao tôi không dám có ý kiến gì; nhưng tôi mong được siết chặt tay người đã cứu Mary.

Trong câu nói này có hai điều đi thẳng vào trái tim Fergus. Trước hết là sự thành thật thân tình, sau nữa là một giọng nói Êcốt rất rõ ràng. Fergus vốn không muốn đụng vào tay một người Anh. Cậu quay lại, và kể từ khi cha mất, đây là lần đầu tiên cậu mỉm cười khi người chủ xe đang tay nồng nhiệt ôm mình. Người Êcốt nói tiếp :

- Thưa ông, bây giờ tôi nắm được ông rồi, tôi thà chết chứ không để ông đi mà không cùng nhau cạn một ly rượu vang Pháp để chúc mừng sức khỏe của người nào tùy ông. Đây xin ông giúp tôi một tay đưa em gái tôi ra.

Fergus không lòng dạ nào từ chối. Dìu bước chân lão đạo của Mary, lần đầu tiên cậu bước vào một nhà lạ. Cô gái được đặt trên chiếc tràng kỷ trong phòng khách. Người Êcốt âu yếm hôn lên trán cô và quay lại siết chặt tay Fergus :

- Thưa ông, thanh niên Teviot Dale chúng tôi không hay nói dài dòng. Tôi là con trai chủ nông trại ở Leed : tên là Angus MacFarlane; và nếu hôm nay, ngày mai hay sau này, ông cần một người bạn... Duncan ! Duncan ! Đem rượu và cốc đây và gọi MacNab xuống đây !

Ngày ấy MacFarlane không giống hẳn người được mô tả trong truyện này. Ông là một chàng đẹp trai, khoảng ba mươi tuổi, mặt răn ròi, thẳng thắn và vui vẻ. Ông gọi người em rể là



MacNab xuống để long trọng tiếp khách. MacNab là chồng của em gái Angus, hai người cùng ở Luân đôn mấy tuần nay. Trạc tuổi với Angus, MacNab có vẻ thông minh, và hơi lạnh nhạt. Thái độ của ông tương phản với vẻ bất cần, và vẻ tự do vui vẻ của Angus. Ông là luật sư tại các tòa án ở Glasgow.

Còn về Mary MacFarlane thì bạn đọc còn nhớ bức hình treo trong phòng riêng ở Irish House, nên xin khỏi mô tả thêm. Lúc bấy giờ Mary sắp lên mười sáu tuổi và đẹp hơn trong hình. Fergus vào nhà đã hơn mười phút mà chưa để ý đến cô. MacNab vừa vào nghe Angus kể lại, anh ngó lời cảm tạ người khách lạ. Mọi việc như thế kể như xong xuôi. Sau khi vui vẻ nhận chén rượu của Angus, Fergus cáo từ thì Mary cũng rời chiếc tràng kỷ. Fergus dừng lại như bị một bàn tay vô hình giữ lại. Mary bưng một cốc rượu rót vài giọt lên khay và dịu dàng nói :

- Tôi xin uống để chúc mừng sức khỏe cho những người anh thương yêu.

Fergus trông tái nhợt; run run khẽ nói :

- Thưa cô, thưa cô, những kẻ tôi thương yêu đều đã chết... và tôi sẽ không còn thương yêu nữa... nghĩa là ... tôi không biết... có lẽ... Tôi uống để chúc cô !

Cậu bưng một cốc trên khay uống cạn. Mary đỏ như gấc, MacFarlane bật cười.

Fergus ngược mắt nhìn Mary và vội vàng rút lui.

Fergus yêu. Một ánh mắt đã đốt lên cả giác quan lẫn trái tim cậu.

Sáng sớm hôm sau, Angus MacFarlane đến thăm cậu. Giữa hai người, mối thân tình phát triển rất nhanh. Ái tình cũng cùng tốc độ ấy. Mary ngây thơ và trong sáng, không cưỡng



được lâu với cậu Fergus đẹp trai này vốn sẵn có khả năng si mê. Cô yêu cũng như được yêu, không dè dặt.

Nhà của MacFarlane coi như nhà của Fergus. Fergus biết được những bí mật của anh chàng người Êcốt ngay thẳng và những lý do khiến anh có mặt ở Luân đôn.

Nhiều tuần trôi qua. MacNab đối với O'Breane vẫn lễ độ kiểu cách và lạnh nhạt. Ngoài Fergus, chỉ có một người lạ duy nhất được đến thăm cô MacFarlane. Đây là nhà quý tộc trẻ Godfréy de Lancaster, sẽ trở thành bá tước White Manor sau khi cha chết.

## 5. CUỘC SONG ĐẤU KIỂU ĂNGLÊ.

Angus MacFarlane cùng người em rể MacNab đến ở Luân đôn vì một vụ kiện rắc rối mà sự tối tăm của luật lệ Anh quốc vẫn mãi mãi tạo ra.

Angus chỉ muốn đến trước tòa nói rõ nguyện vọng mình. Nhưng MacNab là luật sư thạo về các thủ tục quanh co, lại muốn kiếm một chỗ dựa để đấu tranh. Gia đình Angus vốn quen thân với bá tước lão thành White Manor, nên MacNab đến nhờ cậy và được ông bá tước bảo trợ cho vụ này. Để đáp lại, người ta để cho con trai cả ông bá tước thỉnh thoảng đến nhà chơi.

Lúc bấy giờ Godfrey trạc ba mươi đến ba mươi lăm, vẻ mặt khá đẹp, nhưng do vì rượu mạnh cũng như vì tính hiếu chiến thái quá. Angus nghĩ rằng Godfrey si mê em gái mình, MacNab



thì nghĩ ngược lại, còn Fergus thì được cảm tình của Angus lẫn tình yêu của Mary.

Sự việc không thể dễ mãi như thế mà không nói đến hôn nhân. Trước nguyện vọng của chàng trai Ailen, Mac-Nab chống đối dữ dội; nhưng Mary khóc lóc với Angus, anh cô, và được hứa sẽ tiến hành hôn lễ. Thế là Fergus cùng Mary đính hôn.

Giữa Fergus và Godfrey có mối ác cảm tự nhiên. Hai người rất thường gặp nhau tại nhà Angus, nhưng O'Breane có thói quen nhường chỗ ra về mỗi khi Godfrey xuất hiện. Nhờ thế, lâu nay vẫn tránh được sự đụng chạm. Ngày hôm tiếp theo quyết định hôn lễ, gia đình MacFarlane phải đi Êcốt vì nhu cầu vụ kiện. Fergus ngồi một mình trong phòng khách chờ MacFarlane. Trong khi đó, Godfrey de Lancaster đến, mặt hầm hầm sẵn sàng nổi cơn thịnh nộ. Theo thói quen, Fergus cầm mũ lẳng lặng ra cửa, nhưng Godfrey buông lời thô tục :

- Mẹ kiếp ! Ít nhất tên nhà quê ấy cũng khôn hôn lẳng lặng rút êm chứ !

Fergus đứng lại nhìn thẳng vào mặt Godfrey :

- Tôi cho rằng ông muốn nói tôi đấy hử ?

- Có thể như thế đấy, cậu ạ.

Fergus đỏ mặt nhưng vẫn bình tĩnh :

- Thưa ông, theo cách bắt đầu câu chuyện như thế này, tốt hơn là ta nên ra ngoài để tiếp tục.

- Đi ! - Godfrey đáp và mỉm cười đứng lên - Tôi theo cậu.

Fergus ra trước. Godfrey theo sau, vừa đi vừa cài áo. Khi ra ngoài đường, Godfrey đòi đi xa hơn.



Quanh góc Short Gardens, đến đường Belton, Godfrey xuống đứng giữa lòng đường. Thuở ấy hắn còn là người rất khỏe, và cách hắn thủ thế rất quen thuộc ở Anh mà trò đấm đá là một thuật chơi bình dân cũng như quý tộc - càng làm nổi bật sự cân đối của cơ thể hắn. Ngoài đường lúc ấy thưa người qua lại, mà ai cũng vội vàng.

- Nào ông ! - Godfrey nói giọng khiêu khích - nếu ông muốn ra đây tiếp tục câu chuyện, tôi xin sẵn sàng thủ tiếp ông.

- Tôi muốn - Fergus đáp và tiến lại - hỏi tội ông về sự hỗn xược thô bỉ.

- Được. Ông yêu cô MacFarlane. Nghe nói ông sắp cưới cô ta.

- Đúng.

- Không đâu ! Trước hết, tôi đập gãy ba sườn của ông.

- Thưa ông ! Tôi hết kiên nhẫn rồi và tôi sắp làm ông hối hận...

Anh không nói được hết câu, vì một cú đấm của đối phương làm anh bật ngựa.

Fergus đứng lên, xây xẩm, tức giận. Anh không tính toán việc tấn công, và cũng không đề phòng hơn lần đầu, cứ nhảy xổ vào. Cánh tay của Godfrey đưa lên ngang mắt, lại bung ra. Lần thứ hai Fergus ngã lăn trên mặt đường, nằm im vài giây như chết. Cố nhiên là không người nào đến tiếp cứu anh, nhưng đám người xem đông hơn, chiếm trọn con đường.

Cú đánh chính xác. Nhưng Fergus lại đứng lên. Mặt anh tái nhợt, mắt anh rực lên ngọn lửa âm ảm. Anh không lao lại kẻ thù nữa, anh đưa mắt đo lường và chậm chậm bước tới, hai tay buông thõng, ngực và mặt hoàn toàn bỏ trống. Lúc này đám đông bắt đầu tò mò quan sát.

Godfrey chú mục vào chỗ lõm giữa ngực và dạ dày đối thủ.



Fergus vẫn tiến. Godfrey vận hết sức đánh ra, một nắm tay đâm trong ngực Fergus và tay kia trúng vào chân tóc khiến cho một tia máu nhỏ bắn ra.

Mọi người sững sờ nhưng Fergus không ngã xuống vì đòn lương địch này, Anh không lão đảo cũng không lùi bước. Cú đâm tan vào da thịt anh như vào một cây cột đồng. Đám đông buông tiếng thì thào, anh vẫn đứng thẳng và vững, với một vết máu giữa trán.

Godfrey tưởng giết chết Fergus bằng cú đâm đó nên không cần đến sự nhanh nhẹn mà chỉ bình thường rút hai tay về. Hai bàn tay Fergus như cặp kìm thép khép lại nghiền mạnh hai cánh tay đối phương.

Fergus như lón lên trong cơn phấn nộ. Nét mặt anh có một sức mạnh man rợ và sôi nổi. Anh kéo hai tay Godfrey ra đằng sau rồi bỗng buông ra để phóng hai tay mình vào cạnh sườn đối phương đang khiếp đảm. Đám đông thấy nét mặt Lancaster co lại đồng thời nghe một tiếng "rắc". Fergus buông tay ra, Godfrey ngã quy bất động trên mặt đất.

Việc này xảy ra giữa chốn thanh thiên bạch nhật, trước nghìn con mắt.

Một tháng sau Fergus O'Breane ra trước tòa đại hình, bị cáo về tội toan giết người có mưu tính đối với ngài Godfrey de Lancaster, kế thừa của bá tước White Manor. Từ đấy Fergus bị giam vì anh không thể nộp tiền bảo lãnh.

Godfrey de Lancaster gần như gục ngã vì hậu quả những cú siết mạnh của Fergus. Hắn là con nhà thế lực nên nung chí báo thù. Quanh giường bệnh của hắn hình thành một hội nghị bí mật, những tay pháp lý thay phiên nhau túc trực, tổng hợp sự kiện, thuê dặt âm mưu sao cho Fergus không thể thoát. Cả



gia đình MacFarlane còn ở Êcốt và chắc chắn Mary và Angus không biết anh đang gặp nỗi bất hạnh.

Fergus ra trước hội đồng thẩm phán ở Old Bailey, rồi ra tòa đại hình. Anh ngạc nhiên và đau đớn. Rõ ràng trường hợp anh là tự vệ chính đáng và bao nhiêu nhân chứng đã thấy cuộc gặp gỡ này.

Nhưng tại phiên tòa, cả một đoàn người đã được mua sẵn đến khai rằng Fergus có vũ trang tấn công con trai ông bá tước. Fergus tưởng mình mơ. Anh ngồi không yên trên ghế và la to : Láo !

Nhưng các nhân chứng nối tiếp nhau khai một kiểu giống nhau.

Một nhân chứng đến tặng cho bị can một phát ân huệ. Hắn là một người ăn xin, khoảng vài chục tuổi, trông góm ghềnh. Hắn nói trước khi được hỏi :

- Ô ! Thưa các ngài, tôi thề trước kinh thánh và tất cả rằng tôi biết sự thật. Hôm qua các ngài đã tuyên án lựu đạn tôi vì thấy một tá khăn choàng trong túi áo tôi. Nhưng tôi không than thờ. Cuộc sống ở Luân đôn quá đắt đỏ. Tôi biết rõ Fergus O'Breane là tay vô lại ! Ôi thưa các ngài, phải có tâm hồn khá đen tối mới có thể ám sát con trai một nhà quý tộc có hàng triệu bảng Anh. Tôi biết nó ở Saint Gilles với thằng bồ, kẻ cướp của nó ! Với mẹ nó và em gái nó là một con ăn xin mà nhà quý tộc Firz-Allen cho làm một bà đẹp đeo kim cương, mặc casomía.

Fergus thờ ra, rên rì. Nhân chứng nói tiếp :

- Nhiều lần biết tôi nghèo hắn đề nghị cho tôi tiền đầy nón nếu tôi chịu đâm con trai ông quý tộc.

- Xin thề - Fergus nói lớn - tôi chưa bao giờ thấy mặt tên khốn khổ này.



- Ôi, thưa các ngài, sự thật y như tên tôi là Bob Lantern...  
Đã lâu hẵn tìm cơ hội làm cú này, tôi xin thề trên kinh thánh  
và trên tất cả !

Hội đồng luận tội đồng thanh tuyên bố Fergus phạm tội  
với bản án đầy biệt xứ, coi như một biện pháp khoan hồng, vì  
rõ ràng hẵn đáng tội treo cổ.

Về lại nhà giam Fergus bị một cơn sốt khủng khiếp. Khi  
tỉnh dậy sau giấc ngủ dài ấy, anh đã ở cảng Weymouth, trên nhà  
lao nối Cumberland, dành cho người bị lưu đầy sắp xuống tàu  
sang Úc.

## 6. NHÀ GIAM NỔ

Fergus O'Breane nằm trên chiếc giường hẹp trống số  
những chiếc cùng kiểu xếp sát nhau trong một hành lang thấp.  
Cách khoảng đều nhau có lính canh gác mặc đồng phục thủy  
thủ, tay cầm mã tấu tuốt trần. Giường Fergus đặt bên cửa sổ  
hông tàu, nhưng anh nằm xây lưng ra ngoài nên không rõ nơi  
mình nằm là đâu. Bộ mặt đầu tiên anh trông thấy là thằng ăn  
xin đáng ghét đã làm chứng gian khiến anh bị buộc tội. Fergus  
đưa tay ôm mặt, lẩm bẩm :

- Có lẽ ta đã mất trí...

-Ồ không đâu, ông bạn trẻ ơi - Bob trả lời - ông chỉ bị cơn  
sốt nhỏ không đáng kể, với một tí như mê sảng kéo dài một  
tháng sáu tuần, thế thôi.

Fergus lại mở mắt, không giấu một cử chỉ khinh bỉ tên Bob



Lantern đang mỉm cười cách mặt anh vài tấc. Bob hiểu cử chỉ đó nhưng không giận.

- Tôi hiểu điều đó, cậu ơi. Tôi hiểu. Mặt tôi làm cậu khó chịu vì câu chuyện ở Old Court.

- Ol Court ! - Fergus vô tình lặp lại.

Ký ức anh sáng ra :

- Chính mày, thằng khốn nạn ! Tao nhớ rồi.

Anh cố nhẩy ra khỏi giường nhưng Bob lắng lặng ngồi dậy giữ anh lại, không mấy khó khăn.

- Đẩy đẩy ! Nằm nghỉ đi. Mười lăm hôm nay tôi nuôi bệnh cho anh theo đúng lời dặn của bác sĩ Moore, phụ tá y sĩ nhà giam nổi.

- Thế chúng ta ở nhà giam nổi ư ? - Fergus la lớn.

- Trên nhà giam nổi đẹp nhất cảng ông O'Breane ạ ! Đừng giận tôi, cuộc sống khó khăn quá ! Thằng con ông bá tước cho tôi một bảng.

- Và chỉ một bảng ! Đồ khốn nạn.

- Tôi có nói dối cá đâu. Ở Saint Gilles tôi biết rất rõ ông Chretien O'Breane đáng kính và bà O'Breane đức hạnh ! Và cô bé, và cậu nữa. Tất cả đều đã bố thí cho tôi khi tôi giả làm thằng động kinh trên lề đường Bainbridge. Cậu còn nhớ thằng động kinh chứ ?

Fergus rất yếu. Anh không còn nghe được nữa. Bob Lantern nắm tay anh bóp chặt :

- Này anh bạn, khi giúp một việc không tốn kém gì thì tôi sẵn sàng giúp. Ta nay ở trên chiếc Cumberland cách bờ biển hai dặm và vài ngày nữa ta sẽ sang tàu. Lên đây rồi, hết cách ra, nhưng còn ở cảng là còn có cách. Nghe không ?



Fergus gật đầu. Có tiếng chân và tiếng nói ở tầng trên.  
Bob nói :

- Chúng nó trở lại đây ! Phiên gác tôi xong và tôi chỉ kịp lên lớp anh. Các bạn cùng phòng này muốn trở lại quê hương và sợ say sóng. Chúng đục một lỗ sau chỗ nằm của anh. Nếu anh không theo chúng thì anh làm vương đấy, và khi làm vương thì...

Bob dứt câu bằng một điệu bộ rất dễ hiểu.

- Muốn tránh được bất tiện kiểu đó tốt nhất là làm một người "trong cuộc". Không khó đâu. Chúng tôi không biết nhau. Ngay khi thấy anh tinh trí lại người ta sẽ bảo - nhớ đấy nhé - Gentleman of the Night ! (Quý tộc đi đêm) để biết anh có phải người tốt không. Thế thì phải trả lời không do dự : Family's son (con trong nhà), và thế là êm xuôi.

Cầu thang lên boong tàu bắt đầu rung đưa dưới sức nặng của nhiều người đang leo xuống. Bọn cai tù họp nhau lại nói cười vội vàng quay về vị trí. Người canh gác bên giường Fergus là một gã to lớn, to lớn về chiều dài, vì tay chân xương xẩu của hắn thò ra ngoài bộ áo quần quá ngắn. Người cao lớn này có vẻ mặt rất ngay thẳng và trầm tĩnh.

Đêm xuống. Bọn canh phạm lên giường đi ngủ. Vài phút sau, viên chỉ huy với một sĩ quan và thầy thuốc tháp tùng đi tuần tiểu. Viên thầy thuốc lúc ấy là ông Moore, một y sĩ trẻ tin cậy được. Cuộc tuần tiểu dừng lại ở giường Fergus. Moore xem mạch anh rồi quay sang hỏi Bob :

- Nó không nói sao ?

- Không hề nói - Bob trả lời về ngây thơ.

Moore ra hiệu cho gã cao lớn mặc áo quần quá ngắn lại gần.

- Anh có nghe người này nói không ?



- Người này, mẹ kiếp ! Tôi không để ý nghe những điều bọn cướp này nói.

- Người này có lẽ đã nói được - Moore nói tiếp - Con khủng hoảng sáng nay đã cứu hần.

Viên sĩ quan thấp tùng chỉ huy dùng búa gỗ thử thành tàu, giữa các giường nằm. Ngay từ đầu Moore đứng ở đầu giường Fergus, và đứng mãi đấy suốt thời gian khám bệnh, che hần khoảng thành tàu giữa giường người bệnh và giường bên phải. Đoàn tuần tiểu xa dần và viên sĩ quan không gõ vào chỗ thành tàu ấy. Tiếng búa gỗ cứ gõ đều đặn và cuối cùng đoàn tuần tiểu lên boong. Im lặng trở lại như cũ.

Gian phòng ngủ rộng nằm trong ánh sáng mờ của vài ngọn đèn chấp chờn. Bốn cái tủ chậm chậm đi lại trong khu vực giao phó. Fergus không ngủ. Anh nghi ngại, không bỏ sót những chuyện xảy ra xung quanh. Sau vài phút anh nghe tiếng sắt cọ nhau nhẹ nhàng dưới lớp ra trải giường của người nằm bên phải, một gã trung niên vẻ mặt cương quyết. Tiếng ấy không lạ ở một nơi chứa năm chục can nhân nằm ngủ với xiềng xích ở tay lẫn chân. Nhưng nó lại đập vào tai người khác, và Paddy, người thủy thủ cao lênh khênh nói lớn :

- Jack ! Đồ quý. Mày là đứa ồn ào nhất đấy. Nếu không thôi thì sẽ được hăm lăm roi da đấy nhé.

Paddy O'Chrane nói rất lớn kèm theo một cử chỉ như hăm dọa nhưng kỳ thật là để ném trên giường Jack một vật sáng. Jack lẹ làng đỡ lấy và bỏ nhẹ trên sàn. Các cùm kẹp của Jack đã nằm lại dưới đệm giường. Paddy lại lẳng lặng đi đi lại lại.

Fergus vẫn không nhúc nhích. Anh nghe cách vài tấc sau lưng có tiếng xè xè cửa rất khẽ. Sau thời gian chừng một giờ, tiếng còi của toán trưởng vang lên trên boong. Jack quay về



giường chui vào lớp nệm. Vật sáng mà Fergus thấy lúc nãy lại lóe lên trên lớp mền len xám và Paddy đưa tay thu lấy. Đúng lúc ấy bốn thủy thủ xuống đối phiên gác.

Ngày hôm sau mọi việc xảy ra y như thế.

Đêm nào Jack và người tù bên trái là Randal Graham cũng đối phiên nhau trước mắt người gác để tiến hành công việc cắt thành tàu. Randal là người miền núi Êcốt, trạc tuổi ba mươi. Fergus đã để ý đến người này trong lúc y chịu hình phạt "đánh đòn bằng roi da", một hình phạt khá thông thường trên nhà giam nổi, trên tàu chở tù và cả tại Nam Nouvelle Galle. Thông thường người tù bị hình phạt la hét và quằn quại dưới ngọn roi. Randal lại khác; hắn nằm sấp và đưa lưng trần ra.

Người thi hành kỷ luật đánh xuống. Phát roi để lại vết bầm xanh trên da Randal, nhưng hắn không nhúc nhích. Máu chảy ra. Đến phát roi thứ năm, lưng của Randal bị một vết thương rộng. Chịu đòn xong, hắn đứng lên cầm con roi trong tay người thủy thủ xem xét cẩn thận trong vài giây, mặt hắn trầm tĩnh lạ thường.

Từ hôm ấy Fergus có cảm tình với người này : một thứ cảm tình mặc nhiên, không lý giải. Fergus và Randal chưa bao giờ nói chuyện với nhau.

Một đêm Paddy gác, và phiên Jack Oliver làm việc. Jack làm việc như thường lệ nhưng không lâu. Sau chừng nửa giờ, tiếng cửa ngừng bật.

- Paddy ! Randal ! Roberts ! - Jack vui mừng kêu lên - Dục xong rồi.

Ngày hôm sau trên boong, con mắt tinh đời nhất cũng không thể phát hiện một dấu hiệu xôn xao nào trong đám tù nhân. Tuy nhiên cuộc vượt ngục đã được quyết định vào đêm



sau. Bob Lantern vốn đã biến mất trong tuần, bỗng xuất hiện.

- Ông bạn thân mến - hănn nói với Fergus - ông bây giờ lại hùng dũng lại rồi. Ông Moore hay thật !

Hănn làm bộ bỏ đi chỗ khác, nhưng nhân lúc không ai để ý hănn trở lại bên Fergus nói vội đôi lời :

- Đêm nay đây. Nếu người ta không giết anh thì anh sẽ trốn thoát và người ta sẽ không giết nếu anh nói đúng khẩu hiệu.

Chạy thoát ! Gặp lại nước Anh, gặp Mary ! Đối diện với người tình và với người thù ! Fergus đến ngồi bên lan can tàu. Anh nhìn bờ biển mà đầu óc ngổn ngang. Anh không để ý một bọn tù tỵ tập xung quanh anh, họ cách ly anh với các lính canh trên boong. Những kẻ gần anh nhất là Randal Graham và Jack Oliver. Jack giấu dưới áo somi một con dao mài sắc. Tom Benco bảo Jack :

- Kla một thằng ít nói. Này Jack, đến xem lời nói nó mang màu gì.

Fergus nhìn lên và rùng mình thấy bị bao vây. Randal bẻ quặt hai tay anh ra đằng sau. Anh nhớ lời Bob dặn nhưng chỉ lờ mờ, càng cố nó lại càng biến mất. Jack Oliver đứng sững trước mặt anh.

- Mày nhúc nhích là mày chết - hănn nói và đưa mũi dao vào ngay tim Fergus - mày kêu là tao giết mày. Xem nào, mày có biết nói đúng tiếng Anh không, *Gentleman of the Night* ?

Fergus do dự.

- Nào, làm đi Jack !

Oliver nhúu mày, Fergus cảm thấy tay mình bị bóp ở phía sau, và Randal khẽ nói vài lời bên tai anh. Anh đáp ngay :

- *Family's son* !



Oliver cắt dao vào áo.

Bọn tù tản ra. Một mình Randal còn lại với Fergus. Anh muốn cảm ơn Randal, vì đã nhắc khẩu hiệu cho. Nhưng Fergus vừa mở miệng Randal đã lạnh nhạt quay lưng bỏ đi.

Tối đến, toán tuần tiểu vẫn đi như thường ngày. Khi toán tuần tiểu vừa bỏ đi, bốn tên tù rời giường lại gần bọn gác và bọn này tự rút thùng trong túi mình ra và để cho bọn tù trói chặt.

Trong khi chịu trói, Paddy lẩm bẩm :

- Mẹ kiếp ! Tao muốn bị treo cổ và qui Satăng đốt cháy tao, nếu *gia đình* không chịu trợ cấp xứng đáng cho tao vì một cú ngon như thế ! Cột chặt vào Jack ! Và vọt lẹ đi. Có chiếc canô chờ tụi bây ở ngoài phao dấy.

Bốn người gác tự mình lăn trên sàn tàu cho bụi bám vào đồng phục trông giống như một cuộc vật lộn tuyệt vọng. Cuộc vượt ngục bắt đầu. Ba mươi tội phạm đã xuống biển mà chưa gây ra tiếng động nào. Trên tàu chỉ còn chục người vừa ốm vừa không biết bơi, cộng Randal và Fergus.

- Kìa, các cha nội ! - O'Chrane nói - Lẹ lên kéo thùng sắt vào da tao !

Fergus đưa đầu vào lỗ thoát thân nhưng Randal kéo anh lại.

- Anh đi đâu ?

Fergus ngạc nhiên, không trả lời. Randal tiếp :

- Anh đi tìm cái anh yêu và cái anh ghét. Tôi biết chuyện của anh. Yêu như mọi người và trong căm thù hy vọng làm một vĩ nhân hay một thằng điên.

- Làm sao anh biết ?

- Anh mê sáng ở Newgate và tôi cùng anh ở một casô,



Nghe tôi, Mary MacFarlane là vợ của Godfrey de Lancaster rồi.

Fergus run rẩy tựa vào giường :

- Anh nói thật chứ ?

- Tôi nói thật. Tôi cùng xứ với MacFarlane và tôi biết Angus cũng như biết anh. Đấy mỗi tình của anh là thế. Còn về hận thù của anh thì cần phải có cả núi vàng mới đánh nước Anh được. Ở Luân Đôn, anh trốn tại đâu, đói lạnh đang chờ anh.

- Thế anh không trốn à ?

- Không. Tôi cần vàng. Tôi có căm thù của tôi giống như căm thù của anh. Tôi căm thù Luân Đôn. Đấy là một cách trả thù.

- Anh tính tìm tài sản ấy ở đâu ?

- Ở nơi có nhiều người quá căm, tuyệt vọng, thêm thường.

Fergus cúi đầu, suy tư.

O'Chrane lên tiếng giục hai người chui qua lỗ bên hông tàu. Fergus quay lại nhìn Randal chòng chọc.

- Ở Botany Bay có nhiều người như anh nói không ?

- Nhiều lắm : những người dũng cảm, kiên nhẫn, thông minh, bất khuất. Những người theo một chí hướng cao cả, sẽ lật đổ một đế quốc.

Fergus nhìn lần cuối bờ biển nước Anh và đóng lại cái cửa mà các bạn anh đã chui qua.

Randal và anh, hai người cùng nằm dài trên giường.



## 7. BOTANY BAY

Sau một chuyến vượt biển năm tháng, trong đó có một lần ghé bờ biển Brazil, chiếc tàu chở tù đến Sidney. Fergus và Randal vạch một kế hoạch vượt ngục mà việc thực hiện có lẽ sẽ có nhiều hậu quả quan trọng. Đại bác Sidney báo tàu Van Diemon vào cảng và cờ kéo lên ở mũi South Head. Xà lan hoa tiêu dắt tàu đến giữa cảng, nhiều thủ tục được hoàn thành, sau đó giám đốc cảng đưa canô đón thuyền trưởng và thầy thuốc về nhà khách. Thuyền trưởng vừa rời tàu thì hàng trăm thuyền con từ bờ ra áp sát mạn tàu trong nháy mắt.

Các thuyền đều cờ treo vui vẻ, đều cười nói hát ca, hoan hô và chào đón.

Tàu chở tù đến luôn luôn vẫn là dịp hội hè cho thuộc địa này. Những đồng lõa cũ nhận ra nhau, chào hỏi nhau. Người ta nhắc lại cho nhau những việc động trời, người ta nhớ lại thời oanh liệt. Nhưng còn một lý do khác rất đặc biệt để cho tàu Van Diemon được đón chào nồng nhiệt. Thực ra, ngoài những tội phạm tàu này còn một lô "hàng" phụ nữ do những nhà buôn lớn ở Sidney đặt "mua" tại các hiệu buôn ở Luân Đôn. Mỗi người đều vội nhìn xem những cô mới đến này.

Cuộc đổ bộ bắt đầu. Các tù lưu đày lên bộ xếp thành hàng và chịu sự kiểm soát của quan thủ hiến. Sau khâu này, các kỹ nghệ gia Úc đến chọn lựa và chịu trách nhiệm cho người tù được họ nhận đi làm. Những người không tìm được sự bảo lãnh phải về nhà giam. Cổ nhiên những kỹ nghệ gia đã nói, đều là những tù phóng thích được phép hưởng quyền công dân ở Nam Nouvelle Galle, hoặc họ là những tù thường được nhìn nhận là tự do nhờ một cuộc hôn nhân tại thuộc địa.



Ở Nam Nouvelle-Galle kết hôn là giải phóng. Bên này là một gã du côn bất trị, bên kia là một á đã chịu đựng đủ mọi nỗi nhục nhã. Cả hai cùng bị giam cầm. Họ kết hôn với nhau : sự kiện duy nhất này rửa sạch mọi tội lỗi cho họ. Gã du côn biến thành một ông lương thiện, á giang hồ biến thành một bà đáng kính.

Fergus và Randal không tìm được sự bảo lãnh ở Sidney nên bị đưa đến Paramatta, dưới quyền một chủ. Họ tiếp tục đặt nền móng cho kế hoạch của mình. Sau sáu tháng, kế hoạch tương đối chín muồi, cần được thực hiện : Randal cưới vợ.

Ở Paramatta có một cô thợ kéo chi tên là Maudlin Wolf mà cuộc đời là một thiên tiểu thuyết. Người ta cho rằng á là người gốc Pháp. Án văn buộc tội ghi á tên Madeleine Le Loup biệt danh là Contessa Cantacouzène. Ở Luân đôn, nơi á ở từ bé, thì á là một con sư tử cái. Sắc đẹp của á không mấy đặc sắc, nhưng các chàng công tử hơi lớn tuổi còn giữ một kỷ niệm lẳng lơ về những nét duyên dáng vô cùng của á, họ cho rằng sau contessa, ở Luân đôn không còn có một á nào liễu lĩnh bằng về mọi phương diện. Á có vẻ cân đối và kiêu diễm mặc dù hơi thấp hơn trung bình và hình như có khoa lồi kéo những trái tim lạnh nhạt nhất và có tài tháo dây cho những túi tiền cột chặt nhất.

Lúc á đang thắng lợi vẻ vang thì bị ghép vào vụ kim cương của nữ quận công Devonshire, bị ghép tội oa trử và vất xuống nhà giam nổi. Đây là một mất mát cho *gia đình*, vì Maudlin Wolf là một phụ nữ khéo léo, tinh thoảng trao quý tiền của mấy ông giàu có cho *gia đình*.

Thời kỳ Fergus và Randal đến Sidney, Maudlin Wolf là một nhân vật đáng kể. Á liên lạc với tất cả bọn bất mãn, được tin cậy của các thành viên nguy hiểm nhất của *gia đình* bị lưu đày và bọn này sẽ mãi mãi chống lại chính quyền. Người ta quá quyết rằng Maudlin biết rõ chỗ ẩn của Smith tin lành, người đã



bắn một phát súng vào quan thủ hiến. Người ta cho rằng ả đã nhiều lần vượt biên giới đến vùng Núi Xanh mang những thông báo đến cho tay săn bò rừng Waterfield, người khủng khiếp nhất ở khu rừng Myrthes. Chính phủ biết những tin này nhưng không bắt Maudlin. Randal Graham kết hôn với Maudlin Wolf, trước là để được tự do, sau là để tiếp xúc với Smith, Waterfield và vài tên khác mà Randal cần hợp tác.

## 8. VUA LIA VÀ HOÀNG HẬU MAB

Sáu người ngồi quanh một đám lửa đốt trên khu đất trống giữa một rừng già gồm nhiều loại gỗ hiếm quý, tàng lá thưa. Đêm tối không trăng. Trên đám lửa, một con kangourou lớn quay gần chín tỏa ra mùi thơm ngon ngào ngạt.

Hơi gió thổi ngọn lửa bùng lên chốc lát, trong bóng tối xuất hiện lơ mờ một căn lều lợp vỏ vây, bên vách dựng hai ba cây súng nòng đen ngòm với những đường sọc màu thép. Sáu người ấy ngồi thành hình bán nguyệt. Trước hết là Randal Graham và Fergus O'Breane, mỗi người mặc một chiếc áo của tù lưu đày, ngoài áo thắt một vòng dây nịt đeo vài ba cây súng ngắn. Tiếp đến là một người vẻ mặt bình tĩnh, nghiêm trang, gần như khắc khổ. Một tay hắn quay cây gậy nướng con kangourou, tay kia vuốt ve một cuốn kinh thánh bìa bóng láng vì dùng lâu ngày và thường xuyên. Người ta gọi y là thiếu tá hay Smith Tin lành. Y mang tên này vì đã một lần vào trộm nhà thờ, bị bắt và lãnh mười lăm năm lưu đày.

Ngồi trên cỏ bên Smith Tin lành là một chàng rậm râu,



tên là Waterfield. Hắn rời bỏ Sidney đi gây chiến với những đàn bò hàng nghìn con trong các trại chăn nuôi.

Người thứ năm là Ned Braynes quen gọi là Vua Lia. Trông như một ông già, vẻ mặt dăm chiêu hơi chế giễu, y là một tên lưu manh gan dạ, chín chắn, kiên nhẫn, không mệt mỏi. Cái tên Vua Lia mà y đã làm nổi bật ở Newgate, là do nghề đóng kịch của y hồi trước.

Cuối cùng người thứ sáu là một gã da đen đầu hói, tên là Absalon. Hắn có một cái mũi tẹt lè tè, đôi lông quày rất cao và đôi môi dày chừng nửa cân Anh.

Việc này xảy ra tại khu rừng còi vùng Eagle River, cách Paramatta chừng sáu dặm về phía đông nam và cách cảng Sidney chừng mười sáu dặm. Vua Lia đưa ý kiến :

- Thiếu tá, ông là bậc thánh ai cũng biết thế. Còn Randal, vợ anh về muộn rồi. Con nước lên chẳng chờ đợi ai, mà đêm nay chúng ta còn phải đi mười sáu dặm đường.

- Đúng vậy - Randal đáp - nhưng vì lý do đó mà Maudlin, vợ tôi cũng phải chạy mười sáu dặm về gặp chúng ta.

Một lúc im lặng. Ned Braynes lại nói :

- À này, tôi quen anh đã lâu và vẫn tin cậy anh. Còn Waterfield là một đứa cứng cáp và thiếu tá là một người con tốt của Chúa. Đây chúng ta là năm anh em bạn của nhau; Absalon hoàng thân có máu Congo kết hợp với bọn quý tộc như chúng ta là rất đúng. Nhưng người thứ sáu là ai, xin hỏi anh ?

Câu hỏi nhằm vào Fergus, từ lâu vẫn chưa lên tiếng. Randal đáp :

- Người thứ sáu là thủ lĩnh của chúng ta, Vua Lia ạ.

Bốn người tù kia cùng chăm chú nhìn kỹ Fergus và tỏ vẻ



không tin cậy. Absalon cũng trở mặt trắng dã ra nhìn. Fergus đỏ mặt. Sự xúc động của anh là nổi thẹn thùng. Anh cảm thấy ghê tởm khi nhìn kỹ những người mà anh sắp nhận làm kẻ tùy tùng.

- A ha, - Vua Lia nói - Cậu này muốn làm thủ lĩnh chúng ta ư !

- Hẳn có quyền gì ? - Waterfield thêm vào.

- Tôi vẫn tưởng - Smith nói và chào Fergus theo kiểu quý tộc - rằng phải thăm dò chúng ta để chọn thủ lĩnh chứ.

Randal đứng lên :

- Braynes, Waterfield và thiếu tá Smith, chúng ta đang bàn chuyện nghiêm túc. Tôi biết hết các anh và tôi biết nhà quý tộc này. Tôi nói danh dự, người tốt nhất trong bọn ta cũng không bằng gót chân anh ấy : đấy, ý kiến tôi !

- Ô, ô - Paulus Waterfield la lên, giận dữ.

Randal đáp.

- Không ai cấm anh tiếp tục cuộc kinh doanh của anh trong mười hai năm còn lại.

- Thế ư ? Và giả sử tôi tố cáo anh !

- Thôi. - Fergus nói và bước qua trước mặt Randal - Cần phải làm gì với người này để chứng tỏ tôi xứng đáng hơn ?

Tên giết bò nháy chồm lên, sùi bọt mép :

- Phải cho thấy rằng máu mày đỏ hơn máu tao, đồ ăn mày Ailen ! Mày tưởng tao chỉ biết lột da bò thôi à ?

Hắn ồn ào rút con dao dài ra khỏi vỏ và nháy vào Fergus. Randal cản trở cuộc tấn công dễ tiện và đột ngột này nhưng không kịp. Hai đối thủ đã lăn tròn dưới đất, vùng vẫy rồi bời



nhau trong bóng tối. Rồi một người đứng lên : Fergus O'Breane tay cầm con dao của Paulus.

Năm người tướng Waterfield Paulus đã đi đời, và cũng không nghĩ đến việc cứu giúp hắn, vì họ cảm thấy phụ thuộc vào bản lĩnh cao cường của Fergus. Nhưng đáng lẽ chém thì Fergus buông con dao xuống đất và khoanh tay trước ngực, bình tĩnh nói :

- Mày thấy rõ rằng tao hơn mày đấy.

Waterfield đứng lên, ê ẩm, nhặt con dao và thăm so sánh tay chân và tấm thân lực sĩ của mình với cái dáng ngoài phong nhã và tế nhị của Fergus.

- Phải đấy - hắn nói với vẻ thô bạo pha lẫn thành thật và tủi hờn - ta đừng nói đến việc ấy nữa. Anh này, anh đã tha chết cho tôi... nếu có dịp anh có thể trông cậy vào Paulus Waterfield này.

Hắn vừa nói xong mọi người nghe một tràng cười the thé, đồng thời một thân hình rất bé chen vào giữa Smith và người da đen, đến ngồi xồm bên bếp lửa.

- Hoàng hậu Mab ! - Braynes la lớn.

Mọi người khác cùng la lớn nhớ lại mục đích cuộc họp :

- Maudlin !

Maudlin ngồi ở phía kia bếp lửa. Vì á chạy quá nhanh, mớ tóc dài lòa xòa rơi quanh người á xuống tận đất.

- Hoan hô ! - Á cười nói - Paulus ! Vào địa vị ông bạn ấy tôi đã hạ anh như con bò điên rồi. Chào ông Vua Lia, chào thiếu tá kinh thánh, chào Randal, chồng thân mến của tôi. Các người muốn tin tức ? Được rồi; nhưng tôi hết hơi rồi nên không thể nói một lời.



Randal vội ngắt lời.

- Thế, cho đêm nay chứ ?

- Ông xă ơi, ông nôn nóng quá. Thịt đã chín rồi. Xoi đi thôi, tin tôi đi. Ai biết đâu rằng từ nay các người cứ suốt đời ăn thịt kangourou ?

Người da đen lẹ làng tháo con thịt đặt trên lớp lá tươi. Smith đặt cuốn kinh thánh xuống để cắm con dao vào phần thịt mềm nhất : hấn rồi bỏ tinh thần trở về với da thịt. Mọi người bắt chước hấn. Khi cả bọn ăn, thì Maudlin dọn một chỗ ngồi thoải mái và kể chuyện. Á kể chính xác rõ ràng không thiếu sót, chi tiết nào chỗ ấy, chứng tỏ rằng khó kiếm được một người đưa tin thông minh hơn.

Khi á kể xong, Ned Braynes nói lớn :

- Maudlin ! Không ai có thể báo một tin buồn mà vui hơn thế.

- Để cho quý tha ma bắt chiếc tàu ấy đi ! - Paulus nói.

Randal lăm bắm :

- Một vụ hụt đi rồi !

Madlin nhìn chòng chọc Fergus đang như mơ màng.

- Ông ấy chưa nói.

Câu hỏi gián tiếp khiến Fergus giật mình. Anh đột ngột hỏi :

- Các người có chịu vâng lời tôi không ?

- Vâng ! - Randal đáp.

Mọi người khác do dự. Maudlin nhú mày, dậm chân.

- Về phần tôi - tên giết bò nói - tôi không ghê tởm gì cả; vì các bạn có tấm lòng tốt và cánh tay khỏe.



Đến lượt Smith :

- Tôi vâng theo anh.

Ned Braynes nói lớn :

- Tôi thì tin tưởng và kính trọng anh, cho tôi và cho Absalon.

Họ đứng lên và Fergus nói tiếp :

- Các bạn, chúng ta phải ra đến bờ biển trước lúc trời sáng.

Sáu con ngựa chờ sẵn, vì cuộc hành quân đã tính trước từ lâu. Vài phút sau mọi người kể cả Maudlin lên yên phi nước đại.

Họ tới bờ biển lúc trời hãy còn tối. Nơi ấy hoàn toàn hoang vắng. Họ cột ngựa vào gốc cây và tiến ra bờ nước.

- Ra hiệu ! - Fergus nói...

Waterfield thổi vào chiếc tù và bằng sừng bò ba tiếng cách đều nhau vang mãi vào rừng sâu. Đồng thời một ánh lửa rực sáng lên ở ngoài khơi. Vấn đề chỉ có một giây ngắn ngủi. Vừa lóe lên, ánh lửa tắt ngay.

Sáu người tù nằm bên bờ nước chờ đợi.

## 9. HAI MƯƠI TẠ THỊT NGƯỜI

Một chiếc tàu khách sắp rời cảng Sidney trở về Anh quốc. Nó là mục tiêu của sáu tên tù họp tại rừng Eagle River như chúng ta đã biết. Nhưng Mauldin vừa từ Sidney đem về hai tin quan trọng : thứ nhất chiếc thuyền bọn họ cần đã có sẵn và đã được vũ trang, thứ hai, tại cảng còn có thêm chiếc tuần dương



hạm của hoàng gia, chiếc Cérés với mười tám khẩu đại bác.

Thuyền trưởng Naper, chỉ huy tàu Cérés, sai người đến quan thủ hiến xin một số tù nhân mãn hạn muốn trở về Anh quốc. Bị quan thủ hiến từ chối, nên thuyền trưởng phải tự xoay sở lấy. Ông cử hai thuyền phó đến Sidney thương lượng với tổng quản đốc công chánh. Sau khi nhận được một số tiền lớn - nguyên tắc thương lượng thân hữu - ông công chánh hứa cấp ba mươi thủy thủ.

Kiểu tuyển mộ này thuộc loại đơn giản nhất trên đời. Ông công chánh dùng năm sáu người thân tín chờ lúc trời tối phục rượu các thủy thủ tương lai rồi chờ họ đến bãi cát. Ba tiếng tù và là hiệu lệnh cho tàu thả canô xuống biển.

Từ lúc ra đi khỏi Eagle River đến nay, Fergus vẫn im lặng và suy tư. Khi còn cách bờ biển chừng một dặm, anh đã hỏi riêng Maudlin và khi đến nơi, anh bảo Waterfield thổi tù và ra hiệu. Ánh sáng ngoài khơi lóe lên từ chiếc tuần dương hạm Cérés.

- Tuần dương hạm đậu xa bờ bao nhiêu ?

- Ba hay bốn dặm.

- Còn tàu khách ?

- Trong cảng, gần đập.

Vua Lia nói xen vào :

- Nghĩa là nếu ta đoạt chiếc tàu khách ta sẽ bị tuần dương hạm đánh chìm.

Fergus hỏi thêm Maudlin :

- Còn người của ta ?

- Cách đây năm trăm thước, dưới mũi Cow Hill



Fergus suy nghĩ một lúc rồi nói :

- Các bạn, chiếc tàu khách là một tàu không ra gì. Giữa nó và tuần dương hạm ta không do dự nữa.

Waterfield bật cười, Smith cúi đầu, người da đen trở mặt tròn xoe và Vua Lia làm một cử chỉ ngạc nhiên, chỉ có Maudlin vỗ tay khen ngợi.

Randal lo lắng bảo :

- Nói rõ đi, Fergus.

- Theo ý tôi thì ta nên chiếm chiếc tuần dương hạm Cérés, thay vì ôm lấy chiếc tàu khách nặng nề để mặc tình cho ai đến tấn công cũng được. Yêu cầu anh Randal đi ngay Cow Hill đưa người của ta về đây.

Randal thi hành lệnh không nói một lời.

Waterfield đứng lên :

- Tôi quay về với đàn bò của tôi.

- Cứ về với đàn bò của anh. Một khi lên tuần dương hạm, ta có mười tám khẩu đại bác và ta làm chủ biển cả.

Waterfield lại ngồi xuống, suy tư.

Vua Lia lại nói, sau một hồi im lặng :

- Ta có thể chịu chết vì những triệu báng Anh, nhưng phải có may mắn. Nhưng mà hình như ta không được gì thuận lợi cả. Chiếc tuần dương hạm có lẽ có hai trăm năm chục người thủy thủ, nó xin ba chục, vậy nó phải còn hai trăm hai.

Fergus nói ngay :

- Nếu nó trống rỗng tôi chẳng thêm, vì ta không đủ sức vận hành nó.



- Thế anh có tin tình báo trên tàu à ?

- Có - Fergus đáp không do dự.

Già Ned lẩm bẩm :

- Được đấy. Ông O'Breane, ông đi đâu tôi theo đó.

Thuyền chở bốn đồng mưu đã đến, dưới sự dẫn dắt của Randal. Tất cả có hai mươi tám người, đều to lớn khỏe mạnh và quá cảm. Họ lên bờ. Già Ned, Paulus và Smith nhập bọn ngay với họ. Đêm tối như mực mà họ vẫn dễ dàng nhận ra nhau.

Fergus hỏi riêng Randal :

- Anh biết mấy người này chứ ?

- Gần hết.

- Có tin được không ?

- Còn tùy... nếu chuyển hàng vừa lòng họ.

- Tập hợp thành vòng tròn đi. Gấp lắm rồi. Đã nghe tiếng chèo rồi đấy.

Fergus đứng vào giữa hai mươi tám tên cướp :

- Các bạn, các bạn có năm phút để suy nghĩ. Vấn đề thế này. Canô của tàu chiến ngoài kia sẽ đến đây trong mười lăm phút nữa, để nhận ba mươi người tại đây, ba mươi người say bí tỉ. Đây các bạn chỉ hăm tám người, thêm vào người da đen đây và ông Waterfield là đủ số. Các bạn có muốn lên tàu chiến ấy không ?

- Để làm gì ? - Hai, ba người hỏi.

- A, a, tôi hiểu; hay quá - Vua Lia nói.

- Để tránh một nhọc phải đột kích; để đến ngay boong tàu mà khỏi đánh đá gì, mà lúc đó mười tám khẩu đại bác xây lưng lại các bạn.



Waterfield vỗ trán :

- A, hình như tôi hiểu rồi. Nào, các bạn ơi, ba tiếng ta hoan hô vị chỉ huy của chúng ta ! Đây, một chuyến đáng làm.

Fergus cố dẹp sự phấn khởi của Waterfield và giải thích sơ lược kế hoạch. Theo lệnh Fergus, hăm tám người và Waterfield cùng Absalon nằm dài lộn xộn trên cát sau khi đã giấu vũ khí dưới áo. Fergus, Randal, Vua Lia và Smith cũng giấu vũ khí, nhưng đứng. Maudlin ngồi trên một cục đá. Tiếng chèo đã nghe rất gần.

Fergus khẽ nói :

- Dừng động đậy. Sống chết của tất cả chúng ta đây. Ở đây, dưới canô, trên tàu, các bạn say bí tỉ, các bạn ngủ... nhớ nhé.

Dưới canô hô lớn :

- Ối !...

Vua Lia đáp :

- Ối !

- Ai đấy ?

- Mẹ kiếp ! Các anh là ai ?

- Chuẩn úy tàu Cérés.

Già Ned đáp :

- Chúng tôi bốn người Anh lương thiện và hoàng hậu Mab vợ tôi, tất cả từ nhà ông Cunning, quán đốc, gửi lời chào mừng thuyền trưởng Naper.

- Rồi gì nữa ?

- Và gửi cho ngài thuyền trưởng những gì ông đã biết, thưa chuẩn úy.



Chiếc canô ghé vào và một phút sau một chiếc sa-lúp cũng ghé vào. Viên chuẩn úy, một trung sĩ và năm sáu thủy thủ nhảy lên bãi :

- Đêm nay tưởng các anh không đến chứ ?

- Chúng tôi đến trễ. Nhưng lũ này chịu rượu dữ quá, chuẩn úy thấy không. Phải mất sáu giờ mới làm chúng nó ra thế này.

- Bao nhiêu tất cả ?

- Thưa ông, khoảng hai mươi tạ, coi như mỗi đứa cân được bảy trăm kilô.

Lúc ấy viên trung sĩ đã xem xét kỹ, nói :

- Chúa ơi ! Chúng nó say cả ! Ông Jones này, bọn này khỏe mạnh cả đấy.

Jones, viên chuẩn úy, làm ra vẻ quan trọng :

- Ông Cunning không dám đánh lừa sĩ quan nhà vua đâu. Xuống thuyền !

Viên trung sĩ nắm vai Waterfield và hai thủy thủ mỗi người nắm một chân. Chuẩn úy đếm :

- Một !

Waterfield nặng nề rơi dưới khoang sa-lúp.

- Uống ! - Hấn nói giọng lè nhè làm bọn thủy thủ bật cười.

- Hai ! Ba ! - Bốn ! - Năm ! - Nhanh lên Sam ! - Sáu ! - Bảy ! - Tám ! - Chín ! - Mười ! - Mười một ! - Mười hai - Ông này, tôi nghĩ rằng các ông sẽ theo chúng tôi xuống tàu chứ. Gặp các ông, thuyền trưởng hẳn hạnh lắm đấy.

- Cố nhiên ! - Ned đáp - tôi cùng ba bạn tôi sẽ theo ông và vợ tôi cũng mong ước được thăm một chiếc tàu của nhà vua.



Sam lẩm bẩm :

- Bốn thằng còn được; chứ con mẹ đàn bà này ta làm sao đây ?

Viên chuẩn úy không cho hắn nói nữa, và đếm tiếp; đủ số.

- Sam ! Đưa tay cho bà đi. Mời các ông xuống thuyền. Sẽ thêm một chuyến nữa, Sam ạ. (Rồi hắn nói với viên chỉ huy) Ta giữ bốn thằng này lại và trả mẹ đàn bà lên bờ.

Hai chiếc thuyền ra khơi ngay.

Trời rạng sáng. Chiếc tàu xuất hiện đen thui trên nền trời hồng. Trên tàu yên tĩnh, không một tiếng động. Chỉ khi hai chiếc thuyền vào khu vực chiếc tàu mới nghe tiếng từ vọng gác hỏi "ai đó". Một lúc sau cần cẩu thông xuống kéo hai mươi tạ thịt người lên boong, để nằm im, bất động. Sau đó đến lượt bốn sũ giả của ông Cunning và hoàng hậu Mab.

Thuyền phó, một tay xảo quyết lùn mập vè mặt tàn nhẫn gớm ghiếc, xuất hiện và sai đem đến cho hắn kiểm tra bọn mới đến. Khi kiểm tra, hắn không quên đá mạnh vào bọn người giả say.

- Còn cái gì thế này ? - Hắn chỉ vào Fergus và ba người kia hỏi.

- Đây, những người mà ông còn thiếu một trăm bảng - Vua Lia đáp.

- Được được. Tại sao đưa mấy tay du côn này về, ông Jones.

Viên thiếu úy không đáp, chỉ ghé vào tai hắn thì thầm mấy câu.

- À, thế thì đi tìm ông thuyền trưởng đi, ông Jones.

Trên boong có khoảng bốn chục thủy thủ mà đa số không



vũ khí, đang làm các việc vặt. Ngày sáng rõ rất nhanh. Già Ned đụng vào tay Fergus :

- Sao ?

Fergus không đáp. Anh trông tái, môi hơi rung rung.

Đến lượt Randal hỏi :

- Thế nào đây, anh đợi cho đông đủ mọi người trên boong sao ?

Fergus vẫn không đáp. Anh sợ chẳng ? Không. Nhưng anh sắp tấn công bất ngờ một người; giết trước khi khiêu khích. Tay anh biến thành chì. Randal không hiểu sự thận trọng này, lại giết mạnh tay anh.

- O'Breane, sợ à ?

- Không - Fergus đáp và mò trong áo tìm khẩu súng - Tôi xấu hổ.

Lúc này, các sĩ quan đồng loạt lên boong và tiến đến bọn người của Fergus.

Thuyền trưởng Naper nói :

- Cho bọn người này xuống đáy hầm. Roi da của ta sẽ giúp chúng thành thủy thủ tuyệt vời.

Máu bỗng dồn lên mặt Fergus, anh ngẩng lên và lên đạn khẩu súng ngắn. Anh sắp phải chiến đấu. Anh hô với tên thuyền phó đang tiến lại thi hành lệnh của Naper.

- Đứng lại kéo chết !

Ngày chưa sáng rõ nên thuyền phó không trông thấy Fergus có vũ trang. Hắn tiếp tục đưa guom cao, bước tới.

- A ! - Fergus la to kèm một tiếng cười tưởng chừng các



bạn anh có thể hiểu được ý nghĩ mình - Chúng nó luôn luôn vẫn đủ xảo quyệt và hèn nhát để khiến ta tấn công. Này, bọn người Anh này !

Thuyền phó tàu Cérés bị một phát đạn ở trán, ngã xuống. Nhưng hắn đã trông thấy cử chỉ của Fergus và đủ thời giờ chém xuống. Một đường dài và sâu in đỏ rục trên trán O'Breane, chạy từ lông mày đến chân tóc, khiến mặt anh ướt đẫm những máu. Một tiếng kêu khủng khiếp đáp lại tiếng nổ. Đó là hiệu lệnh : Hai mươi tạ thịt người nhảy chồm lên và như bầy cọp, lao vào đoàn thủy thủ.

Khói mù mịt trên boong tàu. Tất cả trộn lẫn nhau thành một mớ lộn xộn, liên tục, cùng với một loạt những tiếng chửi rủa mơ hồ. Smith chém giết và đọc kinh, Vua Lia chiến đấu như một ác quỷ miệng đọc những câu Shakespeare rời rạc và người da đen, mắt đỏ rục như đốm loài hổ báo, len lỏi, đâm chém, rồi hét lên tiếng hô xung trận của giòng giống mình.

Maudlin Wolf cũng bị lôi cuốn, nhặt lấy con dao bên chân, nhảy nhót trong vũng máu, hét lên những tiếng chói tai, múa vũ khí và biến vào làn khói dày đặc che kín các chiến sĩ.

## 10. CHỬI NHAU

Số thủy thủ người Anh trên boong tàu Cérés đông gấp đôi bọn đột nhập, nhưng phân nửa số thủy thủ ấy lại không có vũ khí. Tuy nhiên, qua lúc bất thần, họ chiến đấu dũng mãnh. Thuyền trưởng Naper ra lệnh : Mọi người lên boong ! Tiếng hô ấy như đánh thức bọn đột kích hiện đang là kẻ mạnh nhất.



Nhân lúc đang có đà, chúng chọc thủng hàng ngũ thủy thủ và đóng các nắp hầm lại. Thế là hy vọng viện binh của bọn Anh tiêu tan, chúng phải rút lui về phía mũi tàu và dàn ra ở chân cột buồm.

Fergus hô to; vẻ bình tĩnh khác hẳn với sự cuồng loạn của đồng đội.

- Dầu hàng đi !

Bọn Anh đáp lại bằng tiếng chửi thề. Fergus hô : Tiến ! và anh lao ra trước nhất. Lại lộn xộn, nhưng không ồn ào như trước. Hai bên đối nghịch đã cạn hết đạn dược. Giờ đây họ im lặng vật lộn với nhau. Tiếng duy nhất còn nghe được trên boong là sắt với sắt chạm nhau và giọng the thé của Maudlin thúc giục các chiến sĩ đang chiếm ưu thế. Bỗng thuyền trưởng Naper ngã xuống vì một đòn chí tử của Fergus. Số người Anh còn lại buông vũ khí dầu hàng.

Lúc này người ta trông thấy một sự lạ lùng và thô bỉ, vô hài kịch sau tuồng bi thảm. Một thủy thủ Anh không kịp nhập với đồng bọn, chạy rất nhanh dọc thành tàu, mặc dù hắn có đôi chân dài hiếm có trên đời. Người da đen, Absalon rượt theo rất gắt, hươi dao hăm dọa. Maudlin cũng chạy theo, tóc xòa phất phơ trước gió. Ba người trông rất bận, người chạy trốn, kẻ rượt theo, đến nỗi không ai thấy cuộc chiến đã ngưng. Vừa chạy, tên thủy thủ vừa hỗn hển nói :

- Tôi là người của các anh, mẹ kiếp ! Thắng da đen ngu si. Tôi là người của *Gia đình*, bà ơi ! Nghe này, thắng người Phi châu, mẹ kiếp !

- Bắt được rồi ! - Maudlin nói.

Tên thủy thủ ngã sóng soài và lồm bồm :

- Tôi gửi hồn cho Chúa ! Vì tôi là người đã chết rồi...



May mắn là Paddy O'Chrane ngã bên chân của Randal Graham, và anh được nhận ra. Randal che chở cho hắn khỏi tay người da đen lúc ấy vừa đứng lên. Paddy hỗn hển, phun ra một tràng chửi thề bằng giọng rên rĩ :

- Cảm ơn ông. Mẹ kiếp, tôi không nhớ tên ông... trên tàu Cumberland có quá nhiều tên du côn      mà ! A kìa, chúng nó dẫm lên lá cờ Anh ! A !...

Fergus vừa chặt đứt sợi dây cờ, lá quốc kỳ Anh rơi xuống... được biến đổi thành một lá cờ mới rồi tự tay Fergus kéo lên cột buồm, giữa tiếng hoan hô vang dậy của phe chiến thắng.

Trời sáng rõ. Khoảng ba mươi thủy thủ Anh bị trói chặt ở trên boong.

Tuy nhiên tình hình của bọn chiến thắng cũng không đáng phấn khởi. Họ làm chủ trên boong nhưng trong tàu còn một trăm năm mươi người khác, một trăm năm mươi kẻ thù có vũ trang.

Paddy nói lớn :

- Mẹ kiếp ! Trời cứ phạt chúng ta ! Có cho tôi nói không ?

Fergus ra hiệu đồng ý và bảo :

- Lại đây ! Và cố trả lời ngắn gọn. Trên tàu còn thủy thủ nào bị cưỡng bách như anh không ?

Paddy O'Chrane quay lại và nhận ra Fergus, hắn mất đi lời nói ba hoa.

- Ô, thưa ông. Thiên lôi ơi ! Trên tàu có khoảng năm chục người bị ép buộc, chúng nó sẽ nháy múa một điệu xung quanh lá cờ đỏ của ông. Nay, không cần phải tìm đâu xa, tôi thề Chúa phạt hết lũ chúng ta trừ ông thôi; đây Sam này, trung sĩ là



thằng vô tín ngưỡng này, rồi thì là Gibby nữa này, và còn có Blunt này ! Khoan đã !

Paddy nhặt ống loa phóng thanh kê vào miệng, la thật to :

- Ồi các đội ! Chúng tao bị giết hết trên này, tao cũng lên máy chém đây ! Mấy tay anh chị điên tiết này làm chủ boong từ trước ra sau ! Làm sao bọn bay chống nổi hai trăm tên cướp mà người nhỏ nhất cũng hơn tao cái đầu, mẹ kiếp !

Những lời cuối cùng này, Paddy nói bằng một giọng khiếp sợ pha lẫn ba hoa rất tự nhiên khiến cho Vua Lia vô tình vỗ tay trong khi mọi người khác bật cười. Paddy lại cầm loa nói :

- Hai trăm kẻ cướp tính chuyện đốt tàu nếu bọn bay không đầu hàng ngay. Cầm lấy một ống loa, mở cửa hông tàu và la lên : Xin tha chết !

Paddy nói xong thì một cửa hông tàu mở ra và ống loa vang vang :

- Có phải người Pháp ở trên tàu không ?

- Mẹ kiếp ! - Paddy đáp - Ngủ quá ! Tụi giặc biển như bọn bay và tao. Hai trăm người lực lưỡng trông phát khiếp.

- Họ có hứa để chúng tao sống yên ổn không ?

- Nếu tụi bay nhanh lên ?

- Chúng tao đầu hàng. Mở nắp hầm tàu đi !

Bọn tù lưu đầy cầm dao, im lặng đứng quanh miệng hầm tàu lúc ấy mở ra, nhưng họ cẩn thận không cho bọn bên dưới trông thấy số ít người trên này và loại vũ khí của họ. Bên dưới chỉ trông thấy có Paddy. Hai người Anh đầu tiên xuất hiện ở miệng hầm.

Paddy ra lệnh :



- Stop ! (ngừng)

Khi trời xong, hấn hô :

- Hai người khác !

Hai thủy thủ khác lại chịu số phận như thế. Khi tất cả đều bị trói, trên boong tàu Cérés đếm được một trăm tám mươi thủy thủ do ba chục tên bị dày khống chế.

Thật là chuyện lạ lùng khi ta nhìn bộ mặt đáng thương và thất vọng của lũ người bị đánh bại vì một mưu chước thô sơ và đơn giản hầu như trẻ con. Chúng tôi nhìn đếm những người thẳng trận, tốn công tìm xem súng ống của họ, lục đạn ghê gớm của họ, và nguyên rùa Paddy O'Chrane.

Khi tất cả tù binh xếp hàng dọc lan can tàu, Fergus đến đứng dưới cột buồm lớn, chỉ tay về phía lá cờ nhuộm máu chưa khô, nói :

- Chúng tôi không thuộc nước nào hết. Lá cờ này là dấu hiệu đánh nhau với tất cả. Chúng tôi sẽ chiến đấu vì vàng bởi lẽ vàng sẽ cho các bạn các thú vui, cho tôi vũ khí làm một cuộc chiến khác. Tôi hứa với bất cứ ai ở bên tôi là sẽ được giàu có hay là chết. Các người Anh, trong số các người có ai muốn chia sẻ rủi may với chúng tôi không. Xin kẻ ấy cứ đứng lên ?

Một phút do dự. Sam là người đầu tiên đứng lên. Nhiều người khác đứng lên theo. Sau một phút, đám tù binh đã chia làm hai.

Fergus bảo :

- Chuẩn bị sà lúp và canô !

Từ sáu mươi tới tám mươi thủy thủ chen chúc nhau với một số tay chèo, và hai chiếc thuyền bơi nhanh về mũi Cowhill.



Khi thuyền trở lại, thì trên tàu Cérés không còn ai là tù binh nữa. Ai cũng làm việc. Sam cầm loa chỉ huy cho tàu chạy.

Về trưa, đứng từ ngọn South Head người ta trông thấy ở chân trời một chấm trắng tựa hồ một đúm bọt nước. Đây là chiếc Cérés

## 11. TRÊN BIỂN CÀ

Đã một năm nay, tại vùng biển Ấn Độ có một chiếc tàu bí mật mà không một tuần dương hạm nào có thể đến gần. Nó treo đủ loại cờ. Trong trận bão, một tàu nhỏ của đảo Maurice đã đến gần và đọc được tên tàu là Sournoise, viết đề lên nét khắc một huy hiệu đã bị xóa đi.

Đây, chiếc Cérés mà các chủ mới đã khoác cho chiếc mặt nạ khác và cho một cái tên tự chọn.

Fergus thắng lợi, rời cảng Sidney đã mười tám tháng. Trên tàu anh cầm quyền tuyệt đối, vượt lên trên mọi sự kiểm soát. Paddy O'Chrane được phong làm thuyền phó để thưởng công chiến đấu tại cảng Sidney; Absalon là đồng nghiệp và bạn thân của anh.

Fergus O'Breane không làm cướp biển vì nghề cướp biển. Trong đầu anh có cái gì khác hơn là sự cướp đoạt nhiều hay ít, và những hành vi của anh trong bốn năm trời ngao du trên các vùng biển là một viên đá thêm vào cho tòa nhà khổng lồ mà anh là nhà kiến trúc. Anh thường trao quyền chỉ huy lại cho Randal Graham và đáp một chiếc tàu



lấy được, đi những chuyến xa trong vịnh Bengale, đến các vùng biển Trung Hoa hoặc biển Ả-rập.

Trong chuyến đi từ Cap sang Châu Mỹ, anh ghé thăm Sainte-Hélène.

Mấy tay chèo đợi Fergus ở bờ đập ngoài cảng. Từ sáng sớm anh đi Longwood mãi đến lúc mặt trời gần lặn mới trở về. Trên đường ra tàu bỏ neo trong vịnh, mặt anh lộ vẻ hân hoan uy nghiêm và mắt anh còn giữ vẻ trầm mặc phát xuất từ niềm tôn kính khô khan và thánh thiện. Fergus ở lại bốn giờ liền với người bại trận Waterloo. Chuyện gì đã xảy ra giữa tên hải tặc u ám và người đã từng ngồi trên ngai vàng cao nhất của vũ trụ ?

Một buổi sáng đầy sương mù, cuối tháng mười một, một thương thuyền loại nhỏ rất đẹp vào kinh Saint George, vượt qua mũi bắc đảo Man rồi hướng mũi về Ecốt. Thuận buồm thuận nước tàu chạy nhanh về Solway lúc mặt trời đỏ ối hầy còn lơ lửng khá cao trên chân trời. Chiếc thương thuyền bỏ neo, ngang quận Dumfries. Thủy thủ xếp hàng trên boong, đầu bỏ nón, nhường chỗ cho hai người từ cửa hầm tàu bước lên : Fergus và Randal Graham.

Chiếc sa lúp đã thả xuống biển, chờ hai người. Cả hai cùng bước xuống thì sáu tay chèo do Paddy O'Crane điều khiển cùng ra sức chèo vào bờ. Sa lúp ghé vào, Fergus và Randal nháy lên bãi cát, cách Dumfries chừng nửa dặm.

- Tạm biệt ! - Fergus chào các thủy thủ - chúng ta sẽ gặp lại nhau.

Paddy mở miệng, nhưng những câu chữ thề của anh dành cho những cơ hội trọng đại lại không xuất hiện kịp để bày tỏ niềm xúc động. Anh đành giờ mũi lưỡi bám :



- Thưa ông ! Quý sứ cả vợ lẫn chồng ! Xin Chúa ban phúc cho các ông.

Fergus đưa tay ra hiệu. Paddy đặt mũ lên đầu và chiếc salúp rời bờ. Hai người khách vào sâu trong vùng đất. Họ ăn mặc đơn sơ, tay ôm áo khoác, im lặng đi trong một tiếng đồng hồ, Randal hình như rất quen thuộc địa phương này.

Sau khi bước theo muôn nghìn khúc quanh co trên con hẻm ngoằn ngoèo chạy từ bãi cát lên đỉnh một ghềnh đá chênh vênh, Fergus và Randal dừng chân. Ngoài khơi xa tít, về phía Ailen chiếc thương thuyền vẫn còn nhô lên mấy cánh buồm nhuộm đỏ ánh chiều tà. Fergus đưa tay vuốt trán, mắt đượm vẻ ưu phiền :

- Còn một phút nữa chúng ta sẽ không còn trông thấy nó nữa. Màn đã hạ đánh dấu hồi một của tấn bi kịch chúng ta. Hồi hai ra sao ? Chỉ có trời biết. Tôi làm việc đã được bốn năm rồi, Randal nhỉ ?

- Và cũng đã hai năm nay. Fergus, anh khá giàu có để sống như bậc đế vương - Randal đáp lại.

Fergus nhìn bờ biển nước Anh, mắt anh từ từ sáng lên cho đến rực đỏ vì căm hờn và khiêu khích.

- Ta sẽ đến đấy - anh nắm bấm - một ngày gần đây ta sẽ đặt chân lên mặt đất đáng nguyên rủa của mày ! Nhưng chỉ sau khi đã đưa cạm bẫy và kẻ thù ra bao vây ngươi. Ta sẽ kiên nhẫn đào hào trước khi xung phong.. ôi lâu quá, lạy Chúa ! Randal nói :

- Từ đây đến Saint Marie đường còn xa. Ta lên đường đi thôi.

Fergus quay lưng lại với biển, cuộc hành trình bắt đầu. Bóng tối xuống nhanh, khiến cho cảnh vật trông càng âm đạm. Randal có vẻ rất thông thạo giữa hàng nghìn con đường chằng



chặt nhau từng bước, Fergus bước theo, đầu óc miên man suy nghĩ. Bỗng anh hỏi :

- Nhưng có thể nào không ai biết đến những địa đạo ấy chẳng ?

- Nhiều người sống hàng nghìn năm trước khi khám phá những mỏ vàng nằm ngay dưới chân mình - Randal đáp - Thời buổi của tôi, tôi có thể nói chắc rằng không ai biết những hầm ngầm ấy, và nếu thay vì lên núi tôi ẩn vào đấy thì mấy ông tòa ở Glasgow không dễ gì đưa tôi đến nhà giam nổi. Hầm ngầm có hai ngách mà không con mắt tinh tường nào thấy được. Ngách thứ nhất nằm trong phòng yến tiệc của lâu đài Crewe nay đã đổ nát. Ngách thứ hai mở ra hay đóng lại thì đúng hơn trong ngôi nhà cha tôi ở ngày xưa và có lẽ ngày nay còn ở. Ngách thứ hai này được che đậy bằng một vách tường quay xung quanh một cây đà dùng làm bản lề. Nhìn vách tường cũ kỹ ấy, tất cả cảnh sát của ba vương quốc họp lại cũng sẽ tuyên bố rằng hàng thế kỷ nay không một lối đi nào có thể có ở đấy được.

- Các địa đạo ấy rộng lớn không ?

- Cha tôi lạc lối trong ấy hàng chục lần khi đi lùng sục kho tàng của các tu sĩ Sainte Marie. Rộng lớn như công viên Saint James.

Đêm đen đã bao trùm lên tất cả. Randal dừng lại đứng vào chỗ chiếc xe ngựa của Frank dựa vào thân cây dè ngang mặt đường.

- Đây rồi ! Nhà cha tôi ở phía bên kia rừng.

Hai người đến gần, chó sủa dữ dội.

-Ồ, chắc con chó Bill của chúng tôi đã chết rồi; không phải tiếng con Bill.



Giọng Randal hơi run. Anh còn cách nhà có vài bước. Anh tiến vào và đặt tay lên nắm cửa.

- Cửa đóng bên trong - anh nói - Ngày trước không bao giờ cha tôi đóng cửa.

Anh gõ cửa. Một cửa sổ mở ra.

Anh hỏi giọng xúc động :

- Ông già Randal Graham đây phải không ?

- Ông ấy mất hai năm nay rồi.

Cửa sổ đóng lại. Randal cúi đầu, khẽ nói :

- Tôi muốn cho ông cụ giàu có để hưởng tuổi già. Bây giờ tôi trơ trọi trên đời, Fergus ạ, và càng khẳng khít với anh hơn bao giờ hết.

Fergus im lặng siết chặt tay người bạn. Randal lại lên tiếng :

- Ủ, O'Breane ạ, chúng ta ai cũng chết... nhưng tôi muốn ở bên ông cụ tôi. Chính MacNab lại làm chủ ngôi nhà của chúng tôi. Tôi nhận ra nó. Người ta bảo nó là người ngay thẳng, nhưng nó đã đóng ngay cửa sổ lại mà không cho khách lỡ đường có chỗ trú chân.

- Anh có chắc là MacNab không ?

- Chắc chứ... Thôi ta đi, Fergus ạ ! Tôi đưa anh đến nông trại Leed vì anh muốn thăm MacFarlane; sau đó tôi trở lại nhà cha tôi.

- MacNab có cho anh trú lại không ?

- Tôi sẽ không cần xin MacNab cho trú.

Hai người bước nhanh trong một khu rừng thưa rải rác nhiều ngôi nhà đổ nát. Sau mười phút, họ đi dọc theo tường rào



một khu vườn rộng giữa có một tòa nhà lớn mà Fergus đoán là lâu đài Crewe. Họ lại xuống sườn đồi rồi đến trại Leed. Randal đưa tay chỉ cho Fergus rồi chạy đi. Cửa nông trại mở sẵn. Fergus tiến vào.

Trong gian phòng rộng, quanh một chiếc bàn một phụ nữ trẻ và hai bé gái xinh xắn đang dùng bữa tối. Một người đàn ông đứng bên lò sưởi, hai tay ôm đầu. Nghe tiếng chân Fergus bước vào, người ấy ngẩng lên để lộ bộ mặt tái nhợt với đôi mắt đã mất hết vẻ linh hoạt, và như ngơ ngác. Fergus đi thẳng lại người phụ nữ xin gặp Angus MacFarlane.

## 12. MỘT TRƯỜNG HỢP GIỐNG NHAU

Để đáp câu hỏi Fergus, người đàn bà đưa tay chỉ chồng mình đang đứng một mình bên lò sưởi. Fergus chăm chú nhìn ông rất lâu.

- Thế có một người nào khác mang tên Angus MacFarlane không ? - Khách hỏi.

Người đàn bà nhìn xuống, miệng mím cười đau đớn. Người chồng tiến lại phía Fergus.

- Chỉ có một người mang cái tên ông vừa nói, thưa ông, và người ấy là một kẻ thừa ! Những ai đã thấy hắn trong những ngày hạnh phúc nay đều không nhận ra hắn. MacFarlane thì còn nhận ra các bạn bè nhưng quên hết tên rồi. Anh tên là gì vậy ?

Fergus nói tên mình. Nét mặt khô héo của Angus bừng lên một niềm vui :



- Mừng anh đến, O'Breane. Bà xã, chào người em trai bà và em trai tôi. Các con, mừng bạn của cha các con !

Bà MacFarlane nắm tay hai con dắt đến trước Fergus.

Clary đỏ mặt, đưa trán mình ra, còn Anna mỉm cười bỏ chạy.

- Ta hãy vui mừng đi nào. Amy ! Còn rượu nho Pháp trong hầm ở Leed không. Bảo Duncan đi gọi MacNab. Chúng ta hãy vui chơi.

Tiếng của Angus tương phản kỳ lạ với những lời lẽ vui mừng, khiến cho Amy rạt rào, một giọt nước mắt đọng dưới mi, bà đáp.

- Anh sẽ có rượu nho Pháp và em sẽ sai Duncan đi gọi MacNab.

Fergus đưa tay ngăn lại :

- Angus, anh biết rằng MacNab không ưa gì tôi.

- Đúng vậy. Tại sao nhi ?

- Vì ngày trước anh ấy bảo vệ cho Godfrey de Lancaster.

- White Manor ! - Angus nói lớn - tại sao lại nhắc tên White Manor với tôi làm gì ? Amy, em dắt con ra ngoài nhé ! Ôi Fergus, tôi rất vui được gặp cậu. Ta sẽ nói chuyện về White Manor.

Bà MacFarlane dắt con ra. Fergus lại gần lò sưởi, ngồi bên MacFarlane.

Bốn năm nay trông Angus già đi bằng mười lăm năm. Fergus lặng lẽ ngồi nhìn và nói :

- Thế mà tôi tưởng lại thấy anh hạnh phúc.

- Tôi sung sướng gặp lại chú.- Angus đáp như hơi lấy lại bình tĩnh - Khi được tin bất hạnh của chú, tôi đã đau đớn rơi



nước mắt. Em Fergus tôi bị truy tố vì giết người và bị kết án sát nhân ! Tôi chỉ biết được việc này qua bản án của tòa. Và lỗi tại MacNab không yêu chú. Ta ôm nhau đi O'Breane và hãy nói rằng chú yêu tôi như ngày xưa.

- Tôi vẫn mãi mãi là em trai anh, và trong dự án cuộc đời tôi, vẫn có chỗ và vai trò của anh.

Angus đưa tay lên trán :

- Dự án ! Chú trẻ quá, và Mary hồi ấy yêu chú vô cùng.

- Tôi không dám nói với anh về Mary.

- Rót rượu đi ! - Angus nói lớn - rượu nho Pháp đâu ? Ta uống.

Ông đứng lên, đặt một chai rượu đã mở nút vào tay Fergus. Fergus nhúng môi vào ly rượu, còn ông thì cạn một hơi.

- Tôi cũng sắp đi Botany Bay.

- Sao vậy ? - Fergus ngạc nhiên hỏi.

- Vì tôi sẽ giết bá tước White Manor.

- MacFarlane. Anh cho tôi biết những gì về Mary. Tôi đoán có một sự bất hạnh.

- Hãy đoán mười nổi bất hạnh, O'Breane ạ ! Tài sản gia đình bị mất vì một vụ kiện bất công. Cha tôi chết. Em gái tôi.. Một người đàn bà phải khóc đến bao nhiêu rồi mới chết !

- Mary không phải là nữ bá tước White Manor sao ?

- Tôi sẽ giết thằng ấy ! - Angus bùng lên mối căm hờn - Ừ... Mary là nữ bá tước White Manor... ít nhất nó cũng là như thế...

- Thế nàng chết rồi ư ?

- Nó có một đứa con, nên không thể chết.



- Nhưng lạy Chúa ! Có chuyện gì vậy ?

- Uống đi Fergus ! - Angus nói với nụ cười cay đắng - tôi sẽ giết thằng ấy. Tôi nghĩ là MacNab đã cố hết sức, tưởng làm ra hạnh phúc của Mary đáng thương... Cách đây tám tháng tôi nhận được một bức thư của cô ấy... chú sẽ đọc lấy, O'Breane. Trong đời tôi chưa thương mến ai bằng Mary, vì vậy tôi muốn nó làm vợ chú...

Angus mở tủ, lục lọi trong đồng giấy tờ đựng trong cặp, lấy ra một bức thư, tay run run đưa cho Fergus.

- Chú còn yêu nó không ?

- Tôi mãi mãi yêu nàng. - Fergus đáp.

- Thư cô ấy đây... bức thư cuối cùng. Từ đó, tôi đã đi Luân đôn tìm nhưng không hề gặp.

Fergus cầm bức thư đọc :

*"Anh thân mến,*

*"Theo bức thư vừa rồi của anh, em được biết anh có ý định đi Luân đôn để an ủi và bảo vệ em, khiến em vô cùng cảm động. Anh là người duy nhất yêu thương em trên cõi đời này. Có lẽ em sẽ lấy lại được ít nhiều niềm vui khi được sống bên anh và trong ngôi nhà yêu quý của cụ thân sinh chúng ta. Nhưng em không được phép đặt hy vọng vào niềm hạnh phúc ấy.*

*"Tôi hôm nhận thư anh, em đã rời ngôi nhà vẫn ở ba tháng nay. Anh thân mến, xin anh tha lỗi cho đứa em đã chạy trốn, vì nó là nạn nhân của một sự hăm dọa khủng khiếp... Tội nghiệp con bé gái rất yêu dấu của em !...*

*"Xin đừng tức giận em anh nhé. Em ở xa anh cũng chỉ vì con gái em mà thôi. Còn nhớ ngày ấy sự báo thù của milord đã rất tàn nhẫn. Sau sự việc xảy ra ở Smith Fields, hắn đã bắt con*



em giao cho một tên vô lại không lương tâm, không tín ngưỡng để nó cách ly con bé với xã hội bên ngoài.

..."Con bé hiện là một tù nhân và tên cai ngục là một con quái vật vô liêm sỉ luôn luôn chế giễu nước mắt em và bắt em phải nộp thuế định kỳ để hấn khởi hành hạ con bé ! Em vẫn ở Luân đôn và vẫn sống nhờ sự bảo trợ của người làm phúc nợ, người đã động lòng thương lúc em mang sợi thừng vào cổ giữa chợ Smith Fields. Và lại, em ở Luân đôn vì em muốn gần gũi con em và tưởng như mình được trông nom nó.

"Em lẩn tránh vì em không muốn chon người quen trông thấy trong cảnh phiên muợn nặng nề này. Không một kẻ nào, nhất là anh, có thể gặp em mà không tìm cách giúp đỡ và báo thù, anh Angus cao quý ạ. Về việc báo thù cho em, ôi anh có biết không ! Con quái vật ấy đã nói ... và Chúa ôi ! hấn sẽ làm... rằng nếu có một mưu toan nhỏ nào hấn cũng sẽ giết con bé..."

Khi viết dòng chữ rất khó đọc này, có lẽ bàn tay của nữ bá tước đã run lên dữ dội.

Fergus đọc tiếp :

"Vả lại em còn một hy vọng. Người ấy có đặt bên con gái em một người câm và một người đàn bà bất hạnh nhưng trái tim không độc ác. Một ngày nào đó có lẽ em sẽ gây được cảm tình và sẽ được phép vào phòng Suky, hôn nó và ôm nó vào lòng. Ôi hạnh phúc biết bao ! anh thân mến..."

Fergus gấp thư lại. Trên mặt anh vừa lộ mỗi trắc ẩn dịu dàng vừa lộ nét tức giận sâu xa :

- Phải cứu cô ta.

MacFarlane lắc đầu nói :



- Phải báo thù cho cô ấy ! - rồi ông thêm - O'Breane, chú chưa biết hết đâu.

- Thực ra, vài chữ trong thư không rõ nghĩa với tôi. Tôi nói về cảnh tượng nhục nhã ở Smith Fields...

Angus nhột nhạt hơn một xác chết.

- A, chú muốn biết chuyện xảy ra ở Smith Fields ? Này nhé ! Cách đây hai năm rưỡi các báo kể chuyện một cuộc vượt ngục táo bạo tại Botany Bay. Chú có tên trong đám trốn chạy. Em gái tôi có thai. Ít lâu sau, các báo còn loan tin rằng những người vượt ngục ở Botany Bay về đến Luân đôn đã lâu. Lần thứ hai, tên chú lại xuất hiện trên trang báo.

Một tiếng đồn lan ra... tiếng đồn này nhắc lại lễ đính hôn của chú với em gái tôi... Fergus, chú về Anh quốc được bao lâu rồi ?

- Mười hai giờ. - Fergus đáp.

- Chú không thấy lời tôi nói có một sự nghi ngờ khổng xúng đáng... Tiếng đồn nói rằng chú đã gặp cô ấy. Và White Manor, thẳng khốn khiếp, mở rộng lỗ tai thêm khát những lời vu khống kia.

Một hôm Mary sinh một đứa con. White Manor, sai đem nôi vào phòng hăn và lắng lắng ngắm nghía rất lâu. Hăn cho rằng đứa bé giống chú.

- Giống tôi ! - Fergus la lớn.

- Ủ, ừ. Godfrey không hề vào phòng thăm vợ trong thời gian cô ấy ở cữ. Hăn không hề gặp lại đứa con và cấm không ai được đem nó lại gặp mẹ. Sau mười lăm ngày, Mary hết ở cữ.

Hôm ấy Godfrey de Lancaster đến gặp vợ. Cùng đi với hăn có một thằng lưu manh tên là Gilbert Paterson bung chiếc nôi



trên tay. Mary chạy lại định vén màn nôi lên nhưng Godfrey thô bạo nắm tay cô, buộc đứng lại. Gilbert đặt nôi trên một chiếc bàn giữa phòng.

- Thừa bà - White Manor kéo màn ra nói - đứa bé này là con bà, không phải con tôi.

Mary nhìn hẩn sững sờ, Godfrey nói tiếp :

- Đứa bé này là kết quả của tội lỗi bà thấy không, và bà có dám nói rằng không giống "nó" chẳng ?

- Giống ai ? - Em gái tôi hỏi.

- Giống thằng sát nhân của tôi, thừa bà, giống người bà đã yêu, giống Fergus O'Breane.

- Giống Fergus ! - Mary lấp lại mặt thoáng vui.

Đấy là bản án của cô ta.

Godfrey nói tiếp :

- Milady, nhìn đứa bé này. Nhìn thật lâu và rất chăm chú vì đây bà nhìn nó lần cuối cùng.

Mary khóc, van xin, bò lê dưới chân White Manor. Hẩn không nhúc nhích. Thế rồi hẩn ra hiệu cho Gilbert mang đứa bé đi.

Mary nằm bất động trên sàn. White Manor thô bạo thúc giục nàng đứng lên. Hẩn đẩy nàng đi từng bước một cho đến thềm lầu dài. Ở đấy, Gilbert Paterson đứng đợi, tay cầm một sợi thừng bằng da. Tất cả người ăn kẻ ở và tá điền của White Manor đều tập hợp dưới thềm và tại cổng ngoài có sẵn một cỗ xe. Godfrey cầm sợi thừng trên tay Paterson, và...

Angus bỗng ngừng lại và đứng lên :



- Ôi, tôi sẽ giết thằng ấy, tôi sẽ giết nó, Fergus ! Tôi hứa trước vong hồn mẹ tôi !

Ông run lên thở hổn hển và nói tiếp :

- Mary đấy, tái xanh và rời rã. Hắn bắt cô ta quỳ trên lớp đá bậc thềm. Rồi hắn cho sợi thừng day quẩn cổ cô và nói lớn : "Trong bọn các người ai muốn mua người đàn bà này ?"

### 13. BÁN VỢ

Angus MacFarlane đau đớn và tức giận nói tiếp :

- Khi hắn hỏi : "Ai trong bọn các người muốn mua người đàn bà này ?" Các kẻ hầu người hạ và tá điền đều im lặng. Mary được mọi người tôn kính. White Manor tức giận lặp lại câu hỏi.

Hắn lại tiếp :

- Bà ta đẹp, và tôi chỉ lấy có ba silinh.

Vẫn không có ai trả lời. Mary vẫn quỳ, hai tay chắp lại, mắt nhìn xuống đất. Godfrey dậm chân :

- Tránh chỗ. Ta đưa nó đi chợ khác.

Hắn kéo sợi thừng, Mary đứng lên. Các tá điền tránh ra xếp thành hàng hai bên sân, buồn rầu và im lặng. Godfrey cầm dây dắt em gái chúng ta theo, băng qua đám đông và lên xe.

Hắn qua các đường phố Luân đôn, từ Portland Place đến chợ bán cừu ở Smith Fields, xa bốn dặm, dắt vợ theo như dắt một con vật, người vợ khóc than và hấp hối.



Khi chúng nó đến Smith Fields, đã có đám đông xung quanh các trạm thuế. Hôm ấy là ngày thứ sáu, ngày phiên chợ bán súc vật có sừng và cừu. Godfrey đưa Mary vào một trại cừu còn trống và rao lên ba lần : "Người đàn bà này bán ! Giá ba silinh !"

Các lái buôn gia súc ái ngại cho nàng, vì Mary em gái chúng ta đẹp và vì những suối nước mắt chảy dài trên hai gò má tái nhợt. Một giọng trầm trầm xuyên qua đám đông làm cho trái tim Mary giật mình trong lồng ngực.

- Cho tôi qua ! - tôi sẽ mua giá ba silinh milady nữ bá tước White Manor.

Tiếng thì thầm chạy khắp chợ Smith Fields bởi vì không ai không biết tên tuổi của các diễn viên quý phái trong cánh đề tiện này, Godfrey mặt đỏ như gấc. Tiếng nói này đã như tát vào mặt hắn. Hắn sợ hãi và giận dữ tìm ngoài xa kia người nào đã nói. Trong các bức thư, Mary không hề nói tên người này nhưng khi tới đến Luân đôn, tiếng đồn rằng người ấy là Brian de Lancaster, em trai của lão bá tước.

Hắn vào trại, chỗ Godfrey đang đứng và giật trên tay lão sợi dây cột Mary. Cô này lúc ấy kiệt sức, ngã ra bất tỉnh. Brian một tay đỡ cô ta lên, tay kia móc túi lôi ra một nắm bạc đồng ném vào mặt Godfrey và nói : "Đây trả cho ông, milord !".

Hai kẻ đối thoại ngồi im lặng một hồi lâu, Fergus dăm chiêu suy nghĩ, còn MacFarlane thì theo dòng một giấc mơ màng :

- Nào ! Uống đi, chú em Fergus. Chúng ta ở đây để chào mừng chú đến, Nhiều người còn khổ hơn ta ! Tôi có một người vợ hiền yêu tôi và hai thiên thần bé nhỏ mỉm cười khi tôi thức dậy ! Chúc sức khỏe chú.

Đáng lẽ uống rượu mừng, Fergus lại nắm bàn tay ông, nhún chònh chọc vào mắt ông :



- Đã bốn năm nay tôi làm việc một mình, bốn năm tôi để hết thời giờ vào một ý nghĩ, không thổ lộ với người bạn nào những nghi vấn đang tấn công tôi và những hy vọng đang nung cháy tôi. Trong bốn năm ấy tôi vẫn trông cậy vào anh, MacFarlane. Tôi vẫn tự nhủ để lấy lại can đảm. Một ngày nào đó chúng ta sẽ là hai người cùng đỡ gánh nặng hiện chi đè nặng lên một mình tôi. Tôi sẽ có một người bạn tâm giao, một tôi thứ hai. Tôi đã nuôi hy vọng ấy trong bốn năm !

- Và chú đã làm đúng, O'Breane, vì với chú tôi sẵn sàng làm tất cả.

- Bí mật của tôi - Fergus nói - Tự nó có sấm sét. Người được tôi trao bí mật sẽ không có một con dao, người đó sẽ sống hợp pháp với luật lệ, hấn sẽ, nếu có thể, là bộ phận của luật pháp, nó cũng là một vũ khí, một vũ khí và một tấm mặt nạ.

- Tôi không hiểu chú.

- Và vì tôi tưởng lầm tìm được người ấy ở anh..., thôi tôi sẽ giữ kín điều bí mật ấy trong tôi. Vĩnh biệt !

MacFarlane nín áo Fergus lại :

- Một lời thôi ! Mary có được báo thù không ?

- Báo thù và cứu vớt; có lẽ.

- Ôi, O'Breane - Angus thông thả nói - đây, người đồng lõa chú tìm kiếm đứng trước mặt chú đây. Nếu là một trọng phạm ? Cùng với chú, tôi vui lòng làm kẻ phạm tội.



## 14. NHỮNG ĐIỀU TRONG ĐẦU VÀ TRONG TIM FERGUS O'BREANE

Fergus đưa tay cho MacFarlane và quay vào :

- Cảm ơn anh. Anh sắp biết tất cả câu chuyện của tôi, những thành tựu của tôi - trọng tội của tôi - tức là giết chết một đế quốc và cứu vớt cả thế giới.

Cả hai cùng ngồi lại bên lò sưởi sắp tàn.

Khi Fergus kể hết tâm sự mình, MacFarlane đứng lên :

- Chú Fergus. Trí tôi không đủ rộng để ôm hết các kế hoạch của chú, mắt tôi không đủ sáng để nắm hết các chi tiết của ý tưởng bao la của chú. Nhưng trái tim tôi đoán ra những gì trí não tôi không hiểu. Tôi hết lòng cảm ơn chú.

Fergus như chìm đắm vào những mối trầm tư thường hình thành trong trí anh :

- Trong khi chờ đợi chúng ta phải làm việc. Tôi sẽ làm ở châu Âu những gì tôi đã làm bên kia đại dương, và trước hết tôi cần phải chinh phục một cái tên và những chức tước, một tên thật và chức tước thật, bởi vì tôi không muốn liêu mình với những may rủi bấp bênh đầy rẫy xung quanh cuộc đời một nhà quý tộc. Cách đây sáu tháng tôi được giới thiệu đến yết kiến hoàng đế don Juan de Bragance, vua nước Brésil...

Bếp lửa đã tắt. Ngọn đèn tỏa ra trong gian phòng rộng làn ánh sáng không đều, dó đây soi những mảnh tường trơ trụi, trần nhà ám khói, bàn ghế cũ xua. Angus ngồi bên lò sưởi, đưa mắt nhìn theo Fergus với một niềm kính nể. Fergus tiếp tục vẽ bức tranh tương lai.

Sau một lúc im lặng, Angus khẽ nói, giọng tôn kính, sợ sệt :



- Ủ, Thượng đế ở về phía chúng ta. Nhưng chú có thể dành cho MacFarlane hèn này phần việc gì trong những hiểm nguy mà guom không tuốt ra khỏi vỏ ? Tôi rất vụng về trong những trận đấu không dùng đến sức mạnh của đôi tay.

- MacFarlane ! Bức tranh nào cũng có mặt trái. Bất cứ kẻ yếu nào đứng trước kẻ thù cũng đều không tấn công chính diện. Chúng ta yếu, chúng ta sẽ chiến đấu trong bóng tối và phương tiện của chúng ta phần lớn đều thuộc loại bị danh dự con người chê trách. Hôm qua tôi là tên cướp biển, ngày mai tôi sẽ là gì đây ? Tôi do dự anh ạ. Nếu anh cũng như tôi, độc nhất trên đời, không gia đình, tôi sẽ không do dự nữa. Tự tay tôi đánh cú đầu tiên., Muốn vậy tôi cần dựa vào một hội rộng lớn và tội lỗi mà anh không biết là có, và nếu do tôi điều khiển, sẽ thành một thứ vũ khí có tầm chất độc. Hội ấy gọi là *Đại gia đình* từ Luân đôn tỏa ra khắp ba vương quốc, và gồm khoảng hơn một trăm nghìn hội viên. Đây là những tay trộm cướp, những kẻ giết người, những người làm giấy tờ giả. Anh sẽ phải là hội viên hội đó.

Angus rung mình nhưng lạnh lùng đáp :

- Tôi sẽ làm thế chú ạ.

- Chưa hết. Vì những lý do anh sẽ biết sau, việc quan trọng là anh phải làm chủ lâu đài Crewe...

- Tôi nghèo...

- Tôi giàu có. Việc quan trọng nữa là chủ lâu đài Crewe phải là người được trọng vọng trong nước, tránh khỏi mọi nghi ngờ, nhờ địa vị... một thẩm phán...

- Việc này không tùy thuộc vào tôi.

- *Đại gia đình* sẽ lo cho anh.

Angus tái nhợt, cúi nhìn xuống đất :



- Thấm phán ! Thấm phán phải tuyên thệ... và cha tôi là người đạo đức.

- Anh cần tôi trả lại lời hứa của anh không, Mac-Farlane ?

- Tôi sẽ làm ăn cướp và thấm phán chú ạ. Ông cụ Mac-Farlane đã chết, cụ sẽ không thấy tôi đâu.

- Suy nghĩ đi, Angus. Anh chấp nhận một địa vị vừa nguy hiểm vừa đáng khinh theo xã hội thông thường. Anh sẽ ở ngoài vòng pháp luật và cũng sẽ là bộ phận của pháp luật. Và, *tận tụy, sẵn sàng cho tất cả !*

Angus đưa tay lên vuốt trán đầm mồ hôi :

- Chú có trông thấy mấy đứa con gái tôi không ? Chúng nó đẹp lắm và tôi muốn chúng vô cùng trong sạch. Chúng nó sẽ không biết rằng cha chúng là một tên trọng phạm phải không ?

- Có lẽ... Anh ơi ! Anh !... Xin lỗi vì đã cámbổ anh. Từ chối đi, từ chối đi.

- Số phận của tôi là đi theo số phận của chú. Tôi sẽ tận tụy, tôi sẽ *sẵn sàng làm tất cả*.

Fergus cúi đầu như thể hối hận vì thắng lợi của mình.

## 15. MƯỜI LĂM NĂM

Mac Farlane và Fergus chia tay nhau đi ngủ lúc gần nửa đêm. Để Fergus ngủ lại trong phòng chung, Angus theo thói



quen vào phòng trong, chỗ hai con ngủ. Amy MacFarlane vẫn còn ở đấy, gục đầu ngủ quên trên nôi con, trợn lẩn tiếng thở dài nặng nề ứ nghẹn với hơi thở đều đặn và bình tĩnh của hai con đang má kề má trên cùng chiếc gối, những lọn tóc vàng óng ả và những nụ cười đồng loạt trên môi.

Angus hôn lên hai miệng nhỏ, rồi đưa tay đánh thức Amy. Ngọn đèn kê bên soi rõ bộ mặt người đàn bà đang ngủ trong cơn sốt. Một điểm ứng đỏ trên gò má tái nhợt và làn mồ hôi bên thái dương thấm ướt mấy dóm tóc mềm. Ở Êcốt người ta vẫn biết rõ những triệu chứng định mệnh của bệnh lao. Có lẽ Angus đã nhiều lần quan sát mặt vợ khi nàng ngủ, nhiều lần nghe tiếng thở hỗn hển, thấy sắc thái chẳng lành trên gò má và thứ mồ hôi lạnh bên thái dương nàng. Chắc hẳn những lúc ấy ông đã cảm thấy sợ và buồn. Đêm nay ông lại sợ hãi và tuyệt vọng.

Fergus thức dậy lúc trời đã sáng rõ. Bên đồng lửa lớn, Randal Graham lẳng lặng ngồi hút điếu xì gà mang từ Cuba về.

- Ông MacNab từ chối không tiếp anh chẳng ? - Fergus hỏi.

- Ông MacNab không từ chối tôi gì cả, vì tôi không yêu cầu một điều gì, O'Breane ạ. Tôi biết nhiều lối vào nhà cha tôi, ngoài cửa lớn và cửa sổ.

- Càng hay ! Anh cũng tìm thấy địa đạo chứ ?

- Có. Tôi có đi qua địa đạo Sainte Marie.

- Có thấy gì không ?

- Tất cả còn đấy. Những phòng đẹp trần cong hình vòm cho thợ thuyền của chúng ta, một phòng ngủ sâu dưới đất hơn chục mét, kể cả một dòng sông, thác nước Blackflood để vận hành máy xay giấy. Thế đấy, coi như các giấy bạc của ta đã làm



xong được nửa. Đi khắp xứ Êcốt, nước Anh và Ailen cũng không tìm được một chỗ như thế.

- Về vấn đề lâu đài - Randal nói tiếp - tôi không thể làm chủ bất động sản ở đây vì dễ bị phát hiện. Phải tìm một người nào khác.

- Tìm được rồi.

- Hay lắm. Hình như đêm qua anh cũng đã làm việc nhỉ ?

... Một tháng sau, MacFarlane mua lâu đài Crewe, khiến cả vùng rất ngạc nhiên. Mua xong, ông tiến hành sửa sang qui mô tòa trang viên cổ này, dọn gia đình đến ở và để nông trại Leed lại cho người đầy tớ trung thành là Duncan. Các hầm ngầm ở Saint Marie biến thành xưởng làm giấy bạc giả đồng thời là chỗ hội họp và ẩn trú của các hội viên lớn nhất của *Gia đình* khi phải xa lánh Luân đôn vì hoàn cảnh.

... Phải trải qua nhiều năm mới đến giai đoạn ấy, và trong khoảng thời gian kia một mình Randal, nhân danh cá nhân mình, đã đặt liên lạc với *gia đình* ở Luân đôn, còn Fergus thì sống một cuộc đời hai mặt, khi thì đến một triều đình ngoại quốc nào để theo đuổi một cuộc thương lượng, khi thì đột nhiên xuất hiện ở Êcốt, sự khủng khiếp của quân chúng gán cho anh những cuộc cướp phá phi thường. Nhưng sự khủng khiếp của quân chúng đã nhảm.

Chuyến đầu, vào khoảng năm 1820, Fergus đi Brézil lúc hoàng đế nước này sắp đi Portugal. Nhà vua này đã ban cho anh một loạt ân sủng liên tục và nâng anh lên hàng quý tộc cao nhất. Năm 1822, Fergus O'Breane, đưa bé mồ côi ở Saint Gilles, làm hầu tước Rio Santo ở Paraiba, kẻ quyền quý hạng nhất của Portugal, với huân chương Christ và được thay thế tên họ là Alarcao.

Rời Portugal, Fergus về Êcốt. Trong chuyến đi này đã xảy ra



vụ giết MacNab. Trong thời gian tân hầu tước Rio Santo lưu lại Êcốt, MacNab tình cờ khám phá một phần những bí mật của hầm ngầm Saint Marie. Ông báo cho Angus hay, nhưng Angus không chịu có hành động gì, giữ im lặng và chỉ nói : "Hãy coi chừng."

MacNab vốn can đảm : ông viết một bức thư cho chính quyền. Đêm sau, chính Fergus O'Breane vào phòng MacNab, bằng con đường chúng ta đã biết. Ngoài sự tố giác của MacNab, còn có một nguyên nhân so gươm giữa ông và Fergus. Há không phải MacNab đã đưa Godfrey de Lancaster vào gia đình MacFarlane sao ? Há không phải MacNab là nguyên nhân chính dù là gián tiếp để Fergus phải bị lưu đày và Mary phải chịu cảnh hôn nhân bất hạnh sao ? MacNab biết rõ những mối bất bình này nên ông cảm thấy nguy cơ khi nhận ra Fergus O'Breane. Ông chấp nhận cuộc song đấu như một may mắn cuối cùng. Vũ khí ủng hộ ông. Đây là loại dao quắm Êcốt mà mọi người Êcốt đều nổi tiếng sử dụng tài tình. Lần đụng chạm đầu tiên, ông ngã xuống, nhưng O'Breane cho ông có thời giờ đứng lên. Lần thứ hai ông lại bị đo đất, nhưng Fergus lại để ông thủ thế, không có một thương tích nào. Chỉ lần tấn công thứ ba ông mới bị nhát dao định mạng.

Vụ giết người này và cái chết của Amy MacFarlane xảy ra ít lâu sau càng làm cho ông lệt thêm ưu phiền, đưa đến tình trạng gần như cuồng trí. Ông vui thích những cơn hôn ám rừng rợn với "những bóng yêu ma" và ông cảm thấy mỗi ngày càng lớn dần ý muốn báo thù O'Breane.

Nhưng ông chỉ buộc tội anh ta, khi ông một mình và quá xa để thoát khỏi thế lực tuyệt đối của Fergus. Khi ông gặp lại Fergus, mối căm thù tiêu tan, ông tự trách mình đã phản bội. Thật là một cuộc vật lộn kỳ lạ trong bản thân ông giữa một trực giác hung hăng muốn báo thù và một niềm âu yếm nhiệt tình pha lẫn thán phục và kính nể.



Còn Fergus thì hăng hái theo đuổi sự nghiệp mình. Anh lần lượt qua các nước Nga, Áo, Tây Ban Nha, Pháp, bận tâm với một ý nghĩ duy nhất ngụy trang dưới lớp áo rực rỡ của don Juan. Nhiều lần anh vượt biển, băng qua những cánh đồng cỏ cỗi của Ailen...

... Cuối cùng trong nội địa, một cơn giông khủng khiếp gầm thét trên Ailen nơi mà hội Molly Maguires trong các buổi họp ban đêm nhắc đến cái tên khủng khiếp là Fenyan. Xứ Galles từ chối nộp thuế, mở đầu cho trận giặc lạ lùng mà về sau các cô gái của Rebecca đánh với thuế vụ. Phong trào cải lương xã hội gọi là Chartism được thành lập, và ngay tại cửa thành Luân đôn người thợ dệt tơ lụa ở Spitacl Fields thét lên tiếng căm hờn với chính quốc.

Fergus tiến vào Luân đôn. Đã đến lúc đánh vào trái tim người khổng lồ. Khi anh vào thủ đô Anh quốc, không còn nhiều các lễ hội để tiếp đón anh nồng hậu. Anh chỉ còn phải xuất hiện như một nhà quý tộc sáng chói, chiếm được hết những mối tình và những sự thán phục, để trở thành thần tượng của một đô thành vĩ đại.

## 16. BÓNG MA

MacFarlane và Fergus đã làm hết cách để tìm lại nữ bá tước White Manor và con gái bà. Nhưng một hôm, hai năm trước khi bắt đầu thảm kịch này, Mary một mình về Êcốt. Angus hỏi thì bà bảo : "Con gái em đã chết".

Còn về người đàn ông đã giúp đỡ nuôi nấng bà thì bà không



chịu nói rõ, và khi MacFarlane hỏi tại sao lại chọn một người lạ để nhờ cậy thì bà đáp :

- Vì ông ta tôn trọng bí mật của em. Nhưng con gái em đã chết. Người cai tù của cháu đã bảo thế với em.

- Nó có đánh lừa em không ?

- Nó là người rất tàn nhẫn ! Nhưng không có người nào tàn nhẫn đến nỗi nói với người mẹ : "Con bà đã chết", khi điều này không đúng sự thật.

Mary không chịu gặp ai cả. Bà ẩn mình trong một gian phòng biệt lập ở lâu đài Crewe, suốt ngày khóc than và cầu khẩn. Khi MacFarlane lên cơn đau nặng, thì Mary sẵn sóc tận tình và chỉ có bà mới tìm chỗ ông trong những lúc đau đớn.

Nhưng chúng ta hãy trở lại câu chuyện.

Stephen nhiều lần đến Belgrave Square tìm cách gặp hầu tước Rio Santo và nhất định dùng mọi cách để được một lời giải thích. Nhưng tại đây con đường đã bị ngăn đón. Cửa vào Irish House bị cấm ngặt : Rio Santo ngày đêm sẵn sóc Angus MacFarlane.

Ngồi đối diện với Frank Perceval tại nhà mình ở Cornhill, Stephen nói :

- Tôi đã viết thư đến Lochmaben. Không biết tại sao tôi đã làm vậy. Vì hy vọng là điên rồ.

Frank đáp :

- Thật là một điều bất hạnh ghê gớm.

- Và không một dấu hiệu... không gì cả.

Đầu óc và trái tim của Frank chỉ nghĩ đến cô Trevor, còn Stephen thì chỉ nghĩ đến Clary.



Đồng hồ điểm chín giờ kém mười lăm. Trong khoảnh khắc im lặng, có tiếng nói từ dưới đường vang lên, mà Frank tưởng như có kẻ nhắc đến tên mình.

- Có phải tiếng của Jack chẳng ? - Anh hỏi.

Stephen giật mình thức dậy, lắng tai nghe :

- Tiếng nói của Jack. Có thể anh có tin mừng, Frank ạ !

Perceval ra cầu thang nói vọng xuống bảo người tớ già leo lên nhanh.

- Có gì mới không ?

- Thưa ngài hai bức thư.

Frank mở bức thư đầu tiên và bước vào phòng Stephen. Jack định theo anh vào, nhưng vừa trông thấy mấy bộ xương người *trang trí* căn phòng nhỏ hẹp của viên bác sĩ trẻ, người lão hộc vội lùi lại một bước đứng trơ trong một góc. Frank đọc vội mấy hàng bức thư thứ nhất, sự xúc động của anh vẫn không giảm.

- Còn gì nữa không, Jack ?

Cánh cửa tự đóng lại, theo một hệ thống quả cân lúc bấy giờ rất được phổ biến tại Luân đôn. Jack đứng run trong góc nhà. Một việc xảy ra khiến lão càng khiếp hãi. Một cái gì ghê rợn và đầy tử khí, giống như một thân người, lướt qua bên lão với một tiếng rên. Một cơ thể cao, gầy, lõi xương sườn, và một cái đầu tóc dựng đứng. Jack không còn đủ sức để kêu lên. Bóng ma lướt qua và biến mất vào cánh cửa phòng của hai chị em MacFarlane ở cách đây không xa.

- Jack, ông ở đâu ? - Perceval mở cửa hỏi lớn.

Ánh sáng trong phòng Stephen lọt qua khe hở chiếu thẳng vào bộ mặt tái nhợt của ông già Êcôt. Perceval nắm tay lão :



- Mày trông thấy ai hả ?

- Vâng, vâng, thưa ngài - Jack đáp và nghĩ đến con ma, -  
tôi thấy....

- Người ta đã nói gì với ông ?

- Lay Chúa, nó không nói gì với tôi. Nếu nó nói chắc tôi đã  
chết ngay rồi.

- Bức thư nói đủ rồi mà ! - Frank nói lớn.

Anh mở vội bức thư ra, đọc lớn :

*"Bất buộc phải ở bên giường người bệnh thân mến, tôi  
không có thời giờ nói với cậu về niềm hy vọng mà chúng  
tôi vừa nhận thấy. Tuy nhiên, tôi muốn cậu cũng sung sướng  
về điều có vẻ là niềm vui của chúng tôi, so với nỗi tuyệt  
vọng tột cùng của chúng tôi, và chúng tôi giao cho người  
mang..."*

Jack ngừng lại và vểnh tai lên. Lão tưởng như nghe được,  
về phía cửa, một tiếng động lạ, giống như tiếng rên.

- Nghe ! Nghe ! Nó sắp trở lại - Lão lẩm bẩm.

Frank và Stephen nhìn nhau. Stephen nói tiếp :

- Chắc đã xảy ra việc gì phi thường với lão.

Perceval nói giọng van lơn :

- Jack thân mến, bình tĩnh lại đi. Ông không biết rằng sự  
chậm chạp của ông làm tôi đau đớn sao ?

Ông già chấp hai tay lại :

- Con quý ở sau cánh cửa này.

Một tiếng than thứ hai, càng thê thảm hơn vừa đến tai  
Jack và lần này hai người bạn đều nghe rõ. Stephen đứng



lên, nhưng lần này là sự im lặng nặng nề.

Jack đưa tay lên bóp cái trán hói của mình để gọi về những ý nghĩ đã chạy mất, rồi lão cố gắng nói tiếp :

- Sau đó, tôi nhớ rồi. Cặp mắt của cô gái đã đổi hướng. Lạy Chúa ! Khi người ta thấy những gì tôi thấy đêm nay thì có lẽ người ta sắp chết. Xin tha lỗi tôi, thưa ngài. Vì ông thầy thuốc của cô Trevor vắng nhà, người ta đưa một bác sĩ khác đến và ông này bảo rằng một cơn...

Jack không nói hết câu. Lão ngã chúi xuống đất. Một tiếng rên dài, đau đớn, man rợ vừa vang lên ở phía cầu thang. Frank nổi giận. Stephen mở cửa phòng mình. Anh nghe như có tiếng thốn thức nghẹn ngào bên phòng của Anna và Clary.

Sau đó một giọng đầy nước mắt, giọng đàn ông nghẹn ngào, bắt đầu hát, âm thanh đau đớn bi thương, hát một bài ca quen thuộc với viên bác sĩ trẻ :

*Ông let Killarvan*

*Có hai cô con gái*

*Chưa hề thấy tình nhân*

*Như hai cô, khả ái*

*Ở xứ Girvan...*

## 17. ÔNG LET

Frank theo Stephen vào phòng của Anna và Clary, mỗi



người cầm một cây đuốc. Họ trông thấy một người đứng giữa hai chiếc giường : ông "lệt" Angus, áo quần hầu như không còn, chiếc sơ mi rách nát còn nhiều vết máu lạng ra như bị ngấm dưới nước. Trên người ông, tất cả đều là rối loạn và khổ đau. Da ông tái nhợt và hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống chỗ hóp sâu trên má. Thấy hai người bạn, ông ngừng hát và chỉ hai chiếc giường trống, nói với Stephen.

- Cả hai đứa !

Lúc bấy giờ ông đang tỉnh trí. Chỉ cần cú sốc tinh thần do sự xuất hiện bất thần của Stephen và Frank là đủ xóa tan lớp sương mù cuối cùng phấp phới xung quanh trí thông minh đã lay chuyển của ông. Ông đã hết sức. MacNab đứng sững sờ, còn Perceval thì chưa trông thấy Angus lần nào.

Ông liệt nói tiếp :

- Nói với mẹ cậu rằng hơn năm nay tôi chưa hôn hai đứa con gái tôi. Có lẽ Clary nay đẹp lắm. Còn Anna vẫn giống Amy tội nghiệp của tôi. Nào, Stephen MacNab, cháu tôi, vì tôi không thể nghĩ rằng hai con tôi đã bị bắt cóc, khi tôi còn thấy cậu bình tĩnh và yên ổn trong nhà mẹ cậu.

- Thưa ông, mẹ cháu ốm và lời trách móc của ông sẽ giết bà ấy.

- A, bà ta đau đớn. Thế có đau đớn bằng ta không ? Bà có trông thấy chúng nó trong xương không ?

Angus đưa lưng bàn tay lên trán, mắt ông lóc lên ánh mê sảng.

- Và lương tâm bà có ngày đêm kêu la như lương tâm ta không : đây là một hình phạt của Chúa.

Stephen quay sang Perceval :



- Bạn thân mến, anh không thể ở lại đây. Những mối nghi ngờ của anh cũng không cho anh có quyền nghe lời thú tội của ông già mê sáng này.

- Xin lỗi Stephen.

Frank bắt tay Stephen và bước ra cửa. Nhưng anh dừng lại nhìn chòng chọc Stephen :

- Cái bí mật của sự báo thù chúng ta nằm trong tay ông già này. Hãy bảo vệ ông ta. Tôi cần có phần thuộc về của tôi, anh hiểu tôi chứ !

Frank bước ra, tay cầm bức thư đã mở của Diana Stewart. Còn bức thư thứ hai, bức thư của Ophélia viết theo lời Rio Santo đọc, anh lơ đãng bỏ vào túi áo và quên khuấy đi. Bức thư hẹn anh chín giờ tối trước rạp hát Saint James, mà lúc này đã chín giờ rồi.

Stephen quay lại với ông cậu đang ngồi ở chân giường Anna.

Angus từ từ quay lại, lẳng lặng nhìn anh vài giây :

- Cháu nay đã trưởng thành. Thế mà lâu nay bác không nhìn kỹ cháu. Cháu giống bố cháu. Nhưng chắc MacNab không bỏ hai đứa bé gái đáng thương ta giao cho chú ấy trông nom.

- Bác ơi ! Bác ơi ! Sự đau khổ làm cho bác bất công. Cháu thương yêu Anna như em gái, và Clary hơn cả bản thân. Nhưng, lạy Chúa, xin đừng trễ nải, xin nói cho biết hai cô gái ấy ra sao rồi ?

- Chúng nó ra sao ! Bố cháu đã ra sao, hử cháu ?

Angus chỉ cái sẹo thật lớn do mái chèo của Bob đập vào. Ông tiếp :

- Thượng đế làm cho bác già trước tuổi ? Các con gái bác đấy và bác chỉ phải chiến đấu với một người.



- Người nào ?

- Có lẽ bác biết nó, nhưng cơn sốt đã làm đảo lộn trí nhớ của bác.

Im lặng. Stephen tìm cách hỏi, sao cho khỏi làm rối loạn thêm trí não của Angus. Nhưng ông lại nói :

- Ta sẽ trở lại nhà Fergus.

- Fergus ! - Stephen vô tình lặp lại cái tên khiến anh nhớ lại câu chuyện của Perceval và cuộc chèn chén dưới địa đạo Crewe.

Ông lết nói tiếp :

- Fergus là kẻ toàn năng, nó thương ta. Ta đợi nó trả lại các con cho ta, nếu chúng nó không chết, rồi ta sẽ giết nó... vì sáng nay ta đã gặp Anna...

- Bác thấy cô ấy ở đâu ?

- Ta thấy như... đêm em MacNab của ta chết... Này ! Này ! Này ! Ta thấy Fergus ... chết. Ôi, nhiều lần ta thấy như thế rồi.

Cơn sốt lại trở về. Ông Lết tựa vào giường Anna, nói nhỏ :

- Im đi, cháu ơi. Em ta độ lượng và cao cả. Nay ta nhớ lại những ngày những đêm hẩn ở bên giường bệnh ta cách đây không lâu : vì khi ra khỏi sông Tamise ta đến nhà hẩn tìm nơi trú ngụ ... lần đầu tiên ta thoát chết trong sông Tamise. Lần thứ hai... là vừa rồi. Này cháu ơi, khi đầu óc ta còn sáng sủa, thì cách đây tám ngày hai thiên thần của ta bị đưa đến khách sạn Roi George, ở Temple Gerdens. Ở đấy, chúng nó bị ném xuống xuống như những kiện hàng; ta đã nhảy qua cửa sổ; nước sông Tamise lạnh lắm... người bắt cóc chúng đã thắng ta. Sáng nay, ta đã trở lại khách sạn Roi George đòi con...

Rồi ông nói khe khẽ :



- Chúng tôi đã ở trong gian phòng có cái nắp giữa sàn lầu,  
- Ông nói như thể Stephen biết rõ khách sạn Roi George - cả ba người, Gruff cười, vợ hắn cười. Ta ở chỗ ta đã tìm được chiếc khăn tay thêu của Clary. Gruff múa dao dọa ta, vợ hắn múa cây que cời lửa.

Ông lật vạt áo sơ mi cho thấy trên ngực nhiều vết đâm không nguy hiểm, vạt tóc cho thấy một vết thương mới giữa những vết thương đã cũ. Ông tiếp :

- Dao đâm đây, que cời lửa đâm kia. Tay phải ta nắm tóc Gruff, tay trái ta nắm tóc vợ hắn, đập hai cái đầu vào nhau, như thế này, cháu ạ !

Ông đưa tay mô tả.

- Lúc ấy ta còn mạnh. Hai cái đầu kêu "rắc". Hai vợ chồng không kêu được tiếng nào.

Ông ngừng nói, đưa tay lên vuốt vầng trán lạnh :

- Khiếp quá ! Tối nay khi ta thức dậy, ánh trăng rơi vào cửa sổ khách sạn Roi George : bên phải ta trăng chiếu vào bộ mặt trắng bệch của Gruff, bên trái ta, cái trán nát bét của vợ hắn.

- Bác đã giết chúng nó rồi ư ?

Angus rùng mình. MacNab lắng nghe, hy vọng bắt được vài phát hiện bất ngờ.

- Ta giờ cái nắp, chỗ chúng nó thòng Anna và Clary xuống xuống. Đầu ta như bốc lửa. Ta thấy mấy cánh tay của hai xác chết dài ra và nắm lấy ta... cả ba chúng tôi rơi tõm xuống sông. Mặt sông lấp lánh. Ánh trăng thả xuống những vảy bạc nhảy múa và làm cho ta điên...

... Rồi sau đó, qui đem tấm nhiễu đen che kín mặt trăng; tia sáng và máu cùng biến mất. Nước khép lại trên mình ta. Ta



muốn chết nhưng bọn bơi thuyền sông Tamisc đã đưa ta vào bờ. Tại sao ? Vì máu ta phải giết Fergus ... Người em Fergus ta thương yêu !

Stephen dịu dàng hỏi :

- Tại sao bác muốn giết người em Fergus ?

- Tại sao ! Thế lúc mơ cháu chưa bao giờ trông thấy bố cháu ư ?

- Thưa bác nói rõ đi.

Angus không để ý lời yêu cầu ấy. Ông tiếp tục theo chứng gàn thần bí.

- Tao, đêm nào tao cũng thấy nó. Tao biết sẽ thấy nó mãi cho đến khi tao giết được Fergus O'Breane.

- O'Breane !

Tên này là cả một sự tiết lộ. Đêm bị thám sát cha Stephen cũng gọi tên người mang mặt nạ với hai con dao găm như thế.

Angus nằm trên thảm, tựa đầu vào giường Anna.

- Ta mệt quá.

Stephen nói :

- Một lời thôi, bác biết người ấy ở đâu không ?

Angus nhắm mắt lại.

- Đây là một trái tim quả cảm, một tinh thần cao cả và chói lòa. Ta biết hết các dự án của hắn, dự án rộng như cả thế giới. Fergus O'Breane ư ? Hơn cả một con người. Hầu như một thần thánh. Khốn nạn cho kẻ nào ngăn cản bước tiến của hắn !...



## 18. MAC-NAB

Nhân lúc MacFarlane mệt mỏi rã rời, Stephen lau rửa và băng bó mấy vết thương cho ông. Khi Angus khóc lại, anh nói :

- Thưa bác, từ nay chúng ta hợp sức lại để tìm hai cô em họ của cháu. Hy vọng chúng ta sẽ thành công.

Ông lết lắc đầu.

- Ta đau đớn lắm. Ta thấy chúng nó trong xuồng, ta thấy chúng nó trong giấc mơ... chúng nó chết rồi.

- Hai cô ấy còn sống, bác Mac Farlane ạ. Cháu cũng đi tìm hai cô tám hôm nay rồi. Cháu đã đi tìm, một mình cháu cũng có mà nhờ người khác cũng có. Nếu chưa tìm được thì ít nhất cũng có chứng cứ...

- Chúng có gì ? Luân đôn rộng mênh mông, ai biết được hai xác chết ẩn náu ở đâu ?

- Cháu đã tìm kiếm. Há Clary không sẽ là vợ cháu sao ?

Angus nhìn chăm chú viên bác sĩ trẻ.

- Cháu ! Ta không hiểu. Clary yêu cháu ư ?

- Than ôi ! Chúng con chưa bàn đến hôn nhân. Nhưng trở lại vấn đề : hai cô con gái của bác còn sống. Cháu cảm thấy thế. Cháu chắc thế.

Angus bá cổ Stephen, mắt ướt long lanh ;

- Cảm ơn. Có thể là cháu nói đúng !. Và nếu thế thì xin Chúa cho cháu hạnh phúc với tất cả niềm vui mà Ngài đã từ chối với người anh của mẹ cháu.



- Can đảm lên bác MacFarlane ! Cháu biết rằng giữa Clary và một người quyền thế có mối dây huyền bí...

- Cháu nghĩ rằng người ấy bắt cóc con gái ta ?

- Cháu nghĩ thế.

- Còn Anna.

Câu hỏi vặn rất hợp lý của Angus làm Stephen bất ngờ, anh ấp úng :

- Anna. Cháu nghĩ rằng người ấy bắt cóc cả hai !

Angus nhú mày :

- Và cháu biết tên người ấy chứ ?

Stephen gật đầu. Angus lúc ấy đã đứng lên, ông lùi lại một bước và nhìn anh khinh bỉ :

- MacFarlane trước kia là luật sư nhưng có một trái tim ngay thẳng. Có hai cô gái gửi cho mẹ cậu trông nom, hai cô gái ấy, mà một là vị hôn thê của cậu, đã bị bắt cóc. Cậu biết tên người bắt cóc. Tôi nhìn cậu nhưng không tìm thấy một vết thương nào. Cháu ơi, may là một thằng hèn.

- Thừa bác, phải nghe cháu nói chứ đừng nhục mạ và khinh bỉ cháu. Nói thật, cháu cũng cố nghĩ đến lưỡi gươm, cháu đã đến gõ cửa lâu đài người ấy. Người ta không cho cháu vào. Cháu ngồi ở bậc thềm chờ đợi hắn. Hắn không đến. Cháu gửi thư thách đố, không được trả lời.

- Một ông hoàng chăng ?

- Cháu mong rằng hắn là một ông hoàng.

- Nhưng thật ra hắn là ai ? Tên gì ?

MacNab chưa vội trả lời. Anh chăm chú nhìn Angus, mắt



soi mới và dò xét, rồi mới nói tên hầu tước Rio Santo. Mặt Angus nhợt nhạt, mắt ông cúi xuống, môi ông rung rung. Stephen thở dài. Đòn đã đánh trúng. Anh đã biết những gì anh muốn biết.

Angus rã rời, ngồi xuống giường Anna. Ông thì thầm lặp lại hai ba lần tên Rio Santo. Rồi ông chấp tay lại trên đầu gối, gục đầu về phía trước :

- Không thể thế được ! Fergus làm nhục con gái MacFarlane ! Tại sao nghĩ mãi đến điều dối trá đáng ghét ấy ? Ta vũ trang để giết nó, nhưng ta cấm kẻ khác vu khống nó. Nhân danh Thượng đế ! Con ơi, nếu mày không phải là con của em gái ta thì ta đã trừng phạt mày rồi. Vì mày đã buộc tội bậy bạ Fergus O'Breane trước mặt ta !

Ta đã bảo rằng không thể thế được ! Ta biết nó... ta biết nó ! MacFarlane là người duy nhất mà nó yêu thương.

Stephen xúc động nói lớn :

- Bác ghét nó nhưng sẽ không giết nó. Việc đó là của riêng cháu.

- Mày im đi, cháu ! Ta sẽ giết nó. Tiếng của giấc mơ không thể dối trá. Còn nếu căm thù nó thì trái tim ta đã quá quen yêu thương nó. Ta yêu thương nó đã hai mươi năm nay... tuy nhiên...

Ông đứng lên, đi đi lại lại trong phòng.

- Bây giờ ta nhớ rồi. Người dưới xuống là người của chúng nó. Ta thấy bộ mặt ghê tởm của nó, ta biết tên nó. Và chính Gruff ! Khách sạn Roi George là một sào huyệt của chúng nó. Stephen ! Chúng ta sẽ báo thù.

Ông đến ngồi trước mặt MacNab. Nét mặt ông hoàn toàn thay đổi. Mặc dù những vết thương, mặc dù tóc râu lộn xộn,



mặt ông trông trầm tĩnh, vừa oai nghi vừa ghê gớm :

- Cháu ơi, cháu nói đúng. Chống lại hầu tước Rio Santo, lưỡi gươm là một vũ khí vô nghĩa. Này nghe đây. Các thẩm phán không chấp nhận lời cáo buộc của cháu nhưng sẽ chấp nhận lời cáo buộc của ta vì nó sẽ làm cho vua nước Anh run lên bần bật trên ngai vàng. Ta biết những sự việc lạ lùng lắm cháu ạ, những sự việc có thể giết một người như nắm tay sắt của Thượng đế. Cháu có bạn bè không ?

- Có một .

- Chúa che chở cho nó. Vậy cháu có tội tở không ?

- Nếu là một cuộc hành quân, cháu có thể tìm được người chắc chắn và tận tâm.

- Một cuộc hành quân đấy.

Nửa giờ sau hai bác cháu xuống xe vào Dudley House, nhà của Frank Perceval.

Họ hội họp bàn bạc với nhau gần suốt đêm.

Sáng hôm sau, khoảng vài chục người có Donnor d'Ardagh vào Dudley House nhận tiền bạc và mệnh lệnh. Lúc năm giờ chiều những người ấy giấu vũ khí dưới áo, chia từng toán nhỏ đến bố trí ở Belgrave Square, trước tòa Irish House. Stephen và Perceval, mặc măng tô, đợi ở một góc hàng rào công viên.

Angus MacFarlane vừa chia tay họ, bước lên bậc thềm sang trọng của biệt thự hầu tước Rio Santo.



## 19. ANNA

Nhà của Angelo Bembo là một kiến trúc xinh xắn và chắc chắn, không xuất phát từ cây thước nặng nề của một kiến trúc sư người Anh. Có lẽ nó là công trình của một nghệ sĩ lưu vong từ nước Ý. Bembo đã chọn ngôi nhà ấy theo bản năng và như để gần gũi với một người bạn thất lạc. Đây là một kỷ niệm của quê hương.

Angelo Bembo đưa Anna về đây sau khi cứu cô ra khỏi cái "xó của đức ông". Bembo không có dụng ý như thế, vì anh định đưa trả cô gái lại cho gia đình. Nhưng Anna quá mệt nhọc vì ngã nhầm lề đường Belgrave Lane khi cha cô xô ra trong lúc mất trí. Vì vậy Bembo phải đưa cô về nhà mình. Anh hoàn toàn không biết cô là ai, nhà ở đâu và tên họ là gì.

Anna ngủ ngon lành. Chiếc miệng hé mở phô ra hai nét vể chắt men tinh khiết, từ đó thổi qua làn hơi tươi mát. Mớ tóc đẹp xõa ra trộn lẫn với lớp nhung bọc gối. Bembo cúi xuống. Môi anh lướt trên lớp tóc gọn sóng, dịu dàng như ý tình mon trớn. Rồi anh dò mặt và thẩn thờ buồn bã. Anh lại quỳ xuống, như để tạ lỗi cùng nàng.

Thời khắc trôi qua. Ánh nắng đập vào lớp kính trước hiên lâu. Các bông hoa hé mở dài hoa mềm mại thả vào không khí mùi hương ngào ngạt. Bembo cảm thấy mùi hoa huệ, hoa cam, anh khẽ rung mình, nét mặt anh linh động, môi anh nở nụ cười. Hoa nọ, mùi kia nói với anh về nước Ý.

Cô gái tê dại vì sự mệt nhọc lâu dài, chỉ thức dậy sau khi tắt nắng. Khi cô mở mắt, mọi vật vẫn y như trước khi cô ngủ. Ngọn đèn tỏa sáng trên một chiếc bàn, nhưng Bembo thì không thấy đâu. Cô đứng lên, tươi tỉnh, đến trước gương vuốt lại mái



nếp áo nhẵn. Trong gương cô trông thấy Angelo ngồi im lặng sau giường. Cô quay lại, dịu dàng nói :

- Tôi không sợ anh. Tôi biết anh là người tốt. Suốt thời gian tôi ngủ, tôi thấy anh ở bên tôi. Đúng là anh rồi. Tôi cố thay đổi giấc mơ, anh vẫn ở đấy.

Cô ngừng bật, rồi buồn rầu tiếp :

- Anh ngăn tôi không mơ đến Stephen.

Bembo ngấm nhén cô, say mê và bối rối. Anna hỏi :

- Đây có xa Cornhill không ?

- Cô muốn về Cornhill à ?

- Anh không biết thế sao ?

Bembo đỏ mặt và im lặng. Anna lại nói :

- Anh đã bảo tôi rằng anh đến đây hộ cho anh Stephen tôi.

- Thưa cô, tôi đã nói dối - Bembo đáp với cái nhìn van lơn - Tôi chưa biết anh Stephen của cô.

- Anh không biết Stephen, nhưng tôi thì anh có biết không ?

- Thưa cô, tôi không biết tên cô.

- Tên tôi là Anna. Anh có nhớ không ?

- Tôi không có quyền quên tên ấy - Bembo cúi đầu lẩm bẩm. Anna lại nói :

- Còn anh, nói tên anh đi để tôi nói lại với Clary và Stephen.

- Đừng nói với Stephen.

Anh nói tên mình. Anna dịu dàng lặp đi lặp lại nhiều lần.



- Tôi sẽ không quên đâu !

Rồi cô im lặng. Bembo đau khổ. Sau một phút cô đặt bàn tay mình trong tay anh bạn trẻ.

- Đưa tôi về, bất kể là anh đến đây vì Stephen hay vì Chúa !

Bembo đứng lên. Khi hai người qua phòng khách để ra cửa, Anna còn nói :

- Clary sẽ yêu anh biết bao; Clary và Stephen ! Anh sẽ thường xuyên ghé lại thăm chúng tôi ở Cornhill nhé !

Bembo lắc đầu.

- Sao ? Anh không muốn thăm tôi nữa ! Anh đã giải thoát tôi, vì anh là người tốt và anh làm thế cho bất cứ người nào.

- Thưa cô. Suốt một tuần nay tôi đã sống với cô, sống cho cô. Tôi giải thoát cô vì tôi yêu cô, và, vì tôi yêu cô nên hôm nay là lần chót tôi gặp cô.

- Anh yêu tôi - Anna lặp lại, nụ cười kiêu diễm trên môi - tôi sung sướng được anh yêu.

- Cô không hiểu tôi.

- Đúng. Tôi hiểu rằng ta giải thoát cho một người mà ta yêu và thấy đau đớn... nhưng sao lại tránh người đó ?

- Để khỏi phải yêu nữa.

Mặt Anna bỗng ra chiều suy nghĩ. Cô khẽ nói :

- Bây giờ tôi sợ rằng tôi đã hiểu anh.

Anna cúi mặt xuống. Cô đưa tay và nhắc lại, giọng u buồn :

- Dắt tôi về Cornhill đi.

Bembo đưa cô lên xe. Từ Pimlico đến Cornhill, Anna



không nói một lời, nhưng Bembo tưởng như đã nghe cô thở dài nhiều bận. Khi đến trước nhà bà MacNab, Bembo xuống xe đưa tay đỡ Anna. Cô mạnh dạn nhảy xuống lề đường rồi đứng đấy phân vân.

- Tạm biệt cô - Bembo nói.

- Tạm biệt - cô gái thì thầm.

Dưới ánh sáng ngọn đèn đường, Bembo tưởng như một giọt lệ long lanh trong khóe mắt cô gái. Cô còn do dự một lúc, rồi hấp tấp chào :

- Tạm biệt ! Tạm biệt !

Cô nâng chiếc búa gõ cửa và không quay nhìn lại.

Bembo đã lên xe.

## 20. PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

Khoảng mười giờ sáng. Bác sĩ Moore ngồi viết ở bàn giấy. Lão mù Tyrrel ngồi uống trà bên lò sưởi.

- Bác sĩ, ông chưa có ý kiến về câu chuyện tôi kể Brian de Lancaster.

Moore lơ đãng trả lời :

- Khéo lắm. Ông giận cái tên Lancaster vô ý ấy sao ?

- Có lý do chứ. Nếu Lancaster không đến Goodman's Fields thì Suky đã kết hôn tình với ông hoàng Dimitri Tolstoi và tôi đâu cần làm giả chữ ký để gạt hai mươi nghìn



rúp khốn nạn, rồi phải đập tên Roboam để hấn trói tôi và đi tố giác mà hậu quả là tôi bị treo cổ. Ngoài ra tôi có thâm thù với thằng điên ấy. Chính nó đem tiền nuôi nữ bá tước White Manor ở Luân đôn. Và nếu bà ấy nghe theo hấn thì tôi đã xéo đi gấp đôi rồi. Nhưng người đàn bà ngu dại ấy lại rất sợ tôi nên không khi nào Brian hoặc kẻ nào khác được bà tiết lộ tên tôi hay chỗ giấu đứa bé gái. Tôi đã bảo bà ta rằng tôi sẽ giết đứa bé.

- Thế mà tôi không biết rằng Brian là người tình của chị dâu hấn.

- Người tình ư ! - Tyrrel nói lớn - Brian là thằng điên và anh hùng mã thượng. Lúc nào hấn cũng chỉ nói với nữ bá tước bằng giọng nói với một hoàng hậu.

- Thôi đủ rồi, việc này không ăn thua gì tới tôi.

- Hay quá. Còn hai cô gái, ông đã hỏi tôi định làm gì : đây nhé. Ta sẽ đưa cả hai đứa đến nhà giải trí của chúng ta ở Crewe, cùng với Maudlin và hai chàng trai trẻ. Sau một năm, hai đứa đã thành thạo và trở về với chúng ta, nếu không... Luôn luôn vẫn còn kịp mà, bác sĩ.

Moore thờ ơ gật đầu.

- À này, ông chưa kể cho tôi nghe chuyện ông trao đổi với ông hầu tước.

Trần Moore bỗng nhăn lại.

- Tôi đã làm hết sức mình.

- Vậy đã được gì ?

- Không gì cả - Moore xẵng giọng đáp như muốn chuyển sang chuyện khác, tuy nhiên lão lại tiếp - nhưng cái chết của người ấy có đem lại gì cho ta đâu ?



- Thôi, thôi. Quả nhỏ còn xanh quá. Tôi vẫn luôn luôn thấy rằng khó tìm được một thủ lĩnh già dặn như ông hầu tước. Còn về bí mật của ông ấy, một ngày nào chúng ta sẽ nắm được.

Lúc ấy, Rowley xuất hiện đưa cho Moore một bức thư của lady Campbell. Lão xem lướt bức thư và tỏ ra phần nộ :

- Định mệnh đã can thiệp vào đây rồi ! Tôi không còn ra cái gì nữa cả... không còn là một thầy thuốc giỏi.

Lão hốt hển đọc lại bức thư :

*"Thưa bác sĩ,*

*Tôi tin rằng ngài sẽ chia niềm vui với chúng tôi. Hai hôm nay chúng tôi không được hân hạnh gặp ngài thì ở Stewart House đã xuất hiện nhiều điều may mắn. Chứng bệnh khủng khiếp mà cháu gái tôi mắc phải có vẻ như đã thối lui từ sáng hôm qua. Vì ông vắng mặt, chúng tôi đã mời bác sĩ Hartwell, thầy thuốc của lady Stewart... ông Hartwell đã đến ngay và đã bắt đầu một loạt chữa trị hoàn toàn thành công. Mary thân mến của chúng tôi sống lại, Thượng đế đã thương xót chúng tôi khi Ngài dùng ông Hartwell để cụ thể hóa lòng nhân ái của Ngài !*

- Nghĩa là - Moore nói lớn - thẳng khốn nạn Hartwell ấy đã đến đúng lúc thụ hưởng kết quả chữa trị của tôi. Nhưng còn tái bút đây...

*"T.B. Xin bác sĩ hiểu cho rằng trong tình huống như thế này, thì từ nay xin đừng làm chuyện vô ích là rời bỏ công trình quan trọng của ngài để đến thăm miss Trevor, vì cháu đã không dám phiền đến sự săn sóc của ngài nữa."*

Moore phần nộ xé nát bức thư :

- Đuối khéo ! - Lão la lớn.

- Cô Trevor này là vị hôn thê của Rio Santo ? - Tyrrel hỏi.



- Vâng. Vị hôn thê của ông ta. Nó nằm trong dự án lớn của ông ta - trong bí mật - Tại sao ? điều này chúng ta không biết.

- Nghĩa là, bác sĩ ạ, với thời gian và kiên nhẫn chúng ta sẽ biết.

Moore không đáp.

Trong phòng bên cạnh có tiếng chân bước nặng nề và tiếng trầm trầm của thuyền trưởng Paddy O'Chranc.

Rồi một cú đá mở tung cùng lúc hai cánh cửa, ném mạnh Rowley vào năm sóng suốt giữa phòng kèm theo tập một bộ sách Toxicological Amusements. Paddy cúi lom khom vì sợ vương mũ vào cửa, bước vào.

- Làm gì mà ồn ào vậy thưa ông ? - Moore nhú mào hỏi.

- Chúa đày hết chúng ta xuống địa ngục - Paddy nói và giờ mũ - tôi trân trọng chào các ngài. Còn về tiếng ồn, tôi không phải người làm ồn, mẹ kiếp.

Rowley nằm dưới đất, bất động, bẹp gí, khiếp đảm.

Moore quay lưng lại Tyrrel nói :

- Nào, thuyền trưởng, ta vào vấn đề đi.

- Ta vào vấn đề. Tôi rất muốn nói chuyện với ông là người biết sống, mặc dù ông giống từng nét với thằng Do thái mà tôi thấy treo cổ ở Newgate, với bộ mặt thằng lưu manh hết thời. Tôi đến đây vì cần nói chuyện với một quý tộc đi đêm, có những tin tức vô cùng quan trọng cần trao. Và quý tha ma bắt tôi, tôi không biết cũng như mọi người không biết, nhà của Tôn ông ở đâu.

Moore vẫn không quay lại, hỏi :

- Những tin gì ?



- Chúa cứ phạt chúng ta ! Smith, thằng lưu manh giả đạo đức, mà tôi phải tôn kính, sai tôi đến đây cho các ông biết cái lỗ ở Prince's Street đến đâu rồi.

- Vậy đến đâu rồi ? - Moore nói.

Thay vì trả lời, Paddy lẳng lẳng cúi xuống nắm vai tên Rowley bất hạnh, lôi hắn dậy, quay cho một vòng và đẩy ra khỏi cửa trong nháy mắt. Rowley choáng váng đứng lại giữa phòng bên, bốn bức tường như quay tít xung quanh.

- Jedediah Smith cho các ông biết rằng công việc đã hoàn thành.

Moore đứng lên không cần giấu sự vui mừng :

- Sao ! Đường hầm đã hoàn thành ?

- Vâng, và đã đến lúc tất cả chúng ta bị đẩy xuống địa ngục ! Thằng bé Saunder đang chết dở vào lúc này.

- Cậu bé thân mến ơi, - Moore nói - đem ngay giấy này đến Belgrave Square cho hầu tước Rio Santo.

- Tôi đưa thư này đến đâu cũng được, mẹ kiếp ! Nhưng thế quý nào tôi là *cậu bé* ngon lành ? Tôi quen nhiều nhà quý tộc thứ thiệt, đâu đâu cũng gọi tôi là *thuyền trưởng* cả.

Mọi người trong nhà Moore đều được sai phái đi đưa những bức thư tương tự như thư giao cho Paddy.

Còn lại một mình, Moore và Tyrrel ngồi sát bên nhau thì thầm trao đổi. Câu chuyện rất dài. Khi họ đứng lên, Tyrrel nắm tay Moore :

- Dù sao cũng cứ để hắn làm xong việc này. Sau đó, ta xem.

- Nhưng nếu các đồng vàng ấy chỉ có lợi cho hắn ?



- Nếu thế, bác sĩ ạ, ông đã có cách làm cho hấn mưa ra. Bây giờ ta đi nhanh đến White Chapel kéo trở mất.

Hai người cùng ra, Tyrrel khóa kỹ các cửa ra vào.

Vài giây sau, cánh cửa qua phòng giam Clary (mà Tyrrel không khóa vì không mở ra bên ngoài) nhẹ nhàng mở ra, và Susannah bước qua rồi biến mất.

Cô trở lại ngay trong phút chốc, dắt theo Clary MacFarlane chân bước lảo đảo nhưng được cô đu đỡ một cách ân cần và duyên dáng.

## 21. SỢI XÍCH

Khi bước qua cửa phòng mạch, Susannah nói :

- Kla, chị đi một mình được rồi, chị thân mến ạ. Tôi không cần đỡ chị nữa. Clary biết không, chúng ta làm chủ đây rồi ? Chúng nó nhốt ta, nhưng tôi hy vọng tìm được một con đường mà chúng quên ngăn chặn. Ngồi xuống đi, Clary, nghỉ một chút đã.

Clary buông mình trên chiếc phôi của Tyrrel, thờ một hơi dài mệt nhọc. Cô thì thầm :

- Hồi ấy em ở bên anh ta, em rất sung sướng vì anh ấy yêu em. Rồi Anna đến. Anh ấy quỳ dưới chân Anna. Trái tim em tan vỡ.

Miệng cô co lại, mắt cô run lên như những lúc nước mắt sắp trào ra.



- Nhưng em vẫn yêu Anna ! Em sẽ không nói rằng nó đã giết em.

**Susannah ngồi xuống bên cạnh và kéo cô gái vào lòng.**

- Chị yêu nó là đúng vì nó cũng tốt như chị. Bọn tàn ác đã hành hạ tâm hồn hơn cả thể xác chị. Tất cả chị là dối trá, chị à.

**Clary lẩm bẩm và rùng mình :**

- Tôi đã trông thấy anh ấy !

Rồi cô nói tiếp :

- Em biết một câu chuyện dài. Bà vú kể cho em nghe hồi ở Êcốt. Cô gái tên là Blanche và chàng trai con ông chủ đất tên là Bertram. Blanche yêu Bertram...

Clary ngừng bắt, cúi đầu.

- Rồi sao nữa ? - Susannah cười hỏi.

- Sao nữa ư? - Clary ngược mắt lên nhìn xa xăm. Ôi ! Ai cũng biết chuyện đã xảy ra. Blanche yêu quá nên đã giết chàng.

Đầu Clary gục xuống. Bàn tay cô trong tay Susannah đỡ mồ hôi và giá lạnh. Susannah sưởi ấm cho cô và giúp cô hồi sinh.

- Đi theo tôi, tôi biết một lối ra khác.

Một tay Susannah dìu Clary, tay kia cô sờ vào một nút đồng dùng để giữ nếp gấp rèm màn. Có tiếng kẹt dưới màn và một cánh cửa nghi trang mở rộng ra                      ăn thông với ngôi nhà bỏ không số 9 Wimpole Street.

- Thắng lợi ! - Cô gái nói lớn và nhắc bóng Clary lên đi thẳng đến ngưỡng cửa.

Nửa giờ sau một chiếc xe ngựa dừng lại ở đường Cornhill.



trước nhà bà MacNab. Susannah xuống xe nhìn ngôi nhà, mắt rung rung :

- Ôi, tôi đã đi tìm bao nhiêu lần ! Bây giờ thì không thể quên được nữa.

Cô gõ cửa, Anna ra mở cửa, Susannah hôn lên trán cô bé khiến cô ngỡ ngác. Susannah chi cõ xe :

- Chị cô trong đó, Anna.

- Chị tôi ! - cô gái nói lớn và chạy ra.



Rời Wimpole Street, Tyrrel và Moore đi thẳng đến White Chapel Road tham dự hội đồng *các quý tộc đi đêm*. Cũ tọa rất đông đủ và sôi sục. Người ta chỉ nói đến hàng triệu bảng Anh.

Dĩ nhiên, nhân vật quan trọng của buổi họp lại một lần nữa là William Marlew, phó tổng thủ quỹ ngân hàng trung ương Anh quốc. Ông bấm đốt ngón tay tính phải dùng đến một nghìn hai trăm người và ba đêm mới vét hết các kho của viện hối đoái hoàng gia. Sự tính toán này được chấp nhận là chính xác. Vấn đề còn lại là làm sao đưa một nghìn hai trăm người vào Ngân hàng.

Mọi người quay nhìn thủ lĩnh. Hầu tước Rio Santo ngồi ở ngôi chủ tọa, nhưng không tham dự cuộc thảo luận, chỉ nói chuyện với sir Paulus, Bembo, Smith, Falkstone và bác sĩ Muller tức Randal Graham.

- Thưa các ngài - Rio Santo nói - Tôi xin thông báo với quyền hạn được các ngài ban cho cách đây không lâu, hôm nay



tôi tổ chức động binh tất cả gia đình. Cần phải làm sai lạc sự chú ý của nhân viên chính phủ và đặt tất cả tại Luân đôn sao cho cuộc nổi dậy bùng ra khi có lệnh.

- Nhưng còn hăm lăm triệu bảng, thưa ngài ? - Tu sĩ Peter Boddlesie hỏi.

Câu bất ngờ này không làm ai khó chịu cả. Lord Rapert nói :

- Nghe kìa ! Nghe kìa !

Rio Santo đáp :

- Hăm lăm triệu bảng ấy sẽ thuộc về chúng ta. Mặc dù gấp rút, tôi cũng đồng ý báo cho các vị rõ cách sắp xếp của tôi. Sẽ có cuộc *đổ xô* người của chúng ta ở đầu đường Prince's street, và ở Lokbury, ở Cornhill, ở Cheapside và ở King William Street, nghĩa là khắp nơi xung quanh đường hăm của chúng ta. Tuy nhiên một lối được chứa trống ở Threadneedle street để cho các xe có ngựa kéo của ta đậu. Sir William Marlew sẽ ở bên trong Ngân hàng với những người gác thuộc phe ta. Tôi xin nói với sir William rằng tất cả tùy thuộc vào sự quả quyết và nhanh chóng của ngài. Ngài sẽ có dưới tay số người ngài thấy thích hợp, nhưng xin ngài đừng quá hai mươi hay ba mươi, vì sự lộn xộn ở đây là trở ngại khủng khiếp nhất.

- Hai chục hay ba chục ! - Marlew kêu lớn - Thưa milord, ngài nghĩ rằng hăm lăm triệu bảng, tính ra là sáu trăm hăm lăm triệu tiền Pháp và tính ra đôla của...

- Thưa ngài, tôi nghĩ rằng cái hăm của chúng ta không rộng bằng Regent Street. Hễ trở nái là nguy hại cho một công cuộc như của chúng ta. Tôi đã suy tính. Ngài chỉ lo bên trong Ngân hàng và việc chuyển vận các thứ đến miệng trọng của đường hăm.

Rio Santo nói với ông thủ quỹ trung ương rồi quay sang đại hội :



- Đây, tôi đã quyết định thế này. Để tránh phải đi đi lại lại trong một cái ống quá hẹp, tôi đã nghĩ cách lập ra một dây xích đôi nối liền các hầm của Ngân hàng tới Prince's street. Theo cách này, miếng mồi của chúng ta chuyển tay nhau nhanh chóng và liên tục sẽ đến nơi đến chốn chắc chắn hơn.

- Trước cửa hiệu nước giải khát soda - Rio Santo tiếp - ở đầu Prince's street, là đầu công lộ các xe của chúng ta. Mỗi xe, sau khi chất đầy sẽ phi nhanh qua đường Threadneedle, đến Leaden Hall rồi White Chapel, ở đây chúng ta có hầm chứa.

Moore hỏi :

- Ai sẽ lo giám thị việc chuyên chở ?

- Ông và sir Edmund Mackenzie. Các việc khác thì tùy các ngài có mặt ở đây, trừ các ngài cảnh sát có nhiệm vụ riêng.

- Thưa milord - bác sĩ Moore lại hỏi - lúc ấy ngài ở đâu ?

- Ở đâu có nguy hiểm.

Ông đứng lên. Cử tọa chia tay nhau, chỉ còn Smith với nhiệm vụ mở cửa *Trại sám hối* lúc xẩm tối, để cho đám người khốn khổ ấy ứa ra gâp rôi.

Rio Santo cùng Randal Graham, Falkstone và Paulus Waterfield về đến Belgrave square thì đã bốn giờ chiều. Khu vực xung quanh Irish House vắng ngắt.

Khi ông hầu tước và ba người bạn vào phòng khách thì đã có hai người ngồi sẵn bên lò sưởi. Một trong hai khách ấy là Angus MacFarlane, ông ngồi không nhúc nhích, đầu cúi gằm.

Người khách lạ kia đứng lên nghiêm túc chào hầu tước Rio Santo. Khách là một cụ già cao tuổi, vẻ mặt cõi mờ và suy tư, trán rộng hơi hói với nhiều nếp nhăn sâu vì những lúc trầm tư sâu thẳm. Nơi khách còn có dáng dấp người hùng biện và nhà



truyền giáo. Không thể nói chắc rằng sau bộ mặt cương nghị kia có ẩn giấu một linh hồn cứng cỏi và dịu dàng của một cố vấn cho hòa bình hay trái tim rực cháy của kẻ hô hào chiến tranh. Rio Santo bước thẳng đến sờ vào bàn tay khách với một vẻ thân thiện và kính nể.

- Xin hoan nghênh Đức ông - ông nói - Tôi vẫn hằng mong Đức ông.

## 22. TRƯỚC TRẬN CHIẾN

Người khách lạ mà Rio Santo chào với tước hiệu Đức ông đáp lại sự tiếp đón thân thiện và kính nể bằng một sự thân thiện tương xứng và một vẻ kính nể ít nhất cũng cân bằng.

- Tôi thấy các con đáng thương của tôi ra đi - Ông cụ nói - tôi không đủ can đảm giữ chúng lại. Milord, ngài gọi chúng nó và ngài không phải là cha chúng sao ?

- Họ là mười nghìn phải không, thưa Đức ông ? - Rio Santo hỏi.

- Họ là mười nghìn. Họ trông mong ngài cho họ chén cơm. Tôi hy vọng nơi ngài và tôi muốn tin chắc rằng lòng can đảm của ngài sẽ không lùi cuồn ngài và các con Ailen của tôi vào một cuộc chiến không cân xứng...

Rio Santo đáp với một vẻ cảm động trong giọng nói :

- Thưa Đức ông, xin hãy đợi đến mai. Ngày mai ngài sẽ biết tất cả.



- Và từ đây đến mai thì sao, milord ?

Khi thì thăm nói chuyện, hai người đi xa dần lò sưởi; quanh đấy còn có số người còn lại ngồi : Waterfield, Randal và Bembo thành một nhóm, Angus ngồi riêng.

Cuối cùng Paulus hỏi Bembo :

- Signore, xin cho biết Đức Ông đang nói chuyện với hầu tước là ai vậy ?

Randal đưa mắt nhìn kỹ ông let :

- Này MacFarlane, đứa quý nào đập vỡ sọ ông thế ?

Câu hỏi chuyển hướng sự chú ý của Waterfield. Bembo cũng để ý đến những vết thương chi chít trên đầu và mặt MacFarlane. Ông let đưa mắt ngơ ngác nhìn Randal nói :

- Cách đây mười lăm năm, một tôi hấn đến nông trại ở Leed. Đêm ấy là một đêm bất hạnh...

Và ông gục đầu xuống.

- Chắc chắn là ông diên này suy nghĩ cái gì trong đầu. Tôi biết hấn. Hấn đang toan tính một vũ gì quý quyết đây.

Paulus nhún vai :

- Hấn mà làm được gì !

Bembo đứng lên đến bên cửa sổ nhìn ra công trường Belgrave. Mặt đất và cây cối trụi lá đều phủ tuyết. Bembo ngạc nhiên chú ý trên nền trắng phau có những hình thù đen, khi im lặng khi cử động mà không di chuyển, y hệt như một người đang dậm chân. Những vật ấy trông mơ hồ vì trời đã tối mà đèn đường chưa thắp sáng. Bembo cảm thấy một nỗi lo lắng băng quơ. Anh quay nhìn Rio Santo định chỉ cho ông thấy những hình thù bất động ấy, nhưng ông mê mải câu chuyện với khách.



Ông đưa khách ra đến cửa ngoài, hôn lên bàn tay mà vừa rồi ông đã siết chặt, rồi quay vào phòng; một làn gió do dự vừa lướt qua trên tâm hồn ông :

- Ông anh Angus , tôi rất sung sướng được gặp anh đây. Anh đã vắng mặt trong cuộc họp với những người đã có được một phần bí mật của tôi. Riêng anh, anh ạ, tôi đã cho anh toàn bộ, lâu lắm rồi.

- Đã mười lăm năm nay - MacFarlane nói, giọng không thanh.

Randal Graham nhún vai tỏ vẻ lo sợ và nghi ngờ.

Rio Santo tiếp :

- Các bạn này, đã đến lúc không còn gì để giấu nhau. Cách đây mười lăm năm, nhân danh vong hồn cha tôi và nhân danh Ailen bị đè nén, một mình tôi đã tuyên chiến với nước Anh. Mười lăm năm tôi chiến đấu không ngừng. Dem nay tôi sẽ giao chiến. Tôi đã chọn các bạn làm phụ tá cho tôi.

- Cảm ơn - Bembo nói.

Randal và Paulus sát cánh lại với nhau, tỏ vẻ hiên ngang và phục vụ trọn vẹn. Angus khoanh tay trước ngực lạnh lùng nói :

- Tôi mừng là đã đến đây.

Rio Santo nói tiếp :

- Sẵn sàng cả rồi. Đừng tưởng ta đi giao chiến như những nạn nhân tận tụy. Chiến thắng đã chắc chắn. Giờ này, Ailen vũ trang chờ đợi hiệu lệnh để đánh nhau; xứ Galles sẵn sàng nổi dậy, che giấu âm mưu rộng lớn của nông dân dưới những cuộc diễu hành giả trang, lau chùi vũ khí, trong khi người ta tưởng nó lo vẽ hình biếm họa lên các vách tường mới của trạm thuế nhập thành. Birmingham và các khu công nghiệp chuyển mình: ở đây có năm chục ngàn lính chờ Luân đôn kêu gọi là siết chặt



hàng ngũ và tấn công. Ở Luân đôn... vâng ở Luân đôn chúng ta có lực lượng... Đúng lúc này, một cuộc tấn công khủng khiếp và đột nhiên sắp ập đến...

Ông lệt nói :

- Người em Fergus của tôi giỏi lắm. Tôi hài lòng đã đến.

Rio Santo nói thêm :

- Nước Anh rên siết vì ba chứng ung thư : người nghèo, phong trào chartisme và Ailen ! Này nhé, những đòn của chúng ta sẽ đánh vào cái cơ thể kiệt quệ này. Các bạn này ta ước tính đạo quân của chúng ta : tối nay Spitacl Fields sẽ ném vào Luân đôn hàng nghìn thợ dệt bất mãn vì hạ lương; Saint Gilles sẽ mở cửa những ngôi nhà tồi tàn ném ra đường hàng vạn cư dân như một dòng thác lũ điên cuồng mà không con dê nào ngăn chặn được; Ailen gửi về mười nghìn binh sĩ đang chờ lệnh tôi. Cuối cùng *Gia đình* mà tôi là thủ lĩnh, với vô số thành viên, sẽ vô tình phục vụ mục đích của tôi. Các bạn trông thấy đạo quân của tôi thế nào ?

- Milord, ngài vĩ đại. - Bembo nói.

- Một sự phối hợp qui mô - Randal thêm.

Ông lệt từ từ ngẩng đầu lên :

- Vâng, người em Fergus của tôi vĩ đại. Tôi hài lòng đã đến.

Rio Santo im lặng một lúc rồi tiếp :

- Bây giờ tôi phân công : Angé, đến ngay góc đường Saint James lúc này đã có một số đông người của Gia đình và năm trăm người Ailen có vũ khí dưới áo. Các đội trưởng có chiếc mũ soa quần quanh mũ. Họ đợi người chỉ huy : cậu dùng mặt khẩu Erin để nhận ra nhau. Sau đó đợi và cố gắng tiến gần điện Buckingham, nhà vua ở đây.



- Tôi chờ đợi gì ? - Bembo hỏi

- Chờ tiếng đại bác ra hiệu tấn công vào cung điện nhà vua.

- Tôi hiểu - Bembo nói :

Ông hầu tước nói tiếp :

- Còn Paulus, anh sẽ đến White Hall và phụ trách hải quân, ngân khố và vệ binh, ba mặt một lúc. Tại đây các chỉ huy cấp dưới đang chờ anh đấy.

- Mặt hiệu cũng thế chứ ? - Paulus nói.

- Cũng thế, hiệu lệnh cũng vậy.

- Còn anh, Randal, anh lo lương viện quốc hội, nhất là các bộ trưởng mà anh bắt làm tù binh. Smith và Falkstone sẽ bao vây các cơ quan của Công ty Ấn Độ và Somerset House.

- Còn milord ? - Randal hỏi.

- Tôi, sẽ ra hiệu lệnh bằng những khẩu đại bác ở Tháp Luân đôn mà tôi có cách xâm nhập. Anh Angus của tôi, anh sẽ cùng tôi đi khắp nơi.

- Tôi bằng lòng - Ông lệt nói.

Rio Santo nhìn đồng hồ đang điểm tám giờ và đứng lên :

- Đã đến giờ ta chia tay nhau. Chào Ange, đứa con yêu dấu. Tạm biệt bạn Randal và Waterfield, mong sẽ gặp lại nhau ngay.

Bembo, Randal và Paulus siết chặt tay Rio Santo, theo cửa sau ra ngã Belgrave Lane để đến nhiệm sở của mình. Chỉ còn lại Angus và ông hầu tước. Rio Santo giấu dưới áo hai khẩu súng ngắn rất đẹp và một con dao găm ngắn lưỡi màu nâu, chạm trổ tỉ mỉ có rãnh chạy đến đầu mũi. Trong khi đó, ông lệt tái nhợt lão đạo bước đến mở cửa sổ. Trán ông lấm tẩm mấy giọt mồ hôi.



- Chú em O'Breane, tôi thương chú... chú có biết tôi rất thương chú không ?

Ông lết đưa tay bóp trán và thốn thức.

- Anh ơi, anh sao vậy. Con sốt của anh chưa lành ư ?  
Fergus hỏi.

- Con sốt của tôi ư ! Ôi tôi thương chú. Dừng đi, chú dừng đi.

Rio Santo tưởng rằng sự sợ hãi đột nhiên này liên quan đến mỗi nguy hiểm của cuộc chiến đấu sắp xảy ra. Ông đến bên cửa sổ định nắm tay ông lết. Angus vô cùng xúc động, vừa khóc vừa ngã vào tay Rio Santo. Phải chăng đây là một mật hiệu ? Vì mấy bóng đen bắt đầu di chuyển trên mặt tuyết.

## 23. BƯỚC CHÓT

Ông hầu tước quay lại lò sưởi và rung chuông. Người hầu xuất hiện, ông bảo :

- Bảo thẳng ngay chiếc xe hai bánh mui trần và con ngựa hay nhất.

Vài phút sau Rio Santo xuống bậc thềm Irish House :

- Lên xe, MacFarlane !

Ông "lết" đứng im. Dọc theo hàng rào công viên, những người chờ đợi đã ba tiếng đồng hồ nay bắt đầu di chuyển chậm chậm. Họ nhẹ nhàng bò theo hàng rào đến trước bậc thềm Irish House.



Rio Santo bước quanh chiếc xe, vỗ về con ngựa quý và trở lại nắm tay ông "lệt" nói :

- Anh ! ta đi nhé.

MacFarlane đột nhiên gỡ tay ông hầu tước và bước lùi lại.

- Không, không, không ! Fergus, chú hãy thương tôi ! Lên bậc thêm đi. Vào nhà ! Tôi sẽ nói hết.

Rio Santo do dự một lúc. Nhưng một việc bất ngờ như thế không giữ chân ông lâu được. Ông xem đồng hồ và đặt chân lên bệ xe nói :

- Ở hay đi tùy ý anh. Nhưng hãy chọn nhanh lên, vì tôi gấp lắm rồi.

Angus đưa mắt lên nhìn, những bóng đen từ từ phía kéo đến bao vây chiếc xe. Ông chạy theo Rio Santo :

- Đây, chúng ta đi... nhưng cho ngựa phi... nhanh hơn phi !

Rio Santo nắm cương, ngẩng đầu lên chọn phương hướng và bắt đầu nhận thấy hai ba người đứng giữa lòng đường; Ông mơ hồ có ý nghi ngờ.

- Nhưng chú ơi, đi đi nào, lạy Chúa ! - Angus nói lớn.

Ông hầu tước đã kịp nhìn quanh. Bên phải, bên trái, trên mặt đường, trên lề, khắp nơi đều có người rải rác như đợi chờ. Ông lăm bắm :

- Lạ nhỉ.

- Một người hầu vội vàng chạy xuống bậc thềm nói :

- Thưa ngài. Những người ấy bao vây ngài ở xa xa, họ có vũ khí.

Angus ngắt lời :



- Đi đi, đạp lên họ mà đi, em tôi ơi !

Rio Santo đưa mắt đo lường khoảng đường và những khoảng trống do kẻ thù còn chừa lại. Ông dịu dàng nói :

- Clary.

Con ngựa đuổi chân, ngẩng đầu và vểnh tai chú ý.

Ông lết đặt tay lên trái tim mình ấp úng :

- Clary !

Rio Santo kéo cương và nhắc lại.

- Hốp, Clary !

Con ngựa cất vó lướt trên mặt tuyết. Ông lết lặp lại :

- Clary ! Clary !... Ta suýt quên mất.

Ông đứng lên giật dây cương trên tay ông hầu tước và kéo mạnh, đến nỗi chiếc xe đã phi nhanh phải lùi lại. Những người phục kích cũng đứng lên bao vây chiếc xe trong nháy mắt.

Angus cất giọng oang oang :

- Fergus ! Mày đã làm gì Clary ? Mày đã làm gì Anna ?

Lời này là một câu đố đặt ra với Rio Santo. Ý nghĩ đầu tiên của ông là bị cảnh sát bao vây và bị Smith hay một người nào khác phản bội. Ông vẫn ngồi, thái độ bình tĩnh trong khi MacFarlane đứng gần bên, khoa tay múa chân như lên cơn điên. Hai người lạ mặt đã nắm cương ngựa.

Ánh sáng hai ngọn đèn trước thềm Irish House soi thẳng vào Rio Santo. Stephen dễ dàng nhận ra người khách lạ ở nhà thờ Temple. Nhưng giữa người khách ở nhà thờ Temple và kẻ ám hại cha anh có một sự khác biệt. Stephen lo tìm trên vầng trán cao quý này cái sẹo vẫn khắc sâu trong trí nhớ anh. Frank



cũng thế. Trước mặt anh là hầu tước Rio Santo, là con người đáng ghét, là kẻ tình địch may mắn, là bạo chúa tàn nhẫn của Mary, nhưng đây cũng là đao phủ của Harriet chẳng ?

Hầu tước Rio Santo không hề cố gắng để thoát thân. Ông ngạc nhiên và bình tĩnh nhìn những người lạ đang bao vây xe ông, ông như chờ đợi một lời giải thích. Sau sự bình tĩnh có một nỗi lo âu khủng khiếp.

Trong một giờ nữa có lẽ các lực lượng tổng hợp của thủ đô ba vương quốc sẽ không đủ sức khống chế sự vùng lên đáng sợ này. Thế mà giờ đây chỉ vài người đã đủ để ngăn đường ông.

Ông lên giọng vang rền giữa nơi tĩnh mịch :

- Thưa các ông, tên tôi là José Maria Tellès de Alarcón, hầu tước Rio Santo. Tôi là quý tộc Bồ Đào Nha phụ trách đoàn ngoại giao tại nước Anh. Nếu các ông là những người quân tử thì xin thả ngựa tôi ra nhường lối cho tôi đi, còn nếu các ông là cảnh sát thì tôi giục các ông hãy rời lòng đường.

Nhưng Frank và Stephen đã đứng hai bên ông hầu tước. Rio Santo nghiêng người xuống và lăm bắm :

- Ngài Frank Perceval.

Frank nhón chân lên nói nhỏ :

- Em trai của Harriet Perceval.

Ông hầu tước mĩa mai nói thêm :

- Và là người yêu bất hạnh của Mary Trevor. Thưa ông, tôi chưa được hân hạnh biết chị ông.

- Đúng, ông đã giết chị ấy mà không biết.

Rio Santo nghe thấy một nỗi căm hờn trong giọng nói của



chàng trai, định hỏi rõ nhưng một bàn tay đã đặt lên tay ông. Ông quay lại và đối diện với Stephen :

- Tôi là con trai của MacNab.

Rio Santo rung mình. Ông lết nói thêm :

- MacNab ! Người em MacNab của tôi. Nợ máu trả bằng máu ! Tôi hài lòng với những việc đã làm.

Một phút im lặng. Ông hầu tước như hóa thành đá. Khó ai biết được những gì xảy ra trong nội tâm ông vào giờ phút trọng đại này ! Ông đã chọc trời khuấy nước. Thế mà nay còn một bước chót thì một hột cát đã ném ông xuống vực sâu !

Stephen lạnh lùng nói :

- Thừa ông, xin mời xuống xe. Xin ông hiểu rằng kháng cự là điên khùng và tốt hơn là nên tránh cho chúng tôi khỏi phải dùng vũ lực.

Nhưng ông lết la lớn :

- Cháu MacNab, ta khinh bỉ bọn người của công lý. Những kẻ ta ghét thì tay ta giết chết.

Ông nháy lại nắm cổ áo Rio Santo. Hai người vật lộn nhau. MacNab và Perceval cùng vào can thiệp. Gỡ được bàn tay ông lết siết cổ mình, Rio Santo ngẩng đầu lên, mặt đỏ bừng vì tức giận hay vì sự tấn công của Angus. Mày ông nhú lại và trên cái trán đỏ ấy xuất hiện một đường tái nhợt từ chân mày đến chân tóc.

Frank và Stephen cùng kêu lên :

- Cái sọ.

Người ta không theo dõi cử động của ông trong một giây : nhưng một giây đã đủ. Một giọng nói có uy quyền cất lên :



- Thả cương ra kéo chết !

Hai người giữ ngựa ông không vâng lời. Hai tiếng nổ nối tiếp nhau và ông hầu tước hô :

- Nào, Clary !

Con ngựa ngoan ngoãn vâng theo, vì hai người cản trở đã ngã lăn trên tuyết. Chiếc xe độc mã phóng đi như một mũi tên.

Donnor chạy đến góc đường thì ông hầu tước cũng phi nhanh ngựa trở lại toan chạy sang đường khác. Donnor phóng người vào chiếc xe chạy nhanh, bám vào càng xe và chịu kéo lết theo một quãng. Chạy chừng một trăm bước, con Clary lão đảo.

Rio Santo hô :

- Hốp ! Con !

Clary nhảy tới rồi ngã lăn ra chết.

Donnor mệt mỏi nằm trên tuyết, kêu lên một tiếng thảng lơi. Hắn vừa đâm con dao vào bụng ngựa :

- Ồ thưa ngài Stephen ! Tôi chưa làm gì xứng đáng để trả chén cơm ngài cho tôi và manh áo ngài cho con gái tôi.

Vẫn là hột cát ! Con người khốn khổ nhất xứ Ailen lại ngăn đón được con người vĩ đại đang trả thù cho xứ Ailen.

## 24. SỨC NẶNG MỘT HẠT CÁT

Rio Santo nặng nề ngã trên mặt đất. Ông đứng lên rút dao



găm ra trước khi các đối thủ kịp đến bắt. Stephen và Perceval là hai người đầu tiên nhảy vào tấn công.

- Sao ! Cả hai cùng một lúc - Ông hầu tước nói mỉa mai.

Ông né khỏi Frank và đưa dao lên nhằm vào Stephen, nhưng ông không chém. Xa xa tiếng la ó từ đường Chapel đưa lại.

- Milord, đầu hàng đi - Stephen nói - Ông thấy rõ là kháng cự cũng vô ích.

Rio Santo :

- Tôi thấy các ông hai người đánh một. Ở nước nào khác như thế cũng là hèn nhát, còn ở Luân đôn, thường là khôn ngoan. Tôi đầu hàng ngài Frank Perceval.

Vừa nói ông vừa lắng tai nghe. Tiếng la ó lớn dần về hướng Chapel Street. Rio Santo ném con dao và đứng tay không giữa Stephen và Perceval. Cả đoàn bước về phía đường Chapel để đến canh sát cuộc Westminster. Ông hầu tước đã mất vẻ khiêu khích và trở nên lạnh lùng. Mỗi khi tiếng hô càng vang dội hơn từ phía Grosvenor Place, ông càng vô tình bước nhanh như muốn đi trước những kẻ theo giữ mình. Đến góc công viên Belgrave, ông có vẻ hài lòng và khi ông đến thì đường Chapel đã đông nghịt và rất ồn ào :

- Ta nhanh lên - Stephen giục - kéo bị nghẽn đường.

- Hình như có cuộc bạo động - một người trong bọn nói.

Một cuộc bạo động thật ! Đây là một cánh quân dày đặc đang chảy qua các đường phố Luân đôn. Họ gồm những người dân ở Saint Gilles, những bọn trộm cắp của *gia đình* và những người Ailen, tất cả cùng đi theo một chiều nhất định để đổ dồn ra các công viên và kéo đến điện Buckingham. Khi đến vừa tầm đám đông Rio Santo chỉ cần nói một tiếng là được cứu thoát.



Nhưng trên đường còn có một chương ngại sống là Angus, người đã dự cuộc họp mật tại Irish House. Ông đã biết đám người kia là gì mà tiếng hô đến tai ông hầu tước như một dấu hiệu giải cứu. Frank và Stephen nghe lời Angus đổi hướng đi.

Đến đường Belgrave, gặp nhiều cảnh sát viên kéo đến vì hai tiếng súng lúc nãy, họ giao Rio Santo cho bọn này đưa về cảnh sát cuộc Westminster.

Luân đôn vốn ác cảm với những cuộc bạo động, hoảng hốt rút lui vào những ngôi nhà âm đạm. Cuộc bạo động lớn dần lên. Nó đi đâu vậy ? Quần chúng vũ trang để làm gì ? Làm cách mạng có mục đích gì ?

Điện Buckingham bị vây. White Hall và vùng phụ cận có các cơ quan công quyền bị chiếm trước. Con số những người nổi dậy quá đông khiến không ai nghĩ đến chống cự. Những đại biểu lưỡng viện quốc hội ngồi im nghe đám đông dân chúng nổi loạn ở trước cửa nhà.

Tất cả đều đã được dự kiến : Các phái viên của Rio Santo vẫn chờ đợi; tiếng đại bác ở tháp Luân đôn vẫn im bất.

Hiệu lệnh không ban ra.

Đám dân chúng nổi loạn đứng trong tuyết tan. Người ta buộc họ ở yên tại chỗ. Họ thối lạnh và buồn chán. Sự buồn chán giết cuộc bạo động y như chất lưu huỳnh giết loài sâu.

Mười giờ đêm, cảnh binh điều trên các đường phố mà đám người hỗn tạp kéo qua còn để lại lớp bùn lầy lội.

Chỉ một chỗ duy nhất mà đám nổi dậy không nhường bước, đấy là góc đường Princee và đường Poultry. Theo kế hoạch đã định đúng mười một giờ bắt đầu cướp phá ngân hàng. Nhưng ông let đã khai đầy đủ tại cảnh sát cuộc Westminster cho nên vào lúc mười giờ, một tiểu đoàn vệ



binh theo đường Threadneedle còn dễ trống, kéo vào lảng lảng đóng trước cửa nhà hàng bán nước Soda. Giữa khuya trong thành phố tất cả đều ngủ yên trừ mấy người thợ hồ đốt đuốc xây tường lấp cửa ra vào nhà hàng này.

Hột cát đã nghiền nát tất cả, tất cả. Kế hoạch của Fergus O'Breane chẳng còn lại một tí gì.



Mãi đến khuya Susannah mới từ biệt Clary MacFarlane mà cô vừa cứu ra và đưa về nhà bà MacNab. Cô cho xe chạy thẳng đến đường Regent và ghé nhà nữ bá tước Derby.

Ophélie nằm trên chiếc ghế dài, bà tái nhợt, suy sụp và chán nản. Trông thấy cô gái, bà mím nụ cười :

- Tôi tưởng cô bỏ tôi rồi chứ. Cô đến chơi tôi mừng lắm.

Susannah dịu dàng ép chặt tay bạn :

- Bà thân mến ! Bà trông nhợt nhạt và thay đổi quá; bà ốm chẳng ?

Nữ bá tước đưa tay lên trái tim :

- Vâng, tôi đau khổ. Để tôi kể nỗi đau khổ của tôi cho Susannah nghe. Nhưng còn cô, việc gì xảy ra vậy ?

Cô gái mím cười đáp :

- Nỗi đau khổ của tôi là một điều bí mật, và nó không của riêng tôi... Lady thân mến, ngày nào tôi có thể mở cõi lòng với bà như với Brian de Lancaster mà tôi sắp làm vợ, thì ngày đó tôi sẽ hạnh phúc.



Nữ bá tước nhồm lên kéo Susannah về phía mình. Susannah nói tiếp :

- Tôi đến xin bà cho tôi một chỗ ẩn thân; tôi không còn có nơi trú ngụ nữa.

- Sao ! Nữ quận công Gêvres ...

Susannah im lặng. Nữ bá tước nói tiếp :

- Xin lỗi; tôi cảm ơn cô đã hiểu rằng nhà tôi là nhà của cô.

Susannah đỏ mặt và bối rối tiếp :

- Tôi biết lòng tốt của bà nên tôi đến xin bà cho tôi một nơi ẩn thân, vả lại...

- Vả lại cái gì ?

- Hai hôm nay tôi chưa gặp Brian de Lancaster.

Lady Ophélia nhồm dậy với lấy cái chuông vàng và vui vẻ nói :

- Susannah thấy không, cô đã chữa bệnh cho tôi. Joan (bà nói với cô hầu phòng mới vào) mang giấy bút vào đây.

Ngòi bút chạy ba hàng trên mặt giấy. Ophélia gấp thư lại dặn Joan :

- Joan bảo Tom đem ngay thư này đến đường Clifford trao cho ngài Brian de Lancaster, báo trả lời ngay. Tôi chờ.

Joan bước ra, Susannah đưa mắt thăm cảm ơn bà nữ bá tước. Câu chuyện lại tiếp tục nhưng Susannah cứ chốc chốc lại liếc nhìn kim đồng hồ.

Cuối cùng Joan xuất hiện trong tay cầm một bức thư. Nữ bá tước nói :

- Dưa.



Susannah cảm động đến tái người. Joan đưa bức thư và nữ bá tước nhận ra thư mình chưa hề được mở ra.

- Thế này là thế nào ?

- Thưa bà, ngài Brian de Lancaster vắng nhà đã ba hôm mà không có tin tức.

## 25. NHÀ THƯƠNG ĐIÊN

Khoảng hai giờ chiều ngày hôm sau, tử tước Lantures-Luces đến xin gặp nữ bá tước Derby và cả kê dê'ngỗng kể nhiều chuyện từ Mary Trevor đã được chữa khỏi bệnh đến chuyện Brian de Lancaster đột nhập vào nhà kính kiểu Nhật tại lâu đài Kew gây náo loạn hoàng thành, chuyện Brian de Lancaster bị điên đã vào một nhà thương điên nào đó, và cuối cùng đến chuyện bá tước White Manor cũng hóa điên đã được đưa ngay vào Denham Park, nơi dưỡng bệnh của những "đại vương" mắc phải chứng bệnh này.

Susannah quyết định phải tìm cách giúp đỡ cho Brian.



Cô tìm đến Wakeford thuộc quận York. Wakeford là nhà thương điên kiểu mẫu. Không có Brian ở đây. Sau York, cô đến Hanwell cách Luân đôn tám dặm. Vẫn không có dấu vết Brian.

Tuy nhiên có một lần cô tưởng đã thành công, tại một lâu



đài quí phái và sang trọng do Benjamin Rotch, cựu đại biểu quốc hội thành lập tại Denham Park. Khi Susannah hỏi tên Lancaster thì được trả lời là có người mang tên này đến đây đã hai hôm rồi. Cô được đưa vào một khu vườn rậm mát và vài người về điếm tĩnh và nhã nhặn đang dạo bước.

Sau vài phút, Susannah trong thấy một ông già đau yếu và dữ tợn, cử chỉ tự phát và ánh mắt khờ khạo của người điên nặng. Bên ông là hai người có vẻ lịch sự dịu bước. Ông già là người Susannah hỏi thăm và hai người kia là người canh gác.

Một người hỏi :

- Milady muốn gặp milord đây chăng ?

- Thưa ông không, đây là một sự lầm lẫn.

Cô chào để ra về thì một sự lạ lùng xảy ra. Bá tước White Manor nghe giọng nói cô gái bỗng rung mình, ông cụ đột nhiên nháy đến thô bạo nắm tay cô. Mấy người gác do dự vì trường hợp này nguy hiểm, mọi sơ suất đều có thể làm cho ông bá tước phần nộ thêm và nguy hiểm đến tính mạng cô gái. Trong khi họ tìm cách nhẹ nhàng đến gần thì ông bá tước đã nghiêng bộ mặt khờ khạo của mình bên bộ mặt kiêu diễm của Susannah nhìn thật chăm chú, rồi nói :

- Không ! Không ! Không ! Thưa bà ! Tôi không phải là cha đứa bé. Gilbert ! Đem sợi thừng đây. Đứa bé giống tên ăn mày Ailen.

Khi bị hai người gác kiềm chế, ông già còn nhìn cô gái bằng con mắt căm thù và nói :

- Mày muốn hôn con mày phái không ? Này nhé ! Nó chết rồi ! Chết rồi ! Chết rồi !

Ông già lảo đảo giữa hai người gác và ngã xuống.



Susannah sững sờ đứng nguyên tại chỗ. Cô biết ông già này là một người điên nhưng cách ông nhìn và lời ông nói đã gây một ấn tượng khó xua đuổi khỏi trí cô.

## 26. NHÀ ĐIÊN

Sau ba hôm đi tìm kiếm Susannah trở về Luân đôn. Cô thăm Saint-Lukes, Bethnal Green ... cuối cùng cô đến bệnh viện Bethlam tức Bedlam. Cô được trông thấy hàng trăm người bệnh và được biết còn có những người điên bị giam kín mà không ai được đến thăm. Susannah ra về, tin chắc Brian de Lancaster bị nhốt tại Bedlam.

Cô đoán đúng. Lancaster bị đưa đến Bedlam theo đơn do Tyrrel ký. Brian được coi là trọng phạm của Nhà nước mà người ta không muốn xét xử mà chỉ muốn thủ tiêu hoặc đem chôn vùi vào quên lãng.

Sau mấy ngày đi vắng, Sussannah trở về Barwood House, lady Ophélia mừng rỡ ôm cô rung rung nước mắt :

- Susannah thân mến, tôi đã làm hết khả năng mình... và tôi đã tìm được ông ấy...

- Anh ấy ở đâu ?

- Ở Bedlam. Nhưng cái khó không phải là tìm được. Ông Lantures-Luces không lừa cô đâu. Brian ở Bedlam vì bị hai tội là điên và trọng phạm quốc gia...

- Nhưng khó gì mà không chứng minh...



Cô ngừng lại, tuyệt vọng. Ophélia nhìn cô nói :

- Người ta làm thế theo đơn của bá tước White Manor là người có thể lực.

- Nhưng ông bá tước điên - Susannah nói.

- Đồn nhảm thôi.

- Milady, đồn có cơ sở đấy. Tôi đã gặp bá tước White Manor tại Denham Park và tình cờ trông thấy ông ấy lên cơn khủng khiếp.

Ophélia bóp trán suy nghĩ, cuối cùng bà nói :

- Brian là người thừa kế tước quý tộc.

Bà đứng lên đi viết thư. Nhưng viết được vài hàng là ném bút, nói :

- Thôi, thôi, tôi phải đích thân gặp bà ấy. Brian là thừa kế tước quý tộc và có lẽ...

- Lady thân mến, xin cho tôi hiểu một phần hy vọng của bà...

- Cô chưa quen ngoài xã hội lắm nên không hiểu tôi. Thế này nhé : Người thừa kế một nhà quý tộc chỉ là một nhân vật không ra gì nếu nhà quý tộc đó còn khỏe mạnh. Nhưng khi nhà quý tộc ốm đau thì người thừa kế có giá... Sáng nay lady Jane B... từ chối không giúp tôi vì không biết rằng bá tước White Manor bị điên.

Vừa nói Ophélia vội vàng tự tay khoác khăn, sửa tóc và đội nón chuẩn bị ra đi.

- Một người đàn bà có thể làm gì trong việc này Ophélia nhi ?

- Một người đàn bà ! Lady Jane B... không phải là một người đàn bà mà là một đảng viên đảng Tự do. Bà có cái tai của



thủ tướng và quả tim của hoàng thái tử. Nếu tôi thuyết phục được lady Jane B... thì ta thắng lợi.

Một phút sau nữ hầu tước ngồi xe ra đi. Susannah đợi ở nhà, nửa giờ dài như nửa năm. Khi lady Ophélia trở về, mặt cô gái ướt đầm nước mắt. Bà ôm Susannah nói lớn :

- Thắng lợi ! Tiếng nói của bậc vương hầu ủng hộ chúng ta.

Susannah chết lặng trong sung sướng. Cô ép bàn tay Ophélia lên môi mình, không tìm được lời lẽ để tỏ lòng cảm ơn.

Nữ bá tước lên tiếng :

- Bây giờ cô phải hành động, phải mang thư này đến y sĩ trưởng Bedlam. Đây là lời *cầu xin* của ngài đại quý tộc chủ tịch hội đồng tư vấn. Lời cầu xin của một bậc như thế đáng giá hơn một mệnh lệnh. Đây là tự do của ông Lancaster ...

- Tự do của anh ấy ! Ôi, tôi xin đi ngay...

Đã ba hôm nay Brian de Lancaster bị nhốt vào một xà lim có chấn song sắt, loại dùng nhốt những người điên phá phách, tức những người *hiếu động* nói theo cách ở Bedlam. Anh mang nặng đủ thứ dây cột trói. Mỗi cánh tay, mỗi cái chân đều nối liền chặt chẽ với một dụng cụ bằng gỗ hình thù kỳ quái gọi là *ghế vũ lực* : nó có trọng lượng nghìn cân và có hệ thống dây cua-roa phức tạp để vô hiệu hóa sức mạnh của một đại lực sĩ.

Bản chất Brian de Lancaster vốn cương quyết. Ý chí đã giúp anh chịu đựng ba ngày cực hình. Nhưng sức cố gắng phát huy để chiến đấu đã biểu hiện trên nét mặt ồm gầy và tái nhợt. Giữa lúc cùng khổ này, Susannah xuất hiện như một nàng tiên rực sáng. Trước hết anh tưởng mình mơ. Cần phải có giọng nói trần tục và tầm thường của bác sĩ Blunt-dull để kéo anh về thực tế. Thực ra khi nhận được bức thư của ngài bộ trưởng, ông bác sĩ không biết làm gì hơn là đích thân đưa Susannah vào xà lim.



- Thưa milord, tôi nghĩ đây là chuyện đáng tiếc. Dù sao - bác sĩ Blunt dull thờ dài - ba lần hăm bốn giờ cũng không làm nên một thế kỷ.

Khi mở mắt, Brian thấy Susannah quỳ bên mình, hoài công tháo gỡ mấy dây cua-roa trên ghế vũ lực.

- Xin milady đừng nhọc sức, người ta sắp tháo bỏ dụng cụ ấy cho.

Người ta tháo bỏ dụng cụ ấy và Brian được tự do. Anh nắm tay Susannah. Với tờ lệnh phong thích trong tay cô lẳng lẳng kéo anh đi.

Chiếc xe chở Sussannah và Brian chạy về ngã West End. Brian hân hoan nhìn Susannah :

- Cảm ơn. Cảm ơn thần hộ mạng của tôi - Anh nói và hôn lên bàn tay cô gái.

- Chắc anh đau đớn lắm Brian nhi ! Và em là nguyên nhân...

Lancaster nhúu mày :

- Đúng đấy.

- Bọn chúng ném anh vào nhà giam này ư ?

- Chính họ... bọn chúng và milord anh tôi. Bây giờ tôi tự do rồi và tôi có cách trả nợ cho cô, Susannah. Có một điều mà trái tim cao quý của cô mong ước nhất trên đời...

Cô gái tái mặt :

- Gì ! Anh có thể ư ?

Cô ngừng lại và ấp úng :

- Mẹ tôi !

Brian nâng bàn tay cô gái lên và che miệng cô lại. Anh



mim cười và cảm thấy sung sướng khi nghe cô nói tiếng ấy, nó biểu lộ tâm hồn đáng quý của cô. Nhưng niềm vui ấy vụt qua nhanh :

- Đừng hỏi tôi câu nào và cho tôi biết chỗ ở của người gọi là ông mù Tyrrel ?

- Ôi, milord. Xin đừng liều với sự phẫn nộ của ông ấy.

- Sự phẫn nộ của hắn không nghĩa lý gì với tôi. Tôi cần phải gặp hắn. Gặp ngay.

Susannah do dự. Nhưng giọng anh nghiêm trang khiến cô không cưỡng lại được. Cô chỉ chỗ ở của bác sĩ Moore. Brian bảo người phu xe chạy đến số 10 Wimpole Street.

- Milady ! Xin chờ tôi ở đây. Tôi trở lại ngay. Nếu tôi không trở lại... Xin cô xem đồng hồ. Nếu trong nửa giờ tôi không trở lại, cô cho xe chạy đến cuộc canh sát High Street yêu cầu người a đến điều tra một vụ giết người.

- Ôi, milord. Xin thương tôi...

Brian không đáp. Anh xuống xe và một phút sau bước qua cửa nhà ông bác sĩ. Người được sĩ phụ tá Rowley đón anh vào nhà. Brian nói như ra lệnh :

- Nói với thầy Tyrrel có người muốn nói riêng với ông ấy.

- Thầy Tyrrel, thầy Tyrrel, không biết.

- Thưa ông, tôi vội lắm. Bất kể tên gì mà người này ẩn náu, Tyrrel, Spencer hay Edmund Mackensie, tôi muốn...

- Thưa ngài, ngài muốn gì với hắn ? - Tiếng Tyrrel nói, hắn vừa bước vào.

Brian quay lại. Vừa trông thấy anh, Tyrrel lùi lại mặt biến sắc.



- Chúng ta phải cùng nhau thanh toán nhiều lắm thầy Ismail ạ.

Người Do thái ra hiệu đuổi Rowley đi.

- Những bản thanh toán dài rồi ra sẽ lộn xộn mất, milord ạ. Vậy ông đòi gì tôi nào ?

- Trước hết, tôi muốn biết tên cha của Susannah.

- Và tiếp đến ?

- Tên ấy trước đã !

- Tôi đã bảo ông : và tiếp đến ? - tên Do thái nói và đưa chân kéo chiếc ghế trước mặt Brian và ngồi xuống - Tôi không muốn nói tên cha của Susannah.

- Imail, coi chừng đấy !

Tên Do thái nhún vai với vẻ khiêu khích của những người muốn thăm dò những thủ đoạn của đối phương.

- Đây, milord, ông chế nhạo đấy. Suốt đời tôi vẫn coi chừng. Sự thận trọng là điều kiện tiên quyết trong nghề của tôi. Nhưng còn ông, há ông không muốn coi chừng khi ông bước qua ngưỡng cửa nhà này ?

- Không phải thế - Brian nói vẫn tắt.

Tyrrel chờ vài giây hy vọng Lancaster nói rõ, nhưng Lancaster im lặng khiến tên Do thái phải suy nghĩ. Hắn nói :

- Thừa milord. Ông hỏi tôi một điều bí mật dành để mua bán.

- Tôi bằng lòng trả tiền.

- Ông nghèo mà - hắn mỉm cười nói thêm - nghèo hơn ông tưởng. Bàn tay trong bóng tối hàng tháng vẫn cho ông một trăm guinées nay là bàn tay của một người tù đáng thương.



- Ông có thể...

- Cái bí mật đó không thể bán - Nhưng ông sạch bách như một tên ăn mày. Mặt khác, có một tài sản kịch sù treo trên đầu ông... bằng một sợi tóc. Đừng mất công dọa dẫm tôi : tôi sẵn sàng nói rõ điểm này. White Manor bị động kinh và điên.

- Milord anh tôi điên à ! - Giọng Brian có vẻ buồn thành thật.

Tyrrel bật cười, giọng mỉa mai :

- Có thể nói rằng ông không cố gắng đưa lại kết quả này !

- Brian cúi đầu, không phải vì lời nhạo báng của tên khốn nạn mà vì sự trách móc của lương tâm.

- Tôi đến đây để biết tên cha của Susannah, và thế nào tôi cũng phải hỏi cho ra.

- Tôi cũng muốn biết nhiều điều như thế mà không ai nói với tôi - Tyrrel lạnh lùng đáp - chẳng hạn tôi rất tò mò muốn biết tên của nàng tiên thế lực nào đã mở cửa Bedlam cho ông ?

Lancaster đứng lên cố giữ bình tĩnh :

- Thầy Ismail, người ta không thắng lợi hai lần trong ván bài mà ngày trước ông đã chơi với cột treo cổ đầu.

- Thưa milord, tôi cũng nghĩ thế.

- Tôi lấy danh dự bảo ông - Brian nói tiếp - Nếu ông không báo tên cha của Susannah thì khi ra đây tôi sẽ đến thẳng gặp ông tòa và....

- Lời hăm dọa của ông không có nền tảng vì không chắc tôi để ông ra khỏi đây.

- Vậy thì thầy Ismail hãy chuẩn bị thuốc hỏa giải sởi thừng. Tôi đã dự kiến cả rồi.



Tyrrel đột nhiên lấy lại bộ mặt hiền lành và thật thà như ta đã thấy ở đầu câu chuyện này. Đôi mắt sáng của hắn tắt đi để âm đạm nhìn vào chỗ thỉnh không, như mắt người mù.

- Ngài vừa dễ dàng thắng lợi với một người đáng thương. Mời ngài ngồi. Tôi sẵn sàng vâng lệnh và nói hết những gì ngài muốn biết.

Brian ngồi xuống.

Tyrrel nhìn anh ra vẻ phục tùng. Thế rồi mắt lão dần dần sáng lên một độ quý quái mà ngày xưa Susannah vẫn run sợ. Đồng thời đôi môi mỏng của lão mở ra thành nụ cười chua chát và ác độc.

- Chính ông là nguyên nhân khiến tôi bị treo cổ. Không có ông tôi đã giàu có bạc triệu rồi. Susannah thuở ấy là của báu của tôi : ông đã cướp nó ! Ông đã đề phòng rất giỏi và tránh thoát mũi dao găm của tôi. Nay milord, tôi thật quá điên khùng nếu tôi giết ông bằng cách khác với sở thích của ông. Ông đến tìm biết một cái tên. Trước hết tôi không chịu nói ra để đùa bỡn với sự lo âu của ông... Vì tên ấy, ông đã đoán được từ lâu lắm rồi !

Brian tái nhợt như một xác ma, trán ướt đầm mồ hôi. Anh ấp úng :

- Tôi lấy danh dự mà nói... không, tôi không thể tin... không !

Tyrrel tiếp :

- Ông nói dối. Tên ấy tôi không cần nói lên. Lương tâm ông đã nói lớn lên rồi. Nay, ông không lầm đâu. Milord, ông ta là cha cô ấy, cô ấy là con gái ông ta, và không bao giờ ông sẽ là chồng cô ta cả !

Brian rên lên một tiếng ghen ngào rồi bỏ chạy. Anh mở cửa xe mà không lên. Susannah vui vẻ chuẩn bị đón anh,



hét lên một tiếng khiếp đảm vì thấy nét mặt anh phờ phạc.

- Milady ! - Anh thì thăm - Susannah ! Đi đi... tôi không thể đi với cô trong lúc này. Thôi chào !

Anh ra hiệu cho người phu xe chạy đi. Brian đứng lặng như đóng đinh dưới đất. Thế rồi anh bước đi, mặc cho làn sóng người đẩy xô nghiêng ngả trên đường.

Tối hôm ấy Susannah nhận được một bức thư vòn vẹn mấy chữ kèm theo chữ ký của Brian :

*"Tôi sẽ không gặp cô nữa Susannah ạ, vì tôi yêu cô mà tôi lại là em của cha cô."*

Susannah đọc thư qua hàng nước mắt. Cô đau đớn ngã ra trong tay nữ bá tước.

## 27. BẢN PHÁN QUYẾT

Tòa đại hình Middlesex họp tại Old Bailey đã một tuần nay. Lúc ấy là mười một giờ sáng. Một đám người rất đông chen chúc nhau trong sân pháp đình. Chưa bao giờ quần chúng tò mò đến thế. Cảnh sát khó khăn lắm mới giữ được các cửa ngõ, và những ghế mời được bán đến giá mười bảng Anh.

Vào khoảng mười một giờ mười lăm cảnh binh mở lối cho xe bị cáo vào. Khuôn mặt cao quý của hầu tước Rio Santo vẫn thản nhiên; ông bước xuống xe trước ngưỡng cửa Old Bailey. Lúc đó, một phụ nữ mặc màu đen giờ mạng che mặt để lộ rõ nét tái nhợt của lady Ophélia, nữ bá tước Derby. Tình cờ, ông hầu tước quay mắt về phía bà, và nét mặt ông đột nhiên thay



đối. Tất cả những âu yếm trong sự kính nể, những thương mến trong sự nhận ra nhau làm cho cái nhìn của ông càng linh hoạt. Ophélia buông rơi tấm mạng, nhưng không đủ nhanh để giấu một nụ cười phiền muộn dưới những giọt nước mắt âm thầm.

Hầu tước Rio Santo đứng trước các thẩm phán của mình. Người ta cho rằng phiên tòa này sẽ chấm dứt những cuộc tranh luận và sẽ có phán quyết của hội đồng xử án. Nhân chứng chính là Angus MacFarlane, chủ lâu đài Crewe, hiện vắng mặt tại phiên tòa. Mọi công việc tìm kiếm ông đều vô ích : không ai biết việc gì đã xảy ra cho ông. Frank và MacNab có mặt để thay thế ông. Bên cạnh họ là hoàng thân Dimitri Tolstoi, đại sứ Nga, làm nhân chứng tự nguyện và sự làm chứng này đã hơn một lần khiến cho Rio Santo vất vả.

Bên ngoài, quần chúng bị giải tán, nhưng đa số vẫn không đi xa và vẫn ngồi trong mấy quán rượu gần đấy chờ kết quả phiên tòa và chờ cho bị can bước ra, vì chắc chắn bị can sẽ bị khép tội.

Toàn thể *gia đình* đều kinh hãi. Không một thành viên nào ngoại trừ ông hầu tước, bị ra tòa, vì lời khai của MacFarlane tại cảnh sát cuộc Westminster chỉ nói đến ông hầu tước với lời hứa hẹn sẽ phát hiện thêm sau này và sẽ đưa một bản danh sách các nhà quý tộc đi đêm chủ chốt. Kể từ đêm ấy, người ta đã mất hút ông "lẹ" mà có kẻ cho rằng đã bị *gia đình* thanh toán.

Nhưng một mình ông hầu tước đã đủ để mọi người chú ý. Từ đây mọi người trong *gia đình* biết ông ta là người lãnh tụ huyền bí, người điều khiển trong bóng tối mọi hoạt động và người trị vì như một ông vua tuyệt đối. Mọi người cố gắng nhìn cho thấy ông, mỗi người đều đã trông thấy, và cái vẻ thực sự vương giả của con người kỳ lạ này đã gây cho tất cả một ấn tượng sâu sắc.



Trong khi phiên tòa tiến hành, thì những nhân vật cấp dưới của tấn bi kịch này tụ họp tại quán rượu của Jack Gibbet trên đường Fleet Lane, cách Old Bailey vài bước. Quán là một căn nhà tồi tàn như The Pipe and the Pot, nhưng nó có một phòng nói chuyện dành cho các lục sự của luật sư và các viên chức cấp thấp của tòa án; họ là những "quí tộc" trong vùng này.

Tại một bàn trong phòng tiếp chuyện này, thuyền trưởng Paddy ngồi một mình uống mười hai xu gin pha nước lạnh, không đường nhưng có thêm chanh. Ngồi cách đây không xa, Snail, Madge, Loo và Mich. Mặt mày Mich trông thảm thương với dấu vết cú đâm khủng khiếp của Turnbull hôm nọ. Bàn kế tiếp, Bob Lantern và Tempérance chia nhau uống chung một vai rượu porter. Cuối cùng, trong một góc xa, Donor d'Ardagh ngồi ăn sáng. Hắn ngồi khuất vào trong nên không ai để ý.

Sự im lặng còn kéo dài trong quán rượu thì bỗng ngoài đường có tiếng lao xao kéo dài. Các thành viên của gia đình cùng đứng lên một lượt và bước ra phía cửa.

- Có phán quyết ! Có phán quyết !

Tom Turnbull lặp lại và quay vào, đưa chân đá cánh cửa suýt làm nó vỡ tan ra :

- Có phán quyết !

- Phán quyết thế nào, ông bạn Tom ? - Paddy O'Chrane hỏi, quên cả chửi thề vì quá vội.

Các thành viên khác của gia đình vây lấy Tom Turnbull. Tom buông rơi trên chiếc ghế ngồi im lặng một lúc. Bộ mặt thô bạo và gắt gỏng của hắn tỏ ra xúc động sâu xa. Cuối cùng hắn nói rất cộc cằn :

- Tôi chỉ mới biết ông ta hôm qua thôi. Nhưng nếu cần hy sinh tính mạng mà hy vọng cứu được ông ấy tôi cũng hy sinh.



- Ông ấy bị kết án ư ? - Viên thuyền trưởng ấp úng, bản thân ông cũng xúc động, lần đầu tiên trong nhiều năm nay ông xúc động.

- Kết án tử hình ! - Turnbull đáp.

## 28. CHỖ CHEO LEO

Fergus O'Breane, dân Anh, còn gọi là don José Maria Tellès de Alarcon, hầu tước Rio Santo, quý tộc nước Bồ Đào Nha v.v..., đã bị tuyên án phạm tội giết ông James MacNab, luật sư tại các tòa án Glasgow, và phạm tội đồng lõa trong một âm mưu cướp phá Ngân hàng. Còn về vấn đề phản quốc, thì lệnh trên truyền cho cố vấn pháp luật hoàng gia phải lờ đi. Các quốc gia không thích thấy người ta có thể mưu toan chống lại mình.

Fergus O'Breane đã tuyên bố nhận bản nghị án của tòa và còn tuyên bố thêm đã phạm những hành vi khiến có phán quyết này và không hề hối hận những điều đã làm. Thời hạn thi hành bản án được quyết định khẩn cấp bằng biện pháp treo cổ trước Newgate. Cả thành Luân đôn đều nô nức đi xem cuộc hành quyết này. Nhưng ngoài những câu nói khác xét ra bạo gan, liều lĩnh và phá hoại đối với những người quyền cao chức trọng tại ba vương quốc, Fergus O'Breane còn lớn tiếng tuyên bố rõ ràng ngay bên trong Old Bailey, trước mặt các thẩm phán, lục sự, luật sư... đang sững sờ vì sự gan dạ ấy, rằng ông sẽ không bao giờ bị treo cổ cả.

Và chẳng, điều này chỉ coi như một lời phách lối thuần túy và các phòng khách quý phái ở West End chuẩn bị biểu lộ thái



độ cảm tình cuối cùng với con SU TỬ, với ông vua thời trang, khi họ đến xem ông bị treo cổ.

Lúc ấy gần mười giờ đêm sau hôm kết án hầu tước Rio Santo hai ngày. Anna và Clary MacFarlane đều đã đi ngủ và nằm im. Nhưng trong khi Anna ngủ say thì mắt Clary vẫn mở rộng và rực sáng như lên cơn sốt, nhìn chòng chọc vào giường em gái như muốn theo dõi giấc ngủ của em.

Sau những giây phút vui mừng sự trở về bất ngờ của hai cô gái, trong nhà bà MacNab lại buồn tẻ. Người ta đã nhận thấy ngay rằng hai chị em Anna và Clary đều bị tổn thương, dù cả hai đều có cách che giấu khác nhau. Mới đây Anna là cô bé ngây thơ dịu dàng, nay cô đã có một điều bí mật. Bà MacNab thường bắt chọt đôi mắt vốn quen mím cười của cô bé nay có những vết nước mắt. Còn Clary thì hình như cũng bị một cú thể thâm như thế. Tội nghiệp cô gái, cô đau một chứng bệnh không tên và những khả năng tình thần của cô không chịu ổn định.

Cô ngồi hàng giờ sau màn cửa chăm chú nhìn sang cửa sổ ngôi nhà vuông, chờ một động tác của mấy lớp màn che, dấu hiệu báo Edward có mặt, Nhưng cô không thấy gì cả. Và khi Stephen hay bà MacNab đến để kéo cô ra khỏi những mộng mơ buồn bã của nỗi cô đơn, cô lẳng lặng theo họ.

Có một lần bà MacNab lên cầu thang nhanh hơn mọi ngày, bà vui vẻ y như những bà mẹ thường làm dối với con cái đang đau khổ, bà bảo :

- Lại đây Clary, lại đây con. Ta chỉ cho xem ảnh ông hầu tước lòng danh Rio Santo.

Bà mới mua ngoài cửa một tấm ảnh in bán gỗ trông hơi giống như người ta vẫn thường bán tại Luân đôn hàng trăm ngàn bản trong khi và sau một vụ án nổi tiếng.



Thoạt nhìn Clary nhận ra ngay Edward.

- Đây con - bà MacNab nói - ông này định giết vua, các bộ trưởng và tất cả quốc hội. Trông có vẻ một tay vô lại cỡ lớn con nhi ?

Clary không đáp, nhưng em gái cô lăm bắm :

Ông ấy đẹp trai quá ! Con không tin rằng có thể có người đẹp đến thế.

Clary mim cười và siết chặt tay em. Bỗng cô rùng mình và khẽ nói :

- Người ta có xử tử những người định giết vua không ?

- Có, có, tội nghiệp con tôi - Bà MacNab đáp - Ngay ngày hôm nay người ta xử tên cướp ấy đấy.

- Xử tại đâu vậy ? - Clary hỏi.

Đã lâu lắm Clary chưa nói nhiều đến thế. Anna và bà MacNab nhìn nhau hy vọng. Bà đáp :

- Xử tại Old Bailey con ạ.

Clary chỉ ngón tay lên trán :

- Con biết Old Bailey ở đâu rồi. Và khi xử xong, người ta giam những kẻ bị tử hình ở đâu ?

- Ở nhà lao Newgate.

Clary lại nói :

- Con biết Newgate rồi. Mẹ cho con xem tấm hình ?

- Tấm hình và tất cả những gì nữa cũng được.

Clary nắm tấm hình, vội vã lên cầu thang về phòng mình.

Tối đến, Clary có vẻ dăm chiêu và đi ngủ rất sớm. Cô bảo



em gái đi ngủ sớm như cô. Anna vẫn chiều theo từng ý muốn nhỏ của chị, cô đi ngủ lúc chín giờ. Mười giờ cô đã ngủ. Clary nín hơi nằm im lặng. Sau vài phút, cô nhẹ nhàng giờ chân bước xuống đất. Cô vẫn mặc sẵn áo quần.

Clary mở cửa, xuống cầu thang và một mình cô lúc mười một giờ rưỡi khuya ra đi trên lễ đường Cornhill hoang vắng. Cô lẩm bẩm :

- Tôi biết Newgate ở đâu rồi.

Cũng vào giờ này, Noll Bye, người gác trung thực và không thể mua chuộc được vừa thân hành đến xem casô nhốt hầu tước Rio Santo chờ giờ hành quyết. Cố nhiên, đối với người tù cao quý này người ta đề phòng rất chu đáo vì ngay tại pháp đình y đã thổ lộ ý định tránh giá treo cổ. Song 'le, người ta chỉ thoát khỏi giá treo cổ khi nào vượt qua được ngưỡng cửa thâm hiểm của xà lim mang tên "phòng đợi" và người ta chỉ vượt qua bằng cách tự vẫn hay vượt ngục. Chính quyền sợ một trong hai trường hợp này, đặt trong xà lim của Rio Santo một người rắn chắc và lực lưỡng do thanh tra cảnh sát trung ương là S. Boyne giới thiệu. Chính tại đây hay là không bao giờ có thể nói rằng "quá đề phòng là mong cho hồng việc". Con người rắn chắc và lực lưỡng do S. Boyne bảo lãnh là gã người Êcốt tên Randal Graham.

Những ai quen thuộc Newgate đều biết rằng vượt ra khỏi *phòng đợi* là việc vô cùng khó khăn.

- Milord, sẵn sàng chưa ? - Randal nói khi bên ngoài không còn có tiếng bước chân nặng chịch của ông già Noll Bye nữa.

- Tôi sẵn sàng rồi - Rio Santo đáp và nhắc mình ra khỏi đệm rom.

Randal lại bên cửa sổ ở mặt đường Newgate, ném một đồng tiền nửa couronne qua mấy chiếc song sắt lớn, đồng tiền



rơi trên đường kêu leng keng. Đồng thời từ góc đường Giltspur, một tiếng meo cao vút cất lên.

- Chúng nó đấy - Graham nói - O'Breane, đây là lúc ta chia tay nhau. Điều chắc chắn là tôi không làm gì cho cha tôi bằng những gì tôi sắp làm cho anh. Nếu anh không còn gặp lại tôi nữa thì xin hãy nghĩ đến Randal tội nghiệp này, O'Breane nhé.

- Tôi sẽ nghĩ đến anh như một người bạn thân mến và tận tình - ông hầu tước xúc động đáp - nhưng tại sao lại nói thế Graham ? Chắc chắn chúng ta sẽ gặp lại nhau.

Randal lắc đầu :

- Tôi biết chỗ cheo leo ấy, y như nhảy từ ngọn tháp Saint Dustan xuống mặt đường.

- Tôi chưa hề trông thấy chỗ cheo leo ấy - Rio Santo thì thầm. - Nó nguy hiểm chết người thật à ?

- Có và không O'Breane ạ. Nếu người ta có cánh thì dễ như chơi. Nó là một cầu thang sáu mươi bậc, dốc đứng mà dưới chân lại có tường đá của một ngôi nhà. Nếu phải liều ban ngày cũng còn thấy đúng tim thay, huống chi là ban đêm... Nào Fergus ! Vào việc đi.

- Nhưng ai ép anh phải chọn con đường nguy hiểm ấy ?

Người Êcốt đáp lại :

- Milord phải nghĩ rằng không phải vì lựa chọn mà tôi theo con đường ấy. Bọn cò bót giữ gìn anh như giữ cặp mắt họ. Họ đặt trạm ở khắp các ngã đường, tại Ludgate Hill, tại Fleet Lane và đầu đường Cheapside. Điểm duy nhất bỏ trống là đường Skinner và sân nhà Green Arbour với những cánh sát của ông Boyne chọn lựa đứng canh gác. Và khi đã vào sân Green Arbour thì phải ra chứ !



Rio Santo ôm đầu suy nghĩ vài giây. Sau đó ông đứng lên, bỏ lại trên lớp rom những xiềng xích đã được đưa từ trước, và ông siết chặt tay Randal.

- Cảm ơn... Đã bắt đầu cuộc chiến, tôi không muốn sự thất trận sẽ đào thêm cái hố để anh em ta phải đau khổ.

Randal nhắc lại :

- Vào việc đi ! Tôi xin nói rằng tôi coi thường tất cả, và nếu tôi hy sinh cho kẻ nào thì duy nhất kẻ đó là anh thôi, O'Breane ạ.

Randal nhanh nhẹn cởi áo và tháo một sợi thùng bằng tơ quấn sẵn ngang hông. Sau đó lão gỡ hai cây song sắt mà chính tay lão đã cưa hồi tối, và lão cột chặt sợi thùng vào cây chắn song còn lại.

Randal quay lại đưa tay cho ông hầu tước :

- Tạm biệt. Hãy lợi dụng thời cơ và nhớ đến tôi.

Lão nhanh nhẹn du người ra giữa song sắt và trong nháy mắt đã xuống đất. Người lính canh ở cửa nhà giam la Dette nghe tiếng Randal rơi xuống, hấn la lên :

- Ai đó ?

Không trả lời, Randal chạy về đường Giltspur. Tại góc đường, một con ngựa sẵn sàng chờ. Randal nhảy lên yên.

Người lính gác hô :

- Báo động ! Tù vượt ngục !

Tiếng hô này có một tác dụng rất thần bí. Gạch đá ở những ngôi nhà lân cận như biến ngay thành cánh sắt. Randal chạy quẹo qua đường Skinner. Lão chỉ thúc ngựa về phía trước để khỏi bị theo kịp, nhưng lão cố ý không phi nhanh. Người canh binh gác ở cổng Green Arbour nhảy xuống đường la lên như bị ai đánh. Randal chạy qua, tất cả những giám thị bố trí quanh Newgate



đều đuổi theo sát gót. Đến Green Arbour lão thúc gót vào bụng ngựa. Dưới ánh sáng ngọn đèn duy nhất treo ở đầu lối đi tối tăm, lão chạy qua và biến mất ở trên đầu chỗ cheo leo.

Tốp cảnh binh dừng lại. Tất cả đều nghe tiếng móng ngựa đùng vào những bậc đầu tiên của cầu thang. Sau đó là một tiếng nặng trĩu, tiếng một thân người lăn dũ dội xuống một cầu thang dốc đứng. Cuối cùng mọi người nghe một tiếng bị nén lại, nặng nề, rồi chỉ còn có im lặng như chết.

Một cảm giác rùng rợn truyền lan trong đám cảnh sát. Sau một phút do dự, họ tháo dây đèn treo xuống, và cẩn thận leo xuống cầu thang. Từ mấy bậc thang đầu đã có vết máu. Dưới chân cầu thang cheo leo, trong một con đường nhỏ không tên, họ tìm thấy một đồng lộn xộn nhầy nhụa những máu. Nhưng đấy chỉ là những mảnh vụn của con ngựa. Cảnh sát tìm kiếm nhưng vô ích, không có gì trông giống một xác người, ngay cả một mảnh vải cũng không.

Họ nhìn nhau thất vọng rồi lung sục quanh mấy con đường nhỏ lân cận nằm dưới chỗ cheo leo. Họ không nghĩ đến bên trong sân Green Arbour, vì rất khó có khả năng một người tù té xuống lại leo lên sáu chục bậc cầu thang để vào ẩn trong ấy.

Trong khi đó đường Newgate hoàn toàn vắng vẻ và ở Old Bailey chỉ còn có người lính canh của nhà giam là Dette. Nói vắng vẻ là chỉ nói theo nghĩa tương đối của cảnh sát, vì thực ra xung quanh nhà giam vẫn còn nhiều người mà sự chạy trốn của Randal không lôi cuốn được. Trước hết là người của Gia đình ẩn tại đường Giltspur, và Bembo đang nắm cương một con ngựa tuyệt hay và thật dai sức.

Tiếp theo là một phụ nữ mặc toàn đen đứng im tại góc đường Skinner.



Lúc Randal thúc ngựa chạy qua cô gái đã sẵn đấy rồi. Cô nhìn nét mặt của lão dưới ánh đèn đường và lẩm bẩm :

- Không phải anh ấy !

Thế rồi đôi mắt mê loạn của cô nhìn dọc theo mấy vách tường đen của nhà giam.

- Tôi đã biết rằng sẽ tìm được Newgate - cô lẩm bẩm - nhưng làm sao đến gặp anh ấy !

Clary quấn chiếc khăn choàng quanh người và kéo mạng che mặt xuống.

Đồng thời lúc ấy hầu tước Rio Santo theo cùng con đường của Radal Graham, theo sợi thừng tơ tuột xuống và đến mặt đất an toàn. Vừa xuống đến mặt đất, ông lên về phía đường Giltspur. Dưới một hốc cửa có tiếng nói :

- Chào Signore !

Bembo mở vội dây cương, đưa ngựa cho Rio Santo.

- Ai đó ? - Người lính gác ở Old Bailey hô lớn.

- Milord, mời lên yên - Bembo nói.

Rio Santo dang rộng hai tay ôm chàng trai người Ý.

- Ai đó ? - Người lính gác lại hô lên.

Rio Santo lên ngựa và thông thả qua góc đường Giltspur. Clary gỡ mạng lên nhận ra ông hầu tước và, không nói một lời nào, cô chạy theo đeo vào vạt áo khoác ngoài của ông. Ông hầu tước nhìn xuống người phụ nữ mặc áo quần đen, tưởng là bà nữ bá tước.

- Phải bà đấy không Ophélia ?

- Tôi đây ! - Clary yếu ớt đáp.



- Cô muốn đến chào tạm biệt tôi ư ?

- Anh đi đâu em đi đó. Em muốn mãi mãi theo anh !

Rio Santo cúi xuống ôm tấm thân mềm mại của Clary.

Lúc người lính gác hô tiếng "ai đó" cuối cùng thì ông hầu tước thúc vào hông ngựa. Con vật nháy tới dưới sức nặng của hai người và chạy đi như một lần tên.

## 29. TIẾNG NÓI CỦA GIẤC MƠ

Ngựa của hầu tước Rio Santo vút đi như làn gió thoảng. Cuộc hành trình im lặng, nhưng Clary thấy hạnh phúc khi được ép sát mình vào với Edward.

Đây là giấc mơ, giấc mơ đẹp của cô trong thời gian bị giam cầm tại nhà bác sĩ Moore.

Cô đi đâu vậy ! Điều này không quan trọng. Chẳng bao lâu, nhà cửa của Luân đôn đã lùi xa. Đến ngôi làng đầu tiên trên đường Êcốt, ông hầu tước xuống ngựa. Bembo đã chuẩn bị sẵn một xe ngựa trạm, ông hầu tước cùng Clary lên xe.

Thực là một cuộc hành trình kỳ lạ. Ông hầu tước đã biết mình lầm lẫn và nhận ra trạng thái của người bạn đường xinh đẹp. Mấy lời Clary nói giúp ông hiểu rõ, đồng thời biết được tên cô và em gái Anna của cô. Ông đã tha thứ cho Angus. Con gái của Angus là con ông. Trên suốt lộ trình ông đối xử với miss MacFarlane như một người cha với đứa con gái yêu dấu.

Rio Santo đi về Sainte Marie chờ gặp Waterfield,



Smith, Falkstone, Bembo và Randal nếu Randal còn sống. Mặc dù niềm âu yếm của Clary MacFarlane, cô gái rất đẹp và rất bất hạnh mà sự điên cuồng là yêu ông, Rio Santo vẫn mãi để tâm đến quyền lợi quan trọng ông đang nắm. Không mệt mỏi và không bại trận, ông lại phối hợp những kế hoạch mới và lại bắt đầu cuộc chiến trường kỳ và sôi nổi mà ông đã tuyên bố với nước Anh.

Ông vượt qua biên giới Êcốt. Từ đây chấm dứt những trạm do Gia đình lập ra. Ông lại phải cưỡi ngựa và chờ Clary theo.

Đầu tiết tháng ba, bầu không khí chập chờn giữa đông và xuân. Màn đêm sắp buông xuống, một làn gió nhẹ và ẩm áp đẩy những đám mây dày màu xám xịt liên tục biến đổi hình dáng và rối loạn vì sự tranh chấp huyền bí giữa những luồng điện đối nghịch nhau. Thứ khí hậu bất thường này đã ảnh hưởng mạnh đến Clary.

Rio Santo cảm thấy hai cánh tay ôm sau lưng mình yếu dần và buông ra. Ông quay lại. Clary tái như bức tượng cẩm thạch, mắt nhắm nghiền. Hai người còn cách lâu đài Crewe chưa tới một dặm đường. Tuy nhiên ông hầu tước nghĩ nên dừng ngựa và đặt Clary bên vệ đường. Mặt đất lúc bấy giờ rất lạnh. Ông cởi áo choàng trải trên cỏ và tháo yên ngựa làm gối cho Clary, sau khi đã cẩn thận rút mấy cây súng ngắn ra ném trên thảm cỏ. Clary nằm im, nhưng rồi cô mở mắt nhìn quanh.

Cô nhận ra xứ Êcốt. Những chốn này rất quen thuộc nhắc lại tuổi trẻ, nhưng nó cũng nhắc cô một kỷ niệm mơ hồ... giấc mơ đau đớn có Edward ngồi giữa cô và Anna. Cô nắm bắt với một niềm vui pha lẫn lo lắng : .

Hôm nay cô ấy không có đây. Anh Edward... cô ấy không đến phải không ?



Rio Santo hiểu rằng cô gái bị mê sảng, nhưng ông không biết cô muốn nói gì.

- Chúng ta một mình ở gần lâu đài Crewe, con thân yêu ạ.

- Lâu đài cha tôi ! Vâng, vâng, Edward... Nông trại Leed ở bên kia núi. Ở đây chúng ta sẽ rất hạnh phúc.

Cô ngừng lại rồi cúi đầu nói tiếp :

- Nếu em tôi không đến như lần trước !

Cô im lặng vài giây và áp trán nóng bỏng của mình vào bàn tay ông hầu tước.

- Không con ạ - Rio Santo đáp liêu - tôi hứa rằng cô ấy sẽ không đến.

Clary thì thầm :

- Cảm ơn. Nó có thể yêu bằng tôi không ?

Lời cuối cùng này tắt lịm trong cổ họng, tiếp theo là một tiếng kêu như than thở. Toàn thân cô rung chuyển mạnh, mắt cô mở ra và căng dần quá mức vì một sự kinh hãi đột nhiên.

- Tôi nghiệp tôi, tôi nghiệp tôi ! - cô nói giọng ngẩn và đứt quãng - Nó kia... Tôi nghiệp tôi ! Anh đừng ngồi bên nó như lần trước. Đừng xô đẩy tôi, Edward ! Ôi ! Anh ác quá vì đã quên tôi mà yêu nó !

Ông hầu tước tìm cách trấn an cô gái :

- Clary ! Clary thân mến.

Nhưng cô gái càng mê sảng hơn. cô hỗn hển và bứt rứt khiến ông hầu tước phải khó khăn lắm mới kìm giữ cô được.

Cô lại tiếp, giọng đầy nước mắt đau đớn :

- Anh ruồng rẫy tôi ? Anh mỉm cười với nó.. anh ôm nó



vào trái tim anh... Này, coi chừng ! Chính tại đây... tại đây Blanche đã giết Bertram, con trai ông lệt.

Cô chấp hai tay lại nói tiếp :

- Con bé yêu chàng trai lắm ! Anh không tội nghiệp tôi !  
Môi anh đụng vào môi nó !

Ánh phản nộ lóe lên trong mắt cô gái. Cô đột nhiên ngã người ra phía sau, tay tình cờ chạm vào một nòng súng lạnh ngắt... Cứ chi cô cũng nhanh như ý nghĩ.

Một tiếng nổ vang lên trong khung cảnh im lặng. Ông hầu tước ngã xuống vì một viên đạn bắn trúng giữa ngực.

Clary, cô gái mất trí đáng thương, hét lên một tiếng khiếp đảm và chạy trốn.

Chân trời chưa hoàn toàn tắt hẳn. Hầu tước Rio Santo nằm bất động, mặt ngửa lên trời, không buông một tiếng than. Nhưng, dưới ánh sáng chập chờm của buổi hoàng hôn, có lẽ người ta còn có thể nhận ra trên khuôn mặt cao quý kia một nỗi đau đớn dằng cay vô bờ bến. Ông cảm thấy chết rồi, như một kẻ bại trận.

Người đàn ông duy nhất ông yêu thương đã phản bội ông. Ông quy ngã dưới tay một người đàn bà mà ông kính trọng.

Màn đêm càng dày đặc. Người ta không còn phân biệt rõ cái thi hài ấy giờ đây đã lẫn với cây cỏ tối tăm bên đường. Nhưng khi ánh trăng chiếu trên ngọn rừng thưa đến soi sáng cảnh tượng ban nãy thì người ta thấy bóng một người phụ nữ quỳ bên xác Rio Santo.

Người phụ nữ ấy cầu nguyện.

Bà có vẻ đã từ lâu vượt quá tuổi xuân, thế mà vẫn còn xinh đẹp. Bà giống tấm hình ta đã một lần trông thấy trong phòng hầu tước Rio Santo - và Susannah giống bà.



Người phụ nữ này là Mary MacFarlane, nữ bá tước White Manor, bà vừa nhận ra cái xác nằm trên nệm cỏ là Fergus O'Breane, mối tình đầu tiên và duy nhất của bà.

Chúng tôi sẽ không nói đến những nhân vật khác của câu chuyện này đã ra sao, mà chỉ nói đến những mối hy vọng mơ hồ và huyền bí của những người đã yêu thương Fergus O'Breane. Chúng tôi nói đến như thế vì có lúc những chi tiết kể lại cái chết của hầu tước Rio Santo khiến ta ngỡ vực, và đôi khi ta thấy không tin.

Trong đêm vượt ngục Randal đã nhảy xuống ngựa trước khi đến chỗ cheo leo. Hiện lão đang sống khỏe mạnh và vẫn chờ đợi tại nhà cha mình. Thịnh thối lão nhận được thư từ từ xa gửi về nhưng không ai biết rõ từ đâu.

Bembo về sau là chồng Anna MacFarlane. Anh không thể dành hết trái tim cho vợ vì anh vẫn bảo: "Tôi không hoàn toàn là của tôi" Anh cũng chờ đợi như Randal.

Nữ bá tước Derby đã mặc áo tang, đã bỏ mạng đen che mặt. Đôi khi bà mỉm cười và vẫn đợi chờ.

Ophélia, trái tim khuất phục, hầu như nô lệ ấy chờ đợi gì? Còn Bembo và Randal Graham, với lòng tận tụy tuyệt đối với ông hầu tước, còn chờ đợi gì?

Ở Connaught (Ailen) có một câu tục ngữ rằng "Sự nghèo khó của Ailen sẽ giết sự giàu có của người Anh".

Có lẽ, khi giờ hình phạt điểm ta mới nhận ra người chiến sĩ không mệt mỏi còn đứng đấy tay giương cao ngọn cờ nước Ailen, trong tiếng hoan hô vang dội.

HẾT